

# VIÊN GIÁC



SỐ - NR. TẠP CHÍ CỦA KIỆU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

110

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

PL. 2542 ■ NĂM THỨ 21 ■ THÁNG 4 ■ JAHRGANG 21. ■ APRIL 1999 ■ AUSGABE IN VIETNAMESSISCHE & DEUTSCH

Thống kê do Tổng Hội Phật giáo Việt Nam  
Hội Quốc gia Phật giáo Việt Nam  
Là đã được biên thành quyển sách  
Ba miền nhiệt đới đẹp đẽ  
Viên Giác ngày Quốc Phật 30.4.99





**T**hế giới ngày nay đã tiến bộ về khoa học kỹ thuật rất nhiều. Bây giờ ở nhiều nước, nhân viên không cần tới hàng để đi làm nữa, chỉ cần ngồi nhà, điều khiển hệ thống Computer, cũng được chủ trả lương đúng hạn và công việc cũng xong xuôi. Kể ra cũng tiện nghi thật.

Rồi đây ở thế kỷ thứ 21 sắp đến, các thế hệ nối tiếp, có lẽ cũng chẳng cần đi nhà thờ, đi chùa nữa. Vì lẽ, khi đi vào các xa lộ thông tin này, người ta có đủ nhu cầu để học hỏi, so sánh, tìm hiểu và hình ảnh chùa chiền cũng hiện lên rất rõ ràng trong màn ảnh rồi. Như thế còn gì hiện đại hơn nữa. Nhìn chung thì rất là hữu ích; nhưng nhìn riêng từng khía cạnh của tâm linh và tinh thần thì thấy nó máy móc làm sao. Vì lẽ, cái bánh dầu có hình dáng đẹp bao nhiêu đi chăng nữa mà không có hương vị của cái bánh, thì cái bánh ấy không có giá trị trọn vẹn của nó. Cũng như thế đó, trong nhà Thiền có câu rằng: Trà Mông Sơn trên đỉnh cao, phải nấu với nước giữa dòng của sông Bích thì mới thành một loại trà ngon được. Cả hai điều kiện này hợp lại mới trở thành một loại trà có ý nghĩa. Từ đó suy ra, nếu giữa khoa học và tôn giáo không phát triển song hành, mà cứ dựa vào khoa học kỹ thuật, ngồi nhà để tìm hiểu về Tôn Giáo thì niềm tin của Tôn Giáo sẽ không bao giờ thể hiện trọn vẹn trên màn ảnh Computer được, mà phải hòa lẫn vào nhau và thể hiện sự gắn bó chia sẻ, thực hành với nhau thì mới mong đời sống tâm linh được cải thiện.

Ngày xưa con người không tiến bộ khoa học kỹ thuật như ngày nay; những đời sống tinh thần của con người rất là tự tại giải thoát. Ngày nay trái hẳn lại. Về kỹ thuật, cái gì cũng tiện nghi mới mẻ, đầy đủ; nhưng nếu nói về nếp sống tâm linh và đạo đức của con người phải nói rằng đã đi đến tình trạng báo động. Đâu đâu cũng có tự tử, xi-ke, ma-túy, trộm cắp, hãm hiếp, hối lộ, khủng bố v.v... Vì lẽ con người ngày hôm nay không còn có niềm tin vững mạnh như người xưa nữa. Không còn tin vào một Tôn Giáo và nhất là không tin ở chính mình có khả năng vượt ra khỏi sự khổ đau, tội lỗi.

Năm nay, một năm có 3 con số 9, không biết là xui hay hên; nhưng nhìn đâu đâu cũng thấy tai trời ách nước. Nhìn qua Nam Mỹ thấy động đất; nhìn về Việt Nam thấy hạn

hán, lụt lội; nhìn qua Phi Châu thấy đói nghèo; nhìn qua Úc Châu thấy nhiều hiện tượng lạ lùng. Tại Âu Châu ngày nay cũng thế, nóng lạnh bất thường, mưa bão liên miên, tuyết rơi quá nhiều đè người chết ngộp, xe cộ không lối ra, lưu thông bế tắc v.v... Đó là cái khổ của chúng sanh, mà trong Tứ Diệu Đế, Đức Phật đã trình bày và dạy dỗ rất rõ ràng những con người mấy ai lãnh hội được trọn vẹn ý nghĩa bài pháp đầu tiên và cũng là bài pháp vô cùng quan trọng ấy. Bây giờ, ở cuối thế kỷ 20 này, các chính trị gia nhìn nhau cũng nghi ngờ nhau. Các nhà sản xuất máy móc, xe cộ cũng đang đứng trước một bờ vực thẳm. Các nhà Tôn Giáo học đang lo lắng cho đạo đức đã suy đồi v.v... thế nhưng con người đâu có dừng lại chỗ biết dừng, mà cứ mãi lao vào trong những tham, sân, si và sự cuồng ngồng của dục vọng. Điều biết khổ, hẳn không ai là không biết; nhưng chấp nhận cái khổ và tự mình thoát ra khỏi sự khổ thì ít kẻ làm. Tự lực của con người ngày nay yếu kém quá. Có lẽ ai ai cũng nường vào tha lực của kỹ nghệ và tiện nghi của máy móc, của hành chánh, chủ ít ai muốn nường vào tự lực của chính mình.

Thế kỷ thứ 21 có thể cũng là thế kỷ huy hoàng của lịch sử nhân loại, mà cũng có thể là thế kỷ đồi trụy nhất của nhân loại, nếu không có sự gạn lọc của tâm linh và đất trời. Vì ngày nay thiên nhiên đã nghèo nàn, đất trời đã đổ lệ cho kiếp nhân sinh quá nhiều rồi. Đâu đâu cũng thấy sự tàn phá mà không thấy sự xây dựng một cách thiết thực. Họ phá chùa, phá làng, phá núi, phá sông; đốn cây, đào gạch và ngay cả phá gia cang đạo đức lẫn nhau v.v... nhưng ít có sức mạnh nào có thể giúp đỡ cho họ tỉnh ngộ, ngay cả sức mạnh tinh thần của Tôn Giáo.

Chúng ta là người Việt Nam đã ra đi khỏi nước, có người cả năm bảy mươi năm; có người mới đây; cũng có người sinh ra tại nơi này và còn gần 80 triệu đồng bào đang sống nghiệt ngã trong lao tù to lớn ở trên dải đất Việt Nam thân yêu ấy, khi chủ nghĩa Cộng Sản vẫn còn buộc ràng, thì chắc chắn rằng cái giá của sự tự do cần phải đổi, cần có nhiều tấm lòng cho quê hương và xứ sở lắm. Vì lẽ người đang hưởng đặc quyền đặc lợi thì không muốn buông tha, kẻ đói cơm thiếu áo, không có khả năng để chen vai cạnh tranh trong một thế lực vô minh như thế.

Chính vì những lý do bên trên mà chúng ta, nhất là những người đang sống vào cuối thế kỷ thứ 20 này, chuẩn bị bước qua ngưỡng cửa của thế kỷ thứ 21 chỉ còn có một năm nữa, phải biết dung hòa giữa đời sống tinh thần và vật chất, hay nói đúng hơn giữa con người và thiên nhiên cũng như xã hội, để sự tồn tại của chúng ta trong thời gian tối mang nhiều ý nghĩa hơn, để không phụ rầy chính chúng ta là những con người có trí tuệ và biết sử dụng sự dung hóa đó, nhằm tiến lên một mực cao hơn trong cuộc sống tâm linh của thế kỷ thứ 21 sắp đến này.

Kính nguyện mọi người và mọi loài có được sự đồng cảm để hưởng đến một mục đích như đã định.



# Kê cận từ quang

Nguyên tác: *Closser to the Light*  
Tác giả: Dr. Melvin Morse  
and Paul Perry

Người dịch:  
Hoàng Phi Lưu Hoàng-Nguyễn

## CHƯƠNG IV

### TÂM LINH TRONG Y HỌC

"Ôi trời ơi, ông cho rằng sẽ mất sớm như vậy sao?" Gawain đáp:

"Phải. Xin báo là tôi sẽ chẳng sống được hai ngày".

Cả bác sĩ lẫn bạn bè cùng vị Linh mục, đâu ai biết rõ như Gawain rằng ông ta sẽ còn sống bao lâu nữa.

(Trích tác phẩm *La Chanson de Roland*)

Ngày nay khảo cứu kinh nghiệm cận tử là hòa lẫn vào với các nhà tâm linh học, các nhà truyền giáo trên truyền hình, các chuyên gia về vật lạ bay trên không trung. Y khoa phớt lờ về tiến trình của sự hấp hối và thực tế là nó bao trùm gồm cả các linh cảm và khái tượng. Khoa học hiện đại triển khai nhiều kỹ thuật y khoa song không thấy có những nghi thức mới giúp chúng tôi ứng xử trong các trường hợp mạng sống được lấy lắt kéo dài nhờ các tiến bộ ngày nay chết có nghĩa là một thất bại và đã được y khoa hóa. Ở bệnh viện, chết chẳng còn là cảnh thân bằng quyến thuộc vây quanh giường người đang hấp hối, mà là một màn kỹ thuật khi y học bó tay. Giờ thì trong đa số các trường hợp, người hấp hối bị hôn mê hoặc đã dùng thuốc ngủ, như sử gia người Pháp tên Philippe Ariès đã phát biểu trong loạt thuyết trình về tử vong ở Đại Học Johns Hopkins -

Hoa Kỳ: "Cái chết được mở xẻ, chia thành nhiều bước nhỏ để rồi ta không biết ở bước nào là có sự chết thực sự, ở lúc hôn mê hay khi hết thở. Tất cả những cái chết nhỏ và âm thầm này đã thay thế, xóa nhòa cảnh tang tóc to lớn trước kia, và chẳng còn ai đủ kiên nhẫn, nghị lực theo dõi suốt nhiều tuần lễ để chứng kiến cái giây phút mà nay đã mất đi ý nghĩa của nó".

Giờ thì khó định nghĩa chết là gì. Ranh giới giữa sinh và tử nhạt nhòa khiến việc đối ứng với sự hấp hối cũng thay đổi. Tôi từng can dự vào nhiều trường hợp mà tòa án phải căn cứ vào não-dộng-đồ và nghiên cứu y khoa để quyết định những đứa trẻ bị chấn thương não đã chết hay chưa. Sự tắt thở hoặc tim ngừng đập đâu còn là yếu tố xác định một người nào đó đã tử trần. Một bác sĩ tim mạch ở bệnh viện chúng tôi đã nói: "Ngày nay việc tuyên bố một bệnh nhân qua đời thường là quyết định chung của nhiều người gồm các bác sĩ và gia đình y".

Geoffrey Gorer, một chuyên gia về tử vong và hấp hối cho biết cái chết là một đề tài cấm kỵ thay thế cho tính dục. Ngày nay giáo dục về sinh lý nằm trong chương trình học của trẻ em. Còn việc giảng dạy về cái chết thì bị lờ đi. Ông nói: "Ta chỉ có thể khóc khi chẳng có ai khác nghe hay thấy. Chỉ còn cảnh than khóc lén lút, lè loi, giống như là thú dâm".

Khảo cứu cho thấy chết là một đề tài cấm kỵ ở nhiều bệnh viện. Nhà nhân chủng học thuộc Đại Học Rutgers tên Myra Bleubond-Langner bỏ ra nhiều tháng lặng lẽ quan sát nơi khu chữa trị ung thư cho nhi đồng. Bà sưu tập đầy đủ nhiều phương cách tế nhị mà bác sĩ, y tá, cha mẹ và trẻ em đã dàn dựng một cảnh giới giả tạo, giấu giếm bệnh trạng. Hai nhà xã hội học Barney Glaser và Anselm Strauss cũng có những nhận xét tương tự như của bà Bleubond-Langner và còn nêu lên các quy tắc bất-thành-vấn mà bác sĩ, y tá cùng bệnh nhân đang hấp hối lẫn cha mẹ đều tuân theo. Đó là:

- Tất cả đều né tránh các đề tài tế nhị: đáng về của các em, các lễ lạc và kỷ nghi hèn trong tương lai, các chương trình sinh hoạt sau khi xuất viện, thuốc men đang dùng để chữa trị.

- Thảo luận về những đề tài tế nhị sẽ ngưng ngay nếu có người tỏ ra xúc động: Glaser và Staruss nhận thấy khi bệnh nhân, cha mẹ hay nhân viên y tế bắt đầu khóc thì cuộc nói chuyện chấm dứt. Tôi cũng có kinh nghiệm bản thân là nếu cứ để vài phút trôi qua

cho cảm xúc lắng dịu đi sẽ có những dịp thảo luận hữu ích. Tôi cũng thấy giây phút đau khổ nhất là khi báo cho bệnh nhân hoặc cha mẹ biết rằng đã hết cách chữa.

- Khi có chuyện xảy ra phôi bày việc chữa đến những mà ai cũng thăm đoán, thì người ta sẽ giả vờ là chẳng có gì bi thảm. Chẳng hạn bác sĩ Bleubond-Langner nhắc đến vụ một bác sĩ bảo một em bé bệnh nhân hãy vẽ bất cứ cái gì cũng được. Em này vẽ ngay một ngôi mộ. Ông liền lảng sang chuyện khác.

- Mọi người đều cố giao tiếp bình thường: Khi cái chết cận kề, ai cũng gắng tỏ ra chẳng có gì quan ngại. Hai nhà xã hội học này thấy có sự gia tăng trong việc thảo luận về các đề tài "an toàn" như những sinh hoạt trong khu bệnh viện, các nhà hàng, phim ảnh, chương trình truyền hình v.v...

- Ai cũng cố nói in-it thôi: Khi thực trạng len vào, họ ngưng ngay câu chuyện.

Nếu các bác sĩ, y tá không thể bàn với bệnh nhân đang hấp hối về chuyện nghi hèn vì bệnh nhân đâu còn sống đến ngày đó, cũng như chẳng thể nói về mấy thủ thuốc đang dùng, sao họ có thể thảo luận thoải mái về những khái tượng trước khi chết? Đa số đều không. Thế nhưng những khái tượng này ắt cho bệnh nhân cái cảm giác kiểm soát và giảm bớt đi nỗi lo âu, sợ hãi, xuống tinh thần, giận dữ, lảm lỏi mà cái chết của đứa bé có thể phát sinh trong lòng những người đang chăm sóc nó.

#### I - Nói dối vì yêu thương

Thái độ hiện nay của chúng ta đối với chuyện tử vong khởi sinh tử giữa thế kỷ mười tám khi các bác sĩ bắt đầu nói dối thân chủ về bệnh trạng của y. Tôi cho đây là "sự nói dối vì yêu thương". Thay vì cho bệnh nhân biết y sắp theo ông theo bà, hãy lo sắp xếp mọi việc là vừa, thì bác sĩ lại bảo bệnh nhân sẽ sớm bình phục, sẽ áp dụng phương pháp chữa trị mới. Ngay cả cách đây chừng mười năm, đa số y sĩ còn cảm thấy rằng nói dối như vậy là đạo đức cũng như rất lợi lạc cho bệnh nhân.

Vì sự nói dối do lòng yêu thương chỉ có thể được duy trì nếu bệnh nhân mù tịt về bệnh trạng, nên các bác sĩ ít thích trả lời các câu hỏi. Bệnh nhân cũng ít hỏi hơn. Do đó cả con bệnh lẫn người trị bệnh đều chẳng muốn nói đến chuyện chết chóc. *Nhất là trẻ em lại càng tránh bàn chuyện này, bởi*



chúng thấy người ta ít thăm viếng nếu thấy bị hỏi nhiều.

Kỹ thuật y khoa khiến các bác sĩ khó chấp nhận sự tử vong. Họ bị các nhà phát minh kỹ thuật y khoa đối gạt. Họ tin tưởng máy móc có thể kéo dài mạng sống. Kỹ thuật này (dù hữu ích) lại là sự nhạo báng cái chết. Thay vì cảnh tượng bệnh nhân nằm trên giường và chia sẻ những giây phút cuối cùng với thân bằng quyến thuộc, thì y lại được máy móc vây quanh và duy trì sự sống. Có thể y cũng cần sự giúp đỡ của các tu sĩ, mục sư hay bác sĩ. Người sắp chết thường bất tỉnh và hoàn toàn mất hết khả năng tự kiểm soát.

Khi bệnh nhân qua đời thì cảnh tượng lại khác hẳn. Bệnh viện nhộn nhịp hẳn lên. Cả chục người đổ xô đến giường bệnh với cố gắng cuối cùng là toan hồi sinh bệnh nhân. Người bệnh đã chết này được bơm đủ thủ thuốc, bị đâm hàng chục mũi kim và thi thể giật nảy lên vì bị châm điện. Phút lâm chung được ghi nhận kỹ lưỡng về nhịp đập tim, lượng dưỡng khí trong máu, dòng điện não v.v... Để rồi khi vị bác sĩ cuối cùng bó tay, các kỹ thuật này mới ngừng.

Tôi từng tham dự nhiều vụ như vậy và tôi biết chả một ai rõ khi nào thì thôi. Nhiều lần với phi cơ cứu thương Airlift Northwest, chúng tôi chở nhiều trẻ em chẳng còn hy vọng sống sót nhưng vẫn liên tục làm phương cách hồi sinh suốt 2 hay 3 tiếng đồng hồ trên đường bay đến bệnh viện nhi đồng, để rồi chúng giã tử cuộc đời ở đôn vị chăm sóc tăng cường.

Thí dụ em bé chết chìm hơn một giờ trong một bồn nước không có nắp đậy. Nó vẫn được cứu cấp tận tình dù tất cả chúng tôi đều biết nếu có làm cho tim hay phổi của nó hoạt động đi nữa, thì bộ óc của nó cũng không sống lại.

Chúng tôi làm thế vì yêu thương. Chúng tôi đâu thể nói một cách đơn giản: "Con của quý vị sắp chết, và không cách gì ngăn cản được". Chúng tôi muốn cha mẹ đứa bé tin tưởng là mọi phương cách khả hữu đang được áp dụng. Thế nhưng hồi đi, "làm đủ mọi cách" thường có nghĩa là mang một đứa bé hấp hối bay hàng nghìn cây số để rồi nó sẽ ra đi cô đơn, xa lìa cha mẹ.

Tôi không nhằm chỉ trích chương trình không vận đang được các bác sĩ, y tá có lương tâm và chuyên môn nhất mà tôi từng cộng tác, đảm trách. Thực vậy chúng tôi đã cứu mạng nhiều em, và

sau này chúng đều khỏe mạnh dù lúc đó chúng tôi đều cho rằng nếu hồi sinh chẳng nữa, óc của chúng cũng bị thương tổn. Tôi chỉ muốn chia sẻ cảm nghĩ riêng tư về sự tử vong và thực trạng khá buồn là chúng ta vừa được kỹ thuật giúp đỡ, vừa bị kỹ thuật làm cho mù.

## II - Khoa học làm mù

Chúng ta bị mù đến độ nào? Cuộc nghiên cứu ở Thụy Sĩ cho một thí dụ khá rõ về việc các khái tượng trước khi chết đã bị lờ đi như thế nào.

Cuộc khảo cứu sưu tập tài liệu một cách khoa học cho biết cha mẹ các em bé chết trong nôi thường có những tiên-triệu về chuyện này. Đây là một cuộc khảo cứu quan trọng vì nó minh họa mối liên hệ huyền bí mà bậc làm cha mẹ luôn tin rằng nó quả thực có giữa mẹ và con cái. Nhưng các nhà khảo cứu lại đưa ra một kết luận hoàn toàn khác biệt. Cuộc khảo cứu nhìn nhận là cha mẹ có tiên-triệu về cái chết của con họ. Các nhà khảo cứu lại nhảy một bước đáng kinh ngạc, kết luận rằng cha mẹ có một *mong muốn* thâm căn cố đế rằng con mình phải chết. Họ suy đoán niềm mong muốn này đưa đến việc bỏ bê về mặt tinh cảm khiến đứa bé cảm nhận được, do đó làm cho nó chết.

Mĩa mai ở chỗ các nhà khảo cứu này có thể mang đến cho cha mẹ mấy đứa bé chết trong nôi niềm an ủi bằng cách chứng minh với họ rằng các khái tượng trước khi chết là một phần tự nhiên và bình thường của tiến trình hấp hối. Duy vật biện chứng của họ không thừa nhận là có những khái tượng trước khi chết. Họ không xem các khái tượng này là những thực thể, cho nên họ đi đến cái mà họ cho là kết luận lô-gíc khoa học: Cha mẹ phải muốn con của họ chết.

Làm sao tôi có thể chia sẻ những kết luận "khoa học" kiểu này với bệnh nhân của tôi tên Mary Anderson? Cô là một y tá nhi khoa được mười lăm năm và rất điềm đạm.

Đêm tân hôn cô nằm mơ rất rõ là đứa con đầu lòng sẽ chết, cô lại có một tiên-triệu là đứa bé sẽ chết trong nôi. Lần này cô kể cho một cậu bé hàng xóm bảy tuổi nghe. Cậu ta đang đau buồn vì mất cha. Cô tâm sự với nó rằng rồi cô cũng sẽ đau khổ vì mất đi một người thân yêu. Vào ngày hôm trước khi con cô qua đời, cô linh cảm mãnh liệt là cái chết đã cận kề. Cô chụp nhiều bức ảnh đứa bé và khóc suốt đêm.

Cô chỉ có thể chịu đựng nỗi cái chết của con nhờ vị lãnh đạo giáo hội giải thích các tiên-triệu rằng Chúa muốn gọi nó về trời. Câu nói này hàm chứa sự đau buồn và chấp nhận. Hậu quả ích lợi của nó vượt xa nỗi đau khổ to lớn đang ngập lòng Mary nếu tôi bảo cô rằng có một "bảng chúng khoa học" là cái chết này do lỗi của chính cô.

Tôi cũng xin kể hầu quý vị kinh nghiệm tiên-triệu của chính mình. Mấy tháng trước khi thân phụ tôi từ trần, ông ngồi trong phòng khách ở nhà tôi và nói là ông sắp chết.

Phần lớn ruột của cụ đã được cắt bỏ mười năm trước vì ung thư ruột già và giải phẫu thông ba lỗ ngang hông. Ngoài ra ông lại không chịu uống thuốc trị bệnh tim vì nó làm ông bất lực.

Ông cụ kiên cường lắm nên tôi đâu ngạc nhiên khi thấy ông quyết định như vậy. Là một y sĩ tôi đã giải thích cho ông rõ về các hệ quả của việc không dùng thuốc. Và trong cương vị làm con, tôi biết có nói cũng bằng thừa, dường ông ông củ đi.

Đêm ông lia dõng, tôi quá mệt mỏi sau một ngày làm việc nên đã cúp máy điện thoại. Đang thiu thiu ngủ, tôi thấy cha tôi hiện ra nói: "Melvin, hãy gọi dịch vụ trả lời điện thoại, cha muốn nói chuyện với con". Tôi làm theo lời ông và được báo hãy liên lạc ngay với mẹ tôi. Bà cho biết ông đã "đi" rồi.

Kinh nghiệm bản thân cho tôi biết sự tử vong có những dấu hiệu bình thường và siêu nhiên. Là một bác sĩ tôi thấy các dấu hiệu cho biết cha tôi sắp mất qua cách ông thở, chuyện trò và sắc mặt của ông. Đêm ông ra đi, tôi có một khái tượng, có lẽ do tiềm thức của tôi đã rõ ông bệnh hoạn như thế nào khi ông đến thăm tôi lần cuối trước đó ba tháng. Tôi không muốn những dấu hiệu siêu nhiên này được giải thích "một cách khoa học" (hoặc giải thích một cách phủ nhận). Tôi e rằng chúng sẽ bị như vậy. Tôi muốn quý đồng nghiệp của tôi chấp nhận chúng. Những chuyện đó xảy ra và chẳng cần phải giải thích phủ nhận.

C. Jung trong tác phẩm "Ký ức, Mơ mộng, Suy Tưởng" (Memories, Dreams, Reflections) đã mô tả một giấc mơ siêu nhiên:

"Một đêm nọ tôi còn thức và nghĩ về cái chết đột ngột của một người bạn vừa mới tống táng hôm qua. Tôi rất quan tâm. Thình lình tôi có cảm giác anh ta có mặt trong phòng. Dường như anh đứng nơi chân giường ngủ



của tôi và rú tôi đi. Tôi không có cảm giác thấy ma hiện hình, mà đó là một hình ảnh hiện ra bên trong tôi, vì vậy tôi cho rằng mình đã tưởng tượng. Nhưng đồng thời tôi cũng thành thực tự hỏi: "Tôi có bằng chứng chi để bảo đó là sự tưởng tượng? Giả dụ đây chẳng phải là tưởng tượng và người bạn tôi đã thực sự hiện ra những tôi củ quả quyết đây chỉ là ảo tưởng, thế mình không bậy sao?" Tuy nhiên tôi cũng ít có bằng chứng rằng anh ta đã hiện hình trước mắt tôi. Cho nên tôi tự nhủ: "Không có bằng chứng ở đâu cả. Thay vì giải thích phủ nhận, cho là ảo tưởng, tôi đặt anh ta trong trạng thái nghi ngờ và cử cho là có hiện ra để mà nghiên cứu". Trong lúc tôi suy nghĩ như vậy, anh ta ra cửa và làm hiệu bảo tôi theo. Như vậy là tôi sắp chơi đùa với anh ta! Tôi chẳng dự tính điều này. Tôi đã phải lặp đi lặp lại lý luận của mình một lần nữa. Để rồi tôi theo anh ta trong trí tưởng tượng của tôi".

"Anh ta dẫn tôi ra khỏi nhà, đi vào vườn rồi ra đường và về nhà anh ta. (Thực ra nhà anh ấy cách nhà tôi đến mấy trăm mét). Tôi bước vào và anh đưa tôi vào phòng làm việc. Anh leo lên ghế, chỉ quyển sách thủ nhĩ của bộ sách năm quyển bọc bìa đỏ nơi kệ sách thủ nhĩ từ trên đếm xuống. Rồi chẳng thấy gì nữa. Tôi đâu biết chỉ về thủ viện của bạn cũng như không rõ các sách anh có. Hiển nhiên là tôi không thấy được tựa các quyển sách anh chỉ, vì đứng quá xa!"

"Kinh nghiệm này gợi trí tò mò đến độ sáng hôm sau tôi sang nhà bạn, xin phép vợ bạn cho vào thủ viện xem một tí. Quả có một cái ghế để nơi kệ sách mà tôi đã thấy trong khái tượng và trước khi đến gần, tôi có thể thấy năm quyển sách bìa đỏ. Tôi đứng trên ghế mới đọc được tựa sách. Đó là bản dịch các tiểu thuyết của Emile Zola. Tựa quyển thủ nhĩ là: "Di Sản Người Quá Cố" (Legacy of the Dead). Nội dung quyển sách đối với tôi có lẽ không quan trọng. Chỉ nguyên cái tựa quá rất có ý nghĩa liên quan đến kinh nghiệm này".

Jung nói bài học rút tía từ những giấc mơ loại này là chỗ có định kiến về những gì được trình bày trong giấc mộng. Jung thú nhận không thể chứng minh là có đời sống sau khi chết. Những các sự kiện như khái tượng trước khi qua đời, kinh nghiệm cận tử, hồn ma hiện hình là những chỉ dấu cho thấy có cái gì đó tồn tại sau khi tử trần.

### III - Khi chuyện siêu nhiên lại là tự nhiên

Đã có thời nhiều người biết, thảo luận và cả đến trông đợi những linh cảm về cái chết. Các kinh nghiệm cận tử không được xem là dị thường hoặc siêu nhiên. Thiết nghĩ ta cũng nên có thái độ như vậy. Đó là những dấu hiệu tự nhiên của tử vong, song song với các khái tượng trước khi chết và kinh nghiệm cận tử. Khoa học đâu bác bỏ (phản chứng) giá trị của những khái tượng này. Khoa học chỉ lờ đi. Kinh nghiệm cận tử của trẻ em làm ta nhớ đến những sự thực xa xưa, vùi sâu trong quên lãng. Kiến thức tử miêng trẻ con có thể chỉ dạy ta nhiều phương cách mới mẻ, hay ho để hiểu rõ về sự tử vong của chính chúng ta.

Tôi buồn vì chưa hề chia sẻ việc tôi nằm mơ thấy cha tôi cho gia đình biết hoặc thảo luận với gia đình về những cảm nghĩ cha tôi đã nói với tôi trước khi ông qua đời. Nó ắt hẳn giúp ta với đi phần nào nỗi đau buồn vì đã mất đi một người thân. Tôi không thể chia sẻ các cảm nghĩ này, có lẽ vì tập quán nghề nghiệp tích lũy sau bao năm tháng học trường thuốc.

Chết là một phần gắn liền với sự sống. Tất cả chúng ta đều phải đối diện với tử thần vì đây là cái giá phải trả của việc được sinh ra. Chúng ta thay thế cánh hấp hối trên giường bệnh bằng những sự đối trá vì yêu thương. Cả thầy thuốc lẫn con bệnh đều chối bỏ thực trạng. Triết gia Pháp Père de Dainville nói khi ông nằm hấp hối trong phòng chăm sóc tăng cường với các ống dây tua tua từ các khiếu của cơ thể: "Họ đang lừa dối tôi về cái chết của chính tôi".

### IV - Chết giả và vua chúa đời xưa

Ở trong căn hầm sâu dưới đất, một nhóm người đang trịnh trọng kiếm tìm sự hưởng dẫn tử cõi chết. Họ mặc áo dài trắng, lâm râm đọc kinh quanh một quan tài trét kín bằng sáp. Một người trong nhóm lo việc đếm đều đều, cẩn thận tính thời gian. Sau độ tám phút, họ mở nắp áo quan, và luồng gió mát ập vào làm cho người nằm trong đó suýt ngộp thở sống lại. Ông ta kể cho mấy người chung quanh những gì đã thấy. Ngất xỉu vì thiếu dưỡng khí, ông thấy mình chui qua một đường hầm rồi bay đến gần một nguồn sáng càng lúc càng rực rỡ, to lớn hơn. Trong vầng sáng đó có một người mặc đồ trắng ban cho một thông điệp về đời sống vĩnh cửu.

Vị đạo sĩ tham dự buổi lễ rất hài lòng với kết quả, ông nói: "Không ai thoát khỏi cái chết. Và linh hồn nào cũng được sống dậy. Khi xuống mồ ta hãy còn sống và sẽ học hỏi từ Ánh Sáng". Người chết giấc được sống lại rất vui mừng. Ông ta giờ là thành viên của một trong các hệ phái kỳ lạ nhất lịch sử, một nhóm người cầm quyền gây ra cảnh ngộ thảm nguy hiểm nhằm tạo kinh nghiệm cận tử.

Đây có phải là một giáo phái ở nơi nào đó miền Bắc California - Hoa Kỳ? Hay là nhóm cựu Hip-py muốn tìm cách ngày-ngất mới? Không phải đâu là không phải đâu! Đây là giáo phái thờ Diêm Vương Osiris của người Ai Cập, một nhóm nhỏ đàn ông gồm vua chúa, giám sĩ thời cổ Ai Cập từng có một trong những nền văn minh rực rỡ nhất nhân loại. Bài tường thuật cách họ tạo tình trạng cận tử này chính là sự mô tả nghi thức trong văn bản cổ và được các nhà Ai-Cập-học dịch ra. Một trong các nghi thức quan trọng nhất của Ai Cập thời đó là việc chính đức vua phải diễn lại huyền thoại Osiris, vị thần của nông nghiệp và văn minh cổ Ai Cập. Osiris là vị vua đầu tiên của nước này đã đem văn minh đến cho thần dân của Ngai cũng như đã xuất ngoại để giáo hóa thiên hạ văn minh, tiến bộ. Nhưng có những kẻ thù âm mưu ám hại Ngai. Khi trở về Ai Cập, Ngai bị bắt nhốt trong một cái rường. Sau đó Ngai sống lại, điều này chúng ta có cuộc sống vĩnh cửu.

Mỗi vị tân vương được xem là Osiris tái sinh. Một phần quan trọng của buổi lễ là diễn lại cảnh an táng Osiris. Nghi thức được thực hiện trong lòng sâu thẳm của Đại Kim Tự Tháp, và là điều kiện tiên quyết để trở thành đấng Thiên Tử. Tôi phỏng đoán đã có nhiều nô lệ phải vong mạng khi người Ai Cập đem họ ra để thí nghiệm xem một người có thể bị nhốt kín trong hòm bao lâu và vẫn còn sống.

Thực vậy đối với họ kinh nghiệm cận tử này quan trọng hơn là mạng sống của vài tên nô lệ. Và lại đây là thời đại tâm trí nhị nguyên (the age of the bicameral mind), tin rằng tư tưởng của con người là do thần linh ban xuống chủ chẳng phải tự họ nghĩ ra. Người cổ Ai Cập cho rằng tư tưởng và chiêm bao là những gì thần linh nói với họ.

Theo Julian Jaynes, vị bác sĩ thần kinh bệnh học ở Princeton thì trước khi có sự tiến hóa của tâm thức cá nhân, người ta có tâm trí nhị nguyên. Ông muốn nói thiên hạ thời xưa không hiểu rằng các tư tưởng, hành động của họ



đều phát xuất từ bản thân, mà họ lại cho là các thần linh bên ngoài đã tạo ra tư tưởng, hành động của họ. Thí dụ như một người hoàn toàn tự ý thức thì nghĩ rằng: Tôi đói và tôi sẽ làm cho mình một cái bánh "xen-vích". Còn người có tâm trí nhị nguyên lại cho là: Các thần linh làm bụng tôi đau và giục tôi đi tìm thức ăn để thỏa mãn chứ vị đó... Quyển The Iliad là một thí dụ rất tốt của tư tưởng nhị nguyên: Có một vị thần buộc Achilles phải thề là sẽ không ra trận, nhưng một vị khác giục ông đi và một vị thứ ba la hét địch quân qua cổ họng Achilles. Như vậy các thần linh đã chiếm chỗ của tâm thức. Khởi thủy của hành động không ở trong ý thức, lý luận và động cơ. Người nhị nguyên cho đó là hành động và lời nói của thần linh.

Tư tưởng nhị nguyên này đã tan biến từ lâu rồi, từ khi có sự tiến hóa của ngôn ngữ và văn tự... Khi con người có thể viết ra các tư tưởng của mình cũng như đọc được những gì kẻ khác viết, họ hiểu rằng mỗi con người có tâm thức cá biệt và thần linh chẳng sai khiến mọi hành động của chúng ta.

Tuy nhiên nước Ai Cập cổ thời là một thí dụ điển hình của xã hội nhị nguyên. Yaynes bảo nền văn minh Ai Cập được vị Thiên Tử đầu tiên là Osiris kiểm soát và hướng dẫn. Mỗi vị tân vương sau này phải nghĩ rằng mình chỉ đóng vai trò chuyển vận tiếng nói của Osiris, và những lời khuyến cáo của Osiris vẫn còn cai trị xã hội. Cách tốt nhất để tạo ra sự kế thừa liên tục của ngôi trời là tạo cho tân vương một kinh nghiệm cận tử. Cũng giống các trẻ em tôi phỏng vấn thường cho rằng ánh sáng chúng thấy là ánh sáng của Giê-su, vị tân vương hẳn thấy ánh sáng này là hồn Osiris.

Đối với một người nhị nguyên, kinh nghiệm cận tử mang một ý nghĩa đặc biệt hơn là đối với một người hiện đại. Chẳng hạn đó là bằng chứng rõ rệt của đời sống vĩnh cửu. Vì cảm thấy các thần linh gây ra mọi ý nghĩ của họ, kinh nghiệm cận tử giống như dịp để thần linh mở cửa nhận thức cho người trần tục.

Kinh nghiệm cận tử tạo cho giới cầm quyền Ai Cập cảm giác hiểu biết mọi thủ. Trước khi chui vào hòm kín mít, họ chỉ hành động như những vị vua. Nhưng sau đó, họ cho rằng hiểu biết thâm sâu hơn về thế giới chung quanh.

Tôi cũng tin kinh nghiệm cận tử (được mô tả như là một phần công việc của đấng quân vương) có thể đã đóng góp

vào thời kỳ thái bình, thịnh trị gần hai nghìn năm ở Ai Cập dưới trào các vua Pha-ra-ông (Pharaoh). Cũng giống như những người có kinh nghiệm cận tử ngày nay, các vị vua này đã chuyển hóa nhờ kinh nghiệm chết hụt vừa làm cho họ cảm thấy hèn mọn, vừa gây niềm hân hoan. Họ phát triển sự tôn trọng tình thương yêu giữa con người với nhau. Họ trở nên tốt bụng, ân cần, quan tâm đến vũ trụ và thế giới chung quanh.

Họ đã tích cực hỗ trợ việc nghiên cứu thiên văn. Với các dụng cụ thô sơ họ đã có kiến thức sâu rộng về các tinh tú, khám phá được những vì sao mờ nhạt mà ngày nay ta chỉ có thể xác nhận với những kính viễn vọng tối tân. Người Ai Cập cổ-thời cũng tiến bộ về y học, sử dụng thực phẩm và thuốc trừ sinh phòng ngừa các bệnh dịch xảy đến cho đám công nhân xây Kim Tự Tháp. Họ biết dùng củ hành đỏ, bánh mì, tỏi để tăng cường sức miễn nhiễm, cách dinh dưỡng mà Tổ Chức Khoa Học Quốc Gia Hoa Kỳ mới vừa cổ xúy. Họ cũng hiểu biết khá nhiều về giải phẫu.

Các nhà khảo cổ học đã khám phá kinh nghiệm đích thực của những nghi thức huyền bí này và hầu như tất cả đều đồng ý rằng mục đích của nó nhằm hiểu biết về đời sống vĩnh cửu. Kiến thức của họ về tiến trình của tử vong được trao truyền cho hậu thế qua bao thời đại với quyển *Tử Thư Ai Cập* (The Egyptian Book of the Dead). Quyển sách này chỉ là sự mô tả kinh nghiệm cận tử. Khởi đầu với cảnh phân xét và tiếp theo là các thần linh, các giọng nói, đi thuyền khá lâu trong một đường hầm đen tối để cuối cùng hòa nhập với một ánh sáng rực rỡ.

*Tử Thư Ai Cập* rất giống *Tử Thư Tây Tạng* (The Tibetan Book of the Dead), một sách chỉ dẫn cho người hấp hối được truyền khẩu ở Tây Tạng cho đến khoảng 1.500 năm trước nó mới được ghi nhận.

Quyển *Tử Thư Tây Tạng* giúp người hấp hối tự chủ về cái chết và sự tái sinh của chính mình. Người Tây Tạng tin có luân hồi, cho rằng người hấp hối có thể ảnh hưởng đến vận mệnh của chính y. Người Tây Tạng gọi quyển sách này là *Bardo Thodol*, tức "Giải thoát nhờ nghe nói về Trung Âm Cảnh". Có nghĩa là nó được đọc *sau khi* lìa đời để giúp người quá cố tìm được đường ngay nẻo phải.

Một phần của những gì quý Thầy đọc đại khái là: "Trí tuệ của đệ tử giờ đây là KHÔNG..., tri thức của đệ tử giờ

chẳng tạo được chi hết nên thực ra chỉ là KHÔNG..., sẽ được gặp Thanh-tĩnh-Quang của Chân Như. Việc tri thức của đệ tử hội nhập với Thanh-tĩnh-Quang là sự giác ngộ. Đây là Đại Nhật Như Lai, nguồn gốc của sự sống và ánh sáng".

Những gì người Tây Tạng tin tưởng khá giống với tin tưởng của người cổ Ai Cập và những dân tộc xa xưa khác từ Âu Châu đến Phi Châu.

"Khúc Hát Cho Người Chết" của dân Aztec là một tác phẩm nhằm giúp dân chúng hiểu biết thế giới bên kia. Cái chết chập chập và đầy nghi thức là một phần của tôn giáo họ.

"Khúc Hát Cho Người Chết" kể chuyện Quetzalcoatl, vị thần linh và vua của họ, là ông Tổ của nghệ thuật, khoa học, canh nông, tượng trưng cho sức mạnh của nền văn minh, điều thiện và ánh sáng. Ngài được dân chúng mô tả như là "khởi dậy khả năng sáng tạo của bàn tay cũng như óc tưởng tượng của tâm con người".

"Khúc Hát Cho Người Chết" đọc lên giống như một bài thơ về kinh nghiệm cận tử. Quả thực nó vượt trên bậc cao nhất của hệ thống chia độ kinh nghiệm cận tử do Kenneth Ring đặt ra. "Khúc Hát" như thế này:

"Rồi đến lúc Quetzalcoatl lìa đời khi Ngài cảm giác bóng tối lượn khúc trong thân mình như một dòng sông. Ngài thấy trình chiếu lại cuộc đời mình, nhớ lại tất cả những việc thiện đã làm và có thể ổn định các công việc. Rồi thấy gương mặt mình giống như nhìn vào một tấm gương rạn nứt. Ngài nghe tiếng tiêu, giọng nói bạn bè, rồi đi qua một thành phố sáng chói và vượt trên những ngọn đồi nhiều màu sắc. Ngài đến bờ của một đại dương, ở đó Ngài lại thấy gương mặt chính mình, và nét mặt đẹp đã trở lại với Ngài".

"Có một đồng lửa trại trên bãi biển và Ngài đã lao mình vào, và..."

Bài thơ kết thúc với trái tim Ngài hóa thành một vì sao,

Kết thúc với sao hôm, sao mai,  
Kết thúc với chuyến du hành bảy ngày  
tăm tối của Ngài dưới địa phủ,  
Với thân thể Ngài biến thành ánh sáng,

Một vì sao chiếu mãi trên bầu trời".

Tất cả các nền văn hóa này tin rằng con người khi chết thì hồn lìa khỏi xác và phiêu du một chuyến tương tự như Katie, cô bé suýt chết đuối trong hồ bơi ở Idaho - Hoa Kỳ.

(Còn tiếp)



# Thức thứ tám

(Tiếp theo VG 107)

## C. Lộ trình tiến triển của Ý Thức trong sự tạo nghiệp

Như trên đã phân tích, tác ý chính là nghiệp, hoặc nghiệp được tạo ra là do tác ý mà thành. Như thế tác ý là do Ý Thức chủ động suy nghĩ sắp đặt kế hoạch sau đó Ý Thức dùng thân và khẩu để phát hiện ra hành động. Thế nhưng Ý Thức cũng chỉ là sự biểu hiện của Thức Thứ Tám, nương vào Thức Thứ Tám để phát khởi ra tác dụng, tổng hợp hành động và chỉ đạo năm thức trước hoạt động để đưa đến những kết quả, đó là quá trình tạo nghiệp do Ý Thức chủ động.

Trước khi nói đến lộ trình của sự tạo nghiệp tưởng cũng cần nhấn mạnh lại câu "nhất thiết duy tâm đạo" trong tứ tưởng Hoa Nghiêm của Phật Giáo để nói rõ bản chất của Nghiệp là do nơi tâm của mỗi con người tự tạo ra và phải gánh chịu hậu quả của hành động đã làm, đó là cách suy nghĩ cơ bản về Nghiệp. Để nói rõ điều này, Đức Phật đã dạy:

*"Làm ác do nơi ta*

*Làm cho ta nhờ bản do nơi ta*

*Không làm ác do nơi ta*

*Làm cho ta trong sạch cũng do nơi ta,*

*Cả hai, nhờ bản và trong sạch, chỉ tùy thuộc nơi ta,*

*Không ai có thể làm cho ta trong sạch"*

(Dhammapada, câu 165)

Theo câu kinh đã dẫn, Đức Phật muốn nhấn mạnh tất cả đều do tâm của ta tạo ra, hành động thiện hay ác đều do nơi tâm. Tâm trong Duy Thức Học còn có tên khác là Thức Thứ Tám.

Nương vào Căn Bản Thức bày thức khác phát khởi ra phân biệt và nhận xét về đối tượng. Cũng từ Căn Bản Thức tức là Thức Thứ Tám các thức khác nương vào đó để tổng hợp về đối tượng và đưa ra suy tính cũng như hành động. Từ những hành động đó tạo ra Nghiệp lành hay nghiệp ác là tùy vào mỗi trường hợp khác biệt. Như vậy luận cho cùng thì Thức Thứ Tám vẫn là chủ nhân ông trong mọi hành động tạo Nghiệp và tàng trữ Nghiệp dưới dạng thức chủng tử.

Xin dẫn chứng hai bài tụng trong Duy Thức Tam Thập Tụng của Ngài Thế Thân Bồ Tát để chứng minh điều đó:

Nguyên văn bằng tiếng Sanskrit, Ngài Huyền Trang dịch ra chữ Hán:

Pāncānām mūlavijnāne yathāpratyayam  
udbhavaḥ  
Vijnānānām saha na vā tarangānām  
yathā jale  
(Y chỉ căn bản thức  
Ngũ thức tùy duyên  
Hoặc câu hoặc bất câu  
Như ba đào y thủy)

\*

Karmano vāsānā grāhadvayavāsanayā  
saha  
Ksine pūrvavipāke nyadvipākam janayanti  
tat  
(Do chủ nghiệp tập khi  
Nhị thủ tập khí cụ  
Tiền dị thực ký tận  
Phục sanh dư dị thực

\*

Như Tạng, Việt dịch:  
Do nơi Thức Căn Bản (Thức Thứ Tám)  
Năm thức tùy duyên khởi (nhân, nhĩ, tỷ,  
thiệt, thân)  
Hoặc cùng hoặc không cùng  
Như sóng sanh từ nước

\*

Do hạt giống các nghiệp (nghiệp lành,  
nghiệp dữ và nghiệp bất động do tu thiền  
định mà đạt được)

Và tập khí hai thủ (hai thủ gồm có **tướng phần** (phần bị phân biệt) và **kiến phần** (phần năng phân biệt) của Thức; **sắc** (phần thuộc về vật chất), và **đanh** (thuộc về Tâm); **tâm sở** và **tâm vương**)

Nên dị thực trước dứt (thân dị thực tức là báo thân, thân thọ quả báo của nghiệp)

Lai sinh dị thực sau.

(trong bài tụng thủ hai này có từ "tập khí" nếu dịch theo nghĩa đen thông thường thì tập khí là những thói quen lập đi lập lại do học tập, do thói quen mà thành. Nó đã trở thành tiềm năng, thành hạt giống được huân tập vào Thức Thứ Tám. Ví dụ người nghiện rượu thì tập khí đó là hay uống rượu. Còn người tập viết chữ thì tay của họ nhờ tập viết lâu ngày nên có khả năng viết chữ được đó là tập khí viết chữ. Trường hợp trong bài tụng trên tập khí có nghĩa là chủng tử (hạt giống) đã gieo trồng hoặc đã tạo ra từ trước.

Trở lại chính văn của bài tụng thủ nhất, ý của Ngài Thế Thân là do nương vào Thức Căn Bản mà năm thức trước là Nhân thức, Nhĩ thức, Tỷ thức, Thiệt thức, Thân thức mới có thể có tác dụng phân biệt khi tiếp xúc với đối tượng của nó. "Tùy duyên hiện" chẳng qua đó là những lúc thuận tiện, những lúc mà các thức có đủ điều kiện để có thể hoạt động được. Ví dụ mắt muốn thấy được một bình hoa trong phòng tối thì cần phải có đèn sáng, cần

đúng cách bình hoa một khoảng thích hợp mà mắt người đó có thể quan sát kỹ bình hoa ấy... Mặc dù nương vào Thức Căn Bản nhưng khả năng hoạt động một cách cá biệt trong phạm vi khả năng của nó khi tiếp xúc với đối tượng mà thời không có tính cách xen kẽ hay tổng hợp. Ví dụ mắt chỉ có khả năng nhìn thấy sự vật trong tầm nhìn của nó, còn tai thì chỉ nghe những tiếng động trong khoảng độ dài sóng của âm thanh có thể nghe được mà thôi chứ mắt không thể nghe tiếng, ngược lại tai không thể nhìn thấy cảnh vật được. Những sự giải thích trên đều nằm trong nghĩa của hai chữ "tùy duyên" trong bài tụng.

"Hoặc cùng" nghĩa là năm thức này cùng có những điều kiện cùng hoạt động được một lúc ví dụ mắt đang xem truyền hình, tai đang nghe nhạc, trong khi đó mũi đang ngửi mùi đồ ăn để trên bàn, thân đang dùng tay gấp đồ ăn bỏ vào miệng nhai và lưỡi đang nếm vị của đồ ăn đó... Đó là trường hợp năm thức cùng hoạt động trong một lúc.

"Hoặc không cùng" trường hợp một người nằm trên giường trước khi ngủ, tắt đèn, nhắm mắt nghe một bản nhạc. Trường hợp đó chỉ có tai hoạt động mà thôi. Do đó trường hợp này là năm thức không cùng hoạt động một lúc.

Câu cuối cùng "như sóng sinh từ nước" (xin mở ngoặc thêm rằng có nhiều bản dịch câu đầu là "Nương vào thức căn bản", câu thủ tứ dịch là "như sóng nương vào nước", năm thức có thể khởi lên phân biệt được là do lệnh từ thức căn bản hay có thể nói là sự biểu hiện của Thức Căn Bản do đó dịch là DO để hiểu hơn chữ NƯỚNG. Câu thủ tứ nói như sóng nương vào nước... Ví sóng với nước không phải là hai vật thể khác nhau nên khi nói nương nhau để sinh ra hiểu lầm đó là hai vật thể cá biệt nương vào nhau, do đó xin tạm dịch là "như sóng sinh từ nước"). Cũng như năm thức trước không phải là những trạng thái sinh hoạt độc lập riêng khác với thức căn bản mà chúng chính là những biểu hiện của thức căn bản khi các cơ quan trong thân thể đối diện trước đối tượng của chúng mà khởi lên phân biệt về những đối tượng đó.

Khi nói đến nghiệp là phải nói đến những hành động có tác ý. Nhưng bài tụng này không nhắc đến Ý thì có liên quan gì đến việc tạo nghiệp mà đưa vào đây?

Trong nguyên văn bài tụng mặc dầu không nói đến Ý nhưng khi tổng hợp toàn thể ý nghĩa bài tụng khiến ta hiểu rằng khi một thức như mắt muốn hoạt động xem hoa chẳng hạn mệnh lệnh đó phải phát xuất từ thức căn bản truyền xuống Thức Thứ Bảy vì đây là anh lính canh giữ của giữ kho rồi truyền xuống Thức Thứ Sáu hay Ý Thức, vì Thức này ví như một vị Tư



Lệnh hành quân vậy. Do đó không có một thức nào hoạt động mà không có sự chỉ đạo của Ý thức.

Một ví dụ dễ hiểu về sự cộng tác có tính cách chỉ đạo của Ý Thức là: Mỗi ngày tôi đều đi bộ từ nhà ga xe lửa tôi không để ý hai bên đường có những loại hoa gì, có bao nhiêu nhà ở sân trước có trồng hoa hồng, bông bụt... Một hôm có người bạn nhờ tôi tìm chụp hình loại hoa Hải Đường, tôi để ý đi bộ chậm rãi để tìm nó, thì ra ở sân trước của một nhà trên đường ra ga có loại hoa Hải Đường, thế mà bao lâu nay qua qua lại lại tôi vẫn nhìn vẫn thấy những không để ý nên không xác nhận được là ở đây có loại hoa này. Đây là hành động có sự cộng tác của Ý Thức mà trong Duy Thức Học gọi là Tác Ý, nghĩa là móng khởi cái ý, có chủ tâm đi tìm loại hoa này nên khi thấy nó tôi mới nhận ra ngay. Nếu không có chủ ý đi tìm hoa này thì dù có qua có lại có thấy cũng không nhận biết hay không để ý tới.

Đó là Ý Thức đã hợp tác chỉ đạo cho nhân thức. Tưởng tự như vậy khi mở truyền hình nếu không chủ ý tìm nghe bản nhạc My Heart Will Go On (Love Theme from "Titanic", Words and Music by James Horner/Will Jennings) thì có để truyền hình hàng mấy giờ, bản nhạc có được hát đi hát lại mấy lần cũng không để ý đến là bản nhạc gì. Qua hai ví dụ trên ta thấy Ý Thức phải cộng tác chỉ đạo cho năm thức trước và tổng hợp các hành động của các thức đó thì mới đưa ra các kết quả nhận xét như ý muốn được.

Còn trong vấn đề tạo nghiệp thì Thức Thủ Sáu này chủ đạo tất cả. Ngài Huyền Trang nói "động thân phát ngữ độc vi tối, Dẫn môn năng chiêu nghiệp lực khiên" (Thức Thủ Sáu này có công năng hơn hẳn các thức khác về việc làm phát sinh hành động của thân thể và ngôn ngữ. Nó tạo ra dẫn-nghiệp và môn-nghiệp có công năng đưa đến quả báo đời sau). Như thế chính Thức Thủ Sáu này, đương nhiên nó biểu hiện của Thức Thủ Tám, do nơi Thức Thủ Tám mà khởi ra hiện hành tác dụng chỉ đạo những nó tinh khôn và hơn hẳn năm thức trước, nó nắm quyền chỉ huy các thức đó hoạt động để tạo ra nghiệp.

Khi đề cập đến Ý Thức, Ngài Huyền Trang nói rằng "độc hữu nhứt cá tối linh lý", cũng từ Thức Thủ Tám phát khởi ra những so với sáu thức khác thức này tinh khôn lanh lợi đệ nhất. Do đó trong Duy Thức Học gọi là "công vi thủ, tội vi khôi", khi nói về công thì thức này có công đầu, những luận về việc tạo ra các điều ác thức này cũng có tội hơn hết.

Luận về sự tác dụng phân biệt sự vật của năm thức trước như trên đã nói là khi nhân căn chạm phải đối tượng là sắc trần làm phát sinh ra tác dụng phân biệt là nhân thức tác dụng thấy. Trường hợp của Ý

Thức nương vào căn bản thức khởi ra tác dụng phân biệt nên hành tướng của nó rất tế nhị khác hẳn năm thức trước có căn là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, và thân căn. Ta có thể dụng chạm cảm nhận được vì nó hữu hình còn Ý Thức nương vào Ý căn (tức là Thức Thủ Bảy), cả hai đều vô hình nên rất khó cho ta nhận biết nếu không qua một trung gian lý luận. Sự biểu hiện của Ý Thức chia làm hai loại: 1. Độc đầu Ý Thức. 2. Ngũ câu Ý Thức.

**1. Độc đầu Ý Thức:** Ý Thức có khả năng hoạt động riêng biệt không cần sự phối hợp của năm thức trên. Ý Thức có thể tổng hợp những việc đã qua, suy nghiệm những sự kiện trong hiện tại và lập dự án cho tương lai... Khả năng của Độc đầu Ý Thức rất đa dạng và phạm vi hoạt động của nó rất sâu rộng và phức tạp nên phải chia làm ba loại:

**a) Ý thức trong mộng:** Ý thức hoạt động trong mộng chính là lúc mà năm thức trước hoàn toàn không hoạt động, không có tác dụng phân biệt. Khi ngủ say thì năm thức trước không có tác dụng phân biệt, dính chỉ hoàn toàn do đó ý thức hoạt động thường xa rời thực tại. Ý thức tự biến hiện ra những cảnh tượng riêng tuy cũng có phân biệt suy lý nhưng hầu hết là sai lầm, điên đảo; tin những việc phi lý khác với thường tình...

Những cảnh mà ta thấy trong mộng thường thường là "độc ảnh cảnh" vì đó là những hình ảnh sự vật hoàn toàn do ý thức chủ quan biến hiện ra mà thôi.

Đôi khi cũng là những đối chất cảnh vì nhiều lúc do biến động sinh lý của cơ thể mà sinh ra những hình ảnh đối chất cảnh ấy. Ví dụ vào căn bản thực chất mà khởi lên những hình ảnh nên được gọi là đối chất cảnh.

**b) Ý thức tán vị:** Trong khi tỉnh thức Ý Thức suy nghĩ tính toán việc này việc kia, nhớ lại quá khứ, tính toán trừ liệu mọi việc trong hiện tại, lập kế hoạch cho tương lai...

Khi Ý Thức suy nghĩ tính toán có kế hoạch làm việc thiện thì tức khắc có 11 món thiện tâm sở hiện khởi: Tin, tinh tấn, từ xấu hổ, thẹn với người, không tham lam, không sân hận, không si mê, nhẹ nhàng thủ thỉ, không buông lung phóng túng, làm rồi không chấp trước, không làm tổn hại.

Chính lúc này ta có thể hoạt động giải nghiệp bằng cách tinh tấn tu tập tiến đến giải thoát hoàn toàn. Thành Phật, thành Bồ Tát là lúc này...

Nếu khi Ý Thức suy nghĩ tính toán lập ra kế hoạch làm ác tức có 6 món căn bản phiền não phát khởi đó là: tham lam, nổi nóng, si mê, khinh mạn, nghi ngờ do dự. Sau cùng là thấy biết cố chấp thuộc về nhiễm ô tội ác (trong phần này chia làm

năm loại: chấp ta; chấp một bên ví dụ cho rằng con người chết rồi là hết (đoạn kiến), hoặc cho rằng con người sau khi chết sẽ có linh hồn bất tử không thay đổi (chấp thường); mê tín dị đoan tà vạy; khư khư giữ lấy chỗ hiểu biết của mình không tiếp thu cái mới đúng hơn, cho ý kiến người khác đều là sai trái; chấp giữ theo giới cấm không chón chánh của ngoại đạo theo những tục lệ trái với luân thường đạo lý).

Đồng thời 20 món tùy phiền não cũng cùng lúc phát khởi đó là: giận, hờn, che giấu, buồn phiền, tật đố ganh ghét, bòn xén, dối gạt, bợ đỡ nịnh hót, tổn hại, kiêu căng, tự mình không biết xấu hổ, không biết thẹn với người, thân tâm chao động, hôn muội mờ tối trầm trọng, không tin, biếng nhác trễ nải, buông lung, quên mất chánh niệm, rối loạn, biết không chón chánh.

Ý thức bị vây quanh bởi 6 món căn bản phiền não và 20 món tùy phiền não này nên nó tạo ra vô số nghiệp ác cũng trong lúc "ý thức tán vị" này hoạt động. Đây là những "chấp tử tưởng" vô cùng ác hại nếu ta không biết dùng chánh niệm để tiêu diệt chúng.

Ý thức tán vị hầu như chiếm trên 90 phần trăm tổng số các hoạt động của độc đầu ý thức. Nó hoạt động trong trường hợp một người ngồi trong phòng thật yên tĩnh không có những âm thanh hay ánh sáng khuấy động, nhắm mắt suy tưởng những gì mà mình muốn, cố gắng không cho các giác quan hoạt động chỉ để cho ý thức hoạt động một mình. Ví dụ suy nghĩ lại những việc làm đã qua, đúc kết kinh nghiệm để thiết lập một kế hoạch cho một công trình tương lai chẳng hạn. Trường hợp này có thể là một kế hoạch thiện cứu người, giúp đời; ngược lại như trên đã đề cập lắm lúc lại là những kế hoạch không thiện không ác...

Do khả năng hạn chế của mỗi người nên những tổng kết kinh nghiệm quá khứ, đưa ra nhận xét và lập ra kế hoạch tương lai cũng do đó mà bị hạn chế, hơn nữa trường hợp ý thức tán vị này hoạt động có tính cách suy lý hạn hẹp vì thiếu sự hợp tác của năm thức trước nên không chính xác vì thiếu dữ kiện thực tế để so sánh kiểm nghiệm.. Ví dụ nhận xét về một căn nhà chẳng hạn những sự đúc kết đều do suy nghĩ nhỏ lại nên thiếu nhiều chi tiết bên trong căn nhà không bằng đi quan sát thực tại hiện trường vì lúc ấy có năm giác quan đưa đầy đủ dữ kiện vào để suy xét thì mới chính xác hơn.

Cảnh của ý thức tán vị thường là độc ảnh cảnh. Những ảnh tượng hiện ra do suy nghiệm về một vật thể có thực đó là hữu chất độc ảnh (ví dụ hình ảnh của một ngôi nhà mà ta đã từng thấy rồi).

Còn hình ảnh của một con quỉ mình đầu bị lửa đốt cháy đỏ mà ta chưa hề thấy lại hiện ra đó là vô chất độc ảnh.

**c) Ý thức trong định:** Khi những bậc tu thiền định đã đạt đến độ nhất tâm bất loạn thì ý thức không tiếp nhận các nhận thức do năm giác quan đưa vào lúc ấy ý thức trong định phát sinh độc lập với năm thức trước.

Cảnh của ý thức trong định thường là tánh cảnh. Chỉ có những bậc tu thiền định đạt đạo mới thể nghiệm được những hình ảnh tánh cảnh này. Còn những người tu thiền mà tâm chưa an định chưa đạt đến nhất tâm bất loạn thì lắm lúc vẫn có những độc ảnh cảnh và đối chất cảnh hiện ra như thường.

Các nhà duy tâm luận chủ quan cũng thường hay nói về ý thức nhưng họ chỉ bàn về ý thức tán vị và ý thức trong mộng là chấm dứt. Họ không biết đến ý thức trong định như trong môn Duy Thức Học của Phật Giáo đề cập.

**2. Ngũ câu ý thức:** Nói về ngũ câu nghĩa là Ý Thức phát sinh cùng lúc với năm thức trước để nhận xét về những đối tượng của năm giác quan.

Khi Ý Thức chỉ chung khởi với một thức trước thì năng lực nhận xét của nó có chiều sâu hơn, tinh tế và nhiều năng lực hơn. Ví dụ khi xem một loài hoa lạ chỉ chăm chú phân tích loài hoa ấy thì sự phân tích đó có chiều sâu hơn tinh tế hơn là phải vừa xem hoa vừa nghe nhạc v.v... Điều này cũng dễ hiểu vì năng lực bị phân tán thì mũi tấn công sẽ không được mạnh. Henri Luois Bergson cũng có phân tích về "Trực Giác", điều này có thể nói nó tương tự như "cảm giác" của ngũ câu ý thức này. Thế nhưng đi sâu hơn nữa đến vai trò của sự tạo nghiệp của ngũ câu ý thức và vai trò tàng trữ nghiệp và phát khởi hiện hành trong hiện tại cũng như động lực dẫn nghiệp đầu thai qua kiếp sau thì ông này hầu như không có được những kiến thức về Thức Thủ Bày và Thức Thủ Tám trong Duy Thức Học. Các triết gia Tây phương hầu như rất thích thú phân tích về những chức năng của Ý Thức này nhưng đi xa hơn nữa đến Thức Thủ Bày và Thức Thủ Tám thì hầu như họ không có quan niệm tới. Tôi không nghĩ rằng họ không nghiên cứu về Phật Giáo nhưng vì họ bị gò bó bởi những kiến thức khoa học thực nghiệm của xã hội Tây phương đó thôi! Nhiều người cũng có nói đến tiềm năng, nói đến cái "IT", đó chẳng qua trong Duy Thức Học xem như là "Tập Khí" hay tiềm năng hay chủng tử cũng vậy.

Xin trích dẫn một đoạn trong sách "Duy Thức Học Thông Luận" của Thạc Đức có liên quan đến trường hợp ngũ câu ý thức này:

Do cảnh vật thực tại chạm vào giác quan, ý thức và năm thức trước đồng thời (ngũ câu ý thức) phát sinh, công nhận có cảnh vật thực tại nghĩa là công nhận có thể giới khách quan, giống như chủ trường của thực tại luận. Nhưng chỉ trong trường hợp cảm giác, Ngũ câu ý thức mới có được sự trực nhận Tánh Cảnh, chủ đi sâu vào tri giác, thì cảnh đó lại trở thành Đối Chất Cảnh rồi. Mà đã là Đối Chất Cảnh thì không phải là Tánh Cảnh nữa. Thế giới đối chất cảnh khác với thế giới tánh cảnh, vì đó là những biến hiện của thế giới tánh cảnh. Điểm này giống với Chủ Quan Duy Tâm Luận. Tuy thế, Duy Thức Học không phải Chủ Quan Duy Tâm Luận vì lẽ Duy Thức Học có công nhận thế giới khách quan; lại không giống Thực Tại Luận vì cho rằng thế giới do ý thức nhận biết chưa phải là thế giới tánh cảnh chân thực và tánh cảnh chỉ là sở duyên duyên do sự phát sinh đối chất cảnh. Ngũ câu ý thức rất gần với Kinh Nghiệm của thực nghiệm chủ nghĩa. Phần căn bản của kinh nghiệm là cảm giác, mà của ngũ câu ý thức cũng là cảm giác vậy.

Nhưng cảm giác là gì?

1. Phần nhận thức (chủ thể)

2. Phần bị nhận thức (đối tượng)

Cả hai hợp lại gọi là cảm giác, hai phần là một. Ta đừng nên lầm hai phần ấy với giác quan (chủ thể) và ngũ trần (đối tượng) là những điều kiện làm phát sinh cảm giác.

Có người sẽ bảo rằng Tánh Cảnh giống hệt như "vật tự thân" của Kant, vì lẽ thế giới của đối chất không phải là thế giới tánh cảnh cũng như hiện tượng của sự vật không phải là "vật tự thân". Duy Thức Học vẫn công nhận cái bản chất ấy của sự vật, nhưng có khác với Kant là ở chỗ Ngũ-câu-ý-thức có thể cảm giác đến được mà thôi. Nhưng nếu bản chất ấy là Thần, ý tưởng của Thượng Đế, thì bản chất ấy lại giống với nguyên tắc tạo hóa của Berkeley. Và nếu dừng về Thực Tại Luận, cho đó là vật có thực chất, thì lại giống "thế giới khách quan" của Duy Vật Luận. Nếu bảo đó là "lý", thì lại giống với ý chí của Schopenhauer mất.

Nếu có "bản chất" ấy, thì đó là gì? Bản chất ấy cố nhiên không phải do ý thức chủ quan biến hiện được, chỉ có Ngũ-câu-ý-thức có thể cảm giác đến được mà thôi. Nhưng nếu bản chất ấy là Thần, ý tưởng của Thượng Đế, thì bản chất ấy lại giống với nguyên tắc tạo hóa của Berkeley. Và nếu dừng về Thực Tại Luận, cho đó là vật có thực chất, thì lại giống "thế giới khách quan" của Duy Vật Luận. Nếu bảo đó là "lý", thì lại giống với ý chí của Schopenhauer mất.

Vậy thì tánh cảnh ấy là gì? Sao lại tồn tại ngoài ý thức chủ quan? Muốn tìm biết, ta phải bước thêm một bước nữa để tìm hiểu Thức Thủ Tám (thức Alaya). Đến đây ta chỉ mới biết rằng Duy Thức Học chủ trương thế giới tánh cảnh là thế giới thực tại và thế giới đối chất cảnh là thế giới hình bóng, một bên thực, một bên hư thôi.

(Trường hợp này xin đọc lại phần đầu nói về các tên gọi và chức năng của Thức Thủ Tám).

Khi nói đến thế giới tánh cảnh tức là nói đến bản chất sinh khởi ra thế giới đối chất cảnh, đồng thời cũng đề cập đến đối tượng của Thức Thủ Tám.

Thế giới tánh cảnh là hiện tượng của Thức Thủ Tám, đều do thức này biến khởi, trong là căn thân, ngoài là thế giới. Căn tức là các giác quan là căn củ phát sinh ra thức. Thế giới do ý thức nhận biết được là thế giới đối chất cảnh. Rất hiếm khi những ngũ câu ý thức trong trường hợp cảm giác cũng có thể cảm nhận được đến thế giới tánh cảnh.

Ngoài thế giới chủ quan do ý thức nhận biết còn có thế giới khách quan. Thế nhưng cả thế giới chủ quan và thế giới khách quan đều là biến tướng của Thức Thủ Tám. Do đó có thể nói rằng thế giới đối chất cảnh vẫn nằm trong Thức Thủ Tám. Thế giới tánh cảnh là một bộ phận của Thức Thủ Tám.

Trong phần này không phải chú trọng bàn về thế giới tánh cảnh mà chỉ chú trọng đến việc tạo nghiệp của Ý Thức. Sự tạo nghiệp đó có nhiều nguyên nhân, có thể là do sự phán đoán sai lầm của ý thức trong trường hợp Phi Lượng (sự nhận xét sai về đối tượng) chẳng hạn mà tạo ra nghiệp. Cũng có thể là do bản ngã chấp trước không trong sáng là nguyên nhân dẫn dắt Ý Thức đến chỗ sai lầm mà tạo ra nghiệp, cũng có thể là do những chủng tử bất thiện trong Thức Thủ Tám phát khởi ra hiện hành mà tạo ra nghiệp v.v...

Trong bài tụng thủ hai Ngài Thế Thân đề cập thẳng đến Nghiệp. Vì do nghiệp của những Tập Khí đó là những hạt giống của các nghiệp, gồm có nghiệp lành, nghiệp dữ, và nghiệp bất động do tu thiền định đạt được làm sở duyên.

Thủ đến là hạt giống của Hai Thủ. Hai Thủ gồm có Tướng Phần (sở phân biệt) và Kiến Phần (năng phân biệt) của Thức; Danh (tức là Tâm) và Sắc (tức là phần thuộc về vật chất, thuộc về thân); Tâm và Tâm sở. Phần sau này tức là hạt giống của Hai Thủ làm thân duyên.

Tóm lại do Tập Khí cũng gọi là Chủng Tử hay Hạt Giống của các Nghiệp và của Hai Thủ kể trên làm Sở Duyên và Thân Duyên nên thân dị thực đời này nghĩa là thân sinh ra do thọ nghiệp báo tử nhiều đời trước vừa chết đi liền sau đó chủng tử các nghiệp và chủng tử hai thủ trở thành động lực chính yếu lôi kéo Thức Thủ Tám đi đầu thai để thọ quả báo ở đời sau nữa trong vòng luân hồi khó mà thoát ra được nếu không quyết chí chuyên tu để tiêu diệt các Nghiệp thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi.

(Còn tiếp)



# AUF DEUTSCH

● Thich Nhu Dien

## DER BUDDHISMUS UND DIE MENSCHEN

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen von  
DUC THU - LOC HO

\*

(Fortsetzung VG Nr. 109)

### Von der Vergänglichkeit

Im Diamant-Sutra hören wir: „Alles was Form ist, ist vergänglich“ d.h. alles was man sieht, fühlt oder mit den Sinnen überhaupt erfaßt, ist vergänglich. So z.B. der Tisch, das Auto, die Uhr, das Gold, das Silber oder die wertvollen Steine. Wer die Lehre Buddhas noch nicht verstanden hat, mag denken, daß alle diese Objekte entweder ihm gehören oder gehören können, d.h. daß er entweder ihr Besitzer sei oder sein könne. In Wirklichkeit aber gehören sie niemandem. Aller Besitz ist nur von kurzer Dauer, zunächst weil er stets die Herren wechselt, dann aber vor allem, weil sie selbst vergänglich sind wie ihre Herren auch. Alles hat seine Zeit und unterliegt dem Gesetz der Vergänglichkeit. „Der Horizont des Seins ist die Zeit“.

Wer die Buddha-Lehre nicht kennt, leidet darunter, daß er seinen Besitz, sein Geld, daß er die Immobilien oder seine Kinder verliert. Wer aber begreift, daß nichts bleibt, sondern alles vergeht, der wird die Verluste oder die Triumphe der Vergänglichkeit leichter hinnehmen.

Bei seiner Geburt besitzt der Mensch nichts weiter als seine psychophysischen Anlagen oder Daseinsmerkmale, welche durch sein eigenes Karma geformt sind. Und auch alles das, was er im Laufe seines Lebens besitzen oder verlieren wird, besitzt und verliert er nur kraft seines Karma. Zeitpunkt und Umstände seiner Geburt wurden bestimmt durch das in der Vergangenheit angesammelte Karma. Gedeihen, Erfolg und Wohlstand oder Krankheit, Pech und Mißstand werden in wachsendem Maße mitbeeinflusst durch die gegenwärtig ausgeführten Taten, die während eines Lebens immer wieder begangen werden, und am Ende eines Lebens bleiben alle äußeren Zeichen dieses Wirkens, die Vergegenständlichungen dieses Lebens, zurück, und nur die geistigen Anlagen für eine neue Geburt und ihre Umstände oder für eine Befreiung wirken weiter.

Nackt kommen wir auf diese Welt und nackt gehen wir wieder von ihr. Der einzige Begleiter und Wegweiser unserer Reise ist unser Karma.

Gleich, wenn wir auf die Welt kommen, haben wir schon unsere Hände zu Fäusten geballt, so wie ein Zeichen dafür, daß wir schon von Geburt an gierig sind. Dieses Verlangen hat schon früher existiert. Es beginnt nicht erst mit unserem aktuellen Leben. Und selbst noch an dem Tag, an dem wir diese Welt verlassen müssen, wollen wir alles mitnehmen, was wir im Laufe unseres Lebens erworben haben, Frau, Kinder und den Besitz. Nun aber können wir unsere Hände nicht mehr zusammenballen, um alles festzuhalten, geschweige denn mitzunehmen. Gegen die Vergänglichkeit sind wir machtlos. Nhu Hau hat einmal darüber geklagt:

*„Es bleibt nichts von den  
Hundert Jahren übrig  
Als eine Hand voll Gras.  
Der Mensch wird selten hundert Jahre alt  
und was von ihm nach dieser Zeit  
noch übrigbleibt, ist nur ein Grab.“*

Ein anderes Gedicht reflektiert das Problem der Vergänglichkeit so:

*„Die Schuhe stellt man abends unters Bett.  
Am Morgen könnten sie entbehrlich sein.  
So lebt man heut und ahnt nicht was das Morgen bringt.  
Das Leben ist voller Überraschung.  
Der Gedanke an den Tod macht aber Angst.“*

Abends, bevor man zu Bett geht, stellt man normalerweise seine Schuhe unter das Bett. Aber man weiß nicht, ob man am nächsten Morgen noch in der Lage sein wird, sie anzuziehen. Es kann durchaus sein, daß man am nächsten Morgen diese Schuhe nicht mehr anziehen wird. Was ist also sicher im Leben? Jeder von uns weiß, daß er nicht ewig lebt. Und keiner kennt seine Todesstunde. Tatsächlich ist niemand wirklich in der Lage, über sich selbst zu entscheiden. Das Leben hängt an einem Atemzug. Wenn wir einatmen und nicht mehr ausatmen, dann ist unser Leben vorbei. Machen wir uns das auch wirklich klar?

Wer die Lehre von der Vergänglichkeit verstanden hat, für den ist das alles selbstverständlich. Wer sich gegen diese Einsicht sträubt, sucht ihren Konsequenzen zu entfliehen. Ganz gleich, ob wir das wahr haben wollen oder nicht, die Vergänglichkeit gehört zu jedem von uns, und wenn unsere Zeit abgelaufen ist, gehen wir über in unser Anderssein.

Buddha hat uns gelehrt, daß die Form durch Ursache und Wirkung entstehen und vergehen wird. Alles, was auf dieser Welt existiert, hat seine Gründe, die alle Formen hervorbringen und verändern. Deshalb sollte man die „Form“ unter zwei Gesichtspunkten gleichzeitig verstehen. Sie ist nämlich Gestalt und formlos zugleich. Form hat alles, was man sehen und berühren kann; formlos ist alles was man nicht sehen und fühlen kann. Alles, was man sehen und berühren kann, entsteht dadurch, daß anderes vergeht, das man deshalb auch nicht mehr sehen und berühren kann.

Doch formlos zu sein, heißt nicht, *nicht zu sein*, sondern es heißt nur, in der Bewegung der Verwandlung, des Wandels, also in der Vergänglichkeit zu sein. So ist streng genommen jede Form formlos und jede Wandlung im Durchgang der Formen. Erst wenn wir diese Komplementarität der Erscheinung der Form, die Form als *momentum* der Kraft des Formens, das heißt, das Nicht-Formsein der Form als Bedingung der Form, erkannt haben, haben wir auch die Bedeutung der Vergänglichkeit für den Buddhismus verstanden.

## Vom Leiden

Bei der ersten Drehung des Rades hat Buddha zuerst vom Leiden gesprochen: vom Leiden der Geburt, des Alterns, des Krankseins und schließlich vom Leiden des Todes. Dann vom Leiden, weil wir jemanden lieben, aber nicht in seiner Nähe sein dürfen, vom Leiden weil wir jemanden hassen und ihn trotzdem dauernd sehen müssen. Er sprach vom Leiden, weil wir das nicht bekommen, was wir uns wünschen. Er erwähnte das Leiden an der Disharmonie der fünf Daseins-Aggregate.

Das gemeinsame Merkmal dieser Beispiele des Leidens ist ihre Erscheinung als Form. Auch das geistige Leiden entsteht durch dieses Leiden an der Form und durch die Form. Dies also besagt die erste Wahrheit der *Vier Edlen Wahrheiten*, die *Wahrheit vom Leiden*.

Nachdem also festgestellt wurde, daß das Leiden *ist*, stellt sich gleichsam von selbst auch die Frage: Warum gibt es das Leiden, warum gibt es Geburt, Altern, Kranksein und Tod? Darauf antwortet die Lehre von den Ursachen des Leidens, die Lehre von den Gründen und Bedingungen des abhängigen Entstehens.

Buddha hat aber auch über das Leiden gesprochen, um uns damit zu zeigen, daß wir mit der Praxis der Buddha-Lehre das richtige Medikament für unsere Krankheit einnehmen können. So hat er uns die dritte Wahrheit von der Möglichkeit der Überwindung des Leidens nahegebracht. Wer Linderungsmittel, d.h. Medikamente, braucht, ist auf die Kenntnis ihrer richtigen Auswahl und Verordnung angewiesen. Buddha ist der große Arzt, der die Menschen heilt und ihnen dazu die richtigen Medikamente verordnet. Die Therapie zum Heil, zur Befreiung vom Leiden, ist der *Edle Achtfache Pfad*, die vierte Wahrheit. Ob wir die Medikamente einnehmen oder nicht und ob wir uns an die Verordnungen des Arztes halten, daß hängt nicht mehr vom Arzt ab, sondern allein von uns Kranken und unserem Willen, gesund zu werden.

Buddha lehrte uns die Unermeßlichkeit des Leidens. Unsere Tränen umfassen mehr als die Wasser aller vier Ozeane zusammen. Wenn das Leben voller Freude wäre, müßten wir dann nicht bei der Geburt lachen, anstatt zu weinen?

Sobald der Schmerz nachläßt, vergessen wir ihn und verdrängen fürderhin seine Existenz. Aber auch nachdem wir dem Schmerz anderer begegnet sind, verdrängen wir recht bald deren Leid. Wenn wir einen Krankenbesuch machen, sind wir in der Regel gerührt und haben Mitleid mit den Kranken. Doch sobald wir wieder das Krankenhaus ver-

lassen haben und in unser alltägliches Leben eingetaucht sind, haben wir deren Leid schon wieder vergessen und beschäftigen uns nur noch mit unseren eigenen Sorgen. Buddha hat diese Verdrängungssucht des Menschen erkannt und uns Mittel an die Hand gegeben, dieser Verdrängung der Wahrheit des Leidens zu begegnen. Eines dieser Mittel ist seine Auslegung der Kategorie des Nicht-Seins.

## Vom Nicht-Sein

„Nicht-Sein“ bedeutet das Sein der Veränderung, das Werden, d.h. die Formlosigkeit der Form wie sie uns das *Prajnaparamita-Sutra* darlegt: „Form ist nicht Form, Form ist Form“. Alles was ist, hört auf zu sein und alles was sein wird, war vorher *in der Form*, in der es jetzt ist, nicht da. Alles was vergeht, beginnt, indem es vergeht, auch schon wieder von neuem zu erscheinen. Unser Körper ist Fleisch vom Fleische unserer Eltern. „Und alles Fleisch, das ist bloß Gras“, d.h. es ist bloß Erde, Wasser, Feuer und Luft. In die Gestalt des Leibes verwandelt der Geist die Elemente, angeführt von seinem Karma. Was wir leiblich sind, das ist zusammengesetzt aus den fünf Daseinsaggregaten.

Wenn wir sterben, hören wir zuerst auf, zu atmen, d.h. der Atem und die Energie verlassen zuerst unseren Körper. Zwei bis drei Tage nach der Beerdigung entweichen sämtliche Körperflüssigkeiten unserem Körper und schließlich bleiben nur noch die Knochen- und Fleischreste, die als Dünger zur Erde zurückkehren und selbst Erde werden. Unterdessen werden wir unserem Karma gemäß in einem der sechs Seinsbereiche wiedergeboren. Wir werden entweder als Götter oder als Menschen, entweder als Tiere oder als Geister wiedergeboren und können dem Kreislauf der Wiedergeburt solange nicht entinnen, bis wir das Ziel der Befreiung erreicht haben. Mit jeder Wiedergeburt entsteht ein neuer Körper. Dieser Körper verwandelt sich in seiner Zeit und ist am Ende das, was er auch am Anfang schon gewesen war, Nichts.

Heißt das nun, daß es überhaupt nichts gibt, nichts, das dauert oder ewig währt?

Etwas, das für uns ebenfalls nur schwer faßbar ist, steht hinter diesem Nichtsein des Seienden. Die großen Lehrer beschreiben es mit der Kategorie des *Leerseins*. Das reine Sein ist unmittelbar nicht das Nichts, sondern *leer*, d.h. sinn-, form- und begrifflos. Es ist apriori es selbst, bevor es in dem erscheint, womit und worin wir es gewöhnlich wahrnehmen und dann bestimmen. Alles ist vor allem und zu aller erst es selbst, d.h. leer von jeder spezifizierenden (ur-teilenden) Prädikation. Leersein ist ein *praedicatum privativum* des Seienden, es besagt das Sein bar jedes ontischen Prädikats. Aber als Aussage über das Sein wird aus dem ontischen *praedicatum privativum* ein ontologisches *potentialis purum*, nämlich der Hinweis auf das Möglichsein des Möglichen, ohne das nichts sein kann. Unter diesem Leersein des Seins verstanden die Lehrer also die Reinheit des Seins, seine reinste Unmittelbarkeit, *das Sein, das wahrhaft ist*. Dieses Sein apriori ist zwar für uns *leer*, aber es *ist*. Wie wunderbar! Es heißt zwar leer,



aber es *ist* dennoch. Dieses nur für uns, aus der Sicht der begrenzten Sinne und des schwachen Verstandes leere Sein ist das wahrhafte Sein. Der Erleuchtete berührt es kraft seiner Erleuchtung und erkennt, daß es alle Phänomene des Lebens durchdringt. Das folgende Gedicht beschreibt das Nicht-Sein im Sein:

*„Wenn die Schwalbe durch den Himmel fliegt,  
Fällt ihr Schatten auf die Meeresoberfläche,*

*Ebenso macht sich auch das Wasser nicht die Mühe,  
Die Schwalbe zu spiegeln.“*

Dieses Gedicht faßt die Philosophie und die Ethik des Buddhismus hermetisch zusammen. Der Luftraum repräsentiert hier einen leeren Raum. Darin gibt es beliebig viele Möglichkeiten von Ursachen und Wirkungen. Zufällig bewegt sich in diesem Raum eine Schwalbe. Während sie ihre Bahn zieht, denkt sie ganz bestimmt nicht daran, ihren Schatten auf die Wasseroberfläche zu werfen, und das Wasser kräuselt auch nicht deshalb sanft seine Wellen, nur um das Bild der Schwalbe zu spiegeln. Die Begegnung dreier Erscheinungen: des Luftraums, der Schwalbe und des Wassers, bringt als Zeichen dieses Augenblicks, eine vierte Erscheinung, hervor, das Spiegelbild der Schwalbe. Und obwohl keiner der teilnehmenden Faktoren ein Spiegelbild hervorbringen wollte, erscheint es unversehens mit ihrem und durch ihr Zusammentreffen. Die Erscheinungen kommen und gehen auf ihre ganz natürliche Weise. Sie warten auf nichts und sie verweigern sich auch nicht. Das verstehen wir unter dem *Sosein*, wie es auch im Diamant-Sutra von Buddha beschrieben wird.

## Vom Nicht-Ich

Die Lehre vom Nicht-Ich beinhaltet die transzendente Philosophie des Buddha, welche sehr schön in diesem Gedicht zusammengefaßt wird:

*„Alles erscheint in seiner Zeit.  
Außerhalb seiner Zeit gibt es nichts auf dieser Welt.  
So wie der Schatten des Mondes auf dem Wasser  
nur in seiner Zeit erscheint.  
Wer kann also wissen, was in Wahrheit ist.“*

Nichts von dem, was ist, hat einen ureigenen Besitzer oder Urheber. Es gibt nichts, über was einer für immer verfügte. Weder Gut noch Geld, weder Familie noch Frau und Kinder kann man ewig haben. Da keine Erscheinung des Lebens, und auch wir nicht, *an sich* wahr ist, kann auch das Ich nicht *an sich* wahr sein.

Es gibt Leute, die sich vor Gespenstern fürchten oder vor der Dunkelheit. Andere fürchten sich davor nicht, weil sie gelernt haben, daß es keine Gespenster gibt, und daß auch die Dunkelheit im Leben zwei Seiten hat. Die Furchtsamen bilden sich das Sein formloser Phänomene ein und fürchten sich also nur vor ihrer eigenen Einbildung, die sich nährt von der Illusion des substantiellen Seins ihres

eigenen Ichs. Aber dieses Ich ist auch nur ein Gespenst, daß jemand sich einbildet.

Tatsächlich widerspricht die über 2500 Jahre alte Buddha-Lehre, die z.B. in den chinesischen und japanischen Ausgaben 250.000 Seiten umfaßt, den Erkenntnissen der Naturwissenschaften nicht. Der Grundsatz, daß nichts ohne Grund ist, schließt also das Ich ein und damit die Zuschreibung des Substanzcharakters für das Ich aus.

## Von der Gleichberechtigung

Die Aussage von der Buddha-Natur aller Lebewesen impliziert auch ihre Gleichberechtigung. Das gilt für das Verhältnis von Mann und Frau, für den Status aller Gesellschaftsklassen, für Arme und Reiche. Dennoch verweist das Ideal der Wesensgleichheit auf die Realität der Differenz ihrer Erscheinungen, d.h. auf den Unterschied in dem Grade, in dem die Einzelnen mit ihrem Wesen selbst übereinstimmen. Dieser ist durch das singuläre Karma begründet, und das gilt auch für die historischen Bedingungen der Existenz. Fortschritt oder Rückschritt, gemessen an dem letzten Ziel, müssen also stets in dem angemessenen Kontext der historischen Voraussetzungen, und d.h. letzten Endes, unter dem Aspekt der karmischen Bedingungen beurteilt werden.

Die folgende Geschichte von Ananda, die sich anlässlich des ersten Konzils, welches 100 Jahre nach Buddhas Eintritt ins Nirwana, in der Nähe einer Höhle bei Rajagriha zugetragen hatte, erklärt die Umstände, unter denen es zur Aufnahme der Frauen in den Orden kam.

Ananda war ein Neffe des König Shuddhodana, also ein Vetter Buddhas. Über dem Ansehen Buddhas hat man damals häufig die Angabe der verwandtschaftlichen Relationen der Anhänger aus Buddhas eigener Verwandtschaft vernachlässigt. So wurde es in der Regel unterlassen, auf den Status der Halbgeschwister, Vettern und Basen des Buddha hinzuweisen.

Genau an dem Tag, als Ananda geboren wurde, hatte Buddha die Erleuchtung erlangt. Der Name Ananda weist auf dieses frohe Ereignis hin. Die südliche Schule des Buddhismus lehrt, daß Buddha seine Erleuchtung mit 35 Jahren erfuhr, während die nördliche Schule davon ausgeht, daß Buddha schon mit 30 Jahre den Stand der Erleuchtung erreicht hatte. Ich bin ein Vertreter der nördlichen Schule und habe mir dementsprechend die Auffassungen dieser Schule zueigen gemacht. Aber man kann sich auch anhand verschiedenener Informationen über einige chronologische Fragen Rechenschaft ablegen.

So hat Buddha nach seiner Erleuchtung in einem Zeitraum von 49 Jahren 12 Sutren-Zyklen und mehr als 300 Vorträge gehalten, die sich folgendermaßen über die Zeitspanne verteilen:

21 Tage sprach er über das *Avatamsaka*.

12 Jahre sprach er über das *Agama-Sutra*

8 Jahre unterrichtete er über das in Vietnam *Phuong Dang*-Sutra genannte Sutra.

22 Jahre lehrte er über das *Prajna-Sutra*.

8 Jahre sprach er über das *Saddharma-Pundarika-Sutra* und über das *Mahaparinirvana-Sutra*.

Addiert man diese Perioden, dann kommt man auf einen Zeitraum von 49 bis 50 Jahren. Diese Zeiteinteilung berechnete der Meister Tcheu-K'ai, ein Patriarch des chinesischen *Ch'an*-Buddhismus. Es gibt natürlich auch in diesem Zusammenhang alternative Auffassungen, deren Abweichungen aber hier für uns unerheblich sind.

Beide großen Schulen des Buddhismus stimmen aber hinsichtlich des Alters, in dem Buddha in das Nirvana eintrat, überein. Zu diesem Zeitpunkt war Buddha 80 Jahre alt. Demnach gedenken wir der 2540sten Wiederkehr seines Parinirvana und nicht des Geburtstages von Buddha. Wenn wir Buddhas Geburtsjahr bestimmen wollen, müssen zu dieser Jubilumszahl noch 80 Jahre hinzuaddiert werden. Gemäß der Überlieferung der südlichen Schule bedeutet das Wort „*Vesak*“ den Tag des Vollmonds und bezeichnet die drei bedeutendsten Tage im Leben des Buddha: die Tage der Geburt, der Erleuchtung und des Eintritts ins Nirvana.

Ananda war also nach der Auffassung unserer nördlichen Schule 30 Jahre jünger als Buddha. Als Ananda 20 alt wurde, war Buddha bereits 50 Jahre alt. In diesen 20 Jahren hatte Buddha viele Vorträge gehalten. Ananda aber hatte das Glück, alle Vorträge Buddhas zu hören, die der Buddha die letzten 30 Jahre seines Lebens gehalten hatte, und in seinem Gedächtnis zu bewahren, denn er war der ständige Begleiter des Buddha. Er zeichnete sich nicht nur durch eine schnelle Auffassungsgabe und ein enormes Gedächtnis aus, sondern besaß darüberhinaus auch noch die Gabe der Reduktion auf das Wesentliche. Auf sein Zeugnis beruft sich ein Textmaterial von über 700 Seiten.

Obwohl Ananda Buddha gerne zuhörte, muß er doch ein mehr extrovertierter Charakter gewesen sein, da er zur Todeszeit des Buddha noch nicht den Stand des Arhat erreicht hatte. Als hundert Tage nach Buddhas Tod die 499 Mönche, die bereits Arhat waren, die Lehre Buddhas zum Nutzen aller kanonisieren wollten, erkannten sie, daß sie ohne den Beitrag des Ananda die Lehre Buddhas nur unvollständig niederlegen würden, da keiner von ihnen so viele Vorträge des Buddha gehört hatte wie Ananda. Ananda meditierte die ganze Nacht hindurch und erreichte so den Stand des Arhat, was ihn zum 500sten Arhat machte, der an dem ersten buddhistischen Konzil in der Nähe von Rajagriha teilnahm.

Die Hauptredner dieses Konzils waren Kashyapa und andere Sthaviras (ältere Mönche), darunter Ajnata Kaundinya, der Buddha als erster im Mrigadaya beigestanden hatte. Maudgalyayana und Shariputra waren zu diesem Zeitpunkt schon ins Nirvana eingegangen.

Ananda trug alle Sutren und Upali alle Ordensregeln und Gesetze des Buddha vor. Anuruddha referierte den Abhidharma.

Die Authentizität der Reden wurden beglaubigt durch die Antworten auf die folgenden Fragen: Wo hat der Buddha dieses Gesetz (Sila) oder diese Rede vorgetragen? Wem gegenüber hat er sie geäußert? Was war der Anlaß seiner Ausführungen? In welchem Kontext gehörten Gesetz oder Belehrung?

Das Konzil verlief ohne Zwischenfälle. Aber Ananda mußte sich gegenüber den 499 Arhats über die folgenden

fünf Fragen rechtfertigen, mit denen sie ihre Zweifel an seiner Würde auszuräumen gedachten:

## Über die fünf Fragen an Ananda

### Zur ersten Frage

Die erste Frage hieß: Warum hat er den Buddha gebeten, auch Frauen in den Orden aufzunehmen? Nachdem Buddha diesem Begehren nämlich nachgegeben hatte, prophezeite er doch, daß die Dauer der Lehre, die er auf 1000 Jahre schätzte, wegen dieser Einrichtung nur noch 500 Jahre betragen sollte. Ananda erinnerte sie daran, daß Buddha dreimal schwieg, als Mahaprajapati (die Schwester seiner Mutter Maya) zusammen mit ihren Dienerinnen in Kapilavastu um die Aufnahme in den Orden gebeten hatte. Die Frauen gingen barfüßig und hatten sich deshalb auf dem Wege ihre Füße verletzt. Ihre Füße bluteten und die Kleider waren verschmiert. Das konnte Ananda, nicht mehr länger ertragen und so fragte er Buddha: „Können auch Frauen die Buddhaschaft erlangen?“ Als Buddha die Frage bejahte, bat er ihn, sie in den Orden aufzunehmen. Buddha willigte ein, forderte von ihnen aber die Übung der 8 Gebote (*gurudharma*), welche die Nonnen unter die Aufsicht der Mönche stellte und ihren Status unter denen der Mönche. Die Frauen verdanken also der Fürsprache Anandas die Möglichkeit ihres Ordinariats. Das war zu jener Zeit eine sittliche Revolution.

Und wenn man bedenkt, daß der Buddha dafür sogar eine Kürzung der Dauer seines Ordens um 500 Jahre in Kauf nahm, nur um den Frauen den Eintritt in seinen Orden zu ermöglichen, dann darf man auch dies als Zeichen seines Wohlwollens gegenüber den Frauen werten.

Heute glaubt man dagegen eher, daß Buddha damals die Männer bevorzugt und die Frauen geringer geachtet hätte. Das schließt man beispielsweise auch aus dem Umstand, daß die Frauen mehr Ordensregeln befolgen mußten.

Zunächst ist es unklug Verhältnisse von vor 2500 Jahren mit der normativen Elle von heute zu beurteilen, das verwehrt einem nämlich den Blick auf die tatsächlichen historischen Veränderungen. Aber jene Statustdifferenzen, die man heute so gerne herausstellt, lassen auch eine andere Auffassung über das Verhalten des Buddha zu.

Wir sind nämlich bereit, jenen gerne zu geben, die wir mögen, und das auch noch in dem Maße wie wir sie mögen. Das Gesetz (die Regeln für die Nonnen) kann man mit einem Kuchen vergleichen. Buddha verhält sich in diesem Kontext wie ein Vater. Er hat erkannt, daß seine Tochter mehr Kraft aufbringen muß, um Buddha zu werden, und hat ihr deshalb mehr von jener Gabe (im Gleichnis also vom Kuchen) geschenkt, um ihr damit zu helfen, das Ziel zu erreichen. Der Sohn, der mit mehr Kraft gesegnet wurde, als er zur Welt kam, brauchte daher davon (von den kompensatorischen Maßnahmen) weniger. Dieses Gleichnis zeigt, daß der Buddha sehr weise beide Kinder gleichberechtigt, d.h. ihre Vorzüge und Schwächen



ausgleichend, behandelt, indem er mit seinen Gaben jedes seiner Kinder nach ihren Anlagen fördert.

Heute fordert man überall in der Welt die Gleichberechtigung und den Schutz der Menschenrechte. Und schon dieser Umstand allein unterstreicht, wie weit wir noch entfernt davon sind, dieses Ziel auch zu realisieren. Buddha aber hatte die Rechte der Frauen, ja die Gleichberechtigung überhaupt, bereits vor 2540 Jahren schon gefördert. Um nämlich seiner Haltung gegenüber den Frauen gerecht zu werden, muß man sich ihre Stellung in der indischen Kastengesellschaft und unter der brahmanischen Moral jener Zeit vergegenwärtigen. Vor diesem historischen Hintergrund kann man die emanzipatorische Wirkung des Buddhismus gar nicht mehr bestreiten.

Im Westen heißt es allgemein, daß man die Frauen achten solle und daß die Männer ihnen mehr Höflichkeit entgegen bringen sollten als den Männern. Aber es gibt auch in Deutschland Anachronismen. Man denke nur an die Freimauer. Diese Gruppe verwehrt es den Frauen, ihre Versammlungsstätte überhaupt zu betreten. Wir wollen hier gar nicht über die Rolle der Frau im Islam und oder im Hinduismus sprechen. Tatsächlich ist ja das Ziel der Gleichberechtigung der Frauen nirgendwo auf der Welt vollends erreicht, sondern mehr Programm als Realität.

Wir können also mit gutem Gewissen sagen, daß der Buddhismus von allen Hochreligionen auch die Gleichberechtigung der Frau am stärksten fördert, was Ausnahmen von diesem Anspruch in den eigenen Reihen auch nicht ausschließt.

Anandas Fürsprache für die Frauen war keineswegs falsch. Aber auch die Bedingungen, welche den Frauen beim Eintritt in den Orden auferlegt wurden, nämlich die 8 Gebote oder der *Gurudharma*, sind nicht minder falsch gewesen und in historischer Perspektive schon gar nicht frauenfeindlich. Diese Regeln wurden von Buddha erlassen, um die Dauer des Sangha über die Zeiten und verschiedenen Sozialordnungen hinaus zu versichern.

Zu Buddhas Lebzeiten haben die Nonnen ihre Gebote genau befolgt. Schon 500 Jahre später spielten sie in den Schulen des südlichen Buddhismus keine Rolle mehr. Heute werden diese acht Regeln nur noch von den *Dasasil Matas* (Zehn-Regeln-Nonnen), d.h. von jenen Frauen beachtet, welche mit der Tracht ihrer weißen Gewänder auf ihren tugendhaften Lebenswandel aufmerksam machen. Nach dem Verlust der Bhikkhuni-Ordination in den Theravada-Ländern praktizieren dort nur noch die *Dasasil Matas* in Sri Lanka, die *Maejis* in Thailand, die *Anagarikas* (Hauslose) oder *Thilashin* (Besitzer der Moral) in Burma, Laos und Kambodscha, die aber alle nicht als vollordinierte Nonnen anerkannt werden.

Besser hatten es die Frauen und Nonnen in den Ländern des Mahayana der heute vor allem in China, Taiwan, Japan und Vietnam, in Tibet, Bhutan und Sikkim verbreitet ist, aber über den Kanon der Nonnen in den Ländern des Himalaya bin ich leider nicht so gut unterrichtet.

#### *Zur zweiten Frage:*

Warum hat Ananda es nicht verhindert, daß einige Frauen aus dem Dorf Mallika an den Bestattungsfeierlichkeiten

des Buddha in Kushinagara teilnahmen; denn bei ihrem Abschied von Buddha tropften ihre Tränen auf seine Füße, woraufhin an diesen Stellen, welche die Tränen berührten, nach der Verbrennung seines Leichnams keine Buddha-Reliquien zurückgeblieben waren.

Auch diese Frage betrifft das Verhältnis des Buddhismus zu den Frauen. Ananda erklärte den Fragenden, daß er damals sehr traurig war, als er von Buddhas Eintritt in das Nirvana erfuhr; und so mit seiner eigenen Trauer beschäftigt, daß er darüber nicht bemerkt hätte, daß sich die Frauen dem Leichnam des Buddha näherten. Sonst hätte er ihnen die Annäherung verwehrt.

Auch in diesem Kontext stellt sich uns die Frage, warum die Tränen jener Frauen derartige Konsequenzen nach sich zogen. Das braucht zunächst mit der Tatsache des Geschlechts gar nichts zu tun gehabt zu haben, denn es waren Frauen der Gegend, die in keinem näheren Verhältnis zum Mönchsorden standen.

Aber es könnte hier auch auf den Einfluß der Frauen auf den Charakter der Männer angespielt worden sein. Vielleicht können in dieser Frage die Psychologen oder Soziologen weiterhelfen. Aus der Geschichte wissen wir ja, daß viele große und heldenhafte Männer häufig dem schlechten Einfluß ihrer Frauen oder Kurtisanen erlagen, wenn sie ihnen allzu blind vertraut hatten. Bekannt sind die Beispiele von "Thuy Kieu und Tu Hai" oder "Dac Ky und Tru Vuong"

Ich möchte hier ganz ausdrücklich betonen: Die Frauen haben von Natur aus keinen schlechteren Charakter als die Männer. Vielleicht haben die Frauen, welche uns als schlechtes Beispiel vorschweben, ein entsprechendes Karma gehabt, daß sie eben gegenüber den Männern so viel ungünstiger dastehen ließ?

Den Frauen, die meine Ausführungen hier lesen, versichere ich, daß ich sie nicht herabzusetzen wünsche. In dieser Frage über die Beurteilung des Charakters eines Menschen bin ich tatsächlich der Auffassung, daß man auf das ureigene Karma jeder Person achten müsse, um auf diese Frage eine einigermaßen befriedigende Antwort geben zu können. Ich bin ganz bestimmt der Meinung, daß man sich vor jeder vorschnellen Verallgemeinerung hüten sollte.

#### *Zur dritten Frage*

Die Arhats fragten Ananda, weshalb er mit den Füßen auf die Gewänder des Buddha getreten sei, als er sie wusch? Wollte er damit zum Ausdruck bringen, daß er das Dharma-Gewand verachtete? Darauf antwortete Ananda, daß ihm diese Absicht ganz ferne läge. Das Unglück passierte vielmehr, als der Wind die Gewänder gegen seine Füße geweht hatte.

Bevor Ananda die Aufgabe eines persönlichen Begleiters von Buddha übernahm, hatte er die folgenden Vorsichtsmaßnahmen getroffen. Es sollte nämlich allen klar sein, daß er keine Nahrung bekäme, die Buddha geschenkt wurde, daß er keins der Gewänder erhielte, die für den Buddha bestimmt waren, und

daß jeder Besucher, der Buddha treffen wollte, sich zuerst bei ihm, Ananda, anmelden mußte, um eine Zusammenkunft mit Buddha zu erhalten.

Auch diese Bedingungen zeigen, daß Ananda möglichen Verdächtigungen vorbeugen wollte. Und trotzdem wurde er der Untreue bezichtigt. Seine Treue stellte Ananda aber auf allen Reisen Buddhas durch Indien unter Beweis, so beispielsweise auch am Gridhrakuta (Geierberg). Dort zog sich Buddha auf den Gipfel zurück während Ananda unten am Fuß des Berges auf ihn wartete.

Shariputra stand für die Aufgabe eines ständigen Begleiters deshalb nicht zur Verfügung, weil er als Dharma-Lehrer oder in Ordensangelegenheiten öfter auf Reisen war.

Jeder, der Buddha sprechen wollte, mußte also unter Anandas Amtszeit zuerst mit Ananda verhandeln. Diese Bedingung unterstreicht weiter auch, daß Buddha alle Bevölkerungsschichten, die Könige, den Adel, die Bauern oder Bürger, Frauen wie Männer, gleich behandelt wissen wollte.

#### *Zur vierten Frage*

Die Arhats fragten Ananda, warum er es versäumt hätte, Buddha darum zu bitten, noch länger auf der Erde zu weilen, warum er diese Bitte solange hinausgezögert hätte, bis es dafür zu spät gewesen wäre, nämlich als der Buddha schon in der vierten Meditationsstufe angelangt war? Ananda erklärte ihnen, daß er zu dieser Zeit schon so traurig war, daß er vor Trauer vergaß, auch daran zu denken. Nachdem er aber durch die *Himmelsgötter* wieder daran erinnert wurde, war es dazu leider schon zu spät. Mangelnde Besonnenheit oder mangelnder Gleichmut, nämlich seine Selbstablenkung durch das Gefühl der Trauer, brachte Ananda also dazu, diese Pflicht zu versäumen.

Ein Buddha, der auf dieser Erde erschienen ist, kann sich auf ihr ohne Probleme solange aufhalten, wie er will, also auch seine Aufenthaltsdauer verlängern, wenn man ihn darum bittet. Die Befreiung eines Buddhas von dem Kreislauf der Wiedergeburten befähigt ihn dazu. Und dies wiederum bedeutet, daß Existenz und Nicht-Existenz, Verschwinden und Erscheinen gleich sind. Nur die erleuchteten Wesen kennen weder das Kommen noch das Gehen, weder das Dasein noch das Nicht-Dasein.

#### *Zur fünften Frage*

Die Arhats fragten Ananda schließlich auch, warum er Buddha auf dem Weg von Vaishali nach Kushinagara das Trinkwasser erst dann angeboten hatte, als jener sehr durstig war und ihn dreimal um Wasser gebeten hatte.

Ananda erklärte ihnen, daß kurz zuvor etwa 500 Rinderfuhrwerke den Fluß überquert und das Flußwasser stark verschmutzt hätten, weshalb er Buddhas Bitte in diesem Moment nicht willfahren konnte. Erst nach der dritten Bitte Buddhas hätte sich das Wasser wieder gereinigt, so daß er ihm dann auch sofort das erbetene Trinkwasser geben konnte. Dies war eine ehrliche Antwort aus seinem Herzen.

Wahrscheinlich waren viele Arhats nicht am Geschehensort als dies passierte. Deshalb hatten sie Zweifeln über die Treue Anandas zu Buddha.

Diese Frage der Arhats zeugt allerdings von ihrer Unachtsamkeit, denn es muß ihnen jenes Ereignis, von dem Ananda ihnen hier berichtete, entgangen sein, so daß sie Anandas Benehmen nur aus Unwissenheit kritisierten (Gilt das nicht für alle fünf Fragen?).

Die Genealogie weist Buddha als einen Vetter von Ananda aus. Ananda wäre nicht der persönliche Begleiter Buddhas geworden, wenn er Ressentiments gegen seinen Vetter gehegt hätte.

Anandas Zeugnis ist historisch aber sehr bedeutungsvoll, weil er zu den ganz wenigen gehörte, die sich ständig in der Nähe Buddhas aufgehalten haben und deshalb auch den meisten anderen Leuten bekannt war, die Buddha jemals begegneten. Es gibt keinen triftigen Grund für die Behauptung, daß Ananda Buddha schaden wollte.

Nachdem Ananda auf diese fünf Anschuldigungen geantwortet hatte, stimmten alle 499 Arhats zu, daß Ananda die Worte Buddhas (dies berichten die Hinayana- als auch die Mahayana-Anhänger), soweit er sie gehört hatte, vortrug.

Selbst wenn man Ananda einmal diese Versäumnisse unterstellen wollte, welche in diesen fünf Fragen zum Ausdruck gebracht wurden, dann könnte man aus seinem Lebenswandel nur den Schluß ziehen, daß er ein großer Erleuchteter gewesen sein muß, denn während dieser 30 Jahre wären ihm dann nur diese fünf Fehler unterlaufen. Das bürgt für ihn als guten Schüler Buddhas und bezeugt seine Außergewöhnlichkeit.

(Fortsetzung folgt)



## Impressum

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche  
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V.)  
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen  
Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

### Verlag

c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover  
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963

### Herausgeber :

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirch e.V

### Redaktion :

Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum  
in der BRD (VIBUS)

### Erscheinungsweise : 6 mal Jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nach druck nur mit  
schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.



# vườn thơ

## Viên Giác

### HỒI EM YÊU ĐẦU QUÊ HƯƠNG

● Phù Vân phụ trách

(Viết cho V.H. 20 năm dưới lòng biển lạnh)

Hai mươi năm trước, 1979- ngày bạn vượt biên, tôi ngẩn ngơ ngồi dưới chân tượng Đức Trần Hưng Đạo ở bờ sông Bạch Đằng, theo hướng tay Ngài tôi nhìn ra đại dương và thầm nguyện cho gia đình bạn tôi được an toàn đến miền tạm dung.

Sài Gòn trong hành trang tâm thức của người ra đi hẳn là những kỷ niệm nuôi tiếc xót xa hờn tủi khôn nguôi.

Sài Gòn trong nhận thức của người ở lại là những khổ đau tột cùng của kiếp người mất tự do, có cực, lắm than.

Tô phở gà Hiền Vương. Ly cà-phê sữa đá. Điều thuốc lá ba số 5. Buổi gặp gỡ vội vàng. Lời chia tay ngắn gọn: "-Ngày mai tao đông!". "-Chúc mày nhiều may mắn!". Cái xiết tay thật chắc, rồi vội vã quay lưng. Nổi buồn, nước mắt chẳng đứa nào muốn thấy.

Gần cả năm sau, thân nhân của bạn tôi mới cho biết là gia đình bạn đã định cư ở Vương Quốc Bỉ, vì có người anh lập nghiệp ở đó. Tôi mừng cho bạn tìm được tự do, nhưng lại cảm thấy buồn cho thân phận mình bị một người bạn nổi khổ bỏ quên!

Nhưng khi tôi vượt biên và được tàu Cap Anamur vớt, trên chuyến hành trình về trại tạm cư ở Singapore, người bà con của bạn tôi mời tiết lộ, tàu vượt biên của bạn bị công an bắn chìm, chẳng còn ai sống sót... Tôi ngậm ngùi xót thương cho số phận không may của bạn tôi...

Hai mươi năm sau, 1999, tôi tìm một quán cà-phê bên cầu tàu sông Elbe. Gọi một ly

cho tôi, một ly cho bạn. Châm một điều thuốc cho bạn, một điều cho tôi, dù tôi đã bỏ hút từ lâu. Tôi trầm ngâm chiêm niệm về dĩ vãng. Trong mênh mộng sóng nước, tôi cầu nguyện cho bạn tôi sớm được siêu thoát.

Và mỗi lần như vậy, tôi vẫn mừng tượng vong linh của bạn đang phiêu hững trên những cánh chim trời dài đi tìm nắng ấm ở phương trời xa. Còn tôi, tôi ngậm ngùi thấy mình chẳng khác gì những cánh chim âu đang bám vóu trên những cột buồm theo những con tàu bốn ba trong những chuyến thương hồ, hay miệt mài trong cuộc đời ô trược...

Đời bạn đã nương theo cánh chim để đi và về nhẹ nhàng thanh thoát trong muôn nẻo hử không. Còn tôi, tử thuở làm cánh chim vỗ tổ, vẫn còn nặng nợ hồng trần nên vẫn nuôi ước vọng đầu tranh để trở về quê hương...

Những quê hương, với tôi như một người tình xa quàn quại đau xót nhỏ thương, vẫn mở ước một ngày trở về, nhưng chẳng biết bao giờ:

"Hồi em yêu đầu quê hương  
Mai anh dù ở mười phương cũng về!"

\*



Đinh Nguyên

Đó là hai câu thơ trong bài "Thì Thầm" của nhà thơ Đinh Nguyên. Tôi không quen biết anh, nhưng tình cờ tôi nhận được thi tập "Quê Hương" của anh do nhà xuất bản Văn Nghệ phát hành đã lâu.

Theo đó, Đinh Nguyên tên thật là Nguyễn Đình Định, sinh năm 1942 tại Hải Dương, Bắc Việt.

Trước năm 1975 là sĩ quan Thủy Quân Lục Chiến, làm thơ, viết văn, dịch thuật,

cộng tác với các tạp chí văn nghệ tại Sài Gòn.

Sau năm 1975, tù nhân cải tạo từ 1975 đến 1983.

Đầu năm 1984 trốn qua Kampuchia và vượt biên sang Thái Lan.

Định cư tại miền Nam California tháng 7.85 và bắt đầu cầm bút trở lại. Hiện cộng tác với các báo chí văn nghệ tại Cali.

Tác phẩm đã in ở Hoa Kỳ:

- *Đường Xương Trắng* (Hồi Ký tiểu thuyết, NXB Việt Nam)

- *Thơ Giáp Mật* (Thơ trào phúng, NXB Người Việt)

- *Quê Hương* (Thơ tình, NXB Văn Nghệ)

Thơ của anh là tiếng kêu thống thiết của người phải buông súng quy hàng, là tiếng oán than của lớp tù nhân cải tạo, là những tiếng kêu thảng thốt của người con yêu phải xa lìa tổ quốc, là tiếng réo gọi chia ly của người tình theo vận nước nổi trôi...

Thơ của anh luôn lách trong những nhịp đập vi diệu của trái tim, hòa trong hơi thở và những cảm xúc của tôi.

Thơ gặm nhấm nỗi niềm bại vong như sóng vỗ mãi trên cuộc đời hạnh phúc lìa tan. Thơ đoái đoan tha hương, bởi những dấn thân đầu tranh một thời không có âm vang, nên cũng "đánh thoi"!

*Ta con sóng xô hoài không biết mỗi  
Sáng ăn năn, đêm hạnh phúc chia lìa.*

(Hạnh Phúc)

hoặc:

*Tha hương ta chẳng còn chi*

*Nghe âm vang tiếng "thôi thì... đánh thoi"!*

(Chợt Mưa)

Dù cũng đánh thoi, nhưng nào ai chẳng nuôi hy vọng một ngày trở về quê hương để thăm nhắc lại biết bao kỷ niệm đã nuôi ta lớn khôn, đã phủ ấm trái tim, đã làm vỡ toang nỗi nhớ khi chia lìa.

Ừ nhỉ, mai một em về nghe con sông kể lể. Những con sông nuôi đồng lúa chín, sóng vỗ ca dao của một thời thanh bình no ấm. Để rồi, một ngày giặc về dày xéo quê hương, con sông chở người ra biển. Người âm thầm tiễn nhau. Nước mát, nhà tan!

Ừ nhỉ, mai một em về. Hàng cau vẫn cố vươn cao trông ngóng ra ngoài bến sông. Loài hoa thì thăm dạn nhau, cố đợi em về rồi mới nở hoa chào đón.

Ừ nhỉ, mai một em về, ai cũng ngạc nhiên, bởi em vẫn là thân quen, bởi em vẫn mãi là quê hương. Và còn anh thì sao nhỉ, đếm nỗi sầu riêng trong nỗi nhớ chung:

...

*Mai một em về sông vẫn nhắc*

*Thì thầm con sóng kể ca dao*

*Ngày xưa, ngày xưa mùa tao loạn*

*Sông tiễn người đi, người tiễn nhau*

...

Mai mốt em về cau đã cũ  
Vẫn còn cố ngóng bến sông xa  
Khóm quỳnh dạn nhỏ giàn thiên lý  
Khoan, đợi em về hãy nở hoa!

...  
Mai mốt em về ai cũng lạ  
Lạ vì em vẫn mãi quê hương  
Đêm đêm anh đếm sầu riêng rụng  
Như đếm lòng anh nỗi nhớ chung.

(Quê Hương)

Trong lòng hoài tưởng trở về quê hương, thi nhân chợt nhớ đến cô hàng xóm thuở còn thơ dại. Anh đã một thời si mê, đan thớ dệt mộng cho một ngày mai đôi lứa yêu nhau. Rồi cũng như bao nhiêu cuộc tình thuở học trò, hoặc chỉ thoáng qua trong đời để vẫn mãi hương gây mùi nhớ... Trong cảm nhiệm sâu kín đó, thi nhân đã ghi lại những cảm xúc của mình bằng những vần thơ lục bát mượt mà, gọi lại những kỷ niệm ôn nhu của thời quá khứ:

...  
Nón nghiêng che nửa nụ cười  
Chợt nghe nắng lạnh quê người mà vui.

...  
Bầy chim sẻ đã qua đời  
Còn tôi đứng ở cuối trời buồn tênh  
Cầm bằng xin chút bình yên  
Được làm sợi tóc em hiền như mây  
Khăn thấm xưa, sợi chỉ gầy  
Có em hàng xóm giờ đây phường nào?  
(Cô Em Hàng Xóm)

Chẳng biết cô em hàng xóm bây giờ ở đâu, nhưng riêng anh đã biết rõ là mình đã lỡ cuộc bể dâu, bỏ vợ góc bể phường trời để vẫn mãi ôm mối tình hoài hương, vẫn bi quan thấy đời mình chẳng khác gì ngọn lửa phù du của một que diêm chưa soi rõ được cuộc nhân duyên thì ánh lửa đã tàn. Thôi đành:

...  
Ngó về quê mẹ dầm dẫm  
Tiếng thỏ sai vận, con trắng lạc loài  
Chiêm bao ta, giấc mộng người  
Tỉnh ra góc bể chân trời mà đau  
Thì thôi lỡ cuộc biển dâu  
Rong chơi trên những biển sầu buồn tênh  
Sá gì đời một que diêm  
Thấp lên soi cuộc nhân duyên đã tàn.  
(Mộ Tuyết)

Vẫn những vần thơ lục bát dịu dàng quẩn quít nỗi buồn đau, vẫn những nỗi buồn quạnh hiu từ trăm năm chợt đến trong một ngày- một ngày ta cam đành rứt ruột rời bỏ quê hương-. Giờ đất khách quê người. Cố hương mịt mù xa ngái. Một cố nguyên nào chợt làm cho thi nhân xót xa.  
"Chợt" được Định Nguyên lồng vào thơ như tiếng kêu buốt xé tâm can:

Chợt trăm năm, chợt một ngày  
Chợt bàn tay ngủ trong tay lạnh lũng  
Chợt nhìn lên nắng rừng rừng

Cảnh trở lá gọi mùa đông cuối đời  
Chột ăn, chột ngủ, chột cười  
Ngu ngớ đất khách quê người làm vui  
Quê mình xa từ mù khói  
Bồng dưng chột khóc ngậm ngùi trẻ thơ  
Chột thêm tay mẹ đong dũa  
Giò ca dao, nắng buổi trưa trắng ngần  
Nhỏ em, môi chột gọi thăm!  
(Trăm Năm Chột Nhỏ)

Với nhà thơ Định Nguyên, "trăm năm chột nhỏ", "môi chột gọi thăm" và "người em yêu dấu quê hương". Còn với nhà thơ Đỗ Bình, cũng đã "một lần chột quên" nên để lạc mất địa chỉ của bạn bè, nhưng rồi anh cũng chợt nhớ để viết cho tôi:

"... Thơ là người. Đọc thơ anh, tôi xúc cảm như mất nửa hồn theo áng mây trôi. Áng mây đó là Phù Vân. Tôi viết cho anh như là một chia sẻ ngậm ngùi của kiếp làm thơ qua sự nghiệt ngã của những ngọn dao bút. Với những thiện cảm đó, chắc hẳn chẳng khi nào tôi quên mà không gởi những tiếng lòng của tôi đến cho anh: thi tập Bồng Quê như là một tiếng thơ dài...".  
Đỗ Bình: trước 1975 học luật ở Saigon, đi lính và sau đó đi tù, hiện tỵ nạn chính trị tại Pháp, từng làm chủ bút nguyệt san Vùng Dậy, Biên tập viên Đài Phát Thanh RGB, sáng lập và là thành viên của Hội Cựu Quân Nhân miền Tây nước Pháp, thành viên của Ủy Ban Bảo Trợ Thượng Phế Binh VNCH, sáng lập viên Hội Văn Hóa và Thư Viện Cergy-Pháp, tốt nghiệp trường Thương Mại Paris, hiện là thành viên của câu Lạc Bộ Văn Hóa Việt Nam tại Paris, cộng tác với nhiều tạp chí văn học nghệ thuật tại hải ngoại.  
Tác phẩm đã xuất bản: *Buồn Viễn Xứ*.  
Anh mang nỗi buồn viễn xứ- nỗi buồn thời thượng đeo đẳng mãi trong lòng người tha hương. Nỗi buồn theo thời gian ngày càng trĩu nặng hơn trong tâm thức, ngày càng dày xéo trên từng nỗi nhớ niềm thương. Chao ôi:

Nỗi buồn nay sao vẫn hôm xưa?

Ôi ngày xưa, 25 năm rồi còn gì? Ta mang nỗi nhục của người chiến bại, tui hận của thân tù tội, niềm đau của kẻ mất nước. Ta bỏ vợ trên quê hương mình, ta lạc lõng trong xã hội mới. Tiến trình cải tạo xã hội chủ nghĩa đã nghiền nát tâm thức, dòng thác cách mạng cộng sản cuốn mất thân ta ra ngoài biển cả. Xin đừng trách ta, lịch sử ời, quê hương ời! Ta vẫn mang niềm đau trên khung trời xứ lạ và sẽ không bao giờ tìm thấy an nhiên của buổi giao mùa:

...  
Trong vũng sáng thoáng niềm đau xứ lạ  
Đã tàn đông sao chưa thấy xuân qua?  
(Sau Mùa Chinh Chiến)

Lịch sử còn đó. Chúng tích còn đây. Đất mẹ bao năm lửa đạn cây nát. Rừng núi điêu tàn nay mới nhú màu xanh. Chiến hào một thuở thấm máu chiến binh, nay cũng đã lên màu cỏ biếc. Chuyện cây cầu gãy, hàng ngàn người dân vô tội bị chôn cất nhân của những người mang danh giải phóng, nay oan hồn của những người tử nạn cũng đã siêu thăng. Thời gian dù có chuyển biến, tạo vật dù có đổi thay, nhưng chúng tích đã đi vào huyền sử. Đó có phải là:

Buồn xưa về giấc chiêm bao  
Thấy rừng bốc cháy thuở nào đã xanh  
Chiến hào cỏ biếc vẫy quanh  
Tội cây cầu gãy cũng thành hồn oan!  
(Chủng Tích)

Vẫn những vần thơ lục bát nhẹ nhàng uyển chuyển, thi nhân đã diễn đạt nỗi xót xa của cơn quốc biến, dù có đốn đau tui nhục nhưng không nặng lòng thù hận; đã diễn tả tâm trạng thao thức trăn trở của người ly xứ, dù có bị phong ba vùi dập nhưng cũng không làm phai tẩm lòng son sắt với quê hương:

Thù riêng chấp cánh bay cao  
Hồn cơn quốc biến năm nao vẫn còn  
Bể dâu đời giạt lên non  
Hoang vu một kiếp sắt son bóng cỏ.  
(Con Tim)

Vẫn nỗi buồn miên viễn, thương quê hương bị dọa dầy, thương thân nhân bè bạn, thương thân mình lưu lạc xứ người, thi nhân lấy rượu giải khuây, một mình đối bóng trong đêm.

Mình say, bóng cũng say. Anh mừng tượng thấy linh hồn những người lính trận trở về, để cùng say hay để trách cứ. Say hay mê? Hỡi ời ta còn nhớ đến lời thề xưa hay ta đã bội thề?

Ta buồn rũ bóng cùng say  
Rượu nồng đã cạn đắng cay vẫn đây  
Đêm khuya khoắt, gió heo may  
Hồn người lính trận nồng mây trở về?!  
Ta say thật hay là mê  
Mà nghe chua xót lời thề năm xưa!  
(Say)

Vì thế, thi nhân vẫn nghĩ sẽ có một ngày trở về. Về để lại thấy mình bỏ vợ giữa khung trời quê hương, để nghe núi rừng than thở, để thấy xác xơ liễu rủ, sương mù bóng nước, nắng nhạt dốc buồn.  
Về để thấy mình xa lạ với con phố cũ, lạc loài với người xưa. Nỗi buồn xưa nay lại buồn thêm. Thế nhưng lòng vẫn háo hức trở về:

Ta về nghe núi rừng than thở  
Liễu rủ bên hồ dáng xác xơ



*Chiều xuống sườn mù giăng bóng nước  
Đốc buồn, nắng nhạt, gót bó vớ!*

*Có phải xa lâu nên phố lạ  
Mà sao người cũ lại ở hồ!  
Giang tay ôm mối sầu quê mẹ  
Phố nhỏ năm xưa đã hững hờ!*  
(Cao Nguyên Phố Lạ)

Đỗ Bình mang nỗi buồn không nguôi vào thơ, mang xót xa cho người đồng điệu. Nỗi buồn trong nắng xuân về. Nỗi buồn vờn vẩn trên màu hoa cũ. Tháng ngày qua trên xứ lạ hầu như không phải là thời gian thực tại, nên còn mơ ước gì nữa với Xuân, với Tết, với Giao Thừa! Tuyệt vẫn phát phở. Sương vẫn mù giăng. Tháng Tư vẫn còn rét mướt. Tháng Tư, ôi tháng Tư nghiệt ngã hằng năm nhắc nhở vết thương Tổ quốc chẳng bao giờ lành. Mai vàng chớm nụ, ôi màu mai còn thoáng nét thương đau. Xuân lại đến. Xuân, ôi xuân rã ngũ tan hàng. Xuân này thêm hận tủi nhớ xuân xưa:

*Kìa dáng xuân về trong nắng úa  
Nỗi buồn nay sao vẫn hóm húa  
Phải chăng vờn vẩn màu hoa cũ  
Hay xót vẫn thỏ sỏm lạc mùa?*

*Đó, đây, xuân cũng vẫn mây lụ  
Vẩn nụ mai vàng thoáng nét xưa  
Ngày tháng hình như không có thật?  
Nên ta hồ hững phút giao thừa!*

*Tuyệt phát phở bay ngoài song cửa  
Sửng rùng loang sắc bóng chiều đưa  
Tháng tư, rét mướt đời phiêu bạt  
Xuân đến, hồn ta lộng gió mùa.*

(Hùng Hờ)

Nhìn chung, nhà thơ "... Đỗ Bình đau xót vì cuộc sống tha hương nên đã mượn tiếng nói thật thà của con tim để viết lên những dòng thơ trung hậu, bộc lộ lòng dạ sắt son, trung kiên yêu nước, hướng về Tổ quốc... Thơ Đỗ Bình không oán hờn, không thù hận, không đao to búa lớn, nhưng... có pha chút chua cay, chút hoài vọng, chút mệt mỏi, ... mang lại cho người đọc một nỗi buồn man mác... Thơ Đỗ Bình có một mẫu số chung duy nhất là đất nước thương yêu..." ( Lời Giới Thiệu của Tô Vũ).

Cuối cùng, mời quý vị "Tim Trong Dấu Ấm" của Đan Hà, nhà thơ miền Nam Đứ, quen thuộc với độc giả báo Viên Giác. Khi theo dòng người di tản hay theo làn sóng thuyền nhân rời bỏ quê hương ra đi một cuộc ra đi tưởng không bao giờ trở lại. Ra đi, rứt ruột ra đi, hồn đây thương tích. Ra đi mang theo trong lòng hành trang nặng trĩu về quê hương-núi-rừng-sông-biển, về thân nhân bằng hữu, về những kỷ niệm vui buồn vinh nhục đã qua. Ra đi,

nếu có cơ may đến được bến bờ tạm dung thì những thao thức nỗi tiếc về dĩ vãng sẽ là chất liệu dinh dưỡng cho cuộc đời còn lại trên xứ người.

Ra đi, theo dòng đời xa xứ, thời gian thường hững hờ trôi qua như những bước chân đội thảm len lên giữa khuya, như tiếng mõ cầm canh của thời dĩ vãng, như nỗi thờ ơ của nhân thế trong mùa tuyết giá. Ta soi rọi lòng mình để thấy những mẩu quá khứ còn vất vưởng trong màu chiều tím ngắt. Ta gọi lòng mình cho mây mù hưởng vọng về quê. Ôi quê hương với vợi, ngọn lửa thiêng âm ỉ mãi trong đời. Đan Hà không phải là người Huế, nhưng đã trưởng thành tại Huế, đã phải lòng với Huế nên anh "xin mãi mãi làm người tình của Huế". Anh đã dành rất nhiều lưu luyến nhớ thương và ước hẹn một ngày trở về thăm chốn Thần Kinh:

...  
*Tôi mở ước đến khi nào đất nước  
Thanh bình rồi về đáp tạ ơn sâu  
Dù xa Huế tôi vẫn luôn cầu nguyện  
Cho quê hương qua khỏi cảnh có cầu  
Chưa về thăm Huế đã lâu  
Nên lòng nhớ Huế còn sáu nghìn trùng.*  
(Chúa Về Thăm Huế)



Đỗ Bình dưới nét bút của Nguyễn Hữu Nhật

Hướng đồng cỏ nội, tiếng gõ sừng của mục tử gọi hoàng hôn. Câu hò tiếng hát ngọt ngào thơm mùa gặt mới. Tiếng chày giã gạo dưới trăng. Cuộc sống bình an trải xuống cõi nhân gian, nào ngờ cuộc đời ly loạn chỉ vì những nhân danh giả dối, chiêu bài phỉnh gạt, chủ nghĩa vô thần nên mới có làn sóng di tản, tỵ nạn, vượt biên. Lòng nặng hờn căm. Thế nhưng có lòng hờn căm nào làm cho lòng mình được an nhiên tự tại? Để rồi:

...  
*Khi mùa về ngọt ngào hưởng lửa môi  
Vắng điệu hò câu hát tự ngàn xưa  
Nhịp chày khuya gạo trắng ngần bóng buổi  
Nuôi dân lành những tháng nắng ngày mưa*

*Ôi yêu dấu đã dâng đời khôn lớn  
Nhưng phải đành nuốt lệ buổi chia xa  
...  
Mỗi lần nhớ hồn quê xao xuyến động  
Và người thường tuổi nhỏ đã xa bay.*

(Bóng Chiều Quê)

Hoài niệm cố hương, đeo đẳng dĩ vãng là tâm trạng chung của lớp người vong quốc mà thời gian không dễ lãng quên. Nước non ngàn dặm biệt, mình ngu ngơ nửa đời còn lại trên xứ người mà cử tưởng như sông núi gọi tên trách cứ. Ôi qua bao nhiêu tuổi tác là bấy nhiêu muộn phiền. Ta vẫn thầm nghĩ rằng mình có trách nhiệm, có lỗi lầm với vận nước long đong, nên hằng đêm vẫn mong cầu xin người tha thứ và tự hủ nếu còn thờ thì vẫn còn giữ trọn tấm lòng đấu tranh. Để rồi khi tà huân xế núi, ta tưởng như mình đã trải qua một giấc mộng dài, rồi mở ước giữ được chiêm bao lại một ngày để khỏi thấy đời mình vong lữ!

Đan Hà cũng thấy thân phận mình chẳng khác gì kiếp lá, chẳng biết trôi nổi về đâu. Nửa đời lang thang tay trắng, ngậm ngùi. Còn cuộc tình, người thương? Người đã khuất theo lối mòn, mình lạc loài nơi xứ lạ chẳng khác gì kiếp lưu đày. Có lúc nào gặp nhau, họa chăng là trong giấc chiêm bao:

...  
*Lá rơi về đâu kiếp lá  
Ta rơi về đâu thân ta*  
(Áo Thương Xin Giữ Che Đồi)

bởi:

...  
*Hón nửa kiếp đời vẫn còn tay trắng  
Buổi xa tình trời đạt đến nơi đâu.*  
(Giữa Trạng Đồi)

và:

...  
*Ta đã lang thang đến nửa đời  
Giờ đây ngồi nhạt bóng chiều rơi  
Nửa đời mệt mỏi vì chinh chiến  
Còn nửa đời kia sống ngậm ngùi.*

...  
*Hồn lảng chìm theo mỗi hận đầy  
Sầu dằng chất ngắt đến cung mây  
Ngẩng nhìn đời đã chim cánh môi  
Chốn lạ lê thân kiếp lưu đày.*  
(Luu Đầy)

Bạn bè xa biệt. Ngày tháng âm u. Rượu uống một mình- uống cho cạn chất men đắng cay, cho cạn hết giọt sầu để thấy quê hương vẫn còn điều linh, để thấy mình vẫn còn lang bạt ở xứ người. Cuối cùng, một mình cô đơn mỗi thắm thía nỗi buồn chất ngất trong đời:

...  
*Ngày tháng lặng như đêm trừ tịch  
Bạn bè xưa nay bóng dáng đâu  
Ly rượu đắng mềm môi còn đọng  
Đáy ly men một ít giọt sầu*

...  
Giờ ngồi lại bên bờ quạnh vắng  
Nghe nỗi đau cao nửa giấc đời.  
(Côi Xa)

hoặc:  
*Xót xa nhà vắng điều linh  
Ngẩn ngơ trắng lạnh đầu cành bóng  
sướng  
Khi về tiếc ngẩn đại đường  
Ồ đây thì lại quê hương của người  
Thôi thì trả mộng cho trời  
Trả mở cho đất, ôm đời về không!*  
(Mấy Ngày Tám Biển)

Đan Hà đã trả mộng cho trời, trả mở cho đất. Đất trời nơi anh đang tạm dung- đời cao gió núi un sướng. Thuở ban đầu chưa quen niềm cô quạnh nên anh vẫn quan hoài về cố hương:

...  
*Leo dốc đã tàn hơi thở lạnh  
Mộng hải hồ chải rụng mái tóc sướng*  
...  
*Chiều cũ đến nên đêm về ái ngại  
Chứa quen niềm cô tịch giữa rừng khuya  
Nên hoài vọng chập chùng nơi quan tái  
Bóng quê chìm giữa muôn dặm sơn khê.*  
(Lăng Đãng Khói Mờ)

Giữa khuya trắng lạnh miền trường thao thức, anh thả hồn về ngô cũ vườn xưa có lối mòn mộng寐 để sớm khuấy quên niềm khắc khoải trong lòng. Tuy nhiên, anh tự trấn an, đã là người lữ thủ bao phen nhuộm bụi phong trần thì phải cam đành chấp nhận thị phi:

...  
*Từ theo lối đi về trong mộng寐  
Mộng còn xanh như thấy bóng tưởng lại  
Niềm khắc khoải mở màng nơi cố lý  
Chút ngọt ngào ngày tháng cũ tàn phai.*  
...  
*Biết đời mai còn bao dung lữ thủ  
Cho thị phi không hoen úa thanh tân  
Giữa tưởng quan màu phân ly mộng ảo  
Đã mấy phen bụi lấm gót chân trần.*  
(Dấu Ấn Nặng)

Thơ Đan Hà- thơ phát hiện trong ta những trầm tích quá khứ về cố hương tưởng đã mai một theo thời gian miệt mài trên cuộc đời vòng lữ.

Thơ khơi dậy trong ta mùi hương hoang đường, lãng mạn dấu ái của một thời tuổi đại tưởng đã phôi pha trong khung trời xa lạ, mà tình đời tình người thường làm phai nhạt vết thương xưa.

Thơ gợi thêm nhiều ưu tư về thân phận lạc loài của kiếp lữ dân, nhưng lại thầm nhắc chúng ta về bốn phận làm người đối với quê hương dân tộc...

\*

Cuối cùng xin được trở lại với bạn tôi, một lần cuối, sau hai mươi năm chìm sâu vào

lòng biển lạnh qua chuyến vượt biển không thành.

Chúng tôi bước chân vào ngưỡng cửa cuộc đời, 1964, sau khi bỏ lại lớp áo thú sinh cho Trường Đại Học chuyên nghiệp. Bạn tôi đến nhận việc tại miền thù đường cát trắng Nha Trang, còn tôi về Quảng Nam làm con dân của xứ Ngũ Phụng Tề Phi.

Trong khi bạn tôi rong chơi với Tháp Bà, Hòn Chồng, Đại Lãnh, Cầu Đá, Suối Tiên... thì tôi phải chịu cơn thử thách to lớn đầu đời, đúng như câu ca dao:

*Ông tha mà bà chẳng tha  
Làm ra cái lặt hăm ba tháng mười!*  
Cơn bão lụt vào năm Giáp Thìn 1964 đã giam hãm tôi trên trần thụ động của cơ quan ở Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam gần nửa tháng trời. Tôi thấy mình như ở trên một hải đảo nhỏ nhoi, chung quanh là nước chảy siết và ngày càng dâng cao... Nếu không có mấy ông nhân viên thương tình dùng thuyền nuôi cơm hàng ngày thì hẳn tôi cũng đã thành con ma chết đuối!  
Thông qua nóc nhà, tôi thấy xác người xác thú bập bềnh, tôi thấy heo bò còn sống cố sức bơi ngược với dòng nước, tôi thấy nhiều gia đình bám vóu kêu cầu đến tuyệt vọng trên những nóc nhà đang bị nước cuốn ra đại dương...

Tôi làm quen với Quảng Nam bằng mưa nguồn thác lũ. Nước tử thượng lưu sông Con, sông Cái đổ về sông Vu Gia rồi chảy vào sông Thu Bồn để cuối cùng cuốn về cửa Đại...

Tôi làm quen với Quảng Nam sau thiên tai là khổ đau, nghèo đói, bệnh tật tử Thường Đức, Đại Lộc, Hiếu Đức, Hòa Vang, Quế Sơn, Đức Dục, Duy Xuyên, Điện Bàn, Hiếu Nhơn với ba miền núi non, đồng bằng, duyên hải...

Tôi tưởng tai trời ách nước chỉ dành cho quê hương xứ Quảng một lần duy nhất, nhưng đớn đau thay, vào cuối năm Mậu Dần 1998 thêm lần nữa thiên tai bão lụt kinh hoàng lại xảy ra tại Quảng Nam-Đà Nẵng. Và lần này những thiệt hại về tài sản và nhân mạng chắc cũng không khác gì trận lụt Giáp Thìn của 35 năm trước.

Có khác chăng là người bạn của tôi đã thành người thiên cổ và riêng tôi, sau cuộc đời đời năm 1975 đã thành người con xa lìa Tổ quốc.

Dù không phải là nơi chôn nhau cắt rốn, nhưng Quảng Nam-Đà Nẵng trong tôi vẫn là những hình ảnh thân thương quyến luyến.

Xin thành tâm cầu nguyện cho vong linh những người quá cố sớm được siêu thăng. Xin gửi những xót thương chia sẻ về quê hương của "xứ dân gầy, đất cây lên sỏi đá" mà thấm thiết tình người...

(Thất Sơn, 3.99)

## MÂY LANG THANG

*Phong ba cũ trôi cánh buồm ký ức  
Thoảng hiện về hương phấn nhạt  
năm xưa*

*Hồn ngất ngư với nụ cười buổi đón  
đưa*

*Còn dấu nữa với cuộc đời viễn xứ  
Tình vẫn sống trong tim ta lữ thứ  
Dù thời gian đời lang bạt đó đây  
Còn nữa chữ, những mong ước đắp  
xây*

*Như bọt biển hay lâu đài trên cát  
Phà hơi thuốc, xuất thần trong giây  
lát*

*Một lần thôi ghi nhớ mãi đời nhau  
Dù mai đây nước mắt chẳng cần  
lau*

*Ta mỗi đứa mỗi phương trời xa  
biệt*

*Quyñh Hương ơi, mười tám năm ly  
biệt*

*Em bây giờ môi đã sạch màu son  
Em bây giờ chắc đã có chồng con  
Gắng sinh sống để quên đi tình cũ  
Nhắc làm chi để đời thêm lam lũ  
Mà kỷ chưa, nhắc nhớ mãi làm chi*

*Nếu đột nhiên gặp em lại cũng  
thấy kỷ*

*Biết đâu đó, chẳng nhìn nhau như  
người lạ!*

— ● Việt Đại Thăng

## thơ HƯƠNG ĐÊM

*Thoảng vọng lời kinh ngát phố  
trầm*

*Bón bề tĩnh lặng cảnh như tâm  
Long lanh sương thấm vườn thanh  
thảo*

*Bàng bạc trăng ngời ngõ quế làm  
Ai dựng đài hoa trời quán tưởng  
Tôi dâng ý nguyện gió hòa âm  
Hương đêm thanh thoát bờ vi diệu  
Tiếng kệ nào vang đáy biển ngầm.*

● Tuệ Nga



# Về bài thơ "Nguyễn Du" của BÙI GIÁNG

*Hà năng lạc phát quy lâm khứ  
Ngọa thính tùng phong hưởng bán vân*

Làm sao xuống tóc về rừng  
Nằm nghe gió thổi nửa lũng trời mây  
Tùng phong vang hưởng đêm ngày  
Dũ vang vũ trụ đọa đây trần gian  
Tiếc thương vàng đá vô vàng  
Nhỏ thương gió thổi thênh thang một  
thời  
Bây giờ lữ bước mòn hơi  
Lữ bay theo mộng lữ bởi theo dòng  
Bây giờ chỉ một long đong  
Làm than tùy thuận tấm lòng xa xưa

**Bùi Giáng**

(Như Sống, tập thơ tưởng niệm 49 ngày mất cố thi sĩ Bùi Giáng, nhà xuất bản Trẻ, Sài Gòn, tháng 11 năm 1998).

Hai câu thơ của Nguyễn Du :  
Hà năng lạc phát quy lâm khứ  
Ngọa thính tùng phong hưởng bán vân

được trích trong bài Tự Thán trong  
*Thanh Hiên Tiền Hậu Tập*:  
*Làm sao xuống tóc vào rừng thăm  
Nằm nghe tiếng gió nửa lũng mây*  
**Thiên Hỷ dịch**

Hai câu thơ trên đây của Thanh Hiên được Bùi Giáng diễn trong ba câu thơ đầu của bài thơ *Nguyễn Du*. Những chữ tiếc thương, nhỏ thương, đọa đây, long đong, lẩn quẩn trong nhịp khúc lữ bước, lữ bay, lữ bởi, ba chữ "lữ" được lách đi lách lại như một tiếng thờ dài tận đầu rú khe trường, như những *sựt sùi*, những *ngậm ngùi*

cho thân khiến đoạn giữa của bài thơ trên đây chẳng khác nào lời Tự Thán của thi nhân, Niềm hoài vọng của nhà thơ nằm trong lời cuối khắc khoải, trầm buồn gởi đến Tố Như:

*Làm than tùy thuận tấm lòng xa xưa*  
(Trong *Vực Sâu Không Đáy*, Viện Triết Lý Việt Nam và Thế Giới xuất bản năm 1995, trang 272, tôi viết về hai chữ "làm than" trong thơ Bùi Giáng như sau: "Thường thức thơ Bùi Giáng chúng ta phải dẹp bỏ cái ông văn phạm khó tính cau có qua một bên, đừng bao giờ thắc mắc chữ "làm than", "đời ười" thuộc loại danh từ, tính từ, trạng từ, động từ... và "nghĩa" là gì... Tôi đã từng lạc bước vào vườn thơ của ông với tâm hồn rộng không, với dáng vẻ thênh thang, thông dong, thư thả...". Hai chữ "làm than" trong thơ Bùi Giáng không thể được giải thích một cách rành mạch, cặn kẽ theo lối đóng khuôn, cứng nhắc của từ điển. Hai chữ "làm than" hòa vào trong hơi thở, hơi thơ của thi nhân, chỉ có thể được "cảm" chứ không thể được "hiểu" cho nên rất khó được chuyển sang bất cứ một ngoại ngữ nào).



*Dũ vang vũ trụ đọa đây trần gian*

.....  
*Bây giờ chỉ một long đong*

.....  
Những "đọa đây", những "long đong" của kiếp phù sinh chính là tính chất hải hùng của Hoàng Mộng, Giác Mộng Vàng. Trong bài thơ *Hoài Tưởng*, Hoelderlin viết:  
*Nặng trĩu những hoàng mộng*  
(Phạm Công Thiện dịch, Triết Lý Việt Nam Về Sự Vượt Biên, Viện Triết Lý Việt Nam và Triết Học Thế Giới xuất bản năm 1996, trang 26).

Heidegger bảo rằng Hoàng Mộng có tính cách hải hùng nhưng huyền diệu: "Nhưng trong giấc mộng hải hùng kia là một giấc mộng huyền diệu...". (Mais ce terrible rêve est un rêve divin...). Nguyễn Du đã trao cho Thúy Kiều Giác Mộng Vàng, Đạm Tiên bằng nước mắt đã ấn Hoàng Mộng cho Kiều Nhi. Trong suốt mười lăm năm kể từ *lạc bước, bước ra*, kể từ *tấm thân liệu những từ nhà liệu đi*, kể từ *đêm khuya thân gái dặm trường*, kể từ *dặm khuya ngất tạnh mù khơi*, kể từ *đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh*, Thúy Kiều ôm trọn Hoàng Mộng thật hải hùng cho đến khi Kiều Nhi đã trở về trong cảnh *ai ngỡ lại họp một nhà*, thể tính hải hùng của Hoàng Mộng đã tan, thể tính huyền diệu của Hoàng Mộng bắt đầu hiển hiện kể từ *lập một am mây*. Cho đến ngày nay có mấy ai hiểu vì sao Nguyễn Du đưa tay xô Thúy Kiều, liễu yếu đào tơ, tài sắc vẹn toàn, đức hạnh đủ đầy, phong lưu đài các xuống tận chốn bùn nhơ để rồi cuối cùng chính Tiên Điền đưa tay vớt Kiều Nhi ra khỏi nơi nhớp nhúa nhất của trần gian ?

..... *tùy thuận tấm lòng xa xưa*  
Tấm lòng? Tấm lòng nào? Tấm lòng xa xưa nào? Phải chăng đó chính là *tấm lòng biết đau đớn trước những điều trông thấy, tấm lòng từ trong cõi nguồn (cõi nguồn cũng bởi lòng này mà ra)*, tấm lòng xa xưa của Tố Như, tấm lòng hôm nay của Bùi Giáng, cả hai cùng một "tâm tình", cùng bước đi chung trên một nẻo quê :

*Tâm tình một nẻo quê chung  
Người về cố quận muôn trùng ta đi.*  
**Huy Cận**

Bài thơ *Nguyễn Du* trên đây lập định đủ ba thời. Trong giây phút hiện tại thi nhân chỉ muốn, như Tiên Điền xưa kia, xuống tóc, vào rừng, nằm nghe tiếng gió thông vi vút nửa lũng mây. Hai thời kia được thể hiện trong hai thể tính của Giác Mộng Vàng. Tố Như đã trao tận tay Thúy Kiều Hoàng Mộng. Ai đã trao cho Bùi Giáng Giác Mộng Vàng ?

(Trích trong cuốn *Như Lời Tổ Than...*, Viên Thông California sắp xuất bản).●



# Theo Quách Tấn, tìm về núi cũ xem mai nở

*1. Tìm về núi cũ xem mai nở  
Mộng bén ngàn xa hạt điểm canh.*

Q.T.

**T**rong một bài viết về tác phẩm *Nước non Bình Định* (viết tắt NNBD) của Quách Tấn, cố học giả Nguyễn Hiến Lê có nói rằng, ông vốn rất mê các cửa biển miền Trung; Nhưng trong NNBD Quách Tấn chỉ dành có mười tám trang để viết về biển, nên đọc xong mười tám trang đó ông còn cảm thấy thèm. Ngược lại, trong chương viết về núi non, Quách Tấn đã dành đến tám chục trang. Và Nguyễn Hiến Lê đã tóm lược tám chục trang mà Quách Tấn viết về núi như thế này:

"Trong tám chục trang tác giả có tới trên trăm ngọn núi. Tuy không cao lắm nhưng "hùng dũng hiểm tuấn" nhiều ngọn núi hình dáng rất kỳ dị như ngọn Mã Thiên Sơn, đứng phía này mà ngó thì rất ngoạn, hung tợn như "há miệng mắng trời" nhưng đứng phía khác thì trông lại rất hiền lành "lễ độ" có phía coi như ông Phật ngồi, có phía như hổ nằm, mà từ trên cao nhìn xuống thì trông như cánh buồm.

Có núi hình dáng không kỳ dị, mà sắc thì diễm ảo, như núi xương cá, những buổi trưa nắng gắt ở xa trông vào thấy sát khí bốc lên ngùn ngụt. Còn vào những đêm trăng sáng, những buổi sớm tinh sương thì long lanh lóng lánh như hạt kim cương. (1)

Và trong quyển hồi ký viết vào những ngày cuối đời. Nguyễn Hiến Lê vẫn nhắc lại: "Nhất là cảnh núi mà tôi tin chắc rằng không ai viết hay hơn Quách Tấn được". (2)

Trong hơn một trăm ngọn núi mà Quách Tấn đã viết trong NNBD, có một ngọn đã chạy dọc sau làng quê của tôi: Hồi nhỏ tôi nghe dân làng gọi là *Núi Bà*, sau đọc được Quách Tấn thì tôi mới biết núi còn có tên là *Bố Chánh Đại Sơn*. Đúng như cách gọi của chú

Hán cũng như chú Việt, núi hùng vĩ vô cùng.

Quách Tấn viết trong NNBD: "Núi chiếm một vùng rộng có đến trăm dặm vuông. Núi ngó ra biển, hùng vĩ, hoành tráng.

Trong núi có nhiều ngọn cao chất ngất như Hòn Hèo ở phía Đông Nam, hòn Hang Rái ở phía Đông Bắc, hòn Chuông ở phía Tây v.v... (3)

Tôi bắt đầu nhìn ngắm được ngọn *Núi Bà* là vào những năm 1953 đến 1954, tức là những năm cuối cùng của cuộc chiến tranh chống Pháp.

Đầu làng tôi có một cây cầu gỗ bắc ngang qua sông. Dân phía bên này và bên kia sông đều đi lại bằng chiếc cầu gỗ này. Nhưng chiếc cầu đã vô tình trở thành tai họa giáng xuống dân làng, vì ngày nào máy bay Pháp cũng đến dội bom xuống chiếc cầu.

Tôi còn nhớ như in, hồi củ nghe gà gáy canh đầu là mẹ tôi đánh thức tôi dậy cùng với dân làng đi lên đèo Tó Mọ để tránh bom đạn. Đèo này nằm sâu trong dãy Núi Bà, nên dân làng phải ráng sức để khi đến nơi thì trời vẫn còn tối, vì ban ngày thì sợ máy bay thấy sẽ rất nguy hiểm. Tôi thì còn quá nhỏ nên khi bắt đầu leo núi thì mẹ tôi phải cõng tôi trên vai để đi cho kịp với mọi người.

Vào những đêm trời có trăng, vừa leo núi tôi lại còn nhìn thấy mặt trăng mọc ngay trên đỉnh núi. Mặt trăng lúc ấy trông buồn bã làm sao:

*Đêm đêm nằm đợi canh gà gục*

*Mảnh nguyệt rùng xa bạn cố tri*

(Mùa cổ điển)

Bây giờ thỉnh thoảng tôi vẫn thích đọc lại hai câu thơ ấy của Quách Tấn, đọc để nhớ lại tuổi thơ của một thời ly loạn đã qua.

Vào mùa Đông hay tháng giêng tháng hai trời còn gió chướng, từng cơn gió rét buốt từ đèo Tó Mọ đổ xuống cánh đồng Dạy, cánh đồng nằm kế cận làng

tôi. Những buổi chiều đi học về, tôi và những đứa trẻ cùng làng phải cắm đầu mà chạy để tránh cái rét như cắt da ấy. Những lúc đó, tuổi thơ tôi đã cảm nhận một cách mơ hồ rằng, con người hoàn toàn xa lạ và bỏ vợ trước vũ trụ bao la kia.

Rồi lớn lên rồi bỏ quê hương, mỗi khi có dịp trở về đi ngang qua cánh đồng lộng gió ấy, tôi còn phải chịu đựng một cơn gió rét buốt khác nữa, cơn gió đau bề của cuộc đời.

Nhiều thế hệ tiếp nhau sanh ra, lớn lên, sống trong âm thầm và rồi họ cũng đã âm thầm trở về nằm yên dưới rặng núi này:

*Gò xanh vun nắm cỏ*

*Ghi dấu thời gian qua*

*Chữa nhạt niềm tâm sự*

*Âm thầm xuân nở hoa.*

(Mộng Ngàn Sơn)

Mười năm, hai mươi năm hay ba chục năm, có lẽ chỉ dài đối với một đời người. Nhưng với một dòng sông hay một rặng núi thì quá ngắn để mà ta có thể thấy sự thay đổi của nó. Bởi vậy mỗi lần trở về tôi thấy núi vẫn xanh và những đám mây trắng vẫn bay trên đỉnh núi như dạo nào.

Vậy là, tôi thường tự nhủ, núi đứng đó không phải chỉ để nhìn "Sóng lớp phé hững" của cuộc đời thời, mà chừng như dãy núi còn biết lắng nghe tâm sự của bao thế hệ đã đến từ rặng núi này nữa:

*Chữa nhạt niềm tâm sự*

*Âm thầm xuân nở hoa*

Tôi tưởng tượng Quách Tấn cũng đã nhiều lần đứng nhìn những nắm mồ nơi rặng núi của quê nhà nên ông mới có một nỗi buồn heo hút đến như vậy.

*2. Tâm sơn dục minh đức*

*Lưu huân vạn do diên*

*Ai loan cố đồng thượng*



Thanh âm triết cứu thiên

(Ở trong núi nuôi dưỡng  
Các đức tánh sáng chói  
Hương thơm tỏa ra hàng vạn dặm  
Rồi cũng giống như con chim  
Loan cất tiếng kêu buồn thắm  
trên cây ngô đồng.

Âm thanh của nó vọng đến chín tầng  
trời)

Có thể vay mượn một bài thơ của Kumarajiva (Cửu Mala Thập) như vậy để thấy núi non hết sức quan trọng trong bước đi lên của con người.

Vì dường như những thành tựu tâm linh lớn nhất của con người từ xưa đến nay đều phát xuất từ núi rừng cô tịch?

Ta có thể giả thiết như thế này: Nếu không có dãy Hy Mã Lạp Sơn cao nhất thế giới ở Ấn Độ thì nhân loại đã không tìm ra được con đường để đi rồi.

Quách Tấn dường như đã linh cảm được rằng, con người của thời đại thực dụng hôm nay đã đánh mất dần núi non trong hồn mình. Nên ông đã đem hết sức bình sinh để làm sống lại cái đẹp của núi non trong tâm hồn con người hôm nay.

Quách Tấn đã bắt đầu bằng một truyền thuyết dân gian đầy thơ mộng về hai rặng núi ở quê nhà ông như thế này:

"Truyền rằng xưa kia lúc mà ông Trời bà Đất hết khắng khít với nhau, ông bay lên cao, bà hạ xuống thấp, bỏ nước non mây ráng bỏ vớ. Ông Khổng Lồ lo việc xếp đặt núi non cho có thủ tục. Sau khi xếp xong các dãy núi ở Bình Định. Khổng Lồ lựa hai hòn núi cân đối, quày nhông nhánh đi chơi. Nhìn nước nhìn mây, cao hùng quên lũng gánh núi trên vai. Đòn gánh chích, đôi gióng nghiêng. Đồi núi lăn cù xuống đất. Núi rớt thình lình, Khổng Lồ vừa giựt mình, vừa mất thăng bằng suýt ngã. Để khỏi té, ông liền bắm chặt một chân xuống đất, một chân bước dang ra trước mặt để chống. Tuy khỏi bị té ngã, nhưng bị cụt hứng, ông tức mình bỏ núi lại đó. Gánh gióng không mà đi đến nơi khác. Hai hòn núi bỏ lại đó là hòn Trà Sơn và hòn Khánh Long (4).

Vì núi được sanh ra bởi ông Trời và bà Đất, nên ta phải leo lên núi cao thì mới thấy hết cái đẹp của trời đất:

"Lăn trong màu sắc của ruộng đồng  
mênh mông, từng chùm từng khoảnh

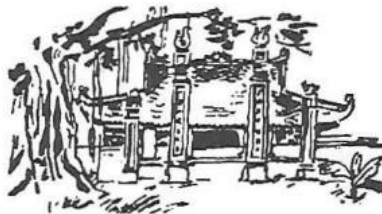
nổi lên màu lục đậm của cây, màu xám xám hoặc đỏ đỏ của chợ quán, nhà cửa, chùa đền... hoặc ẩn hiện dưới bóng mây làm khói" (5).

Cái giây phút ấy, thì những gì từ tưng, chật chội cũ kỹ của mặt đất dường như cũng tan biến hẳn. Ta có cảm giác rõ rệt là càng lên cao bao nhiêu thì con người càng thấy mình là một vỏi đất trời bấy nhiêu.

Rồi tại một hòn núi khác, Quách Tấn kể lại cảnh một nhà sư âm thầm cứu giúp con người:

"Để giúp hành khách qua lại khỏi bị nạn cộp, nhà sư trụ trì tổ chức việc đưa đón hết sức nên thơ.

Hành khách đến chân đèo thì dừng lại đợi nhau. Khi đã được năm ba người rồi, nhà sư đến đưa qua đèo. Không dáo không mác, không trống, không phèn la... nhà sư thông thả đi trước, tay gõ mõ miệng tụng kinh, hành khách nối đuôi nhau đi theo, khoan thai trật tự... Sang phía bên kia, nếu có khách thì nhà sư trở lại, đưa qua đèo. Cứ thế hết ngày này đến ngày kia. Ai cũng ít nhiều cũng được, không cũng không sao. Trước kia nạn hổ thường xảy đến. Từ khi có sự đưa đón của nhà chùa, người qua lại đều vô sự".



Đối với chúng ta ngày nay, câu chuyện trên có vẻ hoang đường, không thực tế. Quách Tấn cũng biết vậy, nên ông đã viết:

"Đó là chuyện cũ ngày xưa, ngày nay người không còn sợ cộp như trước, trái lại cộp phải sợ hẳn lòng người, nên tiếng mõ cầu kinh không cần thiết nữa" (6).

Cuối dãy núi Bà có một ngôi chùa cổ gọi là chùa Ông Núi. Có nhiều truyền thuyết kể lại về hành tung kỳ lạ của Ông Núi:

Ông Núi dùng vỏ cây làm y phục, tham thiền nhập định suốt ngày đêm trong hang đá. Trong hang còn có hai con cộp mun hiền lành. Ông Núi ít khi đi đâu, chỉ khi nào cần lương thực thì Ông Núi mới gánh một gánh củi xuống để ở ngã ba đường. Người quanh vùng

đem gạo muối đến để đó, rồi gánh củi đem về nhà chụm. Chiều tối hôm sau, Ông Núi mới xuống lấy gạo muối, rồi lặng lẽ lên núi trở lại. Ông Núi tiếp tục sống như vậy trong nhiều năm, đến khi Trưởng Phúc Loan chuyên quyền, khắp nơi đều sống trong cảnh đói khổ loạn lạc. Một hôm những người tiều phu lên núi đốn củi, họ tò mò vào hang thì không còn thấy Ông Núi đâu nữa. Bấy giờ họ mới biết Ông Núi đã bỏ cái hang đó đi mất rồi, chẳng ai biết ông đi đâu?

Hơn ba trăm năm sau (7), Quách Tấn đến viếng Chùa và ông vẫn còn nghe được bước chân Ông Núi vang vọng khắp núi non:

"Dọc đường khi đi cũng như khi về,  
thường nghe các em mục đồng, các chàng ngủ phủ, với một giọng thật thà,  
đôn hậu, hát những câu hát về Ông Núi, khi thì thánh thót, như:

*Cây che đá chất chập chùng*

*Biển giăng dưới núi chùa lồng trong mây*

*Bụi đời không gợn mây may*

*Chút thân rộng thẳng ngày dài thành thời*

Khi thì ngâm chửa nổi u hoài, như:

*Ông Núi đi đâu*

*Bỏ bầu sơn thủy*

*Đủ nhân đủ trí*

*Thêm vĩ thêm kỳ*

*Chùa xưa nhạt bóng tà huy*

*Xuôi lòng non nước nặng vì nước non*  
(8)

Những tiếng "Núi cũ", "Chùa xưa" đã được Quách Tấn lặp đi lặp lại nhiều lần trong thơ của ông, đã nói lên hết tất cả nỗi bỏ vớ của ông khi phải sống trong thế giới hiện nay. Một thế giới đã gần như quên hẳn một Trần Thái Tông đã cùng với Đức Sơn Thiền Sư đứng ngắm trăng trước sân chùa Thanh Phong và nghe gió lùa qua núi vắng. Một Nguyễn Trãi ngâm ngùi tiễn Đạo Kiêm Thiền Sư về núi với lời chúc:

"Về non ta lại có thiên tâm"

3. Trong một bài nhận định về thơ của Quách Tấn cách đây đã hơn ba chục năm, Phạm Công Thiện đã viết một câu hay tuyệt:

"Tôi tưởng chừng những tiếng thỏ trên  
đã phát xuất từ trung tâm điểm của vũ  
trụ, xa lắm, xa lắm" (9)

Những tiếng "xa lắm, xa lắm" của anh  
Phạm Công Thiện dĩ nhiên phải được  
hiểu theo nghĩa bóng.

Dù vậy, có những bài thơ của Quách  
Tấn mà mỗi lần đọc lên, tôi khó có thể  
nghĩ rằng ông đã làm những bài thơ đó  
tại những thành phố có tên là Qui  
Nhơn hay Nha Trang hay tại bất cứ  
một thành phố nào ở Việt Nam. Tôi có  
cảm giác ông là một ẩn sĩ đang sống  
tại một ngôi chùa cổ ở một thảo  
nguyên hay một hòn núi cao nào đó,  
xa hẳn chốn trần gian bụi bặm này. Vì  
chỉ trong cô đơn heo hút như vậy, thì  
ông mới lắng nghe hết cả cái buồn sầu  
thâm của vũ trụ mênh mông này:

*Sông dài bãi vắng núi chênh vênh  
Chùa khuất sau mây tiếng trống rền  
Gió nước nồn nao lòng đái độ  
Lạnh lùng sườn xuống bóng trắng  
lên.*

(Động Bồng Chiều)

Và tại nơi "thâm sơn cùng cốc", trong  
một thoáng giây ngắn ngủi, Quách Tấn  
chứng như đã thấy được cánh cửa của  
vô hạn:

*Thoáng tiếng chuông chùa vọng  
Bóng đèn khuya rung rinh  
Nao nao lòng giếng quạng  
Hỏi thu trần hư linh*

(Mộng Ngân Sơn)

Rồi tôi tưởng tượng rằng, một hôm nhà  
ẩn sĩ đó đã bị bắt buộc xuống núi trở  
lại. Dù sống giữa cuộc đời, nhưng lòng  
ông lúc nào cũng ngóng vọng về nơi  
chốn xa xôi ấy:

*Mây nước nhiễm phong trần  
Nói đầu tình cố nhân  
Những đêm buồn tình giấc  
Chùa cũ tiếng chuông ngân*

(Mộng Ngân Sơn)

Ông nhớ rõ từng lời kinh tiếng kệ, nhớ  
giọt trắng tà đọng lại trên hành lang  
heo hút của đêm sắp tàn nơi ngôi chùa  
cổ:

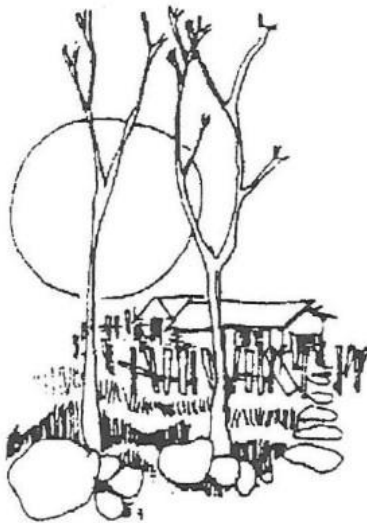
*Lặng lẽ chiêm đàn nhã khói hương  
Trắng tà đôi giọt rụng lan can  
Chùa xa riêng cảm đêm thu quạng  
Vần kệ ngân đũa giấc mộng tàn*

(Động Bồng Chiều)

Và nhỏ những chiều núi non sau cơn  
mưa còn đẹp hơn cả một giấc mộng:

*Mùa tanh non cao động nắng chiều  
Hồi chuông chùa cũ vọng cô liêu*  
(Chúa xuất bản)

Hai câu thơ có sức hoài niệm lạ  
thường. Gần một thế kỷ đi qua trên  
cuộc đời này, ngoảnh nhìn lại chẳng  
còn nhớ gì hết, ngoài một chút núi non  
tịch mịch trong lòng của thi nhân mà  
thôi...



Chắc chắn những bài thơ trên của  
Quách Tấn không phải là sự rung động  
ngẫu nhiên hay nhất thời của một nghệ  
sĩ, mà nó đã được hun đúc sâu xa bởi  
một khát vọng. Khát vọng đó đã một  
lần được Quách Tấn phát biểu:

"Làm thơ là để gửi tấm lòng vào thiên  
cổ chủ không phải để phấn sức tài ba  
trong nhất thời". Đó là lời của Trần Tử  
Ngang mà tôi đã học thuộc lòng từ khi  
mới tập làm thơ. Ngày xưa tôi làm thơ  
là để gửi lòng vào thiên cổ, như lời  
Trần Tử Ngang. Nhưng từ ngày tôi  
nhận thấy văn chương là một pháp  
môn, là một cái đạo, thì tôi làm thơ,  
viết văn để giải thoát tâm hồn" (10).

Thi ca, theo quan điểm của Quách Tấn  
là một pháp môn, một cái đạo để ông  
giải thoát tâm hồn. Như vậy Quách  
Tấn đã đạt được khát vọng ấy trong thi  
ca của ông chưa? Đọc bài thơ sau đây  
ta sẽ rõ:

*Mây thu chớp nhẹ cánh thu hồng  
Hắt ánh tà huy trắng mặt sông  
Bờ giặt sóng lau vờn ngọn bác  
Đội dò lạng lẽ bóng sử ông*

(Động Bồng Chiều)

Vậy, đúng như Phạm Công Thiện đã  
nói, thì: "Hiện nay Quách Tấn đã đi  
gần tới tiêu đích của mình" (11)

4. Vào những tháng cuối năm 1975 và  
tiếp đến những năm 1976 và 1977,  
theo chỗ tôi biết, đó là những năm  
tháng buồn bã nhất trong cuộc đời của  
Quách Tấn. Bạn bè cũ, một số đã ra  
đi, một số còn ở lại thì sợ "Tai vách  
mạch rừng" nên ít ai dám lui tới để trò  
chuyện, tâm sự, mặc dù có quá nhiều  
chuyện để mà tâm sự với nhau.

Lúc ấy anh Tuệ Sỹ vẫn còn ở Nha  
Trang, chùa lúc ấy cũng chẳng còn  
chuyện gì để làm, nên anh Tuệ Sỹ và  
tôi vẫn thường xuống nhà thăm Quách  
Tấn, thỉnh thoảng ông cũng lên chùa  
thăm lại. Những lần viếng thăm như  
vậy đã an ủi tâm hồn ông rất nhiều,  
nhất là trong hoàn cảnh cô đơn và đầy  
bất an như lúc ấy. Một bữa nọ ông có  
trao cho anh Tuệ Sỹ và tôi một bài thơ:

*Bạn thơ nay chẳng còn ai  
Tôi lui trò chuyện chỉ vài nhà sư  
Chung trà hộp ngậm vô từ  
Chia tay nhìn bóng thanh hư gối lòng.*

Riêng đối với Tuệ Sỹ, mặc dù tuổi tác  
khá chênh lệch nhau. Tuệ Sỹ đến sau  
Quách Tấn gần nửa thế kỷ, nhưng  
Quách Tấn vẫn một mực quý trọng tài  
hoa và nhất là tư cách của Tuệ Sỹ.

Tôi nhớ có một lần ông đã nói với tôi  
rằng, ở Việt Nam có hai tác phẩm viết  
về Tô Đông Pha (một đại thi hào đời  
Tống của Trung Quốc) một của  
Nguyễn Hiến Lê và một của Tuệ Sỹ.  
Nhưng theo ông Nguyễn Hiến Lê chỉ  
mới dừng từ xa mà nhìn ngọn Lê Sơn,  
còn Tuệ Sỹ thì mới đích thực là kẻ đã  
vào được "thâm xứ" ấy. Quách Tấn là  
một nhà thơ, mà nhất là một nhà thơ  
rành rẽ về thi ca Trung Quốc, thì lời  
nhận định của ông tất nhiên phải có  
giá trị lớn rồi. Nhân đó, tôi cũng cho  
ông biết rằng, vì Tuệ Sỹ là một nhà  
thơ, một nhà thơ mà viết về một nhà  
thơ thì tất nhiên phải hay hơn một học  
giả viết về thi ca vậy. Quách Tấn rất  
đổi ngạc nhiên khi biết Tuệ Sỹ cũng có  
làm thơ. Vì từ lâu ông chỉ biết Tuệ Sỹ  
là một nhà Phật học, một dịch giả vậy  
thôi.



Khi Đào Duy Anh lần đầu tiên từ Hà Nội vào Nha Trang đến thăm Quách Tấn, ông hỏi ý kiến Quách Tấn là ai là người mà ông nên đến thăm? Quách Tấn đã trả lời ngay: Tuệ Sỹ, chỉ có Tuệ Sỹ là người đáng thăm nhất. Và ông Đào Duy Anh đã leo núi lên chùa Hải Đức để thăm Tuệ Sỹ.

Trong cuộc trò chuyện hơn hai tiếng đồng hồ tại chùa Hải Đức. Tôi vẫn còn nhớ là Đào Duy Anh đã tỏ ra rất tiếc khi ở ngoài Bắc mấy chục năm mà ông vẫn không có tác phẩm *Essay in Zen Buddhism* của D.T. Suzuki để đọc, đến khi vào Nam thì ông mới đọc được bộ *Thiền Luận* do Tuệ Sỹ dịch từ tiếng Anh của D.T. Suzuki trong khi ông biết là tác phẩm đó đã chinh phục thức giả Tây phương từ lâu rồi. Ông cũng công nhận là một sự muộn màng đáng tiếc. Khi tiễn Đào Duy Anh xuống núi, ông cử đi một đoạn là đứng lại bắt tay anh Tuệ Sỹ, những cái bắt tay thật chặt. Cử như vậy ông bắt tay cho đến khi xuống cuối dốc chùa mới thôi. Điều ấy chứng tỏ rằng, Đào Duy Anh rất trân trọng về cuộc gặp gỡ này.

Sau đó, có lẽ vì không chịu đựng nổi không khí ngột ngạt ở thành phố nên Tuệ Sỹ đã đi làm rẫy tại một khu rừng hẻo lánh ở thị trấn Vạn Giã, gần đèo Cả, cách Nha Trang khoảng sáu mươi cây số. Đây là thời gian anh làm thơ nhiều nhất. Hầu hết những bài thơ nói lên tâm sự u uẩn của chính mình và cho cả quê hương đất nước đều được anh làm tại nơi núi rừng heo hút này. Tỳ như:

*Quê người trên đỉnh Trường Sơn  
Cho ta gởi một nỗi hờn thiên thu*

Hoặc:

*Trong mắt biếc mang nỗi hờn thiên cổ  
Vẫn chân tình như mưa lũ biển cuồng*  
Đúng là tâm hồn của kẻ sĩ, nếu có hờn thì chỉ hờn trách chính mình thôi, còn đối với con người, đối với cuộc đời thì vẫn yêu thương nồng nàn. Làm rẫy một thời gian thì bỏ vào Sài Gòn, dẫn mình vào một cuộc "Lữ" khác. Cuộc "Lữ" này trầm trọng hơn những cuộc "Lữ" trước đó. Ít lâu sau, Quách Tấn cũng rơi vào trường hợp tương tự, nhưng ông chỉ bị một thời gian ngắn thôi, có lẽ nhờ đã đến tuổi "Thất thập cổ lai hy".

Quách Tấn hiện đang đi chơi xa và không bao giờ trở về nữa. Tôi cứ tưởng tượng ông đang đứng nhìn một cây mai nở rộ trên một hòn núi cao nào đó, điều mà khi còn sống ông rất khát khao nhưng không bao giờ thực hiện được, như có lần ông đã đọc cho tôi nghe hai câu thơ của ông:

*Tim về núi cũ xem mai nở  
Mộng bén ngàn xa hạc điểm canh*

Còn Tuệ Sỹ thì vẫn chưa về...

Những lúc ngồi một mình nhớ Quách Tấn và Tuệ Sỹ, tôi cứ băng khuông tự hỏi: Tại sao có những người muốn đem hết cả tấm lòng của mình để hiến dâng cho cuộc đời mà họ vẫn cứ bị cuộc đời đối xử một cách bất công? Vì tài hoa của họ chẳng? Chũ tài đi liền với chũ tai một vắn, như xưa nay ai cũng nghĩ như vậy. Theo tôi, quan niệm đó chỉ đúng một phần thôi, vì có biết bao người tài hoa ở những nơi khác trên đời này, họ vẫn có hoàn cảnh, có điều kiện để đem tài hoa của họ ra mà hiến dâng cho cuộc đời?

Có một bài thơ của Quách Tấn, mà tôi nghĩ là có thể tạm giải thích được. Ít nhất là trong trường hợp Quách Tấn và Tuệ Sỹ. Bài thơ ấy như thế này:

*Bao phen bến hẹn đối đời  
Làng phong tao vẫn con người thủy chung  
Gió lau thổi lạnh sóng từng  
Hương xưa thấm lại cụm hồng ngày xưa.*

Phải chăng chỉ vì muốn "thủy chung" với "cụm hồng ngày xưa" ấy, mà Quách Tấn và Tuệ Sỹ phải chấp nhận số phận lao đao của mình?

#### Chú Thích

Quách Tấn, qua cái nhìn phê bình văn học, nhiều tác giả, Nxb Trẻ, Tp HCM, 1994

(1) trang 196 (2) trang 279  
(9) trang 90 (10) trang 266  
(11) trang 103

Nước Non Bình Định của Quách Tấn, Nxb Nam Cường - Sài Gòn 1967

(3) trang 35 (4) trang 93  
(5) trang 267 (6) trang 31-32

(7) Chùa Linh Phong. Hiện nay tháp để tưởng nhớ công đức của Ông Núi vẫn còn; Tháp hiệu *Tịnh Giác Thiện Tri Đại Lão Thiền Sư*, được xem như là vị Tổ khai sơn của chùa.

## HỎI NÚI

*Sừng sừng như khối sần vụn cổ  
Gánh đùm nhân thế hận mang mang  
Chim ngàn dung dưỡng vui bầu bạn  
Bướm đại tô màu chút điểm trang*

*Sương phủ ráng chiều in sắc núi  
Một màu bàng bạc đã lên men  
Như dáng Thiền Sư ngồi tĩnh lặng  
Mặc dòng Thế Kỷ mãi bon chen*

*Giữa cảnh sinh ly, đau tử biệt  
Dòng đời biến chuyển kiếp phù sinh  
Chao ôi núi có cùng thông cảm?  
Hay chỉ mình ta tui phận mình?*

#### ● Văn Nương



## HƯƠNG

## VÀNG

(Kính tặng anh Phù Vân)

*Ta chung chiếc áo màu lam  
Đóa sen xanh nở hương vàng  
thanh trong  
Hương hoa tinh khiết mùi hồng  
Mỗi lần lễ Phật tâm đồng ân sâu  
Hoa nghiêm vi diệu nhiệm màu  
Thơm hồn ta nổi nhịp cầu tri âm  
Tình đời, tình đạo trăm năm  
Hương vàng tỏa ngát đạo tâm  
sáng ngời  
Hồng ân đức Phật sáng soi  
Đưa ta giải thoát về nơi Niết  
Bàn...*

#### ● Nguyễn Văn Cường

# MỐI TÌNH HỒ XUÂN HƯƠNG VÀ QUAN THAM-HIỆP TRẦN YÊN-QUẢNG TRẦN PHÚC HIỂN

● Nhất Uyên Phạm Trọng Chánh

**K**hông biết Trần Phúc Hiển có râu hùm hàm én mày ngài chẳng, mà khi gặp gỡ, Hồ Xuân Hương đã ghi lại với lời thơ trên trang:

*Bấy lâu ngưỡng mộ nay tao phùng,  
Được tiếp dung nghi: nhật chính đồng.*

Nàng đã ngưỡng mộ danh tiếng chàng từ bấy lâu nay, nay mới được tiếp cận dung nghi người quân tử đường đường chính chính như mặt trời mọc hướng chính đông buổi sáng.

Trần Phúc Hiển tham dự tao đàn Cổ Nguyệt Đường từ năm 1813, khi còn là Tri phủ Tam Đái (Vĩnh Tường). Tháng 12, năm Gia Long thứ 12, 1813, được thăng chức Tham Hiệp Trấn Yên Quảng. Trần Phúc Hiển vốn dòng dõi thi thư, con Trần Phúc Nhân nguyên giữ chức Tham Mưu trong quân đội, trước khi Chúa Nguyễn khôi phục lại Phú Xuân và có lễ từ trần. Tháng 7 năm Quý Hợi. Gia Long thứ hai 1803, để đền công, con là Phúc Hiển được bổ chức Hàn Lâm thị thư. (Theo Đại Nam Thực Lục Chính Biên, q. 22/1b), sau đó được thăng dần đến Tri phủ Tam Đái.

Trần Yên Quảng tức tỉnh Quảng Yên ngày nay, từ đời Gia Long địa bàn không thay đổi mấy. Đời Lê tên là Yên Bang, cuối đời Mạc đổi ra Yên Quảng vì kiêng tên húy Vua Lê Anh Tông. Đời Lê, gọi là: đạo, thừa tuyên, xứ, đời Tây Sơn và đầu đời Nguyễn gọi là

trấn, và từ năm 1831 Vua Minh Mạng đổi ra tỉnh. Trấn Yên Quảng gồm tất cả các đảo Vịnh Hạ Long và phía bắc phần lục địa ven bể đến giáp giới Trung Quốc. Đời Gia Long, trấn chia làm ba huyện: Yên Hưng, Hoành Bồ và Hoa Phong (năm 1847 đổi ra Nghiêu Phong vì kiêng tên húy mẹ vua Thiệu Trị) với ba châu phía bắc là Vân Đồn, Tiên Yên, Vạn Ninh. Châu Vạn Ninh nay là Hà Cối và Móng Cái, dân Kinh và Nùng tập cư đa số sống về nghề chài cá.

Huyện Hoa Phong gồm các đảo trên Vịnh Hạ Long từ Cẩm Phả về Nam, còn các đảo về phía Bắc như những quần đảo Vân Đồn, Cầu Đầu thì thuộc châu Vân Đồn. Trấn lỵ Yên Quảng nằm trên bờ sông Bạch Đằng.

Sau mười năm lặn đạn 1801-1811, "lặn đạn mười năm gió bụi trần". Thời gian Hồ Xuân Hương lấy lễ Tống Cốc, vợ cả ghen tuông, rồi nàng dứt tình nàng không trở về Cổ Nguyệt Đường vì dư luận còn khắt khe, với số tử trang, nàng mở hiệu sách bán sách, tranh tố nữ, quạt, tại gần đền Lý Quốc Sư và trường dạy học của ông nghệ Phạm Quý Thích, hiệu sách không sách vì bọn thư sinh "đé còn buồn sững húc giậu thừa" củ đến ngấm tố nữ chị bằng xương bằng thịt mà chẳng mua bán gì cả, nàng chỉ bán được cho các quan, nàng lại gia nhập tầng lớp thương gia phụ nữ đang phát triển mạnh trong xã hội thời bấy giờ, mang lãnh làng Bưởi, tổ lựa Nghi Tâm, sách Hàng Gai đi đến các trấn bán cho các nhà phú hộ, các quan, hay các hội chùa, hội làng. Đó là lý do thơ vẫn nàng bắt đầu sử dụng khá nhiều điển tích lạ chứng tỏ nàng có cơ hội đọc sách nhiều, nàng có cơ hội đi rất nhiều và đi nhiều nơi, nàng mẹ già nhà túng, ăn ở không yên ổn làm gì có tiền ở không đi du lịch nhiều như thế và điều đó chứng minh Hồ Xuân Hương chưa từng được khắc bản in lúc nàng còn sống mà phổ biến nhanh chóng trong một địa bàn rộng lớn, tôi sẽ chứng minh điều này trong chương "Mười năm lặn đạn của Hồ Xuân Hương". Thơ truyền khẩu và thơ Lưu Hương Ký có những chi tiết này. Rồi "tài cao nhà phượng thể gian kinh" đã đưa nàng ra khỏi cuộc sống lặn đạn đầu tắt mặt tối. Quan Tri phủ Thường Tín Nguyễn Du mấy lần đến chơi không gặp năm 1804, Quan Hiệp Trấn

Sơn Nam Hạ Trần Quang Tĩnh đến thăm cầu duyên 1808-1809, Danh sĩ Phạm Đình Hồ, Quan Tri phủ Tam Đái Trần Phúc Hiển, Quan Hiệp Trấn Sơn Nam Thượng Trần Ngọc Quán và các danh sĩ khác như Tiến sĩ Phạm Quý Thích, Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Thiện, Nguyễn Hành, Nguyễn Ân, Ngô Thời Du, Ngô Thời Vị, Tồn Phong, Cú Đình, Thạch Đình, Chí Hiên, Thanh Liên... dập diu đến viếng. Những cuộc thăm viếng các quan lớn trong vùng, và tài thơ văn nàng được các bậc danh sĩ Văn Hội Thăng Long trân trọng đã khiến nàng không thể yên phận trong mười năm lặn đạn. Tầm tiếng nàng nổi như cồn, làng xóm nhìn nàng với cặp mắt kính nể, khâm phục, và là vinh dự cho cả làng Nghi Tâm được tiếp đón các quan, mà không vòng lọng cò xí. Bất ngờ, Từ Minh còn gọi là Cà Tân một nho sĩ tầm tiếng làng Nghi Tâm mất đột ngột năm 40 tuổi, để lại cho nàng một lớp học, Xuân Hương có viết ba bài thơ khóc Từ Minh, làng xóm mời nàng tiếp tục dạy dỗ ba chú thánh hiền cho con em. Lớp học Cổ Nguyệt Đường lại khai giảng đông đảo, tấp nập. Đầu xuân cha mẹ học trò đến lễ Tết thầy, các quan gửi quà tặng hậu hi... phần hoa lợi ruộng học điền được làng chu cấp cho nàng, khiến cho đời sống nàng trở nên dễ dãi sung túc hơn xưa. Ở tuổi bốn mươi bỗng dưng có nhiều nhân duyên, nhiều tao nhân mặc khách đến, khiến cho nàng ngẩn ngơ với duyên nợ, tình ái.

Hai bài thơ Cảm cội tổng tân xuân chi tác. Cảm nhỏ chuyện cũ và đùa xuân mới, trong Lưu Hương Ký ghi lại tâm sự Hồ Xuân Hương năm 1814

## Bài I

*Xuân này nào phải cái xuân xưa,  
Có sớm ử thi lại có trưa,  
Cửa động hoa còn thừa thốt bóng,  
Buồng thoa oanh khéo dập diu tổ.  
Phong lưu trước mắt bình hương  
ngươi,  
Quang cảnh trong đời chiếc gối mớ,  
Cán vàng nửa khắc xuân lơ lửng,  
Phố liễu trăm đường khách ngẩn ngơ.*

## Bài II

*Mối biết vị đời chua lẫn ngọt,  
Mà xem phép tạo nấng thì mùa,  
Tri âm đắp nửa chần còn ngẩn,  
Bức vách nghe thăm tiếng đã thừa.*



*Nếm mía vụ này ngon những ngọt,  
Trông gương ngày nọ bằng như tờ,  
Xưa này còn có đầu hôn nữa,  
Hay những từ đây phải thế chưa.*

Hết cơn bì cực, đến hồi thái lai, mùa xuân năm nay không còn như những xuân xưa, mười năm lặn đận, nhìn lại những ngày khổ cực, nàng chua chát cho những mối tình đến muộn màng, lúc này Xuân Hưởng đã trải qua nhiều kinh nghiệm nhân sinh, nhất là về tình ái, trước mắt nàng là bình hưởng nguội, tựa như lòng đã tưởng không còn yêu ai được nữa, đã lạnh với phong lưu. Gặp một người đúng như mình mở ước thật là khó, đời như chiếc gối mờ. Ở tuổi tưởng đã muộn màng bỗng đứng treo giá ngàn vàng, nhiều mối duyên quá khiến cho nàng耿耿 ngổ.

Cuộc đời suy nghiệm nàng thấy, có vị chua lẫn vị ngọt, như trời đất có nắng thì có mưa. Dù chưa phải là tri âm hoàn toàn như mình mong muốn, những lời chê bai nàng thì thầm nay tiếng đã thưa dần. Nàng đã tìm được người tâm đầu ý hợp, quan Tri phủ Tam Đái, như vụ mía ngon ngọt so với ngày xưa đời vắng lạnh soi gương lạnh ngắt một mình. Còn có mối tình nào hơn thế nữa, nàng tự hỏi từ nay đã phải như thế chưa?

Một bài thơ không tựa trong Lưu Hưởng Ký ghi lại tâm sự nổi lòng xao xuyên thắc mắc lần gặp gỡ đầu tiên, chàng ở sông Bắc nàng ở lâu Nam, sông Bắc là hướng phủ Tam Đái, lâu Nam, thành Thăng Long, cho ta xác định được bài thơ này nàng làm sau khi gặp mặt Tri phủ Tam Đái Trần Phúc Hiển lần đầu tiên, tôi lấy hai chữ trong bài thơ làm tựa: bài **SẦU RIÊNG**

*Thắc mắc sầu riêng khó gỡ ra,  
Đèn tàn khêu mãi thấy thêm hoa,  
Muốn về những có về sau đến,  
Biếng nói song le nói được mà,  
Sông Bắc trông chừng chệnh bóng thỏ,  
Lâu Nam nghe tiếng trống canh gà,  
Trăm năm gặp gỡ là bao nả,  
Thắc mắc sầu riêng khó gỡ ra.*

Lần gặp gỡ đầu tiên, nàng canh cánh bên lòng như vướng phải tơ tình khó gỡ mối tơ ra, thúc bên đèn, khêu thêm ngon bắc cho đèn cháy sáng lòng rộn

rã giấc mở hoa tình yêu. Gặp chàng lòng muốn về những củ lưu luyến không về được. Gặp nhau nhìn nhau trong mắt, hiểu lòng nhau nhưng nói chẳng nên lời. Phía sông Bắc, phủ Tam Đái nơi chàng trấn nhậm vàng trắng chệnh chếch bóng, lâu Nam thành Thăng Long tiếng trống canh điểm lúc gà gáy sáng. Trăm năm biết có duyên gì với nhau, mà lòng rối như tơ vướng khó gỡ ra.

Sau ba năm trấn nhậm Tri phủ Tam Đái, tháng chạp năm Quý Dậu, Trần Phúc Hiển được thăng chức Tham Hiệp Trấn Yên Quảng. Phép trị gia ngày xưa vợ cả không theo chồng tại chức, mà ở lại quê chăm sóc gia trang. Đầu năm Giáp Tuất (1814) Phúc Hiển rời phủ Tam Đái (Việt Tri ngày nay) vòng thuyền qua Thăng Long để ra Yên Quảng nhậm chức mới. Khi qua Thăng Long chàng rủ bạn tình cùng đi, khi gần đến trấn ị bên sông Bạch Đằng, sợ dủ luận dị nghị chàng để bạn tình ở lại Yên Hưng và trở về, chàng hứa hẹn sẽ rủộc nàng về làm thiếp.

Ba bài thơ, lưu dấu các địa danh: Lục Giang, Bạch Đằng Giang, Yên Quảng, Yên Hưng cho ta xác định được Hồ Xuân Hưởng làm trong chuyến du hành này.

Bài thơ chữ Hán, chép trong mục Xuân Hưởng họa thơ, không đề tựa, tôi đặt tựa: Tưởng phùng Quan Tham Hiệp Trấn Yên Quang Trần Phúc Hiển, bài thơ tôi dịch như sau:

*Bấy lâu ngưỡng mộ nay tưởng phùng,  
Được tiếp dung nghi: nhật chính đông,  
Nhã ý biết nhau lòng đậm bạc,  
Chén tình vừa nhấp đã say nồng.  
Châu ta thanh khí cùng tưởng đắc,  
Chung đúc tài tình một chữ đồng,  
Tay nắm nói đi, chàng chờ ngại,  
Lục Giang một biệt cách ngàn trùng.*

Nguyên văn phiên âm Hán Việt như sau:

*Hàn danh cửu ngưỡng hỉ tưởng phùng,  
Cận tiếp quang nghi nhật chính đông,  
Hậu ý vi giao tri thủy đậm,  
Tình hoài sở ẩm giác đôn nồng.  
Ngô châu thanh khí hoàn tướng thượng,  
Ngã bối tài tình chính sở chung,*

*Ác thủ đàm tâm quân mạc quái,  
Lục giang nhất khứ thủy thiên trùng.*

Bấy lâu ngưỡng mộ tiếng văn chương, nay mừng gặp mặt, được tiếp cận với dung nghi bậc quân tử đường đường chính chính như mặt trời mọc hướng đông buổi sáng. Vốn sẵn nhã ý biết nhau tình tình thanh đậm, chén tình vừa nhấp đã say nồng nàn. Thanh khí của châu ta còn được ủa chuộng, tài tình của chúng ta chung đúc nơi đây. Cầm tay thổ lộ nổi lòng chàng ơi chỗ ngại. Vì sau khi chàng tới Lục Giang gần nơi trấn nhậm, đôi ta lại xa nhau non nước nghìn trùng.

Bài thơ chữ nôm Lưu biệt thời tại Yên Quảng, Hưng ngụ thủ, ghi lại phút giây chia tay:

*Người về người ở khéo buồn sao,  
Tức tối mình thay biết lẽ nào,  
Tở tóc lời kia còn nữa hết,  
Đá vàng lòng nọ xiết là bao.  
Nổi cơn riêng giận ngày trời ngắn,  
Mỗi mắt chờ xem bóng nguyệt cao,  
Sớm biết lẽ trời ly có hợp,  
Thì mười năm trước bận chi nao.*

Chàng đã đi rồi, mình ta ở lại buồn vơi vơi, giận mình không biết có làm sao. Lời thề hẹn se tờ kết tóc nói đã hết chưa? Duyên đá vàng lòng chàng có chung thủy như lời chàng? Giận ngày trôi đi quá nhanh phút giây bên chàng. Đêm mỗi mắt trông đợi bóng trắng lên cao. Nếu biết lẽ trời có biệt ly rồi có hợp, thì mười năm trước không thôi thúc với tình duyên mà dẫn thân vào cuộc đời lặn đận.

Bài thơ Bạch Đằng Giang tặng biệt ghi nổi lòng Hồ Xuân Hưởng trước mối tình Trần Phúc Hiển:

*Khấp khểnh đường mây bước lại dừng,  
Là duyên là nợ phải hay chăng,  
Vìn hoa khéo kéo lay cành gắm,  
Vực nước xem mà động bóng trăng.  
Lòng nọ chờ rằng mây lạt lạt,  
Lời kia nay đã núi giăng giăng,  
Vỡ nhau tình nghĩa sao cho trọn,  
Chỗ thối lũng với cỡ nước Đàng.*

Hồ Xuân Hưởng trở về, bước đi một bước lại dừng lại, nàng phân vân không biết là duyên nợ hay chẳng, nàng sợ chàng vin hoa lay cành, vực nước rung trăng, chàng chỉ theo tình

dục. Lời chàng phải chăng chỉ là lời hứa hẹn dong dài vu vơ: mây lạt lạt, núi giăng giăng. Nàng mở ước chàng ở với nhau tình nghĩa sao cho trọn, chớ có thói lũng với như nước sông Bạch Đằng khi lên cao khi thật cạn, chớ có như nước Đàng một nước nhỏ thời Xuân Thu Chiến Quốc bị kẹt giữa hai nước lớn là Tề và Sở, nên không biết thân Tề hay Sở, nay nói thế này mai nói thế khác. Tình cảnh chàng bên vợ cả, bên người tình, chàng nói với mình thế này, nhưng biết đâu vì vợ cả ghen tuông chàng lại nói khác?

Tại sao Phúc Hiển, không cười nàng trong năm đó, theo tôi vì lý do mẹ nàng, bà Đờ Diển mất sau đó, nên nàng phải cữ tang ít nhất một năm, hai bài thơ Thanh Minh chép trong Hồ Xuân Hương thi tập văn bản của Antony Landes do Lê Quý chép năm 1892 hiện lưu trữ tại Société Asiatique Paris, có câu "Kìa nắm thâm ân, nợ nắm tình", cho ta biết sự kiện này.

Niềm lo lắng của Xuân Hương, rồi không còn nữa, Trần Phúc Hiển đã giữ lời hứa. Đầu năm 1816 Quan Tham Hiệp rước nàng về trấn lý Yên Quảng làm thiếp... Là bà lớn trấn Hải Đông, được chồng kính mến, nàng ngồi sênh đờng giúp chồng giải quyết các việc quan, nàng thường ngồi bên chồng xử các vụ kiện. Điều đó làm Án thủ Dung ganh ghét. Được danh giá, phú quý, được quyền hành, nàng được dịp thi thố tài năng vịnh những cảnh đẹp trong vùng: Hạ Long, Đồ Sơn. Năm bài thơ vịnh cảnh Hạ Long tôi dịch như sau:

### 1. Qua Vịnh Hoa Phong

*Thong dong buồm là vượt Hoa Phong,  
Giữa nước lơ nhô dựng vách hồng,  
Thế nước theo màu non sắc chuyển.  
Hình non nghiêng lối lạch dòng thông.  
Ngũ long ẩn hiện hơi thu nhạt,  
Ấu lộ cùng bay bóng xế hồng,  
Động ngọc tiến ba trăm lẻ sáu  
Biết đâu là chốn thủy tinh cung.*

### 2. Trỗi tiếng ca chèo

*Lung linh bốn vách cảnh vân bình,,  
Đá núi như mãng vượt nước bằng,  
Mỗi biết Đào Nguyên ngăn cửa đá,  
Nào ngờ Ngũ phố dựng đồn binh.  
Mặc cho Tà khách rong chơi mãi,  
Dấu có Văn Lâm vẽ chảnh thành,  
Cuối biển trông vời non với nước,  
Vãng vắng xa đưa tiếng hát trong.*

### 3. Mắt tỏa xanh

*Biển xanh xanh ngát nối trời xanh,  
Mà ngỡ về đây mắt tỏa xanh,  
Nước bạc đá mài, nghìn kiến sắc,  
Đầm xa rơi lạnh, một sao băng,  
Quái hình không dễ để Tam Giáp  
Thần lực nào ai tạc Ngũ Đinh,  
Phẳng phát mây buông trời sụp tối,  
Cao Tăng đầu đó tụng thời kinh.*

### 4. Hưởng mây nước

*Chân mây bờ đá, tổ hang ong,  
Ánh nước, ánh non đây mắt xanh,  
Vượt bể tạc non cười Lý Bột,  
Đội thuyền dấu động phục Nguyên  
Chưởng.  
Chiều êm gợn gợn vờ con sóng,  
Sáng nhạt mù tan lộ núi trong,  
Cười bảo ngư nhân thuyền một lá,  
Len muôn cửa đá kiếm non Bồng.*

### 5. Chốn thủy cung

*Giữa dòng nhẹ lướt mái chèo lan,  
Chân đảo càng ủa ngắm cảnh nhàn,  
Núi hiện mây trôi sừng sững đá,  
Thuyền qua đá dựng khách vờ trông,  
Bằng Di chống cột trời nghiêng đổ,  
Long Nữ thêm nêu chỉ thủy cung,  
Nói đó Thủy Hoàng chưa biết tới,  
Trời dành riêng định nước nhà Nam.*

Nguyên tác phiên âm Hán Việt như sau:

### 1. Độ Hoa Phong

*Phiến phàm vô cấp độ Hoa Phong,  
Tiệu bích đan nhai xuất thủy trung,  
Thủy thế mỗi tùy sơn diện chuyển,  
Sơn hình tả khảo thủy môn thông,  
Ngũ long tạp xử thu yên bạc,  
Ấu lộ tề phi nhật chiếu hồng.  
Ngọc động vân phòng tam bách lục,  
Bất tri thủy thị Thủy tinh cung.*

### 2. Trạo ca thanh

*Linh lung tức bích liệt vân bình,  
Ngọc duẩn sâm si thủy diện bình,  
Tiện giác Đào Nguyên sơn tác hộ,  
Chỉ từng Ngũ Phố thạch đồn binh,  
Tận giao Tà Khách du nan biển,  
Giả mạc Văn Lâm họa bất thành,  
Dao vọng thủy cùng sơn tận xử,  
Hốt nhiên xung xuất trạo ca thanh.*

### 3. Nhân phóng thanh

*Vì mang loa đại tháp thường minh,  
Đảo thủ tu giao nhân phóng thanh,  
Bạch thủy ma thành thiên nhãn kiếm,  
Hàn đàm phi lạc nhất thiên tinh.  
Quái hình vị dĩ tiêu Tam Giáp,  
Thần lực hề dung tạc Ngũ Đinh,*

*Phẳng phát vân đời đầu ám điểm,  
Cao Tăng ứng hữu tọa đàm kinh.*

### 4. Thủy vân hưởng

*Vân căn thạch đậu tự phong phòng,  
Mãn mục sơn quang tiếp thủy quang,  
Thiếp hải tạc sơn si Lý Bột,  
Phụ chi tàng hác bá Nguyên Chưởng,  
Loa ngân tịch tế lân tuân xuất,  
Vụ ảnh triều mê thủ đệ tàng,  
Mạn thuyết ngư nhân chu nhất điệp  
Sổ trùng môn hộ thủy vân hưởng.*

### 5. Hải Ốc Trù

*Lan nhiều tùy ý dạng trung lưu,  
Cảnh tỷ sơn duồng cánh giác u,  
Sinh diện độc khai vân lộ cốt,  
Đoạn ngao tranh kỵ khách hồi đầu,  
Bằng Di điệp tác kinh thiên trụ,  
Long Nữ thêm vi hải ốc trù,  
Đại đế Thủy Hoàng tiên vi cập,  
Cố lưu Nam diện củng kim âu.*

### Diễn tích:

#### Bài 1.

Ngũ Long: Các loại sống dưới nước, tục truyền xưa có rồng xuống nên đặt tên là Vịnh Hạ-Long. Thời Pháp thuộc các thủy thủ Pháp từng kể lại thấy có rãnh biển hiện lên lòi trên mặt nước, dài trên ba mươi mét.

Âu: *mouette*, loài chim sống dọc bờ biển, thường nằm yên nổi trên mặt nước.

Ngọc động vân phòng: động ngọc, phòng mây nổi Tiên ở, thường chỉ có 36 động, trong bài này 306 động, ý muốn nói Vịnh Hạ-Long nhiều động Tiên.

Thủy Tinh Cung: Cung điện nơi Long Vương ở ngoài biển.

#### Bài 2

Ngọc duẩn: Mãng ngọc, trong thi văn để chỉ vật gì quý hay đẹp hình cao nhọn đầu như măng tre.

Đào Nguyên: Đào Tiềm hiệu Đào Uyên Minh viết truyện Đào Nguyên Ký kể chuyện một người ngư phủ ngược dòng nước trong rừng Đào Hoa ở đất Vũ Lăng, qua một cửa động đến một vùng có dân cư, sinh đời Tàn 600 năm trước đã vào đây tỵ nạn, sau ngư phủ muốn trở lại đó nhưng không tìm thấy lối nữa.

Đồn binh: Đá xếp chồng hùng tráng như đồn binh.

Tà khách: Tà Linh Liên thích ngao du sơn thủy.

Văn Lâm: Ngọc Văn Lâm thích vẽ cảnh sơn thủy.



### **Bài 3**

Loa đại: Bọt màu lam xóa dùng để chế mực xanh vẽ lông mày, tác giả cố ý dùng chữ loa vì có nghĩa là ốc.

Câu 4: Nước long lanh phản xạ tia sáng như có sao rơi xuống.

Tam giáp: Ba bậc đậu thi Đình ngày xưa: Nhất giáp có Trạng Nguyên, Bảng Nhàn, Thám Hoa; Nhị giáp là Hoàng giáp; Tam giáp là Tiến sĩ.

Ngũ Đinh: Xưa vua Tần hiến cho vua Thục một mỹ nhân, Vua sai lục sĩ Ngũ Đinh đi đón, trên đường thấy một con rắn lớn bò vào hang đá Ngũ Đinh đuổi theo bị đá sập đè chết, hóa ra tượng đá khổng lồ, ở đây ý nói đảo đá giống như tượng người khổng lồ.

Cao Tằng: Đào núi Thầy Tằng như Cao Tằng đang tụng kinh.

### **Bài 4**

Vượt bể đục non: Chỉ việc làm khó nhọc mà vô ích. Sách Nam Hoa Kinh có câu "Thiếp hải tạc hà", vượt bể đào sông, là chuyện làm vô lý, ở đây ám chỉ những hang động đục thiên nhiên trên các đảo núi.

Đội thuyền giấu động: Nam Hoa Kinh thiên 6, Đại Tông sư có câu ấy với ý làm như vậy tưởng là chắc chắn nhưng không ngờ khi ngủ kẻ trộm lấy mất. Trong thi văn xưa: giấu thuyền trong núi ý kẻ đi ở ẩn không muốn để dấu lại.

Nguyên-Chương: Có lẽ là Chu Nguyên Chương người đuổi Mông Cổ sáng lập ra nhà Minh.

Loa ngân: Dấu ốc, trò các loài phiêu sinh ánh bạc lân tinh trên mặt nước, thành sóng nhỏ hoặc thành hình vòng tròn.

Thủy vân hương: làng nước mây, nơi Tiên ở.

### **Bài 5**

Lan nhiều: Chèo lan là chèo nhẹ.

Đoạn ngao: Thần thoại Trung Quốc kể chuyện vòm trời bị sụp, bà Nữ Oa chặt chân con rùa rất lớn làm cột chống trời, đây trở đảo hình cột đá như đảo chiếc đĩa.

Bảng Di: Tên một thủy thần trong Nam Hoa Kinh, trong thơ Tào Thục được đặt ngang với Nữ Oa.

Long Nữ: Nữ Vương cai trị dưới bể.

Thủy Hoàng: Vua Tần sau khi thống nhất thiên hạ, đi tuần du về phương Nam, mới đi đến vùng Cối Kê tỉnh Triết Giang thì mất nên chưa biết đến nơi đây.

Câu 8: Mượn ý thơ vua Lê Thánh. Tôn vịnh núi Chiếu Đũa: Trời còn dành để

An Nam mượn. Vạch chức Binh Ngô mãi mới vừa.

Những ngày hạnh phúc của Hồ Xuân Hương qua nhanh, chưa đến ba năm, thì bỗng đâu tai họa đưa đến, nguyên đất ruộng Châu Vạn Ninh bị bỏ hoang, dân bỏ ruộng đi làm nghề chài lưới nhiều hoa lợi hơn, Quan Tham-Hiệp Yên-Quảng ép dân trở về phá ruộng cấy, dân không chịu. Viên Án Thủ Dung lo về an ninh vốn sợ và ghét Hồ Xuân Hương xui dân kiện Tham-Hiệp Yên-Quảng Trần-Phúc-Hiển đòi ăn hối lộ. Sách Quốc Sử Di Biên soạn bởi viên sử quan thám hoa Đổng Hạo Phan Thúc Trực, bản chữ Hán lưu trữ tại Trường Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội số ký hiệu A 1045 chép: Quan Tham-Hiệp Trấn Yên Quảng bị tội tử hình, vì dọa nạt dân để lấy của. Ruộng tài Châu Vạn Ninh bị bỏ hoang nhiều. Quan Tham Hiệp trấn ấy ép dân phá làm ruộng cấy. Nhân đó đòi dân dứt tiền, kể đến bạc nghìn. Dân châu này kiện. Viên Án Thủ Dung tố cáo làm ông bị giam chặt một năm. Vợ thiếp ông tên là Xuân Hương, giỏi về văn chương và chính trị; bấy giờ nổi tiếng là tài nữ. Quan Tham Hiệp thường sai nàng dụ vào việc quan. Viên Án Thủ Dung vốn sợ ghét nàng..."

Sách chính sử Đại Nam thực lục, chính biên đệ nhất kỷ quyển 57 tr 12a chép: "Quan Tham Hiệp trấn Yên Quảng là Trần Phúc Hiến, ăn tiền hối lộ của dân đến bảy trăm quan. Sự ấy lộ ra. Vua nói: "Tham nhũng như thế mà không giết, thì lấy gì mà khuyên liêm". Bào quan Bắc Thành trị tội. Hiến bị án tử hình".

Theo GS Võ Thu Tịnh, tác giả nhiều sách giáo khoa Việt Văn tại miền Nam trước 1975, có thân phụ từng làm quan giữ nhiều chức vụ từ Tri huyện, Tri phủ, Tổng đốc và tại Triều đình:

Ngày xưa các quan sống nhờ bổng lộc: Bổng là lương triều đình cấp bằng lương thực thóc gạo hay vàng, bạc, tiền đồng, tiền đồng xâu bằng ba cây cọc bằng nhau qua lỗ tiền hình vuông nên gọi ba cọc ba đồng, ba cọc tiền là ba đồng. Ví dụ theo Đại Nam Thực Lục, đệ tứ kỷ 1877-1880 nxb KHXH Hà Nội 1976, trang 111. Lệ bổng đồng niên mỗi Thổ tri huyện Nghệ An là 5 lạng bạc, Trang 103 Hoàng Tử Ứng Châu được 800 quan tiền và 500 phưởng gạo. Lộc là quà thưởng của

Vua hay của dân bằng lục, thổ sản, hay rượu. Trước của các công đường thường có quán tử nhân bán rượu. Theo phong tục dân chúng khi có vụ việc thường mua chai rượu đặt vào chiếc khay phủ vải đỏ vào lễ quan, quan không uống nhưng sai người nhà mỗi ngày ra quán đổi lại tiền. Chai rượu cứ chạy lui chạy tới từ quán đến huyện đường. Do đó biên giới giữa quan thanh liêm và quan tham nhũng rất mong manh. Tham nhũng là quan ép dân đi lễ cho mình và ra giá mỗi vụ việc. Thanh liêm là quan không ra giá ai muốn cho gì thì cho và không cho cũng chẳng sao. Rất khó tìm được bằng cớ việc ép dân và ra giá, vì ai cũng hiểu rằng đến tay không mà bắt quan không bị lính lệ đuổi ra, cũng chẳng thể nào được việc. Trong vụ việc Tham-Hiệp Trần-Phúc-Hiển sách Quốc Sử Di Biên chép: Dân dứt tiền bạc nghìn; Đại Nam Thực Lục chép: Ăn hối lộ 700 quan. Vì đâu có hai số tiền khác nhau như thế? Tôi đoán có lẽ là số tiền dân trả ở quán rượu để mua rượu vào lễ quan, cộng các sự việc là bạc ngàn, và số đổi rượu ra tiền là 700 quan, chủ quán lời 30%. Ví dụ chai rượu 10 tiền quan đổi lại còn 7 tiền. Khi vua thưởng thì gọi là lộc, ơn vua lộc nước. Khi vua nghi ngờ, bị ganh ghét tố cáo, hay vây cánh trong triều bị vây cánh khác tiêu diệt, thì lộc nước trở thành tội tham nhũng. Hãy tưởng tượng cánh lý trưởng, trưởng tuần giải tên Nguyễn đến về tội bỏ ruộng hoang đi đánh cá, tên Nguyễn lễ quan hậu hỷ vài chai rượu vài cân mực khô, cá khô... quan sẽ phán tên này biết đánh cá làm ăn khá cho phép đi đánh cá. Tên Trần đến xó xác, chỉ có một chai rượu nhỏ, quan thấy ngay tên này có đi đánh cá cũng nghèo, nên truyền phải trở về làm ruộng. Thế là tên Trần vừa mất tiền rượu lễ quan, vừa thấy bất công nên uất ức. Nỗi khó khăn của Phúc-Hiển trong vụ việc này, nếu dung túng quá nhiều việc bỏ ruộng, thuế đình, thuế điền thiếu sẽ bị quan trên khiển trách, giáng chức. Ngày xưa biện pháp để khai khẩn ruộng hoang thường chiêu một dân nghèo, cấp thóc giống và tha thuế đình ba năm, chúng nhận sở hữu chủ số ruộng khai thác được; thì làm thế nào mà ép dân biến đi cấy ruộng được, nếu ép quá dân biến sẽ lẩn trốn trên nghìn đảo Hạ Long, hay trốn sang bên kia biên giới. Trong sự việc

này viên quan tri châu Vạn Ninh chịu trách nhiệm trực tiếp về việc ruộng bỏ hoang, Tham-Hiệp Yên-Quảng là cấp trên có nhiệm vụ giám sát, và dâng sớ về triều đình cách chức viên tri châu, lẽ nào trực tiếp nhận hối lộ và bị tố cáo như thế? Sự kiện này tôi đặt nhiều nghi vấn: Dân miền biển Châu Vạn Ninh đã nghèo đói, bỏ ruộng làm nghề chài cá kiếm ăn đắp đổi qua ngày, tiền đâu mà đút lót hối lộ số tiền to lớn như thế vào thời ấy? nếu hối lộ sẽ phải hối lộ qua hai cấp Tri Châu và Tham Hiệp, dân chài giỏi lắm là dâng lên quan ít tôm cá chẳng đáng là bao và cũng là việc thường tình ngày xưa. Nếu không có Án Thủ Dung xui dân kiện, thì dân chài đốt nát làm sao biết đệ đơn thưa kiện. Án Thủ Dung có tị hiềm ganh ghét với vợ chồng Hồ Xuân Hương, một quan võ đốt nát, có thể bị Xuân Hương và Phúc Hiến nhiều lần bị bắt lỗi nên ghen tị. Án Thủ Dung có thể là tay chân của Lê Chất, Tổng Trấn Bắc Thành lúc bấy giờ và Lê Văn Duyệt, vốn là kẻ thù nghịch với phe Nguyễn Văn Thành, Đặng Trần Thường... Trần Phúc Hiến con bạn của Nguyễn Văn Thành đã từng vào sinh ra tử với ông, đã mất, tất nhiên được ông che chở xem như con. Khi Thượng Thư Bộ Binh Đặng Trần Thường bị xử thất cổ, Nguyễn Văn Thành quan Trung Quân thống lĩnh toàn quân đội uống thuốc độc tử tử, con là Nguyễn Văn Thuyên bị án chém. Trần Phúc Hiến được xem là vây cánh của Thành, nên cũng bị ghét vì những tội vu vơ như các vị quan cấp trên của ông. Tôi cho rằng Trần Phúc Hiến cũng là nạn nhân vụ án chính trị lịch sử thời bấy giờ ●

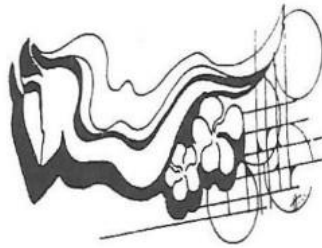
**Tài Liệu Tham Khảo :**

- Hoàng Xuân Hãn: Hồ Xuân Hương với Vịnh Hạ Long. TCKHXH số 10-11 Paris 12.1983.
- Dường Hạo. Quốc Sử Di Biên. Thư Viện Trung Ương KHXH Hà Nội. A.1045.
- Đại Nam Thực Lục Chính Biên. Đệ nhất kỳ q.57. Đệ tứ kỳ.
- Thơ Hồ Xuân Hương nxb Đồng Nai 1995.



THƠ ● TRẦN ĐĂNG

# Người tự hiệu



.....  
*Tôi yêu gia đình, yêu Tổ Quốc  
 Còn đói nghèo tôi được vui sao  
 Thương người vất vả cần lao  
 Quanh năm vất lộn đầu nào đủ ăn*

*Kiểm được ít chúng sản tất cả  
 Cuộc đời không có tự do  
 Nhân quyền chúng cũng chẳng cho  
 Về nhà thấy vậy âu lo cực mình*

*Chính vì vậy gia đình gác lại  
 Để mà lo một dải giang sơn  
 Đấu tranh cho hết tui hờn  
 Toàn dân được hết nỗi buồn khổ đau*

*Cuộc đời hết độn cháo rau  
 Ấm no hạnh phúc cùng nhau khải  
 hoàn*

*Chính vì thế lo toan việc nước  
 Vẩn tình thần tiếp bước cha anh  
 Dù công được ít chẳng thành  
 Cũng không hổ thẹn với danh làm  
 người*

*Còn ai nhoen miệng mà cười  
 Rồi sau xấu hổ với đời làm trai  
 Chỉ làm trai đem tài cứu nước*

*Đời ông cha đã được nhiều người  
 Đem danh cứu nước, đem đời cứu  
 dân*

*Nghĩ như vậy dần thân tất cả  
 Dù gian lao vất vả xá chi  
 Ra luôn vào cúi làm gì  
 Giàu mà như thế sướng chi nhục đời*

*Thần trâu ngựa kéo cày kiếm lợi  
 Cho bản thân đầy những gian nan  
 Mà quên gánh vác giang san  
 Không lo tập thể, lo toan cho mình*

*Còn ai đó vô tình nghĩ vậy  
 Hãy mau mau tỉnh dậy mà đi  
 Dù thêm một chút những gì  
 Gọi là đóng góp tí ti cho đời*

*Sinh ra là kiếp làm người  
 Đem danh cứu nước đem đời cứu dân*

*Bằng thể hiện dần thân tất cả  
 Hy sinh nhiều vất vả quên chi  
 Cứ làm sử sách sẽ ghi  
 Người đời sẽ thấy những gì đã qua*

*Dù cho chưa thấy lợi ích nhà  
 Nhưng sẽ lợi ích nước đây là ta vui !*



# Nước non ngậm ngùi

Thương nhớ vô cùng, thương nhớ  
 ơi !

Anh đi em ở tận phương trời.  
 Núi non một dải còn xanh biếc  
 Quê mẹ giờ đây vẫn ngậm ngùi

● Kim Thanh





● Võ Thu Tịnh

## Những câu thơ vô nghĩa của thể hững trong thi ca truyền khẩu Việt Nam

Có hai lối sáng tạo và lưu truyền thi ca: sáng tạo lưu truyền bằng văn tự và sáng tạo lưu truyền bằng miệng (gọi tắt là "thơ chữ viết" và "thơ truyền khẩu").

Nhà thơ "chữ viết", khi sáng tác chỉ có một mình. Viết xong, còn có thì giờ sửa tôi sửa lui.

Còn ở "thơ truyền khẩu", dân gian khi sáng tác thường đối diện với nhiều người và phải ứng tác các câu dân ca, ca dao *tức khắc và ngay tại chỗ*. Nếu các câu ứng tác ấy được dân gian cho là hay, là đúng với tâm tình, ước vọng của mình, thì họ đem các câu ấy ra lặp lại (hay đọc lại) nguyên văn (không thay đổi) để đối đáp với nhau trong những dịp hò hát về sau.

Theo Paul Zumthor, một bài "thơ truyền khẩu" ứng hiện như là một công trình "đọc lại" (relecture) chứ không hẳn là một công trình "sáng tạo" (création). (1)

Tất nhiên, ở thi ca truyền khẩu Việt Nam, cũng như ở thi ca truyền khẩu của bất cứ dân tộc nào, lúc đầu cũng phải có người "sáng tạo" ra, rồi dân gian về sau mới có mà "đọc lại" hay lặp lại.

Những người "sáng tạo" ra thơ truyền khẩu ấy hầu hết là những người sinh sống ở nông thôn: cày ruộng, làm công, làm thợ... và đáng kể nhất có các hàn Nho, mà đời sống đã gắn liền với xóm làng, với bà con, láng giềng, thân thuộc chân lấm tay bùn, để chia sẻ những nỗi khó khăn thương ngáy, những lối suy cảm, những niềm vui buồn sâu xa của quần chúng Việt Nam. Trong các dịp hội hè, nhóm họp, hát xướng, họ đều có mặt. Chính họ là những người đã "gà" thơ cho trai, gái trong làng hát đối đáp với nhau, tức là đã dự một phần lớn và quan trọng vào công việc "sáng tác" nguyên thủy. Những câu ý hay, lời đẹp của họ đã được truyền miệng từ anh trai cày đến

chị thợ cấy, đem lại cho các nhà thơ bình dân vô danh khác bao nhiêu nguồn cảm hứng để sáng tác thêm.

Nguyễn Du lúc thiếu thời đã từng bao nhiêu năm đi hát phường vải, đã từng *ứng tác* câu hát, lời ca cho nam nữ thanh niên. Trong Truyện Kiều, ai biết được có bao nhiêu câu giống ca dao, hay có bao nhiêu câu Kiều ngày nay đã trở thành các câu ca dao?

Trong khi lặp lại các câu đã được ứng tác từ trước, thình thoảng cũng có trường hợp dân gian tự động *sửa đổi* đi ít nhiều. Mà "sửa đổi" cũng có thể coi như một công trình "sáng tạo", nhưng ở phạm vi nhỏ hẹp hơn mà thôi. Và một câu được sửa đi sửa lại nhiều lần, cho đến khi lời thơ được xem như là hoàn hảo rồi, thì sự sửa chữa sẽ chấm dứt, và hình thức câu thơ sẽ được cố định để được tiếp tục lưu truyền rộng rãi, lâu dài.

Sáng tác nguyên thủy trong ca dao và dân ca, là một *ứng tác* tức là "sáng tác tức khắc và ngay tại chỗ", nên nhà thơ nhân gian không có thì giờ để suy nghĩ, tìm tòi những gì mới lạ hơn... mà chỉ có thể dựa vào những điều mình đã biết, đã nhớ, những gì *đã có sẵn* trong trí, trong tiềm thức, trong ký ức của mình.

Vì môi trường và đối tượng của thi ca truyền khẩu là dân gian thôn quê, nên những điều mà ca dao, dân ca nói lên phải bắt nguồn từ trong tâm tình, ý nghĩ, ước vọng chung của dân quê, thì mới được dân quê cảm thông, tiếp nhận một cách dễ dàng. Và những điều dân ca, ca dao nói ra ấy thường cũng là những giải đáp cho các câu hỏi mà dân gian đã từng tự đặt ra trong tiềm thức của mình từ lâu rồi.

Song muốn ứng tác thì phải có hứng. Từ xưa đến nay, từ Đông sang Tây, các nhà thơ đều cho rằng "hứng" là điều kiện cần thiết để sáng tác thơ văn.

"Hứng" thường có 3 lối:

- Một là "thiên hứng": đặc ân của trời phú cho một số ít người, bỗng nhiên thốt ra được những câu thơ rất hay mà chính tác giả cũng không ngờ được.

- Hai là hứng theo "thói quen": thói quen lâu ngày đã trở thành một "bản sinh thứ hai" của những người thuộc được nhiều câu ca dao, dân ca, và thường đi hò hát ở nhiều nơi lâu năm. Nhờ thuộc được nhiều câu ca dao, dân ca (một kho tàng thi liệu trong trí óc) nên khi ứng khẩu, đem ra "lặp lại, ghép lại với nhau, sửa đổi ít nhiều", thế nào cho câu dưới vần được với câu trên, tạo thành một bài ca dao ngắn, vần nhịp chỉnh đốn, thích nghi với hoàn cảnh lúc đó. Ngày xưa, một trong những điều kiện để được nhận vào một nhóm "hát quan họ" hay một nhóm "hát phường vải" chẳng hạn, là phải "thuộc được nhiều câu ca dao và dân ca" (2).

- Ba là lối "gợi hứng tại chỗ": như tự mình lắc lư đầu, gật gù, gõ nhịp... lẩm bẩm trong miệng, đi qua đi lại, vung tay vung chân... (chưa kể hút thuốc, ăn trầu, uống rượu...) để tự kích thích thần kinh, tưởng tượng, cảm xúc, khơi mở kho tàng thi liệu trong ký ức, khiến cho từng loạt câu thơ có thể xuất hiện tuôn ra rào rào.

Trong việc ứng tác của thi ca truyền khẩu, thình thoảng mới có được một vài nhà thơ dân gian có "thiên hứng", còn đa số các nhà thơ dân gian khác ứng tác bằng "thói quen" hay theo một kỹ thuật độc đáo về lối "gợi hứng tại chỗ" mệnh danh là "**thể hững**". Đó là lối dùng những câu mào đầu gọi là "câu hứng", đưa ra một vài hình ảnh hay sự việc nào đó, để gây không khí hào hứng (gợi hứng) làm cho ta cảm thấy thích thú, rạo rức muốn ca hát lên, muốn sáng tác ra những câu thơ, bài hát. Và nhất là cũng để nhà thơ dân gian *có thì giờ suy nghĩ*, tìm chữ bắt vần xuống các câu sau, mà diễn tả tình ý mình.

Đặc điểm của thể hững là nội dung những "câu hứng" mào đầu ấy *không liên quan gì với nội dung của bài ca dao hay dân ca*. Tỷ dụ như ở các câu sau đây:

Chim xanh ăn trái ổi Tàu

Xứng đối cha mẹ gá, ham giàu làm chi?

Hay:

### Sông sâu mà sắn dò ngang

Càng nhiều nhân ngãi càng mang oán thù.

Những hình ảnh, sự việc dẫn ra ở hai câu hửng, mào đầu: "chim ăn ổi", "sông sâu sắn dò" không liên quan gì đến việc "xúng đôi cha mẹ gá", "nhiều nhân ngãi mang oán thù".

Ngoài việc giúp cho các nhà thơ dân gian được kích thích, được có thì giờ để tìm ý tìm lời, thì các "câu hửng" mào đầu còn có mục đích giúp thêm cho họ lấy được giọng, có được đà mà can đảm đi vào đề, bày tỏ những ý nghĩ riêng tư của mình ra. Theo lối xử sự giữa nam nữ ngày xưa, nếu bắt đầu mà "tò tính" ra một cách quá đờng đột, trắng trợn, thì có thể làm cho người nghe e thẹn, phật lòng.

Giả tỷ một cô gái có ý muốn nói với người yêu, rằng "Thương anh đứt ruột mà giả độ làm ngơ" chẳng hạn. Đây là một "câu bát" (8 tiếng), bây giờ chỉ cần một "câu lục" (6 tiếng) theo thể hửng, mà tiếng chót có vần "ò" (để vần với tiếng độ ở câu bát), ghép với nhau cho thành một câu ca dao lục bát. Cô gái ấy có thể:

a. Hoặc tự mình đặt ra một câu lục nào đó, chỉ cần tiếng chót có vần "ò" để ghép với "câu bát" ấy mà thôi, như:

Đêm khuya lặn lội thân cò,

Thương anh đứt ruột, giả độ làm ngơ.

Xin nhắc lại là ý trong câu của cô gái ứng tác ra: "đêm khuya lặn lội thân cò" không liên hệ gì với ý chính trong câu bát tiếp theo "thương đứt ruột mà giả dò làm ngơ".

b. Hoặc lấy lại nguyên một câu ca dao đã có sẵn mà tiếng chót có vần "ò", như: "Chim chuyền bụi ổi lú lo", "Đường đi cách núi trở dò", "Đêm khuya gà gáy ó o" ... Đem lấp mỗi câu ấy vào với "câu bát" thì sẽ thành nhiều câu ca dao giúp cho cô gái bày tỏ được tình ý của mình:

Chim chuyền bụi ổi lú lo,

Thương anh đứt ruột, giả độ làm ngơ.

Đường đi cách núi trở dò,

Thương anh đứt ruột, giả độ làm ngơ.

Đêm khuya gà gáy ó o,

Thương anh đứt ruột, giả độ làm ngơ.

.....

c. Hoặc cũng lấy một câu lục thể hửng đã có sẵn, nhưng đem sửa vài tiếng chót cho có vần "ò", rồi ghép với "câu

bát" ý chính của mình. Như lấy câu lục ở bài sau đây:

Thò tay ngắt ngọn rau ngâu,

Thấy em còn nhỏ giữ trâu mà buồn.

Đôi "ngọn rau ngâu" thành "một ngọn ngò", cho có vần "ò":

Thò tay ngắt một ngọn ngò,

Thương anh đứt ruột, giả độ làm ngơ.

Lắm khi thề hửng gồm có nhiều câu (chỗ không phải chỉ một câu lục mà thôi), như:

Núi Ngự Bình trước tròn sau méo,

Sông An Cửu nằng đực mưa trong.

Em đây vốn thiệt chứa chồng,

Núi cao sông rộng, chứa biết gửi lòng nơi mô?

... Dừa Bến Tre, ba đồng một trái,

Chuối Bến Tre, một nài đồng ba.

Ai biểu anh tôi đây, rồi lại đi xà,

Để em thương, em nhỏ, em chờ, em đội,, nước mắt nhỏ sa vẫn dài.

Cũng có những câu ca dao hay, được nhiều người thích, nên dân gian thường đem ra dùng đi dùng lại, để làm "câu hửng" mào đầu như:

Đất Quảng Nam chứa mưa đã thấm,

Rượu hồng đào chứa nhấm đã say.

Em thương anh, cha mẹ chứa hay,

Như ngọn đèn giữa gió biết xoay phướng nào?

... Đất Quảng Nam chứa mưa đã thấm,

Rượu hồng đào chứa nhấm đã say.

Anh hửng thuốc lựa trao tay,

Nước non một gánh với đầy ai hay?

... Đất Quảng Nam chứa mưa đã thấm,

Rượu hồng đào chứa nhấm đã say.

Nợ nhà giàu trả hết lại vay

Chỗ nợ duyên chồng vợ, trả mấy ngàn ngày cho xong.

Đôi khi, câu hửng có thể vừa là câu phú (tả rõ), hay vừa là câu tỉ (so sánh), hay vừa là câu ẩn dụ (so sánh thật kín đáo), như:

- Vừa hửng vừa phú

Rủ nhau xuống bể mò cua,

Đem về nấu với mớ chua trên rừng.

Em đi chua ngọt đã tùng,

Non xanh nước biếc ta đùng quên nhau.

Hai câu đầu thể hửng, lại vừa tỏ rõ việc mò cua, hái mớ để nấu canh "mớ chua", rồi từ chữ "rừng" cuối câu hát, bắt vần với chữ "tùng" cuối câu lục, từ chữ "mớ chua" bắt quàng liên hệ xuống ý "chua ngọt" ở hai câu sau.

- Vừa hửng vừa tỉ

### Sông kia có lạ chi cầu

Đấy đây có lạ gì nhau mà nhìn.

Câu hửng đưa ra hình ảnh "sông không lạ chi cầu" để *tỉ* với ý ở câu dưới: "cũng như đây và đó có lạ chi nhau".

- Vừa hửng vừa ẩn dụ

Đất Quảng Nam chứa mưa đã thấm,

Rượu hồng đào chứa nhấm đã say.

Lòng ta như chén rượu đầy,

Lời thề nhỏ chén rượu này bạn ơi!

Giữa ý của hai câu hửng và hai câu tiếp theo, có một *liên hệ dây chuyền*: liên hệ giữa hình tượng "rượu hồng đào" với "chén rượu đầy", "lời thề nhỏ chén rượu này"; cái dư âm của ý "chứa nhấm đã say" bằng bạc suốt bài, dẫn khởi đến "cuộc tình duyên chứa nhấm đã say", đến "lời thề" chung thủy đem nay.

Đặc tính của những "câu hửng" là ý băng quở, rời rạc, không ăn nhập gì với nội dung bài dân ca hay bài ca dao. Đó là những câu thơ vô nghĩa đối với toàn bài.

Trong "đồng ca" (bài hát trẻ em) cũng có những "câu thơ vô nghĩa", những đoạn câu có vần, có nhịp điệu cho dễ nhớ, với mục đích vừa dạy từ ngữ vừa mua vui cho trẻ em. Như:

Trời mưa lấm dấm,

Cây trâm có trái,

Con gái có duyên,

Đồng tiền có lỗ,

Bánh nổ thì ngon,

Bánh đòn thì béo.

Cái kéo thợ may,

Cái cày làm ruộng, v.v...

Ở nước Pháp, vào thế kỷ 12, 13, cũng có một loại thơ gọi là "fatrasie": trong mỗi bài thơ có xen vào một số câu băng quở vô nghĩa, tối nghĩa (hay có tính cách bí hiểm). Vào cuối thế kỷ 19 Paul Verlaine chủ trương "thơ là nhạc", câu thơ chỉ có giàu âm thanh, nhạc điệu, có khi bất chấp ý nghĩa, chẳng hạn như bài *Pantoum négligé*, gồm có 16 câu toàn là "vô nghĩa" (hay có một ý nghĩa nào mà không ai thấy được), trích dẫn 4 câu đầu, dịch ra tiếng Việt như sau:

Ba cái bánh pa-tê nhỏ,

Chiếc áo sơ-mi của tôi cháy.

Cha Sở không thích ăn xướng.

Cô em bạn đi của tôi tóc vàng, tên là Ursule.

Sao ta lại đi cứ sang Les Palaiseaux!

(3)



Gần đây, ở nước Anh có một phong trào thi ca "nonsense" (vô nghĩa), các câu thơ ý nghĩa đều chẳng ăn nhập vào đâu cả. Ở Pháp, hiện nay, cũng phát sinh khuynh hướng chủ trương thơ chỉ cần ngữ thuật (jeu de langage) hơn là ý nghĩa, đến mức câu thơ trở nên "vô nghĩa".

Những nhà thơ khuynh hướng này hầu như đã quên rằng:

*"Một nhà thơ không phải có trách vụ cảm thấy trạng thái nên thơ: điều đó là một việc riêng tư (của mình). Mà trách vụ của anh ta là tạo ra trạng thái nên thơ ấy nói những người khác".*

Như Paul Valéry đã từng khẳng định. (4)

Tóm lại, bản thể "câu hững vô nghĩa" trong ca dao ta có phần khác với những "câu thơ vô nghĩa" trong thi ca Tây phương:

Trước khi vào đề, dân gian ta thường dùng những "câu hững" gợi lên những hình tượng, sự việc, những tình ý rút ra từ thiên nhiên, từ cuộc sống hàng ngày của dân gian, từ ký ức chung của dân tộc, nên đã gây được những tiếng vang dội sâu rộng trong tiềm thức của người nghe, gây được nơi người nghe một cảm giác thích thú, một sự biểu đồng tình, để sẵn sàng tiếp nhận sự truyền đạt một cách dễ dàng.

Các "câu hững" của dân gian ta là những tiếng dạo đàn, là những câu hát rao mớ mản trong một buổi hát bộ, là một tập quán trong việc ứng xử "lịch

sự" lâu đời của xã hội Việt Nam ngày xưa.

Khác hẳn với các câu "thơ vô nghĩa" ở thi ca Tây phương, các "câu hững vô nghĩa" ở ca dao và dân ca ta dù có giá trị nghệ thuật, tâm lý, xã hội thế nào, cũng không ngoài mục tiêu góp phần vào việc chuẩn bị tâm lý cho tác giả và người nghe, để thực hiện hữu hiệu *trách vụ truyền đạt* tình ý và cảm nghĩ của mình, một trách vụ tiên quyết mà các nhà thơ không thể nào không đảm nhận.

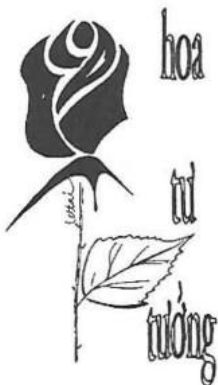
#### Chú thích

(1) Paul Zumthor, Introduction à la poésie orale, Paris, Seuil, 1983, trang 80 (... le fonctionnement de la mémoire collective détermine le mode de structuration poétique. Le poème y apparaît "relecture" plutôt que "création").

(2) Nguyễn Trúc Phương, *Việt Nam Văn Học Bình Dân*, Khai Trí, Sài Gòn 1970, Xuân Thu tái bản, Cali, HK, năm ?, trang 101.

(3) Paul Verlaine, *Jadis et naguère - Pantoum négligé*, 1884: "Trois petits pâtés, ma chemise brûle./ Monsieur le curé n'aime pas les os./ Ma cousine est blonde, elle a nom Ursule./ Que n'émigrons-nous vers Les Palaiseaux!".

(4) Paul Valéry, *Poésie et pensée abstraite*, 1939, repris dans *Variété*, cité par J.L. Joubert in *La poésie*, Paris, Armand Colin, 1992, trang 54: "Un poète... n'a pas pour fonction de ressentir l'état poétique: ceci est une affaire privée. Il a pour fonction de le créer chez les autres".●



Người ta hầu như hết lời ca ngợi, luôn luôn thăm phục và cũng rất khao khát cầu mong cho quê hương xứ sở mình tinh thần giống mẫu đoàn kết nhất trí của dân tộc Do Thái. Nhưng có lẽ vô ý thức hay vì thói ghen ghét miệt, người ta hành động hoàn toàn khác hẳn trái ngược. Thay vì đoàn kết thì kết toán, lập phe nhóm, úa gây lộn tổn thương, cãi cọ nhau vì những chuyện quá tầm thường vụn vặt không đâu, vô chúng cớ. Người ta luôn luôn thích nhắc nhở khen thầm một dân tộc điển hình Do Thái xa xôi, nhưng lại ngại ngùng mặc cảm, tránh né học lại bài học gần gũi yêu thương nâng đỡ đùm bọc nhau của người Trung Hoa, Hoà Lan, Đan Mạch, Thụy Điển, Thụy Sĩ hay Thổ Nhĩ Kỳ ...

Trong trí nhớ bền lâu chuyên lại cho nhau như mạch sống giữa người Do Thái, dù phải lưu vong biệt xứ, dù di dân tản mác khắp nơi trên địa cầu, họ rất ý thức rõ rệt về một định luật chung làm hành trang, làm động cơ tiềm lực xây dựng đất nước quê hương: "Nếu đầu óc anh học hành thật thông giỏi, thu thập kiến thức mau lẹ hơn máy tính máy thu âm, nhiều chương trình qui mô môi lạ hơn computer, nhưng lại chẳng muốn giúp ích, làm nảy nở thành hình những tài năng sẵn có ấy trong trái tim quê hương dân tộc, thì anh chỉ mang lấy tội, nhận lấy án phạt làm sỉ nhục giống dõi con cháu Israel."

● Hà Đạu Đồng

THƠ NHỮ TẠNG

NHỮNG

GIỌT ĐỜI

*Tôi từ vùng gốc rạ  
Nắng bỏng da, giọt đời trên kẽ lá  
Sao mai lên thức giấc giữa canh*

*gà*

*Bên này bờ, đôi tay*

*Bên kia bờ, nước chảy*

*Khóm mạ non cánh đồng quê đời  
trẻ*

*Triu bông dài như đời tôi có Mẹ*

*Hàng cau xưa, lũy tre dài lối rẽ*

*Tôi đi ...*

*Mơ man đường cỏ dại*

*Gai góc bàn chân cay xé giọt đời  
Sài Gòn, nắng cháy dài thành chuỗi*

*hạt*

*Giọt sương khuya có tuổi xuân  
canh gác*

*Em gái hát thân đêm*

*Tiếng chổi tre xào xạc*

*Xóm nhà ai mẹ già rơi tóc bạc  
Mong con giữa tiếng gầm đại bác*

*thân đêm*

*Hàng me xanh, anh xích-lô ngủ  
gật bên thềm*

*Bão lại đến, giông qua rồi đạn lạc  
Tiếng xích xe-tăng, giọt đời rên*

*lưu lạc*

*Rừng sâu, canh thiếu tương bỗng  
nhạt*

*Nhớ muối đồng quê, da vàng gầy  
rạt*

*Trên vỉa hè manh chiếu con rách  
nát*

*Tay bông con chồng đất vợ ra đi  
Giọt đời trên biển mặn xanh rì*

*Giạt về phương Đông... phương  
Tây...*

*Lát bánh mì dính bơ cháy sém  
Mất cú vọ, mĩa mai, lồm bồm...*

*"Mũi tẹt da vàng tóc đen từng  
nhóm..."*

*Miếng ăn giờ thành lửa cháy tim  
gan!*

*Giọt đời ôi! Tiếng nói phũ phàng!*



# Trang Hoa Phượng

## LỜI TỰA

*"Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó"*

Đó là câu châm ngôn của Hòa Thượng Thích Thiện Hoa đã viết trong quyển **"Bài Học Ngàn Vàng"**. Ngài đã viên tịch từ lâu, nhưng lời nói của Ngài còn để lại cho chúng ta suy ngẫm và áp dụng trong đời sống của mình.

*"Ước nguyện thiết tha của tôi trong khi biên soạn và phổ biến tập này là cống hiến cho quý vị độc giả một phương châm hành động thiết thực, lợi ích cho mọi tầng lớp dân chúng, mọi lứa tuổi, mọi hoàn cảnh và mọi thời đại"*. (Lời của Cố Hòa Thượng Thích Thiện Hoa)

Kể từ số báo này, người viết sẽ lần lượt trích ra những mẩu chuyện nhỏ, những bài học để nhỏ trong quyển **"Bài Học Ngàn Vàng"** để cống hiến quý độc giả cũng như các em trong tuổi trưởng thành. Tuy nhiên, có những đoạn, những câu quá dài, chúng tôi xin "mạch phép" rút ngắn lại để phù hợp trong khuôn khổ TRANG HOA PHƯỢNG.

## ● HỒNG NHIÊN.

### Chuyện kể

#### Ông già bán "Bài học ngàn vàng"

**N**gày xưa, xưa lắm, ở vùng Tân Cương thuộc Trung Á, có một nước nằm giữa biên giới Trung Hoa và Ấn Độ gọi là Nhục-Chi. Tuy là một tiểu quốc, nằm giữa hai đại cường quốc, nhưng Nhục Chi là một nước có nền văn hóa tiến bộ và kinh tế phồn thịnh. Kinh đô Nhục Chi nằm trên sườn núi lớn, cảnh trí rất đẹp, kiến trúc tân kỳ. Hoàng Cung và đền đài nằm trên một vị trí cao nhất, rồi đến bộ viện, dinh thự của các công hầu khanh tướng.

Phía dưới chân núi là nhà dân chúng và phố phường buôn bán tấp nập quanh năm. Chính ở đây có một cái chợ lớn nhất. Cứ năm ngày có một phiên chợ, dân

chúng từ các vùng lân cận đem hàng hóa vật thực thổ sản đến đây để đổi lấy những vật dụng cần thiết. Hàng hóa không thiếu một thứ gì, từ ngũ cốc, heo gà, trâu bò đến hàng lụa, quần áo; từ cây bừa, cuốc xuống đến vàng bạc phần son; từ trà, rượu, thuốc men cho đến hương hoa, bánh trái... người nào muốn cần thứ gì cũng có. Ngoài ra còn có những khu dành riêng cho các cuộc giải trí: ca hát, ăn chơi, cờ bạc, rượu chè. Chính ở đây là nơi phức tạp nhất, tụ tập đủ hạng người: nào Kinh, nào Thượng, nào giàu sang, nào nghèo đói, nào hào hán giang hồ, nào lưu manh trộm cướp, nào văn chương nho nhã, nào vũ phu côn đồ...

Hôm nay cũng như mọi ngày phiên chợ khác, người mua kẻ bán đông đảo tấp nập chen chúc khắp nơi. Nhưng đặc biệt là ở khu giải trí, thiên hạ vây quanh ông già đang rao bán một bài học với giá một ngàn lượng vàng.

Ông già vào khoảng 70 tuổi, đầu tóc bạc phơ, chít một cái khăn điều, râu trắng như cước chảy dài xuống quá ngực, da nhăn những đôi mắt vẫn còn sáng. Ông mặc một cái áo dài xanh lam, có thêu chữ thọ lớn và một cái quần điều. Chân ông mang giày thêu và tay chống gậy có chạm một đầu rồng. Trên đầu rồng có treo lủng lẳng một cái dây bangles màu tím, bề dài độ một gang tay có thêm hình con phượng ngậm hạt châu.

Ông lão đưa chiếc gậy lên cao cho mọi người trông thấy, vừa đi qua đi lại, vừa rao giọng rất trong trẻo:

- Ai muốn giàu, ai muốn sang, ai muốn mua may bán đắt, hãy mua bài học vô giá này!

- Ai muốn văn hay chữ tốt, ai muốn đỗ đạt làm quan, ai muốn trở thành công hầu khanh tướng hãy mua bài học vô giá này!

- Ai muốn chồng hòa vợ thuận, ai muốn gia đình êm ấm, ai muốn xóm giềng kính yêu hãy mua bài học vô giá này!

- Ai muốn tu nhân tích đức, ai muốn hưởng phúc về sau hãy mua bài học vô giá này!

- Hãy mua mau đi! mua mau đi kéo tiếc về sau!

Một bà già tò mò chen vào hỏi thử:

- Cụ bảo bài học vô giá thì còn biết bao nhiêu mà mua?

Ông lão trả lời:

- Bà thử trả xem, được giá thì tôi bán.

- Năm tiền nhé?

Ông lão phì cười:

- Năm tiền thì bà để mua kẹo, mua bánh cho con cháu bà ăn!

Bà lão vẫn cố nài:

- Thì ông muốn bao nhiêu?

- Đất lắm, chắc bà mua không nổi đâu!

Ông lão vừa nói vừa quay đi chỗ khác, nhưng vẫn nghe được bà già rủa mình ở sau lưng:

- Ông lão khinh người quá! Bà không mua nổi, thì có quý sử mới mua cho ông!

Một chàng thanh niên, ăn mặc xốc xếch, sắc mùi rượu, chệnh choạng rẽ đám đông tiến vào vòng trong. Anh ta gọi giật ông lão:

- Ế ông già! Ông bán gì đó?

- Bán bài học vô giá, muốn làm gì thì được đấy!

- Chà, bài học hay quá! Sao ông không đem dùng cho ông đi?

- Lão đã dùng cho lão rồi và dùng rất có hiệu quả.

Anh chàng say rượu cười sặc sụa trước khi nói:

- Ông đã dùng cho ông rồi à? sao ông vẫn nghèo?

- Vì lão không muốn giàu!

- Sao ông không thi đỗ, làm quan?

- Vì lão không muốn thi đỗ làm quan!

- Sao ông không có gia đình con cái hòa thuận để ông nhờ?

- Vì lão không muốn lập gia đình!

Anh chàng say rượu cáu tiết, chồm tới hỏi:

- Cái gì ông cũng không muốn! Ông không muốn cái gì cả thật sao?

- Lão chỉ muốn một chuyện.

- Muốn gì?

Ông lão nhìn quanh, chậm rãi trả lời:

- Lão muốn bán bài học vô giá này cho người đời dùng. Lão sanh ra đời chỉ để làm một công việc này thôi.

Anh chàng thanh niên bực tức trả lời:

- Thế thì ông già điên rồi! Ai thèm mua bài học của ông làm gì. Người ta mua lúa, mua gạo, mua ruộng, mua vườn, mua nhà, mua cửa, chứ ai lại mua bài học vô giá của ông làm gì? Không có bài học của ông thì thiên hạ cũng ăn uống no say, vui chơi phê phởn, tạo nhà tạo cửa, giàu sang sung sướng cả đó kia, ông già thấy không?

Ông già vừa xoay qua phía khác vừa trả lời:

- Nhưng nếu có bài học của lão thì thiên hạ càng giàu sang hạnh phúc hơn! Mua đi, mua đi kéo tiếc!

Bỗng có tiếng oang oang từ ngoài vọng vào:

- Có ta đây! Để đó ta mua cho!

Một anh chàng lực sĩ, vai u thịt bắp, xô đẩy đám đông tiến vào. Anh ta mặc một cái áo cụt đen, không gài nút, để hở ngực hở bụng; mặc quần đen hai ống bó túm. Bên hông mang một đoản đao, giắt vào thắt lưng màu đỏ. Anh ta đứng chống nạnh hai tay vào hai bên hông. Hất hàm hỏi ông lão:



- Biết ta là ai không?

- Biết làm gì?

Anh chàng lục sĩ cười gằn:

- Như vậy thì lão ngu thật! Lão vào buôn bán ở chợ này mà không cần biết đến ta, vậy thì đời lão tàn rồi. Chợ này là giang sơn của ta. Ta muốn cho ai buôn bán ở đây thì cho, bằng không thì phải lo mà chuồn đi cho lẹ; nếu lười thì ta sẽ đánh bỏ mạng.

Ông lão điềm nhiên hỏi:

- Anh là Quán. thị hả? hay là chàng râu thưa?

Chàng lục sĩ cười mỉ:

- Các thủ đó sá gì? Ta... ta là đệ nhất anh chị ở chợ phiên này.

Ông lão phì cười:

- Tưởng là gì! Ông Thiên Thủ mười tám mắt lão còn chưa sợ, nữa là... đệ nhất anh chị ở đây!

Anh chàng lục sĩ mặt đỏ hằm hằm, nạt:

- Lão già đừng hỗn mà ăn năn không kịp!

Nói vừa dứt lời, anh ta nhay song phi đá vào mặt ông lão. Nhưng ông lão đùa gậy ra đỡ nghe một tiếng "rắc" và anh chàng lục sĩ té nhào vào đám đông. Đám người reo hò tán thưởng, vì không ngờ ông lão võ nghệ lại cao cường đến nỗi hạ một cách dễ dàng anh chàng lục sĩ quán quân ở cái chợ Kinh Đô này như vậy! Chàng lục sĩ bị hạ bất ngờ, vừa xấu hổ vừa đau đớn, hùng hổ đứng dậy rút đoản đao ở lưng quần ra, ấn tới phía ông lão, hăm dọa:

- Thằng già to gan thật, dám chọc giận ta, ta cho một đao mà đi đầu thai kiếp khác.

Chàng ta lia một nhát đao như một làn chớp ngang đầu ông lão. Ông lão lách đầu né kịp và thuận đà tống một đạ vào bụng anh chàng lục sĩ nghe tiếng "ực".

Anh chàng té ngửa, chống hai chân lên trời. Ông lão lạ làng nhay tới, chống chiếc gậy lên bụng anh ta. Tiếng reo hò vang dậy chung quanh. Nhiều thanh niên, ông già, bà lão, con nít định xông vào đâm đá anh chàng lục sĩ kia để trả thù sự áp bức từ lâu của anh ta trong chợ này. Nhưng ông lão bảo mọi người dan cá ra và cúi xuống nói với anh chàng lục sĩ đang nằm thẳng cẳng dưới chiếc gậy của ông lão:

- Con ạ! Đừng thấy lão già mà quen thói hiếp đáp! Trước khi đem "Bài Học Ngàn Vàng" đi bán, lão đã tập dợt võ bị để phòng thân! Lão đâu có khờ khạo dẫn xác đến đây để cho con hiếp đáp. Thôi xin lỗi lão đi, lão tha cho.

Anh chàng lục sĩ miệng không ngớt chửi bới ông lão, anh ta cố vùng vẫy để đứng dậy, nhưng không tài nào đứng dậy được. Ông già bảo:

- Lão đếm ba tiếng mà không chịu xin lỗi thì lão ấn cái gậy xuống, người con sẽ giẹp lép như con thằn lằn bị kẹt trong cánh cửa con ạ! Đây, Một...

Anh chàng lục sĩ cảm nghe trên bụng mình như có một quả tạ trăm cân đè xuống, đè xuống...

Ông lão đếm tiếp: - Hai.

Chàng lục sĩ lại cảm thấy nặng như cả một phiến đá to tưởng, nặng ngàn cân đè lên người mình. Chàng kinh hoàng kêu:

- Lay Ngài, tha cho con! Con xin chịu lỗi với Ngài, từ nay con không dám hỗn nữa.

Ông lão nâng chiếc gậy lên. Chàng lục sĩ bỗng nghe cả thân mình nhẹ nhòm, lảng lảng. Anh ta đứng dậy tạ ông lão hai lay, rồi xấu hổ chuồn mất.

Bỗng từ xa có tiếng trống, tiếng chiêng, tiếng kèn, tiếng quyền diu dặt khoan thai vọng lại. Mọi người ngước nhìn rồi bảo nhau: "Hoàng Thượng đi săn trở về! Lui ra, lui ra cho đoàn xe giá đi qua".

Mọi người kính cẩn đứng nép ra hai bên. Đoàn ngự giá từ từ tiến đến. Đi đầu là một vị tướng oai phong lẫm liệt, ngồi trên mình ngựa bạch, tay cầm một tấm bảng vàng có 4 chữ "Đột Quyết Đại Vương". Theo sau vị tướng có hai hàng vệ sĩ mang đao mác, cung tên. Tiếp theo là một đoàn nữ nhạc sĩ ca nhi, vừa đi vừa múa hát, hòa nhạc, rất vui tai đẹp mắt. Rồi đến xe giá của vua, chạm trổ long phụng, bốn phía rèm buông rủ. Sau xe giá là một đoàn lục sĩ, cử hai người khiêng một con thú rừng vừa đi săn được... Dân chúng hai bên đường vừa kính cẩn, vừa sợ sệt, ngây ngất đứng nhìn. Nhưng ông lão vẫn thần nhiên đứng nguyên chỗ cũ, vừa đưa cao chiếc gậy có treo chiếc dây gắm, vừa rao: - Bài học ngàn vàng! Bài học ngàn vàng! Mua mau kẻo hết!

Đoàn vệ sĩ ra hiệu bảo ông lão tránh ra bên đường để đoàn ngự giá đi qua. Nhưng ông lão có vẻ không lưu ý, càng rao to:

- Bài học ngàn vàng! Bài học ngàn vàng! dịp may hiếm có, dịp may hiếm có!

Vị tướng đi đầu đưa cao tấm bảng, ra hiệu lệnh cho đoàn vệ sĩ vây bắt ông lão, dẫn tới trước ngựa mình. Vị tướng dong dạc hỏi:

- Lão là người ở đâu? Có biết luật lệ quốc gia không?

- Lão sống vô gia cư, chết vô địa táng. Lão đi đây đi đó để bán bài học vô giá mà chưa gặp kẻ thức giả biết giá trị của nó, nên chưa toại nguyện. Lão mỗi ngày mỗi già, đâm ra sốt ruột, sợ mình chết đi mà bài học vẫn chưa bán được. Hôm nay xe giá đi qua, lão nghĩ rằng đây là một dịp quý, may ra có người mua được, nên lão quên cả lễ nghi, xin thượng quan miễn chấp.

Vị tướng tò mò hỏi:

- Đây, bài học gì nữa xem!

Ông lão đưa ngay chiếc gậy trước đầu ngựa, chỉ vào đây:

- Nó nằm trong chiếc dây gắm này!

Vị tướng với tay định lấy chiếc dây, nhưng ông lão lanh lẹ rút chiếc dây về, cười nói:

- Đây có được để dâng như vậy! Ngài muốn mua thì phải trả giá cả xong xuôi đã chứ!

- Bao nhiêu?

- Thưa một ngàn lượng vàng!

Vị tướng bỗng phát lên cười:

- Lão có điên không? Suốt đời ta làm tướng, đánh đống dẹp bắc, thì mạng sống để phò vua giúp nước, mà chưa bao giờ có được một trăm lượng vàng. Nay lão bán chiếc dây to bằng bàn tay, không biết đứng gì ở trong mà đòi đến một ngàn lượng vàng, thì thật là điên khùng. Thôi lão hãy xê ra cho đoàn ngự giá đi. Ta không đùa nữa đâu!

Vua Đột Quyết đang ngồi trong long xa không hiểu vì sao đoàn ngự giá dừng lại hồi lâu, vén rèm nhìn ra hỏi quan cận vệ:

- Có chuyện gì mà phải dừng lâu vậy?

- Tàu Hoàng Thượng, có một ông lão đang rao bán một bài học mà ông bảo là quý giá lắm.

Vua mỉm cười, truyền lệnh gọi ông lão đến trước long xa của mình. Vua tự bảo đây là một cơ hội để mình giải trí. Cuộc đời bằng phẳng, ngày nào cũng yến ẩm tiệc tùng, ca hát, săn bắn, xử kiện đã làm cho Ngài chán ngấy lắm rồi. Cuộc đời đối với Ngài không có gì mới lạ để mà nhìn ngắm, không còn có gì là cao siêu, kỳ bí để mà tìm tòi, học hỏi nữa cả. Thế mà nay lại có một ông lão bảo rằng mình có một bài học quý giá đem đi rao bán cho cả nhà vua nữa. Ngài có một cảm giác thích thú như đi săn gặp con mồi hung hăng, quyết liệt đường gần với mình.

Ông lão đến trước long xa, rạp mình vái lay vua, rồi cúi đầu chờ lệnh. Vua Đột Quyết lặng lẽ ngắm nhìn ông lão, cảm thấy có một vẻ gì tiên phong đạo cốt, tỏa ra từ người ông lão. Hồi lâu vua cất tiếng hỏi:

- Trẫm nghe nói ông lão có bài học gì hay lắm phải không?

- Tàu Hoàng Thượng, bảo rằng hay thì chưa đúng lắm; phải nói đây là bài học quý giá nhất đời.

Vua mỉm cười, có vẻ mỉa mai:

- Ông lão có chủ quan không? Nhưng Trẫm cũng miễn chấp cho lão, vì thường tình ai bán món hàng gì cũng cho rằng món hàng của mình là nhất.

- Tàu Hoàng Thượng! Suốt đời lão chưa hề biết nói ngoa. Lão chỉ tiếc là không có một ngôn ngữ nào có thể diễn tả cho đúng cái giá trị cao cả của bài học này, nên tạm dùng danh từ là bài học vô giá.

Vua cười để dãi:

- Thôi thì ta cũng chấp nhận là vô giá đi! Nhưng đã vô giá thì ta biết trả cho lão bao nhiêu?

- Tàu Hoàng Thượng, lão chỉ lấy giá tượng trưng là một ngàn lượng vàng thôi.

Có nhiều tiếng cười trong đám cận thần. Vua cố làm vẻ nghiêm trang, nhưng cũng không thể nhịn cười, hồi lâu Ngài cất tiếng bảo:

- Giá tượng trưng mà đến một ngàn lượng, nếu giá thật chắc Trẫm phải bán cả giang sơn cũng chưa đủ để trả cho lão.

Ông lão trả lời nhà vua một cách tỉnh khờ:

- Tàu Hoàng Thượng! Thật quả đúng như vậy. Vì lão tưởng như thế vẫn không phải là đắt; vì với bài học này, Hoàng Thượng

có thể gây dựng thêm mười giang sơn như thế này cũng được.

Bây giờ không ai cười nữa. Câu nói của ông lão làm cho mọi người, từ vua tới quan chú ý, vì họ cảm thấy có vẻ gì nghiêm trang chân thật trong lời nói của ông lão.

Vua bỗng xoay câu chuyện qua hướng khác:

- Lão có gia đình, vợ con không?

- Tâu Hoàng Thượng, lão tử cố vô thân từ ngày sinh ra đời cho đến bây giờ.

Về mặt vua trở nên rạng rỡ. Ngài nói mau:

- Vậy thì lão lấy một ngàn lượng vàng dùng vào việc gì, để lại cho ai, nhất là những ngày cuối cùng của lão không còn bao lâu nữa? Trẫm sợ lão lấy vàng mà không giữ được, lại còn mang họa vào thân.

Ông lão cười:

- Lão xin đội ơn Hoàng Thượng đã nghĩ dùm cho lão. Nhưng lão đã có cách.

Vua lại hỏi sang một vấn đề khác:

- Lão đối với Trẫm như thế nào? Có đặc biệt hơn những người khác không?

- Tâu, lão đặt Hoàng Thượng lên ngôi cao quý nhất, vì thế hôm nay lão mới đến chộ này, đội Hoàng Thượng đi sẵn về để bán bài học, vì lão nghĩ ngoài Hoàng Thượng ra chắc không ai mua nổi, và lại không ai xử dụng bài học này một cách lợi ích lớn lao bằng Hoàng Thượng.

- Lão biết nghĩ vậy, sao lão còn đòi cho được một ngàn lượng vàng của Trẫm?

- Tâu Hoàng Thượng, lão có thể dâng không. Nhưng tục ngữ có câu "của rề, của hôi". Hoàng Thượng có bỏ một ngàn lượng vàng mới quý bài học của lão.

Vua công nhận lời nói của lão chí lý, nhưng vẫn tiếc số vàng. Và lại Ngài cũng sợ đình thần cho mình tiêu pha một cách xa xỉ. Ngài nói:

- Trẫm bằng lòng mua, nhưng bây giờ Trẫm trả trước năm trăm lượng, còn năm trăm lượng nếu Trẫm thấy bài học áp dụng có hiệu quả, thì Trẫm sẽ trả nốt.

Ông lão có vẻ bực mình:

- Như vậy là Hoàng Thượng không dốc lòng mua. Thôi xin cho lão đi nơi khác.

Ông lão vái chào rồi rẽ đám quan quân, chống gậy rào bước đi. Tánh háo kỳ của nhà vua bị kích thích đến tột độ, nhất là hành tung và cốt cách lạ lùng của ông lão. Vua truyền gọi lão trở lại, Ngài có vẻ trách:

- Người thật ngạo mạn. Người đối với Trẫm không có chút kính trọng. Giá cả chưa xong sao người bỏ đi?

- Tâu Hoàng Thượng, xin Hoàng Thượng lượng thứ cho lão. Nhưng nếu ở địa vị của Hoàng Thượng, Hoàng Thượng xem một ngàn lượng vàng là trọng hơn bài học của lão, thì ở địa vị của lão, lão cũng thấy tiếc bài học của lão.

Vua nói hòa giải:

- Thôi thì ta bằng lòng. Hãy đưa bài học ta xem.

Ông lão mỉm cười, như để xin lỗi:

- Tâu Hoàng Thượng lượng thứ cho! Tục ngữ có câu "Tiền trao cháo múc". Lão dâng bài học cho Hoàng Thượng sau khi nhận đủ một ngàn lượng vàng.

- Ông lão thật khó chịu! Người không tin Trẫm sao?

- Trước khi trả lời, xin Hoàng Thượng cho lão hỏi lại: Hoàng Thượng có tin lão không?

Vua do dự trước khi trả lời:

- Thật tình ta hơi nghi ngờ về giá trị của bài học mà người ca tụng.

- Hoàng Thượng không tin lão, thì lão xin lỗi, làm sao lão tin được Hoàng Thượng? Và nếu hai bên không tin nhau thì tốt hơn hết là "Tiền trao cháo múc".

Vua cười gượng, phán bảo:

- Thôi, ta làm theo ý của người.

Ngài xoay qua phía quan giữ kho bảo đem đến gấp một ngàn lượng vàng. Chẳng mấy chốc một tiểu đội binh mã gồm mười người, mỗi người mang một cái dây đựng một trăm lượng. Vua truyền đếm vàng giao cho ông lão.

Ông ta trút hết mười bao vàng vào một cái bao lớn. Mọi người tò mò chờ xem ông lão làm thế nào để mang số vàng về nhà. Vua nghĩ thầm ông lão khó toàn tánh mạng với số vàng lớn lao kia. Ngài tỏ vẻ thương hại, hỏi lão:

- Người có cần ta cho mượn mười lính thị vệ mang vàng về cho người không?

- Xin đội ơn Hoàng Thượng, lão chẳng cần ai giúp đỡ! Lão đã có học đòi chút võ nghệ để phòng thân. Bây giờ kính dâng bài học lên Hoàng Thượng ngự lãm. Lão chỉ xin thừa một lời "bài học nào cũng vậy, có áp dụng mới biết hay hoặc dở".

Ông lão nói xong, lấy cái dây dâng lên vua Đột Quyết, rồi cúi đầu quỳ bao vàng lên vai, chống gậy đi thoăn thoắt. Toàn thể đoàn xa giá vô cùng ngạc nhiên về sức mạnh phi thường của lão. Vua nắm cái dây trong tay nhưng mãi nhìn theo hành tung của ông lão, nên chưa kịp lấy bài học ra xem. Bấy giờ sức nhớ lại, Ngài vội vã ngắm nghía, quan sát cái dây gắm. Tất cả quan quân đều quay lại hướng nhìn nhà vua, hồi hộp chờ đợi cái giây phút nhà vua mở dây ra. Nhà vua cũng đâm ra lo lắng, ba lần Ngài định mở sợi dây thắt miệng dây, rồi lại dừng tay. Cuối cùng Ngài mở trap vàng để bên cạnh mình, bỏ cái dây gắm vào, đẩy lại cẩn thận và phán bảo:

- "Một bài học ngàn vàng" không thể mở ra đọc dọc đường đọc sá được.

Ngài truyền lệnh cho đoàn ngự giá tiếp tục lên đường về cung. Mọi người đều tiu nghỉu, thất vọng vì không được chứng kiến đoạn kết thúc. Thật ra thì vua cũng rất sốt ruột muốn xem ngay, nhưng bình tâm nghĩ lại, Ngài càng sợ mình mắc lừa ông lão. Trước mặt đình thần, nếu bị lừa thì thật là xấu hổ, còn gì thể thống của một đấng quân vương! Cho nên Ngài định về cung, đợi đến đêm khuya mở ra xem một mình, nếu có bị lừa cũng không ai

biết. Trên đường về cung Ngài cử bản khoán, tự trách mình sao quá dễ dãi, mua bài học đắt giá như vậy mà quên hỏi tung tích ông già, quên cho người theo dò la hành tung của ông và nhất là không truyền lệnh đem ông già về cung để đợi xem xong bài học như thế nào.

Vua tự bảo lần sau mình phải thận trọng hơn. Và Ngài tự an ủi:

- Dù sao thì lão ấy cũng không thoát khỏi tay ta. Nếu lão dám lừa phỉnh cả ta, thì lão sẽ mất đầu.

(Còn tiếp)

"Phản ứng của vua khi mở bài học ra xem".

Mời quý vị độc giả đón xem trong số báo Viên Giác kỳ tới. ●

# LONG LANH GIỌT NHỚ

● Bé Ngọc



*bông bàn rụng xuống phủ sa  
nằm nghe nổi nhô mưa qua nhặt nhòa!*  
(Thở Huy Giang)

Tường...  
xi-măng  
Trong nhà, ngoài đường, hoặc bất cứ một chỗ nào dù lạ hay quen; bà chị Hai thường kính của tôi, nếu như còn hứng thú nổi lên trong lòng thì ra rả toác miệng ra hét... Tường... xi-măng, nếu như xoay qua xoay lại không thấy tôi đứng loay quay gần đâu đó gần bên. Lúc ban đầu, khi



nghe "cái" tên lạ lùng này tôi cứ ngỡ là chị tôi gọi hay nói về một người nào đó: sang đến lần thứ hai, thủ ba nghe lại biệt danh hi hữu Tường... xi-măng, đi theo công việc tôi vừa đã làm; thì ngạc nhiên lần thắc mắc dùng dùng đóng thành khối... xi-măng ở trong đầu tôi thật tinh! Tôi lên tiếng hỏi, thì bà chị tôi con cà con kê kể lể, nghe chưa hết câu mà chỉ sợ rằng sẽ ngất ngủ con tàu đi biển... động!

- Tường, em có biết cây trụ đèn xi-măng trông trước con hẻm dẫn vào nhà mình, chủ gì?

Ừa, cây trụ đèn xi-măng đó ai mà chẳng biết đến nó, hỏi làm nhách! Mà nếu như muốn giải thích thêm hơn nữa, tôi sẽ nói luôn cho mà nghe. Nè nhé, cây trụ đèn đó ừ... đầu đội ngang một cây năng, dĩ nhiên bằng ống nhôm hình dáng ốm tong ốm teo như bấp chân chú Sáu B.40 ngụ kế bên nhà mình, trên gắn 6 cây *dù* cách điện để giữ đoạn cho những dòng dây cáp dẫn từ Công ty Điện lực (tọa lạc gần cầu tàu Mỹ) đi tả tả theo bên vệ đường trong tỉnh qua ngang xóm trước hẻm nhà mình, rồi ra luôn phía ngoài ngoại ô để nối tỉnh *sáng tờ mờ* cho dân chúng đi đêm khỏi phải... lạc đường. Thế thôi.

Những cũng kẹt lăm đó bà chị của tôi ơi! Vì những bóng đèn gắn trên những trụ xi-măng này, tôi không biết là đủ sáng có bao nhiêu *watt*, mà ban đêm tôi lại thấy nó leo lét sáng tờ mờ, với vàng vọt như cây đèn trảng vịt đốt bằng dầu hôi của bà ngoại thường khi để trên bàn thờ Phật thấp nhang buổi tối. Mấy cái bóng đèn này có chỗ thì còn, có chỗ thì mất vì *những tay thiện xạ chưa rành nghề* dùng làm thí điểm trở tài bản năng giàn thung! Cũng chính vì vậy mà bà chị thường kính của tôi, khi gặp phải lúc sắp thi cá nguyệt thường phải xuống nước "nhỏ" tí tê cùng với thằng em trai ngộ nghịch, thích đá banh hơn là thích... học, rằng:

- Tường ơi, tối nay em rành phải hôn? Vậy thì, khoảng 20 giờ em đạp xe đến nhà Cẩm Vân đón chị nhé. Mai chị sẽ cầm giùm cặp sách cho em. Sở Khí tượng vừa rồi có thông báo thời tiết cho tàu chạy ven biển: Mai chắc chắn trời mưa lớn lắm đó, Tường ạ!

À há, dụ dỗ đấy nhé; nhưng tôi củ mặc kệ, nín thinh không thèm trả lời chị tiếng nào hết. Vì ngoài tôi ra, chắc chỉ có cây bàng cổ thụ đứng bên hông nhà là biết đích xác cá tánh của bà chị: Dễ thường nhất nhà, mà cũng sợ... ma nhất thế giới! Ủ ừ...

- Đó, cây trụ đèn xi-măng dùng một đời theo vệ đường chịu sương, hứng gió... coi mò lạnh lùng lăm lăm. Nhưng mà... dễ yêu! Riêng Tường... xi-măng thời tiết có làm lạnh, làm run; nhưng tánh tình lăm lì mỗi ngày, với lại trở ra như trụ đèn... xi-măng; hử... Ai đời, tuổi đã 13, 14 rồi mà củ vẫn... xi-măng!

Trời Phật hỏi, tuy rằng tuổi của tôi còn nhỏ, còn con nít thiệt tình; nhưng mặt

mày cũng sáng sủa, coi kỹ lại thì có tiềm ẩn sự thông minh dưới tóc, trong óc, trên gương mặt; cũng dễ sai, dễ biểu, dễ dạy như thằng Ổi, thằng Vện, con Nhân Lồng trong xóm chỗ thua kém chi đâu? Có sao mà bà chị cả thường kính của tôi ví tôi "lì" còn hơn cây trụ đèn có ánh sáng tờ mờ, đứng cô đơn một đời ngoài ngõ (?!). Ngắm cho kỹ thì tôi đâu có làm gì phiền lòng, xích mích gì cho bà chị cả của tôi phải hạ tôi thẳng tay búa như thế nhỉ? Riết rồi bà chị của tôi lại sinh ra thêm tậ lạng trí... nặng mỗi chết, bà quên tuốt lướt luôn tên họ của tôi nữa! Sau này, bất kỳ là đang ở đâu, giờ giấc nào bà (tinh nghịch) củ quen miệng chỉ gọi trống trơn là... xi măng. Cho nên bà ngoại của tôi không thềm hỏi lý do, cũng dòm tôi cười cười miệng móm rưng rưng hết răng gọi theo biệt danh hi hữu đó, mới khổ cho thân ròm của tôi chớ!

Nhưng mà lòng tôi, từ khi tuổi hầy còn thơ ngây cho tới nay, vẫn giấu kín nỗi niềm thường kính bà ngoại già nua tử dậu, thường người chị đầu đàn tuổi vui với nụ cười luôn đọng ở đôi môi... thương cha, thương mẹ, thương các em, thương luôn mảnh vườn nhỏ trồng đủ mọi loại bông hồng, bông cúc và những cây ăn trái quanh nhà tọa lạc sát ngoại ô của một tỉnh nhỏ miền Nam; nơi mà cho tới ngày hôm nay, trong ký ức của tôi không thể nào quên đi được một mỹ từ rất ư là phong phú do cô bác láng giềng ngụ ở xung quanh, hay những người dân ngoài tỉnh lỵ - nhất là các bạn học cùng trường ghé qua, gọi đến: Vườn bông bà Bảy.

Tôi xa mẹ, xa cha, xa các em từ lúc vừa bước chân lên ngưỡng của Trung học, 14 tuổi. Đứng như vậy, vào một ngày nào đó của mùa chớm xuân, gia đình bao năm ấm áp trong hạnh phúc của chúng tôi bỗng nhiên phải ngậm ngùi mà ly tán; má tôi nuốt đi giọt nước mắt xuống tâm can, chân bước mỗi lúc dần xa mà cổ ngoảnh mặt lại nhiều lần nhìn bóng dáng già nua của ngoại, nhìn chị em tôi, nhìn mảnh vườn hưởng hòa của ông cha, nhìn những kỷ niệm ái yêu... Tay dắt đầu, bồng bế hai đứa con nhỏ cùng người cha hiền hòa, cường nghị có gần 10 năm thâm niên trong ngành công chức Hành chánh; nay vừa nhận được lệnh biệt phái xuống một quận lỵ vừa thành lập - vùng có mức độ an ninh không được bảo đảm hơn 80%, dân cư thưa thớt, nghèo và phung phí giao thông nối liền những địa phương lân cận duy nhất bằng... phi cơ trực thăng! Chị em tôi... *bị* ở lại nhà vì còn nhiệm vụ "nặng nề" là phải lo chăm sóc tuổi già của ngoại, coi chừng vườn tuộc, và đi học.

Ông ngoại của tôi đã qui tiên từ khi tôi chưa được sinh ra đời; bà ngoại thì tóc bạc hết đầu, dù nay tuổi gần 85 mà sức khỏe vẫn an khang, trí nhớ minh mẫn, ít khi đeo kiếng lão, luôn miệng niệm Phật A Di Đà... Hằng ngày bà siêng năng đi quanh quần ngoại vườn cây, hay theo mấy luồng bông để tưới nước, gieo thêm

hạt... Sư Bà Diệu Hạnh luôn miệng nói bà ngoại tôi có Như Lai Tạng trong tâm; hằng đêm, ngày bà tụng Kinh, chay tịnh (điểm đặc biệt là không bao giờ ăn, làm nước chấm hay nêm, nếm bằng nước tương; bà chỉ dùng độc nhất là muối hột có màu trắng phau phau, do cậu tôi dưới ruộng mỗi năm vài ba lần chạy ghe máy dưới tôm lên tiếp tế) hồi đầu tuổi má tôi... bằng tuổi chị Hai tôi bây giờ lặn kia.

Sát bên mảnh vườn nhà tôi có gia đình ông bà Tám tuổi già xấp xỉ như bà ngoại tôi, cho nên bà Tám trở thành người bạn tâm đắc qua lại thường xuyên chuyện vãn, tâm sự cùng ngoại tôi; nhất là lúc bà Tám dụ dăng khuyến răn, dạy dỗ những điều hay lẽ thiệt cho chị em chúng tôi có thêm một căn bản quý giá làm người tốt lành sau này. Ngoại trừ những ngày Lễ Phật, ngày Rằm... Mỗi tháng có khi 2 lần, có khi hơn vậy nữa bà ngoại tôi, bà Tám kể thì xách giỏ trái cây, người mang bông lên Tịnh xá Ngọc Hải do Sư Bà Diệu Hạnh trụ trì, tọa lạc phía ngoại ô cách nhà tôi hơn 500 thước trước, lễ Phật sau nghe Sư Bà thuyết giảng Đạo-Pháp. Ông Tám thì thỉnh thoảng cũng chạy qua phụ giúp một vài công việc cho mảnh vườn (có tôi theo sát bên cạnh để ông sai vặt, chỉ vẽ kinh nghiệm về cách thức trồng trọt, ươm cây ăn trái... Nhất là cây kiếng, một số thích độc đáo, hiếm quý; nổi tiếng của ông trong xóm). Ông bà Tám là ông bà nội của chị Thu với Lục Bình, thằng Lâm... sõi đá (!). Chị Thu là bạn thân của chị Hai tôi, và Lục Bình bạn học với tôi cùng lớp, cùng trường; riêng thằng Lâm... sõi đá thì dù rằng nhỏ hơn tôi tới 5 tuổi, với lại thân hình nó cao chửa qua khỏi ngọn cây mai trồng trong chậu sành để trước sân nhà ông bà nội nó; nhưng mà nó chạy lẹ chửa có đứa con nít nào tuổi trang bạn trong xóm là địch thủ của nó hết thảy; và lửa banh "nghề" *sổ dzách*, nên đường nhiên trở thành cầu thủ cặp kè mỗi chiều rành rồi chuyện học hành, khi chúng tôi ôm banh đi tham gia những trận tranh tài sôi nổi, hào hứng nhất từ xóm trên xuống xóm dưới.

Còn Lục Bình là cô bạn gái ngây thơ, và rất ngoan hiền của tôi ở xóm cũng như trong trường học; nhà cạnh vách ván với nhau (chỉ cách ranh vườn mòng dính bề ngang), cho nên tôi thường khi thấy cô bé nếu có chút thời gian nào thành thói, thì ư nắm tay bà nội để đi theo cùng bà ngoại tôi lên Tịnh xá Ngọc Hải lễ Phật, nghe giảng Pháp, làm công quả... với quen Lục chay (ăn chay mỗi tháng 6 ngày) từ khi tuổi vừa lên 10. Cũng chính vì nhằm ngày Lục chay này mà cô bé Lục Bình bị *ngán ngở* rất dễ thương, trong lúc được phép lần đầu tiên ngồi chung mâm với bà ngoại tôi nhân bữa ăn cơm chiều, ngày đưa ông Táo về châu Thượng đế. Lúc đó, ánh nắng đã dịu bớt đi phần gay gắt nóng chang chang khi mặt trời ngả sang xế trưa, lá vườn cây nhà tôi xanh



thêm hơn đổ rộp bóng mắt xuống xung quanh; có chỗ lốm đốm, lung linh rung động những chòm hoa nắng trên mặt đất khi gặp vài cơn gió nhẹ thoáng qua, với thoảng ru lời xào xạc; rồi có vài điệu du dương trong vạt hót líu lo, đôi khi thành thót của những con chim sáo đất, chích chèo khuất trong bụi tre, ngọn khế ở đằng góc vườn sau buổi trưa oi nồng, giở vang lên tiếng hót.

Bà ngoại tôi đang ngồi trên bộ ngựa gỗ đen tuyền bóng loáng (cổ sức tôi thì 10 đứa cháu khiêng nổi 1 miếng!) kê giữa nhà, hai tay bà luôn đưa tôi, lui thật đều đặn theo mũi đàn trên chiếc võ nhỏ vừa tượng hình, quạ đây thảng của bà cho đứa cháu ngoại đầu lòng, con của dì Út tôi; thỉnh thoảng bà cũng ngừng tay giẫy lạt dôi ánh mắt đắm đuối yêu thương ra sân nhà, qua hàng rào bông búp, qua con đường mòn nhỏ, qua luôn cây cầu khi gần cây bình bát nhịp ba lắc lẻo bắt qua con kinh đào nước vẫn chảy êm đềm, mang theo rai rác mấy khóm lục bình nở bông tìm tìm ra ngoài sông Cái, điểm trang cho thêm thanh tú cảnh sắc Quê hương; nơi đây, đồng lúa Móng chim vừa chín tới, màu rực vàng, chùm hạt nặng trĩu oằn cây; từng cây, từng cây đứng kề cận từng cây lan rộng ra mông mênh chạy tới cuối chân trời. Gian nhà sau, tôi đang lật rổ đậu đũa, rau càng của bên bàn ăn với anh Bình - bạn học cùng lớp với chị tôi và chị Thu nhà ở ngoài tỉnh, dịp cuối tuần nên đạp xe vô thăm... bà ngoại(?), chị Thu và chị em tôi; tay thì lật rau, lật đậu mà tai tôi lơ đãng (chỉ mong sao cho rổ rau, đậu hết lẹ lẹ để... đi kiếm thằng Lâm... sõi đá qua xóm dưới đá banh!) nghe chuyện trên trời dưới đất giữa chị của tôi nói với chị Thu, và ngược lại trong khi hai chị đang sửa soạn nấu bữa cơm chiều; dĩ nhiên anh Bình (chắc) là người chú ý giọng nói ngọt như mía lùi của chị Thu nhiều nhất.

- Xi-măng ơi... Em bước ra ngoài sân nước lấy cho chị rổ Bạc hà, nước canh sôi này giờ đã lâu rồi nè. Lẹ lên giùm chị đi... xi-măng. Chỉ còn bỏ Bạc hà vô, rồi nêm me, nêm muối, nêm bột ngọt, ngò gai nữa là sẽ có nồi canh chua cá bông Lau ngon lành ngay tức khắc. Chị tôi ngừng câu chuyện đang nói với chị Thu, xoay qua sai tôi.

Bò nắm rau càng của trong lòng bàn tay đang lật xuống rổ, tôi vừa đi ra hưởng làn nước vừa hỏi chị Bích Thảo (tên chị Hai tôi):

- Chị chưa luộc đậu đũa, với trộn dầu dấm rau càng của cho bà ngoại mà. Sao mâm cơm mặn của chị em mình nấu trước vậy, chị Hai?

- Đậu đã rồi hết đậu. Chị nấu mâm cơm chay cho ngoại trước, sau đó mới tới mâm mặn của chị em mình. Ở cá rô kho tiêu, món ruột của em chưa có mà... xi-măng.

- Ủa há... Tôi gạt đầu mỉm cười bước ra khuất cánh của nhà sau.

Cùng lúc tai tôi nghe tiếng nói, tiếng cười ồn ào vang lên không riêng gì của anh Bình, chị Thu và chị Bích Thảo; mà hình như có thêm tiếng nói của Lục Bình nữa thì phải.

Khi tôi cầm rổ Bạc hà trở vô bếp; thấy Lục Bình và nghe cô bé nói với chị Bích Thảo:

- Em ăn cơm với... ngoại nghe chị Thảo? Vì bữa nay là ngày Lục chạy của em.

Chị Bích Thảo gạt đầu:

- Ủa...

- Vậy thì Lục Bình trộn dầu dấm đĩa rau càng của, chị luộc đậu đũa nữa là xong mâm cơm lạt của ngoại. Em bung lên nhà trên mà ăn cùng với ngoại nghe; mà... em có xin phép ngoại chưa vậy hả Lục Bình? Chị Thu hỏi.

- Hồi nãy, khi đem đậu hũ của bà nội qua cho bà ngoại, em có hỏi rồi. Chị khỏi lo.

Anh Bình lên tiếng:

- Bữa cơm chiều nay Thu với Bích Thảo



nấu món canh chua cá bông Lau, Bạc hà kèm theo ở cá rô kho tiêu, Lục Bình... chề à?

Lục Bình ngây thơ trề môi như nũng nịu, với nụ cười trên môi rất ư là... dễ thương.

- Em ăn cá, ăn thịt từ lâu rồi, nên... ngán quá, anh Bình ơi. Ủ mà... Rổ rau càng của anh lật rồi chưa vậy; để em bung ra sau sân nước rửa, còn vô trộn dầu dấm nữa chớ, hả anh Bình?

- Thằng Tường... xi-măng nó lật chớ đâu phải anh. Chắc đã rồi, rồi đó Lục Bình.

- Dạ.

Lục Bình bung rổ rau càng của đi ngược chiều qua tôi.

- Anh Tường à... Thằng Lâm nó nhún Lục Bình nói lại với anh: "Chút xíu nữa nó với thằng Tèo sẽ qua đây, rồi cùng nhau đi lên xóm trên luôn; nó đang bận phụ tay với ông nội sang mấy chậu kiểng".

Tôi hỏi:

- Lục Bình đi coi đá banh với tụi anh banh không?

- Không... Lục Bình phải ở nhà coi chừng lửa cho nồi bánh tét, bánh ít với má.

Bữa ăn chiều của bà ngoại, mới thấy đặng đặng đề đề còn sống nhăn để ở góc bàn mà bây giờ đã nấu nướng xong xuôi hết rồi. Và có tiếng chị Thu thúc hỏi:

- Lục Bình, em lấy chén đũa dọn cơm ra mâm để bung lên nhà trên cho ngoại. Nhớ là chén đũa ăn chay thì riêng, ngăn trên, trong tủ chén đĩa đó nghe. Chị vớt đậu đũa luộc, đĩa rau càng của trộn dầu dấm, chén nhỏ tương hột kho đậu; và chị Bích Thảo cũng vừa để thêm đĩa nhỏ khác... muối hột lên mâm.

Mâm cơm chay thanh đạm được Lục Bình tới lui loay quay sắp đặt lẹ làng. Gồm một đĩa đậu đũa luộc màu xanh non còn nghi ngút khói đang uốn éo bốc lên cao, đĩa rau càng của trộn dầu dấm, chén nhỏ tương hột kho đậu; và chị Bích Thảo cũng vừa để thêm đĩa nhỏ khác... muối hột lên mâm.

- Có bây nhiêu đây thôi hả chị Thảo, chị Thu? Còn canh với chén nước tương đâu? Lục Bình đứng đợi coi có còn thêm món gì cho mâm cơm chay của bà ngoại nữa không, nhưng thấy hai chị vẫn im lặng lo nấu nướng món ăn mặn thì mới lên tiếng hỏi như vậy.

- Bữa cơm chiều không có canh; còn nước tương thì ngoại không bao giờ dùng tới, cho nên nhà không có... Lục Bình à; bà chỉ ăn muối hột thôi. Chị Bích Thảo trả lời.

Lục Bình trở mắt ngạc nhiên, hết nhìn sừng vô mâm cơm rồi nhìn sang chị Bích Thảo, chị Thu, anh Bình và tôi.

- Như vậy... Như vậy...

Tôi như chợt hiểu ra, trong khi anh Bình lên tiếng hỏi:

- Không có canh, không có nước tương... Lục Bình ăn chay không được à?

- Đâu phải vậy, anh Bình... Mà... Mà hồi nào tới giờ Lục Bình chưa thấy ai ăn chay với... muối hột bao giờ hết á anh Bình! Cho nên Lục Bình... Lục Bình...

Chị Bích Thảo ngừng tay nêm nồi canh chua cá bông Lau, quay lại nói:

- Vậy thì Lục Bình nên tập ăn chay với... muối hột theo bà ngoại cho quen, nghe Lục Bình?

Nói dứt câu, chị Bích Thảo nở nụ cười hồn nhiên trên môi, anh Bình, chị Thu cũng cười theo; riêng tôi thì im lặng, trong khi Lục Bình hai tay bung mâm cơm bước lên nhà trên, gương mặt cô bé lộ sắc tươi đẹp hơn bao giờ hết.

- Dạ, em phải ráng tập chớ. Ăn chay mà... đòi hỏi chi cho nhiều món. Phải không anh Bình, chị Bích Thảo, chị Thu, Tường hả? ●



# Gia Đình Phật Tử

Các em Đoàn Sinh thân ái,  
Mùa Xuân Kỷ Mão của chúng ta "nổi dây đi trong cái lạnh của đất trời Âu Châu đã khiến cho lòng người thêm tê tái. Nỗi cô đơn nỗi xứ lạnh quê người mà Tết dân tộc lại về, chắc chắn là nỗi lòng ai nấy không khỏi ray rứt. Nhớ đến Tổ tiên, Ông bà, Cha mẹ; nhớ đến người thân và bạn bè xa cách. Tìm đâu có sự sum họp đoàn viên, có sự gặp gỡ với người cùng chung giống ấy. Sự cúng dâng, xin xắm, hải lộc đầu năm để giải trừ những phiền muộn, lo âu... hy vọng những may mắn sẽ đem vào trong năm mới đến. Nước Đức chúng ta đang ở, tuy rằng rải rác khắp nơi cũng đã có những mái Chùa hay Niệm Phật Đường và Tịnh Thất, nhưng Chùa Viên Giác có thể nói là nơi đồng bào ta thường lui tới gặp gỡ, hàn huyên trong các kỳ Đại Lễ Phật và Tết Nguyên Đán về.

Như các em cũng đã thấy hoặc biết, trước đó hai tuần và ngay cả vào đêm Giao Thừa nhằm ngày thứ ba trong tuần (16.2.99) khắp nơi trên Âu Châu nói chung và riêng tại nước Đức này đêm ngày vắng vũ giờ mùa, tuyết băng phủ ngập đầy đường.. Bao nhiêu tai nạn đã và đang xảy ra dồn dập, khiến cho lòng người chúng ta ai nấy dù có nao nức, rạo rức muốn đi Chùa cũng phải suy tư, chồn chân trước những hiện tượng đã và đang xảy ra nguy nan đó. Chùa Viên Giác tại Hannover đông đảo và khách thập phương sẽ không về đông, làm giảm bớt phần vui Xuân nhộn nhịp..

Tưởng là như vậy, nhưng ngược lại, bởi: "Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi

Mà khó vì lòng người ngại núi e sông..." (Nguyễn Bá Học)

Cho nên đồng bào và khách thập phương, kể cả những người không cùng chủng tộc, đã tấp nập về Chùa Viên Giác số lượng vẫn đông như mọi năm trước. Có những người đã từ phương xa vượt qua đoạn đường trên năm bảy trăm cây số về đây để cùng chung dâng hương, cúng lễ và đón Giao Thừa nhân dịp Xuân Kỷ Mão đến. Để cùng chia sẻ nỗi vui mừng với nhau qua sự gặp gỡ, hàn huyên sưởi ấm tình người, mặc cho bên ngoài đang giá băng hay tuyết phủ. Điều đó chứng tỏ dân ta có một tinh thần rất cao độ, nên dù sống bất cứ ở nơi nào, dù cảnh vật có trái ngang hay thiên tai, đại nạn, ngày Tết vẫn là ngày trọng đại và thiêng liêng nhất của dân tộc mình. Xét

ra rất thuần túy xứng danh và tiêu biểu tốt đẹp vô cùng.

Ai trong chúng ta cũng đều có Tổ tiên, Ông bà, Cha mẹ... Sự nhớ ơn, hiếu thảo là hoài bão của Đạo Phật nói chung, còn riêng các anh chị Huynh Trưởng cũng thường dặn bảo các em như thế. Tôi tin chắc rằng với môi trường các em đang hiện có, tương lai của các em không thể nào quên được. Bởi các em đang cùng sống chung nhau một tập thể dưới ánh đạo vàng, dưới mái Chùa, các em cùng chung nhau sử dụng một tiếng nói Việt Nam, cùng hát những bài tình ca dân tộc, cùng múa những điệu khúc tráng, nước quê hương mình.

"Mái Chùa che chở hồn dân tộc" là vậy đó. Nhưng mái Chùa không những che chở cho riêng các em mà còn che chở chung cho cả một dân tộc. Vì dân tộc ta đã có một truyền thống đó tốt đẹp lâu đời.

Hôm nay mừng Một Tết tại Chùa Viên Giác, tôi được chứng kiến và cả mừng là ngoài những suy tư của các vị cao niên thường lo lắng nói con cháu của mình mai sau, giới trẻ bây giờ sống theo đà văn minh vật chất, xa hoa của xã hội nơi đây tưởng chừng như họ sẽ lãng quên đi trong người tình quê hương, dân tộc; nhưng có ngờ đâu đó chỉ là một thiếu số ham vui mất gốc mà thôi hay bởi sự giáo dục của gia đình. Còn lại đa số đã biết nhận thức được con người mình gốc là dân tộc Việt, nên họ đã cố tìm đến Chùa trang trọng qui dâng hương dưới Phật đài để cầu nguyện cho quê hương an thịnh, thanh bình, cho những người bà con và ngay cả cho chính mình sống nơi xứ người được an ổn, lạc nghiệp. Họ đã thành từng chõng kính, sách ở Trung Tâm Văn Hóa của Chùa nói về núi sông tại quê hương và tình yêu đất Tổ; nói về lời Phật dạy kính trọng Pháp, Tăng, thường người, thường vật v.v... đem về để đọc hoặc thỉnh cả tượng Phật rồi nhờ Thầy khai quang, điểm nhãn đem về nhà để thờ.

Cứ mỗi năm như thế giới trẻ quay về với tinh thần ấy lại càng nhiều. Thật đáng mừng thay và có lý lắm đó các em ạ! Do đó Chùa Viên Giác có thể nói là Trung Tâm bảo tồn văn hóa, lễ nghi và tập tục cổ truyền cho giống nòi Việt Nam, cho tuổi trẻ của mình nơi xứ người, đất lạ.

"Cây có cội, nước có nguồn"

Dòng sông nào cũng phải phát xuất từ nguồn. Con người nào cũng phải có Tổ quốc, quê hương, dân tộc, còn đạo pháp là môi sinh để dưỡng dục chúng ta đi theo tinh thần chân, thiện, mỹ đó. Các em là sợi dây liên kết giữa hai môi trường nên cố tâm gìn giữ lấy, nó không những có lợi cho riêng mình mà còn cầu tha cho kẻ khác lẫn chúng sanh trong muôn đời không bị mai một.

Thân ái chào các em.

● HTTT. Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

Sau đây giới thiệu với các em bài "**Nhớ về một Bác Gia Trưởng**" của Thiện Hạnh và kể cho các em nghe câu chuyện nhân quả: "**Tinh Tri Kỳ**".

## Nhớ về một Bác gia trưởng

**Kính tặng Bác Gia Trưởng Trúc Ngộ và GĐPT Chánh Niệm nhân kỷ niệm 10 năm thành lập Gia Đình.**

Đã từ lâu tôi có ý định viết một bài tặng bác Trúc Ngộ "guồng mẩu" nhất của GĐPTVN tại Đức Quốc, người đã theo sát, ủng hộ Gia Đình Áo Lam từ hơn thập niên qua.

Tôi biết bác từ ngày tôi mới chập chững phát nguyện vào Đoàn, hồi đó phong trào Gia Đình Phật Tử đang bành trướng tại Đức Quốc, tôi hân hạnh được tháp tùng theo Chi Hội về Chùa Viên Giác dự phiên họp giữa Chi Bộ, các Chi Hội địa phương và những anh chị em Huynh Trưởng đã từng sinh hoạt với Tổ Chức ở Việt Nam về đề tài Gia Đình Phật Tử.

Tôi còn nhớ hồi đó tóc bác còn xanh lẫm mà bây giờ nhìn lại tôi bỗng giật mình, tóc bạc, mắt mờ, tai lảng; nhưng tất cả những trái duyên đó không làm chùn bước chân bác, từ hơn thập niên qua bác đã có mặt khắp nơi trong mọi sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử, từ các trại huấn luyện, trại Liên Hoa, trại Hợp bạn, khóa Giáo Lý, khóa Tu Dưỡng, Đại Hội Huynh Trưởng, Họp thường niên, Biểu tình cho tự do tín ngưỡng v.v... Bác đến với Tổ Chức trong vai Gia Trưởng, Tinh thần trại, Giảng viên, Chủ tọa phiên họp... Bác đã hóa giải và hàn gắn những khúc mắc, hiểu lầm giữa anh chị em... Đi đến đâu bác cũng bênh vực lớp trẻ và kêu gọi mọi giới hãy thương yêu tuổi trẻ, mỗi lần gặp bác được bác tặng băng, tặng sách, bác "cho" Gia Đình Phật Tử không biết mệt, tuy sức bác giờ đã già yếu nhưng tinh thủng của bác dành cho những người trẻ tuổi vẫn không hề thay đổi.

Những ai không biết bác, nhìn bộ dáng bề ngoài cử tưởng là một "ông già" bình thường, bác ăn mặc rất giản dị, ngày ngày với chiếc xe đạp cũ kỹ đến hội Hồng Thập Tự làm việc, bác thông dịch về giấy tờ, thông dịch trước Tòa án cho những người tỵ nạn Việt Nam, những năm đầu sau ngày thống nhất nước Đức, là những năm bác làm việc không ngừng nghỉ, làm ngày đêm, lắm khi trong túi không có tiền nhưng vẫn vui vẻ giúp đỡ đồng hương trong cảnh hoạn nạn. Ngoài ra bác còn là giảng viên các khóa học Phật cho người Đức tại các trường Đại Học, đặc trách về tiếp tân quan khách



ngoại quốc trong các ngày Văn Hóa, gặp gỡ giữa các Tôn giáo bạn... Khả năng của bác kể sao cho hết, từ mấy năm nay mỗi lần nhắc đến bác chúng tôi thường ưu ái gọi bác bằng tiếng "ông già" thường mến.

Bảng đi một thời gian không thấy bác xuất hiện, tôi gọi điện thoại thăm bác: "Đạo này không thấy đến với Gia Đình Phật Tử, xưa nay bác chưa hề bỏ GDPT mà?".

Bác nói với tôi: "Bác cố tình không đến là tại vì giận mấy ông Gia Trường khác, gần mười năm nay đi đâu cũng có một mình bác, bác làm vậy để cho mấy ông phải đi!".

Trại Lộc Uyển vừa qua tổ chức tại Bá Linh, tuy bệnh nhưng bác vẫn đến dự lễ khai mạc trại và giảng dạy một bài về tinh thần cho các trại sinh, tánh bác trước sau như một, lúc nào cũng căn dặn đừng bắt trại sinh học nhiều quá, hãy cho trại sinh thời gian rảnh rỗi để hàn huyên, tâm sự; nhưng bác đi đây là trại huấn luyện, chúng con chỉ có vòn vẹn 3 ngày để hướng dẫn các trại sinh những đề tài quan trọng, chúng con phải chạy theo thời gian để kịp giờ giặc đã ấn định, biết làm sao hơn; cảm động nhất trong kỳ trại này là bác đã đứng ra chịu tội cho con cháu bác, tình thương và lòng hy sinh của bác thật vô bờ bến.

Viết về bác biết bao nhiêu cho đủ mà khả năng viết lách, diễn tả của chúng con không thể nói hết được. Nhân dịp kỷ niệm Chu Niên Thử Mười của Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm, đánh dấu một thập niên bác đến với Tổ Chức Gia Đình Phật Tử, bác như người cha tinh thần của Đoàn Thế Áo Lam, bài viết này như một món quà thân thương trao về bác, về "ông già" Gia Trường của chúng con, chúng con nguyện cố gắng noi gương bác, mở rộng lòng, đem tình thương đến với tuổi trẻ.

**Mùa Chu Niên Thử Mười**  
● **Thiện Hạnh**

## Tình tri kỷ



**N**gày xưa ấy có hai người bạn tâm giao tri kỷ xem nhau như cốt nhục thâm tình. Một người tên Vũ Bình, một người tên Hà Lâm. Vũ Bình là người thông minh hoạt bát và tế nhị, vì thế mà chiếm được cảm tình của mọi người. Còn Hà Lâm thì thâm trầm độ lượng, hay dung thứ cho mọi người khi họ bị lầm lỗi. Đêm nay là đêm trừ tịch, những người con Phật đồng tựu hội về Chùa để đón Giao Thừa và hái lộc đầu năm. Vũ Bình và Hà Lâm cũng đến Chùa để cầu duyên. Trong đêm giao thừa cũng có nàng tiểu thư con quan Tri Huyện, tuổi độ đôi mươi, khá ái xinh tươi, cũng theo mẹ đến Chùa dâng hương lễ Phật. Thoáng thấy nàng với dáng điệu thướt tha trong tà áo, cả hai chàng đều động lòng trước nàng con gái khuê môn ấy. Thế rồi thần ái tình bắn cho mỗi chàng một mũi tên độc, từ đó hai chàng không bình thần như xưa nữa. Mỗi chàng đều ôm mối sầu man mác. Biết phải làm sao đây? Khi chỉ có một cô mà lụy đến hai chàng thật là cơ tạo lá lay. Cuối cùng Hà Lâm phải hy sinh mỗi tình đầy thỏ mộng mà lãng quên trong chốn am mây. Chàng rủ áo ra đi giữa buổi chiều xuân hoa nở ngập trời, bỏ lại sau lưng bao kỷ niệm êm đềm. Lần đầu tiên biết yêu là đã trở thành tên thất bại, trên chiến trường tình ái chàng đã gục ngã thảm thương, có còn chăng chỉ là một xác thân tàn tạ tả tơi.

Hà Lâm nay đã khoác áo nâu sồng sống trong sơn lâm cùng cốc cùng với vị Sư ông khả kính. Theo dòng thời gian vị Sư này (tức Hà Lâm) đã xóa nhòa đi dĩ vãng, quên đi thế sự nhôn nhin, miệt mài tu luyện, nay đã lấy lại sự quân bình ở tâm hồn, tìm vui trong đạo vị, trong tịnh giác, để đạt đến bờ giải thoát, đó mới là cái vui chân thật vĩnh cửu. Còn vui theo trần tục là chạy theo ngũ dục lạc của thế gian tức là kiếp lập nhân sinh tử luân hồi, đó là cái vui tạm bợ, cái vui của trá hình đau khổ, vì bởi vô minh phủ lấp cho nên chìm đắm trong dục vọng của tình yêu, vì thế phải trôi lăn mãi trong tam đồ lục đạo. Vị sư trẻ này nay đã giác ngộ nên lòng không còn vướng bụi hồng trần.

Sau đó Vũ Bình thành duyên giai ngẫu với tiểu thư con quan Tri Huyện. Họ sống thật hạnh phúc bên nhau. Theo năm tháng trôi qua họ lặn ngụp trong bể ân tình.

Bỗng một hôm mây mù giăng phủ khắp trời, mưa bay lất phất khóc cho kiếp hồng nhan bạc mệnh, nàng tử giả cõi đời sau còn bạo bệnh, bỏ lại người chồng bất hạnh với mối sầu vạn cổ. Vì quá thương yêu vợ nên Vũ Bình suốt lệ tuôn trào, chàng khóc và tiễn biệt người vợ hiền qua bên bờ vĩnh cách. Sau đó chàng vui say trong men rượu để giải sầu. Bây giờ chàng không còn giữ được thái độ và phong cách của thuở nào, chàng cau có, bực bội và buồn bã, chàng hận đời và

trách lẫn trời cao sao quá cay nghiệt đã cướp mất đi người vợ yêu quý của chàng. Thật ra cái khổ vì mất người thân chưa phải là khổ, cái khổ bị thiêu đốt trong địa ngục cũng chưa phải là khổ, chỉ có người si mê, không trí tuệ mới thật sự là khổ, chính vì si mê mới là động cơ thúc đẩy chúng sanh lưu chuyển luân hồi.

Thời gian 25 năm sau, Vũ Bình tuổi đã ngũ tuần nhưng vẫn sâu cô đơn. Còn Hà Lâm đã trở thành vị chơn tu siêu phàm thoát tục. Vị Sư này thu xếp hành trang xuống núi để vấn an bạn hiền và cũng muốn độ bạn tu hành. Sau bao nhiêu năm trời xa cách hai người bạn tâm giao tri kỷ lại gặp nhau tay bắt mặt mừng. Vũ Bình nay tóc đã điểm sương, gương mặt luôn phảng phất nét ưu buồn, nhìn bạn thâm não, vị Sư này động lòng bi mẫn, không ngờ cuộc đời của Vũ Bình bi đát đến thế. Vị Sư bèn nói: Kẻ phạm phu vì si mê không trí tuệ nhận lầm thân này là của ta vì thế mà quý trọng, tô điểm và cung phụng nó mà gây ra không biết bao nhiêu là ác nghiệp. Thân này thật ra là hư dối vô thường biến hoại không chắc thật.

Vũ Bình anh hãy tự nghĩ xem anh đã ném đủ tất cả hưởng vị của cuộc đời, từ lạc thú tột đỉnh cho đến khổ đau tột cùng, thì hôm nay đây hãy tỉnh cơn mê đi. Lười lười làm chi trên cõi trần ai giả tạm này, bộ anh muốn làm khách phong trần mãi hay sao? Chúng ta luân hồi tử vô thủy cho đến nay không thấy đâu là khởi điểm, ví như có hòn đá lớn cứ mỗi một trăm năm có người cầm miếng vải lau phất qua một lần, lau đến mòn hòn đá ấy cũng chưa sáng được kiếp luân hồi của chúng ta, thế mà lại không biết thức tỉnh mà mượn thân giả tạm này để tu hành, hầu mong đạt thành sở nguyện tiến đến Niết Bàn đó mới là người trí. Thân người khó được, Phật Pháp khó nghe, hôm nay ta có duyên phúc được làm người tại sao muốn hủy hoại nó. Thân này tuy hư dối nhưng không vì thế mà ta hủy hoại nó. Bởi vì khi còn đang trên đường đi tất phải mượn nó làm chiếc bè để qua sông và khi vô đến bờ rồi, khi ấy bỏ đi không luyến tiếc. Nhưng cũng chính nơi thân giả dối này đã có sẵn cái chơn thật bất sanh bất diệt, thể tánh nó thanh tịnh sáng suốt tràn đầy nhưng bởi phiền não ngăn che nên không thể hiện lộ...

Vũ Bình nghe qua cảm xúc vô cùng và không còn có ý niệm hủy hoại xác thân qua men rượu, chàng hầu như tỉnh cơn mê và hồi hận sao mãi đến bây giờ mới thức giác, cho nên Vũ Bình theo vị Sa môn (tức Hà Lâm) về chốn am thiền xuất gia tu đạo.

● **Thiện Căn**  
Sưu tầm sách Nhân Quả



● Hồ Trường An



Tìm dấu chân dĩ vãng trong tập truyện

"Những mảnh đời  
gạo chợ nước sông"

"**Những Mảnh Đời Gạo Chợ Nước Sông**" là một tập truyện của nhà văn Phạm Thăng. Kèm theo đó, ở phần cuối có chương viết về lịch sử thăng trầm của bản Vọng Cổ, coi như phần phụ lục.

Các bạn đọc giả ở hải ngoại suốt 24 năm qua, cũng đã thừa biết rằng trên văn đàn Việt Nam ở hải ngoại, Phạm Thăng là một cây bút viết về quê hương dân tộc rất cụ phách, đứng trong hàng ngũ các cây bút miền Nam như Xuân Tửớc, Xuân Vũ, Lê Bảo Trân, Hồ Trường An, Hứa Hoành, Nguyễn Văn Sâm, Nguyễn Văn Ba...

"**Những Mảnh Đời Gạo Chợ Nước Sông**" là tập hợp những truyện ngắn: "**Bóng Mát Đường Làng**", "**Sơn Đông Mãi Vô**", "**Gạo Chợ Nước Sông**", "**Sân Khấu Lộng Gió**", "**Mùa Nước Năm Thìn**", và chương phụ lục "**Bản Vọng Cổ**".

Ở tập truyện này, tác giả Phạm Thăng nói về nghệ thuật trình diễn của miền Nam Việt Nam trong vòng bán thế kỷ (từ đầu một phần tư thế kỷ 20 tới gần cuối thế kỷ 20, trải qua các thập niên 20, 30, 40, 50, 60). Đó là các bộ môn hát bội, hát cải lương, hát xiếc, hát trong các cuộc biểu diễn Sơn Đông Mãi Vô, hát đạo trong các cuộc ăn xin... ở tập truyện.

Đọc giả ở hải ngoại giờ đây khi giờ từng trang quyển "**Những Mảnh Đời Gạo Chợ Nước Sông**" làm sao khỏi ngậm ngùi thương tiếc cho hai bộ môn văn nghệ trình diễn sản sinh từ xứ Nam Kỳ đất Việt đã dần mai một trên giải giang sơn gấm vóc của chúng ta. Đó là bộ môn hát bội và bộ môn ca kịch cải lương. Bộ môn hát bội đã từng trình diễn sung mãn và huy hoàng từ

giữa thế kỷ 19, về sau bị bộ môn ca kịch cải lương lấn át đi, để rồi các gánh hát bội phải trở nên gánh hát bội pha cải lương, và sau đó đổi thành các gánh hát Hồ Quảng vừa hát các bài bản của ngành cải lương và hát các bài bản Hồ Quảng. Còn bộ môn cải lương trong các thập niên 50, 60, 70 bị ngành thoại kịch, ngành điện ảnh, rồi truyền hình từng đợt lấn át. Cho đến ngày hôm nay, ngành cải lương trên đất nước được trình diễn nhiều hơn trên đài truyền hình và trong các cuốn băng hình và ít khi được trình diễn trên sân khấu. Băng hình đã giết lần hồi môn cải lương trên sân khấu.

Nhà văn Phạm Thăng không viết bộ môn hát bội và bộ môn ca kịch cải lương dưới hình thức biên khảo. Anh dựng nên những cảnh đời các nghệ sĩ nghèo của hai bộ môn này bằng dưới hình thức truyện ngắn có nhân vật, có bối cảnh, có diễn biến cuộc đời, có diễn biến tâm lý tâm tình. Ở mọi yếu tố để dựng nên truyện ngắn, ngòi bút diễn tả của anh rất chi ly, rất sắc sảo và cũng rất tha thiết mến thương. Ở tác phẩm này, chúng ta bắt gặp ngoài óc quan sát bén nhạy và chi ly của tác giả, ngoài tài kết hợp của tác giả về những mảnh đời các nghệ sĩ xuất hiện ở tiền trường lẫn ở hậu trường sân khấu là tấm lòng nhân đạo của anh. Anh thành thật xót thương cho những nghệ sĩ vô danh, "sống âm thầm trong bóng tối vinh quang" (nói theo nhà thơ Việt Tâm (\*) trong bài thơ "**Anh Hùng Vô Danh**"). Dù bị số phận và cuộc đời bạc đãi, những họ vẫn yêu mến cái nghiệp dĩ do mình chọn lựa, vẫn bền tâm son sắt đi theo con đường nghệ thuật do cha mẹ hoặc do chính mình vạch ra, con đường đó dù đưa họ không bao giờ tới đài vinh quang đi

nữa. Ngoài ra ở truyện ngắn "**Bóng Mát Đường Làng**", nhà văn Phạm Thăng còn viết về các nghệ sĩ vẽ tranh phong cảnh trang trí cho sân khấu, vẽ những tranh của cái *décor fixe*, vẽ những tấm áp-phích (*affiche*) quảng cáo. Đó là những nghệ sĩ mà kẻ thường ngoạn không cần biết đến tên tuổi.

Từ đầu thế kỷ 20, độc giả Việt Nam thường thấy chỉ có các nhà văn gốc người miền Nam mới ưa đem nghệ thuật hát bội và nghệ thuật ca kịch cải lương vào tác phẩm mình. Hồ Biểu Chánh đã cho nhân vật mình hát cổ nhạc Nam Kỳ trong truyện dài "**Cay Đắng Mùi Đời**", Bình Nguyên Lộc viết về tấm lòng chiêm ngưỡng của một cậu trai tân với cô đào hát bội một trong truyện ngắn của tập truyện "**Nhốt Gió**", Sơn Nam viết một gánh hát bội trong truyện ngắn "**Hát Bội Giữa Rừng**" (thuộc tập truyện "**Hướng Rừng Cà Mau**"). Ngoài ra, Ngọc Linh viết về chuyện hậu trường sân khấu cải lương trong truyện dài "**Hoa Nở Về Đêm**". Nguyễn Thị Thụy Vũ viết cuộc đời thăng trầm của nhân vật cô đào hát bội Năm Thành trong truyện ngắn "**Lòng Trần**".

Ở hải ngoại, viết truyện ngắn có lồng vài câu chuyện về hát bội đã có Nguyễn Đức Lập. Còn Kiệt Tấn viết truyện tình có lồng vài câu Vọng Cổ. Nguyễn Văn Sâm viết chuyện Sơn Đông mãi vô, và đang tham khảo các vở tuồng hát bội lừng danh. Phan Thị Trọng Tuyến viết về chuyện cải lương trong truyện ngắn "**Bóng Đêm Cuối Cùng**". Xuân Vũ lồng câu chuyện mê cải lương của mình trong tập hồi ký "**Những Bạc Thầy Của Tôi**". Hồ Trường An noi theo nhà khảo cổ Vương Hồng Sển, viết nguyên một cuốn biên khảo về bộ môn ca kịch cải lương tựa đề là "**Sân Gõ Mìn Nhung**". Nguyễn Văn Ba viết về gánh hát Thanh Minh Thanh Nga ở một thiên tiểu luận "**Đoàn Ca Kịch Thanh Minh Thanh Nga**" (trong tập truyện "**Chút Tình Với Quê Hương**"), Hứa Hoành viết chuyện Ngải Tà Quân Lê Văn Duyệt mê đá gà lẫn mê hát bội trong bộ "**Nam Kỳ Lục Tỉnh**". Đó! Nhà văn Phạm Thăng đâu phải là kẻ độc hành đi cô đơn trên con đường tìm về hai bộ môn trình diễn cổ truyền đã từng vang

bóng huy hoàng trên mảnh đất đồng bằng sông Cửu. Những nhà văn gốc miền Nam ấy cùng anh Phạm Thăng có phải là những kẻ nệ cổ, chỉ khư khư ôm lấy cái điều mình thích, không thèm đếm xỉa với các bộ môn nghệ thuật trình diễn khác, tân thời hơn, hợp thời hơn, hợp với khiếu thường ngoạn khán giả trưởng thành từ các thập niên 60, 70, 80 hơn? Xin thưa rằng không. Những nhà văn mà tôi vừa kể có người còn thường thức nhạc ngoại quốc, còn biết hát nhiều ca khúc lừng anh Âu Mỹ, yêu thích hát bóng, theo dõi sự thăng trầm của ngành tân nhạc... Họ chỉ tồn cổ qua tinh thần bảo vệ tinh hoa truyền thống của đất nước chỗ không phải nệ cổ bằng óc ngoạn cổ cứng rắn. Riêng về anh Phạm Thăng, anh cũng tồn cổ bằng óc sáng suốt, bằng tâm hồn thiết tha, bằng tấm lòng yêu quê hương dân tộc nồng mặn, đậm đà. Đâu phải anh chỉ viết về hát bội và ca kịch cải lương. Anh còn viết con cá lá rau cùng cái hay cái đẹp trên giải đất miền Nam. Anh còn viết về xã hội viết báo, làm báo trước năm 1975, sưu tầm tem thư và giấy bạc để viết thành sách với óc phân tích và óc tổng hợp vừa khoa học vừa nghệ thuật. Cho nên viết bất cứ bộ môn nào nói chung, viết về chuyện hát bội, chuyện cải lương, chuyện Sơn Đông mãi võ, chuyện vẽ đề-co áp-phích cho sân khấu cải lương nói riêng, anh luôn trải tấm lòng ưu ái, mến mộ, thân thương, không một chút nào cay cú với những kẻ thời thượng đua đòi theo các bộ môn trình diễn cận đại và hiện đại từ Âu Mỹ nhập cảnh vào xứ sở của chúng ta. Anh không viết về các nghệ sĩ lừng danh của bộ môn hát bội và bộ môn cải lương. Anh chỉ tìm gặp những nghệ sĩ vô danh tiểu tốt trong các gánh hát nhỏ quanh năm lưu diễn ở quận lỵ xa xôi, ở các làng mạc hẻo lánh, quanh năm di chuyển bằng ghe, sống bằng gạo chợ nước sông. Anh tiểu thuyết hóa chút ít cuộc đời họ, tô điểm chân dung họ theo nhu cầu văn chương của anh để biến họ thành các nhân vật của anh. Trong cái thật có bóng láng đôi chút bóng dáng hư cấu, cho nên câu chuyện trong văn chương anh nồng mặn hơn, quyến rũ hơn.

Đọc các tác phẩm của Phạm Thăng, chúng ta đừng mong tìm gặp những vấn đề cao siêu, nặng về trí thức trong văn chương của anh. Anh không bao giờ thích dùng bộ óc của mình để viết những vấn đề phiền toái, nhức óc nhức đầu để đưa độc giả vào những vấn đề siêu hình, triết học, tâm linh. Ở văn chương anh, chúng ta bắt gặp cái đẹp cái hay của đất nước, của truyền thống dân tộc. Chúng ta chẳng những thần phục bộ óc khảo cứu, sưu tầm của anh đã dành, mà chúng ta còn ngưỡng mộ sự giản dị, chân thành, khiêm tốn của anh. Anh biết gì viết nấy. Anh tránh viết những vấn đề bề ngoài tuy có vẻ bóng bẩy, cao xa mà bề trong rỗng tuếch, để khỏi làm dáng trí thức. Vì sao? Chính tự bản chất, anh đã là một kẻ trí thức ở lãnh vực biên khảo, sưu khảo rồi. Văn chương của anh là hình bóng phản chiếu cái bản chất ấy. Anh cần gì phải làm dáng trí thức nữa? Đã vậy, với tấm lòng yêu thương cuộc đời, với niềm tin cậy và tha thiết đối với thế nhân, đối với khía cạnh cái đẹp của quê hương dân tộc, anh đã tô điểm cho văn chương anh những màu sắc ấm áp đẹp đẽ mà không diêm dúa, ngọt ngào quyến rũ một cách chân tình chỗ không lạnh lùng mê hoặc theo kiểu bùa ngải. Càng đọc tác phẩm anh, chúng ta càng ngấm sâu dần vào cái đẹp của một tâm hồn lai láng tình người và bén nhạy với cái đẹp của nghệ thuật tổ tiên trên đất nước. Cho nên, Phạm Thăng từ bao năm qua rất gần gũi với cảm quan của một lớp độc giả luôn giữ bền vững truyền thống của dân tộc, không bị lôi cuốn sa đà bởi nghệ thuật và văn hóa ngoại lai. Đọc văn chương anh, chúng ta mới thấy được tâm hồn đẹp đẽ của anh, cái thiện, cái khả ái của cuộc sống, của con người. Những cái đó từ lâu bị tác giả và độc giả quên lãng. Nhưng chúng vẫn không mất hẳn. Chúng chỉ vắng mặt ở một chặng thời gian nào đó thôi. Chúng vẫn lẩn khuất ở đâu đó. Nhưng đã có anh Phạm Thăng dùng ngòi bút gọi chúng về, thấp sáng chúng trong tâm hồn người đọc. Tóm lại, Phạm Thăng là một nhà văn ngoài niềm quý mến nghệ thuật cổ truyền còn là một nhà văn nhân đạo, nghiêm túc tấm lòng thương xót những kẻ

bất hạnh nói chung, những nghệ sĩ trình diễn sống cuộc đời phiêu bạt hăm hiu nói riêng. Quyển tập truyện "Những Mảnh Đời Gạo Chợ Nước Sông" đã nói lên điều đó.

(Troyes, ngày 09.01.1999)

**Chú thích :**

(\*) Việt Tâm là một trong những bút hiệu của Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy. Thường thì khi làm thơ, ông dùng bút hiệu Đăng Phương.

Vu Vơ



*Trước cổng chùa, Bé đứng thật xinh,  
Ngần ngại anh trao ánh mắt nhìn,  
Thoáng nhiên Bé biết, hình như cũng  
Gửi nụ cười duyên trao đến anh.*

*Có phải Bé cười chỉ với anh?  
Mình anh, chỉ mỗi một mình anh?  
Hay là chẳng phải như anh nghĩ,  
Bé chỉ cười thôi, không với anh?*

*Hôm ấy anh về trong giấc mơ:  
Bên anh Bé đứng rất tình cờ,  
Trao tay anh nắm, nhìn âu yếm,  
Thức dậy anh còn tiếc ngán  
ngơ!*

**● Đoàn Công**

● BẢO HÀ

NGÀY 9 THÁNG 3 NĂM 1945 :

# NHẬT ĐẢO CHÍNH PHÁP TẠI ĐÔNG DƯƠNG

Những biến cố lịch sử rất quan trọng có liên quan đến vận mệnh của Việt Nam ở những thập niên 30 và 40 như cuộc khởi nghĩa Việt Nam Quốc Dân Đảng và sự đàn áp cực kỳ dã man của thực dân Pháp., sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam, quân đội Nhật tiến vào Việt Nam, cuộc đảo chính của Nhật, Cách mạng Tháng Tám của dân tộc Việt Nam mà Cộng Sản cướp công, rồi các cuộc kháng chiến ở Nam Bộ để đi đến cuộc chiến tranh toàn diện của dân tộc Việt Nam đứng lên đánh đuổi bọn thực dân Pháp và bọn tay sai của chúng. Cuộc diễn tiến lịch sử ấy đúng 20 năm kể từ đầu năm 1930 cho đến 1950. Có trên mấy triệu người Việt Nam đã hy sinh cho quê hương, kể cả 2 triệu đồng bào ta chết đói tháng ba năm Ất Dậu 1945.

Những sự việc kể trên đã được nhắc đi nhắc lại nhiều, song ít người đến nay nói đến cuộc đảo chính Nhật ngày 9 tháng 3 năm 1945 tại Đông Dương, những chủ yếu là Việt Nam và tầm quan trọng chính trị và lịch sử của nó.

Khi viết bài này, chúng ta đang bước vào tháng 3 năm 1999 mà cách đây 44 năm (1945) người Nhật lật đổ chính quyền của đế quốc Pháp tại Việt Nam được chúng xây dựng từ mùa thu năm 1858 cho đến 1945, tính năm vừa đúng 83 năm Pháp dùng vũ lực, ngụy danh dưới một chiêu bài bảo vệ tự do tôn giáo... bắt dân ta làm nô lệ cho chúng. Máu người Việt Nam vô tội đã đổ ra quá nhiều. Máu đổ vì người Việt Nam dưới sự lãnh đạo của vương triều Nguyễn, dùng vũ khí thô sơ của thời trung cổ chống lại vũ khí tối tân lúc bấy giờ cuối thế kỷ 19 của thực dân Pháp, máu đổ khi Pháp đã cai trị tàn bạo Việt Nam, chống lại chúng, trong các nhà lao ở Sơn La, Lai Châu, Hòa Lò, Lao Bảo, Côn Sơn v.v... Những người Việt Nam thoát chết khi chống với giặc, chạy ra nước ngoài không bao giờ có ngày trở lại quê hương như các cụ Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Thuý Hiền, Nguyễn Thiện Thuật, Cù Đĩnh v.v... để ôm hận nghìn thu vong quốc tại đất khách quê người...

Cuộc đảo chính Nhật ngày 9 tháng 3 năm 1945 có tầm quan trọng đặc biệt về lịch sử và chính trị tại Việt Nam

Ngày 9 tháng 3 năm 1945 chấm dứt chế độ thuộc địa vô nhân đạo của Pháp tại Đông Dương, đặc biệt là Việt Nam, vì Việt Nam

đông dân nhất trên 20 triệu so với hai nước Miên, Lào chỉ có khoảng từ 6 tới 7 triệu người. Việt Nam có vị trí quan trọng về mặt chiến lược vì bờ biển Việt Nam là cái bao lan nhìn ra Thái Bình Dương, kiểm soát con đường lưu thông trên biển Đông từ Vịnh Thái Lan đến đảo Hải Nam của Trung Quốc. Cũng phải nói rằng Việt Nam và hai nước Miên, Lào thành Đông Dương là thuộc địa lớn nhất của đế quốc thực dân Pháp so sánh các thuộc địa khác của Pháp ở Phi Châu và mấy hải đảo ở Thái Bình Dương. Dân tộc Việt lại đông người, giàu của, thông minh, cần cù và nhân nại. Mất Việt Nam, Pháp mất luôn các nước ở Phi Châu. Vì cuộc chiến ở Việt Nam mang màu sắc giải phóng dân tộc khỏi ách đế quốc thực dân đã có ảnh hưởng sâu sắc tới đám lính Phi Châu trong quân đội viễn chinh Pháp từ 1945-1954 và chính một số hạ sĩ quan và binh sĩ này sau chiến tranh Việt Nam đã trở thành những người lãnh đạo kháng chiến chống Pháp ở miền Bắc Phi nhất là ở Algérie.

Đây là tầm quan trọng chính trị và lịch sử của cuộc chiến tại Việt Nam mà tinh thần yêu nước nung nấu được bùng nổ lớn mạnh sau ngày 9 tháng 3 năm 1945. Nói như vậy không có nghĩa là trước 1945, tinh thần yêu nước của chúng ta không có hay sao? Có, nhưng bị bọn thực dân với màng lưới tình báo của chúng rải khắp nơi tìm mọi cách bóp chết khi mới phôi thai. Sau ngày 9.3.45 bộ máy an ninh tình báo của thực dân tan rã từng mảnh và không còn gì cả, vì các cơ quan đầu não của chúng đều bị Phát-xít bắt nốt hết. Như rắn không đầu, các tổ chức hạ tầng cơ sở đều tan biến. Và lại lúc bấy giờ lòng người đã thức tỉnh, dù thờ ở đến đâu, con người Việt Nam đều nghĩ đến quê hương, nỗi đau khổ của dân tộc ta chịu mọi sự bóc lột đày đọa dã man của thực dân Pháp và bọn tay sai. Các đoàn thể chính trị như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt, Duy Dân v.v... đều công khai hoạt động nhưng chỉ có mặt ở các thành phố, còn hạ tầng cơ sở ở nông thôn gần như không có gì. Đó, một thời cơ rất thuận lợi cho Cộng Sản đội lốt Quốc Gia dưới nhãn hiệu Mặt Trận Việt Minh hoạt động ở các vùng thôn quê, nắm được quần chúng và tổ chức các hạ tầng cơ sở lôi kéo dân chúng về với họ.

Các đoàn thể quốc gia đều được quân đội Nhật cho phép hoạt động công khai. Còn Việt Minh bị Nhật cấm không cho xuất đầu lộ diện ở các đô thị. Nhưng ở thôn quê, người Nhật không có màng lưới tình báo hữu hiệu như thực dân Pháp. Tình báo Nhật hay là Kampétei cũng hung ác ghê gớm không thua gì bọn mật thám Pháp, nhưng lại không có cán bộ ở thôn quê. Mà dân quê đã chán ngấy hai chế độ Pháp và Nhật bóc lột họ đến tận xương tủy (2 triệu người chết đói tháng 3 năm Ất Dậu 1945). Và lại tình hình quân sự của Nhật vào lúc Nhật đảo chính Pháp 9.3.1945 rất đen tối. Các đường giao thông với chính quốc bị phi cơ Mỹ ngày đêm đánh phá và hải quân Mỹ phong tỏa. Quần đảo Phi Luật Tân, một căn cứ lớn của Nhật cách bờ biển Việt Nam độ 600 hải lý, đã bị quân đội Mỹ đổ bộ và đánh chiếm. Mỹ sửa soạn đổ bộ lên đảo

Okinawa, một trong các đảo của chính quốc Nhật. Ngoài ra hàng ngày Nhật bị hàng mấy trăm pháo đài bay B17 và B29 ném bom không ngừng, tàn phá các đô thị lớn của Nhật ở châu thổ sông Hồng. Vì lý do ấy, Nhật không còn rảnh tay bảo vệ an ninh cho nông thôn Việt Nam chống làn sóng của Cộng Sản.

Trước 1944, Việt Minh hay Cộng Sản chỉ có hoạt động lẻ tẻ quấy rối ở miền rừng núi Bắc Việt, vì Việt Minh có đem tin tức hoạt động của Nhật ở châu thổ sông Hồng cho cơ quan tình báo chiến lược Mỹ đóng ở Côn Minh, Trung Quốc, nên cơ quan này có giúp đỡ ít nhiều cho Việt Minh. Còn ở cơ sở hoạt động ở đồng bằng gần như không có gì vì màng lưới mật thám của Pháp tổ chức rất chặt chẽ, ngay cả ở thôn quê cũng vậy vì có các hướng chức và tuần phủ. Nhưng sau ngày 9.3.45, màng lưới an ninh ấy tan rã. Việt Minh tha hồ hoạt động. Nên khi quân đội Nhật hạ khí giới đầu hàng vô điều kiện quân đội đồng minh ngày 16.8.1945, thì Việt Minh Cộng Sản đã có các hạ tầng cơ sở ở thôn quê và ngay ở các thành thị để rồi cướp chính quyền một cách dễ dàng không tốn một giọt máu vào ngày 19.8.1945, mà người ta thường quen gọi là cuộc Cách Mạng Tháng Tám. Các đảng phái cách gia không có thực lực, chỉ có tổ chức phiến diện nặng về trình diễn, nên đành khoanh tay trước sự tung hoành của bọn Đệ Tam quốc tế.

Tại thời điểm này, cụ Trần Trọng Kim là Thủ Tướng từ trung tuần tháng 4 đến tháng 8.1945, một chính phủ quốc gia độc lập đầu tiên kể từ ngày thực dân Pháp đặt ách đô hộ lên đầu người Việt Nam năm 1883, tuy người Nhật còn có mặt ở Việt Nam, nhưng quyền hành cũng dần dần trả lại cho Việt Nam. Một chính phủ chuyên môn gồm các nhà trí thức, một chính phủ còn mang màu sắc bảo hoàng quân chủ vì ông Bảo Đại vẫn là Đại Nam Hoàng Đế, nhưng có tự do và dân chủ. Trong cuốn hồi ký "*Cơn Gió Bụi*" cụ Trần Trọng Kim có nhắc lại rằng quân đội Nhật sẵn sàng giúp đỡ chính phủ của cụ đẹp bọn Việt Minh Cộng Sản. Nhưng cụ đã từ chối, không muốn diễn cảnh cốt nhục tương tàn, nhờ ngoại nhân giúp sức. Cụ Trần viết: Dù sao Việt Minh Cộng Sản cũng là người Việt Nam. Có lẽ cụ Trần nhờ tới bài học của Lê Chiêu Thống rước bọn Mãn Thanh vào đất nước ta năm 1788 và bài học của Nguyễn Ánh nhờ bọn Tây Phương (người Pháp...) v.v... chẳng tốt lành một chút nào cả. Ngoại nhân giúp đỡ mình không bao giờ vô vị lợi. Những bài học lịch sử đẫm máu của dân tộc ta ở cuối thế kỷ 19. Thực dân Pháp thông rõ đường lối Nam Việt Nam hay Lục Tỉnh Nam Kỳ, bởi những ai đã vẽ đường chỉ lối cho chúng....

**Bây giờ chúng ta trở lại ngày đảo chính Nhật 9.3.1945. Những nguyên nhân nào đưa Nhật đến Việt Nam rồi đi đến hậu quả Pháp bị đuổi cổ khỏi bán đảo Đông Dương.**

Nguyên nhân chính là người Nhật muốn đóng cửa biên giới Hoa-Việt, cấm vận tài vũ khí, nhiên liệu cho quân đội của Tưởng Giới



Thạch đang tiếp tục cuộc kháng chiến chống sự xâm lăng của quân đội Nhật trong cuộc chiến tranh Trung-Nhật kể từ ngày 7.7.1937.

Ngày 7.7.1937, quân đội Nhật khởi sự gây chiến đem quân đánh chiếm Trung Hoa. Tuy vũ khí tối tân, hỏa lực gấp nhiều lần quân của Tưởng, nhưng trong vòng gần 2 năm trời quân Nhật chỉ chiếm được các tỉnh miền duyên hải Trung Hoa. Chính phủ Quốc Dân Đảng Trung Quốc bỏ thủ đô Nam Kinh về Vũ Hán rồi rút hẳn lên vùng Tú Xuyên núi non hiểm trở, đồng đô ở Trùng Khánh. Quân đội Trung Hoa kháng chiến rất anh dũng dù bị thiệt hại nặng nề, vẫn tiếp tục chiến đấu nhỏ có vũ khí, đạn dược, xe cộ và nhiên liệu do người Mỹ tiếp tế qua hai con đường: đường Hải Phòng dùng xe lửa xuyên Bắc Việt lên biên giới Hoa-Việt rồi tới thủ phủ Côn Minh của tỉnh Vân Nam; còn đường từ vịnh Bengale qua Miến Điện rồi vào Tú Xuyên. Nhưng con đường xe lửa Hải Phòng - Vân Nam thuận tiện hơn rất nhiều con đường núi non hiểm trở vận tải rất khó khăn bằng xe vận tải tốn kém vô cùng. Quân đội Nhật đã nhiều lần yêu cầu Pháp đóng cửa biên giới Hoa-Việt. Nhưng vô hiệu quả vì lúc ấy thế lực của Pháp còn mạnh lắm, dựa vào Anh và Mỹ. Nhưng mùa hè 1940 tình hình đã hoàn toàn thay đổi, Pháp thất trận, chỉ sau có 40 ngày chiến đấu chống phát-xít Đức rồi buông súng đầu hàng (từ 10.5 đến 20.6.1940) tại chính quốc.

Ngày 14.6.40, Paris thất thủ và đến ngày 16.6.40 tình hình quân sự tại Pháp trở nên tuyệt vọng. Đại Tướng Georges Catroux Toàn quyền Đông Dương thấy tình thế cực kỳ nguy hiểm vì Nhật là đồng minh của Đức, làm áp lực nặng nề và đe dọa đòi Pháp phải lập tức thỏa mãn sự yêu cầu của họ, hạ lệnh cấm chở vũ khí, nhiên liệu tiếp tế cho quân đội của Tưởng qua Bắc Việt. Tướng Georges Catroux thay Toàn quyền Jules Brévié, một dân sự, nắm quyền ở toàn cõi Đông Dương vào mùa hè năm 1939, lúc bấy giờ chiến tranh đang đe dọa bùng nổ ở Âu Châu, và ở Trung Hoa, Nhật mở nhiều cuộc tấn công vào nội địa sát biên thủy Hoa-Việt ở vùng Móng Cáy, Tiên Yên. Tướng Catroux được chính quốc Pháp cử sang Viễn Đông để đối phó với tình thế căng thẳng. Kể từ năm 1869 sau khi thôn tính Lục Tỉnh Nam Kỳ, quyền hành quân sự trao cho dân sự. Và Thủ Hiến đầu tiên dân sự là Lemyre de Villers. Từ 1858 đến 1869 các Thủ Hiến Nam Kỳ đều là các sĩ quan cấp Tướng của Hải quân Pháp. Năm 1883, Pháp thiết lập Phủ Toàn Quyền Đông Dương với những viên chức lãnh đạo đều là dân sự. Đến hè 1939 mới dùng một Tướng lãnh cao cấp trong quân đội Pháp (Tướng 5 sao) cầm quyền bán đảo chủ S.

Trọng tâm công tác của Tướng Catroux tổ chức gấp rút, tăng cường quân đội để đối phó với sự đe dọa của Nhật ở sát biên thủy Việt-Hoa. Việc tăng quân số từ 30.000 binh sĩ lên trên 60.000, Tướng Catroux đã làm những sang Mỹ xin viện trợ vũ khí tối tân để trang bị cho quân đội Đông Dương lại thất bại, vì chính phủ Mỹ không muốn gây rắc rối cho cuộc bang giao Mỹ-Nhật vốn đã

không tốt đẹp gì, vì Mỹ tiếp tế vũ khí, nhiên liệu, xe cộ cho quân đội Trung Hoa. Và lại chính Tổng Thống Franklin Delano Roosevelt (từ 1933 đến mùa xuân 1945 - liên tiếp 4 nhiệm kỳ) rất ghét chính sách thực dân Pháp tại Đông Dương, nên không giúp đỡ Pháp chút gì. (theo nhà báo kiêm giáo sư Đại học Bernard Fall, người Mỹ gốc Pháp, trong hai cuốn sách viết về Việt Nam. Cuốn 1 về chiến cuộc giữa Pháp-Việt Nam 1945-1954; Cuốn 2 về chiến tranh lần thứ hai ở Việt Nam 1963-1967 - Và Bernard Fall đã ngã gục tại Quảng Trị đang lúc theo quân đội Mỹ hành quân với tư cách là ký giả chiến trường, chết tại đây phố buồn thiu", một địa danh mà Fall đặt cho hai cuốn sách của ông "*Street without joy*" - hay là "*La rue sans joie*" - và cuốn "*Deux actes du drame Indochinois*" của Tướng Catroux.

Ngày 19.6.1940, Tướng Catroux nhận được lời yêu cầu của Nhật, coi như là một tối hậu thư, bắt chính quyền thực dân trong 24 giờ phải chấp nhận:

- Đóng cửa ngay lập tức biên giới (Catroux đã làm từ ngày 16.6.40)

- Đình chỉ mọi việc chuyên chở quân trang, quân dụng bằng đường xe lửa và đường bộ qua Hoa Lục.

- Nhật kiểm soát việc thi hành đóng cửa biên giới, chuyên chở.

Tướng Catroux mất liên lạc với chính quốc (chính phủ Pháp lúc này đang chạy từ Bordeaux đến Vichy) tự ý chấp nhận và hôm sau mỗi báo cáo về Pháp. Vì lý do tự ý hành động, Catroux bị cất chức vì tội lạm quyền và Đô Đốc Jean Decoux, Tư lệnh Hải quân Pháp ở Viễn Đông được chính phủ Pháp cử làm Toàn quyền Đông Dương ngày 25.6.1940.

Ngày 29.6.40, Tướng Nishihara cầm đầu phái đoàn kiểm soát từ Đông Kinh tới Hà Nội.

Ngày 2.7.40, nhân viên Nhật kiểm soát đóng cửa biên giới và chuyên chở vũ khí đến đồng ở cảng Hải Phòng, Móng Cáy, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang và Lào Cay, các tỉnh biên thủy miền Bắc.

Đầu tháng 8.1940, chính phủ Nhật chuyển cho chính phủ Pháp ở Vichy một đề nghị hợp tác quân sự ở Đông Dương. Kết quả một hội nghị gồm đại diện hai nước Pháp-Nhật được mở ra tại Đông Kinh để bàn cãi. Sau một tháng thương thảo, ngày 30.8.1940, một Hiệp ước Pháp-Nhật ra đời gồm có mấy khoản sau đây:

- Chính phủ Nhật nhìn nhận chủ quyền của Pháp ở Đông Dương và cam kết tôn trọng sự toàn vẹn lãnh thổ của xứ này

- Nước Pháp công nhận địa vị ưu việt của Nhật ở Viễn Đông và thỏa thuận để quân đội Nhật ở Bắc Việt được hưởng những sự đãi ngộ, để chấm dứt cuộc xung đột ở Hoa Lục.

- Một Thỏa ước quân sự sẽ được hai Bộ Tổng Tư Lệnh quân đội Nhật và Pháp ở Đông Dương ký kết để ấn định thể thức thi hành...

- Tiếp theo ngày 22.9.1940, Thỏa ước quân sự được ký kết ấn định:

1. Nhật đường quyền sử dụng từ 3 đến 4 phi trường ở Bắc Việt.

2. Nhật có quyền đem 6.000 quân trấn đóng ở phía bắc sông Hồng Hà.

3. Quân đội Nhật có thể đi ngang qua Bắc Việt để chiến đấu tại Vân Nam, tuy nhiên tổng số quân sĩ Nhật có mặt tại Đông Dương không được quá 25.000 người.

4. Nhật có thể chuyển vận Sư đoàn chiến đấu ở Quảng Đông, hiện đóng tại biên giới Hoa-Việt, đi ngang qua Bắc Việt để xuống tàu về nước. Sự chuyển vận này chỉ được thực hiện sau khi hai bên đã thỏa thuận về chương trình chuyên chở...

Hiệp Ước vừa mới ký kết chưa ráo mực, thì xảy ra hai vụ rắc rối:

Vụ thủ nhất: Sư đoàn Nhật đóng ở Quảng Đông mỗi nghe tin thỏa hiệp quân sự vừa mới ký kết, liền tiến quân vượt biên giới trong đêm 22.9.1940 (ban ngày hiệp ước ký kết) tiến vào Việt Nam Na Sầm, ... đến điểm 4 của hiệp ước. Quân Pháp chống trả được 2 ngày (23 và 24) và đến ngày thứ ba 25.9.1940, thì Thiếu tướng Mannerat, Tư lệnh quân khu biên phòng, kéo cờ trắng đầu hàng ở Lạng Sơn... Tất cả các cơ cấu phòng thủ của Pháp đều tan vỡ và bị Nhật chiếm đóng.

Nhân dịp này, ông Trần Trung Lập lãnh đạo Phục Quốc Quân, kéo cờ Phục Quốc, nổi lên giết Pháp, chiếm Lạng Sơn và vài nơi lân cận. Nhưng ngày 5.10.1940, Nhật được Pháp nhượng bộ quá nhiều, bèn rút quân về bên kia biên giới, bỏ rơi đám Phục Quốc Quân của ông Lập. Pháp thẳng tay đàn áp, ông Lập hy sinh cùng một số binh sĩ, một số bị cầm tù, một số khác chạy thoát sang đất Trung Hoa ...

Vụ thủ hai: Vẫn theo Thỏa ước quân sự ngày 22.9.1940, ngày hôm sau 23.9.1940, 1.000 quân Nhật sẽ đổ bộ lên Hải Phòng. Nhưng vì vụ Lạng Sơn, Toàn quyền Decoux yêu cầu Tướng Nishihava hoãn việc đổ bộ, để dàn xếp xong vụ Lạng Sơn. Ngày 25.9.1940, vụ Lạng Sơn chưa giải quyết xong, quân Nhật vẫn đổ bộ lên Đồ Sơn rồi tiến về Hải Phòng không gặp một sự kháng cự nào.

Hai vụ rắc rối kể trên đều trong ý đồ của Nhật cho Pháp biết khả năng quân sự để quốc Phú Tang. Và Pháp thấy rõ rằng lực lượng quá yếu kém của mình để rồi về sau Pháp chỉ có biết vâng lời nhượng bộ mỗi khi Nhật yêu sách cái gì... và cuối cùng đi đến chỗ sụp đổ hoàn toàn vào ngày 9.3.1945.

Trong cuốn "*Á la barre de l'Indochine*" (Cầm quyền ở Đông Dương) của Đô Đốc Jean Decoux, nguyên toàn quyền bán đảo chủ S từ tháng 7.1940 đến ngày 9.3.1945, ngày Nhật đảo chánh Pháp, Decoux đã thú nhận quân đội Pháp quá yếu, không thể nào kháng cự được Nhật cho nên phải nhượng bộ Nhật để cố gắng duy trì sự có mặt của Pháp ở Viễn Đông và đợi thời cơ.

Cũng theo cuốn "*Á la barre de l'Indochine*" quân số Pháp có 60.000 người, trong đó có 22.000 lính khố xanh để bảo vệ xứ Đông Dương rộng lớn trên 700.000 cây số vuông, với trên 3.600 cây số bờ biển và gần 30 triệu dân địa phương. Lính khố xanh là loại lính bảo vệ an ninh ở các tỉnh cho 5 xứ Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Ai Lao và Cao Miên, được trang bị bằng súng trường đầu thế kỷ 20 và thế chiến I,

một số lựu đạn và quá ít súng tự động (súng này cũng được chế tạo từ 1914-1918). Thực dân Pháp dùng lính khố xanh để đàn áp các phong trào nổi dậy của dân địa phương, mà chúng gán cho cái tên "Giặc cướp" hay "Phiến loạn". Quân sĩ đều là người Việt, Miên và Lào, những chỉ huy là Pháp. Quân chính quy gần 40.000 người tới 2/3 là da vàng, được phân phối bố trí tại Bắc Kỳ trên một Sư đoàn, gọi là Sư đoàn Bắc Kỳ - Division du Tonkin - và một Trung đoàn pháo, gồm phần lớn là lính khố đỏ bản xứ, còn 1/3 là Âu-Phi. Trung Kỳ-Ai Lao có một Lữ đoàn, 3 Tiểu đoàn độc lập địa phương và đội Pháp phòng thủ duyên hải. Nam Kỳ-Cao Miên cũng có một Lữ đoàn và một Trung đoàn Pháp.

Vũ khí nặng kể cả các khẩu pháo 75 ly, 155 ly, súng cối 60 và 81 ly đều được chế tạo từ Đệ I thế chiến. Tại Bắc Kỳ có 30 chiến xa cũ rích ra đời năm 1917, với pháo tháp không tự động và đại bác 37 ly, chỉ dùng để diễn binh ngày Quốc khánh Pháp, ngày 14 tháng 7 hàng năm, tại Hà Nội không thể sử dụng cho chiến trường.

Về Không quân, Pháp có độ 60 phi cơ trong đó chỉ có 15 chiếc khu trục Morane ra đời vào thập niên 30, còn lại toàn là cổ lỗ bốn cánh, sử dụng cho thế chiến I và một thủy phi cơ ở Hồ Tây, Hà Nội.

Về Hải quân, Pháp chỉ có một tuần dương hạm Lamotte Piquet trọng tải 10.000, 2 thông báo hạm cỡ trung, 2 thông báo hạm loại nhỏ. Tất cả đã 25 tuổi rồi. Tuần dương hạm Lamotte Piquet là soái hạm mang hiệu kỳ của Đô Đốc Decoux, Tư lệnh Hạm đội Viễn Đông vốn ven có 5 chiến hạm già nua và một tàu ngầm của Đệ I thế chiến. Tàu ngầm mang tên Phenix, năm 1942 biểu diễn xuống rồi nằm luôn ở đáy biển vịnh Cam Ranh...

Lực lượng Pháp yếu kém như vậy lại nghèo nàn tinh thần chiến đấu sau khi chính quốc Pháp lọt vào tay của Phát-xít Đức thì làm sao đứng đầu với quân đội Nhật trang bị tối tân, được yểm trợ bởi một hỏa lực hùng hậu của trên 1.000 cây pháo nặng nhẹ đủ loại, hàng mấy trăm phi cơ loại Zero bay nhanh nhất thế giới vào thời điểm này 1940, đạt tới 500 cây số/giờ và trăm chiến hạm lớn nhỏ đủ cỡ của Đại tướng Tsushihashi tại Đông Dương.

Đại tướng Catroux cũng như Đô đốc Decoux nắm rõ tình hình quân sự quá chênh lệch. Chiến đấu chống Nhật là tự sát cho nên Catroux, sau này Decoux phải cúi đầu nhượng bộ - năm 1945. Đô đốc Decoux bị giải về Pháp và bị truy tố về tội đầu hàng Nhật, bị kết án tù chung thân. Cuốn "*A là barre de l'Indochine*" của Decoux ra đời để biện minh hoàn cảnh nan giải bất đắc dĩ phải hợp tác với Nhật. Năm 1950, Decoux được trả tự do cũng như Thống chế Philippe Petain

Ngày 6.5.1941 Pháp-Nhật lại ký một Hiệp ước hợp tác kinh tế tại Đông Kinh. Hiệp ước này là một tai họa cho nhân dân Đông Dương nhất là Việt Nam.

Nhật đặt các công ty ở Đông Dương, khai thác hầm mỏ, đất đai, lập đồn điền, kinh doanh. Các thương thuyền Nhật đến các

hải cảng Việt Nam, được hưởng quyền lợi tối huệ quốc.

Do thỏa ước này mà Đông Dương phải cung cấp cho Nhật năm 1941 là 700.000 tấn gạo, năm 1942 là 1.050.000 tấn, năm 1943 là 950.000 tấn, năm 1944 là 900.000 tấn.

Đài thọ chi phí cho quân đội Nhật đồn trú ở Đông Dương 730.000.000\$00 tính cho đến ngày đảo chính.

Ngày 20.7.1944 Nhật lại đi xa hơn nữa, siết chặt việc kiểm soát Đông Dương, bắt Pháp phải ký một hiệp ước quân sự mới, ấn định:

1. Nguyên tắc "Phòng thủ chung"

2. Giao cho Nhật các căn cứ mới ở miền Nam Đông Dương.

3. Quân đội Nhật được quyền đóng quân bất kỳ nơi nào trên lãnh thổ ba nước Việt-Miên-Lào.

4. Quân số Nhật không bị hạn chế.

Kể từ năm 1941, vai trò của người Pháp ở Việt Nam trở nên lu mờ tuy vẫn tiếp tục cai trị, nhưng Nhật mới thật sự là chủ nhân còn Pháp chỉ là kẻ trung gian bóc lột dân tộc Việt Nam để dâng cho Nhật.

Từ ngày Pháp đặt ách đô hộ lên toàn cõi Việt Nam 1883 cho đến 1941, dân Việt bị bóc lột tàn nhẫn, đã đời khổ rồi. Nay lại thêm Nhật nữa, thành ra trở nên khốn cùng mà hậu quả là các nhu yếu phẩm trở nên khan hiếm, tiền tệ lạm phát kinh khủng, số giấy bạc tăng đến 1.300% và thảm khốc hơn nữa 2 triệu đồng bào ta ở miền Bắc chết đói vào đầu năm 1945 !!!

Thêm vào những thảm họa ấy, những vụ oanh tạc liên miên của hàng trăm phi cơ Anh-Mỹ làm cho nhiều người bị chết oan, nhà cửa, cầu cống, xí nghiệp bị tàn phá... gây nên tình trạng đau thương, tang tóc chưa từng thấy ở đất nước chúng ta.

Sau những chiến thắng quân sự nhanh chóng vào cuối năm 1941 tại Thái Bình Dương (ngày 7.12.1941), Nhật tấn công bất ngờ hạm đội Thái Bình Dương của Mỹ ở Trân Châu Cảng tại quần đảo Hawai bằng phi cơ xuất phát từ các hàng không mẫu hạm của Nhật, đánh đắm và làm hư hại tới 2/3 số chiến hạm Mỹ, đổ bộ thành công đánh Phi Luật Tân của Mỹ, lên Indonesia của Hòa Lan, tiến vào Malaysia của Anh như chỗ không người. Nhật Bản đưa ra chính sách "Đại Đông Á". Á Châu của người Á Châu để lại cuốn những dân chúng ở vùng Nhật vừa chiếm được của các cường quốc Tây Phương.

Lẽ dĩ nhiên Nhật phải tung ra bộ máy chiến tranh chính trị hay tâm lý và bộ máy gián điệp. Những nơi Nhật đã đánh đuổi được Mỹ như ở Phi Luật Tân, Hòa Lan, Indonesia v.v... Nhật lập những chính phủ thân Nhật làm tay sai cho họ. Những ở Đông Dương, Nhật đã ký với Pháp một hiệp ước tôn trọng chủ quyền của thực dân ở Việt Nam, Miên và Lào để thực dân phục vụ quyền lợi cho Nhật. Ở bán đảo chủ S, Nhật sử dụng tối đa bộ máy chính trị tuyên truyền thuyết "Đại Đông Á" trong quần chúng địa phương, bộ máy gián điệp bảo trợ cho việc thành lập hai đảng Đại Việt dân chính và Đại Việt quốc dân ở Bắc Việt, giúp hai giáo phái có tinh chất chính trị Cao Đài và Hòa Hào ở

Nam Việt khuyếch trương, nhằm nuôi dưỡng các đoàn thể, dấy phá khích động gây cảm thù quần chúng chống Pháp rồi để tự người Việt lật đổ Pháp, mà Nhật đỡ mang tiếng không tôn trọng chủ ký, hoặc giả một lúc nào đó, Pháp trở mặt thì Nhật bắt buộc phải ra tay hạ Pháp như vụ đảo chính 9.3.1945. Rồi người Nhật dùng những người Việt thân Nhật này lập một chính phủ độc lập, nhưng vẫn là tay sai của họ. Ví thế, bộ máy gián điệp do Hiến binh Nhật (Kampétai) chỉ huy tìm đủ mọi cách chống với bọn Mặt trận Pháp, tích cực giúp đỡ những người quốc gia đang bị Phòng nhì Pháp loại trừ, bảo vệ họ và đưa họ tới những nơi an toàn (Hồi kỳ của cụ Trần Trọng Kim), làm áp lực bắt Pháp trả tự do cho các Chức sắc Cao Đài và Hòa Hào bị Pháp giam cầm...

Cũng nhờ chính sách Đại Đông Á xào quỵệt của Phát-xít Nhật và trước sự nguy vong sống còn của mình, bọn thực dân thống trị Pháp ở thời kỳ này bắt buộc phải nổi rộng gông cùm đeo trên đầu trên cổ dân Việt tử hôn 80 năm nay. Bọn chúng gian manh tìm cách lấy lòng dân bị trị như là:

- Thay danh Đông Dương thuộc Pháp (Indochine Française) thành Liên Bang Đông Dương (Federation Indochinoise). Trong Liên Bang, Pháp chỉ giữ vai trò trọng tài điều hòa, chủ không can thiệp trực tiếp vào nội bộ của các xứ Miên, Lào, Bắc Kỳ, Trung Kỳ, ngoại trừ Nam Kỳ là thuộc địa Pháp (colonie) còn bốn xứ kia là bảo hộ (Protectorat). Bảo hộ hay thuộc địa cũng vậy chỉ có danh xưng khác nhau.

- Sửa các quy chế công chức, lập ngạch Đông Dương theo nguyên tắc lưỡng bổng đồng đều giữa người Âu và người bản xứ có cấp bằng ngang nhau và chức vụ như nhau. Trước đây lưỡng bổng chênh lệch quá lớn lao. Người bản xứ chỉ lãnh lương bằng 1/5 lương của người Âu dù bằng cấp ngang nhau và không bao giờ được chức vụ chỉ huy.

- Lập thêm các trường Sơ Đẳng (từ lớp 1 đến lớp 3) ở các làng tới 5.000 trường. Các trường Tiểu Học, Trung Học vẫn giữ nguyên...

- Phát động phong trào thanh niên thể thao rầm rộ để cho thanh niên không còn thì giờ nghĩ đến thời cuộc...

- Làm nhiều công trình kiến thiết, dẫn thủy nhập điền...

- Mở một số trường Mỹ Thuật cấp trung và phát triển kỹ nghệ trước kia bị cấm đoán.

- Và đặc biệt tổ chức các cuộc hội họp tình thân hữu Pháp-Việt để huê giữa hai dân tộc, mà trước đây tuyệt đối không có. Khi xưa, nếu có một tân Thủ Hiến -đứng đầu một xứ- thì tình thân mật giao du với dân bản xứ thì lập tức bọn thực dân Pháp dù mọi màu sắc khuynh hướng, tìm mọi cách tống cổ tên Thủ Hiến ấy về Pháp. Thí dụ như Toàn quyền Alexandre Varenne thuộc đảng Xã Hội Pháp, bị đưa về chính quốc khi mới đưa ra chính sách thân dân bản xứ năm 1928 và Toàn quyền Paul Beau năm 1908...



Nhưng đã quá muộn, những tiểu xào này cũng vẫn không cứu vãn nổi bọn thực dân đứng trên đã bị diệt vong!!!

Và bản án khai tử ngày 9.3.1945 là ngày Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương.

Tình hình quân sự của Nhật tại mặt trận Thái Bình Dương mỗi ngày một xấu đi và quân đội Mỹ tấn công khắp nơi, kể từ mùa hè năm 1943. Bọn thực dân Pháp ở Đông Dương từ 1942 chia ra làm 2 phe: Phe của Petain do Decoux lãnh đạo, là Toàn quyền, còn một phe thân De Gaulle kháng chiến do Tướng Mordant cầm đầu. Nhưng Mordant phải từ chức Tổng Tư Lệnh quân đội thực dân Pháp vì áp lực của Nhật và giao quyền cho Tướng Aymé (cũng là Đại tướng 4 sao) nhưng Mordant ở hậu trường giật dây. Phe Decoux muốn hòa hoãn với Nhật cho yên thân và cố gắng giữ chủ quyền của Pháp đến lúc nào hay lúc ấy. Phe Mordant kháng chiến hoạt động ráo riết làm gián điệp chi điểm cho phi cơ Mỹ oanh tạc các căn cứ quân sự của Nhật và nhận vũ khí của Đồng Minh thả dù ở vùng núi non Bắc Việt để sửa soạn đánh tập hậu Nhật khi người Mỹ từ Phi Luật Tân đổ bộ lên bờ biển Việt Nam. Những hành động của Pháp không lọt qua được lưới tinh báo của Nhật.

Do đó, Tướng Tsushihashi, trước tinh thế Mỹ đã có mặt ở Phi Luật Tân cuối năm 1944 lần le đánh vào Việt Nam và bọn thực dân Pháp kháng chiến tích cực hoạt động..., được lệnh của Đông Kinh ra tay trước để trừ hậu họa, tổ chức lật đổ Pháp. Bọn thực dân cũng biết thế nào Nhật cũng lật đổ chúng nhưng cho rằng Nhật không dám làm vì sắp ngã gục! Nhưng bọn thực dân đã làm.

Chiều ngày 9.3.1945, nhân dịp ký kết một Hiệp ước tiếp tế gạo cho Nhật tại dinh Norodom (dinh Độc Lập), Đại sứ Matsumoto, lúc 18 giờ, yêu cầu Đô Đốc Decoux tiếp kiến riêng trong một giờ. Matsumoto chỉ nói chuyện với Decoux về mưa nắng, trời đất, cốt để câu giờ cho quân Nhật bố trí ngay cả chung quanh dinh Norodom. Đúng 19 giờ, sự dàn quân đã xong, thì Matsumoto trao một tối hậu thư cho Decoux và bắt phải trả lời đúng 21 giờ. Trong tối hậu thư Nhật yêu cầu tất cả các lực lượng quân sự, cảnh sát phải trao cho Nhật để chỉ huy và tất cả các nhân viên dân chính trong bộ máy cai trị toàn cõi Đông Dương đặt dưới quyền sử dụng của Nhật.

Decoux họp khẩn cấp bộ tham mưu quân sự và dân sự để quyết định trả lời. Đến 20 giờ 45, Decoux trả lời bằng một bức thư có tính cách tri hoãn thi hành lệnh của Nhật.

Đại sứ Nhật coi bức thư của Decoux là một sự bác bỏ tối hậu thư. Đúng 21 giờ, quân Nhật nổ súng. Quân Pháp kháng cự rất yếu ớt vì chống với Nhật được coi như là một sự tự sát. Đô đốc Decoux, toàn thể tướng lãnh cao cấp từ Tướng Aymé, Mordant và các Tư lệnh quân chủng bị bắt ngay giờ phút đầu.

Sáng ngày 10.3.1945, cờ mặt trời mọc của Nhật đã bay phất phới ở toàn lãnh thổ Đông Dương. Có đồ của Pháp xây dựng trên 80 năm bằng bao nhiêu xương máu của dân

Việt Nam bị sụp đổ tan tành chỉ sau vòng 10 giờ chiến đấu chiếu lệ của thực dân Pháp. Riêng thành Hà Nội, quân Pháp còn giữ được đến 12 giờ trưa rồi kéo cờ trắng đầu hàng. Chỉ độ 4.000 binh lính Pháp, gồm Âu, Phi và Việt Nam ở miệt tỉnh Sơn Tây, dưới quyền chỉ huy của 2 tướng Sabattier và Alexandre chạy thoát được sang Trung Hoa qua miền rừng núi Bắc Việt.

Chủ nghĩa thực dân của Pháp đã sụp đổ tại Viễn Đông. Một trang sử của Việt Nam, một trang sử bi đát đen tối, nhục nhã, đã lật qua. Một nước Việt Nam độc lập ra đời tháng 4.1945.

Chúng ta phải tự hào rằng dân tộc ta thật là hiền hòa và rộng lượng: Sáng ngày 10.3.1945, bọn Pháp kể cả dân sự bị bắt giam hết, trừ vợ con vẫn được tự do.

Nhiều nơi, Nhật hạ nhục Pháp bắt bọn thực dân ra quét đường. Nhân dân ta thấy cảnh ấy, không tỏ gì thù hận cả dù rằng bàn tay của thực dân Pháp đã giết không biết bao nhiêu lương dân vô tội. Trái lại khi giải phóng Paris, bọn binh lính Đức đã buông súng đầu hàng, không chiến đấu. Paris được tự do không tốn một giọt máu, thế mà dân chúng Pháp đã nhổ nước bọt, ném đá vào bọn lính Đức, thậm chí gọt đầu những phụ nữ Pháp giao du với Đức. Dân Việt không và hoàn toàn không có những hành động ấy dù bao nợ máu, thù hận chôn chắt của 80 năm đô hộ. Độ lượng nhân đạo ấy được chúng minh qua những quân Mông Cổ bại trận được trả về nước năm 1287 dưới triều Trần, qua đám quân Minh đầu hàng của bọn Vương Thông dưới triều Lê Thái Tổ năm 1428. Dân tộc ta hiền hòa nhân đạo hơn bọn cướp nước ở điểm này.

Để chấm dứt bài này, chúng tôi thấy rằng ngày 9.3.1945 có tầm quan trọng vô cùng đối với lịch sử Việt Nam, mở đầu cho một trang sử tranh đấu giành độc lập cho người Việt sau nhiều năm sống trong ngục tù của thực dân đế quốc Pháp. Nó đã vỡ màng lưới tinh báo dày đặc của Pháp ở thôn quê, nó giúp rất nhiều cho bọn Việt Minh Cộng Sản thành công. Lợi dụng hoàn cảnh thuận lợi, Cộng Sản tạo ra cuộc kháng chiến chống Pháp thành công, lấy xương máu của nhân dân Việt Nam làm công lao của mình. Thật đáng buồn và chua xót. Không biết đến bao giờ nhân dân ta mới được sống thanh bình tự do và dân chủ...

**GHI CHÚ:** Những sử liệu viết ở bài này, đều lấy ở những cuốn Việt Sử, cuốn Quân Sử của Quân lực VNCH của Bộ Tổng Tham Mưu mà Đại tá Phạm Văn Sơn là Trưởng Khối. Cố Đại tá Sơn đã nằm xuống ở trong trại cải tạo của Cộng Sản ở Bắc Việt. Cuốn "**A là barre de l'Indochine**" của Đô đốc Jean Decoux, Toàn quyền Đông Dương từ tháng 7.1940 đến 9.3.1945. Cuốn "**Street Without joy**" của Bernard Fall viết về cuộc chiến lần I và II ở Việt từ 1945-1954 và từ 1964 đến 1967, vì năm 1967 Fall chết vì mìn ở Quảng Trị. Cuốn "**Cơn Gió Bụi**" hồi ký của cụ Trần Trọng Kim. Cuốn "**Deux actes du drame Indochinois**" của Tướng Catroux. Bài viết này mang nhiều thiếu sót, Báo Hà rất mong được sự bổ khuyết của quý vị thức giả. Cảm ơn. ●

Thơ \* Ep



## Tiếng Vọng Đầu Xuân

*Em nghe  
tiếng hát đầu xuân  
Sáng nay khi trời i chưa kịp sáng  
Bầy chim trốn tuyết  
vừa trở về.  
Em nghe  
cây cỏ vươn mình  
Nhú lên những mầm sống  
Từ hoa xuyên tuyết  
đến nàng crocus hoa cà.  
Mà sao anh ơi,  
Em nghe cả đầu đầy  
Tiếng làm râm cầu nguyện  
Chúa-Phật vang rền  
Trên con tàu đánh cá  
Giữa đại dương bao la.  
Em nghe vang bên tai  
Tiếng la khóc van nài  
Tiếng sóng vỗ nhận chìm  
Những con người  
bị quăng xuống biển.  
Anh ơi,  
Đầu mùa xuân xứ người i  
Trong giấc ngủ em  
Năm nào  
Cũng mang bấy nhiêu  
tiếng vọng!*



# Cuối năm Dân , kể chuyện CỘP...

Nhà văn Nguyễn Việt Nữ  
đã kể chuyện cộp Việt Nam với Liên Hiệp Quốc

● Bài phỏng vấn của : NGUYỄN THIẾU NHÃN

**Lời Tòa Soạn:** Nhà văn Nguyễn Thiếu Nhân, nguyên Chủ tịch Hội Văn Nghệ Sĩ Việt Nam Tự Do Hải Ngoại, nổi tiếng với nhiều tác phẩm trong đó có quyển "Người Đàn Bà Mang Thai Trên Biển Đông"; Nguyên Tổng Chủ Biên báo Đại Dân Tộc tại San José - California, đã cộng tác với Văn Nghệ Tiền Phong, Phụ Nữ Diễn Đàn với nhiều bút hiệu khác; hiện ông là cây viết tranh đấu của báo Việt Nam, Quê Hương, Chánh Đạo tại miền Bắc Cali, và báo Xây Dựng tại Texas.

**Nguyễn Thiếu Nhân (Hỏi):** Chào chị Việt Nữ! Tôi nghe Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm, Đại Diện Ủy Ban Hợp Tác Tôn Giáo miền Bắc Cali, cùng đi Nữ Ước với chị về, kể rằng chị nộp cho Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc một hồ sơ rất dày, gồm bằng chứng về 13 tội ác của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam? Xin chị cho biết sơ về 13 hồ sơ ấy?

**Nguyễn Việt Nữ (Đáp):** Một hồ sơ tố cáo với thế giới tội ác của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam trong 50 năm nay thì hàng chục quyển sách cũng chưa diễn tả hết. Tính ra tôi nộp tổng cộng hơn cả 4 quyển sách dày: Chỉ một quyển "Thẩm sát máu thân ở Huế" đã trên 300 trang, gồm 4 thủ tiếng: Việt, Anh, Pháp, Đức, sưu tập những bài viết của những ký giả quốc tế, có cả bằng chứng gồm hình ảnh các hố chôn tập thể với xác người bị trói thúc hai tay sau lưng, có hàm chôn đầy xương và sọ người. Quyển sách này tôi thấy đăng trên báo VIỄN GIÁC ở Đức, nên đã nhờ đặt mua gần chục cuốn. Tôi sưu tập được 13 bằng chứng về tội diệt chủng của Hồ Chí Minh và tập đoàn cướp của giết người của ông ta, mà mồ chôn tập thể ở Huế là bằng chứng thứ 12 trong danh sách nộp cho Liên Hiệp Quốc.

**Hỏi:** Chị nghĩ cơ quan quốc tế như vậy mà có thì giờ đọc cả ngàn trang tài liệu như vậy sao?

**Đáp:** Năm 1998 này người Việt tỵ nạn Cộng Sản khắp thế giới đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình vinh danh 50 năm khai sinh lá Quốc Kỳ Quốc Gia màu vàng ba sọc đỏ (1948-1998); còn trên phương diện quốc tế, năm 1998 thế giới cũng mừng sinh nhật năm thứ 50 của Hiến Chương Liên Hiệp Quốc. Thì việc tôi nộp hồ sơ đó cũng là một hình thức kéo dài các cuộc biểu tình đó vậy thôi. Vì trong buổi tiếp kiến tại văn phòng Ủy Ban Nhân Quyền ngày 14.12.1998 vừa qua, có quan LHQ có cử hai thư ký làm biên bản hỏi. Như vậy những gì mình nộp, mình nói, được ghi vào văn khố LHQ. Còn họ có đọc hay không, và đọc có ảnh hưởng gì hay không là do chính mình thúc đẩy, chính mình kêu đau cho dân mình. Như bài phỏng vấn này anh cho phổ biến lên báo chí

cho đông đảo người biết, cũng là một cách thúc đẩy... Ngày 27.10.1998, Đặc Sứ Tôn Giáo của LHQ là ông Amor về Việt Nam là kết quả nhiều năm "kêu thương", "thúc đẩy" của phái đoàn tranh đấu cho Nhân Quyền Việt Nam tại Âu Châu, Mỹ Châu và Úc Châu. Thánh Thất Cao Đài Tây Ninh được ông Amor chiếu cố điều tra kỹ lưỡng là vì tin đồn Cao Đài, dù chỉ là nhóm nhỏ nhưng như Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm năm nào cũng có mặt trong Ngày Quốc Tế Nhân Quyền tại Nữ Ước để siêng năng "kêu rêu", "thúc đẩy". Nhưng không phải là kêu suông, mà phải kèm bằng chứng.

Tóm lại, "con không khóc, mẹ quên cho bú", anh à!

**Hỏi:** Chị sưu tầm đủ bằng chứng về vụ ở Huế để đối đầu với vụ Mỹ Lai là hay lắm. Vì cùng xảy ra vào năm 1968 mà phản chiến Mỹ cứ nhắc đi nhắc lại hoài. Còn VC giết hàng ngàn người ở Huế thì lẽ dĩ nhiên không hay biết. Phái đoàn Việt Nam ngoài chị Việt Nữ còn ai nữa? Họ nói gì? Ngoài vụ Thẩm Sát ở Huế, còn 12 bằng chứng kia là những gì?



**Đáp:** Phái đoàn gồm 8 người, như hình chụp tại phòng họp sau buổi hội kiến (có cờ LHQ), từ trái qua phải: Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm, Chủ Tịch Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh Hải Ngoại, đương kiêm Chủ Tịch Ủy Ban Hợp Tác Tôn Giáo miền Bắc Cali; Ông Trần Văn Đăng, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia New York; Anh Hùng Lý Tống; Bà Nguyễn Hồng Liên, Chủ Tịch Ủy Ban Tranh Đấu Nhân Quyền cho Việt Nam vùng Đông Bắc Hoa Kỳ; Bà Elsa Stamatopoulou, Giám Đốc Trung Tâm Quốc Tế Nhân Quyền LHQ tại New York; Ông Phạm Toàn, Trưởng Đoàn; Nguyễn Việt Nữ; Thượng Tọa Thích Ân Huệ, tức Tiến sĩ Claude Ware, Phó Tổng Thư Ký Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại; Cha Vincent D'Auriol Báng, Hội Công Giáo New York. Vì thời giờ của bà Elsa Stamatopoulou rất giới hạn, 4 vị ở địa phương nhường cho 4 vị khách phương xa trình bày. Anh Hùng Lý Tống tuy thuộc tiểu bang Louisiana nhưng là người của quốc tế, 3 người còn lại đều từ California.

Người hùng Lý Tống, tố cáo chế độ lao tù mất nhân phẩm con người của CSVN; Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm, tố cáo sự đàn áp tôn giáo, đặc biệt là âm mưu chiếm đoạt Thánh Thất Cao Đài Tây Ninh, sự qua mặt của CSVN khi Đặc Sứ Tôn Giáo của LHQ đến thanh tra Thánh Thất tháng 10 vừa qua; Thượng Tọa Thích Ân Huệ trình bày sự đàn áp khéo léo giới Phật Tử và sự liên tục kiểm soát các lãnh đạo Phật Giáo vừa được trả tự do.

Tất cả đều đồng loạt yêu cầu Ủy Ban Quốc Tế Nhân Quyền trong quyền hạn của mình, đòi Việt Nam CS là Quốc Gia Hội Viên phải trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị và tôn giáo còn bị giam giữ; chấm dứt việc "quản lý", là hình thức tước đoạt tự do khéo léo những người vừa được trả tự do. Cụ thể nhất là đòi CSVN phải bãi bỏ Sắc Luật số 31/CP về việc cho phép chính quyền địa phương có quyền bắt giữ bất cứ người dân nào trong một thời hạn từ 6 tháng đến 2 năm không cần đem ra xét xử công khai.

**Hỏi:** Tôi đọc qua danh sách chi đệ nạp thì 12 đề tài còn lại gồm bằng chứng CSVN liên tục vi phạm quyền tự do tư tưởng, tôn giáo, giáo dục, y tế, xã hội và đặc biệt là chà đạp nhân phẩm Nữ giới, tức là vấn đề CS vi phạm nhân quyền, nhưng sao chi lại gửi tới ông Kofi Annan, Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc?

**Đáp:** Vì tôi đề nghị Cộng Đồng Thế Giới mang Hồ Chí Minh và Đảng CSVN ra Tòa Án Quốc Tế về Tội Diệt Chủng. Việc to lớn này thuộc thẩm quyền của Tổng Thư Ký LHQ, nên hồ sơ tôi phải nhờ Cao Ủy Nhân Quyền chuyển đệ. Đề nghị này trước đây Hội Phụ Nữ Việt Nam tại Pháp do Luật Sư Lương Thị Nga đã đệ nạp cho Cao Ủy Nhân Quyền tại Genève. Nay tại Nữu Ước, tôi mang tiếng nói của Hội Người Mỹ gốc Việt tại Hoa Kỳ, Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị, Hội Phụ Nữ Việt Nam tại Hoa Kỳ, Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Tiểu Bang Washington, Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Miền Nam và Bắc Cali v.v... mà nhắc lại nữa và nộp thêm nhiều bằng chứng mới. Tôi ước mong bất cứ tổ chức nào, hễ có bằng chứng về tội ác của CSVN, hãy mạnh dạn tố giác với công luận.



Hội thảo ngày Quốc Tế Nhân Quyền tại Nữu Ước 13.12.1998

**Hỏi:** Xin chi cho biết cụ thể những bằng chứng môi chi trình với LHQ về tội ác của CSVN?

**Đáp:** Trong danh sách được vào LHQ, tên Kim Anh Nguyễn Việt Nữ được giới thiệu là "writer", nên tôi nói: Là người cầm bút, tôi có bốn phạm viết lên nỗi đau thường của dân tộc tôi, mà tiếng kêu thống thiết nhất là của Nữ giới, giới trẻ và của tín đồ các tôn giáo Việt Nam.

Quyền làm người của ba giới này tức tuyệt đại đa số dân tộc Việt Nam đã bị Hồ Chí Minh và đồng đảng liên tục vi phạm từ ngày "Có Đảng về" tức từ năm 1930 lúc họ Hồ lập Đảng Cộng Sản Đông Dương.

Bằng chứng mới nhất là bài "She Dares to live Free" đăng trên tạp chí Reader's Digest ấn bản tháng 10.1998 đính kèm (Bằng chứng thứ 5 trong hồ sơ tội ác).

Ký giả Brian Eads của tạp chí nổi tiếng thế giới này vào Việt Nam tháng 3.1998 để phỏng vấn nhà văn nữ CS Dương Thu Hương tại Hà Nội mà bị 7 viên Công An Mật Vụ đập cửa xông vào phòng lục lọi, kiểm soát sách báo, rồi dẫn hai người đi khỏi phòng. Riêng Brian Eads thì bị giữ riêng để điều tra liên tục 7 tiếng đồng hồ rồi bị trục xuất ra khỏi Việt Nam. Còn Dương Thu Hương thì bị tội là "vi phạm luật pháp Việt Nam" ... Dương Thu Hương là đảng viên CS từ lúc 18 tuổi bị tuyên truyền rằng thân phận người dân miền Nam sống dưới chế độ nô lệ Mỹ như con chó, nên đã lên đường "Chống Mỹ cứu Nước". Khi chiến thắng năm 1975 vào Nam, mới thấy sự thật trái ngược, miền Nam giàu hơn miền Bắc dưới chế độ CS nhiều. Chẳng những miền Nam giàu về vật chất của cải mà cả về tự do dân chủ nữa; nên bà viết qua quyển "Thiên Đường Mù" tả cảnh gia đình tan nát của người dân miền

Bắc dưới thời Cải Cách Ruộng Đất của Hồ Chí Minh, nhằm đưa nước Việt Nam đến thiên đường Cộng Sản mà sau khi vào Nam, bà ta mới biết công lao cả hàng triệu sinh linh đổ máu trong chiến dịch Hồ Chí Minh chỉ là tìm đến Thiên Đàng Mù.



Th. Tọa Tiến Sĩ Thích Ân Huệ đang kêu gọi cho "Tiếng khóc Nhân quyền tại Việt Nam" trong Quốc Tế Nhân Quyền tại Nữu Ước 13.12.1998

Trong bài báo này, xin chú ý rằng chính đảng viên CS trợn đời hy sinh vì đảng là Dương Thu Hương đã phải kết luận: Việt Nam ngày nay là một nước cai trị bằng công an, cảnh sát.

Ý là Dương Thu Hương được quốc tế biết đến, và kỳ giả báo chí quốc tế mà còn bị đàn áp trắng trợn như trong bài báo này thì dù thấy CSVN còn chà đạp tự do tư tưởng và tự do ngôn luận của người bình dân trong nước đến mức nào?

Trong bài báo mới nhất dùng làm bằng chứng CSVN đã và đang vi phạm quyền tự do tư tưởng do chính ký giả ngoại quốc là nhân chứng, tôi nhấn mạnh về việc Dương Thu Hương (DTH) nhìn nhận con số trên 10 ngàn đảng viên bị xử tử và tổng số cả 100.000 người chết trong chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất vào thập niên 50. Bài báo kể rằng khi còn nhỏ đi đào đất ở sân trường với bạn, DTH đào lên cả đồng số người. DTH biết đó là người bị xử tử trong CCRĐ. Tôi trao tận tay bà Giám Đốc Trung Tâm Nhân Quyền bài báo này và nhấn mạnh rằng: Đảng viên CSVN nào cũng viết về số người bị giết to lớn và đã man trong CCRĐ, nhưng ít ai dám điểm danh thủ phạm sát nhân là Hồ Chí Minh.

Tôi trao cho bà gần 200 trang trong quyển **From Colonialism to Communism** (Từ Thực Dân đến Cộng Sản) của Hoàng Văn Chí, nguyên cán bộ cao cấp Việt Minh, được Hồ Chí Minh tín cẩn từ năm 1945, (Bằng chứng thứ 11). Tôi còn nhấn mạnh những âm mưu của Đảng trưởng Hồ Chí Minh giết đảng viên ngay cả trong chiến dịch Sửa Sai sau CCRĐ.

Tôi đưa ra Thông Tư Tịch Thâu Vợ và nói rằng: Thông Tư ký ngày 19.4.1956 của Bộ Tư Pháp chế độ Hồ Chí Minh là ...

**Nguyễn Thiếu Nhân:** À, như vậy là những gì trong báo Đại Dân Tộc ngay từ số ra mắt năm 1992, chi Việt Nữ đã nhân danh Hội Phụ Nữ Việt Nam Hải Ngoại Tố Cáo Tội Ác của Hồ Chí Minh khắp thế giới bằng nhiều số báo liên tục, nay chi đưa vào LHQ? Tôi còn nhớ rõ lúc ấy có nhiều người thích thú gọi đến Tòa Soạn cho tôi, họ muốn có báo Đại Dân Tộc... Chi chứng minh là Hồ Chí Minh âm mưu giết đảng viên "yêu nước nhưng không yêu chủ nghĩa Cộng Sản"; họ Hồ chờ cho hàng chục ngàn đảng viên này bị giết hết trong chiến dịch CCRĐ rồi mới làm bộ khóc nhận trách nhiệm, nhưng phải chờ đến khi nền chuyên chính vô sản được thiết lập xong nơi miền Bắc, và phải nhân dịp bên Nga có phong trào hạ bệ Stalin thì Hồ mới nghe lệnh chủ mới là Krushchev mà phát động chiến dịch sửa sai. Chiến dịch này do Võ Nguyên Giáp

là phát ngôn nhân của đảng đọc thông báo những điểm sai lầm và xác nhận con số 12 ngàn đảng viên (chờ xử tội) được thả ra. Tờ Đại Dân Tộc đăng tải là tài liệu này (trích dẫn từ trang 87 trong quyển "Dường Thu Hưởng và Con Hùm Ngủ" hay Yêu và Bị Yêu của Nguyễn Việt Nữ) trong đó chị nêu 3 biện pháp sửa sai sau CCRĐ của Hồ Chí Minh:



Tại trụ sở LHQ ngày 14.12.1998 Bà Elsa Stamatopoulou, Giám đốc T.T. Quốc Tế Nhân Quyền tại New York và Nhà văn Nguyễn Việt Nữ chụp chung sau khi trao hồ sơ tội ác của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam

1. Thả người tù bị bắt oan về.
2. Trả tài sản bị tịch thu lại cho người tù.
3. Trả vợ bị tịch thu lại cho người tù.

Chị cho rằng biện pháp sửa sai thứ 3 này quá độc đáo ít ai biết tới, vì khi người chồng địa chủ bắt đi tù, ở nhà tài sản bị tịch thu đã đành, mà người vợ cũng bị đảng viên mỗi dưng áp lực "tịch thu" nốt. Người chồng bị giam vài năm thì vợ có con với chồng mới. Nay chồng cũ được trở về, biết tình sao đây? Sự thật đã có quá nhiều cảnh trở trêu cho người Phụ Nữ giữa chồng cũ và chồng mới và đã có cảnh thù hằn đâm nhau đổ ruột, đến đòi Bộ Tư Pháp của họ Hồ phải ra một Thông Tú vào năm 1956 để chỉ thị giải quyết trường

hợp nào trả người vợ về cho chồng cũ, trường hợp nào người vợ phải ở lại với chồng mới... Trên báo Đại Dân Tộc chị thách thức Võ Nguyên Giáp và Bùi Tín là hai người còn sống, lên tiếng về Thông Tú này. Nếu trong một năm mà không thấy trả lời, tức Thông Tú này đúng sự thật, và do đó, theo phân tách của chị về những điều luật gói ghém trong mở chủ nghĩa mập mờ, thì Thông Tú trả vợ này lại là vấn kiện hợp thức hóa sự kiện vợ bị tịch thu cho đảng viên bản cố nông mới. Và chị kết luận là trọn miền Bắc lúc ấy dân Việt Nam sống dưới sự cai trị của đảng CS chuyên hiếp dâm và giết người với tội còn hơn dân phong kiến. Hồ Chí Minh mang tội diệt chủng còn hơn Hitler. Vì Hitler giết người Do Thái và nhận tội mình làm; còn Hồ Chí Minh giết chính người Việt Nam mà lại ném đá giấu tay... Rồi một năm sau, bắt đầu Tháng Tư Quốc Hận, trong số 19 phát hành ngày 3.4.93, tôi đã cho chạy trang đầu 8 cột cái tích lớn:

### TIẾP NỐI PHONG TRÀO QUỐC DÂN XÓA BỎ HUYỀN THOẠI HỒ CHÍ MINH" ...

**Nguyễn Việt Nữ:** Đúng, tôi dùng Thông Tú đó làm bằng chứng thứ 9 về tội ác của HCM, vì trong bài báo Reader's Digest, ký giả Mỹ có viết rằng, DTH vì bị tuyên truyền nên tham gia chiến tranh "Chống Mỹ Cứu Nước", nhưng khi chiến thắng rồi mới thấy chế độ XHCN không thua gì chế độ thực dân phong kiến ngày xưa. Nên tôi đã nói trong buổi hội kiến rằng: "Thông Tú đó chứng tỏ chế độ HCM coi phụ nữ y như ruồng đất, nhà cửa, đồ đạc. Phụ nữ cũng là một thứ tài sản mà Đảng tự cho mình có quyền phân phối như ý muốn." "Người phụ nữ còn dùng để phục vụ sinh lý đảng viên trong vai trò "người vợ tạm thời", phục vụ cho "cán bộ đi" xong để lại cho "cán bộ đến", không xài được nữa thì vất bỏ như món đồ chơi."

Chuyện này đã thật sự xảy ra, và còn đang tiếp diễn, và đã được cựu đảng viên CS cao cấp Nguyễn Minh Cần kể lại rằng lúc ông còn làm Thường Vụ tại Thành Ủy Hà Nội, có người báo cáo với ông rằng "có một người đàn bà bị xe cán..."

Bằng chứng này được tôi liệt kê vào tội phạm thứ 5 trong hồ sơ trình LHQ là tội Hiếp Dâm và Giết Người:

### Violation No.5 HoChi Minh and his followers committed rape and murder

Nhân chứng tội ác này là Vũ Thu Hiền, tác giả quyển *Đêm Giữa Ban Ngày*, lòi ra ánh sáng hàng ngàn trang chuyện thâm cung bí sử chôn kín những màn đêm trong triều đình của bạo chúa Hồ Chí Minh. Vũ Thu Hiền là con trai của Vũ Đình Huỳnh, là thủ ký riêng của Hồ Chí Minh trong nhiều năm... Nhân chứng khác là ông Nguyễn Minh Cần...

**Nguyễn Thiều Nhẫn:** Á! Thì ra chị tố cáo với LHQ về vụ HCM lấy cô Xuân có con, làm cô này tin là sẽ được cưới làm vợ, rồi âm mưu giết chết để còn giữ nguyên uy tín chính trị là người hy sinh suốt đời "ò vạy" không màn chuyện xác thật, chỉ sống vì dân vì nước? Các báo Việt Nam tại Hoa Kỳ đều có đăng đi đăng lại việc này. Nay chị loan ra cho người ngoại quốc biết nữa cho họ... đem tụi CSVN ra Tòa Án Quốc Tế là phải lắm!

Ông Nguyễn Minh Cần sanh năm 1928, là đảng viên đảng Cộng Sản Đông Dương từ năm 1946, là Thường Vụ Tỉnh Ủy Thừa Thiên. Sau đó ông hoạt động bí mật tại Hà Nội từ năm 1951. Từ năm 1954 đến 1962, ông là Ủy Viên Thường Vụ Thành Ủy Hà Nội, kiêm Chủ Nhiệm báo Thủ Đô Hà Nội. Năm 1962, ông được cử đi Liên Xô học trường Đảng Cao Cấp. Ông bị khủng bố tư tưởng vì bất đồng chính sách cai trị của Đảng CSVN thời đó, nên thoát ly khỏi Đảng từ năm 1964. Thời gian đó tại VN, CS bắt giam nhiều sĩ quan và cán bộ đảng viên trong "Vụ Xét Lại Chống Đảng". Ông Cần ở lại Nga luôn cho đến hiện nay. Như vậy ông Cần quả thật là nhân chứng đáng tin.

**Nguyễn Việt Nữ:** Vì vậy tôi dẫn chứng tội hiếp dâm và giết người của đảng cướp CSVN với LHQ bằng tài liệu của ông Nguyễn Minh Cần. Chính ông kể rằng sau này ông gặp Vũ Thu Hiền tại Mạc Tú Khoa, ông Hiền cho biết cha ông là Vũ Đình Huỳnh là thủ ký riêng của HCM, một hôm đã dẫn ông ra một đoạn đường ở Hà Nội mà dặn rằng: "*Con ơi, con nhớ những lời bố dặn đây. Tại đây, đánh dấu một vụ án mạng, một vụ oan khuất khủng khiếp mà Trần Quốc Hoàn (Ủy Viên Bộ Chính Trị, Bộ Trưởng Công An) là chính danh thủ phạm. Con hãy ghi nhớ, khi có dịp thì nói lên sự thật...*"

Cho nên đây là dịp tôi nói lên sự thật, tôi đem tiếng kêu đau thương của giới phụ nữ VN, của cả một dân tộc trường kỳ bị CS tước đoạt quyền sống, tôi khóc gào lên với LHQ. Đây là một bằng chứng mà nhân chứng còn sống, và CSVN còn đang tiếp diễn tội ác giết người để che đậy sự thật. Tôi đã tóm tắt vụ án này với Ủy Ban Nhân Quyền LHQ. Vì chuyện xảy ra từ năm 1957 mà theo ông Cần thì mãi đến năm 1993, khi Vũ Thu Hiền ở Mạc Tú Khoa, biết anh đang viết hồi ký trong đó có chuyện này, "bọn trần lợt" người Việt đến nhà, chờ anh vào thang máy thì chúng ủa theo, đâm anh vào mông, giật chùm chìa khóa xông vào nhà, lục tìm tài liệu và lấy các đĩa mềm máy tính, trong đó có phần hồi ký anh đang viết dở dang. *Mấy hôm sau, có một tên gọi điện thoại cho anh, bảo muốn lấy lại các đĩa mềm thì hãy "đến đây", "đến đây"... mà sau đó anh biết nói đó là ngôi nhà chung cư của cán bộ nhân viên Sĩ quán Việt Nam tại Nga. Vũ Thu Hiền phải bỏ Nga đi "tỵ nạn" xử khác mỗi yên ổn cho ra đời quyển "Đêm Giữa Ban Ngày". Ông Nguyễn Minh Cần là nhân chứng tố cáo CSVN vẫn liên tục giết người để bưng bít sự thật, còn tiếp tục chà đạp quyền tự do tư tưởng của con người khi ông viết: "Tôi kể chuyện này để thấy tính nhay cảm cao độ của những-người-nào-đó đối với "những mẩu chuyện" không chảy theo luồng lạch của "lãnh đạo" và "người ta" sẵn sàng lao vào những hành động tặc ác, điên cuồng, cực kỳ phiêu lưu, chỉ cốt để... bưng bít sự thật... Nhưng vì chân lý, lẽ nào*



chúng ta có quyền chôn vùi, hoặc để cho ai đó được phép chôn vùi sự thật. Trái lại, bằng bất cứ giá nào, phải tìm bằng mọi cách để trả về cho lịch sử những sự kiện chân thật, khách quan, không bị tô vẽ, không bị bóp méo..."

**Nguyễn Thiều Nhân:** Ông Cần cho đăng nguyên văn bức thư 5 trang của thân nhân nạn nhân viết tại Cao Bằng đề ngày 29.7.1983 gửi cho Chủ tịch Quốc Hội XHCN Việt Nam là Nguyễn Hữu Thọ. Và thư khác của các bạn chiến đấu thường binh cũng gửi cho Nguyễn Hữu Thọ, đồng kính gửi Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Phạm Hùng... rằng: "... Chúng tôi rất mong Ngài vì chân lý mà tìm ra hung thủ, xử lý đích đáng, treo cổ hung thủ công khai hoặc bí mật. Nếu trái lại, vì bè lũ, phải bao che cho hung thủ, không trừng trị được bọn tàn ác này, thì chúng tôi xin phép Ngài phổ biến rộng rãi vụ bê bối này cho toàn thể thường binh và bộ đội biết để họ đổ xuống máu bảo vệ ngai vàng của các ngài. Và hơn nữa, và chúng tôi sẽ tuyên bố vụ giết vợ Cụ Hồ Chí Minh này cho toàn thể giới biết để cả nhân loại tin tưởng vào chế độ ưu việt của các Ngài. Chúng tôi một số thường binh sống dở chết dở, vì vấn đề này mà các Ngài bỏ tù hay thủ tiêu, chúng tôi không hề sợ, và có khi như vậy lại đỡ khổ cho chúng tôi".

Ông Nguyễn Minh Cần xác nhận rằng ông chép y nguyên văn, kể cả những chữ hoa. Ông cho rằng những người viết thư này rất dũng cảm, coi thường cái chết, đáng kính phục vì họ dám thách đố với chế độ hiện tồn trong nước, những lời ấy vang lên như tiếng kêu thét đau thường, ai oán, đã bị nhóm cầm quyền CS trong nước dìm đi, bóp nghẹt trong hàng mấy thập niên rồi...

Người trong nước đã can đảm tố cáo tội ác của HCM và tập đoàn CSVN với thế giới. Chúng ta ở xứ tự do mà không truyền rộng tiếng kêu đau thường của người trong nước thì ta hèn thật. Để không hổ thẹn với người trong nước, tôi xin lập lại những lời đầy máu và nước mắt mà ông Nguyễn Minh Cần đã tận mắt đọc được và viết lên với tựa bài **SỰ THẬT LỊCH SỬ: THÊM VÀO "MẪU CHUYỆN" VỀ CUỘC ĐỜI CỦA HỒ CHÍ MINH**, viết tại Mạc Tú Khoa ngày 10.3.1997. Trong ấy có nguyên văn thư tố cáo tử trong nước về án mạng mà hề ại biết tôi đều bị giết chết này.

"Cao Bằng ngày 29 tháng 7 năm 1983

... Tôi là một thường binh đã 25 năm nay vô cùng đau khổ không dám hé răng với ai.. Nguyên tử năm 1954 tôi có một người yêu tên Nguyễn Thị Vàng, 22 tuổi, quê tỉnh Cao Bằng. Cô Vàng có một người chị họ là Nguyễn Thị Xuân. Cô này tình nguyện vào công tác phục vụ hộ lý cho một đơn vị quân nhu. Vàng kể:

Đầu năm 1955, cô được đưa về Hà Nội nói là để "phục vụ" Bác Hồ. Bác định lấy cô Xuân làm vợ chính thức. Mấy tháng sau chị Xuân xin cho em cùng về trên gác nhà 66 Hàng Bông Nhuộm, Hà Nội... vì các lãnh đạo không cho chị Xuân cùng ở với Bác trên nhà Chủ tịch phủ, giao cho Trần Quốc Hoàn, Bộ Trưởng Công An, trực tiếp quản lý chị Xuân, cho nên chị Xuân mới được đem về ở Hàng Bông Nhuộm, nhà của Công An. Cuối năm 1956 chị Xuân sanh được một đứa con trai. Cụ Hồ đặt tên là Nguyễn Tất Trung. Em có nhiệm vụ bế cháu. Ông Bộ Trưởng Công An có nhiệm vụ quản lý chị Xuân nên thường đến luôn. Nhưng một buổi tối vào khoảng mùng 6 hay mùng 7 tháng 2 năm 1957, ông Hoàn tới, ngồi nói chuyện vu vơ một chút rồi nắm tay chị Xuân, kéo vào một cái buồng xép, vật chị Xuân lên cái giường nhỏ định hãm hiếp. Chị Xuân bị nhét một cái khăn vào miệng những vẫn ú ớ la lên. Nghe tiếng cửa sổ nhà dưới xô rầm vào tường, lão Hoàn bỏ chị Xuân ra, rút khẩu súng lục trong túi áo, nói to: "Chúng mày im mồm, không ông cho chết hết". Rồi xuống thang, ra ô-tô chuẩn. Nó nói: "Tôi biết bà to lắm, nhưng tính mạng bà nằm trong tay tôi". Rồi lấy súng đi vào ngục cô Xuân, nó rút ra một sợi dây dù đã thắt sẵn thông lọng tròng vào cổ cô Xuân, kéo cô lên giường,

tự tạt hết quần áo. Cô Xuân xấu hổ lấy tay che mặt. Nó kéo tay cô và nói: "Thanh niên nó phục vụ không khoái hôn ông già, lại còn vô gái...". Từ đó cô Xuân trở thành thú đồ chơi trong tay Hoàn. Nó bảo cô Xuân phải dạy hai em phải biết cầm cái miệng, nếu bép xép thì mất mạng cả lũ. Mấy chị em lúc bấy giờ rất sợ bị giết, cô Vàng bàn nhau nên đi trốn, thì cô Xuân bảo: "Sau ngày sanh cháu Trung, chị thừa với Bác: bây giờ đã có con trai, xin Bác cho mẹ con ra công khai". Bác nói: "Cô xin như vậy là hợp tình hợp lý, nhưng phải được Bộ Chính Trị đồng ý, nhất là mấy ông Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Hoàng Quốc Việt đồng ý thì mới được...". Do đó, cô đành chờ một thời gian nữa... Mấy tuần trước Bác lại hỏi chị: Các cô ở đây có nhiều người lạ mặt tôi thăm phải không? Chị thưa: Ba chị em không có ai quen biết ở Hà Nội, còn bà con thì ở Cao Bằng thì không có ai biết ba chị em ở đâu. Bác nói không nghe ông Bộ Trưởng Công An nói dối? Chị suy nghĩ mãi mới hiểu: "Nó muốn vu cáo chị em ta liên hệ với gián điệp hoặc đặc vụ gì đó để định kế thoát thân nếu việc của nó bị bại lộ. Bấy giờ ta trốn cũng không làm sao thoát khỏi tay nó, mà nó còn vu cáo để giết hại chị em chúng ta. Chị bị giết cũng đáng đời, chỉ hối hận đã xin hai em về đây để chịu chung số phận với chị".

Đến ngày 11 tháng 2 năm 1957, vào 7 giờ tối, một chiếc com-măng-ca thường đón cô Xuân lên gặp ông Hồ, tên Ninh, biệt danh là Ninh Xôm, bảo vệ viên của ông Hồ vào bảo cô Xuân "lên gặp Bác", tài xế Tạ Quang Chiến trong đội bảo vệ ông Hồ lái đi (sau được thăng Tổng Cục Phó Tổng Cục Thể Dục Thể Thao). Sáng hôm sau, ngày 12 tháng 2, một nhân viên Công An Hà Nội đến báo tin cô Xuân bị chết vì tai nạn xe ô-tô, hiện còn để ở nhà xác bệnh viện Phủ Doãn. Vàng vội vã đưa cháu Trung cho Nguyệt bế, lên xe Công An vào bệnh viện, nhưng không được vào nhà xác.

Kết quả khám nghiệm cho biết trên thân thể tử thi không có thương tích gì, không phải bị đánh chém gì. Mổ tử thi trong lục phủ ngũ tạng cũng không có thương tích gì, dạ dày không có thuốc độc... Duy chỉ có xương đỉnh đầu bị rạn nứt, nước nhờn chảy ra. Bác sĩ nói: Đây có thể là nạn nhân bị trâm chân lên đầu, rồi dùng búa đánh vào giữa đỉnh đầu... Vàng nghe xong chạy về kể cho Nguyệt nghe, hai chị em cùng khóc. Ít lâu sau, một cán bộ công an tôi bế cháu Trung đi, không biết đem đi đâu? (sau này mới biết là cháu được gửi cho ông Nguyễn Lương Bằng nuôi, độ 4, 5 tuổi thì chuyển cho ông Chu Văn Tấn, đến năm 13 tuổi, tức năm 1969, ngày ông Hồ mất thì giao về cho ông Vũ Kỳ, nguyên thư ký riêng của ông Hồ làm con nuôi và đổi họ thành Vũ Trung).

Sau đó, Vàng được đưa đi học lớp y-tá của khu tự trị Việt Bắc ở Thái Nguyên. Còn Nguyệt thì Vàng không biết người ta đưa đi đâu, sống chết ra sao? Học được mấy tháng thì Vàng được chuyển về Bệnh Viện Cao Bằng và gặp được người chồng chưa cưới ở đây, kể hết mọi chuyện cho anh nghe. Cô nói với người yêu: "Em nghĩ anh chỉ bị thương nhẹ, anh còn sống được lâu, anh sẽ nói rõ cho toàn dân biết chuyện bê bối này. Còn em thì chắc chắn bị chúng giết, vì em đã nói chuyện này cho nhiều chị em bà con biết. Bọn hung thủ còn theo dõi em. Ở Cao Bằng, có hôm em còn thấy thằng Ninh Xôm tôi gặp ông Bác sĩ Bệnh Viện Trưởng, được ít lâu họ tuyên bố em bị thần kinh, được chuyển về điều trị tại bệnh viện Hòa An".

Đây là lời của người yêu, chồng chưa cưới của cô Vàng: "Tôi chỉ được gặp Vàng có một tháng. Đến ngày 2.11.1957, cô Vàng về thăm ông cậu Hoàng Văn Độ, hung thủ đi theo, giết chết rồi quăng xác xuống sông Bằng Giang, đến ngày 5.11 mới nổi lên ở Hoàng Bồ. Được tin, tôi chạy về cầu Hoàng Bồ, thì thi hài đã được kiểm nghiệm và chôn cất rồi. Nghe dư luận bàn tán, cô bị đánh võ sọ... Vụ này nhiều người bị giết: Cô Xuân, vợ cụ Hồ Chí

Mình, cô Vàng vợ chưa cưới của tôi, cô Nguyệt, còn nhiều người ở trường Y-Tá Thái Nguyên, nghe chuyện Vàng đi nói chuyện lại cũng bị giết lây. Mấy chục năm nay, tôi tìm gan tìm ruột nghĩ cách trả thù cho em tôi, nhưng sức yếu thế cô, đành ngậm hờn chờ chết..."

**Nguyễn Việt Nữ : Ông Nguyễn Minh Cần còn có NHỮNG CÂU HỎI VỀ HỒ CHÍ MINH trong án mạng này:**

1. Chỉ có cái đầu óc ngu muội, phong kiến của đám lãnh đạo Cộng Sản kهنh kiệu, tự coi mình là "đỉnh cao trí tuệ của loài người" mỗi nghĩ rằng phải tỏ vẻ cho lãnh tụ thành một ông thánh sống, là một người siêu phàm, không vợ không con... thì càng tăng thêm uy tín chính trị... Thế rồi cứ giấu kín cuộc đời riêng tư của lãnh tụ như là bí mật quốc gia số một, hễ ai động khê đến là trừng trị tàn nhẫn. Cái vụ vừa qua đảng "xử trí kỷ luật" một cách thô bạo đối với Kim Hạnh, Tổng Biên Tập báo Tuổi Trẻ, chỉ vì báo đó dám nói sơ sơ đến chuyện ông Hồ có vợ hồi ở Trung Quốc, là một chứng minh cho các đầu óc ngu dốt, độc đoán, lố bịch của đám ấy...

2. Các cô gái Cao Bằng, anh chồng chưa cưới của cô Vàng cùng các thương binh bạn chiến đấu của anh đều rất ngây thơ, tưởng là ông Hồ định lấy cô Xuân làm vợ thật. Khách quan mà xét, ông Hồ không muốn có vợ dằng hoàng, ông chỉ muốn giữ cái "uy tín chính trị" hão của "bậc siêu nhân", ông chỉ muốn được "tiếng" vì dân vì nước đến nỗi suốt đời không mở miệng đến chuyện vợ con... Mồm ông Hồ lúc nào cũng nói nào là giải phóng phụ nữ, nào là chống tư tưởng phong kiến, tôn trọng phụ nữ v.v... thế những ông đã hành xử với phụ nữ cực kỳ phong kiến, coi phụ nữ chẳng khác gì món đồ chơi. Nếu coi cô Xuân là vợ thật, tại sao ông không để cô Xuân ở ngôi nhà riêng của ông ở trong khuôn viên Chủ tịch phủ, mà bắt cô phải ở tận nhà của khu Công An? Phải chịu sự quản lý của Bộ Trưởng Công An Trần Quốc Hoàn? (Tên Hoàn này đã từng hiếp nhiều cô, có cô đến mang bầu rồi giết chết quăng xác xuống sông) và chỉ khi nào ông Hồ cần "độc phục vụ" thì cho xe đón cô mà thôi? Trong những năm đó, ông đường đường là lãnh tụ tối cao, là Chủ tịch đảng có mả, tại sao lại để cho Lê Đức Thọ, Trưởng Chinh khổng chế cuộc sống tình cảm của ông như vậy?

3. Khi có con trai rồi, tại sao ông vẫn để hai mẹ con ở riêng tại 66 Hàng Bông Nhuộm, và khi mẹ nó chết rồi, ông không đem con về nuôi, lại đưa cho người này người khác nuôi, và năm ông qua đời, lại giao nó cho Vũ Kỳ làm con nuôi (chắc chắn là anh ta không dám tự ý đổi họ thành bé là Vũ Trung, xóa hết mọi dấu vết tội lỗi của một ông họ Nguyễn Tất!

Dường như ông Hồ không có chút tình yêu nào đối với con đẻ của mình. Một người như vậy làm sao có thể thương yêu trẻ con người khác được? Từ đầu đến cuối, ông Hồ cùng đám cận thần của ông đã đánh lừa tệt hại cô Xuân, làm cô tưởng lầm ông định lấy cô làm vợ thật. Khi cô Xuân đòi "hợp thức hóa" thì ông cho là hợp lý, nhưng chỉ vào các ông Bộ Chính Trị là có quyền quyết định chứ không phải ông. Rồi ông còn khuyên cô dành chờ một thời gian nữa. Tội nghiệp cô Xuân, cô đã chờ... Chờ... đến khi chết!

4. Tại sao Trần Quốc Hoàn lại có thái độ trắng trợn, dè tiện như thế đối với cô Xuân? Dù không là vợ chính thức thì cũng là "bồ" của lãnh tụ. Sao y lại dám to gan phạm thượng như thế? Hay là y đã thấy rõ tình thế "bị thất sủng" của cô Xuân... Hay là y đã biết một quyết định nào đó... về cô Xuân, nên y nghĩ rằng "không xài thì phí của trời", trước sau rồi cô cũng chết? Còn câu hỏi ông Hồ đặt ra cho cô Xuân về những người lạ mặt thường đến chỗ các cô phải không, có ý nghĩa gì? Có đúng là do Bộ Trưởng Công An mồm cho hay không? Việc giết cô Xuân, cô Vàng, cô Nguyệt... là

muu đồ cá nhân của Trần Quốc Hoàn, hay là chủ trương của một tập thể, nếu là tập thể thì tập thể nào? Ông Hồ có được biết hay không? Trách nhiệm của ông Hồ, của Bộ Chính Trị Trung Ương, của Trần Quốc Hoàn trong việc này như thế nào? Khoảng thời gian từ cháu Trung sinh ra (cuối năm 1956) đến ngày Hoàn tội đồ trò hãm hiếp mẹ nó (mùng 6 hay mùng 7 tháng 2 năm 1957), cũng như từ ngày đó tới ngày mẹ nó bị giết (11 tháng 2 năm 1957) vì sao lại gần nhau đến thế? Điều đó có ý nghĩa gì?

Tôi kết luận với Bà Giám Đốc Ủy Ban Nhân Quyền rằng:

"Hồ Chí Minh từng có thành tích giết hàng chục ngàn đảng viên để gây sợ hãi, không ai còn dám có tư tưởng sở hữu tài sản hầu để tiến tới chuyên chính vô sản, thì việc ra lệnh thủ tiêu cô Xuân để bảo vệ uy tín "Thánh sống" của ông là điều ông ta thực hiện không chút bận tâm. Chỉ cần thấy những tên sát nhân sau khi cô Xuân chết vẫn còn tại chức và còn thăng chức nữa thì đủ hiểu".

**Nguyễn Thiệu Nhân:** Đó, trong nước người ta dám coi thường cái chết, hét lên tiếng kêu đau thương ai oán, mình sống ngoài nước có đầy đủ tự do mà lại khiếp nhược sợ chết vì sợ bị trả thù sao? (Tôi nghe có nhiều người rất ghét Cộng Sản nhưng không dám nói động tới chúng vì còn gia đình ở Việt Nam!!!)

**Nguyễn Việt Nữ :** Vì thì giờ quá ít, nên lúc nói, tôi đưa bằng chứng thứ 5 (Readers' Digest) trước, để nhân đó tôi nói tới tội ác của Hồ Chí Minh trong Cải Cách Ruộng Đất và tội rết khinh Phụ Nữ. Chủ khi viết, tôi trình bày tội âm mưu tiêu diệt tôn giáo để chỉ còn có tôn giáo Cộng Sản và thờ chúa Mác-Lê mà thôi. Vì tôi có bằng chứng rất độc đáo. Trong bài viết trình ông Tổng Thư Ký LHQ Kofi Annan, qua Ủy Ban Quốc Tế Nhân Quyền, tôi vô đầu rằng:

"Việc CSVN bắt buộc phải trả tự do cho những vị lãnh đạo Phật Giáo, những người tù lương tâm vào tháng 9 năm nay mà người hùng Lý Tụng có mặt hôm nay để tạ ơn tổ chức Nhân Quyền LHQ là bằng chứng hùng hồn rằng áp lực quốc tế đã có mãnh lực buộc một chế độ sát máu phải nới lỏng gọng kềm của họ.

Tôi đến đây để trao tận tay Bà Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Tế Nhân Quyền bằng chứng cụ thể rằng CSVN chỉ nổi lòng tay để làm nhẹ bớt tội ác diệt chủng của chúng với thế giới, chứ thực tế trong 50 năm nay, họ âm mưu chà đạp quyền làm Người Việt Nam một cách liên tục, trong nhiều địa hạt: Tôn giáo, tư tưởng, giáo dục, văn hóa, y tế v.v..."



Từ trái qua phải : Anh Hùng Lý Tụng, Tiến Sĩ Thượng Tọa Thích Ân Huệ và Nhà văn Nguyễn Việt Nữ với quyển " Vì sao tôi tin Phật ?" trước khi vào hội kiến với Cao Ủy Nhân Quyền LHQ ngày 14.12.1998

(Còn tiếp)

**Viên Giác số tôi sẽ đăng : Bằng chứng thứ Nhất : TỘI DIỆT CHỦNG TÍNH PHẬT TRONG LÒNG PHẬT TỬ**



# DIỄN ĐÀN DÂN CHỦ

## NHỮNG ÂM MƯU TÍNH TOÁN CỦA CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nhân ngày 2 tháng 9, nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đã tuyên bố thả hơn 5.000 tù nhân chính trị và tù nhân lương tâm. Được biết trong số tù được thả, có tù nhân chính trị Trần Mạnh Quỳnh, ông đã từng thuật lại trong buổi hội thảo tại Chùa Viên Giác thì chỉ được 2 phần ngàn là tù nhân chính trị, còn đại đa số là tù nhân tham ô, trộm cướp. Đây là sự âm mưu có tính toán của Việt Nam đã sắp đặt để che đậy dự luận quốc tế cũng như số người Việt sống ở nước ngoài đã và đang đấu tranh làm mất mặt nhà nước Việt Nam như: biểu tình xé và đốt cờ Cộng Sản, hội thảo, viết báo tố cáo Việt Nam để đòi và buộc nhà cầm quyền Việt Nam phải thực thi ngay những lời cam kết trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, mà nhà nước Việt Nam đã ký, nhưng trên thực tế nhà cầm quyền CSVN hoàn toàn không thi hành và còn giấu nhem, để thăng tay trừng trị những ai đề cập đến nội dung bản Tuyên Ngôn này. Theo báo Thanh Niên đăng trong nước ra ngày 3.9.96, ngoài 20.000 Đảng viên mà CSVN đã đưa sang nước ngoài dưới sự chỉ huy của Bộ Ngoại Giao và Đại Sứ Quán Việt Nam để theo dõi và quay phim, đặt luôn cả ăng-ten Parabol, cung cấp tin tức cho nhà cầm quyền CSVN về các cuộc đấu tranh của số người Việt sống ở Đông Âu đã và đang chống đối nhà nước VN, và cũng gần đây theo lời của PGS. PTS Trần Trọng Đăng Đàn chủ nhiệm Hội Đồng Khoa Học nhà nước Việt Nam, đã tuyên bố trong báo Khoa Học số 85 ra tuần lễ từ 22-28.5.98 rằng nhóm nghiên cứu của ông cũng bồi bác các việc làm của số người Việt sống ở nước ngoài, do đó nhóm nghiên cứu ấy đã tăng thêm 1.200 người nữa để làm thành mạng lưới thông tin cho nhà cầm quyền CSVN. Vì vậy trong dịp thả tù nhân ngày 2.9.98 NCQCSVN có tính toán, không nêu danh sách số người được thả, có nghĩa là số người được thả ít hơn số người được tuyên bố! Đây cũng nằm trong bản chất lưỡng gạt của người Cộng Sản.

■ Võ Thị Nga - Hannover

### KIỆN NGHỊ THƯ

Kính gửi các Ông trong Bộ Chính Trị, Đảng Cộng Sản Việt Nam  
(Thông qua Đại Sứ Quán Việt Nam tại Bonn  
Konstantin Str.37 - 53179 Bonn)

Thưa các ông,  
Xu thế thời đại ngày hôm nay đang mở ra cho nhân loại là cùng chung sống trong hòa bình, hội nhập và hợp tác. Sự đối kháng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội không còn. Điều này đã tạo ra mỗi nước một cơ may xây dựng xã hội văn minh, tự do dân chủ trong sinh hoạt xã hội đa nguyên. Vì chỉ như vậy mới mong khôi phục được nền kinh tế, mang lại niềm tin cho dân tộc, khởi dậy được sức sống của xã hội. Những tiếc thay vào những năm cuối của thế kỷ 20 này tại Việt Nam dưới sự lãnh đạo của các Ông vẫn tiếp tục duy trì hệ thống chính trị lỗi thời, bảo vệ vị trí độc tôn lãnh đạo của Đảng Cộng Sản, đưa cả đất nước

vào thảm cảnh thụt lùi so với thế giới văn minh.

Đứng trước hiện trạng đất nước, mong mỏi cho một đất nước Việt Nam thay đổi, tự do và dân chủ, thoát khỏi cảnh đói nghèo. Đã có biết bao nhiêu sĩ phu tâm huyết mang tiếng nói, tư tưởng và bày tỏ quan điểm ôn hòa để nhằm thúc đẩy tiến trình dân chủ và xây dựng đất nước. Nhiều trí thức, văn nghệ sĩ, các bậc lãnh đạo tôn giáo và ngay cả những tiếng nói cộng sản, đảng viên cấp tiến thức tỉnh đòi Đảng Cộng Sản phải nhận ra lỗi lầm, phải thay đổi cả hệ thống chính trị lỗi thời, trả lại các quyền căn bản của người dân. Thị chế độ đã chụp ngay cho "cái mũ phản động", phản đảng, phản bội Tổ Quốc. Giăm cầm bắt bỏ là sách lược của chế độ công an đảng trị, vẫn cố bám víu ý thức hệ lỗi thời, dùng binh phong tư tưởng Hồ Chí Minh để duy trì vị trí độc tôn của Đảng CS. Việc ông Trần Đức Lương vẫn khẳng định là "Tiếp tục bảo vệ thành quả cách mạng của Đảng do Hồ Chí Minh sáng lập, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng". Việc ông Võ Văn Kiệt cho ra đời Nghị định 31/CP tháng 4.1997 là để chính thức hóa cho việc quản chế hành chính, bắt giam bắt cứ mọi đối tượng nào nghi vấn đối lập chính trị hay bất đồng chính kiến mà không cần qua tòa án xét xử.

Vì muốn duy trì độc tài Đảng trị, chế độ đã cấm đoán các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí. Sự kiểm duyệt gắt gao các Ban văn hóa tư tưởng của Trung Ương Đảng CS, để loại bỏ các thông tin tiến bộ, dân chủ, nhưng trái ngược với quan điểm chính trị của Đảng. Đây là cách thức thực hiện "chính sách ngu dân" để dễ bề cai trị dân chúng. "Sợ báo chí tự do sẽ loạn" đây là luận điệu phản tiến bộ, hạ nhục cả dân tộc, kéo lùi dân tộc ra khỏi dòng tiến hóa văn minh nhân loại.

Với một bộ máy nhà nước hoàn toàn dưới sự kim tỏa của Đảng Cộng Sản đã biến thành những tập đoàn có hội lớn nhỏ, hối lộ, buôn lậu, vơ vét của cải tài nguyên làm giàu trên xương máu của nhân dân. Những cán bộ Đảng viên làm giàu phi pháp còn tuyệt đại đa số quần chúng lao động thì vô cùng cực khổ, bần cùng. Gây ra sự phân hóa bất công giàu nghèo giữa cán bộ cộng sản và tầng lớp nhân dân lao động, đã dẫn đến các biến động xã hội, nhân dân Thái Bình đã đứng lên biểu tình vì không chịu đựng nổi sự áp bức, bóc lột do cơ chế lãnh đạo cộng sản điều hành. Tháng 7.1998, Tòa án tỉnh Thái Bình đã tuyên án đối với 40 nông dân Thái Bình với mức án từ 11 - 5 năm tù giam cho đến tù treo. Đây là những bản án bất công thể hiện sự đàn áp khủng bố của chế độ.

Pháp luật lại bị chính những kẻ làm ra luật vi phạm luật. Thật ngang ngược, kẻ hồ hào chống tham nhũng, chống buôn lậu thì lại tham nhũng và buôn lậu. Tham nhũng buôn lậu đã trở thành quốc nạn, có một hệ thống Mafia từ trên lãnh đạo trung ương tới phường xã, kéo bề kết cánh bằng sự trợ giúp binh phong ô dù. Hơn mười năm đổi mới có sự nổi lên đôi chút về kinh tế, nhưng về chính trị lại càng siết chặt. Nền kinh tế thị trường đã mâu thuẫn đụng vào giới hạn độc quyền chính trị của Đảng Cộng Sản đã dẫn đến một nền kinh tế hỗn loạn gây ra nhiều vấn nạn không thể giải quyết được.

Việt Nam đã xuất khẩu gạo đứng hàng thứ 3 thế giới, nhưng số hộ đói nghèo lại được tính tới phân nửa dân số. Chương trình "xóa đói giảm nghèo" được liên tục nhai đi nhai lại trên các mặt báo Đảng Cộng Sản,

nhưng thực tế không thực hiện được. Hình thức "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" là nền kinh tế phân qui luật, chấp và nhằm nâng đỡ tạo ra nhóm "Tứ Bản Đò" để duy trì chế độ Đảng quyền.

Nền giáo dục, nhà trường bị coi rẻ, học sinh thất học nhiều. Việc thi cử, bằng cấp trở thành hàng hóa có thể mua bán. Bất công này sinh kéo theo biết bao tệ nạn xã hội làm băng hoại đạo đức truyền thống của dân tộc.

Đó là nguyên nhân, là vật cản mà nhân dân Việt Nam đang phải gánh chịu sự tụt hậu do chế độ đảng quyền gây ra. Đảng Cộng Sản đã biến thành một thế lực hắc ám, trấn áp, đe dọa, tước đoạt các quyền tự do căn bản của người dân, giam hãm cả một dân tộc sau hơn 50 năm cầm quyền.

Thưa các Ông,

Trước tình hình đất nước như vậy và thế giới hiện nay đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, khả năng hội nhập hợp tác là sự sống còn đối với nhân dân Việt Nam. Chỉ có con đường dân chủ hóa toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... là con đường duy nhất để đất nước sớm thoát khỏi sự lạc hậu, đói nghèo. Là người Việt Nam yêu quê hương, tôi thấy cần phải lên tiếng và đòi hỏi các Ông thực hiện những điều sau:

1. Hãy hủy bỏ điều 4 trong Hiến Pháp
2. Xóa bỏ mọi hạn thù, trả hết tù nhân lương tâm tôn giáo, tù nhân chính trị hiện vẫn còn giam giữ tại Việt Nam.
3. Trả lại các quyền tự do căn bản cho nhân dân Việt Nam được ghi trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền
4. Thực hiện một cuộc bầu cử tự do, dân chủ có sự tham gia bình đẳng của mọi thành phần dân tộc.

Graefenhainichen ngày 10.8.1998

■ Thiện Hiền Cáp Trọng Dũng

### ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LỪA ĐÀO VÀ TỘI ÁC

Ngày 3.2.1930, Đảng Cộng Sản Đông Dương ra đời. Từ đó trải qua 30 năm chiến tranh, ngày nay đất nước được độc lập, với 30 năm tại miền Bắc và 24 năm trên cả nước, chủ thuyết cộng sản được áp đặt lên toàn xã hội Việt Nam, thì nay nhân dân Việt Nam đã nhận được gì? Đảng Cộng Sản đã làm gì cho đất nước? Vì sao con Rồng cháu Tiên vẫn phải tiếp tục vượt thoát đi tìm tự do?

Từ khi thành lập để lấy lòng dân, phát động cuộc chiến tranh chống Pháp, Đảng Cộng Sản luôn giương cao ngọn cờ đấu tranh vì độc lập dân tộc, đã tập hợp được một khối lượng lớn quần chúng tham gia cách mạng, song song vào đó, tìm mọi cách chỉ điểm, thủ tiêu những đảng phái chính trị yêu nước khác, kể cả những người thuộc Đảng Cộng Sản, nhưng đã không theo đường lối Cộng Sản.

Tối năm 1979 khi nội chiến chấm dứt, để đạt mục đích cuối cùng là đưa chủ nghĩa Cộng Sản nhuộm đỏ cả Việt Nam, áp đặt sự cai trị của Đảng CS lên cả nước. Từ lúc giành được độc lập, nắm chính quyền, Đảng CSVN đã bộc lộ rõ bản chất độc tài, chuyên chính để giữ vững chính quyền, với nhà tù, súng đạn, trại cải tạo, Đảng CS đã đẩy hàng trăm ngàn người vào các trại cải tạo, tù hình, về vùng Kinh Tế Mới, bỏ tù, tịch biên tài sản, qua các vụ đấu tố chống địa chủ, các nhà văn trí thức, các nhà tư sản, các tu sĩ, cải tạo không xét xử, quần thục tất cả những người được coi là thành



phần nguy hiểm đối với chế độ, ngăn cấm các quyền tự do tôn giáo, tự do báo chí, tự do lập hội, tự do đi lại v.v... vì mất các quyền tự do cơ bản, hàng triệu người đã phải bỏ nước ra đi, cả trăm ngàn người bỏ xác nơi biển cả, rừng sâu trên đường đi tìm tự do cho chính mình. Phải nói bằng xác của mình, người dân Việt đã làm một cuộc bỏ phiếu vĩ đại vì tự do, dân chủ, đánh động lương tri thế giới phải thức tỉnh mà nhìn rõ vào chủ thuyết Cộng Sản.

"Đừng nghe những gì Cộng Sản nói, hãy nhìn những gì Cộng Sản làm", câu nói bất hủ này luôn luôn đúng, không những đối với Đảng CSVN mà còn dành cho cả Đảng CS trên thế giới. Tham nhũng, hối lộ, tệ nạn xã hội phát triển mạnh, các cán bộ có chức quyền ngày càng giàu có, người dân lương thiện thì ngày một nghèo khổ, hố sâu ngăn cách giàu nghèo ngày càng cách biệt. Giai cấp công nhân, nông dân trở thành tầng lớp bị bóc lột, Đảng CS trở thành những Ông Chủ Đỏ, bóc lột lại những người từng được coi là đội tiên phong của Đảng. "Cộng Sản Việt Nam làm việc suốt gần 200 giờ mỗi tháng chỉ được chừng 20 đô-la..." (Nguyễn Thanh Giang). "Riêng khu vực quốc doanh, hàng năm có trên 200 người chết thảm thương vì tai nạn lao động". ... "Người lao động phải thường xuyên làm việc quá mức từ 12 đến 14 giờ mỗi ngày" (NTG). Nông dân Đồng Nai, Xuân Lộc, Thái Bình v.v... nổi lên chống lại tham nhũng, bóc lột v.v... Giai cấp trí thức thì bị nghi kỵ ít được tin dùng, trẻ em thất học, người nghèo không được chăm sóc thuốc men bệnh tật.

Đảng Cộng Sản luôn cho rằng: Xã hội được phát triển từ thời kỳ đồ đá tiến lên thời kỳ nô lệ phong kiến, rồi tới tư bản chủ nghĩa, sau đó chuyển sang xã hội chủ nghĩa và tiến lên Cộng Sản chủ nghĩa. Hiện nay các "đỉnh cao trí tuệ loài người" luôn hô hào tư bản đang giãy chết (đang thối, chưa chết) chỉ trong một thời gian ngắn, toàn bộ hệ thống XHCN sụp đổ (kỳ này thì chết thiết), ngay tại cái nơi của Cộng Sản suốt 70 năm, chủ thuyết CS đã đi vào lịch sử đau thương của nhân loại. Chủ nghĩa CS tại Việt Nam mất phương hướng để rồi quay trở lại theo kiểu tư bản rừng rú. Trong các xã hội văn minh mọi người làm việc 36 tiếng đồng hồ một tuần, tại Việt Nam công nhân làm việc 48 tiếng đồng hồ mà không đủ ăn, đủ mặc; pháp luật chứng kiếng cho vui, kẻ thì hành pháp luật thì buôn lậu, buôn thuốc phiện, kẻ lãnh đạo bao che các vụ "Thủy Cung Thăng Long", "Phạm Thế Duyệt bao che đàn em tham nhũng", "Đỗ Mười, Tống Bí Thư nhận cả triệu đô-la của Nam Hàn" v.v...

Trong lúc xã hội băng hoại, đạo đức bị chà đạp, pháp luật không nghiêm, giáo dục đi vào bế tắc, thì chỗ dựa duy nhất còn lại là Tôn Giáo, chỉ có tôn giáo mới đưa con người vào việc thiện, làm lành lánh dữ, những vì do nghi kỵ tôn giáo, coi tôn giáo như là thủ thuốc phiện ru ngủ người dân, và sợ tôn giáo phát triển mạnh sẽ làm sụp đổ thuyết vô thần của CS, do vậy Đảng CS đã thẳng tay đàn áp tôn giáo, cấm tự do truyền đạo, bắt bớ, quản thúc các tu sĩ như Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã nói: "... nhất là cơ sở đạo đức tan nát hết rồi, luân thường đạo lý không còn gì, tất cả cái đi sắn, phong tục, tập quán của Tổ Tiên, ông cha từ 4000 năm chẳng còn gì...". "Tự do? À, thì họ mới đi một mức nào đó, với điều kiện tất cả phải dưới sự chỉ huy, thì mình chả làm được gì". "Đảng CS luôn luôn độc quyền, độc quyền về mọi mặt, kể cả tôn giáo..." hạn chế xuất bản kinh sách, hạn

chế người tu học. Nếu không tại sao Liên Hiệp Quốc lại cử phái đoàn qua điều tra về việc Việt Nam đàn áp tôn giáo. Nếu không, tại sao công an lại ra sức cản trở phái đoàn được tự do làm việc với bất cứ ai, bất kỳ nơi nào ở Việt Nam? và tại sao lại trục xuất những người bị cho là nguy hiểm đối với chế độ ra hải ngoại, mặc dù VN luôn nói là không có tù chính trị hay tù nhân lương tâm.

Khi nào điều 4 chương 1 Hiến Pháp chưa bị hủy bỏ, khi nào Nghị quyết số 49/NQ-TVQH, Nghị định số 31/CP vẫn còn hiệu lực, khi nào Đảng CSVN chưa tôn trọng Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Công Ước Quốc Tế về quyền dân sự và chính trị thì đất nước vẫn còn độc tài đảng trị, người dân vẫn còn nghèo khổ, vẫn mất tự do, và vẫn phải tiếp tục đi tìm tự do nơi hải ngoại. Khi nào lòng dân đã quyết, thì lúc đó Đảng CS có sám hối cũng không kịp.

■ Nguyễn Hoàng Anh - Hannover  
1.1999

### SỰ SỤP ĐỔ CỦA HỆ THỐNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ...

(Bài phát biểu tại cuộc biểu tình trước Lãnh Sự Quán Cộng Sản Việt Nam Berlin ngày 10.12.1998)

Thưa quý Ông, quý Bà!

Thưa các bạn!

Sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa, một hệ thống đã gây ra khủng bố và đau thương ở nhiều quốc gia trong hàng thập kỷ vừa qua, đã mở ra một kỷ nguyên mới cho niềm hy vọng về hòa bình, tự do và dân chủ.

Nhưng, những người cầm quyền cộng sản ở Việt Nam đã cố tình dùng mọi cách để tiếp tục duy trì chế độ độc tài.

Do bị nhiều năm dưới ách thống trị độc tài của Đảng Cộng Sản, Việt Nam đã trở thành một trong những nước nghèo nàn và lạc hậu nhất vùng Đông Nam Châu Á.

Xã hội bị xuống cấp. Nền kinh tế đang bị khủng hoảng. Sự cai trị của Đảng Cộng Sản là một mối đe dọa thường xuyên đối với tự do, dân chủ và nhân quyền của nhân dân Việt Nam.

- Trong nhiều năm qua, lòng sẵn sàng hy sinh của nhân dân đã bị Đảng lợi dụng. Tầng lớp trí thức và văn nghệ sĩ bị đàn áp và bị coi rẻ.

Hàng loạt các nhà tư tưởng đối lập, các vị lãnh đạo tinh thần và thành viên của Hội Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, đạo Tin Lành đã bị tổng giam hoặc quản thúc tại gia không cần xét xử bởi vì họ đã công khai chỉ trích chế độ Cộng Sản Việt Nam.

Diễn hình là trường hợp của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Đức Giám Mục Trần Đình Thủ, Giáo sư Tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt, Giáo sư Nguyễn Đình Huy và Bác sĩ Nguyễn Đan Quế.

Chỉ thị 31/CP do Thủ Tướng Võ Văn Kiệt ký ngày 14.04.1997 về biện pháp xử lý quản thúc tại gia cho phép Công an và chính quyền địa phương quản thúc tại gia các công dân bị tình nghi tội 2 năm không cần xét xử.

Một chính sách và hành động đối xử với con người vào năm cuối của thế kỷ thứ 20 là không thể chấp nhận được.

- Trong nhiều năm qua, hàng chục ngàn người Việt đã bị tổng giam vì tội vi phạm nền an ninh quốc gia. Rất nhiều người đã không được đưa ra xét xử hoặc phải chịu sự

bất công của một tòa án được gọi là "Tòa án Nhân dân".

- Những thí dụ trên cho ta thấy rằng quyền con người và quyền công dân không những không được chế độ Cộng Sản ở Việt Nam tôn trọng và còn bị vi phạm rất nghiêm trọng.

Điều đó cũng chứng tỏ rằng, chế độ này đã dùng mọi thủ đoạn để tiêu diệt từ trong trứng nước những ai đòi tự do và dân chủ.

- Sự khủng bố, áp bức và tù đầy đối với những người dám phản đối chính sách đàn áp là vi phạm quyền con người và quyền công dân, vi phạm những quan điểm cơ bản của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc.

- Chính phủ Việt Nam phải có nghĩa vụ và trách nhiệm quốc gia cũng như quốc tế trong việc bảo đảm tôn trọng quyền con người không phân biệt chính kiến chính trị hay tôn giáo.

Việc bảo vệ quyền con người không được căn cứ vào chủ trương đường lối nội bộ của một quốc gia mà đây là một nghĩa vụ mang tính chất quốc tế.

- Quyền này đã được quy định trong bản giao ước quốc tế về quyền công dân và chính trị mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

- Mỗi người Việt Nam chúng ta, dù ở trong hay ngoài nước đều phải có trách nhiệm tham gia chống đối lại chính sách khủng bố đàn áp của chính quyền CSVN để đưa đất nước Việt Nam thoát ra khỏi vũng lầy của chủ nghĩa độc tài, của chủ nghĩa bất nhân và sự nghèo nàn lạc hậu.

- Chúng ta cần phải tố cáo và lên án những vi phạm về nhân quyền đang xảy ra ở Việt Nam.

- Chúng ta không thể cho phép tiếp tục kéo dài lâu hơn nữa việc nhà cầm quyền Việt Nam lợi dụng bức tranh mờ của và đối môi để tranh thủ sự trợ giúp và đầu tư của nước ngoài với mục đích duy nhất là củng cố và duy trì chế độ độc tài đảng trị.

- Hôm nay, nhân dịp Kỷ Niệm 50 Năm Ngày Quốc Tế Nhân Quyền, tại cuộc mít-tinh ở thủ đô Bá Linh, chúng tôi muốn tố cáo với toàn thế giới vì những vi phạm nghiêm trọng về nhân quyền ở Việt Nam và đòi nhà cầm quyền Việt Nam phải thả ngay không điều kiện tất cả các tù nhân chính trị mà hiện nay vẫn còn đang bị giam giữ trong hàng trăm nhà tù tại Việt Nam.

\* Tự do tư tưởng là quyền con người - nhưng không có ở Việt Nam.

\* Tự do báo chí - tự do ngôn luận là quyền con người -

nhưng không có ở Việt Nam.

\* Truyền thống tự do là quyền con người -

nhưng không có ở Việt Nam.

\* Tự do tôn giáo, tín ngưỡng là quyền con người -

nhưng không có ở Việt Nam.

Chúng ta đòi Tự Do - Dân Chủ và Quyền Con Người cho Việt Nam.

Cảm ơn sự chú ý của các bạn.

■ Dr. Nguyen Bao Cuong  
Berlin, ngày 10.12.1998

### HÃY TRẢ LẠI TỰ DO CHO TÔN GIÁO

(Bài phát biểu trước Lãnh Sự Quán VNCS tại Berlin vào ngày 10.12.1998, nhân dịp kỷ niệm Ngày Quốc Tế Nhân Quyền lần thứ năm mươi)

Kính thưa các Tổ Chức, các Đoàn Thể, các Tôn Giáo, cùng quý vị Đồng hương.

Kể từ khi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam áp đặt ý thức hệ cộng sản trên đất nước ta, đó là một thủ chủ nghĩa phản khoa học, trái với qui luật phát triển tự nhiên, đã làm cho cả dân tộc Việt Nam vô cùng điêu đứng, nền văn học bị suy đồi, đạo đức bị đảo lộn, tôn giáo bị hủy diệt dần mòn.

Tôn giáo là một nhu cầu rất quan trọng không thể thiếu được trong đời sống tinh thần của loài người. Tôn giáo giúp dạy cho con người có đạo đức, lòng thương người, tinh thần phục vụ nhân loại. Quyền tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo đã được Liên Hiệp Quốc công nhận bảo đảm, qua điều 18 trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền: Mỗi người đều có quyền đời đời tự do về tư tưởng, lương tri và tôn giáo. Quyền này bao gồm quyền tự do thay đổi tôn giáo hoặc tín ngưỡng cũng như quyền tự do hành động một mình hay cùng với nhiều người khác, tại nơi công cộng hay riêng tư, để biểu dương tôn giáo, hay tín ngưỡng của mình, bằng cách tuyên giảng thực hành, thờ phụng và tuân hành nghi lễ".

Những tiếc thay với chủ trương vô thần, chính quyền cộng sản Việt Nam luôn tìm mọi cách, mọi biện pháp để ngăn chặn sự phát triển của tôn giáo. Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã dựng lên tôn giáo thuộc nhà nước, là công cụ phục vụ cho nhu cầu chính trị của Đảng cộng sản Việt Nam. Nhằm mục đích gây chia rẽ mất đoàn kết trong tôn giáo như việc thành lập Giáo hội Phật giáo Nhà nước trong khi chính quyền cộng sản cấm đoán hoạt động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Chính quyền cộng sản xen lẫn vào nội bộ tôn giáo, chỉ phối việc tấn phong chức sắc, sách dạy kinh thánh truyền đạo bị cấm in ấn, phát hành, các cơ sở văn hóa và từ thiện của giáo hội các tôn giáo đều bị tịch thu,... Độc ác hơn, chính quyền cộng sản còn quản thúc, bắt giam những nhà lãnh đạo tinh thần, tu sĩ lên tiếng đòi hỏi tự do hành đạo như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Linh mục Nguyễn Văn Dề, Tu sĩ Công giáo Phạm Minh Trí, Nguyễn Việt Huân...

Chính quyền cộng sản Việt Nam nghĩ rằng với sự quản lý, kiểm chế và đàn áp của họ đối với tôn giáo, sẽ làm mất ảnh hưởng tôn giáo đối với người dân. Để họ dễ dàng cai trị dân qua chính sách sách mị dân và vô thần. Nhưng tôn giáo nhất là Phật Giáo, Công Giáo vẫn trường tồn trong tâm hồn và trái tim của hàng triệu người dân Việt Nam. Sức phản kháng mạnh mẽ của tôn giáo trước cường quyền, khởi đầu bằng sự kiện Thượng Tọa Thích Huệ Hiền và mười một Tăng Ni khác tại chùa Dược Sư ở Cần Thơ đã từ chối để phản đối chính sách đàn áp tôn giáo của cộng sản Việt Nam, đó là một điển hình của sức mạnh tâm linh.

Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, một người mới được thả vào ngày 2.9.98, chưa được hai tháng sau đó, Ngài đã viết lá thư gửi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam: "Tình trạng của tôi hiện nay quả thực là từ một nhà tù nhỏ chuyển sang nhà tù lớn, Vậy tôi mong chính quyền cho tôi được trở lại nhà tù như 15 năm trước đây". Bởi vì Thượng Tọa Thích

Tuệ Sỹ đã bị Nghị Định 31/CP xiết chặt các quyền tự do cá nhân. Nghị Định quản chế hành chính 31/CP cho phép chính quyền địa phương bắt bớ và quản chế những người bất đồng chính kiến, hay đối lập chính trị mà không cần phải qua tòa án xét xử. Nghị Định 31/CP là một luật lệ phi nhân, nó đặt con người ra khỏi sự bảo vệ của luật pháp.

Nạn nhân của Nghị Định 31/CP trước đây như ông Bùi Minh Quốc, Hà Sĩ Phu, Tiêu Dao Bảo Cự... đang bị sự trù dập của chế độ. Sự trù dập thể hiện qua việc gây khó khăn về vật chất cũng như tinh thần, như cô lập kinh tế, không cho nạn nhân rời khỏi nhà, những người xung quanh không dám tiếp xúc với các ông vì sợ liên lụy...

Việc công an cấm cản ông Amor Abdelfatah, Trưởng phái đoàn LHQ điều tra tôn giáo, gặp gỡ các nhà lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tu sĩ Công giáo Phạm Minh Trí, Nguyễn Việt Nhân, Nguyễn Văn Tính.. Hành động của công an đối với ông Amor là hành động vi phạm nghiêm trọng các quyền căn bản được Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền bảo đảm như: tự do đi lại, tự do hội họp, tự do chính kiến, tự do ngôn luận... Minh chứng cho thế giới biết rằng ở Việt Nam không có tự do, nhân quyền.

Nhân ngày đầu tranh này, tôi đại diện cho Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn vùng Hannover & vùng phụ cận, cảnh báo cho toàn thể lương tri yêu chuộng tự do, công lý về những âm mưu và hành động đàn áp tôn giáo và nhân quyền của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam. Kêu gọi lương tri của tất cả những người Việt yêu nước, yêu tự do, hãy bằng mọi cố gắng của mình vận động nhân dân trong và ngoài nước, cùng áp lực quốc tế bắt buộc chính quyền cộng sản Việt Nam phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo, nhân quyền mà họ đã cướp đi hơn năm mươi năm qua.

● Nguyễn Thị Hải

**Tôi Là Người Việt Nam**

Andant

Nhạc: Kiều Hải  
Thơ: Nguyễn Quốc Vương

Nếu ai đó hỏi tôi về quốc tịch. Tôi trả lời: Tôi quốc tịch Việt Nam Nơi đâu

thương máu đỏ lấm cơ hàn. Nơi nắng cháy và ngút ngàn gió bão. Nơi giông tố đã tràn dâng chao đảo. Nơi oan

khiến ngay cả trong thời bình. Nơi oán thù giết hàng triệu sinh linh. Những lời

than không dám cất lời than Những oan khiến khiến cho lệ tuôn tràn. Những tiếng khóc không dám thành tiếng khóc

Nếu ai đó hỏi tôi về quốc tịch. Tôi trả lời: Tôi quốc tịch Việt Nam. Nếu ai

đó hỏi tôi về quốc tịch. Tôi trả lời: Tôi quốc tịch Việt Nam. Nếu ai

lời: Tôi quốc tịch Việt Nam.

FIN



## ● Người Quan Sát



# Tin Thế Giới

## ● MỸ

Chuyện tình giữa Tổng Thống Clinton với cô Monica Lewinsky đã làm xôn xao dư luận thế giới một thời, rồi cũng đi đến hồi kết thúc là Thượng Viện không đạt được 2/3 trên tổng số 100 phiếu theo luật định để bãi chức Clinton. Vì đảng Cộng Hòa chỉ có 55/100 ghế tại Thượng Viện. Qua màn bãi chức không thành công, đến lúc cô Lewinsky tung ra thị trường cuốn hồi ký tựa là "**Monica Lewinsky**". Sách được bán như tôm tươi, chỉ một ngày mà tại Đức người ta đặt mua trên 100 ngàn cuốn! Từ một cô thư ký tập sự tại Tòa Nhà Trắng, nay cô trở thành triệu phú!

Chuyện tình vụng trộm vướng giả nhiều tai tiếng nhất thế giới này vừa dứt thì tại Sài Gòn Nhỏ (Little Saigon) thuộc miền Nam California xảy ra "**Hiện tượng Trần Trường**" cũng làm chấn động cả nước Mỹ kể cả người Việt lẫn người bản xứ, và ngay đến đồng bào ở trong nước. Để giúp độc giả không có cơ hội thấy tận mắt những sự việc xảy ra làm sao từ đầu đến cuối, Người Quan Sát xin đăng thư của ông Nguyễn Ngọc Chấn gửi quý vị Niên Trưởng cựu thành viên Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị và Trường Cao Đẳng Quốc Phòng.

Ông Chấn viết:

"Tham dự tang lễ bà quả phụ Đại tá Nguyễn Yết Kiều tại Alhambra, một số cựu sĩ quan giảng sư Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị, giảng sư Trường Cao Đẳng Quốc Phòng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, từ nhiều quốc gia và tiểu bang về dự. Các vị niên trưởng nêu lên nhiều thắc mắc về hiện tượng nóng bỏng, đang xảy ra tại miền Nam Cali. Như luận án tái trúc nghiệm cho một cựu sinh viên quân trường nêu trên. Tôi viết bài nhận định này, để phúc trình lên các niên trưởng chưa thỏa mãn với phần tóm lược tôi trao đổi với quý vị trong tang lễ bác tôi.

Trước hết, tôi, Nguyễn Ngọc Chấn, không nhân danh một thành viên ban tổ chức cuộc biểu dương, chống cộng sản xâm nhập cộng đồng Việt hải ngoại. Tôi chỉ xin làm một chứng nhân theo sát sinh hoạt chính trường từ 3 thập niên qua. Nhất là, tôi đã có thời gian tiếp xúc với Trần Trường, khi anh còn là một thanh niên vừa chập chững vào đời mà nay, anh là đề tài chính gây nên sự phẫn nộ của đồng bào tại miền Nam California.

Nhận định của tôi không phản ánh quan điểm nhật báo này.

Đây là sự suy diễn của một cá nhân đa nghi, trước những mảnh khéo nơi chính trường. Hơn nữa, từ nhiều năm qua, nghề tay trái của tôi là, xem hàng trăm cuốn phim, phân tách nội dung, phê bình hình thức, làm quen



Trần Trường

với những giả thuyết, chế biến, thêm thắt, đưa lên màn bạc, hoặc, từ màn bạc gợi ý cho chính trị gia ứng dụng vào đời. Do đó, mỗi hiện tượng xảy ra, với tôi đều nhìn qua lăng kính điện ảnh, cần tìm hiểu hậu ý của đạo diễn. Nhiều sự kiện diễn ra ngoài đời đã do phim ảnh gợi ý. Phim "Wag The Dog", gợi ý cho Tổng Thống Bill Clinton giải quyết vụ Lewinskygate.

Chúng ta sẽ đi vào các tiêu mục sau đây:

- A. Diễn biến
- B. Lý lịch Trần Trường
- C. Lý do hành động
- D. Kê đạo diễn Trần Trường
- E. Hậu quả

### A. Diễn biến

Khởi đi từ vài năm trước, tại Hitek một tiệm sửa TV, Radio trên đường Bolsa, chủ nhân Trần Trường đã biểu diễn lảm trò bất thường:

Khi cộng đồng chống bác sĩ Phạm Đặng Long Cơ có vẻ thân thiện với cộng sản, Trần Trường là người duy nhất đứng ra bên bác sĩ Cơ, mang vợ con tới ngăn chặn đoàn biểu tình. Vợ chồng Trần Trường dọa sẽ buông rơi con đang ẵm ngửa trên tay nếu đồng bào tiến vào văn phòng bác sĩ Cơ.

Sau đó Trường ấn hành tập san "Tiếng Nói Trung Thực", bản tin dưới hình thức thơ số. Nội dung có hai điểm: thủ nhất, cổ võ giao thương, đối thoại với chính phủ Hà Nội. Thủ hai, chúng tôi Trần Trường là một người bất bình thường. Trong một số báo Trường viết thư ngỏ cho Đỗ Mười, yêu cầu chính phủ Việt Nam nhường ngôi cho anh làm vua, lấy danh hiệu là "Hoàng đế Báo Hòa", phong cho vợ thành "Hoàng hậu Nguyễn Kim". Kỳ hiệu là một lá cờ nền nâu nhạt sao vàng. Khi lá hiệu kỳ này chụp ra ảnh đen trắng, trông không khác gì cờ đỏ sao vàng. Nhiều người cho đó là một cố tâm nhập nhằng để chuyển cờ nâu thành cờ đỏ sao vàng sau này.

Trần Trường được vài "bạn đạo" cũ tiếp tế, chuyển qua dịch vụ cho thuê video. Cơ sở làm ăn không khá, tiền muốn phở đã thiếu mấy tháng.

Ngày 17.02.99, Trần Trường fax thư tới tất cả báo chí loan báo, hẳn sẽ treo cờ đỏ sao vàng và hình Hồ Chí Minh, đội nón cối thách thức cộng đồng tới gỡ cờ hạ hình. Sau đó Trần Trường chính thức thi hành việc làm ngông cuồng của hắn.

Hình lá cờ máu và ảnh Hồ Chí Minh xuất hiện giữa lòng thủ đô tỵ nạn gây nên sự phẫn nộ kinh khủng trong cộng đồng. Tin loan truyền mau chóng, hàng trăm đồng bào từ khắp nơi tụ phát, đồn về tiệm Hitek trong khu Bolsa Market biểu tình phản đối.

Báo chí, truyền hình Mỹ đánh hơi thấy nguồn tin sốt dẻo. Các phóng viên được đặc phái về Little Saigon để chuẩn bị ghi nhận sự bùng nổ, bạo loạn sẵn sàng xảy ra.

Vì có liên hệ nhiều với ngành truyền thông Hoa Kỳ, tôi nghe lóm được những mẫu đối thoại giữa producers và new reporters Mỹ. Các hãng truyền hình hy sinh những tiết mục thường lệ để tập trung về Orange County hầu kịp thời thu thập những biến chuyển đặc biệt, họ gọi là "The D-day of Little Saigon". Theo đó biến cố này sẽ khiến cộng đồng Việt Nam nổi loạn bắn giết, đốt phá và xóa tên Little Saigon khỏi bản đồ Nam Cali.

TV Mỹ chiếu hình lá cờ đỏ sao vàng và hình Hồ Chí Minh trên khắp các băng tần TV. Hình ảnh này kích động lòng căm thù cộng sản, ghê tởm lãnh tụ Hồ Chí Minh, gây thành một làn sóng người tràn về biểu dương trước cửa tiệm Hitek, con số lên tới hàng ngàn người trong tình trạng cực kỳ phẫn nộ.

Trước khí thế đấu tranh bùng nổ, để xoa dịu vết thương lòng bị khởi động, tòa án Westminster tạm thời ra lệnh buộc Trần Trường phải hạ cờ. Trước mắt truyền hình, báo chí Mỹ, Nguyễn Kim Khanh lạy hình Hồ Chí Minh rồi mới tháo xuống và cuốn cờ. Hình ảnh khiêu khích này càng làm cho đồng bào nguyên rủa hai vợ chồng kẻ xuẩn động.

Đoàn biểu tình suốt ngày đêm tụ tập trong khu phố Bolsa, hô khẩu hiệu, hát nhạc đấu tranh và dán bít mặt tiền tiệm Hitek bằng hàng trăm lá quốc kỳ Việt Nam, cờ vàng ba sọc đỏ.

Hội bảo vệ nhân quyền Mỹ ACLU (American Civil Liberties Union) nhảy vào vòng chiến, đứng ra can thiệp cho quyền phát biểu tự tưởng của Trần Trường.

Dựa trên tu chính án số 1 của Hiến Pháp Hoa Kỳ, thủ sáu, 19.2. chánh biện lý Westminster rút lại lệnh cấm Trần Trường treo cờ. Tại trụ sở hội ACLU Trần Trường họp báo tuyên bố sẽ trở lại tiệm để thực hiện ý đồ của mình.

Trong khi ấy cộng đồng Việt Nam tại quận Cam đang tổ chức hai hội Chợ Tết và một cuộc diễu hành vào thứ bảy 20.2.

Sáng sớm thứ bảy, hàng trăm cảnh sát vô trang tời, lùa hết đám biểu tình ra khỏi cửa tiệm Hitek.

Đứng giữ khai mạc cuộc diễu hành thì, Cảnh sát hộ tống vợ chồng Trần Trường tới tiệm Hitek, xé nát những lá quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa rồi, treo lên hình Hồ và Cờ đỏ sao vàng. Hàng chục đồng bào vượt hàng rào cản xông vào tiệm, liền bị cảnh sát bắt đi, tổng số người bị bắt lên tới 23.

Cuộc diễu hành biến thành cuộc biểu tình tuần hành làm huyền não khu phố Bolsa.

Hoạt cảnh này được TV Mỹ trực tiếp truyền hình trên khắp thế giới với đầy đủ chi tiết, từ lúc xe chở Trường tới, vợ chồng hẳn xé hết cờ quốc gia, liệng xuống đất, treo cờ đỏ và hình Hồ lên. Trước khi ra về hai vợ chồng còn quỳ lạy ảnh Hồ Chí Minh.

Ngoài đường cảnh sát bắt giữ đồng bào biểu tình khá nặng tay, bắt luận đàn bà, thanh niên đều bị đè xuống mặt đường, bẻ quặp tay ra sau, còng lại, mang đi.

Sự kiện này khởi động lòng đau xót, phẫn uất. Hàng ngàn người bất khác giữa nơi công cộng coi như công lý Hoa Kỳ đã đàn áp niềm tin của hàng triệu công dân Mỹ gốc Việt, phản bội 58 ngàn oan hồn chiến binh Mỹ đã hy sinh, bảo vệ tiền đồn thế giới tự do.

Đêm thứ bảy nguyên một vùng trời Little Saigon dấy động, hàng chục ngàn đồng bào Việt Nam đường đầu với hàng trăm cảnh sát xung phong.

Trong khu vực biểu tình đồng bào ta gào thét, biểu lộ sự căm phẫn tột cùng. Các nhân vật trong cộng đồng liên tục lên diễn đàn tố giác tội ác Hồ Chí Minh và sự bạo tàn của chế độ cộng sản. Hàng trăm ngàn lá cờ vàng ba sọc đỏ được Ban Tổ Chức và các tu nhân phát cho người biểu tình. Vùng trời Bolsa ngập trời với những lá quốc kỳ Việt Nam khả kính.

Ngoài đường, lực lượng cảnh sát đàn hàng ngang đối diện đoàn biểu tình, chỉ cách nhau một lần ranh trên đường phố.

Các hệ thống truyền thanh Việt Nam, bỏ hết những thương vụ quảng cáo, trực tiếp sinh hoạt sôi sục tại hiện trường và hướng dẫn đồng bào. Hình ảnh tại chỗ, ở nhà cũng như trên Internet toàn cầu hồi hộp nghe ngóng, nín thở theo dõi từng chuyển động của hai phía.

Trước khí thế đấu tranh vì chính nghĩa, những bầu máu nóng sôi sục ấy, như những thùng thuốc súng bên mồi lửa. Nhưng, Thượng đế thưởng, hồn thiêng sông núi phù hộ, mọi người, nhất là giới trẻ rất bình tĩnh, không khiêu khích nhà cầm quyền để họ lấy cớ dẹp loạn. Đó cũng là công lao của sự hy sinh của các cố quan truyền thanh Việt Ngữ đã nhảy vào hướng dẫn dù luận kịp thời.

May mắn thay đêm thủ nhất trôi qua không một biến cố đáng tiếc. Hàng ngàn người ngồi tràn lan trên đường suốt đêm.

Qua ngày chủ nhật 21.2, đoàn biểu tình vẫn rầm rộ lại được sự tiếp hơi của đồng bào từ các tiểu bang xa về yểm trợ.

Đêm thủ hai 22.2.1999 hàng trăm nghệ sĩ hưởng ứng lời kêu gọi của nhạc sĩ Việt Dũng và Ban Tổ Chức, chuẩn bị một đêm nhạc đấu tranh.

Thoạt đầu, Ban Tổ Chức xin phép thiết lập sân khấu giữa phố Bolsa, chặn hai blocks đường để đủ chỗ chứa đồng bào. Giờ chót, giấy phép không được chấp thuận, đêm văn nghệ đấu tranh phải tổ chức trong khu Bolsa Super market, với sân khấu tại hai địa điểm cách nhau vài trăm thước. Ca sĩ hát xong từ sân

khẩu này phải luồn lách giữa biển người, qua hát trên sân khấu thủ hai.

Đồng bào ngồi xếp bằng dưới đất như nếm cá hộp. Mỗi lần khẩu hiệu hô lên, hàng ngàn cánh tay vươn lên, cờ vàng ba sọc phát phới, dập diu như những đợt sóng trải dài từ đầu đường Bushard đến cuối khu Shopping Center.

Đứng thu hình từ trên hiên dây phố lâu, nhìn hoạt cảnh ấy tôi rớt nước mắt chia sẻ niềm vui và nỗi buồn cùng đồng bào.

Từ trên nóc xe, các đài truyền hình lưu động Mỹ chuyển qua vệ tinh nhân tạo trực tiếp đến khán giả bốn phương hình ảnh đẹp chưa từng có trong lịch sử quận Cam.

Phóng viên đài truyền hình Fox 11 ước lượng số người tham dự đêm văn nghệ lên tới 50 ngàn. Con số này nhiều gấp đôi sự trù liệu của Ban Tổ Chức và rất đáng tin cậy vì, trên trời, đài 11 có trực thăng, rọi đèn thu hình, họ đếm theo sự ước tính số người trên khắp nẻo đường tràn về khu phố Bolsa.

Nội dung cuộc đấu tranh đã chuyển hướng, từ việc chống Trần Trường treo cờ cộng sản, sang thế công, chống cộng sản Việt Nam đàn áp tôn giáo, nhân quyền, giới lãnh đạo tham nhũng thối nát, bóc lột kinh tế.

Tinh thần đồng bào lên cao độ nhưng vẫn giữ được sự bình tĩnh, không bạo động, không có biến cố nào xảy ra.

Thứ tư 24.2, 23 đoàn thể trẻ, sinh viên học sinh đứng ra tổ chức đêm thắp nến cho quê hương. Đêm này số người tham dự lại cao hơn cả đêm văn nghệ đấu tranh. Trên 50 ngàn đồng bào biểu dương tinh thần lên cao độ, vì đó là lần đầu nhiều bậc phụ huynh mới biết con em mình còn tha thiết với tiền đồ dân tộc.

Từ ba tuần cao điểm chúng ta rút ra được hai điểm son:

\* Thủ nhất, trong suốt 3 đêm chính của chiến dịch hạ cờ địch, tinh thần kỷ luật tự giác cao độ của đồng bào ta, làm kinh ngạc người Mỹ, làm thất vọng giới truyền thông Hoa Kỳ, vì họ dự trù thu hình ngày tàn của Little Saigon, rồi cuộc họ phải truyền đi hình ảnh một cộng đồng Việt Nam trưởng thành, thượng tôn pháp luật, dù rằng luật pháp không đếm xỉa tới niềm đau của chúng ta.

\* Thủ hai, nhân vụ Trần Trường mọi người không đồng quan điểm, đã ngồi lại với nhau, biểu dương sức mạnh của đoàn kết, chống lại kẻ thù chung. Hai ông Chủ tịch cộng đồng vẫn kính chống nhau đã bắt tay nhau thân mật trên sân khấu, trước sự chứng giám của hàng chục ngàn đồng bào và hồn thiên sông núi.

## **B. Lý lịch Trần Trường**

Trần Trường sinh năm 1962 tại quận Lai Vung, tỉnh Sa Đéc. Cha mẹ Trường thuộc giai cấp tiểu tư sản, theo đạo Hòa Hào, sống bằng một cửa tiệm nhỏ trong làng. Bố mẹ Trường mới qua đời cách đây hơn hai năm.

1975 khi cộng sản thôn tính Miền Nam, Trường mới học hết lớp đệ lục. Trường tham gia các toán như: "Cháu ngoan Bác Hồ", bị nhồi sọ bởi những cán bộ tuyên huấn cộng sản. Có thể đó là giai đoạn đầu tiếp xúc với thế giới cộng sản khiến cho đầu óc Trường nhen nhúm những chủ thuyết cộng sản và tôn thờ lãnh tụ Hồ Chí Minh.

1979, Trường theo người anh cựu sĩ quan hải quân, và hai người chị vượt biên qua Thái Lan. Tới Mỹ năm 1980, Trường vừa đi học vừa đi làm, vừa hoạt động cho đoàn thanh niên Hòa Hào.

Trường dùng khổ nhục kế thần phục Thầy Nguyễn Thành Nam, nhận vợ là em nuôi đức Thầy. Với trình độ học vấn quá thấp, lại tính chuyện trên trời dưới biển, Trường muốn kết nạp một số tín đồ Hòa Hào tham gia các sinh hoạt không tưởng của y. Thấy ý đồ chú oắt con, Ban Chấp Hành Giáo Phái Hòa Hào khai trừ y khỏi đoàn.

Không lợi dụng được phía Hòa Hào, Trường mon men qua môn phái Vô Vi của Thầy Tám Lương Sĩ Hằng. Lương Sĩ Hằng cũng từng thụ giáo đức thầy Nguyễn Thành Nam. Gia nhập phái Vô Vi, Trường không chịu lép Thầy Tám. Hẳn tự nhận là em nuôi Đức Thầy Nguyễn Thành Nam, kể theo vai về Trường là hàng Thúc Sứ của Thầy Tám. Trường không nhận chức Thầy như

Lưỡng Sĩ Hằng mà tự xưng làm "Cha", với pháp danh "Cha Nhân Hòa".

Với một ít kiến thức về đạo Phật nghe lóm từ các thầy Hòa Hảo, Trường bắt đầu mê hoặc một số người nhẹ dạ. Đa số người bị Trường lôi cuốn đều là những cá nhân có tâm lý khủng hoảng: Người yêu bị hải tặc trên biển, thanh niên bị tình phụ, vợ chồng ngang trái.

Vài người thấy Trường nhỏ tuổi nhưng có chí cao nên thủ gia nhập nhóm Vô Vi mới khuấy khỏa.

Trường kết nạp được chừng 50 tín đồ, họ gọi nhau là "bạn đạo", tổ chức những buổi thiền tập thể trong nhà, lên núi, xuống biển. Trong khi các bạn đạo thiền thì Trường làm nhảm đọc những bài giảng và vúi từ các môn phái khác nhau, nghe lóm hôm trước, đem ra giảng hủ "bạn đạo" ngay hôm sau.

Ít lâu sau nhóm Trần Trường muốn khuyh đảo phái Vô Vi chính thống, nhưng gặp phản ứng mãnh liệt nên Trần Trường ly khai khỏi nhóm "Thầy Tám Hằng", lập một hệ mới.

### Tổng quan giữa tác giả và Trần Trường

Vài người có lòng hoặc nhẹ dạ bỏ tiền vào quỹ Vô Vi cho Trường thực hiện những ý đồ trời biển. Tôi đây là giai đoạn tôi, Nguyễn Ngọc Chấn, có liên hệ đến một quãng đời của Trần Trường. Xin quý niên trường đọc thật kỹ để khỏi bị lầm tôi là "bạn đạo" của Trần Trường.

Năm 1987, có người đưa Trường và Kim Khanh lên giới thiệu với tôi là những sinh viên trẻ, muốn thụ giáo để trở thành chuyên viên thu hình và học làm giám đốc đài truyền hình.

Thấy Trường và Kim Khanh trẻ tuổi đã có mộng cao, muốn giúp đời bằng phương tiện truyền thông hữu hiệu nhất: Television, tôi nghĩ các em ham chuyện viễn vông, hết lời bàn ra nhưng hai người đã quyết tâm.

Trước khi gặp tôi họ đã mua sẵn giờ trên đài "KSCI" trả trước 3 tháng tiền air-time, nửa giờ mỗi tuần. Giá vào lúc ấy là 600 đô-la nửa giờ. Nghĩa là, trước khi biết cầm máy, trước khi biết viết tin và làm chương trình, các cô cậu đã đóng tiền đài 7.200 đô-la.

Tôi đòi phải có một cái Studio thì trong vòng một tuần, phòng thu hình hoàn bị với thiết kế đúng nhu cầu kỹ thuật tôi đòi hỏi.

Khi sẵn sàng bắt tay vào việc tôi mới khám phá ra các em chưa có lấy một cái camera, dù là cái home movie camcorder. Tôi buộc các em phải mua những dụng cụ tối thiểu loại kỹ nghệ mới đủ tiêu chuẩn phát hình.

Tôi còn dư một dàn máy, trị giá 40.000, dự trừ dùng làm phương tiện để huấn luyện, nhưng Kim Khanh nhất quyết đòi mua lại. Tôi đồng ý bán nửa giá, vừa gạt đầu, Kim Khanh móc bóp, xĩa ra, đếm trả tôi 10.000 đô, nửa còn lại Trần Trường xin được trả góp mỗi tháng 1.000 đô. Thấy họ chỉ tiền một cách dễ dàng như mua một miếng hamburger, tôi không còn lý do từ chối.

Bắt đầu việc huấn luyện tôi mới hay, các cộng tác viên xưng "cha" với Trần Trường.

Một lần tôi bắt gặp Trần Trường chễm chệ ngồi trên bục cao nói làm nhảm, trong lúc mấy chục người ngồi dưới sàn nhà khoanh chân thiền.

Điều làm tôi kinh hoàng nhất là, Nguyễn Kim Khanh và hai thiếu nữ khác cùng tất cả các bạn trai đều cạo trọc đầu. Mỗi khi ra ngoài họ đều mang tóc giả, tóc thề ngang vai.

Tôi đánh hỏi được chuyện bắt thường, gạn hỏi, Trần Trường tự thú hủ là trường phái Vô Vi mới, tất cả anh em còn lại là "bạn đạo".

Trước khi để tôi kịp từ chối giúp, Trường thề không dùng đài truyền hình "Người Mẹ Việt Nam" làm phương tiện truyền giáo. Họ đồng tuyên hứa nếu thấy đề tài Vô Vi vào chương trình tôi có quyền nghỉ dạy ngay tức khắc.

May thay nhóm Vô Vi không thất hứa nên buộc lòng tôi phải giữ lời.

(Qua những sự kiện xảy ra sau này hồi tưởng lại, tôi suy ra, Trần Trường tự phong là "CHA TRỜI", Heavenly-God còn cái

đài lấy danh xưng "Người-Mẹ-Việt-Nam", manh nha phong cho Kim Khanh cái tước "Mẹ-Việt-Nam".

Xin nhớ rõ, lúc bấy giờ Trường mới "25" tuổi địa cầu. Thế nhưng, lúc cuối đời, hai anh chị lại đổi ý, tự nâng cấp mình, dè con đã bỏ hết tên Việt, đặt cho gái là "Fritzi washington", 5 tuổi, và trai, lên 3 là "Don washington". Lấy cái họ của dòng Washington đặt cho con, Trần Trường muốn hai vợ chồng "MÍT" đã trở thành mẹ tông tông "Mèo" rồi đó).

Khi tâm sự với tôi, Trường tự nhận là "Cha Nhân Hòa". Hủ giải nghĩa và dùng hành động chứng minh chữ "Nhân" để dạy chúng sinh. Còn chữ "Hòa", Trường cho biết, trong số mấy chục bạn đạo gồm nhiều giáo phái khác nhau. Có người đạo Thiên Chúa, em một Linh mục mà hiện nay (3/1999) vẫn là bạn đạo của Trần Trường.

Để thực hành chữ "Nhân", trong suốt thời gian 6 tháng tôi dạy nhóm Vô Vi làm truyền hình, mỗi tối khi tới đài, chính tay Trần Trường pha cho tôi một bình trà hảo hạng. Mỗi tối thu hình xong, chính Kim Khanh mua cho mang đến cho tôi một tô cháo lòng nóng hổi order từ nhà hàng gần đó.

Cũng trong chiều hưởng chữ "Nhân", Trần Trường lạy lục, xin tôi bỏ qua chuyện bắt các vị cao niên chui qua háng để huấn "Nhân" chúng sanh. Khi thấy đàn em chiếu lại cuốn video ấy, tôi nổi giận, bỏ không lên đài suốt một tuần. Và rồi, người ngoại, tôi trở lại dạy Trần Trường và bạn đạo đủ 6 tháng để giữ tròn lời hứa thuở ban đầu. Hoàn toàn không một đồng thù lao.

### Trở lại với lý lịch Trần Trường

Sau khi tôi đi, đài truyền hình "Người-Mẹ-Việt-Nam" sống thêm được 6 tháng rồi ngủm. Cũng vì hình ảnh các bồ lão chui qua háng Trần Trường, làm thục tình đa số "bạn đạo". Hầu hết xa lánh Trường, chỉ còn lại một, hai người trung kiên với "Cha Nhân Hòa" cho tới nay.

Sau thời gian làm truyền hình, Trường có tay nghề, mua thêm máy, thu hình bà con bên Mỹ, mang về Việt Nam trao cho gia đình họ, rồi, ngược lại đem hình ảnh người nhà về Mỹ để thân nhân nhìn nhau đỡ nhớ, Trường kiếm chút cháo bào ngư!

Nghề nào đến với Trường cũng chỉ là tạm bợ, vì sức yếu, mấy lần bị giải phẫu tim. Học kém lại luôn mang trong đầu mộng lãnh tụ. Bán chợ trời cũng luôn nói chuyện giáo chủ đạo "chui".

Cuối cùng gia đình bên vợ muốn giúp em gái làm lại cuộc đời, một bà chị Kim Khanh dùng tên thuê phố, mở tiệm Hitek cho Trần Trường hành nghề "chuyên-sửa-hủ-các-loại-dồ-điện", sau xoay qua cho thuê video.

Qua bao thất bại nghề nghiệp, Trần Trường vẫn chưa tỉnh cơn mơ lãnh tụ. Phận mình chưa xong hủ đã nghĩ đến chuyện "đầu tu" vào thế hệ sắp tới. Một thanh niên xuất thân giới nông dân, liền Đổng Tháp, trình độ học vấn "đệ lục", tướng đường lớp 5, mồm 6 bên Mỹ, Anh ngữ chỉ tạm đủ để order hamburger, chửi ngông, lấy tên Tổng Thống Hiệp Chúng Quốc đặt cho con.

Thế rồi, bỗng dưng cuộc sống Việt kiều đường tạm ổn. Trần Trường dở chứng, nhảy ra làm rung rinh cộng đồng Nam Cali, huyền não khắp Hoa Kỳ, gây phẫn nộ cho hàng triệu đồng bào trong và ngoài nước.

Lần này việc làm của Trần Trường không được đánh giá như những sự khủng điên trong quá khứ, hoặc giả, hủ đã đánh lừa đồng bào, đóng trò khủng điên suốt bấy lâu.

### C. Lý do hành động

Nếu phải đặt giả thuyết để trả lời câu hỏi: Vì sao Trần Trường treo cờ đỏ sao vàng và hình Hồ Chí Minh? Riêng tôi có muôn vản câu trả lời nhưng chung qui tôi có thể gom về hai mối:

#### **1. Trần Trường là một tên cuồng danh**

Qua quá trình của một tên nông dân với mặc cảm thua kém. Vợ cũng trên cơ Trường về mọi phương diện, kể cả tuổi tác. Trường 37 tuổi, Kim Khanh (41). Trường còn thua Kim 4 tuổi.

Học thục, Trường thua quá xa. Kim có B.S, đại học Fullerton. Trần Trường có bằng Tiểu học, cộng thêm hai lần chứng chỉ đệ thất, đệ lục. Hai năm chót vừa học vừa phải làm "cháu-ngoan-



bác-Hồ" thì học được mấy chữ! Đọc lá thư Trần Trường Fax đến báo chí, một bài viết có 40 hàng tôi đã đếm được 20 lỗi chính tả. Nét chữ gà bươi nguệch ngoạc, ý tưởng ngô nghê, ấu trĩ.

Điều làm đau lòng mẹ và chị Kim Khanh nhất là, không hiểu vì sao Khanh lại nghe theo, tôn sùng, làm công cụ, bị Trần Trường sai khiến, dẫn vào con đường phiêu lưu vô định. Kim thần phục Trường như người bị bùa mê, vẫn cung kính xưng "cha" với Trường. Ngay cả đến sự dụ dỗ Trường cũng không có, chính hẳn đã bị mấy chục ngày tù vì tội "đục" vợ.

Vào đời, Trường luôn cúi để được thầy Nguyễn Long Thành Nam nhận là em nuôi. Điều này có thể Trường phịa để lừa gạt. Bạn đạo của Trường cho tôi biết, Trường tự hào việc chinh phục lòng Thầy Thành Nam bằng chữ "nhân". Họ kể: Khi thầy Nam nằm bệnh viện, Trường giành lấy việc búng bô, nâng cơm, dâng nước cho thầy.

Khi tin đồn đến tiếng, Trường xum xuê bên cạnh, mong thầy gọi Trường bằng tiếng "Em Nuôi" triu mến. Trước mắt đệ tử, nhất là thầy Tám Lương Sĩ Hằng, Trường muốn khoác cho mình dấu ấn "sư thúc" của ông Tám.

Tổ chức Hòa Hảo rộng lớn, qui mô, Trường chưa đủ bản lãnh để khuyếch đảo. Sau ngày thầy Thành Nam mất, Trường bị loại tước khỏi đoàn thể. Úc lòng, Trường dùng tới văn bài Vô Vi. Nhưng, vì ý đồ cuồng danh, để lộ âm mưu soái ngôi giáo chủ, Trường lại bị nhóm Vô Vi chính thống hất văng. Một lần nữa nuốt hận, Trần Trường bèn trở về sống trong cái vỏ sò của vợ.

1995, Trường trác nghiệm chữ "Nhân", tình nguyện đứng ra giúp bác sĩ Phạm Đăng Long Có giải độc. Nhưng, Phạm Đăng Long Có là thủ thiệt, không để chú bé thất học xò mũi. Ông Có có tiền và thế, không chỉ theo sự đòi hỏi của Trần Trường, do đó Trần Trường lại vuột mất con mồi béo ngậy.

Vài lần thảo luận với "Bạn đạo" của Trường tôi biết, mấy năm nay Trường lồng lộn như một con thú bị thương. Đối tượng Trường đem so sánh chính là bà "Thiền Sư Thanh Hải". Trường đấm ngực nói 12 năm trước, khi Trường đã là "cha" một môn phái, thì Bà Thanh Hải còn là một phụ nữ vô danh tiểu tốt. Thế mà, sau một con giáp, chưa gặp thời, Trần Trường vẫn dậm chân tại chỗ, ăn bám vợ, làm đầu hủ dấy.

Hai năm cuối, muốn tạo cho mình cái hào danh, Trần Trường tâm sự với bạn đạo đang nghĩ đến một việc làm nổi tiếng hơn cả bà Thanh Hải. Có hội nhen nhúm khi Trần Trường về Việt Nam tham dự đám tang Bố, Mẹ, rồi đi về thêm mấy lần.

Chuyến sau cùng, tháng 11.1998, khi còn ở Việt Nam, như giọt nước sau cùng làm tràn ly nước, Trần Trường nghe danh bà Thanh Hải nổi như cồn qua các sinh hoạt tử thiện. Hollywood tôn vinh bà như một vị thánh sống khiến cho Trần Trường điên cuồng, lồng lộn, chấp nhận bất cứ công tác lệnh nào Hà Nội sai làm, miễn sao giúp anh nổi tiếng, cho dù chỉ là tai tiếng.

2. Lý do thứ hai :

Tuy là lý do phụ nhưng, khá quan trọng. Mấy năm nay công việc làm ăn của Trần Trường ở Hitek tri tri, sở sụi cao, tiền phố đã thiếu mấy tháng. Muốn khai phá sản cũng chẳng được, vì người đứng giữm tên tiệm là chị Kim Khanh không muốn bị "bad credit"

Thoạt đầu Trường chỉ tính treo cờ dụ phe ta tôi biểu tình qua loa. Vợ chồng Trần Trường lấy cờ không làm ăn được nên chạy làng, giết luôn mấy tháng tiền phố. Bất ngờ phản ứng đồng bào ty nạn quá mãnh liệt, khiến cho Trần Trường lỗ cuội lung cạp, ngồi cứng không yên mà xuống cũng chẳng toàn thầy.

#### **D. Kê đao diễn Trần Trường**

Nếu giả thuyết thứ hai của tôi trúng thì Trần Trường là một con cờ thí cho cả ba phe: Mỹ, Việt Nam ty nạn và Việt Cộng.

##### **1. Mỹ, có CIA xía vô**

Muốn tạo một biến cố nào đó để dạy cho Việt Nam một bài học, làm lá bài tẩy trả giá với Việt Nam. Mỹ đã trác nghiệm vài chiêu không khá.

Muốn yêu sách Việt Nam nhượng quyền khai thác dầu hòa và được Việt Nam dâng vịnh Cam Ranh thay cho Subic Bay, làm

tiền đồn ngăn ngừa Trung Cộng. Mỹ cần một lá tẩy nào sáng hơn để tố:

Dùng chiêu bài "sang lậu software", Việt Nam đổ thừa tại mấy ông Việt kiều về nước, làm ăn bẽ bối, hốt mấy đống Mỹ gốc Mít. Mỹ hô hoán đã quét sạch nạn chôm bản quyền ở Việt Nam. Huề cả làng!

Đòi nhân quyền, Việt Nam thả giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Lý Tống. Dùng biến cố Thái Bình - Xuân Lộc bị Việt Nam thâu cáy, đánh lạc hướng dư luận, gom mấy viên chức hồi hưu, thiếu ăn, làm bậy bắt vài tên, toàn là người của chúng, nhốt chơi vài bữa rồi thả hồi nào không ai biết. Mỹ chuẩn bị ban hành đặc ân "Tối huệ quốc", muốn thăm dò phản ứng Việt kiều ty nạn, thử xem bỏ sũa 24 năm qua đã làm nhụt tinh thần chống cộng chưa.

Con tốt đen Trần Trường rơi đống vào nhu cầu của CIA. Mỹ không thể dùng một người tinh táo sai làm chuyện điên khùng. Bắt buộc CIA phải tìm một con thò lò nửa nạc nửa mỡ. Chuyện ngả giá xảy ra ở Việt Nam, phối hợp nhịp nhàng giữa Mỹ và Việt trong nước. Người ta bắt được cái tẩy của Trần Trường hẳn hứa sẽ làm bất cứ điều gì họ muốn.

Phía Mỹ vẫn đem chuyện nhân quyền ra hù Việt Nam, bèn dùng tên khùng treo cờ đồ hình Hồ để chứng minh, nước tao tự do như thế đấy, tao không ưa cờ đồ sao vàng nhưng vẫn bảo vệ cho đệ tử mày treo. Mai sau Mỹ đòi nhân quyền Việt Nam cầm miệng.

Bề trong, Mỹ đoán lá cờ nâu sao vàng Trường treo suốt mấy năm nay có ai chống báng gì đâu, bẫy giờ cho Trường đổi màu cờ, nhiều lắm cũng vài trăm người chống đối. Bốn cũ soạn lại, phe ta biểu tình riết, Trần Trường không làm ăn được bèn khai phá sản, cuốn gói. Mỹ thí cho hai vợ chồng khùng mấy bó, ôm hai trụ "Washington" qua lánh nạn ở một nước thứ ba nào đó.

##### **2. Người Việt ty nạn**

Từ ngày Trần Trường lên cơn, điên cũng không ra điên tình cũng chưa hẳn, lâu lâu lại làm một chuyện ruồi bu. Cách nay mấy tháng, trong một chuyến về Việt Nam, Trần Trường kiếm được cái nón cối bèn đem qua trưng tại tiệm Hitek.

Ai chưa thấy cái nón cối thì chẳng care, nhưng, đã sống với Việt Cộng, nhất là những người dúi dúi quyền cai trị của chúng ghét cay ghét đắng từ đầu đến chân. Trên đầu là nón cối, dúi dúi chân là dép râu. Trần Trường trưng cái nón cối trong tiệm gọi cho nhiều người sự bực dọc. Nhiều người thân mật bảo hẳn liệng vào sọt rác cho rồi, trưng làm gì cái đồ qui đó. Thoạt đầu mọi người ngỡ hán "diều dờ", nhưng Trường có kế hoạch đâm tử tử, thủ tí ti.

Khi mấy hội đoàn đi bộ cứu nạn nhân bão lụt, Trường và vợ dắt hai đấng "Washington" đi park chơi, nhân tiện ké vào đám người đi bộ. Mấy người biết mặt Trường, chỉ trỏ, nói móc lò. Người hỏi sao không đội nón cối cho khỏi nám da mặt? Người khác chọc, sao không mang dép râu, phất cờ nâu sao vàng! Số người chọc ghẹo ngày một đông và bắt đầu lời qua tiếng lại. Mấy thanh niên hăng tiết vịt nói sẽ ghé tiệm, tịch thu cái nón cối về làm bộ cho con ỉa. Trường nóng gà, lớn tiếng thách thức, hẳn nói không phải chỉ có cái nón cối mà y có cả cờ đồ sao vàng và hình Hồ nữa. Hẳn sẽ treo lên, có giới hãy lột xuống.

Sau cuộc đi bộ Trần Trường về nhà suy nghĩ, viết vội lá thư, sai chính tả tùm lùm, fax cho tất cả báo chí, thách thức đích danh mấy ông Chủ tịch trong cộng đồng. Nói là làm, Trường treo hình Hồ Chí Minh cờ đồ sao vàng ngay giữa tiệm của y trong khu phố Bolsa, thủ đồ tinh thần của người Việt ty nạn.

Chuyện đổ bể ngoài sự dự trừ của mọi phía, mỗi bên lún sâu một chút rồi bắt đầu có những thế lực phía sau hậu trường khiến cho sự kiện nổ bùng lớn như hiện nay.

##### **3. Việt Nam cộng sản**

Từ lâu Việt Cộng vẫn chú trọng nhiều đến tình báo hải ngoại. Mục tiêu của chúng cho thế giới biết sự hiện hữu của Việt Nam

cộng sản tại Hoa Kỳ. Hàng ngàn sinh viên du học mỗi năm đổ sang nước Mỹ. Thành phần này có hai loại rõ rệt:

\* Thứ nhất con ông cháu cha muốn sang Mỹ du hí, chuyển tiền bạc đi trước. Đám này chỉ lo hưởng thụ, không dám lộ mặt để bị nhận diện, trả về.

\* Thứ hai, con nhà tiểu tư sản, gia đình cán bộ, lo lót cho con cái ra đi, mang theo những chỉ thị vừa học vừa hoạt động giao liên. Thành phần này trà trộn rất đông ngay trong các cộng đồng chúng ta. Đám này chỉ phá phách, gây rối loạn mang tai tiếng cho người Việt hải ngoại.

Trần Trường đã để lộ chân tướng muốn ngả về phía cộng sản kiếm ăn. Gần đây Trần Trường hay về Việt Nam vì lý do này hay lý do khác cũng móc ngoặc với cán bộ địa phương. Cuộc sống vật chất không bảo đảm, nên hẳn muốn sinh sống bằng những áp phe vụn.

Khi tiếp xúc với cán bộ tuyên vận, Trường không che giấu những tư tưởng bất mãn với sự thiếu thốn. Hẳn lại huênh hoang khoa thành tích hiển ngang bệnh vực bác sĩ Phạm Đăng Long Cổ. Cao vọng được nổi tiếng cũng thôi thúc Trường làm việc chuyển diên rồ để gây sự chú ý dù có nguy hiểm.

Tháng 11.1998 Trường về Việt Nam với tâm trạng thua bả Thanh Hải quá xa, hẳn chấp nhận thử thách rất lớn để chứng minh là một lãnh tụ. Muốn thể hiện điều đó Trần Trường đã chuẩn bị mang hình Hồ Chí Minh về Mỹ chờ chỉ thị.

Tháng 2.1999 mấy phái đoàn Việt Cộng qua Hoa Kỳ để thưởng thuyết vay thêm quỹ phát triển quốc tế, làm lobby xin hưởng quy chế "tối huệ quốc". Phái đoàn này sang Mỹ với nhiều màn ngoạn mục, họp hành liên miên với các tài phiệt giữa thanh thiên bạch nhật ở Long Beach.

Cộng sản Hà Nội đã có nhiều kỷ niệm đau thương với Cộng đồng Việt tỵ nạn. Nòi nào có các cán bộ cộng sản là phe ta tới dân chào.

Lần này phái đoàn qua với những thương vụ cứu nguy rất quan trọng.

Tiền tệ Việt Nam bị phá giá bất cứ lúc nào. Quyết định tăng thuế, đánh vào các công ty nước ngoài càng làm cho người ngoại quốc bất mãn. Các công ty Mỹ thường bị người Việt tỵ nạn và cựu chiến binh Hoa Kỳ khuyến cáo. Một số nhà đầu tư Mỹ rút vốn, nghỉ chơi. Việt cộng phải cho phái đoàn đuổi theo để van xin.

Muốn yên ổn ít ngày để thưởng lượm, Cộng sản Việt Nam cần đánh lạc hướng sự chú ý của Cộng đồng Tỵ nạn. Tinh báo Việt cộng tung ra hai lá bài cùng một lúc: Trần Trường treo cờ đỏ hình Hồ. Trần Đông Phương tung ra những bài báo chia rẽ tôn giáo

Việt Cộng thành công trong chuyện giú�ng Đông kích Tây. Phái đoàn Long Beach chỉ có ít người biểu tình chống đối, chủ lực quân phe ta dồn về chiến trường Bolsa.

Hiện tượng Trần Trường như chúng ta đã thấy, là con dao hai lưỡi, thoạt đầu có vẻ bất phân thắng bại, nhưng rồi phía quốc gia đã thắng thế.

Hiện tượng Trần Trường còn có thể suy diễn với mấy mục tiêu khác.

\* Dân trong nước kiệt quệ, xã hội suy đồi. Theo thống kê bán chính thức hiện nay con số người mang bệnh SIDA lên tới 200.000 trường hợp. Con số này chỉ tăng, không giảm. Thập niên tới số người mắc bệnh AIDS có thể lên tới 30%, một tử nhục và gánh nặng cho dân tộc. Tướng lai Việt Nam phải hoàn toàn lệ thuộc vào quốc gia nào cung cấp thuốc ngừa và trị bệnh.

\* Công quyền Việt Nam tham nhũng, lạc hậu. Cán bộ trung kiên cũng phải lên tiếng đòi cải tổ toàn diện. Sự bất mãn của đồng bào gia tăng. Cán bộ công khai phê bình nhà nước, không e dè. Con bài Trần Trường xuất hiện giữa cộng đồng Việt Nam, là hình thức lôi cuốn sự chú ý của thế giới để tạm quên đi những điểm nóng.

\* Cộng Sản Việt Nam muốn đẩy mạnh chiến dịch xuất cảng trực tiến sang Hoa Kỳ không qua trung gian Thái Lan, Hồng Kông.

Muốn hàng hóa được tự nhiên bày bán tại các siêu thị Mỹ. Việt Nam phải chuẩn bị dư luận, mở đường thăm dò phản ứng giới tiêu thụ.

### **E. Hậu quả việc làm của Trần Trường**

Qua việc làm diên rồ của Trần Trường, trong cái rũi người Việt quốc gia đã chuyển thành một cố may. Qua mấy tuần lễ sôi động miền Nam Cali, chúng ta nhận thức được những hậu quả rất thuận lợi về phía cộng đồng.

1. Người Việt tỵ nạn được dịp hâm nóng lại lòng căm thù cộng sản gian ác, đang đưa 77 triệu đồng bào chúng ta vào cảnh lầm than. Khi thế đấu tranh mấy tuần qua chúng ta đã khẳng định lập trường không chấp nhận chế độ cộng sản dưới mọi hình thức.

2. Giới trẻ sanh sau cuộc chiến hoặc tại hải ngoại, dù chưa có ý niệm về cộng sản nhưng họ đã nhập cuộc hăng say. Họ tự tìm hiểu về tội ác của cộng sản để đem so sánh Hồ Chí Minh với Hitler, Pol Pot...

3. Âm mưu khiêu khích nhằm mục đích phân hóa cộng đồng không thành, ngược lại còn là chất xúc tác để những người không đồng chính kiến, tạm gác những bất hòa trong quá khứ, ngồi lại cùng nhau, đấu tranh với một kẻ thù chung và quy nhất là Cộng Sản Việt Nam.

4. Hiện tượng Trần Trường chứng minh người Việt hải ngoại đã trưởng thành và thực sự lớn mạnh. Tinh thần thượng tôn pháp luật trong mấy tuần qua chứng tỏ chúng ta có chính nghĩa, có tổ chức. Giới truyền thông Hoa Kỳ cũng thay đổi nhân quan, xóa đi thành kiến xấu về Người Mỹ gốc Việt.

Lời cuối của sử phụ cho Trần Trường!

Vào cuối những ngày đầu của biến cố lịch sử, qua nhiều buổi phát thanh trên các đài Việt ngữ, tôi đã nhân danh một sử phụ đúng nghĩa, hoặc, như một người anh lấy tình thương, kêu gọi Trần Trường hãy ngưng việc làm ngu xuẩn. Hơn một lần tôi kêu gọi Trường thức tỉnh, trở về với chánh đạo, đừng tra tấn đồng bào ruột thịt mình nữa.

Trường không nghe "sử phụ"! Chỉ vì chút danh hào, Trường đã tự đặt mình vào cương vị một con chó ghè làm mọi người ghê tởm, xa lánh.

Muốn kiếm điểm với Hà Nội, không ngờ gặp phản ứng kinh hoàng của đồng bào. Tưởng có được chút công, nào ngờ sự vụng về của hán đã chuốc lấy những hậu quả ê chề cho cộng đảng.

Từ nay cho đến lúc Trần Trường nhắm mắt, chắc hẳn y sẽ không có được một giấc ngủ bình yên để nhìn mặt vợ và hai con "Washington" thành tổng thống Mỹ.

Dù được công lý Hoa Kỳ bảo vệ, dù có ACLU hậu thuẫn, nhưng nhà cầm quyền không thể mãi mãi bảo vệ cho mỗi bước chân ngồng cuồng và ngu xuẩn của y.

Tuy không còn cầm tay huấn nghệ cho hán, nhưng tôi có thể hình dung ra, đường sinh đạo trên bày tay Trần Trường đã ngắn lại. Miếng chanh Trần Trường đã hết nước, chỉ chờ ngày được hưởng viên đạn, mũi dao ân huệ của nhà nước cộng sản.

Trường ơi! Người quốc gia chẳng cần trừ khử chú đâu, đồng bào tỵ nạn khắp nơi chỉ cần nhổ vào mặt mỗi lần em xuất hiện. Như vậy cũng đủ cho em chết dần, chết mòn trong nỗi ê chề cùng cực. Nếu Cộng Sản có thương, họ sẽ phủ lên mình em một tấm giẻ nhuộm máu và một ngôi sao vàng đưa em về cùng cát bụi".

■ Nguyễn Ngọc Chấn

### **● TIN SAU CÙNG**

\* Ngày 5.3 Cảnh sát đến tiệm Hitek chở các máy và băng video đi, vì có nhiều dấu hiệu Trường thâm và bán băng bất hợp pháp.

\* Ngày 8.3 Trường bị câu lưu để điều tra.

\* Ngày 9.3, Cảnh sát hỏi cung Kim Khanh, vợ Trường, vì tình nghi đồng lõa.

\* Hiện nay, người Việt ở toàn nước Mỹ nói riêng và khắp thế giới nói chung, đang tiếp tục biểu tình đòi nhân quyền và tự do cho Việt Nam.

**HÌNH ẢNH XUỐNG ĐƯỜNG ĐÊM THỨ HAI  
MÙNG BẢY TẾT KỶ MÃO**



Phái đoàn Hội đồng Liên Tôn tại Hoa Kỳ, gồm các vị đại diện các Tôn Giáo Việt xuất hiện trên sân khấu, ngợi ca tinh thần đoàn kết, quả cảm và thương xót tôn pháp luật của đồng bào trong cuộc xuống đường. (Việt Báo Kinh Tế)



Các cựu chiến binh Mỹ, những người Mỹ tranh đấu cho tự do, cầm cờ và biểu ngữ "No Hô", và các cựu chiến hữu Việt Nam Cộng Hòa và người Việt biểu tình chống cờ đỏ ảnh Hồ. (Việt Báo Kinh Tế)



**Chuẩn bị cờ cho mọi người:** Để hy vọng có đủ cho mỗi người một lá cờ nhỏ cầm tay, một số người tình nguyện ngồi kiên nhẫn dán cờ vào que cầm. Họ làm liên tục từ sáng đến chiều và khi đêm văn nghệ bắt đầu, họ vẫn tiếp tục công việc một cách miệt mài. (Báo Người Việt).



Hình trên, chuyên viên phòng thí nghiệm của Sở cảnh sát Westminster đã đến lấy dấu tay trên cửa sau của tiệm Hitek để điều tra vì có lời thưa là hần bị mất cờ CSVN và hình HCM treo ở trong tiệm. (Việt Báo Kinh Tế).

**TỐI 22 THÁNG 2.1999  
THỦ ĐÔ TỶ NẠN TRẦN NGẬP NGƯỜI VỀ DỰ VĂN NGHỆ  
VÀ CUỘC BIỂU DƯƠNG CHỐNG CỘNG:**

- Các hệ thống truyền thông Hoa Kỳ ngạc nhiên về tinh thần kỷ luật của người Việt.
- Hai Chủ tịch Cộng đồng bắt tay mở đầu kỷ nguyên đoàn kết người Việt.



**Muôn người như một:** Đêm văn nghệ đấu tranh lịch sử tại phố Bolsa 22.2 được hàng chục ngàn người hăng hái tham dự, tạo không khí phấn khởi chưa từng có trong cộng đồng người Việt hải ngoại từ biến cố 1975 đến nay. Trong hình bên trái, các nghệ sĩ đứng trên sân khấu đã chiến giữa trời cùng nhau đồng ca những hùng ca dân tộc. Đứng bên dưới sân khấu là Việt Dũng (thủ ba bên trái) cùng hát với Nguyệt Ánh (thủ tứ bên trái) khuôn mặt quen thuộc của các buổi trình diễn văn nghệ đấu tranh chống cộng. Hình bên phải, rừng người vẫy cao lá cờ VNCH trong khi cùng hát các bản hùng ca hay hô khẩu hiệu chống Cộng. (Báo Người Việt).

Ban trật tự với những thành viên tự nguyện cấp thời được thành lập để bảo đảm an toàn cho đồng bào xuống đường. Mọi người nắm tay nhau làm hàng rào giữ trật tự đường phố đúng luật lệ, được sự kính nể tin cậy của cả... cảnh sát Mỹ.

Hình 8: Bà con đủ lớp tuổi, đủ ngành nghề, hết lòng với cuộc đấu tranh chung. Thùng gây quỹ đấu tranh cấp thời được bà con hưởng ứng tới tấp, khỏi cần phải thắc mắc ai là ban tổ chức hay quản trị ngân khoản đấu tranh. (Báo Người Việt). ↓





**ĐẠI DIỆN ĐẢNG CỘNG HÒA ĐẾN PHỐ BOLSA TRAO NGHỊ QUYẾT ỦNG HỘ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CỘNG**



Hai ông Trần Ngọc Thăng (trái) và Hồ Anh Tuấn (giữa) giờ cao để mọi người cùng nhìn thấy Bản Nghị Quyết ủng hộ cuộc đấu tranh của Cộng Đồng Người Việt Nam California chống biểu tượng Cộng Sản. Người đứng bên phải là DB Ken Maddox. (Báo Người Việt).



Sau khi nghe các vị đại diện Đảng Cộng Hòa tại Quận Cam lên tiếng ủng hộ cao trào chống Cộng của Cộng đồng Người Việt, mọi người đã cùng xem cuộc triển lãm các hình ảnh tội ác của CSVN và cuộc đấu tranh của đồng bào Nam California. (Bao Người Việt).

**Những bạn quý khi Little Saigon xuống đường:** Hình trên là hai trong rất đông những người bạn Mỹ hết lòng sát cánh với bà con người Việt trong cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ, chống biểu tượng cờ ảnh cộng sản. Từ trái: bà Janice Sharong, liên tiếp nhiều

ngày đêm, tôi dân cờ và biểu tình. Hình bên là Thượng nghị sĩ Joe Dunn, dứt khoát xác nhận hỗ trợ cuộc đấu tranh của đồng bào Little Saigon. (Báo Người Việt Kinh Tế).



Thiếu tá quân lực Hoa Kỳ Kennedy thuộc Delta Force tuyên bố với đài truyền hình 34: hỗ trợ cuộc đấu tranh cho tự do... (Báo Người Việt Kinh Tế).

● **KURDEN**

Sau khi Chủ tịch Đảng Cộng Sản (PKK) Ông Ocalan bị bắt ở Nairobi (Kenia) và bị dẫn độ về Turki, thì khắp thế giới, nơi nào có người Kurden sinh sống đều có biểu tình bạo động. Mục tiêu của họ là Sứ quán Do Thái - Hy Lạp - Mỹ và

Turki. Họ cho là việc bắt ọcalan có bàn tay trợ giúp của mặt vụ Do Thái, Mỹ và cả Hy Lạp.

Riêng tại Đức có khoảng 500 ngàn người Kurden - họ biểu tình một mặt đòi chính quyền Turki phải có một phiên tòa độc lập để xử ọcalan, mặt khác họ đập phá những cửa hàng của Turki. Đặc biệt tại Berlin, họ tràn vào Lãnh Sự Quán Do Thái, định hành hung nhân viên thì bị nhân viên an ninh bảo vệ bắn chết 2 đàn ông, một đàn bà và khoảng 14, 15 người khác bị thương, trong đó có một người bị thương quá nặng, chết vài ngày sau.

Tại Hamburg người Kurden đột nhập chiếm trụ sở Đảng SPD và bắt vị quản trị viên, ông Dirk Sielmann, làm con tin trong nhiều giờ.

Những cuộc xuống đường bạo động của người Kurden gây ra những phản ứng mạnh mẽ của chính quyền và ngay cả đảng đối lập. Thủ Tướng liên bang, ông Schröder, tuyên bố: *Chính quyền Đức không chấp nhận những cuộc xung đột chính trị của người ngoại quốc lại xảy ra ngay trên những đường phố của người Đức* và ông nhấn mạnh là ai có hành vi bạo động sẽ bị trục xuất ngay.

Được biết dân tộc Kurden có khoảng 25 triệu người, không có quốc gia, không có quốc kỳ! Phần lớn họ sống trên vùng đồi núi nghèo nàn ở khu tứ giác Turki - Iraq - Iran - Syrie. Số còn lại sống rải rác khắp nơi trên thế giới. Họ bị chịu thiệt thòi về mọi quyền lợi, nên ọcalan mới sáng lập ra đảng PKK theo chủ nghĩa Mácxít, đấu tranh bạo động đòi độc lập ở phần đất của Turki mà khoảng trên 4 triệu người Kurden đang sống.



Ócalan bị bắt một người trên máy bay trên đường bay về Turki.



Ócalan có vẻ mệt mỏi sau nhiều giờ bị bắt.

## ● ĐỨC

Liên minh SPD - B'90/Grüne cầm quyền chưa đầy 5 tháng mà đã gặt hái tử thất bại này đến thất bại khác.

**1. Quốc tịch đôi.** Dự luật quốc tịch đôi phần lớn do đảng B'90/Grüne chủ động đã bị đảng đối lập bắt bỏ thẳng thùng. Qua chiến dịch thu thập chữ ký do ông Schaeuble, chủ tịch đảng CDU phát động, đã cho thấy rằng nhân dân Đức không chấp nhận cho người ngoại quốc có hai quốc tịch một cách dễ dàng theo dự luật đã được đưa ra của hai đảng cầm quyền.

**2. Thất cử tại Tiểu Bang Hessen.** Vì cái dự luật quốc tịch đôi này, cộng thêm tăng giá xăng dầu mà đảng B'90/Grüne bị thảm bại chưa cay trong kỳ bầu cử, mặc dù đảng SPD đã đạt 1,4% số phiếu nhiều hơn so với năm 1995 nhưng cũng vẫn bị loại. Ông Hans Eichel (57 tuổi) đảng SPD Thủ Tướng tiểu bang phải ngậm ngùi bàn giao chức vụ lại cho ông Roland Koch (40 tuổi) đảng CDU.

### **Kết quả:**

CDU	1995	39,2%
	1999	43,4%
SPD	1995	38%
	1999	39,4%
B'90/Grüne	1995	11,2%
	1999	7,2%
FDP	1995	7,4%
	1999	5,1%
Số ghế được phân chia		
CDU	50	(45/1995)
FDP	6	(8)
SPD	46	(44)
B'90/Grüne	8	(13)

### **3. Mất đa số tại Thượng Viện**

Vì bị thất cử ở Hessen, nên tại Thượng Viện hai đảng liên minh cầm quyền chỉ còn có 33 ghế thay vì 38 ghế như trước đây trên tổng số 69 ghế. Do đó trong tương lai các dự luật của hai đảng cầm quyền dù có biểu quyết chấp thuận ở Hạ Viện, thì khi lên đến Thượng Viện cũng bị đảng đối lập bác. Ở đời có vey có trả, trước kia chính quyền Kohl vì thiếu số ở Thượng Viện nên tất cả dự luật cải tổ về thuế má, lợi ích công cộng v.v... của chính quyền Kohl khi đưa lên Thượng Viện thì bị đảng SPD bác bỏ không khoan nhượng.

### **4. Dự định liên minh với đảng PDS**

Vì muốn có đa số ở Thượng Viện, nên Chủ tịch đảng SPD, ông Oskar Lafontaine, muốn bắt tay với đảng PDS (hậu thân của đảng CS Đông Đức). Việc làm này bị hầu hết các chính trị gia và ngay cả người dân đều phản đối, nên ước vọng không thành mà bị giảm đi một phần uy tín.

### **5. Oskar Lafontaine từ chức**

Bất thần vào chiều ngày 12.3.1999, ông Oskar Lafontaine tuyên bố từ chức Chủ tịch Đảng SPD và chức Bộ Trưởng Tài Chính Liên Bang. Sự từ chức này làm ngạc nhiên nhiều người. Chúng ta còn nhớ trước đây, trong kỳ Đại Hội Đảng ông đã vận động và bất thần giành chức Chủ Tịch Đảng của ông Scharping qua một cuộc bỏ phiếu. Sự rút lui của ông làm cho nội các của Schröder bị ít nhiều khủng hoảng nhưng cũng là dấu hiệu tốt cho Schröder, vì từ nay ông có trọn quyền để thực hiện chính sách của mình mà không bị cản trở bởi Lafontaine.

Theo sự dự định thì trong kỳ Đại Hội Đảng SPD vào tháng 5.1999, ông Schröder sẽ được bầu vào chức Chủ Tịch Đảng, còn ông Hans Eichel (cựu Thủ Tướng Tiểu Bang Hessen) sẽ đảm nhiệm chức vụ Bộ Trưởng Tài Chính Liên Bang. Tạm thời thì Bộ Trưởng Kinh Tế, ông W. Müller, kiêm nhiệm chức vụ Bộ Trưởng Tài Chính Liên Bang.

### **Quốc tịch đôi**

Theo dự luật mới của chính quyền Schröder dựa vào đề nghị của Đảng FDP thì quốc tịch đôi sẽ như sau:

\* Đứa trẻ sanh tại Đức đương nhiên mang quốc tịch Đức và quốc tịch của cha mẹ. Tối đa đến 23 tuổi người này phải quyết định bỏ một trong hai quốc tịch.

Với điều kiện:

a/ Cha mẹ đứa bé phải có giấy lưu trú vô thời hạn tại Đức.

b/ Cha mẹ đứa bé phải cư trú tại Đức trên 8 năm.

Còn người lớn tuổi, trường hợp đặc biệt (ngoại lệ) mới được cấp quốc tịch đôi.

Riêng những người còn đang xin tỵ nạn dù ở Đức bao lâu cũng không được hưởng quy chế này.

Đây mới là *Dự Luật*, khi nào cả hai Viện biểu quyết chấp thuận thì khi đó mới trở thành Luật để thi hành kể từ 01.01.2000.

### **Con đường khó khăn cho hai đảng liên minh cầm quyền**

Nếu không kịp thời sửa đổi lại chính sách như cải tổ thuế vụ, quốc tịch đôi, kế hoạch giảm lần các nhà máy điện nguyên tử v.v... và v.v... thì đảng SPD và B'90/Grüne liên minh cầm quyền sẽ bị người dân dùng lá phiếu gạt bỏ ra ngoài chính trường, vì trong năm nay còn 19 lần bầu cử như sau:

- 06.6. Bầu cử Quốc hội tiểu bang Bremen

- 13.6. Bầu cử Quốc hội Âu Châu - cũng như bầu cử địa phương (Kommunalwahlen) tại Mecklenburg-Vorpommern, Sachsen-Anhalt, Sachsen, Thüringen, Rheinland-Pfalz, Saarland.

- 01.9. Bầu cử Quốc hội tiểu bang Saarland.

- 05.9. Bầu cử Quốc hội tiểu bang Brandenburg.

- 12.9. Bầu cử Quốc hội tiểu bang Thüringen - bầu cử địa phương tại NRW - bầu cử Hội đồng thành phố Bremerhaven.

- 19.9. Bầu cử Quốc hội tiểu bang Sachsen.

- 10.10. Bầu cử thủ dân nghị viện (Quốc hội) tại Berlin.

- 24.10. Bầu cử địa phương tại Baden-Württemberg.

Ở một đất nước tự do, dân quyền được tôn trọng tuyệt đối. Qua lá phiếu của mình phủ nhận hay tán thành đường lối cai trị của chính quyền. Nếu chính quyền làm tốt người dân bầu, còn bề bớ họ hạ bệ ngay. Chớ không phải như dưới chế độ Cộng Sản Việt Nam độc tài đảng trị, dân quyền và nhân quyền bị chà đạp, Tôn Giáo bị đàn áp v.v... Tự Do chỉ dành riêng cho cấp đảng viên lãnh đạo, còn người dân ai lên tiếng đòi hỏi Tự Do thì bị buộc ngay tội phản động.

## ● VIỆT NAM

### **10 năm đổi mới 1989 - 1999**

Với "*Kinh Tế Thị Trường Theo Định Hướng XHCN*", một mô hình đầu gà, đít vịt. Có nghĩa là cái đầu **Tư Bản**, cái đuôi **Cộng Sản** nên mỗi sản sinh ra hai tầng giai cấp rõ rệt.

a/ **Giai cấp thống trị** thuộc thành phần đảng viên lãnh đạo tha hồ bốc lột, tham nhũng. Từ hai đôi dép râu, một cái nón cối, vài bộ đồ đại cán, mà chỉ trong vòng có 10 năm đổi mới, nay họ trở thành những tên tỷ phú, những đại tư bản đồ!

b/ **Giai cấp bị trị** thì bị không biết bao nhiêu tầng áp bức, cơm ăn không đủ no, áo mặc không đủ ấm, làm ngày không đủ phải tranh thì làm đêm mà cũng chưa đủ nuôi thân! Mà hề "*bần cùng thì sanh đạo tặc*". Do đó trộm cướp, xi-ke ma-tuy, mại dâm, chợ người, buôn con, bán máu v.v... đã và đang nổi bật trong 10 năm đổi mới trên bức tranh vãn cảnh của xã hội Việt Nam.

### **"Có gì phải giết mình đâu" I**

Câu này trích từ lời phát biểu của Tổng Bí Thư Lê Khả Phiêu trong cuộc gặp gỡ báo giới tại Hà Nội ngày 03.01.1999. Ông nói: "*Vừa qua tôi có hỏi, các đồng chí ở Thành phố HCM có cho biết sự chênh lệch về thu nhập giữa người có thu nhập cao nhất và thấp nhất ở TP/HCM hiện nay tôi 19-20 lần. Còn nếu tính cả tài sản, nhà cửa nữa thì lên tới 100 lần... Nếu chỉ nhìn đôn*



Lê Khả Phiêu

*thuần về con số thôi thì có thể ai đó sẽ giết mình, nhưng thật ra số tỷ phú ở nước ta còn ít lắm, rất ít là khác. Thế thì có gì phải giết mình đâu? Có gì phải lo ngại trở thành tư bản đâu? Một đất nước mà dân không hăng hái làm giàu, doanh nghiệp lo sợ, không dám làm giàu thì làm sao mà giàu có được, mạnh được. Còn vấn đề cần quan tâm là số người nghèo gia tăng. Đây là việc Đảng và Chính phủ sẽ phải lo. Nhưng không phải lo cho người nghèo bằng cách hạn chế người giàu".*

Ông Lê Khả Phiêu nói đùng. "Có gì phải lo ngại trở thành tư bản đâu? Hiện giờ tại Việt Nam, những tư bản phần đông đều là đảng viên cộng

sản trong guồng máy lãnh đạo nhờ tham những mà trở thành. Với phương châm "**Cộng Sinh**" thay vì "**Cộng Sản**", như thời kỳ ở khu rừng già Bắc Việt, họ bao che lẫn nhau, ai dám đụng đến chân lông họ mà họ phải lo ngại. Điển hình là trong một huyết thú (lấy máu viết) của 11 đảng viên lão thành đã tổ giác Phạm Thế Ruyệt trong Bộ Chính Trị, Đinh Hạnh trong Trung Ương Đảng tham những; tiếp theo là một số Kiến Trúc Sư tại Hà Nội đã tổ đích danh Ngô Xuân Lộc, Phó Thủ Tướng, tham những qua vụ Thủy Cung Thăng Long; rồi đến cựu Tổng Bí Thứ Đỗ Mười bị tổ giác nhận tiền hối lộ một triệu Mỹ kim của Công ty Đại Hàn v.v... Nhưng cho đến giờ những người này vẫn còn phây phây ở ngoài vòng pháp luật. Thậm chí đôi khi những người bị tổ tham những lại được chỉ định chủ tọa những buổi họp chống tham những. Thật không thể nào tin được, nhưng đó là sự thật. Sự thật này chỉ có dưới chế độ XHCN mà thôi! (Kaum zu Glauben, aber das ist whar!).

Và còn hàng trăm ngàn lá đơn khác tổ cáo nhà cầm quyền mọi cấp ở địa phương tham những được gửi lên những người ngồi trong Bắc Bộ Phủ; nhưng những ông lãnh đạo tai to mặt lớn liệng đơn vào sọt rác, không xét, cũng không trả lời, áp dụng phương châm "Cộng Sinh". Có nghĩa là lần chúng tôi để các "đồng chí" tham những, lần sau sẽ đến lượt chúng tôi. Ngoài ra họ còn chỉ thị cho Bộ Công An tìm cách đe dọa, khép vào tội phản động những người làm đơn tố giác, hoặc khai trừ khỏi đảng như đảng viên lão thành Trần Độ (50 tuổi đảng!). Ông Phiêu nói: "*Số tỷ phú nước ta còn ít lắm, rất ít là khác*".

Thưa ông Tổng Bí Thứ, đã ít như vậy mà người dân đã bị bần cùng hóa lắm rồi; nếu còn thêm vài ngàn tỷ phú đồ nửa thì người dân chỉ còn ngày đóng khổ, tối ở trường.

Ông lại còn trách người dân sao không muốn làm giàu, ông nói: "*Một đất nước mà dân không hăng hái làm giàu, doanh nghiệp lo sợ, không dám làm giàu thì làm sao mà giàu có được, mạnh được*".

Dưới một chế độ độc tài đảng trị, nhà cầm quyền ngồi trên Hiến Pháp và Luật pháp, vừa cầu thủ vừa trọng tài thì có những người nhẹ dạ bị cám dỗ, dễ tin hoặc uống thuốc liều mới lao đầu vào kinh doanh để làm giàu. Giàu đâu chưa thấy, mà chỉ thấy bị tịch thu tất cả tài sản, còn bị 13 năm tù như trường hợp anh Trịnh Vĩnh Bình (xin xem báo VG số 109, trang 172).

Người Quan Sát bảo đảm với ông Tổng Bí Thứ là nếu ông dám bỏ cái đũa "Định Hướng XHCN" và điều 4 trong Hiến Pháp, tổ chức bầu cử tự do, ai có tài tức sẽ lãnh đạo, thì sẽ có hàng hàng lớp lớp người dân bỏ vốn đầu tư để vừa làm giàu vừa phát triển đất nước. Và chắc chắn trong một thời gian ngắn Việt Nam sẽ là *con rồng thật*, chỗ không phải *con hổ con nhò* 10 năm đổi mới với cái đuôi định hướng lòng thòng đâu!

### Hội Nghị Trung Ương 6 (lần 2)

Kỳ họp thứ 6 (lần 2) Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng (khóa 8) đã khai mạc tại Hà Nội sáng ngày 25.01.1999. Kỳ họp này tập trung thảo luận những vấn đề căn bản và cấp bách về công tác xây dựng đảng. Trong sự nghiệp đổi mới, đảng đã xác định kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm và xây dựng đảng là then chốt (Thời Báo Kinh Tế Sài Gòn ngày 28.01.1999).

Lời người viết: Xây dựng đảng có nghĩa là loại bỏ tất cả những tên tham nhũng, phá hoại đất nước để thật sự trong sạch hóa đảng. Hay lôi kéo thêm những "đồng chí" có cùng chí hướng tham những để trở thành một Đảng Cộng Sản tham những tuồng đồng, vách sắt không ai xô ngã được. Người dân đang "hồ hởi" chờ đợi đảng lột xác. Hay thất vọng khi thấy đảng vẫn theo chủ nghĩa "**Cộng Sinh**".

### Chợ Hoa Xuân Kỳ Mão

Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố HCM đã quyết định dời Chợ Hoa Xuân từ đường Nguyễn Huệ về Công viên Văn hóa Tao Đàn. Tại kỳ họp Hội đồng Nhân dân TP/HCM vừa qua, Chủ tịch UBND thành phố Võ Viết Thanh nói: Chợ Hoa Xuân là sinh hoạt văn hóa những việc họp chợ ngay dưới lòng đường là việc bất đắc dĩ không thể chiếm dụng lòng lề đường. (Thời Báo Kinh Tế Sài Gòn 28.1.1999).

### Trần Lut Miền Trung

Trận lụt do cơn bão số 5 gây ra từ 18 đến 22.11.98 đã tàn phá nặng nề 9 tỉnh vùng duyên hải miền Trung từ Quảng Bình đến Khánh Hòa.

Theo thống kê sơ khởi, chiều 23.11 cho biết: 115 người chết, 6 người và 56 tàu, thuyền bị mất tích, hơn 1.400 ngôi nhà bị hư sập hoặc bị nước cuốn trôi, hơn 38.000 căn nhà bị ngập, hàng ngàn công trình thủy lợi, giao thông, thủy tin liên lạc bị phá hủy. Tỉnh Quảng Nam bị thiệt hại nặng nhất, nước lụt tràn ngập Hội An, Tam Kỳ. Hầu hết các vùng đồng bằng ven sông Thu Bồn và sông Vu Gia bị ngập nặng. UBND tỉnh cho biết có 48 người chết và mất tích, gây thiệt hại về vật chất lên đến 353 tỷ đồng. Hiện có trên 72.000 nhân khẩu bị đói.

Thiệt hại nặng nhất là ở các huyện Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc và thị xã Hội An.

Lời người viết: Chùa Viên Giác có lập một "**Quý Cứu Trợ Nạn Lụt Miền Trung**", quý vị nào hào tâm muốn đóng góp xin gửi tiền mặt hoặc chuyển vào Konto của Chùa, nhớ ghi rõ: "**Cứu Trợ Lụt Miền Trung**".

**Nhiều điều phủ lấy giá gương,  
Người trong một nước phải thương nhau cùng.**

**Một miếng khi đói  
Bằng một gói khi no**



Sau cơn lụt nhiều người phải lâm vào cảnh màn trời chiếu đất.



# Tin Phật Sự

## ■ Tết Kỷ Mão (1999) và Rằm Tháng Giêng tại Chùa Viên Giác

Tết Kỷ Mão (1999) và Rằm Tháng Giêng năm nay nhằm vào ngày trong tuần; những lễ đón giao thừa vào tối ngày thứ hai (15.2.99) qua ngày thứ ba (16.2.99) tại chùa Viên Giác đã có hơn 2.000 người đến tham dự. Sau khi khai chuông trống đại hồng chung và các chuông mô gia trì, Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện chủ chùa Viên Giác, đã chủ lễ khai kinh đầu năm, rước vía Đức Di Lặc cũng như chúc Tết và li-xi những Phật Tử về chùa tham dự lễ. Màn Múa Lân của Gia Đình Phật Tử Tâm Minh năm nay rất nhộn nhịp, hào hứng và Lân năm nay có lẽ no nề hơn mọi năm. Lễ đón giao thừa đến 2 giờ sáng ngày 16.2.99 mới chấm dứt.

Suốt cả ngày Mồng Một Tết có khoảng 2.000 người tham dự. Chánh điện lúc nào cũng đầy khói hương, quỳện vào không khí của mùa Đông nơi đây, hòa với tiếng chuông mô cầu nguyện, tiếng lác xăm v.v... đã làm cho kẻ tha hưởng lại ấm lòng khi đón Tết tại xứ lạ quê người.

Từ ngày 15.2.99 đến ngày 1.3.99 có độ hơn 1.000 người đi lễ và Rằm Tháng Giêng chính lễ (2.3.99) đã có gần 2.000 Phật Tử về chùa lễ Phật đầu năm. Như vậy Tết Nguyên Đán và Rằm Tháng Giêng năm nay tại chùa Viên Giác đã có khoảng 7.000 Phật Tử về chùa tham dự lễ, hái lộc đầu xuân và xin xăm, lễ bái, cầu nguyện cầu.



Bàn thờ Tết năm Kỷ Mão (1999) tại Chùa Viên Giác Hannover

## ■ Đạo Tràng Pháp Hoa

Cứ mỗi năm, nhân ngày Tết, chùa Viên Giác đều có tổ chức tụng bộ kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa từ 6 giờ sáng đến 5 giờ chiều, để cầu nguyện cho thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc; nhất là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà sớm thoát khỏi vòng lao lý và cầu nguyện chư tôn giáo phẩm lãnh đạo Giáo Hội được sức khỏe miên trường để lèo lái con thuyền của Giáo Hội trong cơn sóng gió.



Đạo Tràng Pháp Hoa Chùa Viên Giác Hannover vào ngày 19.2.1999

Năm nay chùa tụng kinh Pháp Hoa vào ngày mồng 4 Tết, tức ngày 19.2.99, nhằm ngày thứ sáu trong tuần; nhưng số Phật Tử về tham dự rất đông. Đây có lẽ là số lượng đông nhất từ trước đến nay. Cả chú Tăng Ni lẫn Phật Tử lên đến gần 70 vị. Đây là một Đạo Tràng có truyền thống và mong rằng Đạo Tràng Pháp Hoa này, mỗi năm mỗi phát triển mạnh mẽ hơn. ●

## ■ Tân Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN và GĐPT Tâm Minh tại Hannover

Ngày 6.2.1999, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa trụ trì chùa Viên Giác, một buổi họp gồm tất cả thành viên trong BCH cũ; Bác Gia Trưởng cùng BCH Liên Đoàn GĐPT Tâm Minh và Đoàn viên tham dự để bầu lại Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1999-2001.

### \* Thành phần Tân Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN như sau:

- Chi Hội Trưởng: ĐH Quảng Ngộ Hồ Chuyên
- Chi Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH Thiện Chánh Mai Xuân Diệu
- Chi Hội Phó Nội Vụ: ĐH Thiện Trí Phạm Văn Dũng
- Thủ Quỹ: ĐH Viên Tuyết Trần Thị Hiền

### Địa chỉ liên lạc:

ĐH. Hồ Chuyên c/o Chùa Viên Giác  
Karlsruherstr.6 - 30519 Hannover - Tel. 0511/879630  
TƯ gia: Wülferoderstr.19 - 30880 Laatzen . Tel. 0511/98 25 592

### \* Gia Đình Phật Tử Tâm Minh

- Bác Gia Trưởng: ĐH Quảng Ngộ Hồ Chuyên
- Liên Đoàn Trưởng: ĐH Thiện Dũng Nguyễn Quang Mạnh
- Liên Đoàn Phó: ĐH Thiện Hà Phạm Văn Tuấn
- Thủ Ký: ĐH. Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng
- Thủ Quỹ: ĐH Quảng Bảo Lê Anh Châu
- Ủy Viên Văn Nghệ: ĐH Diệu Hiền Nguyễn Thị Kim
- " - ĐH. Thiện Thế Nguyễn Thị Kim Thanh
- Ủy Viên Văn Hóa: ĐH Văn Công Hoàn. ĐH. Diệu Hiền Nguyễn Thị Kim.- ĐH. Quảng Niệm Lê Gia Tuyền. - ĐH. Nguyễn Hoàng Trường Minh. Đức Thọ Hồ Lộc

### Địa chỉ liên lạc:

ĐH. Nguyễn Quang Mạnh - Weisse Rose 16  
30457 Hannover - Tel. 0511/ 26 22 216

## ■ Ban Liên Lạc Phật Tử Stuttgart và VPC

Ngày 23.01.1999, hưởng ứng thư mời của ĐH Thiện Pháp Hà Thị Lan Anh, một số Đạo Hữu cư ngụ tại Stuttgart và VPC dưới sự hướng dẫn của ĐH Thiện Hậu Trần Xuân Hiền, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen đã họp, trao đổi ý kiến và nhất trí thành lập một "Ban Liên Lạc Phật Tử" để làm nền móng tiến tới việc thành lập một Chi Hội PTVNTN tại địa phương.

### Thành phần như sau:

- Trưởng Ban: ĐH. Lâm Minh Đức
- Cố Vấn: ĐH. Thiện Pháp Hà Thị Lan Anh
- Thủ ký: ĐH. Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn
- Thủ quỹ: ĐH. Thiện Nhật Phạm Thị Hằng Nga

### Địa chỉ liên lạc :

ĐH. Phạm Thị Hằng Nga. Hauptstr.21 - 73655 Plünderhausen  
- Tel. 07181/86523

Nhân dịp này, thay mặt Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc, chúng tôi xin chào mừng Tân Ban Chấp Hành Chi Hội, Gia Đình Phật Tử Tâm Minh, Ban Liên Lạc Phật Tử và nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ cho quý Đạo Hữu thành viên thân tâm an lạc, gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong công việc Phật sự được giao phó. ●

## ■ Lễ Phật đầu năm tại Chi Hội Reutlingen

Như thường lệ mỗi độ Xuân về, Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC tổ chức lễ Phật đầu năm để bà con Phật Tử và đồng hương đến cầu nguyện, sau đó có dịp chúc mừng nhau năm mới. Năm nay, vào ngày mồng 5 Tết, nhằm ngày thứ bảy 20.02.99, Chi Hội cũng tổ chức cuộc gặp mặt thân mật và đón Xuân. Sau bao ngày tuyết rơi phủ đầy đường, những lạ lúng thay, màu nhiệm thay, đến ngày Chi Hội tổ chức lễ Phật thì bầu trời trở nên quang đặng, mặc dầu trên các lễ đường, trên các bãi cỏ, trên sân nhà thờ, nơi tổ chức lễ, vẫn còn những đám tuyết trắng xóa rải rác đó đây. Đã đến giờ hành lễ, nhưng trong chánh điện còn thừa thớt Phật Tử, trong lúc đó, dưới nhà bếp Ban Trại Soạn với nhiều "đầu bếp tài tử" đang lo chuẩn bị thức ăn cho buổi tiệc trà, gồm có bánh tét, bánh ít, bánh qui, bánh da lợn, bún thập cẩm v.v... Vừa làm, vừa chuyện trò vui vẻ, đúng là không khí ngày Tết. Nhưng đến 9 giờ thì chánh điện

đã trở nên đông đúc. Ngoài những khuôn mặt quen thuộc, còn có nhiều Phật Tử từ các vùng xa xôi đến như Singen, Pforzheim, Laupheim, Neu Ulm, Aalen, Ludwigsburg, Künzelsau... Đặc biệt có sự hiện diện đại diện các Chi Hội Nürnberg, Karlsruhe, Rottweil. Tổng số tham dự gần 200 người.

Chánh điện được trình bày nhiều hình ảnh về sinh hoạt của Chi Hội, nhất là những tấm ảnh lớn do ĐH Hùng thực hiện và cúng dường, được bà con khen đẹp. Trên bàn thờ, với những bình hoa tươi thắm, những đĩa trái cây sum sê, những khay bánh dầy màu sắc, đã làm tăng thêm vẻ tôn nghiêm và trang trọng.

Với sự điều khiển chương trình của ĐH Phó Ngoại Vụ Thiện Danh, buổi lễ bắt đầu đúng 10 giờ. Sau phần nghi thức chào quốc kỳ, Phật giáo kỳ và mặc niệm, ĐH Chi Hội Trưởng Thiện Hậu đọc thư chúc Tết của Thầy Viên Giác được bà con vỗ tay hoan nhiệt liệt, ĐH trình bày tiếp Phật sự đã làm trong năm qua và sắp thực hiện trong năm Kỷ Mão, nhất là ĐH nhấn mạnh việc bầu lại Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 2000-2002 trong dịp tổ chức lễ Thọ Bát Quan Trai vào tháng 11.1999.

Tiếp đến, với sự phụ lực của hai ĐH Thiện Mỹ và Thiện Liễu trong nhiệm vụ Duy Na và Duyệt Chúng, ĐH Thiện Hậu, Chi Hội Trưởng, đã làm chủ lễ cầu an, cầu siêu và cúng sao trong bầu không khí trang nghiêm, đầy tin tưởng. Sau đó, ĐH Thiện Hậu cùng với các ĐH Hướng, Thiện Giáo, Thiện Mỹ, Thiện Như phát lộc của Thầy, mỗi người một bao thư với 2 lá Bồ Đề. Tất cả đều rất hoan hỷ được nhận lộc Phật đầu năm.

Phát lộc xong, sau phần hạ quốc kỳ và Phật giáo kỳ, tất cả đều vui vẻ vào bàn tiệc, vừa thưởng thức những món ăn, những loại bánh, đây hướng vị quê hương, vừa chuyện trò chúc mừng nhau năm mới. Đúng là một cuộc họp mặt đầu năm đầy ý nghĩa, đậm đà tình đạo và tình đồng hương.

Bên cạnh đó, có 3 ĐH Đồng Lai, Diệu Phước và Thiện Giới bày một quầy hàng Tình Thương, bán bánh ngọt lấy tiền giúp các chùa ở Việt Nam. Kết quả được 700 DM.

Trong dịp này, các ĐH Phật Tử đã cúng dường, ngoài hoa quả bánh trên bàn Phật, còn một số tịnh tài là 3403 DM cho Chi Hội và 700 DM cho chùa. Ngoài ra, nhờ sự vận động của ĐH Ngọc Lợi Trần Ngọc Mỹ, chủ nhà hàng Kim Long, một số Phật Tử đã cúng dường xây dựng chùa Bát Nhã ở Lâm Đồng - Việt Nam, được 1100 DM (đợt đầu).

Đến 14 giờ, buổi tiệc trà chấm dứt. Mọi người con Phật chia tay nhau ra về, mỗi người một ngả, nhưng trong tâm hồn của tất cả chỉ có một hướng đi duy nhất là Chánh Đạo và Chánh Pháp.

Buổi lễ được thành công viên mãn là do sự phát bồ đề tâm đồng mãnh của tất cả những người con Phật trong địa phương, đặc biệt là sự đóng góp nhân lực một cách tích cực của một số thanh niên, như các con của nữ Phật Tử Đuổi, đã đến chánh điện rất sớm để phụ lo trang trí, sắp xếp bàn ghế, và của các nữ Đạo Hữu trong Ban Trai Soạn đã chăm lo rất chu toàn buổi tiệc trà, như các ĐH Thiện Mỹ, Thiện Ngọc, Thiện Hạc, Diệu Đức, Thiện Diệu, Huệ Minh, Thiện Hữu, Thị Liên v.v... nhất là "đầu tàu" Thiện Mỹ, tuy bị bệnh vẫn cố gắng đến "điều binh khiển tướng".

Tinh thần tất cả vì Đạo Pháp như vậy thật đáng hoan nghênh lắm thay! ●

### ■ Lễ Phật Cầu An & Thọ Bát Quan Trai

Chi Hội Phật Tử 3 vùng Nürnberg - Fürth - Erlangen sẽ tổ chức một buổi Lễ Phật Cầu An & Thọ Bát Quan Trai - Quy Y Tam Bảo vào lúc 11 giờ sáng ngày Thứ Bảy 10 tháng 4 năm 1999 tại Hội Trường Caritas ở Langwasser-Süd, đường Giesbertstraße 65 - 90473 Nürnberg. Dưới sự chứng minh và chủ lễ của Thượng Tọa Thích Như Điển. Vậy chúng tôi kính mời quý Đạo Hữu và Đồng Hương bỏ chút thì giờ về tham dự các buổi lễ nói trên. ●

## Kháng nghị thư

Kính gửi

- Hội Đồng chứng minh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
- Hội Đồng Trị Sự Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo VN
- Văn Phòng I tại chùa Quán Sứ Hà Nội
- Văn Phòng II tại 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa TP. HCM.

Chúng tôi ký tên dưới đây là đại diện BHD các Cấp Ngành, Huynh Trưởng và Đoàn viên Gia Đình Phật Tử Việt Nam, kháng nghị với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam cùng với công luận trong và ngoài nước, về những sự kiện liên quan đến Tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Với nguyện vọng tha thiết nhất của Gia Đình Phật Tử Việt Nam là muốn tiếp tục "đào luyện Thanh Thiếu Nhi thành những Phật Tử chơn chánh để góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật Giáo", đúng theo lý tưởng, mục đích và tôn chỉ đã thành tựu hơn nửa thế kỷ qua. Trong tinh thần ấy, một bản Thỉnh nguyện Thư của BHDTU/GĐPT Việt Nam đã đệ trình Giáo Hội và Đại Hội đại biểu GHPG Việt Nam kỳ IV, tháng 11.1997. Nhưng đã hơn một năm qua, GĐPT Việt Nam vẫn chưa thấy Giáo Hội có một phúc thị khả thi nào về thỉnh nguyện nói trên.

Với tất cả thiện tâm, thiện chí để tìm kiếm một phương cách giải quyết, vận dụng hỗ trợ cho tinh thần Thỉnh nguyện Thư được thành tựu. Ngày 29.10.1997, một cuộc họp mặt của 4/5 Huynh Trưởng Cấp Dũng, dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Minh Châu, kết quả một Biên Bản được ký kết với 5 điểm mở lối. Tuy chẳng mời mè gì, nhưng cũng là một cách để có sự cảm thông hòa hợp. Lẽ ra, với kết quả này Gia Đình Phật Tử có thể có những bước đi kế tiếp phù hợp với tình lý Đạo Đời. Trái lại, có người lợi dụng Biên Bản này sử dụng lệch lạc cố tình đánh mất nguyện vọng tha thiết từ lâu của GĐPT là "được Giáo Hội thông hiểu, được đoàn kết, được sinh hoạt tin ngưỡng, được góp phần xây đắp, giáo dục cho thế hệ Thanh Thiếu Niên Phật Giáo có hiệu quả".

Một thiếu số Huynh Trưởng cố tình phủ nhận mồ hôi nước mắt của hàng vạn Anh Chị Em đã đem hết tâm huyết, sức lực duy trì Gia Đình Phật Tử nhất là từ sau năm 1975 cho đến nay, để rồi họ tự đứng ra tính toán, mưu toan kế sách... với mục đích riêng tư, cục bộ, xem thường tập thể.

Gia Đình Phật Tử với tính bất khả phân, trước sau như một, dù gặp cảnh ngộ nào, thì Gia Đình Phật Tử cũng phải sống, vì nó là nhu cầu tâm linh, là tinh thần nhân bản của con người. Gia Đình Phật Tử sẵn sàng mời đón những Anh Chị vì hoàn cảnh bất khả kháng đã nghỉ sinh hoạt từ lâu, nếu còn tinh thần, còn sức khỏe, còn yêu lý tưởng, còn ham phục vụ, thì cứ trở về để tùy sức, tùy khả năng đóng góp, phục vụ cho Gia Đình Phật Tử.

Trong quá trình hành trình và phát triển; Gia Đình Phật Tử đã chịu đựng quá nhiều gian khổ mà trưởng thành. Giờ đây, chỉ xin được yên tâm tiếp tục trên con đường đã vạch là phát triển Tổ Chức, hướng dẫn các em tu học. Trước những vấn đề bức xúc và phức tạp của đời sống xã hội hiện nay (xã hội đen, xi-ke ma-túy...), tuổi trẻ cần được che chở giáo dục, không nên ngăn cản tuổi trẻ đến chùa, thậm chí phải lễ Phật ngoài sân... thật quá tội, có hại cho tương lai Đất Nước và Đạo Pháp.

Cũng xin ai đó, đừng nhân danh Huynh Trưởng mà lạm dụng Danh hiệu, Bài ca chính thức, Huy hiệu, Cấp hiệu, Kỳ hiệu vào một mục đích khác. Vì nó là sở hữu trí tuệ của tập thể Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã đem công sức tạo dựng từ hơn nửa thế kỷ nay.

Gia Đình Phật Tử Việt Nam cũng chỉ có một Ban Hướng Dẫn Trung Ương, có đủ tư cách lãnh đạo, hướng dẫn và điều hành đối với các Cấp, Ngành và Huynh Trưởng, Đoàn viên Gia Đình Phật Tử Việt Nam mà thôi, bởi Ban Hướng Dẫn Trung Ương được hình thành do một Đại Hội Huynh Trưởng Toàn Quốc công cử theo nguyên tắc dân chủ mà Nội Quy đã quy định. Không ai có tư cách gì để áp đặt một Ban Hướng Dẫn khác để điều hành Gia Đình Phật Tử Việt Nam được, vì như vậy là phi nguyên tắc, phi dân chủ, phi tiến bộ và chắc chắn không thuyết phục được ai, nếu có, cũng chỉ là lừa gạt.

Danh nghĩa Gia Đình Phật Tử dù đã được Luật pháp ghi nhận qua Hiến Chương GHPGVN, tu chính từ Đại Hội kỳ IV, năm 1997. Nhưng trên phương thức thực hiện mới chỉ là những hình thức áp đặt, cục bộ, do một số vị trong Giáo Hội có thành kiến không tốt với GĐPT thì hậu quả cũng sẽ không tốt! Lại nữa, trong Hiến Chương GHPGVN không có điều nào minh định rõ là thành lập GĐPT kiểu mới cả, như vậy rõ ràng là sự kiện GĐPT đã bị bóp méo, đi ngược lại nguyện vọng tha thiết nhất, bức thiết nhất của hàng triệu Phật-Giáo đồ, Tín đồ, Đạo hữu và Đoàn viên Gia Đình Phật Tử cả nước. Gia Đình Phật Tử từ trước tới nay tiếp tục kế thừa sinh hoạt theo hệ thống dọc của nó trong lòng Giáo Hội và theo Nội Quy không ai có quyền bóp méo, chà đạp lên tinh thần truyền thống đó. GĐPT là hệ con em Phật Giáo, là lớp người tiếp nối sự nghiệp, làm thăng hoa đất nước, phục vụ Dân Tộc, quê hương, trong quá khứ, hiện tại và cả tương lai.

Đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ, nhân dân cả nước đem hết trí tuệ, sức lực, cùng nhau xây dựng, đưa Dân Tộc bước vào kỷ nguyên mới. Lúc này, hơn bao giờ hết, toàn dân đang hưởng ứng lời kêu gọi của Nhà nước là phải đoàn kết một lòng, bằng sức người, sức của, không phân biệt giai cấp, tôn giáo..., cùng góp tay xây dựng đất nước phồn vinh. Nhưng có một vài nơi ở hạ tầng cơ sở cố tình làm sai chánh sách; họ hăm he, trù dập những cán bộ viên chức, những Huynh Trưởng Đoàn sinh vì có đi chùa sinh hoạt Tu học trong GDPT. Lại nữa, có những người nhân danh Gia Đình Phật Tử, cho Gia Đình Phật Tử, mà sinh hoạt sai mục đích của GDPT; Giáo Hội sẽ nghĩ gì? Còn các Huynh Trưởng trung thành với lý tưởng, theo đúng mục đích, áp dụng đúng đắn Nội Quy thì bị dồn vào chân tường, vào thế phản kháng, thì hậu quả sẽ ra sao?

Nên Gia Đình Phật Tử Việt Nam cần được duy trì và bảo vệ, cần được sống và phải sống. Với bản năng tự tồn, Gia Đình Phật Tử Việt Nam phải làm những gì cần làm để tồn tại.

Nay nhân danh đại diện cho các Cấp, Ngành, Huynh Trưởng và Đoàn viên Gia Đình Phật Tử Việt Nam đệ đạt lên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam cùng với công luận bản **Kháng Nghị Thử** này, có 5 điểm sau đây:

1. Cục lực phản đối mọi ý đồ lạm dụng danh xưng Gia Đình Phật Tử (GDPT) Việt Nam, để áp đặt lũng đoạn, chia rẽ, gây mâu thuẫn... nhằm triệt tiêu GDPT bằng mọi hình thức.

2. Nội Quy và Quy Chế Huynh Trưởng là sở hữu trí tuệ của tập thể GDPT Việt Nam, trong đó mục đích, Luật, Danh hiệu, Bài ca chính thức, Huy hiệu, Cấp hiệu, Kỳ hiệu... do Huynh Trưởng các Cấp qua nhiều thế hệ đã dày công xây dựng trong gần 60 năm qua, không ai có quyền lạm dụng, sửa đổi, để sử dụng vào một mục đích khác, nếu không được một Đại Hội Huynh Trưởng GDPT toàn quốc chấp thuận.

3. Không ai có thể thay thế Ban Hướng Dẫn Trung Ương (BHDTU) đã được Đại Hội Huynh Trưởng GDPT toàn quốc bầu lên hiện nay theo tinh thần Dân chủ và tiến bộ.

Trong quá trình sinh hoạt GDPT đã từng có Tu sĩ làm Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN (như Hòa Thượng Thiện Hoa) nhưng cũng đã thông qua và được sự nhất trí của Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc.

4. Những cá nhân nào tự ý vận động để được cất nhắc theo ý đồ riêng tư, muốn thay thế Ban Hướng Dẫn Trung Ương hay Ban Hướng Dẫn Tỉnh, Thị... đều là kẻ thời cơ, xu thế, mất gốc. Và mọi sự áp đặt cố cấu cho những GDPT tân lập, giả hiệu, đều không có giá trị gì đối với Tổ Chức GDPT Việt Nam cả.

Đón vị nào tự ý liên hệ, hoặc bị mua chuộc, bị tuyên truyền của một số người lạm danh trên, đưa GDPT vào nơi không có định hướng, chẳng những có tội với lịch sử mà còn phải chịu nghiệp báo nhiều đời theo luật nhân quả của Phật dạy. -

5. Gia Đình Phật Tử Việt Nam là một Tổ Chức giáo dục Thanh Thiếu Nhi có chiều dài lịch sử lâu nhất của Phật Giáo hơn nửa thế kỷ, qua nhiều Tổng Hội, Giáo Hội Phật Giáo cho đến ngày nay, cần được có tiếng nói chính đáng và vị trí chính thức trong các Giáo Hội Phật Giáo kế thừa.

**Phật-Lịch 2542. TP. HCM, ngày 03 tháng 12 năm 1998**

**Đại diện các Cấp, Ngành, Huynh Trưởng  
và Đoàn viên Gia Đình Phật Tử Việt Nam.  
(Đồng ký tên với 115 chữ ký)**

### Cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung

Vào cuối tháng 11 năm 1998 vừa qua, tại miền Trung Việt Nam các tỉnh như Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi v.v... đã bị nước ngập nhiều ngày và dâng lên nhiều thước, khiến cho mùa màng bị hư hại, người chết và trâu bò, heo, gà, tài sản v.v... bị ảnh hưởng lây. Có nhiều người nói trận lụt năm Mậu Dần 1998 không thua gì cơn lụt năm Nhâm Thìn 1964 của 34 năm về trước.

Cảm nhận được sự khổ đau của dân chúng; nên Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Đức đã cùng với các Chùa, Hội Phật Tử, các Chi Hội, các Gia Đình Phật Tử tại các địa phương trên nước Đức đã vận động bà con Phật Tử hỗ trợ cho công việc từ thiện này và kết quả số tiền đã thu được trên 15.000 Đức Mã chia ra làm 6 toán cứu trợ khác nhau. Toán đầu do Chùa Bảo Vân tổ chức, kết quả đã đăng trên báo Viên Giác số 109 tháng 2 năm 1999 vừa qua và 5 chuyến còn lại.

Hôm nay xin tiếp tục tường trình đến quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần để nắm bắt được tình hình cụ thể cũng như chia sẻ niềm đau của quê hương đất nước của chúng ta đang vất vả và làm than qua trận lụt vừa qua.

● **Đầu tiên là Đoàn** do Ni Sư Thích Nữ Huệ An, chùa Bảo Đàm, đã đến thăm lớp học Tỉnh Thượng ở Giảng, Quảng Nam. Trẻ em ở đây không có đủ áo quần để mặc. Thầy giáo hướng dẫn các em không có chỗ ngồi. Vì trận lụt vừa qua đã lôi cuốn hết bàn ghế.



Phật tử trong đoàn từ thiện chùa Bảo Đàm đến thăm lớp học Tỉnh Thượng ở Giảng Quảng Nam. Trẻ em ở đây không có đủ áo quần để mặc. Từ thiện chùa Bảo Đàm đang lo may để đem ra cho các trẻ.

Sau đó đoàn từ thiện chùa Bảo Đàm đã đến phát quà cho một chùa cũng như một số nhà của dân chúng bị hư hại chưa tái thiết lại được. Có nhiều nơi mực nước sau khi rút, vẫn còn lưu lại trên tường vôi, cao đến hơn 3 thước; giường chông đều phải treo lên cao và mọi người phải leo lên nóc nhà, nóc chùa để ngủ, chờ sáng ra, có ghe thuyền đến cứu.



Đoàn từ thiện chùa Bảo Đàm đến phát quà cho 2 gia đình bị trôi sập ở Hòa Xuân, Hòa Vang.

● **Đoàn thứ 2** do Sư Bà Thích Nữ Như Hường và Sư Bà Thích Nữ Diệu Hạnh, Viện Chủ chùa Bảo Thắng - Hội An, đã phối hợp với Thượng Tọa Thích Hạnh Thiên, Chánh Đại Diện Thị Xã Hội An, đã đi đến nhiều nơi trong Tỉnh để ủy lạo.





Trong đợt bão lụt vừa qua, nhờ sự hỗ trợ nhiệt tình của Thượng Tọa và Ni Sư cùng với quý Đạo Hữu Phật Tử hảo tâm tại nước Đức, chúng tôi đã thăm viếng ủy lạo cho đồng bào bị thiệt hại tại các vùng xa xôi như Đại Hồng Đại Lộc, Trung Phước Quế Sơn, Duy An, Duy Sơn Duy Xuyên và các vùng phụ cận Hội An một số gạo trên 10 tấn, Mi ăn liền gần 10.000 gói và một số thực phẩm khác trị giá trên 50 triệu đồng. Do ảnh hưởng kéo dài nên từ nay đến Tết sự khó khăn của đồng bào nghèo còn liên tục, chúng tôi cũng có kế hoạch vận động cứu đói vì mùa màng của đồng bào bị hư hại nặng, những ngày gần Tết sẽ không có gì thu hoạch, do đó việc trợ giúp khó khăn trong dịp Tết lại rất cần thiết. Tuy có ít nhiều khó khăn trong việc thực hiện, nhưng nhờ hồng ân Tam Bảo gia hộ và sự hỗ trợ kịp thời của Chủ Tôn Đức và quý vị hảo tâm, công việc đã đạt được kết quả nhất định. Thay mặt cho Ban TTXH Phật Giáo Hội An, tôi chân thành kính lời cảm ơn đến Thượng Tọa, Ni Sư và quý vị hảo tâm tại Đức Quốc đã vì nghĩa tình quê hương mà thể hiện tấm lòng "nhường cơm sẻ áo" cho nhau trong cơn hoạn nạn. Cầu nguyện mười phương chư Phật gia hộ cho Thượng Tọa cùng Ni Sư pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ. Kính cảm ơn đến quý vị hảo tâm cùng bầu quyền và cầu chúc quý vị làm ăn phát đạt, sức khỏe dồi dào, vạn sự như ý. Đồng thời xin được đón nhận tất cả thịnh tình của quý vị nghĩ đến đồng bào trong cơn hoạn nạn bởi thiên tai.



Đồng bào tại Thủy Bằng, Quảng Trị đang chờ lãnh quà

● **Đoàn thứ 4** do Sư Cô Thích Nữ Hạnh Tiên, đệ tử Hòa Thượng Quang Thế, đã phối hợp với Ni Sư Thích Nữ Diệu Cảnh chùa Bảo Quang - Đà Nẵng, đi Quảng Ngãi để cứu trợ.

● **Đoàn thứ 5**, cũng là đoàn sau cùng trong 6 đợt cứu trợ lần này do Đạo Hữu Nguyễn Sửu, là bạn cũ của Thượng Tọa Trụ Trì Chùa Viên Giác - Hannover hồi còn học Tiểu Học, cùng với Ban Đại Diện học sinh Xuyên Mỹ đã có thư và hình ảnh gửi quý Thầy, quý Cô và quý Phật Tử tại Đức như sau:

Trong buổi phát quà, anh em trong Hội đã tham dự đầy đủ. Ban liên lạc đã mời Thầy Tập, Thầy Tài, Thầy Hoàng về dự.

Nói về bão lụt thì mọi người đều bị thiệt hại. Nhưng người thì bị ít hơn, có người thì thiệt hại nhiều hơn. Nên anh em đã thảo luận và nghiên cứu tính theo khu vực. Vì mỗi nơi đều có anh em trong Hội cả, cung cấp danh sách được nhận quà do ở địa bàn của mỗi bạn. Do Ban Liên Lạc phân công bạn nào phụ trách theo khu vực.

Cả địa bàn Xuyên Mỹ tổng cộng đồng bào được nhận quà là 150 suất.

Riêng các bạn cựu học sinh Xuyên Mỹ được nhận là 50 suất.

Lời phát biểu của những đồng bào mang đầy ý nghĩa với ý rằng chúng tôi đang lúc nắng hạn lại gặp trời mưa. Thay mặt cho đồng bào, tôi hết sức cảm ơn Thầy và các Phật Tử Đức Quốc lời cảm ơn chân thành. Nhưng phần ưu điểm cũng có, phần khuyết điểm cũng không phải là không, bởi lẽ địa bàn Xuyên Mỹ quá rộng dân chúng khá đông, không sao tránh khỏi những sự thiếu sót. 150 suất cũng chưa đáp ứng được, giữa cung và cầu khó giải quyết.

Ngưỡng bạch Thầy. Con thay mặt cho Ban Liên Lạc thành kính đề đầu danh lễ Thầy, Ni Sư Diệu Tâm, kính lời cảm ơn Thầy, Ni Sư Diệu Tâm đã quan tâm cứu giúp cho đồng bào, các bạn tại địa phương Xuyên Mỹ gặp cảnh thiên tai bão lụt, kính lời cảm ơn các Phật Tử Đức Quốc với tấm lòng bác ái vị tha đã trợ giúp những người đang gặp thiên tai.

Cuối thư con thành kính cầu chúc Thầy, Ni Sư Diệu Tâm sức khỏe dồi dào, pháp thể khinh an, để đi đất chúng sanh trên bước đường tu học, kính gửi đến quý Phật Tử Đức Quốc cầu chúc quý vị thân tâm an lạc, vạn sự như ý.

(Con Nguyễn Sửu)

Trên đây là một số công việc Từ Thiện trong thời gian qua, đồng bào Phật Tử Việt Nam chúng ta tại Đức đã thể hiện tinh thần Bồ Tát hạnh để hỗ trợ cho những người còn đang khổ đau chông chênh nơi quê hương nghìn trùng yêu dấu ấy và mong rằng với tinh thần tử bi, lợi tha này sẽ giúp cho những người con Phật, ngày càng thành tựu nhiều công tác Phật sự hơn.

#### Tường thuật về Công trình: TRUNG TÂM TU HỌC VIÊN GIÁC TẠI BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG

Tháng 12 ngày 26 vừa qua có thể được xem như một ngày đáng ghi nhớ, khi phái đoàn hành hương do Thượng Tọa Bốn Sư của chúng tôi thượng Như hạ Điển hướng dẫn từ Âu Châu sang làm lễ chú nguyện nơi khu đất tại Bồ Đề Đạo Tràng, mở đầu cho một giai đoạn mới hình thành Trung Tâm Tu Học Viên Giác trong tương lai.

Đây quả là một nỗ lực lớn lao của người Phật Tử Việt Nam chúng ta từ khắp nơi trên thế giới nói chung qua việc ủng hộ và cúng dường



Phát gạo và vở cho học sinh nghèo bị lũ lụt tại Hội An Quảng Nam

● **Đoàn thứ 3** do quý Sư Cô và Thầy Lưu Hòa ở Huế đi đến Thủy Bằng ở Quảng Trị để cứu trợ. Phẩm vật gồm có tiền mặt và mỗi người được nhận một cái mền.



Món quà tuy ít ỏi; nhưng hơn 100 phần quà như thế đã gói ghém tình nghĩa của quê hương và tình người. Dầu ở tận Thụy Điển như Thầy Tâm Huệ, ở Pháp, ở Đức hay Canada, Mỹ v.v... nơi đâu mọi người cũng đều hướng về quê hương và muốn xoa dịu vết thương lòng do chiến tranh, lụt lội gây nên. Đúng là "miếng khi đói, bằng gói khi no. Của tuy tờ tóc, nghĩa so nghìn trùng" là vậy. Cái tình nghĩa con người ở đây đáng giá hơn ngàn vàng là vậy. Khi người ta có tiền người ta cũng không mua được nhân nghĩa. Chỉ có tình người mới thể hiện được như vậy mà thôi.

phần tài chánh cũng như từ phía Ấn Độ có Đạo Hữu Thiện Nhơn - một sinh viên người Ấn quy y với Thầy tôi vừa qua - đã hết lòng đùm bọc và giải quyết hết mọi khó khăn về mặt giấy tờ. Công đức này cầu nguyện hồng ân Tam Bảo chứng minh và hồi hướng cho sự giảm bớt khổ đau của khắp mọi loài.

Tiếp theo là bước xây dựng bờ tường bao quanh khu đất rộng 10.000 mét vuông này đang được tiến hành. Các việc làm khác là bản vẽ họa đồ dự án do Kiến Trúc Sư Thiện Đạt ở Hoa Kỳ thực hiện đã được bàn giao cho Kiến Trúc Sư Vijay Kumar Dhody tại Bồ Đề Đạo Tràng vẽ lại, hầu thích hợp với nhu cầu và điều kiện đòi hỏi của chính quyền sở tại. Bản vẽ này sẽ chính thức nộp lên Bộ vào tháng hai. Trong thời gian này các việc làm khác đang được thực hiện gồm có: xây phòng tắm cho các nhân viên bảo vệ, người làm công, dựng nhà kho, mua máy phát điện, mua máy làm gạch v.v...

Để thực hiện các bước này thôi, các chi phí sơ khởi cũng đã thấy chóng mặt (ít nhất là đối với tôi) qua việc xây dựng bờ tường rào 10.000 mét vuông chung quanh khu đất là 15.000 US\$, đào giếng nước, bắt máy bơm, tiền điện và máy biến thế 3.000 US\$, chi phí chúng nhận đồ án 2.500 US\$, mua máy làm gạch và trộn xi-măng 5.000 US\$, các chi phí đi ngõ sau khác qua các Bộ và Luật sư 5.000 US\$. Số ngân khoản này chúng tôi hiện có đủ để trang trải trong giai đoạn hiện tại.

Rồi những bước tiếp theo như xây dựng 2 dãy nhà dùng làm văn phòng và nơi ở nhân viên; nếu theo đúng như chúng tôi dự tính thì sự khởi công chính thức cho hai dãy nhà này (nếu có tài chánh tiếp đó) sẽ được thực hiện vào tháng 4 và có thể hoàn tất trước cuối năm. Hai dãy nhà gồm có 12 phòng ngủ, một nhà bếp lớn, một thư viện và một chánh điện nhỏ dùng làm nơi thờ phụng và lễ bái hàng ngày. Dự chi cho dự án sơ khởi của hai dãy nhà này là 85.000 US\$, và số tiền mà chúng tôi hiện đang có chỉ mới được 10.000 US\$.

Hôm Thầy tôi sang đây và làm lễ cầu nguyện, Thầy có nói: "Phàm trong bất cứ dự án nào, lúc tính là một chuyện nhưng khi thành số tiền cần phải nhân lên gấp ba lần". Có lẽ đây là một kinh nghiệm xương máu của Thầy tôi chăng? Tôi có vẻ không tin lắm những giờ đây khi công việc thực sự tiến hành mới thấy thêm đủ thứ chi tiêu mà trước đây không tính tới được. Ví dụ như hiện tại là ngoài Đạo Hữu Thiện Nhơn làm việc với tư cách thiện nguyện không lương, những Thầy Thubten Namdol, một kỹ sư xây dựng, một thư ký, một kế toán viên và bốn người gác-dan thì số tiền lương bổng hàng tháng cần bản phải chi là 1.000 US\$ cho 8 người này rồi (dù có xây dựng hay không). Tiền cúng dường từ các nơi lại bất thường, tại Ấn Độ thì không có đến một người cúng nên số tiền cần bản hàng tháng phải chi ở trên, tôi cho là đáng quan tâm hàng đầu. Vậy câu hỏi được đặt ra là, làm thế nào để hàng tháng có được số tiền trên? Và làm thế nào để không trở thành một gánh nặng cho bất cứ một Phật Tử nào?

Tôi xin thử đưa ra giải pháp mà các chùa vẫn thường áp dụng là lập một Ban Hộ Trì Tam Bảo qua việc cúng dường định kỳ. Ở đây Ban Hộ Trì là Phật Tử từ khắp các nơi trên thế giới đóng góp định kỳ mỗi năm 120 US\$ thay vì mỗi tháng một là 10 US\$. Nếu có số lượng Phật Tử hộ trì đóng góp thì số tiền ấy sẽ đủ để chia ra 12 tháng tiền lương phải trả hàng tháng cho 8 nhân viên trên. Như giải pháp này có thể khả thi thì xin quý Phật Tử cố gắng hỗ trợ và phổ biến giúp cho để sớm lập được một Ban Hộ Trì như trên. Và nếu Ban này lên đến số trăm người, thì khoản tiền cần bản phải chi hàng tháng sẽ không phải là một vấn đề đáng ưu tư cho đến khi Trung Tâm Viên Giác hình thành.

Cũng may là sự thay thế tất cả các công việc quản trị cũng như điều hành này đã được những người phụ tá của chúng tôi đảm trách trong đó có Đạo Hữu Thiện Nhơn và Thầy Thubten Namdol. Không có hai vị này chịu đứng ra gánh vác hết mọi sự, không biết chúng tôi có gắng vướn vai gánh nỗi công trình này hay không! Đến đây chúng tôi mới thấy rằng, một khi đứng ra đảm nhận một trách nhiệm nào đó cho đạo, mới thật sự cảm thấu và hiểu rõ công lao của các bậc tiền nhân là như thế nào?

Sau khi lo xong những vấn đề trọng yếu và bàn giao những gì cần phải làm cho giai đoạn sắp tới, vào thời gian giữa tháng hai tôi sẽ rời Bồ Đề Đạo Tràng để lên Darjeeling tham dự một khóa chuyên tu và học trong thời gian 8 tháng. Hy vọng gánh nặng và những nỗi âu lo trong việc giải quyết các vấn đề vừa qua sẽ chìm lắng trong tâm tư, nhường lại cho tôi những giây phút bình an, thanh thản trong việc tu học và hành trì hàng ngày ở một miền đồi núi cao nguyên. Chúng tôi cũng dự định cho ra một bản tin trước cuối năm, thông tri tất cả phước danh Phật Tử khắp nơi đóng góp từ trước đến nay kể

cả quý Phật Tử trong Ban Hộ Trì, cùng những tường thuật chi tiết liên quan đến các bước tiến xây dựng Trung Tâm Viên Giác này. Ngoài ra bản tin còn có dự kiến tập hợp một số bài viết nghiên cứu, bài viết với nhiều thể loại khác nhau của những vị Tăng Ni Việt Nam hiện đang tu học tại Delhi. Bản tin sau khi được in xong sẽ gửi đến các nơi đại diện tại Châu Âu, Châu Mỹ và Châu Úc theo các địa chỉ bên dưới để chuyển tiếp đến quý Phật Tử.

Lời cuối thay mặt Ban Điều Hành xây dựng Trung Tâm Tu Học Viên Giác tại Bồ Đề Đạo Tràng - Ấn Độ, chúng tôi cầu nguyện và cảm niệm công đức của tất cả quý vị Phật Tử đã đóng góp trong thời gian qua, cũng như tiếp tục kêu gọi sự lưu tâm hỗ trợ của quý vị để công trình này từng bước tiến sẽ được hoàn thành tốt đẹp trong một tương lai gần.

#### **Mọi sự cúng dường xin liên lạc :**

**Tại Âu Châu:** Thượng Tọa Thích Như Điển, Pagoda Vien Giac, Karlsruhe Str.6 - 30519 Hannover - GERMANY.  
Tel: 49-511-879630.Fax: 8790963.  
Email: [pvg@mail.comlink.apc.org](mailto:pvg@mail.comlink.apc.org).

#### **Trưởng mục chuyển tiền:**

Pagode Vien Giac Indien. Deutsche Bank Hannover.  
Konto Nr. 5408042 - BLZ 250 700 70

#### **\* Tại Mỹ Châu :**

Cô Đồng Tử Nhơn Nguyễn. 1414 Sunshine.  
San Jose, CA 95122. USA. Tel 408-295 9867.

#### **\* Tại Canada :**

ĐH Huỳnh Ngọc Liên / Bùi Xuân Bách. 2175 Ave Lioned Groulx App# 2. Montreal. Québec. H3J, 1J2. Canada. Email: [bui@videotron.ca](mailto:bui@videotron.ca)

#### **\* Tại Úc Châu :**

Thượng Tọa Thích Bảo Lạc. Chùa Pháp Bảo, 148-154 Edensord Road. John Park, NSW 2176. Australia.

Trưởng mục chuyển tiền: Le Bao Lac. Commonwealth Bank. 34. John St. Cabramatta. 2166, Account No: 062130 10412964

#### **\* Tại Ấn Độ :**

Vien Giac Project. P.O Box 14. Bodhgaya Distt. Bihar. Pin 824 231, India.Tel:91-0631-400677.

Email: [thnguyen@vsnl.com/hanhtan@yahoo.com](mailto:thnguyen@vsnl.com/hanhtan@yahoo.com)

Nay lược ghi.

**Thích Hạnh Nguyễn, Thích Hạnh Tấn**

## THÔNG BÁO

### ■ Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 11.

Năm nay Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 11 sẽ được tổ chức tại Na-Uy, do Chùa Khuông Việt và Hội Phật Giáo Na-Uy, dưới sự lãnh đạo tinh thần của Thượng Tọa Thích Trí Minh đứng ra đảm trách.

#### - Thời gian:

Từ ngày 21.7.1999 đến ngày 30.7.1999.

Ngày 31.7 là Lễ Khánh Thành Chùa Khuông Việt.

Khởi đi từ Chùa Viên Giác - Hannover, Đức Quốc, vào lúc 22 giờ 30 ngày 20.7.99 bằng xe Bus và đến Oslo - Na-Uy khoảng 3 giờ chiều ngày 21.07.1999. Ngày về là 01.8.1999.

#### - Địa điểm học :

Rommen Skole (Karen Platousvei 31, Oslo 9 - Norway). Điện thoại liên lạc Ban Tổ Chức: 67 97 30 33 - 90888 664 - 911 75 396 - Fax 67 97 19 05. Ngoài Na-Uy xin gọi thêm số 0047. Địa điểm này cách Oslo 6 km.

#### - Học phí :

Bao gồm ăn, ở, du ngoạn và nên mang theo đồ dùng vệ sinh cá nhân kể cả túi ngủ.

- Oanh Vũ từ 13 tuổi trở xuống đóng 200 Kr. tương đương với gần 50 Đúc Mã.

- Mỗi học viên trên 13 tuổi đóng 1.000Kr. tương đương với hơn 200 Đúc Mã.

- Gia đình tham dự đồng thì được bớt 20% mỗi người kể từ người thứ 2 không tính Oanh Vũ.

- Đoàn sinh Gia Đình Phật Tử không phân biệt sẽ đóng 500Kr. tương đương với hơn 100 Đúc Mã.

#### - Chương trình tu học :

Giống như mọi năm gồm 4 cấp (1 - 2 - 3 và Oanh Vũ).

**- Ghi danh :**

Xin ghi tên bằng điện thoại hoặc thư về Chùa để giữ chỗ.

Tại Đức, xin vui lòng liên lạc với Văn Phòng Chùa Viên Giác,  
**Karlsruherstr. 6 - 30519 Hannover. Tel. 0511/ 87 96 30 Ö**  
**Fax 0511/ 87 90 963.**

Ngoài ra cũng có thể liên lạc với Chùa Khuông Việt tại Na-Uy để biết thêm chi tiết. Blystadvn 2 - 2006 Lovenstad. Tel. 0047- 67 97 30 33 hoặc 908 88 664, hoặc 911 75 396. Fax 0047 67 97 19 05 hay số điện thoại cầm tay 0047 905 66 334.

Quý vị cũng có thể liên lạc về Chùa Khánh Anh, Văn Phòng của Giáo Hội Âu Châu để được rõ hơn. Chùa Khánh Anh

**14 Ave. Henri Barbusse - 92220 Bagneux - FRANCE.**  
**Tel. 00331 46 55 84 44. Fax 00331 47 35 59 08.**

\* Giá tiền xe Bus cả đi lẫn về từ Chùa Viên Giác cộng với tiền phà cho mỗi người là : 204 DM. (Xin ghi tên và nộp tiền tại văn phòng của Chùa Viên Giác)

Xin thành thật cảm ơn quý vị trước.

**■ HỘI CHỢ TRIỂN LÃM THẾ GIỚI NĂM 2000 VÀ TU SỬA LẠI CHÙA VIÊN GIÁC**

Chùa Viên Giác khởi công xây cất vào mùa Phật Đản năm 1989 cho đến nay 1999 là đúng 10 năm. Quả thật thời gian trôi qua quá nhanh; không thể tưởng tượng nổi. Mỗi ngày nào đó chỉ có miếng đất hoang. Sau đó thành tựu ngôi chùa. Bao nhiêu lễ lộc quan trọng cũng đã thực hiện nơi đây. Ngôi chùa như một sự chở che, nặng tình Dân Tộc và Đạo Pháp; nhưng phạm cái gì có hình tướng đều phải bị biến đổi qua thời gian và nhân duyên. Cho nên bây giờ nhìn lại ngôi chùa cũng đã cũ kỹ bề ngoài và nhuốm đượm mùi khói hương bên trong. Do đó Thượng Tọa Trụ Trì chùa Viên Giác quyết định cho tu sửa lại bên ngoài lẫn bên trong chùa kể từ tháng 6 năm 1999 đến tháng 5 năm 2000. Một mặt để trang nghiêm về cổ kính và làm đẹp ngôi chùa. Mặt khác nhằm để đón chào năm 2000 cũng như đón chào khách vãng lai và chư Tăng, Phật Tử khắp thế giới tựu về Hannover trong thời gian từ tháng 6 năm 2000 đến cuối tháng 10 năm 2000 (Thành phố dự trữ 35 triệu người). Vậy lần này chúng tôi xin tha thiết kêu gọi quý Đạo Hữu có kính nghiệm trong việc sơn tuồng, dán giấy, làm nền nhà v.v... xin ghi tên phát nguyện về chùa làm công quả trong thời gian trên, thật là một nhân duyên thù thắng. Ngoài ra nếu quý vị nào không đóng góp bằng công quả được thì cũng xin đóng góp bằng tịnh tài để chùa có phương tiện tu bổ lại chùa, cũng là điều được nhiệt liệt hoan nghinh. Lần tu bổ này dự trữ không dưới 100.000 Đức Mã. Kính mong quý vị Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần hỗ trợ cho

**■ KHÓA GIÁO LÝ ĐỊNH KỲ HẰNG NĂM NHÂN LỄ THĂNG THIÊN**

Khóa Giáo Lý định kỳ hằng năm nhân lễ Thăng Thiên tổ chức tại Đức dưới sự hướng dẫn giáo lý của Thượng Tọa Thích Như Điển, Thượng Tọa Thích Nhất Chơn và Thượng Tọa Thích Thiện Huệ và do Ban Chấp Hành của các Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức đứng ra tổ chức.

Năm nay Đạo Hữu Diệu Đông Trịnh Thị Nam, Hội Phó Ngoại Vụ của Hội Phật Tử đã cùng với các Chi Hội bạn cố gắng tìm phòng ốc trong vòng 6 tháng qua tại vùng Trung Đức; nhưng kết quả rất khiêm nhường. Vì lẽ, chỗ đã có; nhưng quá đắt, học viên không thể kham nhẫn đóng tiền ăn ở như vậy để được học. Ngoài ra còn bao nhiêu loại tiền linh tinh khác nữa cần phải chi thu. Có nơi giá tiền phải chăng thì lại thiếu tiện nghi cần bản về việc ăn ngủ.

Do vậy, năm nay (1999) Khóa Giáo Lý kỳ này sẽ được tổ chức tại Chùa Viên Giác, Hannover - Đức quốc, từ ngày 13 tháng 5 đến ngày 16 tháng 5 năm 1999 (từ Thứ Năm đến Chủ Nhật - 4 ngày).

Số tiền ăn ở trong 4 ngày cho mỗi người là 50 Đức Mã. Số tiền cúng dường xe cộ và pháp thí lên quý Thầy, xin tùy hỉ đóng góp khi đến khóa học.

Quý học viên có ghi danh nơi Chi Hội của mình, hoặc qua địa chỉ của Đạo Hữu Hội Phó Ngoại Vụ, cũng như Đạo Hữu Hội Trưởng Hội Phật Tử VNTN tại chùa Viên Giác Hannover.

(Ghi chú: Nhà đi nhiều người hoặc Đoàn sinh Gia Đình Phật Tử nếu tham dự, sẽ bớt 25%).

**■ THƯỢNG TỌA THÍCH NHƯ ĐIỂN GIẢNG PHÁP TẠI Ý ĐẠI LỢI .**

Ngày 12 và 13 tháng 6 năm 1999, Thượng Tọa Viện Chủ chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc, sẽ sang Ý và giảng pháp tại: CENTRO LAMA TZONG KHAPA - Piazza Vittorio Emanuele 18 - 31050 Villorba (TV) - ITALY . Tel. 0422 / 928079. Đây là một Trung Tâm Phật Giáo Tây Tang.

Trước đó quý vị Phật Tử tại Ý có thể liên lạc về Đạo Hữu Nguyễn Minh Tâm - Via S. Gia coma 1 - 31040 Pederobba - ITALY. Tel. 0423 - 69168 để biết thêm chi tiết buổi lễ. Kính mong quý vị tham gia đồng đủ cho.

**■ ĐẠI HỌC HÈ KHÓA IV / 1999**

Với chủ đề "Quê Hương Trên Mọi Miền Thế Giới" (chú tập vào lịch sử nước nhà thời hiện đại) sẽ được tổ chức tại Đại Chúng Viện Maison de l'Asnée, 11 rue de Laxou, Villers les Nancy, Pháp, từ ngày 01 tới 08 tháng 8 năm 1999.

Đại Học Hè là nơi gặp gỡ, đối thoại giữa các bạn trẻ, sinh viên, chuyên viên nam nữ Việt Nam hải ngoại về từ các quốc gia khắp thế giới.

Đại Học Hè cống hiến những hướng dẫn căn bản về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật Việt Nam, về phát triển nhân cách và cùng nhau trao đổi những hướng đi và ý nghĩ cuộc sống cá nhân và cộng đồng.

Đại Học Hè kéo dài một tuần lễ với 6 đề mục được các Giáo sư Đại Học, các nhà chuyên môn về các lãnh vực liên hệ hướng dẫn.

Điều kiện ghi danh và nơi ghi danh:

1. Phí tổn ăn, ở và giáo trình, kỹ yếu: 250 Mỹ kim hoặc tương đương.
2. Ứng trước 100 Mỹ kim ghi danh. (Số tiền này không hoàn lại nếu sau này không tham dự).
3. Học viên không nhất thiết phải là người đã tham dự các khóa trước.
4. Hạn chót ghi danh là 30.04.1999.
5. Ghi danh và đóng tiền nơi đại diện ở mỗi nước hoặc thẳng về :

**Trung Tâm Nguyễn Trường Tộ:**  
**13 rue de l'III - 67116 Reichstett - FRANCE.**  
**Tel. 0033.3.88205822 - Fax. 0033.3.88201334.**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH HƯỚNG THÀNH TÍCH TRUNG QUỐC**

**từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 21 tháng 10 năm 1999**  
**do chùa Viên Giác và chùa Bảo Quang tổ chức**

**Ngày thứ nhất (1.10.99 - thứ sáu) :**

Khởi hành từ phi trường Frankfurt. Chuyển bay số . . . lúc . . . . . giờ.

**Ngày thứ hai (2.10.99) :**

Đến Bắc Kinh (Beijing) xe đón về khách sạn Thiên Luân Hoàng Triều (Tianlin Hotel) 4 sao. Buổi chiều đi thăm các chùa ở Bắc Kinh.

**Ngày thứ ba (3.10.99) :**

Tham quan Vạn Lý Trường Thành (Great Wall) và các thắng cảnh.

**Ngày thứ tư (4.10.99) :**

Từ Bắc Kinh đến Hợp Phi (Hefei) bằng máy bay . . . . . (2 tiếng đồng hồ) rồi tiếp ngồi xe Bus (4 tiếng đồng hồ) đến Cửu Hoa Sơn (Jiu Hua Shan) ở khách sạn Cự Long (Julong Hotel) 3 sao.

**Ngày thứ năm (5.10.99) :**

Tham bái các chùa ở Cửu Hoa Sơn.

**Ngày thứ sáu (6.10.99) :**

Tham bái các chùa ở Cửu Hoa Sơn.

**Ngày thứ bảy (7.10.99) :**

Từ Cửu Hoa Sơn đi Nam Kinh (Nanjing) bằng xe Bus (5 tiếng đồng hồ) ở khách sạn Trung Ưng (Chungin Hotel) 3 sao.

**Ngày thứ tám (8.10.99) :**

Từ Nam Kinh ngồi xe Bus (2 tiếng đồng hồ) đến Trấn Giang (Zhenjiang) rồi đổi xe (2 tiếng đồng hồ) đến Tô Châu (Suzhou) ở khách sạn Nam Lâm (Nanlin Hotel) 3 sao.

**Ngày thứ chín (9.10.99) :**

Tham bái chùa viện tại Tô Châu và thăm viếng thắng cảnh.

**Ngày thứ mười (10.10.99) :**



Từ Tô Châu đi xe lửa hoặc xe Bus đến Thượng Hải (Shanghai) ở khách sạn Tân Á (New Asia) 3 sao, thăm Dự Viên (Yuyuan Garden) và vài tự viện tại Thượng Hải.

**Ngày thứ mười một (11.10.99) :**

Từ Thượng Hải đi Thành Đô (Chengdu) bằng máy bay .....  
..... (2 tiếng), đổi xe Bus đi Tào Ngủ Than (Taoutang) khoảng 4 tiếng đồng hồ, nghỉ tại khách sạn Vọng Hồ (Wonghu Hotel).

**Ngày thứ mười hai (12.10.99) :**

Tham quan Tào Ngủ Than, Quan Âm Tự (Kwan Yin Temple), Thiên Tháp Phật Quốc (Tientao Fukuok Temple), Kim Châu Tự (Kimzhou Temple), nghỉ lại khách sạn Vọng Hồ.

**Ngày thứ mười ba (13.10.99) :**

Từ Tào Ngủ đi Nga Mi Sơn (Emeishan) bằng xe Bus (khoảng 3 tiếng) ăn cơm trưa ở Kim Đỉnh (Kimding), nghỉ lại khách sạn Kim Đỉnh (Kimding Hotel).

**Ngày thứ mười bốn (14.10.99) :**

Tham quan Kim Đỉnh Vạn Niên Tự (Golden Summit Temple), Báo Quốc Tự (Baoquo Temple), Phục Hồ Tự (Fuhu Temple), nghỉ lại khách sạn Hồng Châu Sơn (Hongchishan Hotel).

**Ngày thứ mười lăm (15.10.99) :**

Từ Nga Mi Sơn đi Lạc Sơn (Leshan) bằng xe Bus ( khoảng 2 tiếng) tham bái Đại Phật (Great Buddha) ở Lạc Sơn. Từ Lạc Sơn trở lại Thành Đô bằng xe Bus (khoảng 4 tiếng) nghỉ lại khách sạn Tổng Phủ Hoàng Quan Giả Nhật (Songfu Huanquan Chiaru).

**Ngày thứ mười sáu (16.10.99) :**

Tham bái Báo Quang Tự (Baoguang Temple), Chiêu Giác Tự (Shouchie Temple), Văn Thủ Viện (Wunshu Yuen), Thiết Tướng Tự (Tishou Temple), nghỉ lại khách sạn Tổng Phủ Hoàng Quan Giả Nhật.

**Ngày thứ mười bảy (17.10.99) :**

Từ Thành Đô đi Quảng Châu (Guangzhou) bằng máy bay .....  
..... (khoảng 2 tiếng) sau đó đi Phật Sơn (Foshan) bằng xe Bus (khoảng 2 tiếng) thăm xưởng làm tượng bằng sành, nghỉ lại khách sạn Hoa Hạ (Huahe Hotel).

**Ngày thứ mười tám (18.10.99) :**

Từ Quảng Châu đi Thiều Quang (Shaoguan) bằng xe lửa, sau đó tham bái Đan Hà Sơn (Tanheshan), Nam Hoa Thiền Tự (Nan Hua Temple) nghỉ lại khách sạn Lê Tinh (Reiting Hotel).

**Ngày thứ mười chín (19.10.99) :**

Buổi sáng thăm chùa Vân Môn (Yunmen Temple) rồi trở lại Quảng Châu bằng xe lửa, thăm chùa Quang Hiếu (Guangxiao Temple), chùa Lục Dung (Six Banyan Tree Temple), nghỉ lại khách sạn Hoa Hạ.

**Ngày thứ hai mươi (20.10.99) :**

Đi xe lửa sang Hồng Kông (hơn 2 tiếng đồng hồ), xe đến đón đưa về nhà trọ Hải Di (Haiti Hotel) để hành lý, sau đó dùng cơm trưa. Sau cơm trưa là chương trình tự do. Tối đó lên máy bay về lại Frankfurt, bằng chuyến bay ..... lúc ..... giờ.

**Ngày thứ hai mươi một (21.10.99 - thứ năm) :**

Về đến phi trường Frankfurt lúc .....

● Giá tiền tổng cộng vé máy bay từ Âu Châu đến Trung Quốc và ngược lại, cũng như vé máy bay nội địa, xe lửa, xe Bus, ăn, ở, Visa cho mỗi người và bảo hiểm. Cộng chung thành 5.532DM. Số tiền này xin quý vị chuyển về số **Konto: 870 1633 - BLZ 250 700 70 - Deutsche Bank Hannover**. Người nhận là: Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V. (ghi chú là: Hành Hương Trung Quốc). Xin quý vị gửi đơn (có ký tên và Paß về chùa Viên Giác)

Chùa Viên Giác, Karlsruhestr.6 - 30519 Hannover  
càng sớm càng tốt. Giấy Passport phải có giá trị còn ít nhất là 6 tháng kể từ khi rời Trung Quốc.

**DANH SÁCH CẤP PHÁT HỌC BỔNG CỦA CHÙA VIÊN GIÁC CHO QUÝ THẦY, QUÝ CÔ VIỆT NAM DU HỌC TẠI ẤN ĐỘ**

T.T	Họ và tên	Pháp danh	Số tiền hàng năm	Kể từ năm	Bị chú
01	Bùi Xuân Mai	Tám Tường	1.200 US \$	1997	Cấp bậc tiến sĩ
02	Bùi Sĩ Lành	Đồng Văn	1.200 -	1996	-nt-
03	Hà Thanh Liêm	Hạnh Chánh	1.200 -	1994	-nt-
04	Võ thị Hồng Nga	Minh Huệ	1.200 -	1996	-nt-
05	Lê Thị ThanhTuyền	Liên Tường	1.200 -	1995	Khất sĩ. Cấp bậc tiến sĩ
06	Nguyễn Công Thịnh	Giác Tin	1.200 -	1995	Cấp bậc tiến sĩ
07	Hoàng Mai	Tịnh Văn	1.200 -	1995	Đến 6/99 chấm dứt Tốt nghiệp tiến sĩ
08	Nguyễn Thị Kim Loan	Đồng Anh	1.200 US\$	1996	Cấp bậc tiến sĩ
09	Phạm Thị Ngọc Dung	Giới Hường	1.200 -	1996	-nt-
10	Nguyễn Hùng	Thiện Hường	1.200 -	1996	-nt-
11	Nguyễn Thị Ngọc Liên	Nguyễn Hường	1.200 -	1998	Đệ tử cô D. Chi. Bắt đầu 99/1200US \$ Cao học
12	Nguyễn Thị Mỹ Hòa	Quảng Hiệp	600 -	1998	Đệ tử cô Kiệt Minh. Cấp bậc Cao học
13	Trần Thị Mỹ Hạnh	Huê Phúc	600 -	1998	-nt-
14	Phan Đồng Thiện	Thị Quả	1.200 -	1997	Bắt đầu năm 99 / 1200 US\$. Cấp bậc Cao học
15	Đặng Thị Mộng Thúy	Minh Thông	600 -	1997	Đã nhận 600 US\$ cho năm 99 rời Cao học
16	Trương Bùi Tuấn	Hạnh Đức	600 -	1998	Cấp bậc cao học
17	Nguyễn Đình Nu	Hạnh Tấn	600 -	1998	-nt-
18	Bùi Thanh Nhân	Sư Trí Quảng	600 -	1999	Nam Tông Cấp bậc cao học
19	Trần Đông Nhật	Nghiêm Quang	600 -	1998	Cấp bậc cao học
20	Nguyễn Thị Thu Hà	Như Nguyệt	600 -	1999	-nt-
21	Trần Kim Phương	Bảo Châu	600 -	1999	-nt-
22	Lương Thế Lộc	Nguyễn Tài	600 -	1999	-nt-
23	Lưu Hữu Lộc	Đồng Phước	1.200 -	1998	H.T. Huyền Quang giới thiệu. Cấp bậc cao học
24	T.N. Huyền Dung	Huyền Dung	600 -	1999	Cấp bậc cao học
25		Cô Hương Như	600 -	1999	-nt-
26		Cô Tịnh Thiện	600 -	1999	Thầy Tâm Huệ giới thiệu. Cấp bậc cao học

Tổng cộng 23.400 US\$ 1 năm, mỗi 1/2 năm chuyển 11.700 US\$ = ..... EUR

**HỌC BỔNG CHÙA VIÊN GIÁC TRỢ CẤP CHO QUÝ THẦY HỌC TẠI HOA KỲ**

01	Thích Hạnh Tuấn	Hạnh Tuấn	2.000 US\$	1992	Cấp bậc tiến sĩ
----	-----------------	-----------	------------	------	-----------------

**HỌC BỔNG CHÙA VIÊN GIÁC TRỢ CẤP CHO QUÝ THẦY, QUÝ CÔ HỌC TẠI TRUNG QUỐC**

01	Phan Thị Hạnh	Tịnh Nghĩa	1.200 DM	1999	Cấp bậc cao học
----	---------------	------------	----------	------	-----------------

**HỌC BỔNG CHÙA VIÊN GIÁC TRỢ CẤP CHO QUÝ THẦY, QUÝ CÔ HỌC TẠI ANH QUỐC**

01	Đoan Van Con	Lê Nguyễn	5.000 DM	1998	Học ngôn ngữ
----	--------------	-----------	----------	------	--------------

**DANH SÁCH QUÝ THẦY, QUÝ CÔ HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TRONG TỈNH QUẢNG NAM ĐÀ NẴNG DO CHÙA VIÊN GIÁC CẤP PHÁT**

Số TT	Họ và Tên	Pháp Danh	Số tiền bắt định kỳ	Kế từ năm	Bị chú
01	Nguyễn Huệ Phước	Đông Phước	Học bổng được cấp	1998	Cấp bậc Trung học
02	Dương Đức	Vân Hòa	bắt định kỳ	-nt-	-nt-
03	Lê Hiệp	Đông Hòa	từ tiền lời	-nt-	-nt-
04	Nguyễn Đại Phước	Đông Quá	cửa ngân hàng	-nt-	-nt-
05	Nguyễn Đình Hùng	Thị Dũng		-nt-	-nt-
06	Nguyễn Đại Nghĩa	Đông Hiếu		-nt-	-nt-
07	Ngô Quốc Trường	Đông Dũng	-nt-	1998	Cấp bậc trung học
08	Nguyễn Văn Đủ	Đông Xuyên		-nt-	-nt-
09	Nguyễn Viết Sanh	Đông Hoa		-nt-	-nt-
10	Đình Ngọc Tuyền	Đông Dũng		-nt-	-nt-
11	Võ Oanh Trong	Đông Pháp		-nt-	-nt-
12	Lưu Thị Tám	Như Giác		-nt-	-nt-
13	Vân Thị Hà	Đông Hải		-nt-	-nt-
14	Nguyễn Thị Phụng	Đông Thừa		-nt-	-nt-
15	Nguyễn Thị Hòa	Như Nhã		-nt-	-nt-
16	Nguyễn Thị Nhi	Đông Hoa		-nt-	-nt-
17	Nguyễn Thị Hà	Thị Nhỏn		-nt-	-nt-
18	Nguyễn Thị Thu Hường	Tâm Hữu		-nt-	-nt-
19	Đỗ Thị Hồng	Như Thái		-nt-	-nt-
20	Đỗ Thị Cúc	Nguyễn Hường		-nt-	-nt-
21	Trần Thị Hạnh	Đông Tâm		-nt-	-nt-
22	Nguyễn Thị Thủy Trang	Đông Hoa		-nt-	-nt-
23	Nguyễn Thị Luật	Hạnh Bảo		-nt-	-nt-
24	Nguyễn Thị Liên	Thị Tử		-nt-	-nt-
25	Đình Thị Hời	Tịnh Đoan		-nt-	-nt-
26	Ngô Thị Dũng	Thông Tín		-nt-	-nt-
27	Nguyễn Thị Tàn	Thông Ân		-nt-	-nt-
28	Phạm Thị Lợi	Thông Định		-nt-	-nt-
29	Trần Thị Hiến	Thông Hiền		-nt-	-nt-
30	Lê Thị Tường	Tịnh Như		-nt-	-nt-
31	Nguyễn Thị Thanh	Tịnh Giới		-nt-	-nt-
32	Trần Thị Thu Trí	Thị Thông		-nt-	-nt-

Tổng Cộng 1 năm khoảng 1.000 US\$

**HỌC BỔNG CHÙA VIÊN GIÁC TRỢ CẤP CHO QUÝ THẦY HỌC TẠI VIỆT NAM**

Số T.T	Họ và Tên	Pháp danh	Số tiền hằng năm	Kế từ năm	Bị chú
01	Huỳnh Văn Hoàng	Thông Chấn	100 DM	1998	Cấp bậc đại học
02	Phạm Đức Tử	Thông Viên	100 DM	-nt-	-nt-
03	Nguyễn Quang Vinh	Thông Triệt	100 DM	-nt-	-nt-
04	Phạm Kim Hiền	Hạnh Thiện	100 DM	-nt-	-nt-
05	Nguyễn Chí Tâm	Thông Hạnh	100 DM	-nt-	-nt-
06	Phạm Ngọc Thanh	Giác Chính	100 DM	-nt-	-nt-
07	Nguyễn Văn Hiền	Giác Phước	100 DM	-nt-	-nt-
08	Nguyễn Hồng	Thông Đạt	100 DM	-nt-	-nt-
09	Trần Thị Hiền	Hạnh Giải	100 DM	-nt-	-nt-
10	Huỳnh Thị Kiều Thúy	Hạnh Thanh	100 DM	-nt-	-nt-
11	Võ Thị Diệu Huệ	Hạnh Lý	100 DM	-nt-	-nt-
12	Hà Thị Chơi	Hạnh Trang	100 DM	-nt-	-nt-
13	Phạm Văn Thành	Như Quá	100 DM	-nt-	-nt-
14	Trương Thị Lan	Hạnh Như	100 DM	-nt-	-nt-
15	Phạm Thị Tú	Hạnh Thiện	100 DM	-nt-	-nt-
16			100 DM	-nt-	-nt-
17			100 DM	-nt-	-nt-
18	4 Thầy, Cô đệ tử của T.T. Hạnh Đức		100 DM	-nt-	-nt-
19			100 DM	-nt-	-nt-
20	Trần Nữ Hoàng Anh		200 DM	-nt-	-nt-

Tổng Cộng 1 năm = 2.100 DM

Tổng cộng số tiền chùa Viên Giác giúp học bổng cho các Tăng, Ni sinh trong và ngoài nước mỗi năm là : 26.400 US\$ + 8.300 DM. Nếu tính 1US\$ tương đương với 1,80 DM số tiền trên mỗi năm sẽ thành là : 26.400 US\$ x 1,80 = 47.520 DM + 8.300 DM = 55.820 DM. Đây là số tiền không nhỏ, mà chùa Viên Giác qua sự đóng góp của Phật Tử trong quỹ hộ trì Tam Bảo mà có được. Xin cảm ơn quý Đạo Hữu, quý Phật Tử xa gần đã hỗ trợ và mong rằng quý vị còn tiếp tục hỗ trợ cho mục học bổng này nhiều hơn nữa.

Riêng quỹ học bổng cho Tăng Ni tại Việt Nam do Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức tổ chức qua sự đóng góp của các Chi Hội và các cá nhân thiện chí, số tiền trong Konto hiện nay đã lên khoảng gần 150.000,00 DM. Trong đó có 45% là hiến tặng luôn và 55% cho mượn trong vòng 5 năm để lấy lời, nuôi chú Tăng. Số tiền lời bắt đầu từ nửa năm 1998, và mỗi năm thu được khoảng 6.000 DM. Số tiền này được chia cho 60 học bổng tại Việt Nam. Đặc biệt phát cho những vị học cao cấp (Đại Học) tại Hà Nội (20 vị), Huế (20 vị) và Sài Gòn (20 vị).

Đây là những việc làm cụ thể nhất, mà lâu nay Giáo Hội tại Đức, chùa Viên Giác, Hội Phật Tử cũng như các Chi Hội đã cứu mang, hỗ trợ. Vì ý thức rằng : tạo tự dĩ, tạo Tăng nan; nghĩa là làm chùa khó mà dễ, còn đào tạo nên một Tăng sĩ xứng đáng để gánh vác đạo pháp sau này mới là khó. Do vậy mục tiêu đã được đặt ra không đi ra ngoài lời giáo huấn của chư Phật và chư Tổ.

Kính mong quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần nhiệt liệt hỗ trợ cho.

**Nam Mô A Di Đà Phật**

**CÁO PHÓ**

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, quý thông gia, quý bạn hữu :  
Mẹ, Bà Ngoại, Chị, Cô, Di của chúng tôi

**Cụ Bà Bùi Thị Luyện. Pháp danh Quảng Ái.  
Sinh năm 1913**

Đã thất lạc ngày 17.03.1999 nhằm ngày 30.01 năm Kỷ Mão tại Đà Nẵng Việt Nam.

**Thượng thọ 87 tuổi**

Lễ an táng đã được cử hành ngày 21.03.1999 tại Thừa Thiên, Huế theo nghi thức Phật Giáo.

Thủ nữ : Diệu Tịnh Hoàng Thị Thủy. Chồng Đức Hường Hồ Thanh và các con.

Cháu : Bùi Thị Hồng chồng và các con (Mỹ Quốc)

Em : Bùi Tín vợ và các con (Mỹ Quốc)

Em : Bùi Phan vợ và các con (Mỹ Quốc)

Em : Bùi Khoan vợ và các con (Mỹ Quốc)

Em : Bùi Dụ vợ và các con ( Mỹ Quốc)

Cháu : Hoàng Thanh chồng và các con (Mỹ Quốc)

Cháu : Trần Hữu vợ và các con (Mỹ Quốc)

Em : Bùi Thị Sen chồng và các con (Canada)

**PHÂN ƯU**

Gia đình chúng em vừa được tin :

**ANH TÔN THẮT BIÊN**

**Đã từ trần ngày 21.03 năm 1999 tại Florida (Hoa Kỳ)  
Hưởng thọ 64 tuổi**

Gia đình chúng em thành tâm chia buồn cùng gia đình Chị và các cháu.

Xin nguyện cầu hương linh Anh được sớm vãng sanh miền cực lạc

Em : Quảng Thái Tôn Nữ Thị Xuyên chồng và các con (Đức quốc)

# SINH HOẠT

## CỦA CÁC CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI ĐỨC QUỐC

### ● CHI HỘI ROTTWEIL

Mỗi năm Chi Hội này tổ chức Thọ Bát Quan Trai một lần, có sự hỗ trợ của Chi Hội Reutlingen. Phật Tử ở đây không đông lắm. Mỗi lần Thọ Bát trên 50 người. Hằng năm tổ chức Tết Nguyên Đán cho đồng bào đến vui Xuân, có văn nghệ, múa lân, trò chơi giải trí. Thành viên trong Ban Chấp Hành có tinh thần trách nhiệm cao.

Tôi đến sinh hoạt Chi Hội này nhiều lần. Quý Đạo Hữu vùng này rất mến khách, có lẽ nhờ lời ăn tiếng nói ngọt ngào, vui vẻ của các Đạo hữu: Thiện Liễu Huỳnh Nghiệp Thanh, Thị Thiện Nguyễn Tiến Vinh, Thiện Như Võ Văn Hùng, Thiện Giáo Nguyễn Văn Lý và các chị trong Ban Trai Soạn. Đặc biệt có Đạo hữu trẻ đầy tâm huyết Thiện Mãn Nguyễn Hữu Hậu là thành viên trong Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc, cũng là thành viên trong BCH của Chi Hội Rottweil, Đạo hữu đã làm Bàn Tin Phật Sự phát hành đều đặn trong phạm vi địa phương. Hiện nay Chi Hội Trưởng là Đh. Thiện Như Võ Văn Hùng. Hy vọng năm mới Kỷ Mão, Chi Hội phát triển mạnh thêm nữa.

### ● CHI HỘI WIESBADEN

Từ vài năm nay, Chi Hội Wiesbaden hoạt động Phật sự có phần vươn lên, khi Đh. Thiện Cường Tiêu Văn Lâm đảm nhận chức vụ Chi Hội Trưởng tổ chức lại vấn đề Tu học, Lễ Cầu An và Tu Bát Quan Trai với sự giúp đỡ của các Chi Hội bạn.

Ngày 17-18.10.98, Thượng Tọa Thích Như Điển cùng các Cô, Chú đã đến làm lễ, rất đông đảo bà con Phật tử về tham dự, có 60 giới tử ghi danh Thọ Bát. Mỗi lần Chi Hội này tổ chức, Ban Trai Soạn khổ lo, có một vài nhà hàng đến làm công quả nấu giúp. Hội trưởng để tu học và ăn ngủ thoải mái. Trong buổi lễ nói trên đồng bào Phật tử đã bầu cử lại thành phần Ban Chấp Hành mới nhiệm kỳ 1998-2000. Đạo hữu Thiện Cường Tiêu Văn Lâm vẫn được tín nhiệm giữ chức Chi Hội Trưởng như cũ, có thêm Đh trẻ tháo vác Thiện Kim Bành Thẩm Cường làm Chi Hội Phó Nội Vụ. Chúng tôi chúc Chi Hội bạn nhiều tinh tấn, giúp đỡ đồng bào Phật tử địa phương cùng nhau học đạo.

### ● CHI HỘI KARLSRUHE

Gần một năm qua Đh Diệu Huệ, phu nhân Đh Chi Hội Trưởng Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiếu, bị bệnh nặng phải nằm bệnh viện, nên Đh CHT phải lo săn sóc, mặt khác tuổi đời càng ngày càng chông chênh, do đó tinh thần làm việc Phật sự có phần không được như xưa. Các Chi Hội ở miền Nam nước Đức luôn luôn hỏi thăm sức khỏe của Đh Diệu Huệ, cầu nguyện ơn trên Tam Bảo cho tai qua nạn khỏi. Tuy nhiên, thay vào đó có Đh Thiện Mỹ Lương Văn Xinh, một người Phật tử trung niên có nhiều đạo tâm đứng ra làm đầu, có sự hỗ trợ rất đắc lực của chị Diệu Vân, thêm vào đó có anh chị Lê Văn Trường. Chụp hình, quay phim có Đh Thiện Vân Nguyễn Văn Chương. Đặc biệt giới trẻ ở đây từ từ sẽ nhận lấy vai trò làm Phật sự do người lớn trao truyền lại để giúp đỡ cho Chi Hội phát triển thêm.

Ngày 24-25.10.98, Chi Hội đã tổ chức buổi Lễ Phật Cầu An và Thọ Bát Quan Trai dưới sự chứng minh và chủ lễ của Chú Tôn Đức tại chùa Viên Giác về làm lễ. Có hơn 150 người tham dự và 70 giới tử ghi danh Thọ Bát. Trong hai ngày lễ, Đh. Thiện Mỹ Lương Văn Xinh rất xuất sắc trong vai trò lãnh đạo của mình. Chúng tôi chúc Đh. Thiện Mỹ và bà con trong Ban Chấp Hành vượt qua được nhiều khó khăn để Chi Hội địa phương nhà mãi mãi tiến lên.

### ● CHI HỘI REUTLINGEN

Chi Hội này có nhiều nhà văn, nhà báo như: Đan Hà, Vũ Nam v.v... Mỗi lần sinh hoạt giới Nam đến tu học đông và giới Nữ cũng đông, do đó tổ chức các buổi rất là thành công. Tuy đã 75 tuổi đời, Đh Chi Hội Trưởng Thiện Hậu Trần Xuân Hiền vẫn còn sức khỏe, hăng say trong công tác Phật sự. Đh có nhiều sáng kiến trong lúc tổ chức lễ lạc.

Ngày 21-22.11.98 vừa qua, Thượng Tọa Thích Như Điển và Đại Đức Thích Hạnh Tấn cùng quý Chú đã về chứng minh và chủ lễ. Buổi lễ Phật Cầu An và Thọ Bát Quan Trai, có trên 200 Phật tử đến tham dự, hơn 85 giới tử ghi danh Thọ Bát Quan Trai, đây là điểm son. Chi Hội Reutlingen đạt được những thành quả nêu trên nhờ mọi người đồng lòng đồng sức chung vai như anh chị Hàn Cường, bác Thiện Nguyên, Thiện Vũ, Diệu Lộc, chị Đan Hà. Đặc biệt ở đâu có tu học là có anh chị Thiện Châu Đặng Ngọc Trân và các cháu. Chúng tôi xin chúc toàn Ban Chấp Hành nhiều tinh tấn hơn nữa để phục vụ cho bà con đạo hữu trong vùng của mình.

### ● CHI HỘI FREIBURG

Chi Hội Freiburg là một Chi Hội nằm tận cuối miền Đông Nam nước Đức, giáp biên giới Pháp và Thụy Sĩ, được thành lập cách đây đã hơn 10 năm. Người Việt ở đây tương

đối ít và chưa có duyên với Phật pháp, cho các buổi Lễ Phật Cầu An không mấy đông cho lắm. Thêm vào đó Ban Chấp Hành chưa thống nhất và cách làm việc còn rời rạc. Những thời gian gần đây từ ngày Đh Đồng Kệ Nguyễn Ban lên đảm nhận chức vụ Chi Hội Trưởng, nhờ chịu khó và kiên nhẫn, Đh cùng phu nhân đến các Chi Hội bạn xa gần để học hỏi thêm cách tổ chức.

Ngày 13-14.11.98, Chi Hội làm Lễ Phật Cầu An và Tu Bát Quan Trai, được Thượng Tọa và các Chú trên chùa Viên Giác về tham dự, đã có hơn 150 người về dự lễ và hơn 70 giới tử ghi danh Thọ Bát Quan Trai. Đây là lần đầu tiên Chi Hội Freiburg mới tổ chức được lễ Thọ Bát Quan Trai có đông người đến, nhờ bà con trong Ban Chấp Hành biết cải thiện vượt qua nhiều thử thách, không sợ ngại trước khó khăn cho nên Ban Chấp Hành đã thuê được Hội trường rộng rãi cho bà con đạo hữu khắp nơi về hưởng pháp Phật. Đáng tán thán công đức thay.

Chúng tôi xin chúc quý vị Bồ Đề tâm kiên cố.

### ● CHI HỘI MANNHEIM

Chi Hội mới thành lập cách đây 4 hay 5 năm, nhưng đa số người ở đây hiểu đạo nhiều, có công tổ chức những khóa giáo lý ngắn hạn và dài hạn cho bà con Đạo Hữu khắp nước Đức về tu học. Hội trưởng là một ngôi chùa thuộc Phật Giáo Tây Tạng do một vị sư người Pháp trụ trì, phòng ốc nhiều nhưng chật hẹp. Do đó mỗi lần tổ chức tu học Lễ Thọ Bát Quan Trai phải về lại Mannheim mượn Hội trường lớn.

Ngày 20-21.11.98, Thượng Tọa Thích Như Điển, Thượng Tọa Thích Quảng Bình và các Chú tại chùa Viên Giác đã chứng minh buổi Lễ Phật Cầu An, Tu Bát Quan Trai. Có gần 150 người đến và trên 70 người ghi danh Thọ Bát.

Trước đây Đạo hữu Thiện Xuân Nguyễn Xuân Phúc làm Chi Hội Trưởng và hiện nay thì Đạo hữu Nhật Trọng Trần Văn Minh lên thay thế. Ở đây có Đạo hữu Diệu Đông Trịnh Thị Nam có tinh thần tu học rất cao, chỗ nào có mở khóa giáo lý tu học đều có mặt của chị. Chị đã chú trọng đến vấn đề học bổng của chú Tăng Ni. Trong dịp về dự lễ này, Thượng Tọa Viên Giác cũng đã kêu gọi được một số đạo hữu giúp đỡ cho 25 học bổng cho Tăng Ni tại Bình Định trong vòng 2 năm, mỗi học bổng là 400 Đức Mã do Thượng Tọa Thích Quảng Bình đề xướng.

### ● CHI HỘI FRANKFURT

Ngày 4-5.12.98, Chi Hội Frankfurt đã tổ chức Lễ Phật Cầu An và Thọ Bát Quan Trai khá đông đảo người đến tham dự, có 50 giới tử ghi danh Thọ Bát Quan Trai. Thượng Tọa



Viên Giác và các Chú về chứng minh và chủ lễ. Sau nhiều năm sinh hoạt, các Đạo Hữu trong Chi Hội mỗi ngày thêm chặt chẽ tình đạo, xem nhau như anh em trong nhà. Chi Hội này là Chi Hội gương mẫu nhất nước Đức về hai phương diện Đạo và Đời - Đối nội cả đối ngoại. Việc Đạo, thi chủ trương liên kết với các Chi Hội để cùng nhau tinh tấn, trao đổi kinh nghiệm về tu học, về làm Phật sự. Việc Đời, hòa mình vào với tất cả các Tổ chức Tôn Giáo, Hội Đoàn bạn để cùng nhau giúp đỡ đồng bào tỵ nạn khắp nước Đức và quyết một lòng hưởng về quê hương để giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn. Nhờ đó mà tất cả các Chi Hội tại miền Nam nước Đức liên kết lại với nhau cùng hỗ trợ cho nhau. Chi Hội Frankfurt đã hỗ trợ tinh thần cho hai Chi Hội Wiesbaden và Aschaffenburg, trái lại hai Chi Hội này cũng kết hợp lại phụ giúp cho Chi Hội Frankfurt mỗi lần tổ chức lễ Phật.

Đặc biệt giới trẻ ở đây rất đông, đa số sinh viên, học sinh hoặc đã tốt nghiệp Đại học. Anh chị Thiện Minh Hà Văn Thành, Chị Tân, Anh chị Lê Quang Dũng, Anh chị Minh Tấn Đào Quang Tiến luôn luôn có mặt trong các buổi lễ. Anh chị Nguyễn Biên Trần Hữu Lượng, Anh chị Quảng Đạo Hoàng Tôn Long, Anh chị Tâm Lượng Huỳnh Công Cử, Anh chị Thiện Minh Hà Văn Thành đã có nhiều công đức nối lại các Chi Hội miền Nam ngồi lại với nhau mỗi lần có tu học, thật là công đức vô lượng vô biên.

### ● ĐẠI DIỆN ASCHAFFENBURG

Thành phố này nằm gần Frankfurt, cách xa Nürnberg 150 km. Nên mỗi lần Chi Hội này tổ chức lễ, chúng tôi đều có mặt. Phật tử ở đây không đông hoặc chưa có duyên với Phật Pháp, mỗi lần tổ chức lễ thì phần đông Đạo hữu các Chi Hội khác đến tham dự. Đại diện là Đạo hữu Minh Dũng Nguyễn Văn Hùng. Tuy người ít nhưng tâm đạo rất cao, nên đã đứng ra tổ chức nhiều khóa tu học Phật Pháp ngắn và dài hạn để cho tất cả Phật tử miền Nam nước Đức về tu học. Ở đây có Hội trường rộng rãi, bếp núc lớn nấu ăn đủ cung cấp cho số lượng đông người về tham dự lễ Phật. Đây là một đại duyên cho Phật tử các Chi Hội được một chỗ tu học tốt. Mùa Hè khí hậu rất tốt, mùa Đông hơi lạnh. Anh chị Minh Dũng Nguyễn Văn Hùng, đã mua rất nhiều chăn ấm để trải chồng lên thảm cho đồng bào Phật tử đến dự lễ, ngồi nghe pháp của quý chú Tôn Đức giảng. Anh chị đã tìm được một khách sạn lớn mà họ muốn bán lại cho Chi Bộ để có thể sửa thành Trung Tâm Cao Niên (Nhà Dưỡng Lão) cho đồng bào Phật tử về già sau này. Thật là công đức vô lượng.

### ● CHI HỘI MÜNCHEN

Đây là một Thủ phủ lớn của Tiểu Bang Bayern, nên có hai Chi Hội Phật Tử nằm ở vùng này: Chi Hội München tức Niệm Phật Đường Tâm Giác và Chi Hội Nürnberg.

Ngày 4-5.12.98, Chi Hội đã tổ chức một khóa Tu Bát Quan Trai và Lễ Phát Nguyên của một số đoàn sinh gia nhập vào Gia Đình Phật Tử Chánh Tín, dưới sự chứng minh và chủ lễ của Đại Đức Thích An Chí (ở Chùa Khuông Việt - Na Uy), Phụ Tá Tổng Vụ Thanh Niên và GĐPT Âu Châu. Đã có nhiều Đạo hữu khắp nơi về tham dự. Tuần sau đó, thủ bày ngày 11.12.98, Hòa Thượng Thích Hộ Giác và Đại Đức Thích Giác Đăng, thuộc Văn Phòng II Viện Hóa Đạo Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại từ Hoa Kỳ qua thăm viếng và ban nhiều bài pháp rất hay. Từ lúc Đạo hữu Thiện An lên đảm nhận chức vụ Chi Hội Trưởng, đã đem hết sức mình ra phục vụ Đạo Pháp và cải tổ lại việc làm Phật sự từ trước cho đến nay mỗi lúc mỗi phát triển hơn, thành công cả lượng và cả phẩm. Trước hết cho phát hành Bản Tin Phật Sự hàng tháng đều đặn, ghi rõ chương trình sinh hoạt hàng tháng, để cho Đạo hữu khắp nơi nắm vững, đã tổ chức nhiều buổi Tu Bát Quan Trai, cổ động và động viên rất nhiều Đạo hữu về tham dự các khóa Tu Học Âu Châu hoặc tại Đức Quốc tổ chức.

Tuy tuổi già sức yếu vì đã bị ở tù cải tạo 14 năm tại các miền rừng núi Bắc Việt; nhưng với tinh thần phục vụ Đạo Pháp rất cao, năm 1997 Đạo Hữu đã đứng ra nhận trách nhiệm tổ chức Khóa Giáo Lý Âu Châu kỳ 9. Trong nhiệm kỳ 2 của Đạo hữu, Ban Chấp Hành đã cho ra mắt Gia Đình Phật Tử Chánh Tín. Ngoài ra nhờ có sự cộng tác của các Đạo hữu thành viên trong Ban Chấp Hành như: Như Sùng Nguyễn Đức, Thiện Giác Trần Hữu Tài, Diệu Hỷ Phan Thị Tiến, Anh chị Trần Tú Trinh, Chị Hoàng Thị Doãn - Trần Thiện Bào và các cháu trong GĐPT Chánh Tín.

### ● CHI HỘI NÜRNBERG - FÜRTH - ERLANGEN

Chi Hội này gồm có 3 thành phố lớn giáp cùng một ranh.

Thủ Bày và Chủ Nhật ngày 28-29.11.98, buổi Lễ Phật Cầu An và Thọ Bát Quan Trai cuối năm đã được tổ chức tại Hội trường Caritas Nürnberg dưới sự chứng minh và chủ lễ của Thượng Tọa Thích Như Điển và các Chú từ chùa Viên Giác về. Có khoảng 200 người đến dự lễ. Có 74 giới tử ghi danh Thọ Bát Quan Trai. Có nhiều Đạo hữu thuộc các Chi Hội bạn như: München, Frankfurt, Wiesbaden, Aschaffenburg, Karlsruhe, Reutlingen, Rottweil, Mannheim và Freiburg về tu học và tham dự đêm hội thảo: Đạo hữu Thiện An Nguyễn Kim Định, Hội Phó Nội Vụ và Đạo hữu Diệu Đông, Hội Phó Ngoại Vụ của Hội PTVNTN, đại diện

cho Ban Chấp Hành Hội PTVNTN tại CHLB Đức. Nhân dịp này đồng bào Phật tử 3 vùng bầu lại Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 1998-2000. Phật tử đã đồng thanh quyết định giữ lại thành phần Ban Chấp Hành đương nhiệm, tiếp tục làm việc lại như cũ và mời thêm một số Đạo hữu có đạo tâm vào hỗ trợ và giúp đỡ cho Chi Hội để kịp theo đà phát triển hiện nay. Trong dịp này Thượng Tọa đã kêu gọi đồng bào Phật tử quyên góp tiền để cứu trợ đồng bào bị nạn bão lụt miền Trung, hàng ngàn căn nhà bị nước cuốn trôi. Đặc biệt trong buổi lễ này Đạo hữu Thiện An Nguyễn Kim Định đã xin phép Chi Hội nhà kêu gọi Đạo hữu hỗ trợ và giúp đỡ cho Chi Hội München một số tịnh tài để góp vào phần mua Niệm Phật Đường mới, vì hiện nay chỗ sinh hoạt quá nhỏ không đủ sức chứa lượng người mỗi ngày mỗi đông đúc đến học Phật. Đã có số đồng Đạo hữu đã phát Bồ Đề tâm ủng hộ chuyện làm Phật sự này.

### ● TIN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ CHÁNH DŨNG

Sau hơn 10 năm sinh hoạt, Gia Đình Phật Tử Chánh Dũng đã tổ chức lễ kỷ niệm "Đệ Thập Chu Niên" mừng ngày thành lập Gia Đình; đã có hơn 150 Đạo hữu Phật tử và Đoàn viên GĐPT bạn và bác Gia Trưởng GĐPT Chánh Tín Như Sùng Nguyễn Đức từ München cũng về tham dự. Trong bài diễn văn khai mạc, Bác Gia Trưởng Thiện Phương Nguyễn Thái Nam đã thay mặt Gia Đình ngõ lời cảm ơn Đạo hữu Phật tử 3 vùng và Ban Bảo Trợ đã không ngừng giúp đỡ và hỗ trợ cho GĐPT Chánh Dũng từ tinh thần cho đến vật chất. Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội PTVNTN tại CHLB Đức gửi về chào mừng ngày sinh nhật lần thứ 10 của Gia Đình. Chị Liên Đoàn Trưởng Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ đã trình bày sự sinh hoạt của Gia Đình, từ khi mới thành lập cho đến ngày nay. Các lời phát biểu cảm tưởng của các Đạo hữu: Cụy Gia Trưởng Bác Thiện Giác Trưởng Văn Tảo, Bác Gia Trưởng Như Sùng Nguyễn Đức. Ban Bảo Trợ: Nguyễn Đình Lộc, Huỳnh Hiến, Diệu Hương, Diệu Thiện, Diệu Anh, Diệu Kim, Đức Hương và ba Huỳnh Trưởng Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn, Danh Thành Phòng Chí Thành, Chúc Phước Trần Hữu Đức.

### ● TIN CHI HỘI HANNOVER

Chi Hội Hannover do Đạo hữu Minh Tôn Nguyễn Văn Phong làm Chi Hội Trưởng. Chi Hội này thuộc phạm vi chùa Viên Giác, cho nên Ban Trai Soạn luôn luôn chịu cực để nấu ăn cho hàng trăm người. Mỗi năm về Chùa tham dự các ngày Đại Lễ, kéo đàn kéo lũ về ăn ngủ trong những ngày lễ rất là cực nhọc, chưa kể mỗi năm Chùa - Hội có

những ngày Lễ bất thường, các Chi Hội anh em nhìn mặt nhau nói không nên lời, dắt diu nhau về làm tròn bốn phận công dân. Người đi xe lửa ngắn, người đi xe lửa dài, người đi xe hơi, người đi xe buýt, ôi thôi đủ cả. Nhưng nhìn lại cho kỹ thì Chi Hội Hannover chẳng kém gì. Đại Lễ Phật Đản, Đại Lễ Vu Lan cho đến các buổi Lễ Phật định kỳ của Chùa Viên Giác là bà con Phật tử từ lớn cho đến bé phải ra công sức nhận công tác do Chú Tôn Đức giao phó, thôi thì chạy ngược chạy xuôi. Việc này chưa xong lại lo việc khác. Mỗi lần có Lễ, Đạo hữu Minh Tôn Nguyễn Văn Phong đích thân ra bán cà-phê lấy tiền gây quỹ cho Chi Hội. Các bác, các chị thì lo chuyện giặt gột, phụ giúp cho các Cô trong chuyện bán trái nhà chùa.

Bác Gia Trưởng Quảng Ngộ Hồ Chuyên làm cũng không hết việc, lo động viên khuyến khích các anh chị em trong GDPT Tâm Minh hoàn thành công tác do Chú Tôn Đức giao phó. Công đức lớn của các anh chị em GDPT Tâm Minh năm vừa qua là lo dọn dẹp và tổng vệ sinh trên và dưới Keller của chùa Viên Giác sau khi bị ngập lụt trên một thước nước sau trận mưa bão tháng 11.98 vừa qua (làm thiệt hại tài sản của nhà chùa khoảng 100 ngàn Đức Mã).

Đặc biệt Chi Hội Hannover có ông bà Đạo hữu Sáu Lầu chuyên phụ trách giàn bầu, giàn bí mỗi năm sai trái, rau cải tha hồ phục vụ cho các ngày Đại Lễ hay phụ thêm bữa ăn cho các Chú Tôn Đức đồ phải ra chợ mua. Mỗi năm các Chi Hội về thăm cha mẹ, các anh, các chị đều được tặng cho mỗi Chi Hội một trái bầu dài hơn một thước về lại địa phương tha hồ ăn cho mát lòng người, sau những ngày đi xa, ăn ngủ thất thường.

### ● CHI HỘI BÁ LINH

Chi Hội Bá Linh là một Chi Hội kỳ cựu nhất, hoạt động Phật sự hơn 15 năm qua rất tinh thần. Nhờ nhiều Đạo hữu ham học Phật, hiểu đạo, biết đoàn kết nên đã thành lập Niệm Phật Đường Linh Thụ. Sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ đồng bào Phật tử bên Đông Đức cũ đổ đến lại càng đông hơn nữa, nên đồng bào Phật tử Bá Linh quyết định mua một ngôi nhà khá lớn để làm Niệm Phật Đường mới trong năm vừa. Thật là công đức vô lượng vô biên. Hiện nay Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước từ chùa Báo Quang Hamburg về trụ trì có sự cộng tác của Sư cô Thích Nữ Tâm Viên.

Chi Hội Bá Linh chính thức thành lập GDPT Chánh Niệm vào năm 1987, có một số đã sinh hoạt tại Việt Nam, khi ty nạn nơi đây các anh các chị Huỳnh Trưởng đã hướng dẫn các em nhanh chóng vào nề nếp. Chi Hội Bá Linh nằm ngay Thủ Đô tương lai, có quá trình lịch sử chia cắt đất nước bằng một bức tường sắt máu, cho nên ở đây có nhiều Chú Tôn Đức và Đạo hữu Phật tử khắp thế

giới về thăm viếng. Chi Hội Bá Linh hưởng được nhiều phúc duyên lớn là vậy. Mỗi năm tổ chức nhiều khóa học, lễ lạc định kỳ hàng tháng nhờ có sản chùa. Đặc biệt Bá Linh là một Chi Hội dẫn đầu về văn nghệ cúng dường các ngày Đại Lễ trong nước cả ngoài nước (thuộc phạm vi Âu Châu) đã làm cho các bạn bè khắp Âu Châu mến phục. Đội Lân của Gia Đình múa đúng tiêu chuẩn và chuyên nghiệp.

Chi Hội Bá Linh đã bầu lại thành phần Ban Chấp Hành mới cho nhiệm kỳ 1998-2000. Đạo hữu Tâm Bích Trần Thị Hồng Sương làm Chi Hội Trưởng. Đạo hữu đã thọ giới Bồ Tát từ lâu, rất ham thích học Phật, tính tình vui vẻ và mến khách.

### ● CHI HỘI BREMEN

Thành phố Bremen là một thành phố rất lớn, khá đông người Việt cư ngụ. Chi Hội Bremen do Đạo hữu Nguyễn Võ Thị Hai làm Chi Hội Trưởng. Mỗi năm Thầy về làm Lễ Cầu An một lần. Chi Hội này hoạt động Phật sự không được nhiều thuận duyên cho lắm, mặc dù có nhiều Đạo hữu có tài, có trí thức.

Hiện nay Bác Gia Trưởng là Đạo hữu Trần Văn Các coi sóc về tinh thần cho các em trong GDPT Chánh Giác. Liên Đoàn Trưởng là Thị Thiện Phạm Công Hoàng nhưng vì các anh bận nhiều công tác ở ngoài đời nhiều hơn. Trước đây 2 năm có Ni Sư Thích Nữ Như Viên lên trụ trì, nhưng có lẽ cũng không thuận duyên, nên Ni Sư lại trở về chùa Viên Giác tu tiếp. Mỗi năm GDPT Chánh Dũng cũng về chùa Viên Giác đóng góp văn nghệ, giúp đỡ dọn dẹp vệ sinh cùng với GDPT bạn.

Mong Chi Hội Bremen vượt qua những khó khăn đầy chông gai vì ma chướng cản trở. Theo lời chỉ giáo của Thượng Tọa Viên Giác, mỗi thành viên trong Ban Chấp Hành phải tự tu, đặt quyền lợi của Tổ Chức lên trên hết mong vượt qua khó khăn, Phật sự mỗi viên thành.

### ● CHI HỘI NORDEN

Chi Hội này trước đây do anh chị Thị Lộc Võ Văn Mai, qua đoàn tụ gia đình, đang ở trong trại nhúng anh vẫn thành lập được một Chi Hội và một GDPT. Mấy năm về trước số lượng người Phật tử trong trại rất đông, mỗi năm Thầy về làm Lễ Phật định kỳ, Cầu An, Thọ Bát Quan Trai. Nhưng về sau nhiều Đạo hữu cũng như một số người khác ra nhà riêng hoặc về các thành phố khác cho nên còn lại ít người. Đạo hữu Ngô Kiều Oanh lên làm Chi Hội Trưởng, từ đó GDPT Minh Hải lại hoạt động rất thành công, học Phật rất tinh tấn. Khóa Giáo Lý bất kỳ tổ chức ở đâu đều có GDPT Minh Hải. GDPT hiện nay là do Huỳnh Trưởng Nguyễn Thái Anh lèo lái. Anh rất vui vẻ với mọi người, được trên dưới đều thưởng mến;

không những làm tròn công tác Phật sự mà anh còn lo lắng Pháp Nạn tại quê nhà, vẫn thường xuyên liên lạc với những Tu sĩ hay Cư sĩ có am hiểu đến vấn đề Quốc Nạn và Pháp Nạn.

### ● CHI HỘI SAARLAND

Mỗi năm Thầy về làm Lễ Cầu An một lần. Vì ở gần nước Pháp cho nên thỉnh thoảng có Đạo hữu từ Pháp qua tham dự. Có Gia Đình Phật Tử Chánh Định. Chi Hội và GDPT thành lập cũng lâu rồi, sinh hoạt không được phát triển, vì xa chùa, xa các Chi Hội bạn cho nên việc Phật sự gặp khó khăn. Nhưng dù sao quý Thầy đã dạy trước tiên đòi hỏi chúng ta có ý chí, nghị lực và cố gắng tu học mọi việc làm Phật sự có khó mấy chắc chắn cũng vượt qua.

Chúng tôi chúc Đạo hữu Bửu Đạt Nguyễn Thanh Tâm đạo tâm kiên cố, tiếp tục làm Phật sự giúp đỡ mọi người.

### ● CHI HỘI HAMBURG

Đây là một trong 3 Chi Hội tại miền Bắc Đức gồm Hannover, Hamburg, Berlin được thành lập lâu đời nhất. Nếu kể ra con số thời gian cũng đã gần 20 năm rồi. Thời gian đầu, Chi Hội hoạt động mạnh qua các đóng góp về văn nghệ cũng như xây chùa Viên Giác; nhưng sau đó vì vấn đề nhân sự không đủ; nên Chi Hội hoạt động có tính cách cầm chừng.

Kể từ khi Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm có mặt tại Hamburg (1984) và nhất là, sau khi chùa Báo Quang đã thành tựu, Chi Hội đã hết mình hỗ trợ cho các Phật sự tại chùa; nên có thể nói rằng trong chùa có sự sinh hoạt gần bó của Chi Hội và trong Chi Hội có hình ảnh của ngôi chùa. Sau này Gia Đình Phật Tử Pháp Quang cũng đã được thành hình, các anh chị em Huỳnh Trưởng thay nhau hướng dẫn các Đoàn sinh của mình phát triển nội lực cũng như khả năng tiếp thu Phật Pháp qua các sinh hoạt định kỳ hằng tháng như tiếng Việt, văn nghệ, múa lân, đội chúng tự trị v.v...

Sự tồn tại của ngôi chùa ở mỗi địa phương cũng là sự tồn tại và lớn mạnh của Chi Hội cũng như của Gia Đình Phật Tử tại đó. Do vậy sự sinh hoạt cũng sẽ hỗ trợ với nhau để được phát triển. Cầu nguyện cho Chi Hội Phật Tử Hamburg và Gia Đình Phật Tử Pháp Quang ngày càng vững mạnh tinh tiến hơn.

Năm hết Tết đến, tôi mạn phép thay mặt các Chi Hội bạn kính chúc Chú Tôn Đức trong Chi Bộ Đức Quốc và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức thân tâm thường an lạc vạn sự cát tường như ý.

■ Đức Hướng Hồ Thanh  
Ủy Viên Văn Hóa  
Hội PTNTN tại CHLB Đức



# SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

**T**rong phần tin cộng đồng kỳ này, chúng tôi xin được đăng tải tiếp theo một số tin quan trọng, mà vì một nguyên nhân nào đó chưa có ở số báo trước.

Tuy thời gian có đi qua được ít tháng, song đứng về góc độ giá trị của nó, chúng tôi nhận thấy không có gì thay đổi, nếu được tiếp tục bổ sung và ghi chép hoàn chỉnh. Nhất là mọi vấn đề khi được nhìn dưới góc độ của những người Phật Tử, thì sự dung hòa, hay khác biệt so với các luồng tin khác là điều tất yếu. Đó cũng là đặc trưng của phần tin này hằng mong sẽ mang đến cho quý độc giả những món ăn tinh thần thuần khiết có giá trị tâm linh cao đẹp.

Đôn củ, như cái nhìn của Phật Giáo đối với chính trị xã hội. Là cách nhìn với các giải quyết ôn hòa, dùng tình thương để hóa giải các mâu thuẫn hay xung đột trong xã hội con người ở bất cứ chế độ hay thể chế chính trị nào. Mục đích là sự diệt tận gốc những oán hận và thù nghịch được tiềm ẩn dưới mọi góc độ, hình thức. Chân lý: Đạo Pháp và Dân Tộc vốn đi là vĩnh hằng trong tâm thức của những người con Hồng cháu Lạc, những người Phật Tử hay chúa là Phật Tử. Có thể vì sự u mê lầm lạc nên còn bị vô minh che phủ, nhờ ơn ba ngôi báu Tam Bảo với ánh sáng Trí Tuệ, mong rằng sẽ đưa con người ra khỏi bể khổ trầm luân mà nhiều người còn đang mãi mê ngụp lặn. Mong lắm thay!

## ● Họp mặt đại gia đình Viên Giác Tự

Vào dịp cuối năm, Thượng Tọa Trụ Trì Chùa Viên Giác đã sắp xếp rất nhiều thời gian để gặp gỡ các Đạo Hữu trong Ban Hộ Trì Tam Bảo, Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Hannover và GDPT Tâm Minh. Bên cạnh các vị lớn tuổi là các em Đoàn sinh trong GDPT Tâm Minh, rồi cả một thế hệ thứ ba, mới sinh ra cũng có mặt góp thêm sự ồn ào và náo nhiệt. Trong khung cảnh đầm ấm đó, tôi chợt thấy lòng se buồn, khi vì nhiều nguyên nhân khác nhau mà các anh chị làm công quả thiếu vắng, tôi biết thậm chí có những anh em đã "xanh ruột" ở quê nhà và hít thở "dư thừa" một không khí u buồn và ngột thở (được viết qua những lá thư, hay những lần gọi điện từ Việt Nam của các anh em). Song trong tâm thức của ai cũng nhớ thương Thầy và các Phật Tử ở bên này, mong có ngày hội ngộ đoàn viên...

Với nụ cười luôn luôn tươi sáng, Thầy đã truyền tải mọi người cùng cảm nhận tấm lòng Từ Bi, hạnh bao dung cao cả của Người. Mọi người có mặt, từ lớn đến nhỏ, đều được tự do phát biểu ý kiến, và những suy nghĩ cá nhân. Có cả những ám ức nằm lòng bấy lâu được lựa sàng gom góp, bộc bạch. Như Thầy đã dạy, nhiều khi mọi người đều vì quá lo cho Chúa, cho đại sự chung, mà trở nên chấp ngã buồn bực. Còn với các con em trong GDPT Tâm Minh thì do thiếu kinh nghiệm trong hành xử mà có lúc công việc ít suôn sẻ... Sau những giờ tâm tình, với tinh thần Bi, Trí, Dũng và sự hỷ xả, các Bác, các Cô, các Chú đã càng nhận rõ bốn phận đối với Thầy, với con em mình, và quan trọng là tinh thần Lạc Hòa của những người đồng đạo.

Để củng cố và kiện toàn lại Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN Hannover, sau khi có đón xin nghỉ của Bác Chi Hội Trưởng, Bác Minh Tôn, Thầy đã gợi ý và hướng dẫn để mọi người phát huy tinh thần dân chủ của mình. Sau khi sôi nổi bàn bạc, với sự nhất trí 100% Ban Chấp Hành mới đã được bầu cho nhiệm kỳ 1999-2001 (Thành phần Ban Chấp Hành xin xem phần Tin Phật Sự). Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội PTVNTN tại Đức đã chúc mừng Tân Ban Chấp Hành trong tiếng vỗ tay vang dội cả Hội trường, nhất là sự đặc cử của các vị mới được tiến cử.

Xong phần người lớn, là tới phần các em trong GDPT Tâm Minh. Theo nhiệm kỳ quy định các em cũng cần bầu lại Ban Chấp Hành Liên Đoàn GDPT nhiệm kỳ 1999-2001. Bác Quảng Ngộ, Gia Trưởng, đã nhấn mạnh lý tưởng và hoàn cảnh ra đời của tổ chức này cách đây hơn chục năm. Đó là ước muốn của Thầy: đào tạo một thế hệ trẻ, giỏi, kế thừa gánh vác công việc Phật sự trong tương lai. Nhìn lại những năm tháng đã qua, nhiều tâm sự bộc bạch đã có lúc làm Thầy và mọi người lắng nghe rất xúc động. Càng thương yêu và sẵn sàng chia sẻ chăm lo cho các em nhiều hơn. (Thành phần Tân Ban Chấp Hành Liên Đoàn, xin xem phần Tin Phật Sự).

Bác Quảng Ngộ tiếp tục giữ vai trò Bác Gia Trưởng, thế là cả chục năm trôi qua, Bác là người dưới sự chỉ bảo diu dắt của Thầy, Bác luôn luôn là người cha, người bạn tâm tình của các em, các em không muốn có sự thay đổi vị thế này. Xin chân thành chúc Bác có tâm đạo vững mạnh và bao dung để thực hiện trọn vẹn lý tưởng mà Thầy đã tin nhiệm giao phó. Dù Bác nay tuổi đời chông chất dần, song Bác còn có được tâm hồn tươi trẻ và sẵn gần gũi! Các em trong GDPT Tâm Minh luôn luôn nghe những lời dạy bảo của Bác như từ trước tới nay, và từ nay về sau.

Phần tiếp theo, Thầy nhắc nhở cần dặn kỹ càng từ việc lớn tới việc nhỏ ở trong Chùa. Từ việc nấu nướng, ăn uống, tới việc nề nếp sinh hoạt khi khách thập phương tới đông trong những dịp Lễ, Tết hay các Khóa học Giáo Lý cho cả người Việt và người Đức v.v... Làm sao, mọi người vừa có tinh thần trách nhiệm, vừa vui vẻ chia sẻ đồng lòng trong mọi hoàn cảnh khó khăn cũng như thuận lợi để giải quyết công việc êm đẹp theo tinh thần của những người Phật Tử.

Chỉ còn ít giờ nữa là tới ngày Bách Nhật Trai Tuần của Sư Ông và mỗi viên tịch tại quê nhà. Chúng con không biết nói gì hơn là xin chấp tay cầu nguyện cho Giác Linh Sư Ông siêu sanh nơi Lạc Quốc. Cũng như nguyện với lòng mình luôn luôn rành tu học để xứng đáng là những đệ tử thân cận bên Thầy.

## ● Giáo sư Đoàn Viết Hoạt nói chuyện tại chùa Khánh Anh (Pháp Quốc)

Trong chuyến đi Âu Châu lần đầu tiên, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt đã đến Pháp tiếp xúc với một số thân hữu và những người quan tâm đến tình hình đất nước. Nhân dịp này, Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Ủy Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã tổ chức một buổi sinh hoạt với Giáo sư Đoàn Viết Hoạt vào ngày 30.01.99 tại chùa Khánh Anh ở Bagneux ngoại ô Paris, khoảng 60 người tham dự.

Sau lời giới thiệu mở đầu của Hòa Thượng, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt đã nói về đời sống lao tù khắc nghiệt của chế độ cộng sản tại Việt Nam. Qua phần trình bày, ông cũng xác định rằng nhờ thắm nhuần giáo lý của nhà Phật mà ông đã vượt qua rất nhiều gian truân thử thách của hoàn cảnh tù tội, thậm chí là mạng sống của ông luôn luôn bị đe dọa trong gần 20 năm trải qua nhiều nhà tù từ Nam chí Bắc.

Trong không khí trang nghiêm của chùa, nhiều người tới tham dự có cảm tưởng như được nghe một buổi thuyết pháp. Đến phần thảo luận, nhiều câu hỏi được trao đổi trong tinh thần vui vẻ, cởi mở. Theo nhận định của Giáo sư, việc đòi hỏi Dân Chủ và tôn trọng Nhân Quyền, tự do báo chí là những vấn đề gây khó khăn nhiều nhất cho chế độ cộng sản tại Hà Nội. Ông tin rằng, nếu có bầu cử tự do tại Việt Nam, thì sớm muộn chế độ này cũng sẽ sụp đổ từ trong lòng dân, thể hiện qua lá phiếu của mình.

\* Tin mới nhất về các tù nhân Chính trị và Tôn giáo tại Việt Nam. Nhân ngày kỷ niệm lần thứ 50 ra đời bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Paris) đã kêu gọi chính phủ Việt Nam trả tự do tức khắc cho 10 tù nhân Tôn giáo và Chính trị hiện bị giam cầm, sức khỏe suy yếu trầm trọng. Đó là Hòa Thượng Thích Huyền Quang; các Thượng Tọa Thích Thiện Minh, Thích Huệ Đăng, Thích Thanh Tịnh; các ông Trần Văn Lương, Tu sĩ Mai Đức Chương (thuộc dòng Đồng Công), ông Nguyễn Văn Báo (Giáo sư Sứ Địa), ông Vũ Đình Thụy (Sĩ quan, bị kết án tù chung thân với tội trạng làm thợ trong tù), và ông Trần Nam Phương.

Một danh sách bao gồm 37 tù nhân chính trị cũng được ông Phạm Văn Thành công bố. Ông là người mới được chính quyền CSVN trả tự do. Bằng trí nhớ của mình ông đã ghi lại chi tiết từ tên tuổi, tới các trại giam cầm các tội nhân nói trên chủ yếu nằm trong hai trại thuộc tỉnh Thanh Hóa và Nam Hà. Theo ông, các tù nhân này đều bị suy nhược về sức khỏe, trong đó có 9 người ở trong tình trạng nguy kịch tới tính mạng v.v...

## ● Năm mới và sinh hoạt của B.B.V. - Tiểu Ban Giải Trừ Pháp Nạn tại Hannover & VPC

Ngày 26.01.99, được sự tham dự và chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển, Tổng Thư Ký Giáo Hội PGVNTN Âu Châu; Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội PTVNTN tại Đức Quốc. Tổ chức chính trị này đã làm lễ kỷ niệm hai năm ngày ra đời của mình, Với sự



hướng dẫn của Thượng Tọa và Bác Hội Trường. Một BCH mới đã chính thức được mọi người nhất trí bầu lên. Thành phần như sau:

- Trưởng Ban: Thiện Tín Dương Văn Mạnh
- Phó Ban Ngoại Vụ: Thiện Bình Nguyễn Thái An
- Phó Ban Nội Vụ: Thiện Lai Lê Thanh Tùng
- Thư ký: Lương Bửu Tấn
- Thủ quỹ: Thiện Uy Nguyễn Việt Đức
- Thông tin Báo chí: Thiện Hậu Nguyễn Minh Hiền

Thay mặt anh chị em, BCH mới đã tỏ bày lòng thành kính tri ân công đức điu đất hỗ trợ của Thầy cũng như của Bác Hội Trường. Qua Thầy, chúng con cũng thăm nhuần dần những lời chỉ giáo sâu sắc về công ơn đối với các vị Thầy Tổ và các bậc tiền bối trong GHPGVNTN. Được đọc và nghe những lá thư gửi từ trong nước, cũng như được xem những tấm hình trợ giúp đồng bào bị thiên tai bão lụt tại Việt Nam với sự kêu gọi của Thầy, cũng như đóng góp tịnh tài của đồng bào Phật Tử tại Đức và trên thế giới (có những tấm hình đã được đăng tải ở số báo VG 109 vừa qua)

Anh Thiện Tín Dương Văn Mạnh, Trưởng Ban, đã xin phép Thầy và Bác Hội Trường, đọc bản tổng kết và đánh giá quá trình hoạt động, đồng thời nêu ra những hướng, hoạch định đường lối đấu tranh của Tổ chức B.B.V. Nội dung bài phát biểu đó như sau:

"Kính thưa Thầy, Thưa Bác Hội Trường. Thưa các anh chị em trong Tổ chức.

Từ khi Ủy Ban chúng ta được thành lập đến nay đã vừa tròn 2 năm. Trải qua biết bao nhiêu khó khăn và thử thách, cũng như được sự ủng hộ nhiệt tình, tận tâm của Thầy, Bác Hội Trường và của anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp. Cũng như sự trợ giúp của GHPGVNTN nói chung. Cộng thêm với sự hỗ trợ của tập thể cộng đồng người Việt Nam tại Đức. Cùng với các Hội đoàn, Báo chí đã cổ vũ và động viên tinh thần anh chị em chúng ta. Trong đó phải kể đến sự cố gắng khắc phục và tinh thần làm việc của các anh chị em trong BCH đã đưa và mang lại nhiều thành quả tốt đẹp của Ủy Ban. Cùng với tất cả các Hội đoàn Báo chí tại Đức đứng lên đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng và tự do nhân quyền tại đất nước Việt Nam chúng ta. Những thành quả mà Ủy Ban đã đạt được là:

1/ Năm 1997, chúng ta đã 9 lần lập được Bàn Thông Tin, phát hơn 5.000 tờ thông cáo, truyền đơn các loại. Tổ chức được 2 lần Hội thảo và 3 lần Tuyệt thực. Quầy Thông Tin thu được hơn 1000 chữ ký và điển hình là cuộc tuyệt thực từ ngày 10 đến 13.10.97 tại cạnh nhà Quốc Hội tiểu bang Niedersachsen.

2/ Năm 1998, lập được 3 lần Bàn Thông Tin, tổ chức được 1 lần Hội thảo và 2 lần tuyệt thực. Cụ thể, thời gian gần đây nhất là vào ngày 11.11.98 tuyệt thực 48 giờ tại thành phố Dessau. Tuy nhiên bên cạnh đó phải nói đến sự hăng hái, cố gắng đóng góp và tham gia của anh chị em thành viên trong Ủy Ban của chúng ta. Trong năm 1998, thành tích hoạt động, đấu tranh của Ủy Ban chúng ta chưa đạt được như mong muốn, vì có sự thay đổi nhân sự trong BCH.

Với những đóng góp kể trên của anh chị em chúng ta trong Ủy Ban, đã góp sức cùng với tập thể cộng đồng người Việt Nam ở hải ngoại trong công cuộc đấu tranh, mang lại nhiều kết quả trong bao nhiêu năm qua. Bằng các hình thức đấu tranh như: Tuyệt thực, biểu tình, hội thảo, viết báo v.v... buộc nhà cầm quyền CSVN phải trả tự do cho các tù nhân Tôn giáo, Chính trị vào ngày 2.9.98 các vị lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN như: Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Trí Siêu, Thượng Tọa Tuệ Sĩ; cùng Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, các ông Trần Mạnh Quỳnh, Lý Tống. Tuy nhiên, nhà cầm quyền Việt Nam chưa chịu trả lại sự sinh hoạt cho GHPGVNTN, mà chúng ta đều biết rằng tín ngưỡng là một trong những nét đẹp truyền thống của nền Văn hóa Dân Tộc. Đồng thời họ cũng chưa chịu trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, cùng với nhiều Tăng, Ni và Phật Tử yêu nước khác. Trải lại họ cũng không giải quyết triệt để 9 điểm yêu sách của Hòa Thượng viết đi từ Quảng Ngãi ngày 26.6.92.

Thưa toàn thể anh chị em,

Một lần nữa, với tư cách một Tân Trưởng Ban, tôi xin kêu gọi tất cả mọi người hãy chung sức chung lòng đứng lên đấu tranh để một ngày không xa đất nước ta thực sự có được Tự Do và Dân Chủ.

Con xin cảm ơn Thầy, Bác Hội Trường, cùng toàn thể Hội viên có mặt hôm nay".

Cuối buổi họp mặt, Thầy cùng Bác Hội Trường và toàn thể anh chị em đã ghi lại những hình ảnh lưu niệm trong tinh thần lạc quan đầy tin tưởng nơi GHPGVNTN và cộng đồng người Việt đang dần thân đấu

tranh nơi hải ngoại, quyết tâm loại trừ một chế độ cộng sản phi nhân và tàn bạo. (Ban Chấp Hành B.B.V.)



Thượng Tọa Thích Như Điển, Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát và anh chị em trong tổ chức B.B.V nhân ngày kỷ niệm 26.01.1999.

### ● Đoàn Viết Hoạt và quyền Tự Do Tín Ngưỡng

Ngày 06.02.1999, Tổ chức Nhân Quyền Quốc Tế IGFM, chi nhánh tại Đức, đã tổ chức một buổi nói chuyện với đề tài "Đoàn Viết Hoạt và quyền Tự Do Tín Ngưỡng" tại Evangelische Studentengemeinde, số 2 đường Lessingstr, Frankfurt/M, diễn giả là ông Đoàn Viết Hoạt. Buổi nói chuyện đã diễn ra khá sôi nổi từ 15g00 đến 20g15 với sự tham dự đông đảo của hơn 300 đồng bào Người Việt Tỵ Nạn mà phần lớn đến từ các nước Đông Âu cũ.

Sau phần tự truyện kể lại những bước đường đấu tranh đầy gian khổ, khó khăn, và phải chấp nhận hy sinh mà ông bà đã trải qua; kể đến là phần thảo luận và đặt câu hỏi. Đây có lẽ là phần gây sôi nổi nhất khi một số người tham dự đòi hỏi Ban Tổ Chức phải treo lên lá **cờ vàng ba sọc đỏ**, là biểu tượng đấu tranh hiện nay cho tự do và dân chủ của đại đa số Người Việt Tỵ Nạn tại hải ngoại. Ban Tổ Chức mà anh Vũ Quốc Dụng là đại diện, thoạt đầu đã từ chối lời yêu cầu này với lý do đây là một buổi nói chuyện dưới sự bảo trợ của IGFM là một tổ chức trung tính, không theo bất kỳ một khuynh hướng chính trị nào, nên không thể treo bất cứ một lá cờ của tổ chức hay quốc gia nào. Tuy nhiên sau đó dưới sự dàn xếp khéo léo của ông Đoàn Viết Hoạt, lá cờ vàng đã được treo lên và buổi nói chuyện đã kết thúc một cách êm đẹp không có chuyện gì đáng tiếc xảy ra.

### ● Buổi nói chuyện của các Ông Lý Tống, Phạm Văn Thành, Lê Hoàn Sơn và Phạm Anh Dũng

Ngày 06.3.1999 cũng tại Frankfurt/M, Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản cùng với Hội Cựu Quân Nhân và Hội Phụ Nữ Việt Nam Tự Do đã tổ chức một buổi nói chuyện tại hội trường Gemeinde Saalbau Bonames từ 14g15 đến 18g30 với sự tham dự của hơn 300 đồng bào với diễn giả là các ông:

- **Lý Tống**, cựu Trung úy Không quân, người đã trở về từ Hoa Kỳ trên một chiếc máy bay dân sự của hãng Hàng Không Dân Sự Cộng Sản, uy hiếp phi hành đoàn trên không phận Sài Gòn để rài 50.000 truyền đơn kêu gọi toàn dân đứng dậy lật đổ ngụy quyền Hà Nội, sau đó nhảy dù, bị cộng sản bắt và kết án 20 năm tù và được thả cuối năm 1998 với sự can thiệp của các tổ chức quốc tế và của chính phủ Hoa Kỳ.

- **Phạm Văn Thành**, sinh năm 1960, vào tù năm 1993 với các tội danh âm mưu chống phá và lật đổ chế độ, cũng được thả chung với Lý Tống năm 1998.

- **Lê Hoàn Sơn và Phạm Anh Dũng**, tù nhân chính trị dưới chế độ cộng sản.

Trong phần mở đầu, ông Nguyễn Kính Tân, Hội Cựu Quân Nhân đã giới thiệu về tiểu sử ông Lý Tống từ lúc còn là một phi công A 37 phi đoàn Ó Đen 548 đến cuộc vượt thoát qua 5 quốc gia để đến phần đất tự do, sau đó định cư tại Hoa Kỳ, tốt nghiệp Cao Học Chính Trị, đến lúc bị Việt Cộng bắt kết án 20 năm tù. Sau đó, các ông Lý Tống, Phạm Văn Thành, Lê Hoàn Sơn và Phạm Anh Dũng đã kể lại những chuyện đấu tranh trong tù, những kinh nghiệm bản thân đối phó với chế độ cộng sản và phụng dưỡng hoạt động, làm việc sắp tới.

Buổi nói chuyện đã kết thúc tốt đẹp bằng phần trình diễn văn nghệ với sự đóng góp của các ban văn nghệ địa phương, cây nhà lá vườn.

## ● THÔNG BÁO TÂM THỦ CỦA NHÓM BẠN TRẺ EM MÙ

Quận Cam, ngày 28 tháng 10 năm 1998

Thưa quý vị,

Xem tập tài liệu đính kèm theo đây, quý vị sẽ hiểu một sự kiện, một hoàn cảnh đặc biệt: một nhạc sĩ mù tại Việt Nam, anh Đào Khánh Trường, từ 20 năm qua đã âm thầm làm một việc thiện lớn lao, là nhận nuôi nấng, dạy dỗ các trẻ em mù gặp cảnh bất hạnh tại căn nhà nhỏ bé của anh tại Sài Gòn. Số em được nhận nuôi dạy hiện nay đã lên đến 43, người ngày càng đông mà phương tiện ăn, ở, học hành, làm việc vẫn không tăng tiến, vì chính yếu vẫn chỉ dựa vào số tiền anh Trường kiếm được hàng tháng do đi đánh đàn cho các ban nhạc. Hiện nay, "đại gia đình" này bắt đầu gặp phải nhiều khó khăn: ít nhất hai ngày mỗi tuần phải ăn cháo với muối, ngũ nằm sát nhau trên sàn nhà như cá hộp, phương tiện vệ sinh nghèo nàn thiếu thốn...

Xin quý vị, mỗi người một tay, cùng góp sức yểm trợ công việc thiện mà người nhạc sĩ giàu tình nhân ái này đã âm thầm làm bấy lâu, hầu giúp tập thể đại gia đình khiếm thị của anh được tồn tại trong những điều kiện tương đối đầy đủ và tốt đẹp hơn.

Chúng tôi, nhóm bạn bè ký tên trong bức thư này xin đề nghị một số mục tiêu giúp đỡ trước mắt:

1. Việc ăn uống cần được đầy đủ hơn, chấm dứt những bữa húp cháo trừ cơm.
2. Tu bổ căn nhà để có chỗ làm việc, ăn, ngủ và vệ sinh tối thiểu.
3. Giúp các em có hội và phương tiện học tập và làm việc hữu hiệu hơn.

4. Liên lạc với các cơ quan, trường học khiếm thị tại Hoa Kỳ để xin dụng cụ, vật liệu, sách vở v.v... gửi về giúp đỡ.

Xin quý vị hào tâm liên lạc với chúng tôi qua những số điện thoại sau đây: (Hoa Kỳ)

- Nguyễn Văn Diên	(916) 739-8748
- Hoàng Gia Hùng	(916) 682-4355
- Phạm Huệ	(408) 970-0168
- Ngô Mạnh Thu	(714) 979-2306
- Phạm Quốc Bảo	(714) 531-8639
- Nguyễn Diệu Liên Hường	(714) 895-1264

Quý vị có thể liên lạc trực tiếp với Nhạc sĩ Đào Khánh Trường tại địa chỉ: 266/227 Nguyễn Tri Phương - P4 - Q10 TP Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: (011 848) 839-0537

Kính chào quý vị và mong sớm có được hồi âm của quý vị.

### TÂM THỦ VỀ VIỆC LẬP QUỸ "TƯỜNG TRỢ GIA ĐÌNH TỪ CHÍNH TRỊ VIỆT NAM"

*Hình Thành - Quan Điểm - Mục Đích*

Kính thưa các bậc Trưởng Thượng

Cùng các anh chị em đang nặng lòng với Con Người và Tổ Quốc Việt Nam.

Chúng tôi, những tù nhân chính trị Việt Nam vừa được trả tự do trong những tháng cuối cùng của năm 1998.

Chúng tôi được hưởng tự do nhưng cõi lòng luôn bị dằn vặt khi nghĩ đến những người tù chính trị hiện còn đang bị giam giữ sau gần 20 năm liên tiếp bị dày ai tù nhà giam này đến nhà giam khác. Vì ý thức Dân Tộc! Vì khát vọng Tự Do cho xứ sở! Họ đã trở thành tù nhân suốt gần 20 năm qua. Song song với sự tàn tạ của thân xác là sự khốn khổ triền miên của gia đình họ!

Chính sự khốn khổ triền miên ấy đã là động lực thôi thúc chúng tôi tiếp tục đi trên con đường tranh đấu. Và việc vận động lập quỹ Tường Trợ Gia Đình Từ Nhân Chính Trị là một trong những công việc quan trọng của chúng tôi trong mục tiêu tranh đấu giành lại quyền Tự Chủ cho non sông gấm vóc; giành lại quyền Dân Chủ cho từng con người Việt Nam vốn đã chịu quá nhiều đau khổ vì tai họa cộng sản.

Sức lực chúng tôi nhỏ bé, không thể gánh vác được một công việc quá lớn lao... Nên viết tâm thủ này; trình bày ý tưởng và nguyện vọng

của mình hầu mong nhận được sự đồng cảm đồng tâm của nhiều người.

Việc làm của chúng tôi thành công được hay không?... Chia sẻ được bao nhiêu nỗi niềm với những người đang bị cầm tù?... Góp ích được cho nền Dân Chủ của xứ sở nhiều hay ít?... Là tùy thuộc vào sự đồng cảm, đồng tâm, đồng lực của quý vị.

Sự thành tâm của chúng tôi; không thể một ngày một buổi mà có thể minh chứng cụ thể kết quả được. Chỉ biết xin đem tất cả danh dự của bản thân và gia đình vào việc vận động cũng như trực tiếp điều hành quỹ. Một công việc vốn dĩ đã trở thành vô cùng nhạy cảm đối với cộng đồng đồng bào lưu vong!... Đồng thời; vô cùng sắc bén... đối với bạo quyền cộng sản độc tài Việt Nam.

Việc làm tuy giao khó. Nhưng nếu làm được... thì là một việc làm hữu ích cho xứ sở.

Vừa hữu ích cho xứ sở! Vừa chia sẻ được nỗi niềm cay đắng với những con người vì nghĩa lớn mà bị cầm tù... Thì công việc ấy; đâu có làm cho chúng tôi thành thân tàn ma dại... thì cũng vẫn là việc mà chúng tôi phải dứt khoát làm.

Xin chân thành kính mong nhận được sự chỉ bảo từ các bậc Trưởng Thượng; các vị nhân sĩ; các anh chị em thanh niên sinh viên... đang nặng lòng với cơ đồ quang phục Đất Nước.

Paris, Đêm Noel 24.12.1998

Kính thư

Phạm Anh Dũng / Phạm Văn Thành

(đồng ký tên)

#### Liên lạc tam thời:

**Phạm Thành - 12 Place des Canuts**

**95100 Argenteuil-FRANCE - Tel/Fax 0139802139**

#### ● Tường-trình diễn-tiến dự-Án Đền Thờ Quốc-Tổ tại Âu-Châu

**1991-1992** - Hội Người Việt Cao Trung Niên tại Bỉ đề xướng

- Sau ba năm thăm dò ý kiến mọi giới đồng hương tại Bỉ, Pháp, Hòa Lan, Đức, Đan Mạch, Thụy Sĩ..., đại đa số đều tán thành.

**1995** - Khởi sự tiến hành. Hàng năm, các Hội Đoàn tại Bỉ chung sức tổ chức Lễ Giỗ Quốc Tổ theo nghi thức cổ truyền.

**1996** - Phiên họp ngày 7 tháng 7 quyết định phổ biến rộng rãi dự án. Lập Ban Vận Động tại Bruxelles và mấy tỉnh đông đảo người Việt cư ngụ.

- Phiên họp này cũng quy định mỗi đồng hương hưởng ứng tham gia đóng góp tối thiểu 1.000 FB (một ngàn quan Bỉ).

- Nếu thành công thì 1.000 FB là một cổ phần trong Công-Ty Đền Hùng do Đại Hội những người đóng góp quyết định thành lập.

- Sau 5 năm - kể từ ngày bắt đầu thu tiền, nếu không thực hiện được dự án thì phải hoàn trả đủ số cho người đã đóng góp, cộng thêm tiền lãi do ngân hàng trả, trừ trường hợp có quyết định gia hạn của Đại Hội.

- Các chi phí trong thời kỳ vận động do các Hội Đoàn hoặc cá nhân có thiện chí tự lực đài thọ.

- Ngày 21 tháng 8 lập Hội Đồng Danh Dự, mời các bậc trưởng thượng, các vị lãnh đạo tôn giáo, hội đoàn, nhân sĩ, trí thức hàng tha thiết với đất nước quê hương, bảo tồn và phát huy truyền thống tốt đẹp của Dân Tộc Việt.

**Hội Đồng Danh Dự** (Danh sách I)

Lão ký-già Văn Lang Trần Văn Ân

Bác sĩ Phạm Văn Hạp

Giáo sư nhà văn Vũ Kỳ

Linh Mục Nguyễn Đình Ngát

Hòa Thượng Thích Minh Tâm

Nhân sĩ Nguyễn Văn Khải

Nhân sĩ Võ Phước Lộc

Tiến sĩ Nguyễn Văn Trần

Bác sĩ Nguyễn Hoài Văn

Bác sĩ Nguyễn Văn An

Hội Đồng Danh Dự chỉ đạo, cổ vũ và, với uy tín sẵn có, kêu gọi cộng đồng người Việt tại Âu Châu tham gia công cuộc lớn lao đầy ý nghĩa này. Hội Đồng Danh Dự không hạn định nhân số và nhiệm kỳ. Ban Vận Động sẽ tiếp tục mời thêm.

**Hội đồng danh dự** (Danh sách II)

Tiến sĩ Hường Giang Thái Văn Kiểm

Cựu Đại sứ VNCH	Nguyễn Phú Đức
Cựu Đại sứ VNCH	Phạm Đăng Sum
Cựu Đại sứ VNCH	Trương Hữu Lương
Giáo sư nhà văn	Võ Thu Tịnh
Nhân sĩ	Đặng Văn Chiêu
Giáo sư nhà văn	Nguyễn Thị Hoàng
Bà	Nguyễn Tiến Lãng

<b>Hội đồng danh dự</b> (Danh sách III)	
Thượng Tọa	Thích Như Điển
Nhân sĩ	Hồ Minh Châu
Nữ sĩ	Vân Nương Lê Ngọc Chấn
Nữ sĩ	Vân Lan Lê Hữu Lý
Gs. nhà văn	Nguyễn Thù
Nhân sĩ	Lê Đình Pháp
Nhân sĩ	Nguyễn Thiệu
Cử sĩ	Lan Sơn Võ Mẫn

**Ban thủ quỹ**

**1997** - Phiên họp ngày 12 tháng 1 bầu Ban Thủ Quỹ gồm:

1. Ông Nguyễn Ang Ca
2. Ông Nguyễn Văn Cú
3. Ông Huỳnh Bá Đắc
4. Ông Nguyễn Kim Luân
5. Ông Trần Quý Phong

Nhiệm kỳ Ban Thủ Quỹ là 3 năm kể từ ngày được bầu, có nhiệm vụ thu tiền do những người tán thành, ủng hộ đóng góp vào dự án từ 1.000FB trở lên.

**1998** - Ngày 14 tháng 2 bắt đầu thu tiền tại Bỉ.

**GIẢI ĐÁP THẮC MẮC TỶ NẠN**

*(Xin nhắc lại đây chỉ là giải đáp thắc mắc chứ không phải khuyến cáo pháp luật)*

**Hỏi:** Báo và đài Đức cho biết có luật mới là trẻ con sinh ở Đức được hưởng quốc tịch Đức. Có đúng không?

**Đáp:** Chưa có "luật mới" này. Trong khi nói chuyện về chương trình làm việc hai Đảng cầm quyền nhiệm kỳ mới này thỏa thuận sẽ nới rộng và dễ dàng hơn qua việc trong năm 1998 khối Dân Biểu của họ sẽ đệ trình luật thay đổi **luật quốc tịch** hiện hành (như chấp nhận song tịch...). Theo đó con cái của bố mẹ đã sinh ra tại Đức hoặc bố mẹ đến Đức khi chưa quá 14 tuổi và **hiện có quyền cư trú** (Aufenthaltserlaubnis) sẽ có quốc tịch Đức... sau khi dự luật mới được Quốc Hội thông qua. **(thỏa thuận này sau khi thành luật trong năm 1999 sẽ không áp dụng cho người đang cầm Duldung, Aussetzung der Abschiebung).**

**Hỏi:** Đầu năm nay vợ chồng em nghe đồn con sinh ở Đức sẽ không bị trục xuất vì Việt Nam không nhận và bố mẹ do đó cũng sẽ không bị trục xuất nên... bây giờ vợ em sắp sanh, thế thì em làm sao đây?

**Đáp:** Chỉ có cách là cử sanh và xin tỵ nạn cho trẻ... Ngoài ra anh không có trong tay văn bản chính thức nào thông tin rõ ràng và chính xác về việc này cả. Đọc trên báo chí Việt Nam xuất bản ở Đức anh chỉ thấy: "... thường Việt Nam không chấp nhận hồ sơ những đứa trẻ sinh ra ở Đức...". Theo chỗ anh biết có gia đình Việt Nam có đến hai con trẻ sinh tại Đức vẫn bị trục xuất, nhưng đa số gia đình trong diện này **chưa bị trục xuất vì phía Việt Nam chưa trả lời...**

**Hỏi:** Vùng München không trục xuất nữa, đúng không hở anh?

**Đáp:** Một số người Việt Nam được mỗi xuống khỏi máy bay tại München ngày 13.9.98 chỉ vì máy bay trục trặc kỹ thuật. Một số người trong những người này đã lên máy bay về đến Việt Nam giữa tháng 10/1998. Nên nhớ bang München vẫn là tiểu bang trục xuất người Việt nhiều nhất và các bang khác vẫn tiếp tục chứng trình trục xuất của họ.

**Hỏi:** Nghe nói Đảng Xã Hội Đức và Đảng Xanh quyết định không trục xuất người tỵ nạn ở lâu nữa. Có đúng không?

**Hỏi:** Lại nghe nói là có luật mới. Theo đó người xin tỵ nạn sống ở Đức được 8 năm hoặc đi làm 5 năm thì được unbefristete Aufenthaltserlaubnis, có đúng không?

**Hỏi:** Anh à, bạn em cãi với em là chỉ có hai bang Bayern và Baden-Württemberg không đồng ý với đề nghị "người độc thân đến Đức xin

tỵ nạn từ 01.01.1990 đang có Duldung hay Ausweis; người có gia đình và con đến Đức trước 01.07.1993... được cư trú dài hạn mà không bị trục xuất..." do đó đề nghị đã thành luật rồi.

**Đáp:** Trong lúc hiệp thương về chương trình làm việc, hai Đảng cầm quyền của nhiệm kỳ này có ý muốn giải quyết tình trạng người nước ngoài sống nhiều năm ở Đức mà không được chấp nhận tỵ nạn, nghĩa là có ý muốn **sẽ tìm cách sao cho thỏa thuận của Hội Đồng Bộ Trưởng liên bang và các tiểu bang** tương tự như thỏa thuận của tháng 3.1996 trước đây.

(Do đó việc đưa người nước ngoài ra khỏi Đức theo diện tỵ nguyện hồi hướng và diện trục xuất vẫn tiến hành. Hai bang Rheinland-Pfalz và Niedersachsen ra lệnh cho Sở Ngoại Kiều tạm thời đình việc trục xuất đến hết ngày 20.11.1998 vì vào hai ngày 19 và 20.11.1998 Bộ Trưởng Nội Vụ liên bang mời họp với Bộ Trưởng Nội Vụ các bang sẽ bàn về vấn đề cư trú của người tỵ nạn đang cầm Duldung sống lâu năm tại Đức... Nhưng người Việt tại Bayern, Niedersachsen và Rheinland-Pfalz vẫn nhận thông báo của Sở Ngoại Kiều có thể sẽ về nước bằng chuyến bay ngày 24.11.1998).

Trong buổi họp này Bộ Trưởng Nội Vụ liên bang mời đã bàn với Bộ Trưởng Nội Vụ các tiểu bang về việc muốn giải quyết tình trạng cư trú cho người tỵ nạn đủ mọi quốc tịch sống lâu trên nước Đức mà hội đủ một số điều kiện... Cuối ngày 20.11.1998 các cơ quan truyền thông Đức thông báo là **tất cả các vị Bộ Trưởng này chưa nhất trí với nhau được cho đề nghị về quyền cư trú** (Bleiberecht) cho "điện người đến Đức xin tỵ nạn từ lâu sẽ được cư trú dài hạn mà không bị trục xuất..." và cho biết thêm các vị "chủ quản" này **lập tiêu tổ làm việc để có quyết định sau.**

Nên nhớ đây không phải là dự thảo luật (nên không có chuyện là SPD chiếm đa số là đủ để thành luật) mà đây là lối giải quyết đặc biệt dựa theo điều 32 Luật Ngoại Kiều có sẵn, do đó cần phải có đồng ý của tất cả 17 vị Bộ Trưởng Nội Vụ (Liên Bang và 16 Tiểu Bang). Chỉ sau khi các vị này quyết định dựa trên đề nghị của tiêu tổ làm việc này thì sẽ lại có thêm một số gia đình Việt Nam không sợ bị trục xuất nữa (tương tự như quyết định ngày 29.03.1996 trước đây). Khi nào sẽ được quyết định, nếu có thì điều kiện như thế nào cụ thể, thì hiện nay chưa có gì chắc chắn cả! Dĩ nhiên chỉ có các người còn ở Đức và hội đủ tất cả điều kiện mới được hưởng sự nới rộng điều 32 Luật Ngoại Kiều này **sau khi tất cả các vị Bộ Trưởng Nội Vụ đồng ý với nhau.** Về việc người nước ngoài sống ở Đức được 8 năm được cấp unbefristete Aufenthaltserlaubnis thì luật này áp dụng chẳng hạn cho người Thổ đến Đức theo hợp đồng lao động và có phép cư trú chứ không phải áp dụng cho người tỵ nạn.

**Hỏi:** Anh nghĩ thế nào về sự thể người Việt Nam rời thủ tại tòa Mainz/Koblenz tố cáo...

**Đáp:** Anh đã được xem văn bản này nhưng không muốn có ý kiến về việc làm này của một vài cá nhân người Việt có hậu quả bất lợi cho cả tập thể. Một số tòa sau khi có văn bản này thường cử hỏi người xin tỵ nạn Việt Nam nghĩ gì về việc chỉ cần vài trăm đô-la đăng được một bài báo tại Việt Nam...

**Hỏi:** Tại sao có nơi trục xuất chồng trước, vợ và con lại bị trục xuất riêng sau đây về Việt Nam mà có nơi trục xuất chung cả vợ chồng?

**Đáp:** Sở Ngoại Kiều có quyết định trục xuất vợ chồng riêng vì dựa vào việc Luật Ngoại Kiều cho phép chia cách gia đình trong một thời gian ngắn. Nhưng nếu Sở Ngoại Kiều **không xác định chắc chắn** được là sự chia cách chỉ có thời gian ngắn, thì Sở Ngoại Kiều thường trục xuất chung vì nếu không thì cơ quan này vi phạm Hiến Pháp. Nếu Sở Ngoại Kiều phạm Hiến thì luật sư nộp đơn lên tòa xin tòa ra phán quyết khẩn cấp cấm trục xuất riêng. Tòa thuận theo ý Sở Ngoại Kiều hay lời trình bày của luật sư thì đó là phần vụ của tòa; tùy tòa, tùy hội đồng xử, tùy người thẩm phán thụ lý sự vụ mà quyết định có thể khác nhau.

**Hỏi:** Tòa hành chánh có thể cho điều 51.1 mặc dù trước đó Sở Công Nhận Tỵ Nạn không chịu nhận đơn xin tỵ nạn kế tiếp. Có đúng không?

**Đáp:** Khi xét đơn kiện, thì tòa án hành chánh cấp thấp tiểu bang (VG) không cần phải buộc Sở Liên Bang Tỵ Nạn (Bundesamt für die Anerkennung auslaendischer Flüchtlinge, BAFl) phải mở hồ sơ tỵ nạn kế tiếp (Durchführung eines Folgeverfahrens) như trước đây nữa, mà tòa có quyền buộc Sở Liên Bang (đại diện chính phủ CHLBĐ, bị đơn thủ tục luật sư nộp kiện tại tòa) phải xác định là người tỵ nạn hội đủ tiêu chuẩn để được hưởng điều 51 đoạn 1 của Luật Ngoại Kiều (die Beklagte wird verpflichtet festzustellen, daß Voraussetzungen des § 51.1 AuslG vorliegen). Phương pháp này đơn giản hóa toàn bộ thủ



tục tỵ nạn. Trong trường hợp này Đặc Ủy Tỵ Nạn Liên Bang (Bundesbeauftragter für Asylangelegenheit) thường không chống lại quyết định của tòa. Sau hạn 14 ngày mà Đặc Ủy Tỵ Nạn Liên Bang không nộp đơn xin tòa hành chính cấp cao tiểu bang (OVG, VGH) tái xét phán quyết của tòa cấp thấp (Antrag auf Zulassung der Beschwerde) thì phán quyết sẽ có hiệu lực thi hành pháp luật (rechtskräftig).

**Hỏi:** Thế thì khi nào nhận được hộ chiếu Đức?

**Đáp:** Sau khi nhận được quyết định của VG cho biết phán quyết này đã có hiệu lực thi hành pháp luật (Rechtskraftbescheid) thì BAFI sẽ viết quyết định mới cho biết là cơ quan này đã phải xác định hộ đủ tiêu chuẩn điều 51 đoạn 1 của Luật Ngoại Kiều (AuslG) dựa trên án quyết của tòa. Phần thủ tục hành chính này có thể kéo dài vài tuần hay một tháng (muốn nhanh đừng sợ hay luật sư có thể liên lạc với tòa để nhận Rechtskraftbescheid, sau đó liên lạc với BAFI) vì chỉ sau khi nhận được quyết định mới này thì Sở Ngoại Kiều có bốn phận mới đứngng sợ đến làm hộ chiếu.

**Hỏi:** Nghe nói Niedersachsen hoãn việc trục xuất người Việt Nam thêm 3 tháng. Đúng không anh?

**Đáp:** Anh cũng nghe nói như thế, cũng như nghe nói huyện Peine cấp Aufenthaltsbefugnis cho người Việt Nam sống lâu tại Đức, có việc làm, nhà cửa ổn định, không nhờ trợ cấp xã hội và không can án. Nếu có như thế thì cũng chỉ là quyết định của Sở Ngoại Kiều địa phương chứ không áp dụng cho cả CHLBĐ vì luật chung vẫn chưa có.

Tiền đây cũng xin nhắc lại là trong buổi họp Hội Đồng Bộ Trưởng Nội Vụ vào tháng 3 hay tháng 5 tới đây sẽ có quyết định tương tự cho cả nước Đức dựa trên điều 32 Luật Ngoại Kiều hay không, nếu có thì điều kiện sẽ như thế nào thì hiện nay chưa có gì chắc chắn cả, nhất là việc song tịch đang là vấn đề nóng bỏng!

● **TRẦN HỮU LỘC.** Schleißeimer Str. 454. 80935 München  
ĐT. 01728106883

## Thông Cáo Báo Chí

● **NEW DELHI , ngày mồng 2 tết 17.2.1999**

**Chào mừng Liên Minh Dân Chủ Thế Giới ra đời và lên tiếng cho dân chủ Việt Nam tại Hội nghị New Delhi**

Trên 400 đại biểu thuộc 85 quốc gia đến từ năm châu, bao gồm những nhà đấu tranh nổi tiếng cho dân chủ, lãnh đạo công đoàn, học giả, nhà nghiên cứu chính trị, kỹ giả, các nhà doanh nghiệp lớn... đã về New Delhi, thủ đô Ấn Độ, từ ngày 14 đến 17.2.1999, tham dự Hội Nghị Thế Giới về "Xây Dựng Phong Trào Dân Chủ Toàn Cầu". Sáng hội Quốc gia hỗ trợ Dân Chủ (National Endowment for Democracy, Hoa Kỳ), Tổng Công Đoàn Công Kỹ Nghệ Ấn Độ (CII) và Trung Tâm Nghiên Cứu Chính Trị Ấn Độ (CPR) cùng nhau hợp tác triệu tập hội nghị.

Trong lời khai mạc Hội Nghị, Thủ Tướng Ấn Độ, Atal Bihari Vajpayce, nhấn mạnh: "Không có thủ chủ nghĩa nào có thể sánh bằng Dân Chủ trong tính chất phổ quát... Bánh xe Chuyển Pháp luân (Dharmachakra) mà quý vị nhìn thấy trên lá cờ của chúng tôi đã có quá trình trên 2000 năm, biểu trưng sự kế thừa một truyền thống dân chủ lâu đời. Chúng tôi hành diện đã gìn giữ chế độ dân chủ ấy trong việc trị nước".

Rất nhiều thông điệp của các vị nguyên thủ quốc gia gửi đến chào mừng Hội Nghị. Mở đầu là Tổng Thống Tiệp Vaclav Havel, ông nói: "Mặc dù mười năm đã qua kể từ khi bức tường Bá Linh sụp đổ mang lại tự do cho Trung và Đông Âu, bạo quyền và đàn áp vẫn tiếp diễn nhiều nơi trong thế giới. Các chế độ độc tài hành sử theo cùng một cung cách, nên những nhà dân chủ trong thế giới phải chia sẻ cho nhau kinh nghiệm và trao đổi thông tin để thắng tiến dân chủ và tự do trên chính đất nước họ (...). Nỗ lực cao quý tạo dựng một liên minh sẽ tích trữ kiến thức và kinh nghiệm của các nhà dân chủ trong thế giới. Tôi hy vọng các nhà dân chủ đang bị cách ly sẽ có thêm nguồn lực để thắng bọn đàn áp. Tôi hỗ trợ nỗ lực của các bạn trong việc thành lập Liên Minh Thế Giới cho Dân Chủ và mong mỗi các chính trị gia, các nhà hành động dân sự, và học giả Cộng Hòa Tiệp tham gia vào công cuộc tạo dựng này".

Thông điệp truyền hình của Tổng Thống Hoa Kỳ, Bill Clinton, ca ngợi Hội Nghị đã "đúng điệu khi tổ chức hội nghị tại thủ đô của nền dân chủ lớn rộng nhất thế giới, nơi mà sự tự do mang lại quyền hành cho một dân tộc với đủ loại sắc thái để khai triển lòng bao dung và một xã hội khoan hòa... Chẳng có quốc gia nào có thể độc quyền trong việc thực hiện dân chủ cho nhân dân, vì vậy mà đại hội này hết sức quan trọng".

Thủ Tướng Anh, Tony Blair, cũng đồng quan điểm: "Nỗ lực tập hợp các nhà hành động, dân biểu, lãnh đạo kinh doanh, học giả cùng bao lãnh vực khác cho mục tiêu tự do và dân chủ. Thật là một ý kiến cực hay và rất đúng điệu khi chọn Ấn Độ làm nơi tổ chức Hội nghị".

Tổng Thống Pháp, Jacques Chirac, quan niệm: "Phần lớn do cuộc vận động cho một xã hội công dân mà dân chủ được thiết lập. Các tổ chức phi chính phủ đóng vai trò then chốt cho mục tiêu này. Họ có một tiềm năng vận động làm nổi bật vai trò báo động, giáo dục, gây ý thức và gây áp lực. Vì vậy mà nước Pháp ngày càng cộng tác với các tổ chức phi chính phủ, cũng như với các cơ chế quốc tế".

Thủ Tướng Nhật Bản, Keizo Obuchi, cụ thể nhấn mạnh: "Nhật Bản điều hành các chương trình hỗ trợ những nỗ lực nhằm thắng tiến dân chủ kể cả việc trợ tá các cuộc bầu cử, phát triển hệ thống pháp luật và các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ. Cộng vào các nỗ lực của các chính phủ quốc gia, những nỗ lực của các tổ chức phi chính phủ rất đáng kể cho việc thắng tiến dân chủ".

Ngoài ra, còn các Thông Điệp chào mừng của các Tổng Thống Brazil, Chile, Costa Rica, Estonia, Portugal, Ý, và Thủ Tướng các nước Ba Lan, Canada, Úc.

Nhiều tên tuổi nổi danh quốc tế như ông Amartya Sen, giải Nobel Kinh Tế năm 98; bà Cao ủy Nhân Quyền LHQ, Mary Robinson; cựu Thủ Tướng Ấn I.K. Gujral; lãnh tụ Công Đoàn Phi Luật Tân, Ernesto Herrera; các dân biểu Ấn Độ, Hoa Kỳ, Phi Châu v.v... lên tiếng cho nền dân chủ toàn cầu hoặc phá đổ các huyền tượng về "ngoại lệ nhân quyền châu Á", "đổi mới kinh tế nhưng không đổi khác chính trị", về các lập luận sai lầm không có số kiểu Lý Quang Diệu dùng chủ nghĩa độc đoán để xây dựng kinh tế cho cái gọi là thị trường vượng châu Á.

Đại biểu cho Việt Nam được mời phó hội là Phái đoàn Quê Mẹ và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam do ông Võ Văn Ái cầm đầu. Vấn đề Việt Nam được cung cấp trong ba tập tài liệu đàn áp nhân quyền; "tội xâm phạm an ninh quốc gia" dùng để tiêu diệt đối lập, đàn áp tự do ngôn luận, tự do tôn giáo; và tham luận "Nhân quyền và Giá trị châu Á". Ông Ái đã phân tích bản chất phi dân chủ của Nhà nước XHCN Việt Nam: "Đây là loại hình Nhà nước-Đảng kết hợp với Nhà nước-Đảng cấp để độc tài thống trị. Nó hình thành một chế độ chuyên chế không có bạo quân, một nền dân chủ không có dân, một chủ nghĩa tư bản không có nhà tư bản, một giai cấp vô sản không có quyền công đoàn. Thế nhưng các nước Âu Mỹ đã vì quyền lợi kinh tế mà im ngó trước tình trạng đàn áp dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam". Ông Ái lên tiếng kêu gọi các nhà đấu tranh cho dân chủ có mặt tại Hội Nghị hậu thuẫn cho các phong trào đấu tranh tại Việt Nam và đã được sự nhiệt liệt đồng tình. Một bản Tuyên Cáo chỉ đích danh các Nhà Nước độc tài, trong đó có Việt Nam, vi phạm quyền tự do ngôn luận đặc biệt quyền sử dụng Internet để chuyển vận và trao đổi thông tin.

Sau ba ngày trao đổi, thảo luận, nghe thuyết trình, sáng ngày 17.2.1999, Hội Nghị đã đồng thanh chấp thuận bản dự thảo "Xây Dựng Phong Trào Dân Chủ Toàn Cầu" làm văn bản cơ sở cho **Liên Minh Thế Giới Cho Dân Chủ**. Ngoại Trưởng Ấn Độ, Jaswant Singh, đọc diễn văn bế mạc trong niềm hân hoan phấn khởi của toàn thể 400 đại biểu đến từ 85 quốc gia trên thế giới.

Làm tại New Delhi, Mồng Hai Tết Kỷ Mão, 17.2.1999  
Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

● **Ngày 11.3.1999**

**Bác bỏ nguồn tin thất thiệt về việc "Phái Đoàn Nhân Quyền của ông Võ Văn Ái bị hành hung ở Na Uy"**

Từ hai ngày qua chúng tôi nhận được rất nhiều điện thoại từ Hoa Kỳ gọi sang Paris lo lắng cho tình trạng sức khỏe của chúng tôi, vì các bạn hữu và đồng bào nghe trên một số Đài hoặc đọc một số báo loan tin chúng tôi bị hành hung trong chuyến thuyết trình tại Na Uy từ ngày 5 đến 8 tháng 3 vừa qua.

Chúng tôi xin cảm ơn tấm thịnh tình của quý bạn hữu và đồng bào, và nhân tiện bác bỏ nguồn tin thất thiệt nói trên. Đây là một bản tin đối láo với chủ ý gây hoang mang, lung lạc, nhằm đánh lạc hướng đấu tranh của Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Hải Ngoại. Đặc biệt cuộc đấu tranh sôi nổi chưa từng có của nhiều chục nghìn người chống lại việc treo lá cờ máu và hình ông Hồ Chí Minh của Trần Văn Trường tại Nam California. Ngoài sự biểu tỏ lập trường còn nói lên tinh thần dân chủ không bạo động của Cộng Đồng Người Việt tại Hoa Kỳ. Khi chúng ta nhờ tới sự trợ giúp tại Việt Nam nhưng kết quả đã hoàn toàn trái ngược. Đó là trường hợp một thanh niên Việt tên Phạm Văn Quang phất lá cờ vàng ba sọc đỏ tại Sài Gòn năm 1992 đã bị công an cộng sản đánh đập tàn nhẫn và sau đó bị kết án 15 năm tù! Sự thật tại Na Uy như sau: Chúng tôi, Võ Văn Ái và chị Ý Lan được Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn hai tỉnh Rogaland và Stavanger bao gồm các Cộng đồng Công Giáo, Phật Giáo, Tin Lành mời thuyết trình 4 buổi: tối thứ sáu 5.3 cho người Na Uy, chiều thứ bảy 6.3 ba lượt thuyết trình cho giới thanh niên, cộng đồng và giới Phật tử, từ 13 giờ đến 22 giờ 30. Chủ đề thuyết trình là "Hiện trạng đàn áp nhân quyền và dân chủ tại Việt Nam". Và sang chiều chủ nhật 7.3 thuyết trình tại thủ đô Oslo cho giới sinh viên và nhân sĩ trí thức do Đoàn Sinh Viên Phật Tử Oslo tổ chức. Chủ đề thuyết trình là "Giới Trẻ Việt Nam ở hải ngoại có thể làm gì cho Việt Nam".

Qua tất cả các buổi thuyết trình nói trên, chúng tôi không hề bị quấy phá một lần nào cả. Trái lại, được đồng bào và các bạn trẻ hoan nghênh nhiệt liệt.

Tuy không dính dấp gì đến chúng tôi, nhưng tại hội trường Lura Bydelshus ở Rogaland có 3 sự cố. Trong khi ông Trần Văn Tiến đang giới thiệu chương trình thì có một tiếng vang của một người say rượu ở cuối phòng la lên. Chúng tôi không nghe rõ lời phát biểu. Nhưng ông Tiến với lời lẽ lịch sự yêu cầu giữ trật tự và chờ nghe thuyết trình. Người say rượu lại hồ hoán gì đấy, nên Ban Trật Tự đã mời ra khỏi phòng. Lần thứ hai, khi ông Tiến thông báo giờ giải lao 20 phút, thì lại tiếng người say rượu ấy cất lên: "Chứng nào có văn nghệ?". Sự cố cuối cùng là người say rượu cùng bọn xấu ấy đã nấp trên đường đến bãi đậu xe, chờ ông Trần Văn Tiến đi qua nhảy ra đánh ông Tiến vào mặt bị súng vù lúc 18 giờ 30. Lúc này tôi, Võ Văn Ái, không có mặt, vì đã lên xe đi về hội trường Chi Hội Phật Giáo Stavanger. Riêng chị Ý Lan đi chuyển xe sau nên chứng kiến việc hành hung ông Trần Văn Tiến. Chị đã tức tốc đi gọi Ban Trật Tự đến giải vây.

Ông Trần Văn Tiến cho gọi cảnh sát. Nhưng tên hung thủ đã đào tẩu khi cảnh sát đến. Ông Tiến đã đưa nội vụ ra tòa để ngăn chặn sự tái diễn. Tất cả bà con ở Stavanger đồng thanh cho biết vụ này có chủ mưu của cộng sản. Vì ông Trần Văn Tiến, Sĩ quan Trưởng Võ Bị Đà Lạt, Hội Trưởng Chi Hội Phật Giáo Stavanger, là một trong những người cầm đầu các cuộc đấu tranh tại Stavanger cho chính nghĩa dân tộc. Ông đã từng tham gia rượt đuổi Võ Văn Kiệt khi ông cấu Thủ Tướng này ghé Na Uy. Năm ngoài ông cũng tham gia đấu tranh chống cuộc triển lãm của Cộng Sản Việt Nam tại Stavanger gây chấn động dư luận Na Uy. Vì vậy, những tên nằm vùng đã tìm cách trả thù qua cuộc hành hung vừa qua.

Xin kính nhờ quý Báo và Đài vui lòng loan tải giúp để ngăn chặn những luồng tin xấu nhằm gây hoang mang dư luận cộng đồng cốt làm lợi cho cộng sản.

*Làm tại Paris, ngày 11.3.1999*  
Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người  
Việt Nam

● Ngày 22.3.1999

## BẢN CÁO TRẠNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC VỀ TÌNH TRẠNG ĐÀN ÁP TÔN GIÁO TẠI VIỆT NAM

Khoá họp thường niên lần thứ 55 của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ năm nay khai mạc tại Genève ngày 22.3 và kéo dài cho đến 30.4.99. Sự kiện bản Phúc Trình chuyến đi điều tra tình trạng đàn áp tôn giáo tại Việt Nam trung tuần tháng 10 năm ngoái (1998) của ông Abdelfattah Amor chưa được chính thức đọc trước Điện Quốc Liên mà đã thất thoát loan qua ba hãng thông tấn Reuters, AP, AFP, là điều hy hữu, chưa hề xảy ra.

Dù các bản tin ấy viết ngắn chưa đầy một trang, lại quá sơ lược, nhưng vẫn làm nhà cầm quyền Hà Nội vô cùng giận dữ. Ông Lê Sỹ Vương Hà, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao, đã lên tiếng hôm 18.3 phủ

nhận bản phúc trình và tố cáo ông Amor "không khách quan và thiếu thiện chí". Hà Nội còn dọa rằng "Những cá nhân hay tổ chức nào đến Việt Nam hoạt động cho nhân quyền hay tôn giáo, làm phương hại nội bộ của đất nước sẽ không còn được chấp nhận". Một lời hăm dọa bất chấp luật pháp. Là quốc gia thành viên của LHQ, Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phải thi hành phán quyết của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ, phải đón tiếp các phái đoàn LHQ đi điều tra. Chủ không thể tự quyền cấm cản.

Bản Phúc trình của ông Abdelfattah Amor, Báo cáo viên LHQ đặc nhiệm vấn đề đàn áp tôn giáo trong thế giới, dài 66 trang: 35 trang về tình hình vi phạm tự do tôn giáo trong thế giới và 31 trang về chuyến đi điều tra Việt Nam từ 19 đến 28.10.98. Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam xin hân hạnh chia sẻ với các cơ quan truyền thông người Việt và Cộng đồng các Tôn giáo trong và ngoài nước các thông tin quan trọng ghi trong bản Phúc trình của ông Amor, trước ngày bản này được chính thức công bố.

Phần một, nói về Quyền dân sự và chính trị, đặc biệt việc Bất bạo dung tôn giáo - Chuyển viếng thăm Việt Nam (phần bổ sung). Gọi là Phúc trình nhưng đích thị là bản Cáo Trạng nghiêm khắc tố cáo Nhà nước Cộng Sản Việt Nam đàn áp các tôn giáo. Sau phần Dẫn Nhập, bản Phúc trình chia làm 4 phần :

Phần một, nói về Pháp chế Việt Nam trong lĩnh vực bao dung và không phân biệt đối xử đối với tôn giáo và tín ngưỡng;

Phần hai, nói về Chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực bao dung và không phân biệt đối xử đối với tôn giáo và tín ngưỡng;

Phần ba, trình bày hiện trạng các cộng đồng tôn giáo (Phật Giáo, Công Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành, Hồi Giáo); Phần bốn, đưa ra những Kết luận và Khuyến thỉnh.

Ở phần Dẫn Nhập, ông Amor cho biết lý do đến Việt Nam, trình các cuộc gặp gỡ và những khó khăn, ngăn cấm Báo cáo viên LHQ thi hành công tác. Phái đoàn ông Amor đến làm việc tại Hà Nội từ ngày 19 đến 21.10.98, ở Huế hai ngày 22-23.10, ở Sài Gòn 24-27.10, ở Tây Ninh ngày 27.10, ngày 28.10 trở lại Hà Nội. Phía chính quyền thừa tiếp ông Amor gồm có: Thủ trưởng Ngoại Giao, Thủ trưởng Bộ Công An, Thủ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, Trưởng ban Tôn giáo chính phủ, Bộ Tư Pháp, Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo, cũng như các vị đại diện Hội Phật Giáo Việt Nam, Giáo Hội Công Giáo, và Hội đồng Chứng minh Tòa Thánh Tây Ninh.

Ông Amor trách cứ nhà cầm quyền Hà Nội đã gây "Những cản trở nghiêm khắc và trầm trọng trong các cuộc tiếp xúc riêng tư và đọc những lần di chuyển (...); không được giúp đỡ đến quận Nghĩa Hành ở Quảng Ngãi gặp gỡ Hòa Thượng lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) Thích Huyền Quang. Còn bị động chạm đến cơ thể bởi nhiều cá nhân mặc thường phục tự nhận đại diện chính quyền địa phương, nhưng lại không chịu xuất trình chứng minh thư của họ, ngăn cản không cho Báo Cáo Viên đặc nhiệm gặp Thích Quảng Độ, Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu, các thành viên thuộc GHPGVNTN vừa được trả tự do trong khuôn khổ ân xá của nhà cầm quyền Việt Nam".

"Do yêu cầu, Báo Cáo Viên đặc nhiệm đã được đến trại cải tạo Z 30A ở Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai tiếp xúc với ba thành viên thuộc GHPGVNTN, Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban và Thích Thiện Minh. Đến nơi mới biết Thích Nhật Ban đã được trả tự do một hôm trước (...). Cuộc tiếp xúc với Thích Không Tánh và Thích Nhật Ban chỉ thực hiện theo quy ước LHQ sau một thời gian dài thương thảo tại chỗ với quản giáo trại; tuy nhiên Báo Cáo Viên đặc nhiệm đã tự ý rút ngắn cuộc tiếp xúc vì quản giáo trại liên tục xuất hiện và sau cùng ngồi cạnh bên, làm mất tính cách riêng tư của cuộc tiếp xúc. Mặt khác, sau khi kiểm soát, người quản giáo này tuyên bố là thành viên của GHPGVNTN Thích Huệ Đăng và ba Tu sĩ Công Giáo John Bosco Phạm Minh Trí, Bernard Nguyễn Viết Huân, Michael Nguyễn Văn Tính không có mặt ở trại này. Mặc dù nhiều nguồn tin phủ hợp và đáng tin cậy xác nhận sự hiện diện của họ.

"Dù Báo Cáo Viên đặc nhiệm thỉnh cầu, nhưng các vị đại diện Bộ Ngoại Giao không chịu cung cấp danh sách các tù nhân tôn giáo được trả tự do, thắc cớ rằng Bộ không được các cơ quan liên hệ thông tin. Tại TP Hồ Chí Minh, Báo Cáo Viên đặc nhiệm gặp gỡ riêng với người đại diện Tin Lành, Mục sư Paul Ái. Người ta sẽ hiểu rằng, hoàn cảnh và điều kiện của cuộc viếng thăm này hạn chế nguồn thông tin mà lẽ ra Báo Cáo Viên đặc nhiệm có thể thu thập và nay trình bày qua bản Phúc trình".

Kết thúc phần Dẫn Nhập, ông Amor, Báo Cáo Viên đặc nhiệm, "nhắc nhở Chính phủ Việt Nam về tính tất yếu phải tôn trọng những quy ước



và bảo đảm liên quan đến nhiệm kỳ của ông, đặc biệt là quyền tự do đi lại và tự do tiếp xúc bất cứ ai có khả năng soi sáng cho ông, mà không bị câu thúc và bị buộc vào các hậu quả xấu". Chúng tôi xin đi ngay vào phần Kết Luận và Khuyến Thỉnh của ông Amor mà chúng tôi cho là thực tế và quan trọng nhất, vừa nói lên rõ ràng thực cảnh tôn giáo tại Việt Nam vừa đưa ra các giải pháp cụ thể. Tử trước tới nay, chưa có văn kiện nào của LHQ xác đáng như thế.

### Kết luận và khuyến thỉnh của LHQ

(Phần bốn) :

Tám trang Kết Luận và Khuyến Thỉnh dày đặc những sự kiện và yêu sách. Chúng tôi xin tóm gọn những điểm quan trọng nhất:

1. Trong khi điều 18 của Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị cũng như điều 1 trong Tuyên Ngôn loại trừ mọi hình thức Bất bạo dung và Phân biệt đối xử đối với tôn giáo hay tín ngưỡng, quy định mọi hạn chế phải thông qua luật pháp (...) khi các hạn chế này cần thiết để bảo vệ an ninh, trật tự và sự lành mạnh công cộng, đạo đức hay những tự do căn bản của người khác, thì điều 70 trên Hiến Pháp Việt Nam lại dựa vào các "chính sách của Nhà nước" rất mơ hồ và mơ hồ (...) đưa tới các hạn chế không được luật quốc tế dự liệu.

2. Điều 4 của Hiến Pháp đặt ra nguyên tắc "lực lượng lãnh đạo" của Đảng Cộng Sản Việt Nam (...) Thế thì các chính sách của Nhà nước là chính sách của Đảng với một bản thân ý thức hệ xem tôn giáo như thuốc phiện, nghĩa là phải đánh đổ. Dù sau này có diễn biến sang công nhận tôn giáo, như Chỉ thị ngày 2.7.98 công nhận tôn giáo là nhu cầu tâm linh, tuy vẫn cố công chỉ huy tôn giáo, dùng tôn giáo như một công cụ chính trị.

3. Ý thức hệ cộng sản là "tôn giáo của Nhà nước hay Quốc giáo", luận cứ này luật quốc tế không đặt thành vấn đề, mà chỉ xem xét ở mức độ biểu dương của ý thức hệ ấy (...) Điều cần yếu là các chính sách của Nhà nước không nên giám hộ tôn giáo trong việc định nghĩa nội dung, khái niệm hay các giới hạn của tôn giáo, vượt khỏi các điều quan yếu dự liệu trong Tuyên Ngôn năm 1981 loại trừ mọi hình thức Bất bạo dung và Phân biệt đối xử đối với tôn giáo hay tín ngưỡng và Công Ước Quốc Tế về Quyền Dân Sự và Chính Trị.

4. Nhiều điều khoản trong Nghị Định 69, các Hướng dẫn số 500 và 379, Chỉ thị ngày 2.7.98, Nghị định Quy chế quản chế hành chính 31/CP cũng như bộ luật Hình Sự đặt ra nhiều vấn đề nghiêm trọng so với luật quốc tế (...) khiến vi phạm tự do tổ chức của các cộng đồng tôn giáo (...); kiểm soát quá chặt chẽ những sinh hoạt tôn giáo (...); ngăn cấm quan hệ của giới tu sĩ Việt Nam với người đồng đạo ở nước ngoài (...); sự tự do in ấn các sách tôn giáo bị ngăn cấm vì chỉ do nhà xuất bản của Nhà nước kiểm soát (...), chẳng khác gì một hình thức kiểm duyệt.

5. Rất nhiều điều khoản trong các Chỉ thị, Nghị định, Hướng dẫn... thuộc lĩnh vực tôn giáo rất mơ hồ, không chính xác, hồ lớn (*fourre-tout*) ... đưa tới sự bắt bớ, giam cầm, tù đầy, dù các sinh hoạt tôn giáo hoàn toàn phù hợp với luật quốc tế.

6. Những điều khoản mơ hồ cho phép trừng trị các biểu hiện xuất phát từ tự do tôn giáo hay tín ngưỡng phù hợp theo luật quốc tế. Như Nghị định 31/CP cho phép quản chế hành chính bất cứ ai xâm phạm "an ninh quốc gia" mà không cần thông qua tòa án. Ông Amor nhắc lại và đồng tình với lời kết luận và khuyến thỉnh của Tổ Hành Động chống bắt bớ trái phép phúc trình ngày 18.1.95 tại diễn đàn LHQ như sau: "Liên quan đến bộ luật Hình Sự về những tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, đặc biệt điều 73, Tổ Hành Động gợi ý nên thay đổi để cho việc trừng phạt được minh bạch, làm sao cho ai cũng biết rõ không lập lờ nước đôi điều cấm kỵ.

7. Chỉ thị ngày 2.7.98 của Bộ Chính Trị rõ ràng là đã xem tôn giáo như một công cụ tuyên truyền cho Ban Dân Vận, Đảng và nhà cầm quyền, phục vụ cho các chính sách nhà nước trong việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng (...). Tôn giáo như là vật thể chính trị, chứ không còn là tác nhân của xã hội, tự do quyết định lấy vận mệnh mình. Cuối cùng một chủ trương như thế phản chống với tự do tôn giáo hay tín ngưỡng như luật quốc tế quy định.

Sau mấy kết luận quan trọng ấy, ông Amor khuyến thỉnh Nhà nước Việt Nam các điều sau đây:

1. Bảo đảm sự tương hợp giữa các văn bản pháp quy Việt Nam với luật quốc tế, như Tuyên Ngôn loại trừ mọi hình thức Bất bạo dung và Phân biệt đối xử đối với tôn giáo hay tín ngưỡng năm 1981 và Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị.

2. Hòa dịu và hủy bỏ mọi hạn chế đối với tự do tôn giáo, mặt khác loại trừ các thành ngữ hay khái niệm mơ hồ, không chính xác và hồ lớn (*fourre-tout*) để mọi người hiểu rõ điều cấm kỵ.

3. Công nhận vai trò tích cực của các tôn giáo, bằng cách ly khai chính sách chống tôn giáo, cho phép các tôn giáo sinh hoạt mà không bị nhà cầm quyền giới hạn hay kiểm soát, và cho phép tôn tạo các nơi thờ phụng.

4. Những hiện trạng trên đây, nền pháp chế với quyền lực tối cao của nhà cầm quyền kiểm soát chặt chẽ, nhưng cũng bằng chính sách của Nhà nước và Đảng vốn ưu tư chuyển ngăn ngừa mọi tổ chức dám đặt lại vấn đề quyền lực và ảnh hưởng của Nhà nước, qua một hệ thống kiểm soát nghiêm khắc, như bộ máy hành chính của Ban Tôn Giáo, ba cơ chế kiểm soát xã hội và các tổ chức tôn giáo, là công an khu vực, hộ khẩu và lý lịch.

5. Các không gian kiểm soát tự do tôn giáo phân tích trên đây xen kẽ vào hoàn cảnh hạn chế chung, đến cả cấm đoán trong phạm vi tôn giáo. Cho nên điều chủ yếu là những không gian tự do cần được dần dần dần đến toàn thể phạm vi tôn giáo song với việc hủy bỏ các hạn chế bất hợp pháp so với luật quốc tế.

Các hạn chế quan trọng mà ông Amor nhấn mạnh trong phần Kết Luận và Khuyến Thỉnh là:

a. Các cộng đồng tôn giáo (Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hào, Hồi Giáo) không được tự do thiết lập và duy trì một cách độc lập, ngoại trừ Giáo Hội Công Giáo và đa số các Hội Thánh Tin Lành; tuy ở đây phải nhấn mạnh sự kiện Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo và Giáo Hội Tin Lành Việt Nam ở Hà Nội coi như hoạt động bên lề và xem như những ví dụ phân diện của các tổ chức tự do. Trong khi Giáo Hội Công Giáo được độc lập nội tại, thì các Hội Thánh Tin Lành mong manh hơn. Sự độc lập của họ nhờ đã chống trả dữ dội với áp lực công khai muốn quy về một tổ chức hợp nhất, và họ chỉ được nhà cầm quyền công nhận trên thực tế chứ không chính thức. Về mặt đó, tình trạng các Hội Thánh Tin Lành thuộc dân tộc ít người sẽ là đối tượng khảo sát đặc thù hơn.

Trường hợp các cộng đồng Phật Giáo, Hòa Hào; Cao Đài và Hồi Giáo, quy tắc chung là hình thành những tổ chức do chính quyền kiểm soát hoặc phải chịu sáp nhập vào các tổ chức này (...) Đặc biệt như trường hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Hội Phật Giáo Khmer Krom, cựu Hội Đồng Tòa Thánh Cao Đài, và cựu Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hào. Hoàn cảnh của các tổ chức không được công nhận này, còn bị nhà cầm quyền cấm hoạt động, sẽ là đối tượng khảo sát dưới đây.

b. Các cộng đồng tôn giáo không được tự do quản lý các sinh hoạt của mình, chương trình hoạt động tôn giáo phải đệ trình cho nhà cầm quyền và phải được chấp thuận;

c. Việc đào tạo tu sĩ của các cộng đồng tôn giáo bị hạn chế số lượng và phải được nhà cầm quyền cho phép;

d. Sự bổ nhiệm và phong chức hàng giáo phẩm cao cấp phải được nhà cầm quyền chấp thuận;

e. Sự di chuyển và chuyển chuyển các nhà tu hành phải được nhà cầm quyền cho phép;

f. Sự xây dựng và tôn tạo các nơi thờ tự phải được nhà cầm quyền chấp thuận, các cơ sở tôn giáo bị chiếm dụng sau năm 75 không được hoàn trả mặc dù hai Hướng Dẫn 379 và 500 quy định;

g. Các sách tôn giáo, văn hóa tôn giáo và tạp chí tôn giáo do nhà nước ấn hành, vì các cộng đồng tôn giáo không được quyền có nhà xuất bản riêng. Việc kiểm soát này là hình thức kiểm duyệt;

h. Các cộng đồng tôn giáo không được phép hoạt động qua lĩnh vực xã hội, y tế, giáo dục, v.v... Những cơ sở văn hóa, giáo dục, xã hội và bệnh xá tịch thu sau năm 75 không được nhà cầm quyền hoàn trả.

Trong bản Phúc trình, ông Amor cũng nhắc đến việc "phong trào giáo dục tuổi trẻ Gia Đình Phật Tử Việt Nam bị phá vỡ để biến thành một Chi Hội Liên Hiệp Thanh Niên của Đảng Cộng Sản".

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Tổ chức Phật Giáo Khmer Krom, Cao Đài và Hòa Hào bị cấm hoạt động (...) Bởi vậy, các Tổ chức này không được quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường, nếu không muốn bị nhà cầm quyền trừng phạt gián tiếp qua các biện pháp theo dõi, quấy nhiễu, quản thúc, bắt bớ, giam cầm, quản chế, tù đầy, cải tạo, tịch biên giáo sản, v.v...

Do các hạn chế và đàn áp nói trên, ông Amor chào đón các cuộc ân xá năm ngoài, trong số này có các nhà lãnh đạo tôn giáo. Tuy nhiên ông cất lời kêu gọi nhà cầm quyền Hà Nội, ông viết: "Sau khi trao trả tự do cho các tu sĩ và tín đồ, thật cần thiết cho họ hưởng mọi quyền tự do của người công dân (như phục hồi hộ khẩu, hoàn



trả tài sản, v.v...). Báo Cáo Viên đặc nhiệm cũng khuyến khích Chính phủ Việt Nam mở rộng thêm các biện pháp ân xá cho mọi tù nhân còn bị giam giữ vì lý do sử dụng ôn hòa và chính đáng quyền tự do ngôn luận, tín ngưỡng, tư tưởng và tôn giáo. (...) Mặt khác, Báo Cáo Viên đặc nhiệm cho rằng không nên có những kiểm soát gây vi phạm quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng, thể hiện qua những hạn chế, cưỡng bức, cấm đoán và trừng phạt đối với các nhà lãnh đạo tôn giáo, các tín đồ, các tổ chức tôn giáo, các nơi thờ tự, với số hữu tài sản tôn giáo, việc xin ấn xuất bản, cũng mọi sinh hoạt".

"Bằng cách đó, Việt Nam mới có thể củng cố vai trò của mình trong cộng đồng nhân loại".

### Để hiểu rõ các ỨC CHẾ và ĐÀN ÁP tôn giáo tại Việt Nam, cần trở lại 3 phần đầu của bản phúc trình :

Phần một của bản Phúc trình phân tích chi lý và chỉ trích sự đàn áp tôn giáo dựa trên nền tảng luật pháp của Đảng Cộng Sản và Nhà Nước. Khởi đầu với nghịch lý trên Hiến Pháp, một đảng điều 70 công nhận tự do tôn giáo và tín ngưỡng, một đảng điều 4 quy định "Đảng CSVN, .. theo chủ nghĩa Mác-Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội". Ông Amor nhận định: "Theo công thức và sự kết hợp như thế, bản chất hai điều này đã làm cản trở tự do tôn giáo".

Bằng sự quan tâm, bằng phân tích các điều luật và đối chiếu với thực tại thấy được qua chuyển điều tra 10 ngày, bản Phúc trình của ông Amor đã làm nổi bật: "2 Nghị Định 69/HĐBT năm 91 về hoạt động tôn giáo và 31/CP năm 97 về Quy chế quản chế hành chính; 2 Huống Dấn hoạt động tôn giáo 379/TTg năm 93 và 500 HD/TGCP năm 93; cũng như Chỉ thị 2.7.98 của Bộ Chính Trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới".

Ông Amor đã kích "các tội xâm phạm "an ninh quốc gia" trong chương một của bộ luật Hình Sự (đưa tới các án tù, chung thân hay tử hình) mà ông cho là quá "mở hồ" và "co giãn" nhằm ngăn cản tự do tôn giáo, như các điều 73, 74, 81, 82, 205A, 199, 198 và 215". Ông nhắc lại lời phán quyết trước đây của Tổ hành động chống bắt bớ trái phép đi điều tra chế độ nhà tù tại Việt Nam tháng 10 năm 94 và phúc trình trước Đại hội đồng Nhân quyền LHQ ngày 8.1.95: "Bản viết hiện nay trong điều 73 mở hồ đến nỗi có thể dẫn đến sự trừng phạt những kẻ dùng bạo động cho những mục tiêu chính trị, mà còn trừng phạt cả những người chỉ hành xử chính đáng quyền tự do ngôn luận và tự do tư tưởng của họ".

Phần hai của bản Phúc trình nói đến chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực bao dung và không phân biệt đối xử đối với tôn giáo và tín ngưỡng. Ở phần này, ông Amor trình bày hai nguồn thông tin. Một nguồn ngoài chính quyền và một nguồn do chính quyền cung cấp. Nguồn ngoài chính quyền đến từ các tổ chức phi chính phủ, cho biết có sự thay đổi trong chính sách tôn giáo sau năm 1990. Do các biến động trong thế giới, như bức tường Bá Linh sụp đổ, chiến tranh lạnh chấm dứt, xu thế toàn cầu hóa khiến nhà cầm quyền phải mở cửa để bảo vệ quyền bình, đặc biệt để phát triển kinh tế. Đảng CS phải thừa nhận "giá trị thực dụng" của tôn giáo và quyết định sáp nhập vào chính sách của Nhà nước. Chính sách mới đối với tôn giáo trên mặt công khai đánh bỏ rơi mục tiêu hủy diệt tôn giáo; bao dung tôn giáo thể hiện qua việc cho tự do cúng kiến, nhưng vẫn duy trì những hạn chế để bảo đảm sự can thiệp vào các vấn đề tôn giáo. Những công cụ dùng để kiểm soát tôn giáo gồm có:

a. Pháp luật, đặc biệt bộ Luật Hình Sự, Nghị định quản lý hành chính 31/CP;

b. Bộ máy hành chính xử lý vấn đề tôn giáo gồm có: Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Dân Vận, Mặt Trận Tổ Quốc và Bộ Công An;

c. Phát triển các cơ cấu tôn giáo nhà nước để dùng các tôn giáo làm hậu thuẫn chính trị;

d. Ba cơ cấu kiểm soát: Công an khu vực, Hộ khẩu và chế độ Lý lịch. Công an khu vực theo dõi mọi hoạt động của người dân, ngăn cấm những cuộc hội họp 3 người trở lên, có quyền cung cấp hay tịch thu hộ khẩu. Hộ khẩu, văn kiện hành chính ghi rõ quá trình sinh hoạt của người dân do công an khu vực thiết lập, là lá bùa hộ mệnh cho mọi sinh hoạt xã hội. Công an khu vực nắm độc quyền ban phát hay thu hồi hộ khẩu. Lý lịch là văn kiện ghi đủ thông tin về quá khứ của người tu sĩ đối với cách mạng, chính kiến họ trước và sau thời cách mạng, ngay cả thân nhân hay bạn bè của người tu sĩ cũng phải kê khai trình lên Ban Tôn Giáo Chính phủ trước khi được chấp nhận vào hàng tu sĩ".

Phần chính quyền thông tin, thì "các tu sĩ bị bắt không vì lý do tôn giáo mà vì phạm pháp; giới tu sĩ được tự do đi lại theo khả năng cho phép của nhà cầm quyền địa phương".

Phần ba của bản Phúc trình nói đến hiện trạng các cộng đồng tôn giáo. Ở đây ông Amor ghi lại "số liệu các tôn giáo tại Việt Nam tính đến năm 1996 do nhà cầm quyền Hà Nội cung cấp. Tính đó đồng là 7 triệu 3 Phật Giáo, 4 triệu 9 Công Giáo, 4 trăm nghìn Tin Lành, 93 nghìn Hồi Giáo, 1 triệu một Cao Đài và 1 triệu 2 Hòa Hào. Toàn quốc có 14 nghìn Chùa, 6 nghìn nhà thờ Công giáo, 437 nhà nguyện Tin Lành, 71 đền thờ Hồi Giáo, 896 Thánh Thất Cao Đài, 115 Thánh Thất Hòa Hào".

Ông Amor cũng cung cấp nguồn tin phi chính phủ, theo đó thì "Phật Giáo có mặt tại Việt Nam từ 20 thế kỷ, 80% quần chúng theo Phật giáo; Công giáo du nhập Việt Nam từ 1615 với 6 triệu tín đồ; Cao Đài thành lập năm 1926 với 3 triệu tín đồ; Hòa Hào thành lập năm 1939 với 2 triệu tín đồ, Tin Lành du nhập năm 1911 với 700 nghìn tín đồ, và Hồi Giáo 50 nghìn tín đồ".

Ở phần thứ ba này, ông Amor tuần tự cho biết tình trạng đi điều tra qua các cộng đồng Phật Giáo, Công Giáo, Cao Đài, Hòa Hào, Tin Lành, Hồi Giáo. Ở mỗi cộng đồng, ông đều nêu rõ 3 nguồn tin. Một là nguồn giải thích của nhà cầm quyền Hà Nội. Hai là lời giải thích của giới tôn giáo theo Nhà nước. Và ba do các tổ chức phi chính phủ cung cấp.

### Cộng đồng Phật Giáo

#### Nguồn thông tin của ông Amor

Trường hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, ông đi vào chi tiết việc Nhà nước cấm đoán không cho ông gặp các Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, các Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu, Thích Nhật Ban, Thích Huệ Đăng. Ông cho biết chi tiết Công an đã áp lực với vị trụ trì Thanh Minh Thiền Viện để từ ý giới Phật giáo không mở cửa đón ông vào gặp Hòa Thượng Quảng Độ. Nhưng vị này phản đối đòi tự thiêu, nên Công an mới ra tay ngăn chặn ông Amor và phái đoàn LHQ vào chùa. Không gặp được TT. Thích Nhật Ban, nhưng ông cũng thông tin sự trạng Thượng Tọa bị quản thúc sau khi được trả tự do và ghi lời tuyên bố của Thượng Tọa nói rằng: "Tôi rời nhà tù nhỏ để vào nhà tù lớn".

Ông ghi nguyên văn lời phát biểu của hai Thượng Tọa Thích Không Tánh và Thích Thiện Minh tại trại cải tạo Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Thượng Tọa Thích Không Tánh tuyên bố: "Tôi bị bắt vì lý do tôn giáo và vì trao tài liệu cho (ông Louis Joinet, cầm đầu phái đoàn LHQ thuộc) Tổ hành động chống bắt bớ trái phép đến Việt Nam năm 1994". Đoạn này ông Amor ghi chú và xác nhận rằng ông đã kiểm tra chi tiết và quả thật đó là tài liệu của Hòa Thượng Thích Quảng Độ gửi Tổng Bí Thư Đỗ Mười (Nhận định về những sai lầm tai hại của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với Dân Tộc và Phật Giáo). Thượng Tọa Thích Thiện Minh (bị kết án 2 lần chung thân) thì tuyên bố: "Tôi bị giam giữ vì trong quá khứ đã chống đối việc (nhà nước) sử dụng tùy tiện một ngôi chùa làm văn phòng và vì tôi tố cáo những vi phạm nhân quyền tại Việt Nam (...) Tôi yêu cầu Ủy Ban Nhân Quyền LHQ yêu sách (với nhà cầm quyền cộng sản) trả tự do vô điều kiện cho mọi tù nhân tôn giáo và chính trị, hoàn trả tất cả tài sản tù hũu của tôn giáo, tôn trọng nhân quyền và đa đảng, đặc biệt bỏ điều 4 trên Hiến Pháp về tối thượng quyền của Đảng Cộng Sản để cho mỗi người có thể tham gia vào công cuộc phát triển cho Việt Nam".

Hai vị cũng "xác nhận các tù nhân tôn giáo bị giam chung với tù hình sự; mọi sinh hoạt tôn giáo bị cấm, họ không được quyền dùng tên tu sĩ, họ bắt buộc phải lao động (...). Họ than phiền về điều kiện giam giữ tồi tệ, đặc biệt chế độ biệt giam phạm nhân, công cùm, cấm dùng giấy, bút, nguy cơ mắc bệnh SIDA vì phải dùng chung một lưỡi cạo râu, lao động cưỡng bức những tù nhân trên 70 tuổi, và giam cầm những bệnh nhân, nhất là những người mắc bệnh tâm thần. Hai tù nhân yêu sách sự độc lập (khỏi chính trị) của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất".

#### Nguồn thông tin của Chính quyền :

Về phía chính quyền, thì Ban Tôn Giáo chính phủ giải thích rằng "năm 1981, một thiếu số trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất khước từ gia nhập vào Hội Phật Giáo Việt Nam (...) Những thành viên thuộc GHPGVN bị bắt vì không tôn trọng luật pháp".

Điều mới mẻ thấy qua bản Phúc trình, là Đảng và Nhà nước vẫn tiếp tục xem Phật giáo như một Hội đoàn thông tục theo Dự số 10 dưới

thời Pháp thuộc, chứ không công nhận như một Giáo hội Tôn giáo. Ủy ban Bảo Vệ Quyền Lâm Ngữ Người Việt Nam đã điện thoại hỏi ông Amor và được xác nhận rằng, trong các tài liệu do Ban Tôn Giáo chính phủ cung cấp bằng ngoại ngữ, cái gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (tức Phật giáo Nhà nước hay Quốc doanh) được dịch sang tiếng Pháp là "Association Bouddhiste du Viet Nam". Dịch ngược lại sẽ là "Hội Phật Giáo Việt Nam", chứ không là Giáo Hội dịch bằng từ Église (Church) hoặc Congrégation.

"Thủ trưởng Bộ Công An phủ nhận việc công an đội lốt nhà Sư trà trộn vào các chùa, những xác định mọi công dân cần được kiểm soát (...). Viện nghiên cứu Tôn Giáo thì bảo không đủ tài liệu để xác nhận các hoạt động của GHPGVNTN hợp pháp hay không (...). Đáp câu hỏi về cuộc biểu tình Phật Giáo tại Huế ngày 24.5.93 đòi hỏi tự do và nhân quyền, Phó Chủ Tịch thành phố Huế tuyên bố rằng không nên lợi dụng tôn giáo làm những việc xấu (...); nhưng vụ này đã giải quyết và những kẻ trách nhiệm đã ra khỏi tù. Còn ông Trưởng Ban Tôn Giáo thành phố Huế giải thích rằng nếu cuộc biểu tình này mang màu sắc tôn giáo thực sự, toàn dân sẽ nổi loạn"

"Về người Khmers Krom, đại diện Ban Tôn Giáo cho biết họ là thành viên của Hội Phật Giáo Việt Nam với số lượng trên 10.000 Tăng sĩ trên tổng số 28.000 dù dân số thấp. Thủ trưởng Công an cho rằng người Khmers Krom được tự do tôn giáo".

#### **Nguồn thông tin của Hội Phật Giáo Việt Nam (Nhà nước) :**

"Đại diện của Hội Phật Giáo Việt Nam tuyên bố Phật tử hưởng quyền tự do tôn giáo, được xây dựng và tôn tạo chùa chiền, được xuất bản kinh sách, đào tạo Tăng Ni qua các Viện Phật Học hay gửi đi du học. Họ cũng xác nhận rằng sự di chuyển của Tăng Ni phải được Hội cho phép. Đại diện Hội tại TP Hồ Chí Minh cho biết giáo lý đạo Phật được độc lập những nhấn mạnh danh sách Tăng sinh phải đệ trình cho nhà cầm quyền. Đáp lời hỏi (của ông Amor) về các nhà sư già (công an) trà trộn trong các chùa, thì được trả lời đây chỉ là "chuyện thủ yếu".

Về trường hợp GHPGVNTN, đại diện Hội Phật Giáo Việt Nam giải thích rằng các vị trách nhiệm của tổ chức này khước từ thông nhất với Hội, vì lý do quan điểm khác biệt của họ trong vấn đề phát triển Phật giáo và đối với các thiết chế Nhà nước. (...) Các vị đại diện Hội ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh tuyên bố rằng các vụ bắt bớ hàng giáo phẩm GHPGVNTN liên hệ với việc không chấp nhận Hội Phật Giáo Việt Nam của họ, cũng như việc sinh hoạt ngoài khuôn khổ của Hội duy nhất được công nhận. (...) Một đại diện Hội ở Huế tuyên bố rằng Hội Phật Giáo Việt Nam không đánh giá các cuộc bắt bớ và kết án này, đó là chuyện của Nhà nước. (...) Đáp lời hỏi của ông Amor về cuộc biểu tình 40.000 người tại Huế ngày 24.5.93, vị đại diện ở Huế giải thích con số này không thực tế so với dân Huế khoảng 100.000 người, đây chỉ là con số qua đường được cộng lại, nhưng cũng nói cuộc biểu tình này do các Tăng sĩ trẻ gây rối chống Hội Phật Giáo Việt Nam".

"Về giới Khmers Krom bị cho là sống bên lề, đặc biệt trong lĩnh vực tôn giáo, các đại diện Hội Phật Giáo Việt Nam ở Hà Nội giải thích có vài vấn đề nhỏ tồn tại nhưng tình trạng chung của họ khá tốt đẹp; Hội Phật Giáo Việt Nam hậu thuẫn họ cho họ xuất dương du học".

#### **Nguồn thông tin của giới phi Chính phủ :**

(...) "Đa số các nguồn tin phi chính phủ chấp nhận sự kiện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất từ khước gia nhập Hội Phật Giáo Việt Nam, mà họ xem là Hội của Nhà nước, để ngăn chặn mưu toan của nhà cầm quyền nhằm vô hiệu hóa Phật giáo; sự thành lập Hội Phật Giáo Việt Nam đặt GHPGVNTN ra ngoài vòng luật pháp; sự tranh chấp của Phật giáo nổi cộm sau đám tang của vị lãnh đạo GHPGVNTN, Thích Đôn Hậu, năm 1992, với sự kế tục lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang bị giam giữ không xét xử từ năm 1982. Theo các nguồn tin này nhà cầm quyền đã đàn áp cuộc biểu tình của các Tăng sĩ ở Huế tháng 5.1993, nhất là việc bắt giữ Thích Trí Tịnh, Thích Hải Tạng, Thích Hải Thịnh, Thích Hải Chánh; Phái đoàn cứu trợ nạn nhân lũ lụt đồng bằng sông Cửu Long tháng 10 năm 1994, bắt giữ Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Thích Trí Lực, Nhật Thường và Đồng Ngọc, qua tháng giêng 95 bắt Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký GHPGVNTN, và duy trì áp lực lên khối Phật tử thuộc GHPGVNTN (quấy nhiễu, theo dõi, tịch thu tài sản, v.v...). Phong trào Gia Đình Phật Tử Việt Nam, nằm trong hệ thống giáo dục Phật giáo, bị phá vỡ để biến thành một "Chi Hội Liên Hiệp Thanh Niên" thuộc đảng Cộng Sản". (...).

"Về giới Khmers Krom, theo các nguồn tin phi chính phủ và kể cả người Khmers Krom, tập trung ở vùng châu thổ Cửu Long thì họ đang yêu sách sự tôn trọng bản sắc chủng tộc và tôn giáo. Tuy gần đây

việc thực hành tôn giáo và các nơi thờ tự được cải thiện, người Khmers Krom vẫn tranh cãi sự xâm phạm của nhà cầm quyền vào nội bộ tôn giáo và cộng đồng của họ. Các yêu sách của họ là:

- a. Thành lập Hội Phật Giáo Khmers Krom độc lập với Hội Phật Giáo Việt Nam;
- b. Tự do tuyệt đối về nghi lễ, nhất là quyết định bắt các chùa Khmers Krom phải cử hành lễ hội Kathinatean cùng một ngày, trái với truyền thống Phật giáo cử hành trong tháng 10 nhưng để cho tín đồ tự ý lựa chọn thời điểm;
- c. Hoàn trả các chùa và tài sản bị tịch thu sau năm 1975;
- d. Các Tăng sĩ cưu tù lấy lại quy chế tu sĩ và được trở về chùa của họ.

#### **Cộng đồng Công Giáo**

##### **Nguồn thông tin của chính quyền :**

(...) "Đáp lời hỏi của ông Amor về việc đào tạo tu sĩ Công giáo, Đại diện Ban Tôn Giáo Chính phủ tuyên bố rằng Giáo Hội Công Giáo có 6 Chủng Viện đào tạo Linh mục; những nhấn mạnh rằng mọi chủng sinh phải là "công dân tốt".

##### **Nguồn thông tin của Giáo Hội Công Giáo :**

"Các vị đại diện Giáo Hội Công Giáo nhận định rằng, từ thời mở cửa 1990, tình hình của cộng đồng Công giáo tiến triển từ từ, vừa phát triển vừa duy trì các hạn chế (so với thời gian trước bị đàn áp và phân biệt đối xử vì lý do xem Giáo Hội Công Giáo như công cụ của Tây Phương và chủ nghĩa thực dân). Sự thực hành tôn giáo mạnh mẽ và phát triển trong giới trẻ. Sự phát triển này có thể giải thích qua các điều kiện thuận lợi đối với tôn giáo cùng với sự tìm kiếm đức tin để cân bằng với đời sống cấu trúc của xã hội bên ngoài".

Dù thế, "các vị đại diện Công giáo vẫn nhắc nhở sự duy trì các hạn chế giúp nhà cầm quyền xâm phạm vào nội bộ tôn giáo, tác động đến hoàn cảnh tôn giáo của người Công giáo:

- a. Chương trình hoạt động tôn giáo phải được chính quyền chấp thuận. Những hoạt động phụ chưa ấn định phải làm đôn xin, như xem lễ hoặc tập họp giới trẻ;
- b. Số lượng Linh mục thiếu hụt vì gặp khó khăn trong việc đào tạo (hạn chế số lượng (*numerus clausus*) và thời hạn 2 năm mới cho tuyển sinh), thụ phong Linh mục phải được nhà cầm quyền chấp thuận, và nhu cầu (mở thêm) Chủng viện (xin phép mở hai Chủng viện ở Thái Bình và Xuân Lộc để tiếp tay với hai Chủng viện hiện hành ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh) và đòi trả lại Chủng viện Đại Học ở Đà Lạt là tài sản của Tòa Thánh Vatican;
- c. Sự phong chức Giám Mục và Tổng Giám Mục của Vatican phải được nhà cầm quyền chuẩn y. Tình cảnh mới được khai thông gần đây nhờ cuộc thương thảo giữa Hà Nội và Tòa Thánh (tham khảo các Giám mục Việt Nam thiết lập danh sách để cho Hà Nội chọn lựa);
- d. Những khó khăn chính trị và hành chính vẫn tồn tại trong việc thụ phong hay chuyển các Linh Mục;
- e. Sự di chuyển mục vụ của các Linh mục từ xứ đạo này đến xứ đạo khác phải được nhà cầm quyền cho phép;
- f. Xây dựng và tôn tạo các nơi thờ phượng phải được nhà cầm quyền chấp thuận;
- g. Thiếu Kinh Thánh, Giáo Hội Công Giáo xin phép lập nhà xuất bản tách lia Nhà nước để bảo đảm quyền tự do in ấn sách đạo và ngăn ngừa kiểm duyệt;
- h. Giáo Hội Công Giáo xin được tham gia công tác giáo dục và tổ chức cơ quan xã hội và bệnh xá;
- i. Mong muốn Đức Giáo Hoàng viếng thăm.

(...) "Những thuận lợi vừa thấy chỉ do nhà cầm quyền để ngỏ cho làm hơn là những bảo đảm của một chính sách và pháp chế thuận hảo với tự do tôn giáo cùng các biểu hiện của tự do này. (...) Nên chú ý việc thành lập Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo năm 1983 do chính quyền chỉ đạo không có tính cách đại diện bao nhiêu và cũng không gây thành vấn đề cho Giáo Hội Công Giáo".

"Về các tu sĩ bị tù, các vị đại diện Giáo Hội Công Giáo cho biết có 3 vị còn giam giữ ở trại Z 30A ở Xuân Lộc, một ở trại T.5, đội 25 ở Thiệu Yên, Thanh Hóa. Trong cuộc viếng thăm, Báo Cáo Viên đặc nhiệm được giới Công giáo cho biết ngày 24.10.98 Nguyễn Viết Hiền và Nguyễn Châu Đạt được trả tự do, hai linh mục ở trại Z 30A.

##### **Nguồn thông tin của giới phi chính quyền :**

Những nguồn tin đáng tin cậy của giới phi chính quyền cho biết sự hiện hữu tại trại Z 30A ba tu sĩ Công giáo, John Bosco Phạm Minh Trí, Bernard Nguyễn Viết Huân và Michael Nguyễn Văn Tính; nguồn



tin cũng cho biết tu sĩ John Bosco Phạm Minh Trí mắc bệnh tâm thần.

#### **Công đồng Cao Đài - Nguồn tin của ông Amor:**

"Báo Cáo Viên đặc nhiệm nhắc nhở rằng ông không được gặp gỡ các Chức sắc thuộc Hội Đồng Tòa Thánh (bị giải thể năm 1979). Sau chuyến đi trở về, mới được biết Thừa sử Lê Quang Tuấn (ở TP Hồ Chí Minh) và Phó sử Thái Thế Thanh (ở Tây Ninh) đã bị Công an ngăn cấm không cho gặp Báo Cáo Viên đặc nhiệm, ông Phạm Công Hiến và bà Lê Kim Biên (ở Kiên Giang) đã bị bắt".

#### **Nguồn thông tin của Hội Đồng Chứng Quản ở Tòa Thánh Cao Đài :**

"Báo Cáo Viên đặc nhiệm được khoảng 30 Chức sắc cao cấp tiếp đón tại Tòa Thánh Tây Ninh. Tuy nhiên, chỉ một người, tự giới thiệu như thành viên thuộc Hội Đồng Chứng Quản của Tòa Thánh, thay mặt lên tiếng; không một người nào khác -ngay cả vị Chức sắc tối cao- được tham luận. Có nhiều người ghi chép cuộc gặp gỡ, dù rằng cuộc tiếp xúc được thu băng và quay hình. Khi Báo Cáo Viên đặc nhiệm tìm cách thảo luận với một số Chức sắc, thì thành viên Hội Đồng Chứng Quản, nhân danh tập thể tiếp đón, lưu ý rằng không có gì để nói thêm và lễ phép chấm dứt cuộc gặp gỡ. Vị đại diện này cho biết hiện tình cộng đồng Cao Đài rất tốt đẹp, hoàn toàn được tự do tôn giáo. Đáp câu hỏi của Báo Cáo Viên đặc nhiệm về việc nhà cầm quyền xâm phạm nội bộ Cao Đài và bắt bỏ hàng Chức sắc, vị đại diện này tuyên bố Hội Cao Đài đại diện cho 99% tín đồ, mặt khác, chỉ có một nhóm tín đồ không đáng kể bất mãn. Ông ta nói thêm rằng một số người Cao Đài vi phạm giáo lý Cao Đài khiến họ "bỏ đạo"; những kẻ bị kết án chẳng liên quan gì đến các sinh hoạt tôn giáo".

#### **Nguồn thông tin của giới phi chính quyền :**

"Nhiều nguồn tin của giới phi chính phủ, kể cả nguồn Cao Đài, cho biết nhà cầm quyền đã thi hành chính sách xâm phạm nội bộ Cao Đài:

- Từ 1975 đến 79: Nghị định 297 ngày 11.11.77 đặt Giáo Hội Cao Đài dưới sự kiểm soát của Mặt Trận Tổ Quốc; tịch thu giáo sản; hoạt động tôn giáo phải xin phép; bắt bỏ các Chức sắc; ngày 20.9.78, Mặt Trận Tổ Quốc kết án các hoạt động tôn giáo của Cao Đài là phản cách mạng;
- Từ 1979 đến 1996: Nghị định 01/HTDL ngày 1.3.79 giải thể tất cả hệ thống Chức sắc và thiết lập một Hội Đồng Điều Hành do nhà cầm quyền kiểm soát, vi phạm nội quy Cao Đài giáo quy định từ năm 1926;
- Từ 1996: Chỉ thị 01-HK/TV ngày 27.5.96 của Thành ủy Đảng bộ Tây Ninh ra lệnh việc phá vỡ cơ cấu Đạo trong thời gian 6 tháng cho đến tháng 9.96 để thay thế bằng Giáo Hội Cao Đài nhà nước. Ngày 5.5.97 công bố Hiến Chương đối nghịch với Hiến Chương của đạo Cao Đài".

#### **Công đồng Hòa Hảo**

##### **Nguồn thông tin của Chính quyền :**

"Báo Cáo Viên đặc nhiệm không được gặp gỡ giới đại diện cộng đồng Hòa Hảo, chính thức hay riêng tư. Ban Tôn Giáo chính phủ cho biết đạo Hòa Hảo là một trong 6 tôn giáo chính thức. Tuy nhiên, một đại diện Bộ Ngoại Giao biểu thị rằng tổ chức Hòa Hảo không hiện hữu".

##### **Nguồn thông tin của giới phi chính quyền:**

"Theo những nguồn tin phi chính phủ, kể cả nguồn Hòa Hảo, từ năm 1975 nhà cầm quyền quyết định đóng cửa mọi cơ sở hành chính trung ương, địa phương và làng xã của Giáo Hội Hòa Hảo (3589 cơ sở), cũng như các nơi thờ tự, các cơ sở xã hội, văn hóa (trên 5000 cơ sở ở tỉnh An Giang), một đại học, một bệnh viện và một trung tâm hoàng đạo; cấm phổ biến sách Sấm truyền, cấm cử hành lễ đạo công cộng, ngay cả ngày Thánh lễ kỷ niệm Khai sáng đạo. (...) Từ 1993, ông Lê Quang Liêm, Chủ tịch Ủy Ban Trung Ương Giáo Hội Hòa Hảo (bị giải thể) đã gửi nhiều Kiến Nghị yêu cầu phục hồi Giáo Hội và tổ cáo các sách của Nhà nước bôi bác vị Giáo Chủ của đạo Hòa Hảo".

#### **Công đồng Tin Lành**

##### **Nguồn thông tin của Chính quyền :**

"Đáp lời hỏi của Báo Cáo Viên đặc nhiệm về việc không tôn trọng quyền tự do của tín hữu Tin Lành, đặc biệt với dân tộc ít người, Thủ trưởng Công an trả lời, luận cứ của Hoa Kỳ trước đây về việc phá hủy các nơi thờ tự là sai lạc; ông xác nhận việc tôn trọng các nơi thờ tự cũng như các dân tộc ít người".

#### **Nguồn thông tin của giới phi chính quyền :**

(...) Nhà cầm quyền không công nhận chính thức các Hội Thánh Tin Lành ngoài Giáo Hội Tin Lành Việt Nam (đặt cơ sở ở Hà Nội quy tụ 20 giáo hội nhỏ), được xem là Giáo hội của Nhà nước. Để không bị chính quyền lũng đoạn, đa số các Hội Thánh chống lại áp lực của chính quyền nhằm hợp nhất vào một tổ chức; các Hội Thánh này được bao dung, nghĩa là được công nhận trong thực tế, dù hoạt động bí mật (...) hoặc nơi nhà nguyện, hoặc nơi nhà tù, đến cả trong rừng sâu cho những dân tộc ít người trên vùng cao.

(...) Chính quyền đã can thiệp vào các hoạt động bất hợp pháp bằng các hành động sau đây:

- Công an xuất hiện giữa thánh lễ, tịch thu Thánh kinh, phạt tiền các người phụ trách;
- Tịch thu, đến cả phá hủy nhà thờ (ví dụ tháng 12.97 dùng xe ủi đất phá nhà thờ Thanh Mỹ ở Lâm Đồng);
- Sách nhiễu và bắt giam các Mục sư (trường hợp Mục sư Lô Văn Hoa, Lô Văn Hen, Nguyễn Văn Vượng bị bắt ngày 14.3.96 ở Điện Biên, tỉnh Lai Châu, và kết án 36 tháng tù giam tháng 9.96);
- Các dân tộc ít người Hmong, Hre, Jeh và Jera còn gặp khó khăn hơn, vì lẽ có phong trào xin vào đạo rầm rộ (theo một vài nguồn tin có 120.000 người Hmong vào đạo Tin Lành trong 8 năm qua);
- (...) Bắt những tín hữu Tin Lành thuộc dân tộc ít người bỏ đạo và ngưng các thánh lễ (ví dụ ở Hà Giang, 300 người Hmong xã Thượng Tân, huyện Bạch Sơn, viết kiến nghị ngày 3.10.97 tố cáo bị bắt và ngược đãi vì lý do tôn giáo);
- Sở hữu sản Tin Lành (nơi thờ phượng, chủng viện, trường học, bệnh xá) tịch thu sau năm 1975 không được hoàn trả: Ví dụ như Viện Nghiên Cứu Thần Học ở Nha Trang bị Ủy Ban Nhân Dân Khánh Hòa chiếm dụng đem cho các nhà thầu Úc xây cất một phức hợp khách sạn, dù có nhiều văn thư khiếu nại vẫn không được hoàn trả;
- Từ năm 1975 chính quyền chỉ cho phép mở một lớp học đọc nhất cho 13 chủng sinh Tin Lành. Việc phong chức Mục sư hầu như không được chấp thuận".

#### **Công đồng Hồi Giáo**

"Các vị đại diện Hội Người Hồi Giáo Việt Nam cho biết đa số tín hữu tập trung ở Miền Nam gồm những người Việt gốc Mã Lai, Ấn Độ, Nam Dương, đều được tự do hành đạo. Sinh hoạt tôn giáo của họ là cầu nguyện, lễ hội tôn giáo kể cả mùa chay Ramadan, học đạo ở nước ngoài, in ấn các sách đạo như kinh Coran, hành hương La Mecque, trao đổi tôn giáo với người Hồi Giáo nước ngoài. Họ cũng nhấn mạnh rằng Hội bị cấm sau 1975, nhưng được quyền hoạt động trở lại từ năm 1992 và họ thỏa mãn với nơi thờ tự và các vị Pháp sư (Inams). Họ chỉ tiếc thiếu tài chính để phát triển đạo, dù đánh giá cao các nguồn tài trợ nước ngoài (đến từ Arabia Saoudite, Koweit, Nam Dương, Mã Lai) và mong muốn các nguồn tài trợ này gia tăng.

Làm tại Paris, ngày 22.3.1999

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Người Việt Nam

#### ● Ngày 24.3.1999

##### **Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị công an bắt lúc 17 giờ chiều ngày 23.3.99 tại Quảng Ngãi**

Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp tại Việt Nam vừa thông báo đến Paris cho Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Người Việt Nam tin khẩn cấp sau đây:

Được tin Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), bị quản thúc không xét xử từ năm 1982, đang bị đau nặng, Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã đáp chuyến tàu lửa từ Sài Gòn hôm 19.3.99 lúc 11 giờ 30 sáng. Đến ga Quảng Ngãi ngày 20.3 và về chùa Quang Phước ở huyện Nghĩa Hành tỉnh Quảng Ngãi thăm Hòa Thượng Huyền Quang.

Nhưng vào lúc 1 giờ chiều ngày 22.3, cơ quan công lực với xe moto bố trí dọc tỉnh lộ đến chùa và trên 30 công an phong tỏa vây chùa. Sau đó bắt hai Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ và Thượng Tọa Thích Hải Tạng giải lên Sở Công An "làm việc" cho đến 20 giờ tối. Do bệnh nặng, Hòa Thượng Thích Huyền Quang bị ngắt xiu trong khi công an lập khẩu cung, Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị huyết áp cao cũng bất tỉnh phải kêu bác sĩ cấp cứu.



Hai Hòa Thượng được chở về chùa Quang Phước ở quận Nghĩa Hành sau đấy. Nhưng đến nơi, Hòa Thượng Thích Huyền Quang không chịu rời xe Công an để phân đố. Hòa Thượng nói: "Tôi phản đố Công an vì phạm pháp luật, bắt người tùy tiện không lý do. Anh em chúng tôi xa cách nhau 18 năm ròng, nay Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã đợc Nhà nước chính thức tuyên bố với thế giới đặc xá, trả tự do, nghe tôi đau yếu mà ra thăm. Sao lại tự chuyên tự quyền đến bắt và ngược đãi chúng tôi. Yêu cầu Công an phải nhận lỗi vì hiến này". Công an không nói năng gì, mà chỉ khiêng ngai đặt trước mặt tiền chùa Quang Phước.

Còn trường hợp Thượng Tọa Thích Hải Tạng, thì coi như Công an bắt cóc bỏ lên một chiếc xe của Công an chở thẳng về giao cho Công an tỉnh Quảng Trị xử lý. Hai ngày qua Thượng Tọa phải làm việc với Công an và bị hăm dọa đủ điều.

Một số Tăng Ni có mặt tại chùa Quang Phước để tiếp đón Hòa Thượng Thích Quảng Độ, trong số này có hai Thượng Tọa Thích Đồng Trụ, Thích Minh Tuấn và Sư Cô Thích Nữ Hạnh Toàn đều bị Công an bắt đi "làm việc" suốt hai ngày qua tại Quảng Ngãi và Bình Định.

Vào đúng 17 giờ chiều ngày 23.3.99 Công an đến chùa Quang Phước chở Hòa Thượng Thích Quảng Độ đi, nói là "đưa về Sài Gòn".

Theo tin của Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp tại Việt Nam thì cho đến 19 giờ chiều ngày 24.3.99 vẫn chưa thấy Hòa Thượng Thích Quảng Độ trở lại Thanh Minh Thiền Viện là nơi Hòa Thượng cư ngụ ở Sài Gòn. Từ Quảng Ngãi đến Sài Gòn, trong giới Phật giáo không một ai biết Hòa Thượng hiện đang ở đâu và số phận ra sao.

Thế giới vừa đợc đọc bản Phúc trình 31 trang của ông Abdelfattah Amor, Báo Cáo Viên đặc nhiệm của LHQ về Bất bạo dung tôn giáo, tố cáo nhà cầm quyền Hà Nội đàn áp khốc liệt các tôn giáo tại Việt Nam sau chuyến đi điều tra ở Việt Nam tháng 10 năm 1998. Trong phần khuyến cáo, ông Amor yêu sách chính quyền Việt Nam phải phục hồi quyền công dân cho các nhà lãnh đạo tôn giáo sau hai đợt ân xá năm ngoái, nghĩa là phục hồi hộ khẩu, hoàn trả tài sản và để cho họ hưởng các quyền tự do căn bản, như tự do đi lại.

Sự cố xảy ra tại Quảng Ngãi trong ba ngày vừa qua góp thêm củ liệu vào hồ sơ vi phạm nghiêm trọng nhân quyền và tự do tôn giáo của nhà cầm quyền Hà Nội. Nhất là ở vào thời điểm mà Đại Hội Đồng Nhân Quyền LHQ vừa khai mạc khóa họp thường niên tại Genève ngày 22.3, và sẽ kéo dài đến 30.4.99.

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam long trọng kêu gọi công luận thế giới lên tiếng can thiệp và yêu cầu Chính phủ Việt Nam hãy tức khắc trả tự do cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ, chấm dứt các cuộc "làm việc" có tính quấy nhiễu, truy bức và khủng bố tinh thần đố với các Thượng Tọa Thích Hải Tạng, Thích Đồng Trụ và Thích Minh Tuấn.

Làm tại Paris, ngày 24.3.1999  
Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

### ● Ngày 25.3.1999

#### Hòa Thượng Thích Quảng Độ tố cáo nhà cầm quyền Quảng Ngãi vi phạm quyền tự do đi lại, bắt bớ và hỏi cung trái phép

Do Văn Phòng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) trong nước báo động sang Paris nhờ can thiệp, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đã ra bản tin ngày hôm qua, 24.3.99, thông báo việc Công an tỉnh Quảng Ngãi đã vây chùa Quang Phước ở huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi bắt hai Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ và Thượng Tọa Thích Hải Tạng đi "làm việc", sau đó khám chùa và bắt đi "làm việc" một số Tăng Ni khác; đến 17 giờ chiều 23.4.99 xe Công an đến chở Hòa Thượng Thích Quảng Độ đi nói là "đưa về Sài Gòn". Nhưng cho đến 17 giờ chiều ngày 24.3 Hòa Thượng Thích Quảng Độ vẫn chưa về đến nơi.

Sáng hôm nay 25.3. lúc 9 giờ sáng, giờ Paris, Ông Võ Văn Ái, Giám đốc Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, đã gọi điện về Sài Gòn hỏi thăm tin tức. Sau đây xin tóm gọn lời kể của Hòa Thượng Thích Quảng Độ:

"Công an đã đến chùa Quang Phước lúc 17 giờ chiều ngày 23.3, ngăn không cho tôi đi Huế, cưỡng bức áp giải tôi về Sài Gòn. Họ giữ tôi

ở Qui Nhơn đêm 23. Đến 7 giờ sáng ngày 24.3 đưa tôi đi và về đến Sài Gòn vào lúc 22 giờ đêm 24.3.99. Tôi long trọng phản đố nhà cầm quyền 3 điều:

1. Đã đến chùa Quang Phước bắt tôi đi lấy cung làm việc trong vòng 6 giờ đồng hồ từ trưa ngày 22.3 đến 18 giờ, mà không có một án lệnh nào của Tòa án. Lục tục sau đó, Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thượng Tọa Thích Hải Tạng cũng bị bắt đi làm việc. Hỏi cung riêng ba người chúng tôi mỗi người một nơi. Chùa Quang Phước nơi Hòa Thượng Huyền Quang bị quản chế bị khám xét, lục tung đồ đạc. Và sau đó tất cả Tăng, Ni, Phật tử, người phụ giúp nấu nướng trong chùa cũng đều bị bắt đi làm việc lúc họ đang dùng cơm tối. Hòa Thượng nhấn mạnh: Ở Việt Nam ta trời đánh tránh bữa ăn, nhưng cộng sản vẫn "đánh" cả lúc người ta dùng cơm;

2. Đã ngăn cấm quyền tự do đi lại của người công dân. Tôi đợc đặc xá năm ngoái, nghĩa là đợc trả mọi quyền công dân. Thế mà tôi không đợc tự do đi lại thăm viếng. Tôi định sau khi thăm Hòa Thượng Huyền Quang, sẽ ra Huế đánh lễ mộ tháp của các Ngài Tăng Thống. Nhưng công an đã cản trở không cho tôi đi Huế, lại còn cưỡng bức áp giải tôi về Sài Gòn;

3. Nhà nước đề cao khẩu hiệu "Sống theo Hiến Pháp, làm việc theo Hiến Pháp", thế mà quyền tự do đi lại của người dân như tôi bị cấm đoán. Không những thế, từ ngày tôi đợc ân xá trả tự do, tôi vẫn không đợc cấp hộ khẩu. Tôi phản đố lỗi làm việc vi hiến và vi luật pháp này.

Hòa Thượng nhắc đi nhắc lại ba lần trong cuộc nói chuyện rằng: Nhờ ông Ái thông báo đến các cơ quan truyền thông, đồng bào hải ngoại và chủ Tôn đức trong Giáo Hội về các sự kiện xảy ra tại Quảng Ngãi và lời phản đố của tôi. Yêu cầu ông Ái đưa sự vụ vi phạm tự do này ra khóa họp của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ hiện đang diễn ra tại Genève".

Ngoài ra Hòa Thượng cũng cho biết là sau 6 giờ đồng hồ hỏi cung ở Quảng Ngãi, Mặt Trận Tổ Quốc bắt Hòa Thượng ký vào biên bản chấp nhận là các Hòa Thượng gặp nhau để bí mật bàn tính lập tổ chức mới chống chính quyền. Hòa Thượng Thích Quảng Độ không ký và nói rằng: "Tôi không ký vì hai lẽ. Vì Mặt Trận không phải là Tòa Án, không có quyền bắt tôi, không có quyền hỏi cung, không có quyền ép ký bất cứ việc gì. Muốn tôi ký phải có án lệnh bắt tôi, và chỉ ra tôi vi phạm đạo luật gì, tội gì. Mặt khác, tôi đi thăm Hòa Thượng Thích Huyền Quang là chuyện riêng của chúng tôi. Chúng tôi công khai giữa ban ngày, không có chi bí mật cả. Chúng tôi có bàn với nhau chuyện gì thì cũng là chuyện của Viện Hóa Đạo của Giáo Hội chúng tôi, không dính gì đến chính quyền. Mà chuyện chúng tôi bàn với nhau là chuyện bổ sung nhân sự trong Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo của chúng tôi, hoàn toàn có tính cách nội bộ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Không có gì gọi là bất hợp pháp". Khi bị Công an và Mặt Trận chất vấn rằng: Nhà nước chỉ công nhận tổ chức Phật giáo thành lập năm 1981, GHPGVNTN không đợc quyền sinh hoạt; Hòa Thượng Thích Quảng Độ yêu cầu xuất trình cho xem văn kiện nào chứng minh Nhà nước đã giải thể GHPGVNTN. Công an và Mặt Trận đành chịu thua và đưa Hòa Thượng về chùa Quang Phước lúc 18 giờ cùng ngày.

Hòa Thượng Thích Huyền Quang cũng tử khước ký tên vào biên bản, chở về chùa Quang Phước lúc 20 giờ. Thượng Tọa Thích Hải Tạng thì bị câu lưu đêm 23.3 tại chùa Tỉnh Hội Quảng Ngãi thuộc Giáo hội Nhà nước và sáng hôm sau xe Công an chở đưa về Quảng Trị.

Làm tại Paris, ngày 25.3.1999  
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

## Sách báo mới xuất bản

■ **Sao Mất:** Tuyển tập thơ văn của Trần Minh Xuân và Nguyễn Thủy. Bìa và thư họa của họa sĩ Vũ Hối, do Mekong Tỵ Nạn Hoa Kỳ xuất bản 1998. Những bài viết đợc chọn lựa trong hơn 200 bài đã viết từ năm 1979 đến 1983 trong tác phẩm "*Tinh Thần Việt Nam hay Việt Nam Côn Khổ Nạn Sinh Thành*" và "*Giảng Luận Ca Dao Dân Ca Việt Nam*" để nói lên sức phản kháng âm thầm trước mọi luận điệu lộng ngôn, vô đoán của Cộng Sản- những con người cao ngạo cố tình xuyên tạc nền văn hóa dân tộc, cố khai thác cái tinh

thần Việt Nam, gán ghép thế nào cho phù hợp với lý thuyết Mác-Lê để phục vụ "chủ nghĩa yêu nước hẹp hòi của họ".

Sách dày 200 trang, giá 10 Mỹ kim. Địa chỉ liên lạc:

**Mekong Ty Nan**

P.O. Box 612101 - San Jose, 95161 -USA .Fax: (510) 742-8534 -  
Email: mekongtynan@hotmail.com

### ■ P.E.N. - Anthologie (Văn Bút - Tuyển Tập Thơ):

Dày 140 trang do Deutschweizerisches P.E.N. - Zentrum (Trung Tâm Văn Bút Thụy Sĩ) nói tiếng Đức xuất bản năm 1998. Đây là tuyển tập thơ của hơn 90 thi sĩ viết bằng Đức, Ý hay Pháp ngữ, trong đó có bài của Thi sĩ Nguyễn Hoàng Bào Việt, vừa là Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, vừa là Hội Viên của Văn Bút Thụy Sĩ qua bài thơ "Confidence".

Tiền bán sẽ được trích một phần chuyển cho Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ bị cầm tù tại Luân Đôn, tuy nhiên không ghi giá bán và địa chỉ của nhà xuất bản hay Trung Tâm Văn Bút Thụy Sĩ. Có thể liên lạc với nhà thơ Nguyễn Hoàng Bào Việt để biết thêm chi tiết, qua địa chỉ: **Liên Hội Nhân Quyền, Ligue Vietnamienne des Droits et de l'Homme, Case postale 333, CH- 12111 Genève 4 - Suisse.**

### ■ Bảng Thơ Ó Đen Lý Tống

do Nhóm Thân hữu Lý Tống tại San Diego và San Jose thực hiện qua giọng diễn ngâm của Diễm Châu và Đình Trung với sự phụ họa đàn tranh và sáo trúc của Ngọc Dung và Ngọc Nôi với những thi phẩm của các nhà thơ: Trong mở ta thấy Việt Nam (Một người ty nạn tại Sikiew), Không Tặc (Vi Vi), Ly Khúc (Hạnh, VN), Rượu tiền Ó Đen (Nguyễn Lập Đông); Biệt Lý Tống Quân (Hạnh, VN), Tý Tống (Hà Huyền Chi), Sài Gòn, Lý Tống nhỏ không quên (Thu Quyên), Anh Hùng Lý Tống (Phượng Hoài Nữ), Trái Cấm (N.B), Nơi giường anh hùng Lý Tống, Lý Tống, người anh hùng thời đại (Phượng Hoài Nữ), Những anh hùng trở về từ ngục tù cộng sản (Thị Lão Hàn Nhân), Kính phục người anh hùng Lý Tống hôm nay (Khuyết danh, Vi Vi) và Vui mừng thay Lý Tống trở về.

Xin cảm ơn anh Nguyễn Kinh Tân ở Ravensburg/Đức đã gởi tặng. Địa chỉ liên lạc: Nhóm Thân Hữu Lý Tống tại San Diego và San Jose, Tel. (619) 547 - 8461 và (408) 934 - 0551. (PV)

### ■ Bảng thơ Suối Hoa của nữ sĩ Tuệ Nga

Đây là những dòng thơ Hoa ngan ngát suối Tũ. Mỗi đóa hoa là một đài hướng Tịnh Đế. Lòng Thiền vi diệu thanh thản nơi nơi. Ánh đạo tử bi rải khắp sinh linh muôn nẻo ta bà. Thơ tử bi như câu kinh vô lượng, lòng tử bi hướng thượng vô cùng.

Suối Hoa là những vần thơ an nhiên tịnh độ, là nguồn suối trong lành mát mắt nhân gian, là cơn gió tiền thân thoảng hương tinh khiết, nơi cội nguồn lời kinh trầm ngâm mệnh mang.

Bảng thơ Suối Hoa là âm hưởng chủ "Hoa Đài Dâng Hương", là màu thanh tịnh của "Mây Hương".

Tất cả vần thơ của nữ sĩ Tuệ Nga thành kính quý dâng Tam Bảo.

Bảng thơ Suối Hoa được thực hiện qua các giọng ngâm của nữ sĩ Hoàng Hương Trang, Đoàn Yên Linh và tiếng đàn tranh của Tường Vi và sáo trúc của Song Nguyễn qua nghệ thuật thu âm của nhạc sĩ Vân Sơn.

Thi phẩm đã xuất bản: Suối (Giải Văn Học Nghệ Thuật 1974), Suối Trầm Tử (1982), Mây Hương (thơ Đạo 1987), Chiều Phố Mây (1991), Hoa Sướng (1994), Hoa Đài Dâng Hương (1995), Nửa Viên Trăng (1997), Lan Hoa (1998).

Địa chỉ liên lạc: Trần Tuệ Nga. 20370 SW Lela Lane  
Aloha, OR 97006 - 6525 - USA

### GIỚI THIỆU SÁCH MỚI - GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

#### ■ STALIN TÌNH ÁI & CHÍNH TRỊ

nổi bật hơn Tân Thi Hoàng Đế, Tàn ác hơn Néron... cuộc đời ly kỳ hơn mọi lãnh tụ thế giới từ cổ chí kim...

\* Sách dày trên 300 trang chữ nhỏ, gồm rất nhiều hình ảnh và tài liệu chứng minh. Giá bán tại Mỹ: 12 Mỹ kim (Ấu, Á, Úc Châu thêm 3 Mỹ kim cước phí). Xin đặt mua tại các nhà sách.

Giá bán tại: - Pháp : 140,00 Fr. - Đức : 35,00 DM - Các nước Bắc Âu: Kr. 150,00 - **Đan Mạch: Mr. Đặng Văn Nhâm**  
Hallandsparken 150 - 2630 H. Taastrup, Denmark, EUROPE  
Tel & Fax: (.45) 43-717464. E-mail: vndang @ post 9.tele.dk

### ■ NĂM 1999 CÓ GÌ LẠ ?

I: Hãy tìm mua: những băng CD và Cassette của Bích Ty:

1. **Người mẹ da vàng:** Những bài thơ hưởng về quê hương hay nhất của các thi sĩ hải ngoại... Đã phát hành lần thứ ba (CD: \$10.00 - Cassette: \$7.00)

2. **Chiêm bao trở giấc:** Thơ Vũ Hối: Những vần thơ tha thiết hưởng về Việt Nam... Bích Ty và Hà Phượng diễn ngâm (\$5.00)

3. **Tình yêu trong tiếng thơ:** CD thơ mới nhất do Bích Ty, Hà Phượng diễn ngâm với những bài thơ tình tuyệt tác... Với tiếng sáo: Ngọc Nôi; Dường cầm: Nguyễn Hiền; Đàn tranh: Bích Thuận... (\$10.00)

4. **Người được bạc l và II:** Truyện ngắn xuất sắc của Phạm Nguyễn Lương, đã được tái bản lần hai. (Mỗi băng \$5.00)

5. **Về thăm mẹ:** Truyện ngắn và thơ về mẹ... cảm động cho mọi gia đình... (\$5.00)

6. **Băng về Y-Khoa:** "Làm thế nào để phong phú thêm cho đời sống nơi hải ngoại...? Bài của BS LUÔNG và các chuyên gia Mỹ và Việt... (\$7.00)

II. Những tác phẩm của Phạm Nguyễn Lương :

1. **Người Việt Nam nhỏ về nguồn gốc Việt Nam:** Kịch thơ và thơ của Dy Sỹ. Nguồn Sống xuất bản. Nguyễn Sa viết lời tựa... (Mỗi quyển \$12.00)

2. **Anh hùng và giai nhân Việt Nam:** Kịch thơ và thơ Dy Sỹ. Nguồn Sống xuất bản. Trang Châu viết lời giới thiệu... (Mỗi quyển \$12.00)

3. **Người hàng xóm mới (The new neighbors...):** Tuyển tập truyện ngắn và song-ngữ... Xuân Thu xuất bản. Đỗ Quý Toàn viết lời tựa (Mỗi quyển \$14.00)

4. **Tuyển tập thơ văn...:** Phạm Nguyễn Lương viết chung với các văn thi sĩ của Hội Văn Bút Nam Hoa Kỳ... (Mỗi quyển \$15.00)

Xin liên lạc: Bích Ty và Phạm Nguyễn Lương

9718- South 93rd. East Avenue- TULSA - Oklahoma 74133 -  
Phone và Fax: 918-250-4844; E-mail: Bichthy@hotmail.com

### Tìm thân nhân - Nhắn Tin

● Tìm anh **ĐOÀN**, trước ở tại phố Quan Thánh - Hà Nội. Sang Đông Đức lao động tại Dessau. Hiện nay ở đâu, xin liên lạc về: **Trần Danh Hùng (Quất)** - Gaswerk Str.11 - 63512 Hainburg - GERMANY - Tel. 06182 - 99 18 50.

● Tìm **HỒ ĐỂ** trước ở Láng Dài, Xuyên Mộc. Vượt biên năm 78 - 79. Định cư tại West Berlin khoảng năm 1980. Nhận được tin này liên lạc về **Cường** và **Mẫn**. Tel. 001-510-4308722 / 001-635-6439 / 001-714-5306104 hoặc Tel. ở Đức: 04421-54507.

Ai biết xin nhắn lại dùm. Rất cảm ơn.

● Tìm bạn **Trần thị Thanh Phúc + Liêm** & 2 con Són, Ngọc cùng gia đình Hạnh, Đây, Thành, Đặng, Dũng làm tại Ty Công Chánh Gia Định - Việt Nam. Liên lạc: **Trần Thị Ngọc Hào** - 3345 Goyer # 5 - Montréal, Qc H3S1H9 CANADA. Tel. (514) 341-7304.

● Tìm bạn **ĐÀO XÂM BỒ**, trước kia ở trại Phanat Nikhom - Thái Lan, và đi định cư ở Canada năm 1989. Nay ở đâu và quý vị nào có biết xin liên lạc về Đức Tel. 06151/425503.

● Tìm **Nguyễn Thị Kim Chi**, 25 tuổi, trước sống ở Giáo xứ Bình Thái, Quận 8 - Sài Gòn, học ở trường Bông Sao - Quận 8. Hiện đang ở đâu. Xin liên lạc về: **Hải Liên** - 2250A Buenavista Ave - Alameda, CA 94501 - USA - hoặc **Nguyễn Thị Đoàn Trang** - Grummerstr.2 - 58089 Hagen - GERMANY. Tel. 02331-334140.

● **Huỳnh Hưng Nhôn** và **Huỳnh Tấn Tinh** quê Châu Đốc, Mỹ Đức tìm hai bạn **Đỗ Trọng Nhân**, quê Châu Đốc, sang Đức năm 1990 và **Nguyễn Tấn Tài**, quê Vĩnh Ngươn, vợ Cô Quê!

Ai biết xin liên lạc địa chỉ: Hamburger Str. 17 - 23816 Leezen - GERMANY - Tel. 04552-1040. Xin đa tạ. ●

### PHÂN ƯU

Được tin Thân phụ & Nhạc phụ của anh chị Võ Thành Nghiệp ở Göttingen

#### **BÁC TRẦN VĂN HOẠCH**

vãng sanh ngày 08.02.1999 tại Göttingen.

Chúng tôi xin thành tâm chia buồn cùng Bác Gái, anh chị Nghiệp và tang quyến. Xin cầu nguyện Hưởng linh Bác Trai được vãng sinh Cực Lạc Quốc.

Thân hữu:

- Gđ. Huỳnh Văn Tư - Göttingen
- Gđ. Nguyễn Thanh Hải - Escherode
- Gđ. Phạm Đăng Anh Tuấn - Kassel
- Võ Đan Tài - Göttingen
- Trưởng Thủy Tiên - Göttingen

### PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa nhận được tin buồn

#### **ANH LƯƠNG HỮU ĐỊNH**

Nguyên Giáo Sư Viện Đại Học Đà Lạt đã từ trần ngày 28.12.1998 tại Sài Gòn. Hưởng thọ 62 tuổi.

Xin chân thành chia buồn cùng gia đình và cầu nguyện cho Hưởng linh Anh được yên nghỉ Miền Cực Lạc.

- Bằng hữu và bạn đồng môn Trường Luật Sài Gòn.

### PHÂN ƯU

Được tin buồn

#### **BÁC LÂM PHƯỚC LIÊM NHŨ DANH LƯƠNG THỊ TỬ PHÁP DANH THIỆN VĂN**

đã mệnh chung vào ngày 24.02.1999 nhằm ngày mồng 9 tháng Giêng năm Kỷ Mão. Hưởng thọ 74 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng gia đình Bác Thiện Đạo Lâm Phước Liêm, Cố Vấn Chi Hội PTVNTN Freiburg. Xin nguyện cầu Hưởng Linh Bác Thiện Văn Lương Thị Tử sớm được vãng sanh về Miền Cực Lạc.

- Chi Hội PTVNTN Freiburg & VPC

### PHÂN ƯU

Được tin Nhạc Mẫu của Văn Hữu Huyền Thanh Lữ

#### **CỤ QUẢ PHỤ NGUYỄN VĂN THI NHŨ DANH QUÁCH THỊ NINH PHÁP DANH DIỆU AN**

sinh ngày 20 tháng 8 năm Giáp Thìn (1904), huyện Đông Quan, tỉnh Thái Bình - Việt Nam

đã thất lạc vào lúc 15 giờ 40 ngày 28.02.1999 nhằm ngày 13 tháng Giêng năm Kỷ Mão tại Montréal - Canada. Thượng thọ 96 tuổi.

Xin nguyện cầu Hưởng Linh Cụ Bà được tiêu điều Miền Lạc Cảnh đồng chân thành chia buồn cùng gia đình Văn Hữu Huyền Thanh Lữ.

Ban Biên Tập Báo Viên Giác

### CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần của Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là:

#### **ÔNG NGUYỄN VĂN QUANG PHÁP DANH THIỆN LẠC**

Sanh năm 1915 (Bính Thìn). Đã tạ thế ngày 17.12.1998 nhằm ngày 29 tháng 10 năm Mậu Dần tại Bệnh viện Hetzelstift - 67434 Neustadt an der Weinstraße CHLB Đức. Thượng thọ 83 tuổi.

Lễ Cầu Siêu và Hòa Tang được cử hành vào lúc 11 giờ ngày 22.12.1998 nhằm ngày Mồng 4 tháng 11 năm Mậu Dần tại Nghĩa trang chính (Hauptfriedhof) Neustadt an der Weinstraße, và Lễ Hòa Tang được cử hành ngày Mồng 3 tháng 02.1999 nhằm ngày 18 tháng 12 năm Mậu Dần lúc 11 giờ sáng tại Nghĩa trang Hannover CHLB Đức.

Tang quyến chúng con xin thành kính đánh lễ tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điện, Viện Chủ Chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc.
  - Thượng Tọa Thích Quảng Bình, Chùa Liễu Quán (Đan Mạch)
- Đồng thời gia quyến chúng tôi xin thành tâm cảm tạ:

- Chi Hội Phật Tử Mannheim
- Quý Thông gia, Thân bằng quyến thuộc, Bạn hữu xa gần đã dành nhiều thì giờ quý báu đến tử gia chia buồn, tặng kính cầu siêu, phúng điệu, tận tình giúp đỡ tang quyến cũng như phân ưu qua điện thoại, điện thư, điện tín và tiễn đưa Linh Cửu của Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia hữu sự không tránh khỏi lỗi lầm. Kính mong Chú Tôn Đức, Tăng Ni, Quý vị tử bi hỷ xả niệm tình tha thứ.

#### **Toàn thể tang quyến đồng kính bái :**

- Vợ Nguyễn Thị Vinh, Đức Quốc
- Trưởng Nữ Nguyễn Thị Bích Phượng, Đức Quốc
- Thủ Nữ Nguyễn Thị Bích Thủy, Chồng và các con, Đức Quốc
- Thủ Nữ Nguyễn Thị Kim Chung, Chồng và các con, Đức Quốc
- Trưởng Nam Nguyễn Công Thanh, Đức Quốc
- Thủ Nam Nguyễn Quang Tạo, Vợ và các con, Đức Quốc
- Thủ Nam Nguyễn Quang Khải, Vợ và các con, Đức Quốc
- Thủ Nam Nguyễn Quang Hoàn, Vợ và các con, Đức Quốc
- Thủ Nữ Nguyễn Thị Kim Loan, Đức Quốc
- Thủ Nữ Nguyễn Thị Kim Cúc và Chồng, Đức Quốc.

### PHÂN ƯU

Chúng tôi được tin

#### **THÍM BA LÂM PHƯỚC LIÊM NHŨ DANH LƯƠNG THỊ TỬ**

đã từ trần ngày 24.02.1999 tại Sài Gòn

Gia đình chúng tôi thành tâm chia buồn cùng Chú Ba và tang quyến. Nguyện cầu Hưởng linh Thím Ba sớm siêu thăng Lạc Quốc.

- Gđ. Trần Chí Lý - Emmendingen

### CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, quý thông gia cùng bạn hữu xa gần, mẹ, bà, cụ của chúng tôi:

#### **CỤ QUẢ PHỤ NGUYỄN VĂN THI KHUÊ DANH QUÁCH THỊ NINH PHÁP DANH DIỆU AN**

sinh ngày 20 tháng 8 năm Giáp Thìn (1904), huyện Đông Quan, tỉnh Thái Bình, đã thất lạc vào lúc 15 giờ 40 ngày 13 tháng Giêng năm Kỷ Mão (28.02.1999) tại Montréal, Québec, Canada. Thượng thọ 96 tuổi.

Lễ phát tang: hồi 11 giờ sáng ngày 03.3.1999

Lễ động quan: hồi 11 giờ sáng ngày 06.3.1999

- Trưởng Nữ: Bà Quả Phụ Bùi Thọ Hữu, nhũ danh Nguyễn Thị Tý (Gia Nã Đại)
- Thủ Nữ: Nguyễn Thị Thêu, chồng Lê Hòa (Đức Quốc)
- Thủ Nữ: Bà Quả Phụ Phạm Văn Đạt, nhũ danh Nguyễn Thị The (Đan Mạch).
- Cháu: Bùi Thị Nức (Gia Nã Đại)
- Nghĩa tôn:

Đào Thiện Cẩn - Nguyễn Văn Cát (Gia Nã Đại)

Bùi Thọ Mỹ, vợ Phạm Thị Thu Mai (Hoa Kỳ)

Bùi Thọ Tân, vợ Đoàn Thị Đoàn Nhà (Gia Nã Đại) Thừa Tự: Di Huấn.

Bùi Thọ Phát, vợ Đào Thu Vân - Bùi Thọ Quy, chồng Tạ Đình Hải - Bùi Thị Nhân, chồng Nguyễn Thanh Mỹ - Bùi Thị Hoan, chồng Phạm Lương Thiện (Gia Nã Đại).

Lê Bình, vợ Bùi Huỳnh Huy Linh - Lê Bình - Lê Định - Lê Đình, vợ Trần Phương Thủy - Lê Nguyễn Chương - Lê Nguyễn Bích Châu (Đức Quốc)

Phạm Văn Hưng, vợ Laosan Houman Pir - Phạm Văn Huy - Phạm Thị Hồng Hạnh - Phạm Văn Trí Dũng (Đan Mạch)

- Chất:

Bùi Anh Kim - Bùi Mỹ Liên - Bùi July (Hoa Kỳ) Bùi Thọ An-Khuông - Bùi Thị Anny - Bùi Thị Đôn - Bùi Lily; Tạ Thiện Tâm - Tạ Thiên Trang - Tạ Thiên Tuấn; Nguyễn Duy, Nguyễn Mỹ Lan, Nguyễn Đăng Huy; Phạm Bùi Liliane - Phạm Bùi Như Thuận (Gia Nã Đại)

Lê Thành An - Lê Hoài An (Đức Quốc) Phạm Tuấn - Phạm Ngọc Uyên (Đan Mạch)

Đồng cáo phó

*Xin Miễn Phúng Điếu : Di Huấn*



# HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tử, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

## ● THƯ TÍN

Cứ sĩ Chánh Trực (Canada), Hồ Trường An (Pháp), Đức Hương Hồ Thanh (Đức), Diệu Trí (Đức) Nhất Uyên Phạm Trọng Chánh (Pháp), Đoàn Văn Thông (Mỹ), Như Tạng (Úc), Thủy Trúc (Mỹ), Nguyễn Thị Hoa (Đức), Phan Hùng Nhơn (Đức), N.T.N (Đức), Thích Phước An; Nguyễn Tấn Hưng (Mỹ), Nguyễn Thủy & Trần Minh Xuân (Pháp), Việt Đại Thắng (Đức), Pháp Nguyễn (Pháp), Võ Thị Nga (Đức), Thiện Hiền Cấp Trọng Dũng (Đức), Nguyễn Hoàng Anh (Đức), Dr. Nguyễn Bao Cường; Vũ Hối (Mỹ), Kim Thanh (Đức), Nguyễn Hoàng Bảo Việt (Thụy Sĩ), Nguyễn Văn Cường (Na Uy), Trần Đăng (Đức), Phù Vân (Đức), Đồng Văn (Đức), Thích Hạnh Nguyễn & Thích Hạnh Tấn (Ấn Độ), Hiếu Đệ (Mỹ), Bửu Sao (Mỹ), Trần Hữu Lộc (Đức), Vũ Kỳ (Bi), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Người Việt Nam (Pháp), Gia Đình Phật Tử Việt Nam (Việt Nam), Nguyễn Thị Hải (Đức), Bùi Thị Hoa (Đức), Đan Hà (Đức), Tuệ Nga (Mỹ), Thiện Hỷ (Mỹ), Nguyễn Thiện (Pháp), Mỹ Vỹ (Pháp), Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn (Úc), Người Quan Sát (Đức), Nguyễn Việt Nữ (Mỹ), Lý Đại Nguyên (Mỹ), Nguyễn Tấn Hưng & Hồng Lam (Mỹ), Bào Hà (Đức), Ngô Quốc Phong (Mỹ), Văn Nướng LNC (Pháp), Võ Tá Hân (Singapore), Mai Hiền Lương (Mỹ) Phương Hà & Long Thanh (Mỹ), Nguyễn Kinh Tân (Đức), Hoài Châu (Anh quốc), Kim Thanh (Đức).

## ● KINH, SÁCH & BÁO CHÍ

● **Đức** : Buddhistische Monatsblaette Nr.1/99; Việt Nam Tự Do trên Internet 11; Der Mittlere Weg Nr.1; Cao Đài Giáo Lý số 49; Tuổi Trẻ số 31; Nhiệt Huyết số 20; Siam-Journal Nr.3/98; Dân Chúa Âu Châu số 196, 197; Dân Văn số 67; Entwicklung und Zusammenarbeit 2/99, Nr.40; Diễn Đàn Việt Nam số 91, 92; Cánh én số 86, 87; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 118; Wissen und Wandel 3/4; Hướng Quê số 19; Tập San Thi Ca số 17; Dân Việt số 32; Dân Chủ và Phát Triển số 14; Tạp Chí Việt Nam Hòa Bình số 20; Thông Tin số 7; Phục Hưng số 23; Tibet und Buddhismus Nr.48; Hướng Việt số 15; Tia Sáng số 36; Ánh Sáng số 16; Dân Chủ cho Việt Nam số 26; Đất Nước số 33; Việt Nam Hòa Bình số 21; Développement et Coopération & Development and Cooperation Nr.2; Thiện Chí số 64; Bản Tin Tâm Giác; Bản Tin Đức Quốc số 153; VIDÍ số 1/99; Thư Đông Sơn (Nhóm Nghiên cứu Đông Sơn);

● **Pháp** : Việt Nam Dân Chủ số 28; Nhân Bản số 27; Quê Mẹ số 141, 148, 149, 150; Bản Tin Khánh Anh 1/99; Hoàng Pháp số 84; Tuyển Tập Bình Nguyên Lộc; Việt Nam Dân Chủ số 29; Sứ Điệp Đức Giáo Hoàng; Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 4; Nhân Bản Xuân Kỳ Mão; Vietnam Religions Freedom & Human Rights - Vietnam Committee Human Rights.

● **Thụy sĩ**: Mục Vụ số 174, 175; Ex Tempore, Revue Citteraire internationale, Volume IX - December 1998 - Tạp chí của Hội Các Nhà Văn Liên Hiệp Quốc tại Genève.

● **Anh Quốc** : Amnesty International 12/98; Buddhist Studies Review Nr.2.

● **Hòa Lan** : Buddhayana Zeitung Nr.3; Việt Nam Nguyệt San số 137, 138.

● **Đan Mạch**: Tùỵ bút Lê Bá Châu.

● **Na Uy** : Pháp Âm số 1 & 2/99.

● **Nga** : Dưới Bóng Tử Bi - Thiện Xuân.

● **Hoa Kỳ** : Đặc San Trúc Lâm số 10; Bồ Đề Hải số 41, 42; Phật Quang Thế Kỳ số 39, 40, 41, 42; Tự Do Dân Bản số 71, 72; Tử vi, Địa lý, Long Thủy, Dương Trạch của Ngô Quốc Phong; Đặc San Phật Bảo số 7; Đông Dương số 6; Giao Điểm số 31; Chân Trời Mới số 1/99, 2/99; Bản Tin Chùa Phật Quang số 39; Phật Giáo Hải Ngoại số 16; Mừng Khánh Thọ 70 Hòa Thượng Thích Mãn Giác; Phật Giáo Việt Nam số 104, 105, 106; Đặc San Viên Minh số 17; Đẹp số 387; Đặc San Kỳ Mão 1999; Bảng Thơ Suối Hoa của Tuệ Nga; Saigon Times Nr. 600 và số Xuân Kỳ Mão; Nguồn Đạo số 46; Mộng Đông Thiên Sư Di Tập - chùa Cổ Lâm.

● **Canada** : Từ Người lên Phật của Thích Minh Đạt; Đi Tới số 17, 18, 19; Pháp Âm số 63; Từ Ân;

● **Úc Châu**: Chuyển Luân số 13; Pháp Bảo số 52; Phước Huệ số 11.

● **Đài Loan** : Thiên Phật Sơn số 116, 117, 118; Art News Nr.38; Hiện Đại Phật Giáo số 213; Modern Buddhism Monthly.

## trả lời thư độc giả

● Ông Lê Nguyễn Thái Thuận (Đức): Cảm ơn ông đã gửi bài "Những Điều Trông Thấy" để góp ý kiến về vấn đề thư tịch trong bài "Vấn Đề Phiên Dịch Đường Thi bài Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu" của Thái Can (trong Viên Giác số 107) và bài "Đường Thi Tuyển Dịch" của Phan Giang Nam (trong Viên Giác số 108). Đúng như những gì đã trình bày và thảo luận với ông qua điện thoại, chúng tôi đã sao gởi bài của ông cho các tác giả nêu trên để bổ cứu và tránh những sai lầm văn hậu cho hậu thế.

● Anh Trần Đăng (Đức): Đã nhận bài về Xuân của anh khi báo đã lên khuôn và thư bổ túc của anh khi báo đã phát hành. Hơn nữa các bài anh gởi cho Viên Giác, hầu hết đã đăng ở các tờ báo khác ở Đức. Bài mới "Ngày Xuân nói chuyện ngày xưa" của anh gởi thì Xuân đã qua rồi. Chúng tôi chỉ chọn đăng cho anh một bài thơ ở các số báo tới.

Ngoài ra, Chúa cũng đã hoàn tất những gì anh nhờ. Tụ hậu, những vấn đề liên quan đến cá nhân, xin anh hãy liên lạc trực tiếp với họ thì tốt hơn.

● Đạo Hữu (Trần) Trung Thật (Mannheim): Cảm ơn Đạo Hữu đã nhanh chóng có thư góp ý qua mục "Tham Khảo Ý Kiến Bạn Đọc" ngay sau khi Viên Giác số 109 vừa phát hành. Về quảng cáo, chúng tôi sẽ thảo luận với thân chủ để có thể tránh những ngộ nhận hay có tình suy diễn.

Tuy nhiên, lập trường và đường lối chủ trương của tờ báo Viên Giác trong quá trình gần hai mươi năm qua cho đến nay cũng đã khẳng định rõ ràng, chúng tôi đã cùng với tập thể tự nạn để đấu tranh cho Đạo Pháp và Dân Tộc. Mặt khác, chúng tôi sẽ nghiên cứu các đề nghị của Đạo Hữu về trao đổi ý kiến hay giải đáp thắc mắc cho người tự nạn trên nước Đức. Tuy nhiên khi mở thêm một mục thì phải có bài hay đủ kiện thường xuyên để phục vụ độc giả. (Viên Giác). ●

## TIN PHẬT SỰ

Trong ba tháng đầu năm 1999 Liên Chi Hội Phật Tử VNTN Frankfurt, Wiesbaden và Aschaffenburg đã tổ chức buổi Tu Học vào ngày 09.01 đến 10.01.1999 tại Frankfurt do Đại Đức Thích An Chí đến từ Na Uy hướng dẫn, có sự thông qua của Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng tại Đức. Khoảng 150 Phật tử tham dự.

Nhân dịp đón Xuân Kỳ Mão, Liên Chi Hội cũng đã tổ chức Lễ Cầu An đầu năm do Thượng Tọa CBT chủ trì Chùa Viên Giác cùng Tăng đoàn từ Hannover về địa phương chủ lễ, vào ngày thứ bảy 13.02.1999, có trên 400 Phật tử tham dự Lễ Cầu An và thuyết giảng Đầu Năm. Sau đó tham dự chương trình văn nghệ do ba Chi Hội tổ chức. Trong dịp này LCH đã quyên được một số tịnh tài để giúp đỡ như sau:

- Giúp đỡ cho quý Thầy vừa được trả tự do ở Việt Nam 1.000 DM.

- Giúp đỡ cho trẻ em mồ côi 500 DM.

- Giúp cho Văn phòng PTTPG do ông Võ Văn Ái 500 DM.

## KẾT QUẢ XỔ SỐ XUÂN KỶ MÃO TẠI CHÙA LINH THỦU - BERLIN

**Lô Độc Đắc** số : 0034. **Lô Hang 1** số: 1267. **Lô Hang 2** số: 1368. **Lô Hang 3** số: 0711. **Lô Hang 4** số : 0786.

**Lô Hang 5** số: 0047

**20 Lô an ủi** - các số: 0754 - 0656 - 0355 - 1379 - 0465 - 0745 - 0806 - 1473 - 0105 - 0782 - 1108 - 0659 - 0436 - 1383 - 0116 - 1097 - 0089 - 0535 - 0808 - 0811

Những vé trúng có giá trị đến Rằm Tháng Tư năm Kỷ Mão (29.5.1999). Sau đó nếu không có người lãnh, những vé trúng sẽ được sung vào quỹ cúng dường Tam Bảo.

# Phượng Danh Cúng Đường

(Tính đến ngày 31 tháng 3 năm 1999)

Trong thời gian gần đây, Chúa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thị dụ như Cúng Đường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chúa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chúa nhờ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chúa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phượng Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chúa có tên trong danh sách. Chúa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mỗi báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chủ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

## ● TAM BẢO

ĐH. Phạm Ngọc Sơn 120DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM. HHL ĐH Nguyễn Thị Hiệt Pd Diệu Tinh. Lương Thị Liên (Frankfurt) 50DM. GĐĐH Đàm Giáp (Stade) 1.200DM. HHL ĐH Đàm Chuyển. Võ Thị Ngọc Em (Burgweiling) 20DM. Văn Phước Viên 40DM. Trương Trần Vũ Phan 100DM. Tôn Mai Ngọc (Schöneck) 50DM. Trần Tân Tiếng 20DM. Dương Thị Ngọc Liên (M'Gladbach) 50DM. Bùi Riêu Ninh (Canada) 50US. Trần Văn Trường (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Thị Nô (Pháp) 300FF. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 500DM. HHL Thân Mẫu Lê Thị Man. Phan Thị Bích (Bad Beckneck) 20DM. Thị Thu Thảo (Braunseke) 20DM. Reinert Thị Hân (Wunstorf) 10DM. Hồ Tăng Kha (Leipzig) 100DM. Lê Thị La 100DM. Đặng Văn Thái (Nürnberg) 20DM. Phạm Thị Tuất (Garbsen) 10DM. Lan Tùng (Crivitz) 50DM. Ngân Tinh (\*) 50DM. Nguyễn Văn Tinh (\*) 50DM. Đàm Chuyển (Stade) 100DM. Gđ. họ Vương (USA) 100DM. Thu Dung (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Thị Lan Phượng (Ludenschei) 20DM. Thái Thị Thu (Hameln) 100DM. Lê Thanh Hoài (Ahlhorn) 20DM. Võ Văn Long (Việt Nam) 20DM. Đào Đức Minh (Weetzen) 20DM. Nguyễn Thị Minh Sáu 10DM. Nguyễn Thị Thanh Lan (Barsingh.) 20DM. Ngô Quang Nam 10DM. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 10DM. Trần Thị Hường (\*) 10DM. Nguyễn Thị Thanh (Hannover) 10DM. Tạ Việt Tiến (\*) 20DM. Nguyễn Chung Toàn (Göttingen) 50DM. Tạ Khắc Trọng 10DM. Đỗ Minh Thành (Berlin) 10DM. Hoàng Phượng Thảo (\*) 10DM. Đỗ Minh Cường (\*) 10DM. Nguyễn Khắc Minh (Erfurt) 10DM. Gründer + Wang 20DM. Đinh Đại Lâm (Geldern) 30DM. Điền Thái Phượng (Burgdorf) 20DM. Ngô Thành Các (Úc) 100 Úc kim, HHL ĐH Châu Thị Thiệp. Phạm Văn Thông & gia đình (Freiburg) 1.500DM. HHL Thân Mẫu tuần Đại Tướng. Phan Thị Bích 50DM và Nguyễn Thị Hiệp 10DM (Bad Beckneck), HHL ĐH Tú Triều. Nguyễn Văn Phú (Egelbach) 30DM. Đỗ Trọng Thường (USA) 50DM. Bành Thâm Cường (Wiesbaden) 100DM. Huỳnh Thị Hồng Hà (Mainz) 100DM, HHL ĐH Huỳnh Kim Hải. Kewin Lợi (Bochum) 216DM. Đặng

Anh Tuấn (Stralsund) 35DM. Huỳnh Hiền (Reutlingen) 50DM. Nguyễn Thị Vân (Köln) 20DM. Đặng Đức Liêm (\*) 30DM. Diệu Thảo Nguyễn Thị Leo (Ái Nhĩ Lan) 1.500FF. Lê Văn Minh (M'Gladbach) 30DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Lampertheim) 100DM. Lê Kim Hường (Heilbronn) 40DM. Hà Ái Phần (Kirchheim) 30DM. Võ Thị Lệ Hoa (Paderborn) 20DM. Vũ Thị Tâm (Großheim) 50DM. Du Minh Hồng (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Thị Tuấn (\*) 30DM. Nguyễn Văn Thâm (D'dorf) 20DM. Đinh Quang Thanh 50DM. Nguyễn Lê (Konstanz) 30DM. Chi Hội PGVN Odense (Đan Mạch) 3.000Kr. Quý Phật Tử Thọ Bát QT (\*) 2.300Kr. Đặng Văn Hoa (Herne) 50DM. Đào Thị Chuyển (Vallendar) 100DM. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 10DM. Châu Nam (Spaichingen) 30DM. Tôn Quốc Vinh (Saarbrücken) 30DM. Lê Thiệp (Karlsfeld) 20DM. Lê Bích Lan (Hannover) 10DM. Nguyễn Thanh Trúc (Suisse) 10FS. Diệu Trí (Anh) 100DM. Phạm Văn Hải (Giesen) 10DM. Băng & Trần 16DM. Hoàng Long (Untermeitringen) 20DM. F. Lan (Gotha) 20DM. Nguyễn Thị Kiều Liên (Pattensen) 50DM. Gu Yan (Hamburg) 20DM. Heinz-Erhard Pühse 50DM. Phan Thanh Hải (Lehrte) 30DM. Royal Thai Embassy (Bonn) 100DM. F. Glorius 10DM. Khon 10DM. Nai U. Jung 20DM. Nguyễn Thị Hải Oanh (Salzgitter) 20DM. Vương Tịnh Sanh (China) 20DM. Nguyễn Quốc Tiến 10DM. Trương Quế Bung (Hürth) 400DM. Phương + Bắc 20DM. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 10DM. Minh Ân (Pháp) 500FF. Ngô Đức Tâm (Remseck) 10DM. Trang Văn Huy (Eislingen) 50DM. Phạm Thị Kim Anh (Saarbrücken) 20DM. Phạm Thị Kim Hoàng (USA) 20DM. Nguyễn Hoàng (\*) 50US. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Huỳnh Thị Ngọc Thảo (Ý) 20.000Lire. Huỳnh Thị Kim Cương (\*) 10.000Lire. Thiện Lạc Giang Thái An (Mannheim) 100DM. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 100DM. HHL Thân Mẫu Nguyễn Thị Mau. Tạ Thị Kim Lan (Nordhorn) 50DM. HHL ĐH La Văn Thắng. Trần Đình Hữu (Pháp) 100FF. Trần Thị Tuổi (Köln) 20DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 50DM. HHL ĐH. Lê Thị Hường. Đinh Xuân Khánh + Thủy (Erfurt) 40DM. Nguyễn Hữu Đình (\*) 20DM. Dương Thị Nguyệt (\*) 30DM. Bek Nguyễn Thị Ngọc Yến (\*) 100DM. Lê Bích Lan (Hannover) 10DM. Trần Thánh Pháp (\*) 20DM. Dương Tú Đạt (Celle) 20DM. Dương (\*) 20DM. Trương và Lâm (Schweden) 20DM. Wang Kai Tang 50DM. Trinh Thu Huệ (Paderborn) 100DM. Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 20DM. Nguyễn Việt Đức (Salzgitter) 10DM. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 25Guld. Đặng Thị Thu Vân (Alten Erding) 30DM. Lê Kim Hường 20DM. Bàn Bửu Cầm (Lennestadt) 240DM. Du Thị Mỹ Dung (Pháp) 100FF. Hạng Văn Lương (\*) 100FF. Lại Hồng Vinh (Neuruppin) 300DM. Bành Chúc Quân (Ludwigshafen) 100DM. Bành Vĩnh Ái (\*) 50DM. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 2.000DM. HHL ĐH Đặng Văn Quang Pd Thiện Lạc. Gđ. Thiện Ý (Hannover) 300DM. HHL PT Nguyễn Châu Bình Pd Thiện Tâm. Hồ Văn Minh 50DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 100DM. Quách Anh Hoa (Bi) 500FB. Trần Thị Mỹ (Aachen) 30DM. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 20DM. Ni Cô Đàm Thuận (Bi) 150DM. Hà Thị Đào (Canada) 50Can. Từ Chi (Fürth) 100DM. Trương Hồng Linh (Suisse) 100DM. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 50DM. Đinh Đức Thắng (Bruchsal) 80DM. Thiện Trang & Bửu Đạt (Trier) 100DM. HHL Thân Mẫu Thiện Nhiên Đặng Thị Tất. Phạm Bá Thuận (USA) 30US. Dũng & Yến 100DM. Tạ Mạnh Hùng (Hamburg) 10DM. Tạ Quang Huy (\*) 20DM. Thiện Phẩm & Thiện Nhũ (Vechta) 20DM. Nguyễn Thị Hai (Ludwigshafen) 50DM. Vũ Thị Khang (Uelzen) 20DM. Nguyễn Thị Kim Loan (\*) 20DM. Trần Chí Hiền 10DM. Bang Gukman Warnelke 20DM. Buchmann 10DM. Fam. Rinau 50DM. Nguyễn Bích Chi 20DM. Sasolith 50DM. Đỗ Trường Tuấn (Schevin) 10DM. Fam. Feng (Đại Hàn) 50DM. Phùng (Celle) 30DM. Nguyễn Thu Hằng (Hannover) 20DM. Lim Tik Koen (\*) 20DM. Teikner (Langenhagen) 10DM. Nguyễn Xuân Hùng (\*) 10DM. Trần Thị Nga (Ludwigshafen) 50DM. Diệp Vĩnh Huy (Gotha)

20DM. Bùi Thị Diễm (München) 40DM. Trần Minh Tuấn 20DM. Quý Đạo Hữu Hannover 170DM. Nguyễn Biên (Usingen) 100DM. Trang Văn. Hen (Bartenbach) 50DM. Monique Lin (Canada) 100Can. Nguyễn (Berlin) 20DM. Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100DM. Nguyễn Thoa (Suisse) 20DM. Lê Thanh 30DM. Trương Chánh 30DM. Phạm Thị Như Sương (Đan Mạch) 500Kr. La Hai (Suisse) 70FS. HHL ĐH Phạm Thị Sang. Nguyễn Thị Lệ Phượng (Pháp) 300FF. Hà Đức Vinh (Leinf) 100DM. Hoàng Văn Long 50DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Helen Antony (D'dorf) 100DM. Trần Tùng Tiến 20DM. Phan Quang (Hagen) 50DM. Trương Thanh Hoa 50DM. Học Can Trieu 50DM. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 30DM. Zhang-Shao Chay (Hagen) 100DM. Trịnh Tú Nhiếp (\*) 50DM. La Nam Tướng (Hamburg) 30DM. Đào Thị Bê (Pháp) 100FF. Đào Văn Dũng (Heidenheim) 50DM. Trần Vĩnh Cam (Münster) 100DM. HHL ĐH Trần Văn. Rest. May Flower (Hannover) 100DM. Nguyễn Xuân Hùng (\*) 10DM. Nguyễn Ngọc Đồng (Aurich) 40DM. Nguyễn Thị Lan (Esens) 20DM. Bùi Thị Thiệp (Jade) 20DM. Nguyễn Thị Tú (Berlin) 20DM. Kỳ Chí Trung (\*) 20DM. Vũ Đức Văn 20DM. Lê Minh Tuấn 20DM. Lê Văn Anh 20DM. Nguyễn Thị Bê 50DM. Lê Đức Khiêm (Úc) 50 Úc kim. Đặng Thị Kim Yến (Đan Mạch) 100Kr. Trần Thị Thoa (\*) 100Kr. Đào Thị Nguyễn (\*) 100Kr. Lotus Rest. (Bad Sobernheim) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Kaars) 30DM. Chung Cẩm Hùng (Wuppertal) 10DM. Lý Vĩnh Hà (Berlin) 30DM. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Thị Ngao (Mainaschaff) 90DM. Phùng Ngọc Thúy 20DM. Nguyễn Kỳ Thương (Lünen) 20DM. Hồ Minh Lợi (Karben) 20DM. Phan Thị Thu Hồng (Mainz) 50DM. Diệu Phụng (Langen) 50DM. Phạm An Dũng (\*) 50DM. Thiện Nghiêm (\*) 50DM. Thiện Đăng (\*) 100DM. Nguyễn Trí & Nguyễn Tú (Neu Anspach) 100DM. Lê Chi W. Gruber (Anh- quốc) 100DM. Tôn Nữ Thị Tuy (Karlsruhe) 50DM. Đặng Đình. Lương (Aschaffenburg) 50DM. Phạm Hải Châu (Bad Homburg) 13DM. Hoàng Nguyễn Hiền Anh (Frankfurt) 20DM. Hoàng Nguyễn Ngân (Mainz) 20DM. Huỳnh Tuyết Minh (\*) 10DM. Hạnh Seibel (Dorn.) 10DM. Thiện Hội & Thiện Dung 50DM. Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt 500DM. Thiện Tấn (Wiesbaden) 50DM. Lê Văn Châu (\*) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Hà 100DM. Đồng Hạnh 30DM. Lại Huỳnh Thiện Xuân + Mỹ (Frankfurt) 110DM. Diệu Hòa (\*) 30DM. Hà Tuấn Bình (Oberursel) 30DM. Nguyễn Thị Thanh Thủy 10DM. Trần Đỗ Càn 100DM. Phan Trọng Yến (D'dorf) 100DM. Đặng Văn Uy (Eisenfeld) 100DM. Hằng Ứng (Speyer) 100DM. Huỳnh Lương Quyền (\*) 20DM. Lâm Đạo Dũng (\*) 50DM. Giang Tiêu Kinh (\*) 20DM. Chi Hội PTVNTN tại Mannheim 300DM. Nguyễn Thị Cẩm Thúy 50DM. Dương Đường 50DM. Thái Văn Tỷ (Ludwigshafen) 50DM. Nguyễn Chí Mai (\*) 20DM. Nguyễn Văn Neang (Neustadt) 70DM. Nguyễn Thị Lập (\*) 50DM. Trần Thị Vinh (Mannheim) 20DM. Vũ Chí Thiện (Armsdt) 10DM. L. Dương 50DM. Phat (Canada) 100DM. Sau Bình Raj (Diepholz) 100DM. Nguyễn Hồng Kỳ (Pháp) 100FF. Diệp Kim Huệ (Schweden) 50Kr. Hoàng Tôn Tạo (München) 100DM. Phượng Thị Đại (Kleinstheim) 50DM. Đặng Đình Lương (Aschaffenburg) 100DM. Hoàng Thị Thuận (\*) 50DM. Nguyễn Thị Liễu (\*) 50DM. Nguyễn Thu Anh (\*) 30DM. Lê Thị Tâm (\*) 100DM. Hoàng Sơn (\*) 50DM. Lê Trung Trúc (Frankfurt) 50DM. Saendig Mai Thị Đẹp (\*) 100DM. Mùi Kubis (\*) 30DM. Hoàng Chiêu Quang (\*) 100DM. Thiện Thanh + Thiện Niệm (Geehren) 500DM. Lý Tam (Hildesheim) 50DM. Ngô Phú Hải (Einbeck) 1.000DM. Quốc An 20DM. Hugo (Hannover) 50US. Hường + Lê Minh (Kassel) 200DM. Thiện An (Hamm) 50DM. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 100DM. Trần Sun Sển (\*) 100DM. Nguyễn Thị Khuê (Bonn) 100DM. Trần Xuân Hiền (Tübingen) 30DM. Trần Ngọc Dung (\*) 50DM. Trần Văn Lái (\*) 30DM. Trần Ngọc Nhung (Pforzheim) 50DM. Trần Văn Út (Stuttgart) 30DM. Lâm Minh Kỳ (Reutlingen) 50DM. Lâm Mão (\*) 30DM. Ngô Sóc Nghinh (Berlin) 30DM. Quách Hồng Hiệp (Echterdingen) 50DM.



Huỳnh Thu Hà (Herrenberg) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (Braunschweig) 20DM. Nguyễn Thị Chi Hiền (Detern) 30DM. Sơn + Hiền Phạm (USA) 100US. Đoàn Thị Liên (Karlsruhe) 200DM, HHHL PT Nguyễn Văn Báo. Thanh Vũ 20DM. Nguyễn Thị Miên (Frankfurt) 50DM. Trần Duy Hoàn (Bad Wurzach) 100DM. Phạm Thị Lợi (Hamburg) 30DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Chan Can Lam (Hamburg) 30DM. Cao Thị Hai (Schweden) 100DM. Trần Thị Nguyệt (Erfurt) 20DM. Hứa Châu (Wilhelmshaven) 10DM. Bùi Duy Nguyên (Erbach) 100DM. Thị Chánh (Laatzen) 100DM. Lâm + Mỹ Hạnh (\*) 20DM. Thiên Phẩm + Thiên Nhũ (Vechta) 40DM. Đặng Thị Mai (Hude) 20DM. Nguyễn Thị Thanh 10DM. Phạm Cao Lâm 10DM. Văn Minh (Boppand) 50DM. Nguyễn Văn Hoan (Peine) 20DM. Nguyễn Văn Nhôn (Braunschweig) 20DM. Hannelore Wight 2DM. Vương Việt Dũng (Lottar) 20DM. Hoàng Ngọc Lê (\*) 10DM. Nguyễn Hữu Tinh (Hannover) 20DM. Nguyễn Thanh Hường (Gronau) 10DM. Nguyễn Hoàng Lân 10DM. Nguyễn Thị Long (Rheine) 20DM. Phan Thị (Duisburg) 30DM. Giang + Phần + Phi + Nhứt (Rethen) 100DM. ĐH Minh Tôn (Laatzen) 200DM, HHHL Thân Mẫu tuần Tiểu Tướng. Nguyễn Biên (Frankfurt) 100DM. Phạm Văn Quý (USA) 100US. Diệp Kim Huệ (Sweden) 50Kr. Chu Văn Tài 50DM. Nguyễn Văn Lộc (Hóa Lan) 200Guld. Đinh Văn Tuyển (Duderstadt) 30DM. Nguyễn Hữu Hiệp (Hamburg) 20DM. Trần Thị Kim Loan (Neuwied) 20DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 100DM. Đỗ Thị Phai Zimmermann (\*) 100DM. Trần Thanh Pháp (Hannover) 20DM. Lê Thị Lan (\*) 100DM. Ng. Heng Seong (\*) 300DM. Dương Văn Út (Bad Bentheim) 50DM. Trương Tuyết Nhi (Friesoythe) 20DM. Tôn Nữ Thanh Vân (\*) 20DM. Vũ Hồng Minh 1US. Bành Minh Thanh 20DM. Thị Tuyết 50DM. Nguyễn Văn Thiện 20DM. Đặng Đình Lương (Esterwegen) 20DM. Trình Bình Trọng 100DM. Đinh Văn Khánh 50DM. Thiện Thành 20DM. Nguyễn Mỹ Hạnh (Weetzen) 50DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 50DM. Trần Văn Sang + Wiriya Tran (Bielefeld) 100DM. Tuấn Phương 20DM. Hồ Văn Điều (Göttingen) 20DM. Đặng Sĩ Phú 50DM. Nguyễn Thị Soi (Brandenburg) 50DM. Ngô Nga (Fürth) 100DM. Cao Tường (\*) 100DM. Điền Lợi (\*) 200DM. GĐĐH Diệu Anh 400DM. Giang Điền Châu + Giang Lệ Huyền 70DM. GĐPT Chánh Dũng (Nürnberg) 100DM. Diệu Thiện (Erlangen) 100DM. Gđ. Đức Hường + Diệu Tịnh (Fürth) 200DM. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 50DM. Thiện Từ 20DM. Chi Hội PTVNTN Nürnberg + Fürth + Erlangen 1.000DM. Quảng Đạo và gia đình (Frankfurt) 50DM. Giang Liên (Nürnberg) 20DM. Giang Lăng Muối (\*) 10DM. Cao Thị Chi (\*) 50DM. Diệu Hường Võ Thị Lý (Erlangen) 200DM. Võ Thị Lợi (Nürnberg) 50DM. Triệu Thị Diệu (Hagenau) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (USA) 50US. Lê Bích Hà (Bad Berneck) 40DM, HHHL ĐH Từ Triều. Lê Sanh (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Văn Phương (M'Gladbach) 50DM. Võ Thông (Münster) 20DM. Phan Thị Hằng (Staufurt) 50DM. Văn Phạm (USA) 20DM + 4US. Võ Thị Thảo (Bergkamen) 20DM. Nguyễn Cao Lũy (Trier) 10DM. Thiện An (Hamm) 100DM. Lê Văn Từ (Münster) 100DM. Huỳnh Thanh Hà 30DM. Lê Phước Nghĩa (Frankfurt) 10DM. Phan Văn Thanh (Kleinostheim) 100DM, HHHL ĐH Phan Rào. Nguyễn Đức 10US. Thiện Hùng (Thu Hắng) 20DM. Nguyễn Thị M. Sáu (Empelde) 10DM. Trúc Ngô & Đạt Huệ (Berlin) 50DM. Đoàn Hữu Hải 50DM. Phù Văn Thắng 20DM. Minh Tâm + Minh Cẩm + Minh Thảo (Hannover) 30DM. Hứa Kỳ Năng (Wilhelmshaven) 50DM. Trần Văn Ngọc 30DM. Chu Nguyễn (Langenhagen) 20DM. Dương Thị Tân 20DM. Phạm Văn Uyên (Norderheim) 20DM. Đặng Văn Nghiêm (Meerburg) 50DM. Phạm Quốc Trung (Leipzig) 10DM. Nguyễn Thu Hường (\*) 20DM. Vũ Thị Thịnh (\*) 50DM. Phạm Xuân Hiền (\*) 10DM. Ninh Hoàng Anh (\*) 20DM. Phan Văn Tuấn (\*) 50DM. Olive Nanne 10DM. Vũ Công Văn (Hundhangsten) 10DM. Đỗ Thị Thanh (Lamhammer) 10DM. Hùng + Hường (Dresden) 20DM. Lê Quốc Hùng (\*) 15DM. Trần Văn Ân (Pháp)

150FF. Nguyễn Xuân Yên (USA) 50US. Phạm Kim Bình (Neuburg) 50DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 200DM, HHHL ĐH Lương Văn Khoái. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 30DM. Gđ. Bà Quang (Neustadt) 250DM, HHHL ĐH Nguyễn Văn Quang. Ban Bảo Trợ GĐPT Tâm Minh (Hannover) 200DM. Ngô Quang Hào (Greppin) 20DM. Đinh Nam Hà (Bamberg) 50DM. Đặng Thị B. Khánh 10DM. Nguyễn Lê Nghĩa (Hannover) 2.000DM, HHHL ĐH Nguyễn Văn Nghi. Trương Nam Long (Düren) 30DM. Bùi Kim Huệ (Aerzen) 100DM. Trùng Tài Minh (Cloppenburg) 20DM. Hà Tú Linh 20DM. Nguyễn Thị M. Khanh (Hude) 20DM. Nhung Geisler (\*) 10DM. Parichart Frank (Bielefeld) 50DM. Ngọc Hà (BS) 20DM. Nguyễn Thị Vân (Hamelin) 10DM. Đỗ Văn Ban + Diệu Gấm (Pháp) 50FF. Lâm Võ Hồ Jeanne (\*) 200FF. Ngô Kim Liên (Neumünster) 20DM. Nguyễn Thị Nga (Frankfurt) 30DM. Hồ Thị Hào (Dortmund) 50DM. Mai Zelck (Winsen) 400DM. Phạm Mai Thanh (Hamelin) 50DM. Trần Văn Diệc 50DM. Nguyễn Thị Lệ Trinh (Salzbergen) 40DM. Trịnh Tuấn Hùng (\*) 20DM. Nguyễn Thị Toàn (Hildesheim) 10DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Nienburg) 20DM. Tong Khoi (Hannover) 20DM. Thái Văn Tường 50DM. Lưu Minh Châu (Buchholz) 20DM. Võ Thị Thảo (Borghorst) 20DM. Bùi Tuấn Kiệt (MG) 20DM. Huỳnh Hữu Sanh (HH) 100DM. Đỗ Thuận Phát (Hannover) 100DM. Pravond (Pháp) 20DM. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 20DM. Savang Ogawa (Bangkok) 20DM. Phạm Thị Ngọc Hường (Göttingen) 50DM. Huỳnh Thị Lý (Bad Iburg) 30DM. Thiện Lợi (Bremen) 50DM. Nguyễn Văn Trúc (Hildesheim) 34DM. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 50DM. Đoàn Tường Khanh (Hamburg) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Hồ Thị Trung (\*) 60DM. M. Richwien (Halle) 20DM. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 200DM. Nguyễn Thị N. Oanh (Rostock) 50DM. Nguyễn Thành Nam (Frhafen) 20DM. Phan Thị Cẩm Hằng (Hildesheim) 100DM. Huỳnh Hoài Phú (Cloppenburg) 20DM. M. Van Thu Le (Canada) 100Can, HHGL Ni Sư Như Thanh. Trần Minh Thông (Bi) 300FB. Dương Bạch Yến (\*) 300FB. Phạm Kim Anh (Pháp) 100FF. Lý Tân Kỳ (\*) 100FF. Bùi Thị Khôi (\*) 200FF. Phạm Văn Hùng (Bi) 25DM. Nguyễn My Le (Donaueschingen) 50DM. Huỳnh Hữu Phước (Đan Mạch) 150Kr. Hoàng Thị Thu Huyền (Plauen) 100DM. Nguyễn Thị Ngọc Oanh (Rostock) 100DM. Ưng Thị Thanh Sơn (Hessoldendorf) 30DM. Nguyễn Anh Quân (Lübbenau) 30DM. Nguyễn Văn Sỹ (Wittenberg) 100DM. Phùng Mỹ Quyên (Münster) 20DM. Đặng Việt Muoi (Neuhaus) 60DM. Hoàng Quyết Thắng (Eilensee) 20DM. Lê Hà Thu (Frankfurt) 20DM. Lê Bích Lan (Hannover) 20DM. Fam. Bunken Matsch 20DM. Lý Thị T. Thu (Gardelegen) 20DM. Frank Hoffmann 20DM. Trịnh Xuân Trường (Aue) 30DM. Dương Văn Trường (\*) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Hà (Tiệp) 20DM. Nguyễn Thị K. Anh (A'burg) 30DM. Nguyễn Thị B. Ngọc (Dresden) 10DM. Trần Ngọc Kim 20DM. Eberhard Maier (Langenhagen) 20DM. Gđ. Phùng Vị Cường (Münster) 50DM. Hamm Chenxiang 200DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Nanda Derender Singh (Italy) 10DM. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 10DM. Nguyễn Thị L. Hường (Uelzen) 20DM. Buthhanse 4US. Vũ Quốc Trung 20DM. Trịnh Thị Bé (Erfurt) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết 20DM. Gđ. Nguyễn Hữu Tri (Lübben) 100DM. Đức Trường Tô (Heidelberg) 100DM. Ngô Thị Thanh 20DM. Asia Cuisine (Hannover) 40DM. Bùi Phi Cường 20DM. Nguyễn Ngọc Hải (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Lý (Rügen/Zoikow) 100DM. Nguyễn Thị Lộc (Gotha) 20DM. Nguyễn Tuấn Bình (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Thị Liễu (A'burg) 20DM. Sandra Poi 10DM. Tran Ngam 50DM. Lý Phước + Lý Quốc Thái (Lüdenscheid) 100DM. Ngô Long Du 100DM. Ly To 20DM. Đinh Đức Hiền 30DM. Nguyễn Hoàng Nam (Storkow) 20DM. Nguyễn Đức Minh (Bishofswurda) 50DM. Đỗ Văn Trung 10DM. Hồ Trang (Reinheim) 20DM. Vũ Chiến Thắng 10DM. Nguyễn Thị H. Anh 20DM. Trần Bích Thủy 50DM. Nguyễn Văn Luận (Aue) 10DM. Hồ Anh Tuấn (\*) 20DM. Gđ. Hiếu (Einbeck) 30DM. Trần Quốc Sĩ 10DM. Trần Thị Bình

(Dresden) 10DM. Phạm Phi Khanh + Triết (Hannover) 20DM. Nguyễn Hữu Đức 10DM. Đặng Vũ Lực (Seevetal) 20DM. Hà Duy Bách (Peine) 10DM. Phạm Thị Toàn 10DM. Trần Thanh Pháp 10DM. Siriporn Richter 50DM. Phạm Đăng Ngọc 20DM. Phùng Vi Con (Münster) 20DM. Khuu Muoi Nữ (\*) 50DM. Los Lenna 50DM. Trần Trọng Hải 10DM. Trần Mạnh Tuấn (Augsburg) 10DM. Trần Hồng Cường 50DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc 10DM. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Fam. Trương + Lâm (Sweden) 20DM. Nguyễn Văn Hoa (Münster) 20DM. Phan Lạc Giân (Pháp) 300FF. Nguyễn Công Tinh (Heilbronn) 20DM. Lâm Môn (Kerpen) 100DM. Nguyễn Thị H. Phương (Germering) 20DM. Nguyễn Ngọc Thu 10DM. Miet 30DM. Hoàng Thị Thu Huyền 10DM. An Kim Ho 10DM. Đỗ Đình Trường (Salzgitter) 20DM. Gđ. Huỳnh Muoi 80DM. Gđ. Lý Chi 50DM. Nguyễn Thu Hường (Việt Nam) 10DM. Gđ. Nguyễn Thu Thủy (Kues) 20DM. Boonchnay 5DM. Nguyễn Văn Phát (Unna) 20DM. Đoàn Thị Ánh Tuyết 10DM. Bùi Thị T. Mai (Staufenberg) 20DM. Chu Quang Hiến (Dresden) 10DM. Kitsana Darachofi 10DM. Đặng Viết Muoi 20DM. Siriporn Richter 20DM. Nguyễn Văn Luận (Aue) 10DM. Trịnh Xuân Trường (\*) 10DM. Trần Minh Tâm 20DM. Nguyễn Thế Hùng (Việt Nam) 10DM. Gđ. La Cam An + Quỳnh (Suisse) 300DM. B + Q Gue (Hannover) 20DM. Vũ Đức Quyết (Bergen) 50DM. Trương Như N. Giao (Pháp) 800FF.

Nguyễn Thị Hường (Isolfen) 50 cuộn băng Video cài lương.  
 Nguyễn Thị Thời (Bremen) 8 bao gạo, 3 kg nắm đồng cỏ, 30 lít nước tương.  
 Nguyễn Văn Trung (Bremer-haven) 10 bao gạo, 10 thùng dầu.  
 Nguyễn Văn Trúc (Hildesheim) 10 bao gạo, 10 thùng dầu.  
 Diệu Nữ (Laatzen) 2 bao gạo.  
 Asia Shop (Pforzheim) 15 kg khoai mì.

## ● BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Đào Hoàng Anh (Edeweck) 20DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 50DM. Đặng Văn Trúc (Sailauf) 20DM. Tô Hoàng Mỹ 50DM. Nguyễn (Aachen) 50DM. Phạm Ngọc Sơn 30DM. Nguyễn Thị Nhi (Steinheim) 85DM. Hường Göringer (VS. Villingen) 40DM. Nguyễn Gia Vinh (Frankfurt) 30DM. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 30DM. Lê Thị Thu (Konz) 40DM. Võ Thị Kim Thanh (Ulm) 30DM. Thanh Hüttlinger (Pforzheim) 33DM. Lương Thị Liên (Frankfurt) 50DM. Trần Thị Hạnh (Neuenhausen) 30DM. An Bannach (Langförden) 30DM. Nguyễn Văn Đé (München) 20DM. Lê Ngọc Châu (Neufahrn) 40DM. Phạm Thị Hà Uyên (Heusenstamen) 20DM. Nguyễn Văn Dũng 30DM. Ngọc Vũ Phạm (Damme) 20DM. Trần Văn Côn (Suisse) 80DM. Nguyễn Ngạn (Bad Karlshafen) 20DM. Nguyễn Thị Toàn (Schorndorf) 20DM. Trịnh Bạch Tuyết (Áo) 500Schl. Đỗ Thị Bích Chấn 20DM. Dương Văn Bé (Rottenburg) 20DM. Nguyễn Văn Thông (Weil im Schönbach) 30DM. Lê Quý Kỳ (Krefeld) 40DM. Nguyễn Thị Mộng Quỳnh (Germering) 70DM. Nguyễn Thị Hồng Phượng (\*) 40DM. Lâm Thị Lan Thảo (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Thị Ngọc Oanh (Rostock) 60DM. Trương Văn Xuân (Schramberg) 30DM. Phùng Thị Chu (USA) 50DM. Nguyễn Phúc Hậu (Wiesbaden) 20DM. Trần Quang (Áo) 50DM. Đinh Đại Lâm (Geldern) 20DM. Bùi Quang Hiến (Hannover) 30DM. Phạm Văn Bùi (Ravensburg) 30DM. Nguyễn Văn Phú (Egelbach) 30DM. Phạm Thị Thanh (Merschweiler) 150DM. Trần Ngọc Sang (Mannheim) 50DM. Lê Khắc Kiêm (Bi) 20DM. Nguyễn Chí Dũng (Münster) 20DM. Ngô Bao Công 50DM. Nguyễn Ngọc Lan (Schwaebisch Grmünde) 50DM. Fa. Quách (Hamburg) 50DM. Bàn Thẩm Cường (Wiesbaden) 30DM. Kevin Lợi (Bochum) 100DM. Đặng Anh Tuấn (Satralsund) 35DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Lampertheim) 50DM. Hoàng Lê Thị Trung (Weil am Rhein) 20DM. Lê Văn Minh (M'Gladbach) 20DM. Trần Đình Thắng



(Detmold) 70DM. Tô Tú (Hannover) 30DM. Văn (\*) 20DM. Đặng Đức Liêm (Köln) 20DM. Lê Kim Hoàng (Heilbronn) 100DM. Huỳnh Thị Kim Nhu (Essen) 30DM. Lâm Chí Hằng (Saarouis) 50DM. Huỳnh Cui Liên (Marktberdorf) 50DM. Không Đức Văn Khoa (Nisterberg) 20DM. Võ Thị Lệ Hoa (Paderborn) 30DM. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 50DM. Nguyễn Thanh Nam (Rhefelden) 20DM. Hà Văn Hôn (Rosenheim) 40DM. Nguyễn Thị Tuấn (Frankfurt) 50DM. Đặng Quốc Quân (Pháp) 30DM. Ngô Văn Ba (Heimenkirch) 50DM. Đặng Quang Hồng (Pháp) 200FF. Đặng Thanh Văn (Weil am Rhein) 30DM. Nguyễn Văn Thâm (D'orf) 20DM. Lâm Y Xuân (Leer) 20DM. Trần Tăng (Troissingen) 20DM. Nguyễn Thị Mai Trang (VS-Villigen) 30DM. Hà Thị Thu Huyền (SW) 40DM. Du Minh Hồng (Frankfurt) 30DM. Nguyễn Thị Phương (Gutach) 30DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 30DM. Diệp Kim Hoàng (Dingolfing) 50DM. Tô Mạnh Tố Trinh (\*) 40DM. Đinh Quang Thanh 50DM. Nguyễn Lê (Konstanz) 40DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Đặng Lan Hoàng (Bad Arolsen) 30DM. Phạm Văn Đức (Nürnberg) 20DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Hoàng Sơn (Glan Müncheneler) 20DM. Trần Minh Giang (Luckenwalde) 20DM. Nguyễn Ngọc Thơ (Bad Homburg) 50DM. Phan Đình Hào (Westhausen) 50DM. Ngô Thị Nghi (Canada) 50Can. Vũ Văn Vy (\*) 50Can. Đào Trọng Cường (\*) 50Can. GĐPT Thiện Hưng (\*) 50Can. Nguyễn Văn Cao (Đan Mạch) 200Kr. Lê Thái (\*) 300Kr. Nguyễn Đức Giang (\*) 100DM. Nguyễn Văn Sang (Kautbeuren) 20DM. Đặng Văn Hoa (Herne) 20DM. Lê Thiệp (Karlsfeld) 30DM. Trần Bá Hùng (Albstadt) 30DM. Lâm Thị Kiều Nga (Karlsruhe) 30DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Trưởng Thành Quan (Idaroberstein) 20DM. Tôn Quốc Vinh (Saarbrücken) 10DM. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 30DM. Huỳnh Tiên Kim Phùng (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Xuân Thu (Weilheim) 30DM. Nguyễn Thế Bình (Untermeitingen) 20DM. Nguyễn Xao (Erkelenz) 30DM. Nguyễn Văn Banh (Wörth) 30DM. Phan Thị Thu Hằng 30DM. Đặng Văn Chuẩn 50DM. Ngô Thị Thu Ba 30DM. Lê Trọng Phẩm (Meckenheim) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 30DM. Lê Thị Hoàng Nga (Kassel) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Sĩ Long (Áo) 200Schl. Nguyễn Bách Khuê (Aachen) 30DM. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 500FB. Đào Thị Hà (Karlsfeld) 20DM. Chi Vĩnh Sam 30DM. Đặng Lê Thanh Tú 65DM. Nguyễn Văn Tâm 20DM. Hồ Văn Minh (Gatalgesheim) 20DM. Bùi Văn Dân (Pháp) 100FF. Lê Hồng Triết (Đan Mạch) 200Kr. Phạm Đức Huy (Eisenberg) 110DM. Nguyễn Cúc (Kassel) 20DM. Trưởng Nguồn Nhiên (Hòa Lan) 25Guld. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 20DM. Phạm Hùng Sơn (Dillingen) 20DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 20DM. Dr. T.V. Nguyễn (Kaiserlautern) 300DM. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 20DM. Trang Văn Huy (Eislingen) 100DM. Lê Văn Lộc (Viersen) 20DM. Thái Hoạch (Bi) 500FB. Huỳnh Thị Đắc (\*) 500FB. Phạm Thị Kim Hoàng (USA) 30DM. Dương Linh (Eislingen) 50DM. Trưởng Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 150Kr. Trần Huệ (Nordhorn) 50DM. La Tỷ (\*) 50DM. Diễm Phi Ngô Quang (Emmering) 30DM. Cao Thị Đan (Lampertheim) 50DM. Nguyễn Ngọc Nha (Pháp) 300FF. Ngô Trung Thu (Essen) 30DM. Huỳnh Thị Xuân Thảo (Suisse) 20DM. Hàn Cường (Reutlingen) 20DM. Trưởng Lê Hồng (Salzhausen) 30DM. Đỗ Huệ Anh (Berg Gladbach) 50DM. Diệp Mỹ Cầm (Ludwigshafen) 20DM. Minh Tâm + Chi Nghĩa (Canada) 20DM. Tạ Thị Kim Lan (Nordhorn) 50DM. Lê Chín (Veichta) 50DM. Chung Thái Nhạc (Laalzen) 50DM. Thu Hà (Berlin) 185DM. Đặng Thanh Phong 100DM. Trần Đình Hữu (Pháp) 200FF. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 100DM. Ân danh (Lechtungen) 20DM. Hoàng Văn Thục (Eilwangen) 30DM. Lê Trường Sinh (\*) 40DM. Elli Trần (Mühlheim) 30DM. Ngô Văn Lý (Suisse) 50FS. Lương Thành Lập (Treburt) 50DM. Dương Văn Mạnh (Peine) 60DM. Nguyễn Việt Đức (Saizgitter) 20DM. Vũ Thị Hùng (Utrap) 20DM. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan)

25Guld. Nguyễn Xuân Bình 20DM. Võ Thanh Hiền 50DM. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 30DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 20DM. Xú Xinh Lương (Stadthagen) 40DM. Trần Thị Nguyên (Konz) 10DM. Nguyễn Ngọc Cam (München) 20DM. Lê Hồng Tâm (Egeln) 10DM. China Rest. Jasmin (Hannover) 20DM. Bánh Chúc Quân (Ludwigshafen) 50DM. Bánh Vinh Ái (\*) 50DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 30DM. Nguyễn Thị Hoa (Mainz) 40DM. Hồ Kim Sinh 50DM. Kim Loan 500DM. Nguyễn Văn Chak (Recklinghausen) 20DM. Trưởng Thị Láng (Pforzheim) 50DM. Hồ Hữu Lợi (Aldorf) 50DM. Quách Anh Hoa (Bi) 500FB + 10DM. Nguyễn Văn Triều (Hildesheim) 20DM. Lê Xuân Hòa (Leipzig) 30DM. Mỹ Linh (Hòa Lan) 20Guld. Lý Văn Tri (\*) 50Guld. Hàng Văn Lương (Pháp) 100FF. Le Goff (\*) 100FF. Hoàng Ngọc Thọ (\*) 100FF. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 30DM. Trưởng Văn Dân (Ý) 50.000Lire. Tâm Huệ + Tâm An (Bi) 1.000FB. Diệu Đạo Nguyễn Thị Giới (\*) 1.500FB. Ni Cô Đàm Thiện (\*) 500FB. Hà Thị Đào (Canada) 50Can. Tôn Thất Diễn (Göttingen) 30DM. Vũ Quốc Trung (Unna) 80DM. Trưởng Hồng Lĩnh (Suisse) 50DM. China Garden (Oberkochen) 20DM. Trần Kim Long (Singen) 50DM. Lương Thị Hòa (Sonnefeld) 20DM. Dương Sang (Helmstedt) 50DM. Hà Văn Châu (Bremerhaven) 50DM. Phùng Văn Sơn (Großenkneten) 70DM. Thiện An + Giác An (Hamm) 50DM. Nguyễn Hữu Trâm (USA) 20US. Phạm Bá Thuận (\*) 20US. Nguyễn Huỳnh Long (Buxtehude) 20DM. Võ Ngọc Lan Hưng (Pháp) 70FF. Ngô Thị Nga (\*) 100FF. Chử Phạ Quang (\*) 200FF. Lê Vương Vĩnh Toàn (Reutlingen) 30DM. Vũ Đình Hải (Neustadt) 50DM. Hồ Châu (\*) 50DM. Nguyễn (Leipzig) 50DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 20DM. Phạm Xuân Thu (Hannover) 40DM. Phạm Thị Hồng (Guben) 10DM. AITU Võ Đình (Nürnberg) 30DM. Hà Ngọc Dú (Krefeld) 70DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Quan Báo Cầu (Anh quốc) 10US. Hà Hiền Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Lê Hoa (Na Uy) 100Kr. Võ Hữu Dom (Pháp) 100FF. Phạm Thị Bưởi (D'orf) 20DM. Đào Thị Sơn (Ludwigsgor) 30DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20DM. Đặng Ngọc Hiếu (Trier) 30DM. Chu La Dương (Telgte) 50DM. Tôn Nữ Mỹ An (Wedel) 30DM. Nguyễn Hạnh Trinh (Küz.) 50DM. Nguyễn Thanh Hải (Bollendorf) 30DM. Nguyễn Thoa (Suisse) 30DM. Nguyễn Văn Sáu (Erfrath) 30DM. Lê Ngọc Sương (Na Uy) 20DM. Lý Trung Hà 30DM. Phạm Thị Như Sương (Đan Mạch) 200Kr. Minh Phùng (Anh quốc) 40 Anh kim. Lê Xuân Hia (Minden) 50DM. Trần Mạo (BS) 20DM. Cao Ngọc Lang (\*) 20DM. Võ Văn Ngón (Phần Lan) 100Mark. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 20DM. Nguyễn Khắc Hải (Mainz) 30DM. Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 100FF. Nguyễn Năng Cường (\*) 100FF. Vũ Thị Tâm (Großheide) 30DM. Trần Thị Tâm (Cottbus) 20DM. Vũ Gia Kiệt (Fellbach) 30DM. Nguyễn Châu (Unter schleißheim) 50DM. Giem Giang (Hamburg) 30DM. Tăng Thiên Hội (München) 50DM. Nguyễn Khắc Căn (\*) 50DM. Lê Khắc Xinh (Leipzig) 50DM. Trưởng Đắc (Trier) 30DM. Phạm Thị Kim Tiên (Berkamen) 20DM. Đỗ Thị Kim Dung (Suisse) 50DM. Nguyễn Mộng Cửu (Nürnberg) 20DM. Vũ Tiến Đạt (Hamburg) 50DM. Biện Thị Mai (\*) 70DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 20DM. Chu Thôi Bình 30DM. Nguyễn Thanh Tài (Babenhausen) 30DM. Lê Thị Hà 25DM. Cao Minh Trung (Augsburg) 20DM. Helen Antony (D'orf) 50DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 50DM. Nguyễn Minh Chấn 120DM. Huỳnh Ngọc An + Lê Tâm 30DM. Trần Thị Hoa (Neuss) 40DM. Đồng Thị Gái (Ulm) 20DM. Phan Thị Châm 50DM. Phan Xuân Khang (Koblenz) 50DM. Nguyễn Minh Hồng 60DM. Werda Trinh (Lünen) 60DM. Học Can Triệu 50DM. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 20DM. Đỗ Thị Thu Dương (Schwalbach) 20DM. Hồ Chi (Pháp) 100FF. Đào Thị Bé (\*) 200FF. Nguyễn Minh Ngón (Brühl) 30DM. Vũ Hữu Thu (Viersen) 10DM. Đào Văn Dương (Heidenheim) 50DM. Trần Văn Tiến (Na Uy) 200Kr. Nguyễn Thị Thuận (Bad Gandersheim) 55DM. Thái Đông Viên (Đan Mạch) 100Kr. Đặng Thị Kim Yến (\*) 100Kr. Cao Thiện Bửu (Pháp) 100FF.

Nguyễn Phú Lộc (\*) 100FF. L. Dương (USA) 25US. Ban Ngọc Nam (Erlingheim) 50DM. Bùi Nam Hòa (Hasbergen) 30DM. Koummarasy Kieu (Pforzheim) 20DM. Lê Đức Khiêm (Úc) 50 Úc kim. Trần Văn Đức (Canada) 25Can. Phạm Chí Vinh (Langen) 100DM. Phan Thị Thu Hồng (Mainz) 20DM. Đặng Văn Uy (Elsenfeld) 50DM. Liên Cẩm Phong (Krefeld) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 50DM. Nguyễn K. (Würzburg) 50DM. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 50DM. Đặng Giang Toàn (Böilingen) 50DM. Viên Giang Hà (Neu Ulm) 50DM. Lê Chí W. Gruber (Anh quốc) 100DM. D. Trí Trần Thị Lan (Neu Anspach) 60DM. Đào Văn Chung (Heppenheim) 30DM. Nguyễn Văn Neang (Neustadt) 30DM. Nguyễn Văn Lập (\*) 30DM. Trần Phạm Mỹ Lệ (Ludwigshafen) 50DM. Fam. Lưu (Đan Mạch) 60DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 10DM. Nguyễn Thị Quốc Huy (München) 44DM. Nguyễn Th. Tr. (Berlin) 30DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên 20DM. Nguyễn Khắc Hải (Mainz) 30DM. Lê Hữu Thắng (Niefern) 30DM. Trần Đức Minh (March-Hugstetten) 50DM. Sohas Rukung (Pháp) 100FF. Nguyễn Hồng Kỳ (\*) 200FF. Vannaxay Hồng (\*) 200FF. Lê Văn Kiệt (\*) 100FF. Nguyễn Thị Khang (Ý) 50.000Lire. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 30Guld. Lê Văn Hôn (Hamburg) 10DM. Vũ Hoàng Đức (Saarbrücken) 50DM. Hiền (Misburg) 100DM. Lê Thanh Bình (Eisfeth) 85DM. Nguyễn Minh Đức (Frankfurt) 40DM. Thiện Giáo Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 50DM. Dương Phan (Filderstadt) 20DM. Võ Hiếu Liêm (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Thị Hồng (Unna) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (BS) 30DM. Nguyễn Kim Loan (Pforzheim) 40DM. Huệ Hiếu (Leezen) 50DM. Phạm Giác Doanh 30DM. Lê Hoàng Hải 50DM. Nguyễn Thị Miên (Frankfurt) 50DM. Trần Xuân Quang (Stutensee) 50DM. Nguyễn Thanh Phương (Neu Ulm) 50DM. Đặng Văn Luân (Göppingen) 30DM. Phạm Thị Lợi (Hamburg) 50DM. Đinh Kim Điền (Rösrath) 30DM. Hoàng Hưng Thủy (Canada) 30Can. Q. Lê Văn (Hòa Lan) 30DM. Nguyễn Thị Bay (Đan Mạch) 200Kr. Huỳnh Quốc Tuấn (Göttingen) 50DM. Đỗ Minh Dũng (1.200DM. Hoàng Thị Thuận (Schmalenberg) 20DM. Phạm Thị Đồng (Áo) 100Schl. Lý Khắc Châu (Leer) 100DM. Bùi Văn Quê 30DM. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 30DM. Lý Huệ Lan (Wittmund) 50DM. Nguyễn Văn Nhón (BS) 20DM. Nguyễn Hữu Tinh (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Long (Rheine) 100DM. Anh + Geo Rüchter (München) 30DM. Nguyễn Văn Hùng (\*) 30DM. Nguyễn Duy Lang 30DM. Phan Thị (Duisburg) 20DM. Hứa Tất Giao (Hòa Lan) 50Guld. Lê Văn Nhi (Wallerstein) 20DM. Vũ Ngọc Dũng (Forchtenberg) 20DM. Tôn Nữ Bích Hằng 30DM. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 20DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Essen) 30DM. Lê Thị Hồng (Pliezhausen) 50DM. Lê Ngọc Chấn (Pháp) 200FF. Dr. Nguyễn V. Q. (Bi) 2.000FB. Võ Thị Hồng (Augsburg) 20DM. Phạm Thị Sơn (Anh) 5 Anh kim. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 30DM. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 20DM. Nguyễn Thị Thúy Lan (Bitburg) 20DM. Ông Huỳnh Hợp (Ý) 50FF. Quan Gia An (Erkrath) 40DM. Trần Quế Lan (Pforzheim) 30DM. Hoàng Ninh (Köln) 20DM. Nguyễn Đức Thọ (Sanholzbach) 30DM. Nguyễn Thị Diệp (Regensburg) 30DM. Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 300Guld. Vũ Thị Thanh Mỹ (BS) 50DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 100DM. Liễu Thị Hoàng Văn (Hannover) 100DM. Nguyễn Thị Nhị (Helmstedt) 50DM. Hứa Thị Nguyễn (Leezdorf) 30DM. Trần Văn Mạo (Bad Kreuznach) 20DM. Bành Minh Thạnh 10DM. Nguyễn Văn Thiện 30DM. Nguyễn Minh Thủy 20DM. Lê Đức Tiến (Heigenbrücken) 20DM. Kim Liên - Chánh Niên (Gifhorn) 120DM. Sầm Chi Vy (Wangen) 20DM. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 50DM. Huỳnh Lệ Thu (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Thái Nam (\*) 30DM. Giang Lăng Hía (\*) 30DM. Lê Thừa Nghiệp (\*) 20DM. Lê Trần (Regensburg) 20DM. Đặng Như Nam (Fürth) 50DM. Nguyễn Tá Minh (USA) 50US. Nguyễn Thị Tâm (\*) 50US. Oscar Sushí Bar (Aachen) 50DM. Huỳnh Văn Mạnh (Bi) 500FB. PTM (Áo) 10DM. Phương Nga (Pháp) 200FF. Phạm Văn Xê 30DM. Đinh Ngọc Giao (Garbsen) 30DM. Nguyễn

Lê Xuân (Ludwigshafen) 50DM. Trần Thị Tiết (Eschweiler) 135DM. Đông Nghi Reisen (Köln) 185DM. Nguyễn Thị Hồng Liên (\*) 20DM. Phạm Thị Thu Hằng (Streuendorf) 30DM. Lê Hoàng Đế (Asbach) 40DM. Quang Trần Yuang 50DM. Đặng Văn Lộc (Berlin) 30DM. Võ Thông (Münster) 30DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 30DM. Nguyễn Văn Phương (\*) 50DM. Hà Văn Hùng (Weil am Rhein) 300DM. Nguyễn Thanh Cảnh (Pháp) 300FF. Cao Xuân Liễu (Suisse) 20FS. Nguyễn Thị Tịnh (Diepholz) 20DM. Bùi Ngọc Yên (Wachenheim) 40DM. Trần Đức Hạnh (Recklinghausen) 20DM. Huỳnh Nghiệp Thanh (Spaichingen) 50DM. Thu Cromme (Meerbusch) 20DM. Phạm Thị Nữ (Hòa Lan) 20DM. Mỹ Thế Philippe (USA) 200FF. Trần Thọ Huân (Berlin) 30DM. Phan Thế Mỹ (Schrozberg) 20DM. Trưởng Quan Phúc (Moschheim) 20DM. Nguyễn Thị Bích Vũ (Veenhusen) 20DM. Lan Glover (USA) 50US. Nguyễn Trần 50DM. Cao Mạnh Hải (Laatzten) 85DM. Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Phan Văn Công (\*) 20DM. Lê Văn Tú (Münster) 30DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (Völklingen) 20DM. Nguyễn Văn Hòa (D'dorf) 30DM. Huỳnh Tuyết Tùng 50DM. Lê Phước Nghĩa (Frankfurt) 20DM. Đỗ Kim Anh (Erlangen) 30DM. Lê Văn Lô (Pháp) 200FF. Phú Văn Thắng 20DM. Nguyễn Việt Hải (Peine) 20DM. Huỳnh Thị T. Thủy (Ostercappeln) 30DM. Vũ Trọng Anh (Harpstedt) 30DM. Trần Quý (Willeshausen) 30DM. Hoàng Văn Cường (Schkeuditz) 30DM. Nguyễn Hoàng Quyên (HH) 20DM. Nguyễn Ngọc Tuyền (Detern) 20DM. Phương Thế Ngọc (Đan Mạch) 200Kr. Bùi Ngọc Thủy (Dornstetten) 20DM. Phùng Quang (Schozberg) 30DM. Mai Văn Mẫn (Hamm) 20DM. My Schmitt (München) 20DM. Võ Thanh Nghiệp (Göttingen) 20DM. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 20DM. Nguyễn Xuân Trường (Bissendorf) 20DM. Trần Xuân Hồng (Empelde) 20DM. Trưởng Tài Minh (Cloppenburg) 20DM. Trưởng Nam Long (Düren) 40DM. Ngọc Hà (BS) 20DM. Nguyễn Thị Vân (Hameln) 25DM. Đỗ Văn Ban + Diệu Gấm (Paris) 30DM. Ngô Kim Liên (Neumünster) 50DM. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 20DM. Gđ. Nguyễn (Wilhelmshaven) 20DM. Phạm Duy Quang (Ostercappeln) 20DM. Lâm Võ Hồ Jeanne (Pháp) 100FF. Phạm Văn Nhân (Obershausen) 50DM. Nguyễn Văn Hoàng Suisse 20FS. Nguyễn Thị Nga (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Cao (Werne) 50DM. Trưởng Túy Thanh (Neustadt) 20DM. Đỗ Thị Anh Huệ (Hameln) 20DM. Trần Nhật Quang (Ibbenbüren) 20DM. Cao Mạnh Hải (Laatzten) 20DM. Trịnh Tuấn Hùng (Salzbergen) 20DM. Võ Thị Thảo (Borghorst) 10DM. Bùi Thị Thủy (Mainz) 30DM. Anh Nga (Ehningen) 20DM. Trưởng Thị Huệ (München) 30DM. Bùi Tuấn Kiệt (MG) 30DM. Dương Trọng Toàn (Trossingen) 20DM. Nguyễn Việt Đoàn (Bi) 1.000FB. An Hahn (Limburg) 50DM. Lê Thị Ngọc (K'lautern) 20DM. Võ Phước Lầu (Laatzten) 20DM. Nguyễn Thị Thuần (Osnabrück) 20DM. Lại Mộng Hùng (Hooksiel) 20DM. Heike Manfred (Neustadt) 30DM. Trần Thanh Pháp (Hannover) 40DM. Đỗ Thuận Phát (\*) 50DM. Quảng Niệm + Nguyễn Quế (\*) 20DM. San Bình Raj (Diepholz) 20DM. Huỳnh Hữu Sanh (HH) 50DM. Lê Quang Đức (Frankfurt) 30DM. Lê Tường Vĩ (Mannheim) 30DM. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 20DM. Nguyễn Anh Dũng (Burgdorf) 20DM. Viên Thị Thanh Mai (Husum) 30DM. Huỳnh Thị Lý (Bad Iburg) 20DM. Huỳnh Văn Khương (Buchholz) 20DM. Võ Thị Hải (Bremen) 35DM. Nguyễn Thị Mai Xuân (\*) 20DM. Nguyễn Ngọc Chiến (Hahnstaetten) 20DM. Phạm Thị Ngọc Hương (Göttingen) 20DM. Hoàng Phước Hùng (Harzgerode) 30DM. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 30DM. Mai Phong Sơn (Koblenz) 20DM. Châu Thị Tâm (\*) 20DM. Cao Hoàng Phát (Lippstadt) 20DM. Hoàng Phước (Minden) 20DM. Trưởng Văn Xuân (Hannover) 30DM. Nguyễn Việt Cường (Langenhagen) 20DM. Phạm Ngọc Anh (Northeim) 30DM. Thái Thị Thu (Hameln) 50DM. Phạm Thị P. Nguyễn (BS) 20DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 50DM. Phạm Thị Thắm (\*) 20DM. Đoàn Tường Khánh (\*) 20DM. Đoàn Tường Khanh (HH) 20DM.

Tăng Bích Phân (Lingen) 20DM. Lê Tiến Bình (Esens) 20DM. Nguyễn Văn Sáu (Bayern) 20DM. Võ Hữu Hùng (Burgdorf) 20DM. Trần Danh Hùng (Hainburg) 30DM. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 100DM. Phạm Thị Thu (Hameln) 20DM. Phạm Tuấn Kiệt (Bad Laer) 20DM. Đặng Văn Hải (Bielefeld) 28DM. Hồ Thị Hào (Dortmund) 20DM. Đặng Đình Lương (Mühlenberg) 20DM. Dương Thị Minh Anh (Krefeld) 50DM. Nguyễn Công Trung (Dresden) 20DM. Bùi Văn Đức (Einbeck) 20DM. Nguyễn Quốc Bảo (Wolfsburg) 20DM. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 100DM. Hoàng Sơn (A'burg) 50DM. Nguyễn Thế Quang (Garbsen) 20DM. Vũ Thanh Hoàn (Wuppertal) 20DM. Vũ Thị Vân Lai (Bramsche) 20DM. Nguyễn Gian Hoan (Peine) 20DM. Phan Thị Thu Hồng (Mainz) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc (Suisse) 20DM. Nguyễn Thành Nam (Fr'hafen) 20DM. Lý Quốc Đồng (HH) 50DM. Lê Quang Thịnh (Laatzten) 30DM. Lê Quý Kỳ (Canada) 10Can. Kujawski Thi Nhuan (Esens) 20DM. Việt Hòa (Oschersleben) 20DM. Hà Anh Thu (Südbrookmerland) 20DM. Võ Trung Thu (Bad Pyrmont) 40DM. Trần Hanh (Leutenbach) 20DM. Trần Thị Thiên Kim (Dachau) 50DM. Trần Anh Tuấn (Weinstadt) 20DM. Đặng Thi (Leipzig) 20DM. Đào Ngọc Toàn (Nordeney) 20DM. Phạm Văn Trúc (Schneeberg) 20DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 30DM. Lại Đức Hùng (Speyer) 20DM. Đặng Thị B. Hằng (Dessau) 20DM. Trần Nguyệt Phương (Koblenz) 20DM. Trần Minh Nhật (Nürnbreg) 50DM. Lê Thị Bích Tùng (Hannover) 50DM. Vương Hoàng Dũng (Bad Endbach) 20DM. Nguyễn Văn Lân (Oberlungwitz) 20DM. Phan Văn Uyên (Northeim) 30DM. Trần Giang Nam (Aschersleben) 30DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 50DM. Nguyễn Hùng Cường (\*) 20DM. Phạm Công Hoàng (Bremen) 50DM. Đoàn Minh Tuấn (Weinböhla) 20DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 20DM. Ngô Thị Xuân (Cloppenburg) 20DM. Khuất Bang (Bad Eilsen) 10DM. Đỗ Quốc Anh (Cottbus) 20DM. Nguyễn Thị Mai (\*) 20DM. Hoàng Sỹ Hùng (Göttingen) 50DM. Lý Thị Tuyết Thu (Gardelegen) 20DM. Diệu Nữ (Laatzten) 20DM. Trần Minh Ngọc (Oldendorf) 20DM. Nguyễn Thị Dung (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Văn Lý (Kippenheim) 30DM. Lê Việt Hòa (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Phương Tâm (Mannheim) 30DM. Nguyễn Thị T. Vân (Bayreuth) 20DM. Bành Vĩnh Hoa (Ludwigshafen) 50DM. Lê Văn Thoi (Na Uy) 200Kr. Nguyễn Thị Hoa (Đan Mạch) 200Kr. Bùi Ngọc Vạn (Göttingen) 20DM. Nguyễn Mỹ Lệ (Donaueschingen) 50DM. Mme Tan Chea (Pháp) 100FF. Lý Minh Thuận (\*) 100FF. Trần Minh Chiêu (\*) 100FF. Nguyễn Văn Sứ 30DM. Ngô Văn Thau 20DM. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 50DM. Đỗ Đình Biên (München) 100DM. Phạm Đình Cường (Hòa Lan) 50Guld. Trần Minh Thông (Bi) 700FB. Châu Văn Hiệp (\*) 500FB. Dương Bạch Yến (\*) 700FB. Phan Đức Dung (Bielefeld) 20DM. Phạm Kim Anh (Pháp) 100FF. Nguyễn Văn Từ (\*) 300FF. Trưởng Ngọc Thi Ung (\*) 150FF. Trưởng Văn To (USA) 150FF. Đinh Thị Hạnh (Berlin) 20DM. Trịnh Văn Hui (Köln) 30DM. Lý Thu Sơn (Suisse) 30FS. Lương Minh Nghĩa (\*) 100FS. Lương Đình Sơn (\*) 50FS. Lương Hiền Nhơn (\*) 50FS. Phạm Hoàng Hào (\*) 100FS. Đào Sari (Duisburg) 20DM. China Rest. Hung Ly (Harpstedt) 65DM. Đào Thị Chúc (Großrosseln) 20DM. Phạm Văn Hùng (Bi) 25DM. Phạm Hữu Dinh (Delligsen) 90DM. Châu Bảo Lộc (Neustadt) 50DM. Nguyễn Quyên (Münster) 50DM. China Imbiss (Lehrte) 85DM. Huỳnh Hữu Phước (Đan Mạch) 150Kr. Nguyễn Xuân Quy (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Sinh (Kiel) 10DM. Nguyễn Mỹ Hoa (BS) 90DM. Trần Văn Phước (Ph1p) 100FF. Nguyễn Tấn Hiền (Ý) 20.000Lire. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Nguyễn Khắc Đế (Laatzten) 40DM. Lê Quang Cơn (Hamburg) 20DM. Nguyễn Phương Tâm (Mannheim) 20DM. Nguyễn Công Tinh (Heilbronn) 20DM. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 20DM. Nguyễn Vĩnh Thao (Würzburg) 20DM. Đỗ Trần (Canada) 50Can. Nguyễn Hùng Phong (Wörth) 30DM. Trần Thu Thảo

(Wilhelmsdorf) 20DM. Nguyễn Văn Phát (Unna) 20DM.

## ● TẾT & RẪM THÁNG GIÊNG

ĐH. Lê Thị Hồng (Hannover) 100DM. Cô Thích Nữ Đàm Hòa (Bi) 1.000FB. Đỗ Thị Bích Chấn 10DM. Phùng Thị Chu (USA) 50DM. Lê Thị La 100DM. Trần Thị Thu Thủy 10DM. Nguyễn Văn Tinh (Crivitz) 100DM. Đàm Thu Hương (Hamburg) 50DM. Lê Kim Hương (Heilbronn) 100DM. Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 30DM. Thu Hồng (Domaneschingen) 100DM. Trịnh Họa An (\*) 20DM. Phạm Văn Lý (Weilburg) 10DM. Ấn danh 20DM. Trần Minh Hòa (Salzgitter) 20DM. Nguyễn Đình Hồng (Mannheim) 100DM. Hoàng Ngọc Phương (Kleinostheim) 20DM. Nguyễn Thị Lan (M'Gladbach) 50DM. Lê Thiệp (Karlsfeld) 100DM. Châu Văn Hùng (Koblenz) 10DM. Trần Ngọc Xuân (Mindeslittgen) 50DM. Nguyễn Đăng Lê (Erlangen) 50DM. Nguyễn Sơn Hải (Lainstein) 20DM. Hồng La Ninh (Aholming) 50DM. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 20DM. Hà Văn Hón (Rosenheim) 60DM. Trần Anh Kiệt (Ravensburg) 100DM. Nguyễn Văn Sơn (Helmbrecht) 20DM. Đặng Quang Hồng (Pháp) 100FF. Cao Minh Tuấn (Mannheim) 30DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 20DM. Trần Tăng (Troisssingen) 50DM. Nguyễn Thị Mai Trang (VS-Villingen) 70DM. Hà Thị Thu Huyền (SW) 40DM. Kusianski Thi Nhuận (Esens) 50DM. Nguyễn Thị Thu Oanh (Regensburg) 10DM. Kiều Nga (Aue) 50DM. Vũ Trọng Thủ (Balge) 30DM. Võ Bá Tông (Zweibrücken) 10DM. Trịnh Quang Hùng (Saarburg) 20DM. Nguyễn Gia Vĩnh (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Thị Phương (Gutach) 10DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 100DM. Vũ Thị Hiền (\*) 30DM. Thị Tịnh (Landstuhl) 100DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Phạm Thị Kim Chung (Troisdorf) 20DM. Nguyễn Thanh Chi (Köln) 20DM. Vũ Văn Cường (Bellingen) 20DM. Mai Hồng Khanh (Eppelborn) 20DM. Lâm Thừa Tin (Ibbenbüren) 30DM. Liễu Thị Thà (BS) 50DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 30DM. Lê Minh Tông (Iselohm) 20DM. Nguyễn Ngọc Trần (Pháp) 100FF. Tô Mạch Tố Trinh (Dingolfingen) 30DM. Nguyễn Xuân Thái (Asheim) 20DM. Nguyễn Ngọc Thọ (Bad Hornburg) 50DM. Chong Tác Võ (Osnabrück) 50DM. Hoàng Bích Nga (Nierstein) 20DM. Bùi Ngọc Huệ (Hofgeismar) 10DM. Phan Đình Hào (Westhausen) 50DM. Nguyễn Văn Sang (Kautbeuren) 20DM. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 20DM. Lê Đoàn Quý (Wedemark) 40DM. Trần Văn Búp (Berlin) 20DM. Huỳnh Quang Đăng (\*) 20DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Dương Văn Hào (\*) 100DM. Trưởng Đại Hùa (Burscheid) 50DM. Nguyễn Thị Kim (Münster) 20DM. Trưởng Kim Học (Landstuhl) 20DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrup) 30DM. Vũ Văn Hải (Trier) 30DM. Trưởng Cẩm Minh (Darmstadt) 20DM. Hồ Phước An (\*) 50DM. Hoa Thị Bình (Wiesbaden) 20DM. Quan Chí Nhân (Kempten) 100DM. Ngô Quế Châu (Dachau) 50DM. Nguyễn Phạm (Essen) 50DM. Vũ Thị Đầu (Aachen) 50DM. Châu Nam (Spaichingen) 20DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 30DM. Trưởng Thành Quan (Idaroberstein) 30DM. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20DM. Tôn Quốc Vinh (Saarbrücken) 10DM. Cao Tăng Cục (Parsberg) 50DM. Trần Đức Phát (G'Marienhütte) 100DM. Lê Thị Thanh Hương (Augsburg) 20DM. Vũ Việt Tân (M'Gladbach) 20DM. Huỳnh Văn Vân (Bi) 100FF. Vũ Văn Cửu (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Hữu Diên (\*) 20DM. Nguyễn Thị Minh Châu (Siegen) 20DM. Lâm Thị Ngọc Châu (Marl) 20DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 20DM. Ấn danh 20DM. Bành Quốc Hoa (Sweden) 100Kr. Đỗ Thị Thu Hương (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Phương Tâm (Mannheim) 20DM. Ngô Văn Thấu (\*) 20DM. Nguyễn Danh Thắng (\*) 50DM. Trần Văn Minh (Mannheim) 50DM. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Thị Sơn (Graefenhainichen) 100DM. Phạm Thị Hiền (Ingolstadt) 30DM. Ngô Thị Thu Ba 30DM. Phí Thanh Bình (D'dorf) 20DM. Lê Trọng Phẩm (Meckenheim) 50DM. Nguyễn Thị Thu Hương



(Emden) 20DM. Diệu Thiện (Bad Iburg) 100DM. Võ Tông (München) 20DM. Trần Thị Muội (\*) 50DM. Trịnh Văn (Idar-Oberstein) 20DM. Trần Trình Hiếu (Áo) 50DM. Vương Đắc Cường (Sondershausen) 20DM. Nguyễn Ngọc Luyện (Aue) 30DM. Đồng Sỹ Khương (Sigmaringen) 50DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 10DM. Kim Hên (Bad Kreuznach) 50DM. Đỗ Tuyết Phượng (Mannheim) 20DM. Phạm Thị Ngưng (Irrel) 50DM. Đỗ Thị Thanh Vân (Duisburg) 30DM. Nguyễn Đàm (Köln) 20DM. Nguyễn Bách Khuê (Aachen) 20DM. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 500FB. Diệu Phước (\*) 500FF. Nguyễn Cúc (Kassel) 10DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 50DM. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 20DM. Dương Văn Thọ (Eching) 20DM. Ngô Đức Tâm (Remseck 20DM). Nguyễn Công Thắng (Lemwerder) 20DM. Trịnh Quang Phu (Ludwigshafen) 50DM. Lay Văn Pong (Moers) 50DM. Lý Thanh Quang (\*) 100DM. Hà Văn Tú (Wesel) 30DM. Lê Văn Chung (Filindenstadt) 20DM. Lưu Xuân Hồng (Göttingen) 20DM. Huỳnh Thị Còn (Pháp) 100FF. Vương Julien Châu (\*) 100FF. Minh Ân (\*) 500FF. Trần Thị Vân (\*) 100FF. Ngô Kim Loan (Baesweiler) 20DM. Dương Tấn Phước (Rodgau) 50DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 50DM. Li Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Bùi Thị Sáu (Schramberg) 10DM. Bùi Thị Xuân (Potsdam) 10DM. Nguyễn Thị Huệ (Berlin) 100DM. Trần Văn Búp (\*) 50DM. Mã Thị Kim Hằng (Nettetal) 50DM. Trang Văn Huy (Eislingen) 50DM. Nguyễn Đức Sơn (Saarburg) 20DM. Thái Hoạch (Bi) 500FB. Phù Di Tạ (Frankfurt) 200DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Langenleiter) 20DM. Trần Khắc Hiếu 50DM. Tân Ngọc Nga (Neumünster) 100DM. Dương Quang Vinh (Schwetzigen) 20DM. Phùng Hùng (\*) 20DM. Nguyễn Thị Định (\*) 20DM. Nguyễn Đức Hoàn (Pháp) 500FF. Mai Văn Thu (Y) 10.000Lire. Huỳnh Thị Ngọc Thảo (\*) 20.000Lire. Huỳnh Thị Kim Cường (\*) 20.000Lire. Trần Trung Trạch (\*) 50.000Lire. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Trần Huệ (Nordhorn) 50DM. La Tỷ (\*) 50DM. Diễm Phi Ngô Quang (Emmering) 30DM. Braun Thị Dung (Altenstadt) 30DM. Phan Thị Ngọc (WF) 30DM. Lê Thị Đỗ (Dietzenbach) 30DM. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Phan Thị Bích Phượng (Berlin) 10DM. Thanh Tùng (Erlangen) 20DM. Nguyễn Thị Sanh (Sweden) 300Kr. Bao Thuận (\*) 500Kr. Chu Thị Hồng (Hamburg) 10DM. Diệp Mỹ Cầu (Ludwigshafen) 20DM. Minh Tâm & Chí Nghĩa (Canada) 50Can. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 200DM. Hứa Mỹ Hằng (Hòa Lan) 10Guld. Võ Ngọc Thủy (\*) 50Guld. Xuân Diễm Nguyễn Danh (Pháp) 100FF. Lê Quang Liêm (\*) 200FF. Hứa Tích Chương (Metzingen) 20DM. Trần Hanh (Leutenbach) 20DM. Phạm Đoàn Dương (Mannheim) 100DM. Huỳnh Khuôn Biếu (Bi) 1.000FB. Trần Sang (Würzburg) 100DM. Dương Long (Rot am See) 30DM. Phạm Văn Mọc (Langenhagen) 50DM. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 10DM. Lai Kim Anh (Y) 20DM. Hoàng Xuân Hùng (Giengen) 20DM. Nguyễn Văn Hiền (Großröschheim) 20DM. Võ Văn Thắng (Suisse) 120DM. Vũ Văn Giao (München) 50DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 40DM. Huỳnh Thị Thu (Đan Mạch) 200Kr. Elli Trần (Mühlheim) 20DM. Nguyễn Đình Thủy (Pháp) 100FF. Đỗ Việt Hào (Ermlichheim) 50DM. Nguyễn Thị Lệ (Krefeld) 100DM. Nguyễn Văn Lô (Gersthofen) 100DM. Lương Nguyễn Hiền (Steinbach) 10DM. Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 100DM. Trần Thị Ngọc (\*) 30DM. Vũ Nam (Gomaringen) 50DM. Ngô Văn Lý (Suisse) 50FS. Đào Thị Chúc (Großrosseln) 50DM. Nguyễn Văn Phúc (\*) 20DM. Trần Xuân Hiền (Tübingen) 100DM. Hoàng Thị Thủy (Fürth) 50DM. Lê Trường Sinh (Ellwangen) 30DM. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 20DM. Lương Thành Lập (Treibus) 50DM. Trần Thu Thủy (Wilhelmshaven) 50DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 20DM. Vương Chấn Quoi (Pháp) 200FF. Du Thị Mỹ Dung (\*) 100FF. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 30DM. Nguyễn Huỳnh Long (Buxtehude) 20DM. Xú Xích Lương (Langenhagen) 100DM. Lý Mỹ Anh (Köln) 30DM. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt)

20DM. Hồ Thị Lâm (Bietigheim) 50DM. Trần Kim Sướng (Emmendingen) 20DM. Lý Phạm Hương (Pforzheim) 50DM. Trần Thị Nguyên (Konz) 20DM. Lê Thị Bạch Nga (Esslingen) 20DM. Lưu Văn Tỷ (Sweden) 200Kr. Bà Lê Ngọc Chấn (Pháp) 100FF. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 50DM. Lê Hồng Tâm (Egeln) 20DM. Lại Hồng Vinh (Neuruppin) 100DM. Bành Chúc Quân (Ludwigshafen) 100DM. Bành Vinh Ái (\*) 50DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 40DM. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 200DM. Hồ Sang 30DM. Gđ. Thiện Ý (Hannover) 50DM. Ôn Thanh Tâm 50DM. Trương Thị Láng (Pforzheim) 50DM. Hồ Kim Sinh 50DM. Nguyễn Viễn Phương (Koblentz) 300DM. Chu Bá Tuấn (USA) 100US. Diệu Ngọc (\*) 100US. Quách Anh Hoa (Bi) 30DM. Nguyễn Thành Long (Wiesau) 30DM. Nguyễn Thị Thanh (Brechtorf) 20DM. Mỹ Linh (Hòa Lan) 30Guld. Cao Minh Đức (Lindern) 20DM. Trần Thị Mỹ (Aachen) 20DM. Hạng Văn Lương (Pháp) 100FF. Lê Goff (\*) 200FF. Hoàng Ngọc Tú (\*) 100FF. Phạm Bình (Bad Iburg) 50DM. Hứa A Tri (Wilhelmshaven) 50DM. Nguyễn Công Cường (\*) 20DM. Nguyễn Thị Tuấn (Frankfurt) 50DM. Vũ Thị Minh (Augsburg) 10DM. Lê Văn Hiền (Amstadt) 25DM. Tâm Huệ & Tâm An (Bi) 1.000FB. Diệu Đạo Nguyễn Thị Giới (\*) 1.500FB. Ni cô Đàm Thuận (\*) 500FB. Nguyễn Văn Diễm (Göttingen) 30DM. Lê Sanh (Pforzheim) 30DM. Dương Văn Bé (Rottenburg) 50DM. Đặng Thị Liên (Pháp) 50DM. Mã Chi (Münster) 20DM. Đặng Anh Tuấn (Stralsund) 20DM. China Garden (Oberkochen) 100DM. Quách Văn Hà (Y) 50.000Lire. Nguyễn Thị Bích Hương (Bi) 1.000FB. Nguyễn Thành Long (Hannover) 20DM. Dương Sang (Helmstadt) 50DM. Trần Kim Lê (Berlin) 30DM. Nguyễn Thị Hồng (Sevetal) 20DM. Nguyễn Thị Bắc Nam (Heiligstadt) 20DM. Nguyễn Thị Thanh (Weilburg) 20DM. Hoàng Thị Minh Ngọc (Schwalbach) 50DM. Phạm Ngọc Khôi 50DM. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 30DM. Phan Văn Liêm (Wilsau) 10DM. Trần Phong Lưu (Saarburg) 25DM. Nguyễn Hào Nhường (Pháp) 200FF. Đoàn Thanh Bình (Dessau) 20DM. Phạm Ngọc Thuởng (G'Marienhütte) 30DM. Nguyễn Thị Oanh (K'Lautern) 20DM. Nguyễn Phượng Tâm (Mannheim) 10DM. Nguyễn Xuân Xá (Helmstedt) 40DM. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 20DM. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 30DM. Nguyễn Thành Đức (Paderborn) 50DM. Nguyễn Tiến Vinh (Schramberg) 30DM. Cao Thị Chí (Y) 100DM. Đinh Ngọc Vương (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Ánh (München) 20DM. Châu Lê Anh (Sweden) 200Kr. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 40DM. Lưu Văn Phúc (Gammertingen) 200DM. Nguyễn Thị Lan (Berlin) 50DM. Hồ Thị Chương 50DM. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 50DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 80DM. Nguyễn Thị Thu (Hannover) 30DM. AITU Võ Đình (Nürnberg) 50DM. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 100DM. Thái Sển (Pforzheim) 100DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Ngô Văn Thọ (\*) 50DM. Lê Thị Vân (Velpke) 50DM. Đinh Kim Dung (Áo) 200Schl. Vũ Văn Sơn (Tischenreuth) 20DM. Nguyễn Minh Sơn (München) 10DM. Quan Báo Cầu (Anh quốc) 10US. Lý Thế Hoàng (Rüsselsheim) 20DM. Bùi Thị Trường (Stuttgart) 30DM. Nguyễn Loan Hồng (Recklinghausen) 10DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Thị Lý (Hamburg) 20DM. Chu Mỹ Thanh (Bochum) 72DM. Lê Hoa (Na Uy) 100Kr. Hưởng Görtinger (Villingen) 20DM. Võ Hữu Dòm (Pháp) 100FF. Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100DM. Trịnh Hòa An (Donaueschingen) 50DM. Trần Thị Hiền (Köln) 30DM. Hà Văn Thành (Frankfurt) 50DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 30DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Phùng Kim Liên (Na Uy) 100Kr. Đào Thị Sơn (Ludwigsburg) 10DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Phạm Văn Khanh (Rostock) 20DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 20DM. Nguyễn Hữu Thu Hưởng (Oberhausen) 10DM. Lê Huệ (Ravensburg) 100DM. Trương Tú (Aachen) 40DM. Trần Thị Cẩm Tú (Pháp) 300FF. Trầm Kim Lai (Sweden) 300Kr. Trần Văn Đưỡng (Wittlich) 20DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 50DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 50DM. Lê Hoàng

Phượng (Raunheim) 20DM. Phan Minh Hữu (Tuttlingen) 50DM. Griem Giang (Hamburg) 50DM. Minh Phùng (Anh quốc) 20 Anh kim. Trương Chánh (Freisoythe) 50DM. Trần Mao (BS) 20DM. Cao Ngọc Lang (\*) 20DM. Tăng Kim Huê (Sweden) 200Kr. Võ Văn Ngón (Phần Lan) 100Mark. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 30DM. Trần Minh Giang (Luckenwalde) 20DM. Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 100FF. Nguyễn Sến Uốc (Bremervörde) 20DM. Vũ Thị Tâm (Großheide) 30DM. Lâm Thị Bé (Helmstedt) 20DM. Nguyễn Thị Tú (Đan Mạch) 50DM. Trần Thị Tâm (Cottbus) 30DM. Nguyễn Năng Cường (Pháp) 200FF. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 20DM. Tô Nguyễn (Augsburg) 20DM. Trần Cao Nghĩa (Kemnat) 20DM. Đoàn Mạnh Khánh (Wiesau) 10DM. Henri Davant (Pháp) 500FF. Hồ Quốc Cường (Áo) 700Schl. Ngô Mỹ Dung (Krefeld) 20DM. Nguyễn Văn Hoa (Essex) 30DM. Nguyễn Việt Chiến (Baden-Baden) 100DM. Nguyễn Mộng Cửu (Nürnberg) 50DM. Lâm Bung Hoàng (Kempen) 20DM. Phạm Ngọc Thanh Tuyền (Frankfurt) 50DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 80DM. Quách Thu Anh (Freiburg) 50DM. Cao Minh Trung (Augsburg) 30DM. Trương Trần Phan Vũ 100DM. Helene Antony (D'dorf) 100DM. Đồng Thị Gái (Ulm) 30DM. Nguyễn Thị Gòong (Neustadt) 60DM. Nguyễn Thị Huyền Linh 100DM. Lâm Trần Ngọc Mỹ (Tübingen) 100DM. Đặng Thanh Toàn (Esens) 20DM. Đỗ Thị Thu Dương (Schwalbach) 30DM. Nguyễn Ngọc Thành (Mannheim) 50DM. Phan Thị Phượng (Giüb Koblenz) 20DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Lindenberg) 30DM. Trần Văn Tiến (Na Uy) 200Kr. Trần Vĩnh Cam (Münster) 100DM. Diệu Thảo (Ai Nhĩ Lan) 50 Anh kim. Nguyễn Đăng Dung (Suisse) 100DM. Vũ và Dương 20DM. Tiêu Anh Tài (Berlin) 50DM. Thanasak Vo Chanunaky 50DM. Nguyễn Thị Thuận (Bad Gandersheim) 50DM. Phạm Minh Đức 50DM. Thái Đồng Viên (Đan Mạch) 100Kr. Cao Thiện Bửu (Pháp) 100FF. Lê Văn Quoi (\*) 100FF. Nguyễn Phúc Lộc (\*) 100FF. Liễu Thị Bé (\*) 200FF. Vong (\*) 300FF. Lý Philippe (\*) 200FF. Võ Thị Lập (Hòa Lan) 25Guld. Trần Văn Đức (Laufeim) 30DM. Nghiêm Minh Máng (Münchweiler) 20DM. Thanh Hiền Heuser (Berghausen) 10DM. Lâm Văn Dũng (Schwaebisch Hall) 50DM. Koummarasay Kieu (Pforzheim) 20DM. Võ Thị Hồng Diệp (Laatzen) 50DM. Ô Thị Hai (Haren) 100DM. Nguyễn Thị Hào (Herme) 20DM. Vũu Thị Mai (Sweden) 100US. Ôn Hùng (\*) 200Kr. Đặng Văn Uy (Elsenfeld) 50DM. Liễu Cẩm Phong (Krefeld) 80DM. Nguyễn Thị Liễu (Pforzheim) 20DM. Hằng Ứng (Speyer) 100DM. Lê Thị Mẹo (München) 100DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên 20DM. Lê Hữu Thắng (Niefem) 20DM. Trần Đức Minh (March Hugstetten) 100DM. Trần Xuân Cúc 400DM. Trần Thị Vân (Diepholz) 30DM. Đỗ Văn Lợi (Meerbusch) 100DM. Sohas Rukung (Pháp) 100FF. Guy (\*) 100FF. Vannaxay Hồng (\*) 100FF. Lê Văn Hón (Hamburg) 10DM. Huỳnh Muối (Đan Mạch) 100Kr. Tô Khai Đức (Schweinfurt) 40DM. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 50DM. Hoàng Thị Lệ Trung (Haltigen) 10DM. Nguyễn Thị Tuyết (Schwaebisch Gründ) 30DM. Nguyễn Thị Khang (Y) 50.000Lire. Huỳnh Mai Quanh (Murr) 60DM. Hồ Thị Đức (Recklinghausen) 20DM. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 20Guld. Hiếu Trần & Thanh Nguyễn (\*) 25Guld. Trần Thị Nhiều (\*) 25Guld. Trần Thị Ân (Bi) 2.000FB. Nguyễn Thị Chí Hiền (Detern) 30DM. Minh Dũng (Aschaffenburg) 100DM. Hoàng Sơn (\*) 100DM. Nguyễn Tiến Vinh (Stadtallendorf) 10DM. Fam. Weis (Bingen) 100DM. Thiệu Giáo Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 200DM. Nguyễn Thị Ngân (Esen) 35DM. Nguyễn Văn Khôi (Erfurt) 30DM. Nguyễn Tiến Lộc (Schwai.) 20DM. Bành Vĩnh Hoa (Ludwigshafen) 50DM. Huệ Hiếu (Leezen) 100DM. Thanh Vũ 20DM. Trần Ngọc Thọ (Erkrath) 20DM. Trương Minh Dương (Pháp) 200FF. Nguyễn Xuân Lang (\*) 100FF. Phạm Thị Đông (Áo) 300Schl. Phạm Thị Nga (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Thị Trường (D'dorf) 100DM. Nguyễn Văn Lượng (\*) 100DM. Nguyễn Thị Tèo (\*) 100DM. Bùi Tuyết Mai (Staufenberg) 30DM. Võ Trung Thu (Bad Pymont) 20DM. Nguyễn Thị Lan Phượng (Chemnitz) 20DM.



Đặng Gia Văn 20DM. Vũ Thị Tĩnh Tâm (Bookholzberg) 20DM. Hứa Xa (Wittmund) 20DM. Nguyễn Thị Lan Anh 50DM. Nguyễn Thị Long (Rheine) 50DM. Trương Triệu Bắc (Aalen) 50DM. Lê Văn Nhi (Wallenstein) 30DM. Lê Văn Thời (Na Uy) 200Kr. Vũ Ngọc Dũng (Forchternberg) 30DM. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 20DM. Huỳnh Phú (Burghausen) 50DM. Thị Hữu Phu (Sindelfingen) 50DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Essen) 20DM. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20DM. Lê Thị Bích (Bad Kreuznach) 20DM. Trần Đức Long (Pháp) 100FF. Ông Hiệp Hợp (Ý) 50FF. Huỳnh Thị Khiêm (Hamburg) 40DM. Trần Kiệt (Lüneburg) 40DM. Quan Gia An (Erkrath) 20DM. Phạm Văn Go (Augsburg) 200DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 50DM. Phùng Văn Thanh 100DM. Tuệ Hạnh (Hòa Lan) 25Guld. Đỗ Thị Kim Hải (Berlin) 20DM. Hồ Thị Hào (Dortmund) 10DM. Nguyễn Anh Đức (Michelbach) 10DM. Ô Tô Nữ (Erding) 20DM. Hoàng Ngọc Hoa (Rheine) 50DM. Trần Thị Bông (Đan Mạch) 50Kr. Fam. Trần Tro (Leer) 100DM. Nguyễn Huy Sơn (Hattersheim) 100DM. Hoàng Hà (Uetze) 20DM. Nguyễn Kim Dung (\*) 20DM. Fam. Mai (Lüdenscheid) 50DM. Hoàng Thị Hà (Leipzig) 20DM. Dương Đỗ Thúy Tuệ (\*) 50DM. Đỗ Đắc Hào (Wismar) 10DM. Bùi Phương Anh (\*) 10DM. Nguyễn Ngọc Chính (\*) 10DM. Tổng Công Sơn (Hamburg) 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Thúy (\*) 20DM. Khương Quyết Đạt (Würzburg) 20DM. Trần Duy Tuấn (\*) 20DM. Nguyễn Thủy (\*) 20DM. Lưu Anh (Helmstedt) 50DM. Tai Van (\*) 20DM. Fam. Van (\*) 20DM. Khưu Mỹ Anh (\*) 50DM. Nguyễn Văn Anh (Homberg) 10DM. Nguyễn Văn An (Niederkrücken) 50DM. Nguyễn Ngọc Hào (Bad Bentheim) 30DM. Hàn Thị (BS) 100DM. Ngô Tuyết Tri (\*) 20DM. Hải Hồng Nguyễn (\*) 20DM. Lâm Hữu Trí (\*) 20DM. Đoàn Thoại Uyên (\*) 20DM. Nguyễn Thanh Thúy (\*) 20DM. Dương Thị H. Giang (\*) 20DM. Phan Thị Len (\*) 10DM. Hà Ngọc Thịnh (Hameln) 50DM. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (\*) 10DM. Trần Hoàng Liên Sơn (\*) 10DM. Bùi Kim Huệ (\*) 50DM. Mai Thị Hoa (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thị N. Linh + Trung + Tôn (\*) 50DM. Trương Ngọc Nga (\*) 10DM. Mai Thị Lan (\*) 20DM. Lương Ngọc Phách (\*) 30DM. Nguyễn Mai Hương (Hildesheim) 10DM. Nguyễn Đức Thắng (Weilburg) 30DM. Nguyễn Muôn + T. Khüding (Göttingen) 100DM. Huỳnh Thiện Hưng (\*) 200DM. Lê Thị Thu Lịch (\*) 10DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 100DM. Fam. Phan Thị T. Thủy (Berlin) 40DM. Trần Ngọc Lan (Meisburg) 20DM. Fam. Lam (Rengsdorf) 20DM. Lê Hoàng Sang (Schweinfurt) 5DM. Cao Văn Trường (Daxweiler) 10DM. Vũ Thị Định (Dresden) 50DM. Nguyễn Thị Lương (\*) 30DM. Phùng + Dương (Bonn) 50DM. Nguyễn Quang Hải (Craisheim) 30DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Bergheimfeld) 20DM. Khuất Bang (Bad Eissen) 20DM. Vũ Đức Khánh (Weinbóla) 50DM. Huỳnh Thị T. Hiền (Seesen) 50DM. Trần Thị Đặng (Köthen) 4DM. Cù Thị Phương (Berlin) 10DM. Đặng Văn Hiền (Goslar) 20DM. Bùi Thị K. Liên (\*) 20DM. Lê Quyên Quách (Wedel) 50DM. Trần Minh Tú (Burglahr) 50DM. Lương Hồng Hạc (Frankfurt) 50DM. Hoa Nguyễn (\*) 50DM. Lê Nguyệt Kim (\*) 20DM. Trần Thị B. Ngọc (Wolfenbüttel) 20DM. Fam. Vu Kranke (\*) 10DM. Đông Xuân Trung (\*) 20DM. Nguyễn Thị Hạnh (\*) 20DM. Thân Thị B. Ngọc (\*) 10DM. Trần Kim Thu (\*) 20DM. Lê Thị Liễu (Coswing) 10DM. Lâm Kim Yến (\*) 30DM. Nguyễn Thị Dung (Brandenburg) 10DM. Ngô Văn Thanh (\*) 50DM. Vũ Thanh Quyên (\*) 10DM. Nguyễn Thị Đăng (\*) 60DM. Huỳnh Ngọc Hùng (\*) 50DM. Chu Thị M. Khanh (Thale) 20DM. Chu Thị M. Hào (\*) 20DM. Nguyễn Đắc Nghiệp (\*) 50DM. Trần Văn Ngọc (\*) 10DM. Nguyễn Thị Bình (\*) 50DM. Trần Thu Hà (Dortmund) 20DM. Nguyễn Văn Lý (\*) 100DM. Nguyễn Thị K. Loan (Senftenberg) 40DM. Nguyễn Thanh Bình (Lüneberg) 20DM. Gđ. Hoàng Quốc Hùng (Harzgerode) 100DM. Lê Văn Ánh (Salzgitter) 30DM. Hà Hùng (\*) 20DM. Trần Ngọc Tĩnh (\*) 20DM. Đinh Thị Mùi (\*) 20DM. Nguyễn Thị Hiền (\*) 20DM. Phạm Thị N. Lan (Sulzbach) 40DM. Lý Quốc Thái (Lüdenscheid) 50DM. Nguyễn Văn Đông (Seelze) 20DM. Fam. Dương (Celle)

10DM. Phạm Kiên Cường (\*) 20DM. Nguyễn Thị Hạnh (Emden) 20DM. Nguyễn Tiến Nam (\*) 10DM. Hoàng Chí Thanh (Hannover) 2DM. Hai Jun Qiu (\*) 20DM. Mai Flower Rest. (\*) 100DM. Yong Wei He (\*) 20DM. Vũ Trọng Thanh (\*) 20DM. Nguyễn Văn Chúc (\*) 20DM. Lê Minh Khanh (\*) 20DM. Bùi Lê (\*) 20DM. Nguyễn Thu Hằng (\*) 20DM. Fam. Trần (\*) 20DM. Vương Ái Phương (\*) 10DM. Nguyễn Thị N. Mỹ (\*) 20DM. China Rest. Sue Yuen (Laatzen) 30DM. Nguyễn Văn Nhung (\*) 10DM. Thiện Căn + Diệu Nữ (\*) 100DM. Thái + Nga + Tân (Neuenhaus) 20DM. Ngọc + Stefan (\*) 20DM. Nguyễn Thanh Khương (Magdeburg) 100DM. Vũ Thị K. Dung (\*) 30DM. Bùi Văn Vinh (\*) 20DM. Nguyễn Văn Long (\*) 10DM. Phan Thị Bình (\*) 20DM. Lê Văn Bình (\*) 20DM. Dương Văn Qua (\*) 10DM. Nguyễn Thị M. Thi (\*) 10DM. Phan Thị Sáu (Nordenham) 100DM. Phạm Tuấn Kiệt (Bad Laer) 50DM. Nguyễn Hữu Bình (Chemnitz) 30DM. Đặng Thị T. Thủy (\*) 20DM. Lê Tất Thọ (\*) 20DM. Đặng Nguyễn (\*) 20DM. Nguyễn Thị T. Hương (\*) 20DM. Tạ Bích Thủy (Koblenz) 20DM. Châu Thị Tâm (\*) 30DM. Nguyễn Thị B. Thủy 20DM. Hoàng Kim Tuấn (Lehrte) 10DM. Liêu Ngọc Ban (GM.Hütte) 20DM. Đặng Thị Hồng (Langenhagen) 20DM. Lưu Huệ + Huỳnh 50DM. Nguyễn Văn Tới 20DM. Ngô Trọng Hiệp 20DM. Tạ Văn Địa 20DM. Nguyễn Thành Chương (Hamburg) 20DM. Trần Đăng Mạnh (Wismar) 40DM. Tăng Quốc Lương (Hannover) 40DM. Nguyễn Thế Dũng 40DM. Thu Huyền 20DM. Nguyễn Như Hải (Magdeburg) 10DM. Nguyễn Đức Tiến (\*) 20DM. Vương Tú Vinh (Celle) 10DM. Thị Liêng 50DM. Vương Khai Hưng 50DM. Thanh Bình (Chemnitz) 20DM. Trần Duyệt Vương 40DM. Nguyễn Văn Hên (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Xuân Quý 20DM. Phan Văn Hai (Giesen) 50DM. Lê Thị Lang 50DM. Nguyễn Tiến Dũng 20DM. Huỳnh Khắc Hoan 20DM. Trần Danh Hưng 20DM. Nguyễn Thị Sinh (Marburg) 10DM. Nguyễn Thị T. Hương (Emden) 20DM. Nguyễn Hồng An (\*) 20DM. Trần Thị T. Hoa 10DM. Nguyễn Văn Thy 30DM. Nguyễn Nhật Bách 20DM. Huỳnh Thị Tuyết (Wernegerode) 20DM. Nguyễn Tuyết Mai 20DM. Đỗ Thu Hà (Newel) 10DM. Phan Thị Thủy 20DM. Nguyễn Quỳnh Như 20DM. Phạm Văn On 20DM. Hoàng Thị T. Hằng 20DM. Đỗ Thái Hòa (BS) 10DM. Hoàng Thanh Mai 20DM. Phùng Ngọc Tuấn 10DM. Phạm Ngọc Lan 100DM. Đoàn Văn Tuấn 20DM. Nguyễn Văn Hải 10DM. Ngô Thị K. Liên 10DM. Lương Thị M. Huỳnh 20DM. Hà Thị Chi 20DM. Nguyễn Thiện Thuật 20DM. Đức Phú Đạt (Laatzen) 20DM. Nguyễn Văn Khang 20DM. Trần Thị Năm 20DM. Phan Hùng + Bích Liên 20DM. Choong Leong Seng 50DM. Nguyen 50DM. Lê Văn Thường 10US. Dương Đức Tùng 10DM. Phạm Minh Tiến (Rotenburg) 25DM. Tăng Canh Thái 40DM. Nguyễn Đình Thọ (Löwenstein) 20DM. Tinh Nowak 10DM. Đặng Đức Tài 10DM. Kitsana Darachoti 10DM. Dương Văn Bình 20DM. Thiện Lợi 50DM. Bùi Hữu Dũng 20DM. Văn Ngọc Xuân 20DM. Trần Hoàng Anh 5DM. Lê Anh Tú 20DM. Vũ Thị T. Hằng 20DM. Nguyễn Thế Hùng 10DM. Nguyễn Minh Tiến 30DM. Bùi Thị L. Hương 20DM. Nguyễn Thế Hải 20DM. Nguyễn Văn Nhiệm 10DM. Hoàng Thị Thường 20DM. Bùi Xuân Hải 30DM. Nguyễn Thị Tâm (Việt Nam) 20DM. Ngô Đức Tâm 10DM. Hoàng Quốc Việt 10DM. Nguyễn Thị K. Dung 20DM. Nguyễn Việt Đức 30DM. Nguyễn Văn Thời 20DM. Meyer Văn Vương 10DM. Vũ Anh Vũ 10DM. Hiền 10DM. Phạm Quang Hải 10DM. Vương Trường Thọ 40DM. Nguyễn Thị Thủy 20DM. Hoàng Thị Thủy 30DM. Cathrine 20DM. Trần Mạnh Hùng 10DM. Nguyễn Thị Lương 10DM. Lương Hùng 100DM. Nguyễn Huy Hồng 20DM. Nguyễn Anh Quy 10DM. Lê Hữu Thắng 20DM. Lê Thị B. Minh 20DM. Chu Thị Lý (Schwerin) 20DM. Trần Xuân Thịnh (MD) 20DM. Đặng Thị N. Minh 20DM. Tiêu Thị K. Anh (Langenhagen) 70DM. Trần Kim Nga 10DM. Nghiêm Quốc Hùng (Göttingen) 50DM. Nguyễn Văn Hiem (Pirna) 10DM. Lai Thị Nga (Kooksley) 50DM. Lai Thị K. Yến (\*) 50DM. Hoàng Thị Thái 20DM. Nguyễn Thị Nhân 50DM. Nguyễn Lê Anh (Oldenburg) 50DM. Phan Thị Lan (Einbeck)

50DM. Trần Anh Dũng 30DM. Kim Duy Ứng (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Đẹp (Bielefeld) 10DM. Đặng Thị Hà 20DM. Trần Duy Cơ 10DM. Đỗ Thị B. Dung (Karlsfeld) 100DM. Nguyễn Hiền 20DM. Huỳnh Triệu Có + Kỳ Khen (Münster) 50DM. Nguyễn Thị Lệ Hằng 20DM. Ngô Anh Tuấn 50DM. Nguyễn Bá Bình 20DM. Trần Đức Thông (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị M. Hồng (Chemnitz) 100DM. Quan Long Thanh (Königsutter) 100DM. Đào Thị Loan (Esens) 30DM. Frewet 10DM. Nguyễn Thị M. Lý 10DM. Phạm Mẫn 10DM. Nguyễn Thị Nhị (Helmstedt) 100DM. Trần Đình Toàn 20DM. Phạm Vĩ Công 50DM. Vũ Văn Quyết 30DM. Phan Thị Thủy 20DM. Huệ Kim 50DM. Trần Văn Mẹo (Bad Kreuznach) 30DM. Bành Minh Thanh 20DM. Phan Phúc Quỳnh (Seevetal) 20DM. Nguyễn Thị T. Thủy 10DM. Trần Thị T. Chung 50DM. Phạm Ngọc Kỳ 20DM. Chu Hữu Quang 10DM. Phạm Văn Hiền (Wolfenbüttel) 10DM. Đặng Phước Long 50DM. Lưu Thu Hương (Helmstedt) 200DM. Hoàng Thị Nhân 20DM. Đỗ Huy Quý 20DM. Hà Viết Hòa (Eisenach) 20DM. Phạm Thị Vinh (\*) 50DM. Trần Hoài Nam 20DM. Lê Thị Trang 20DM. Chu Thị M. Hiếu (Thale) 10DM. Trần Văn Ngọc 20DM. Nguyễn Thị Hương 20DM. Choi Veng Hoi 20DM. Trần Minh Ngọc 20DM. Lân + Lý (MDG) 20DM. Võ Quỳnh Hoa 10DM. Nguyễn Canh Việt (Emden) 10DM. Trịnh Hoài 10DM. Nguyễn Xuân Quan 10DM. Trần Xuân Thắng (Leipzig) 50DM. Trương Văn Bá (Langenhagen) 20DM. Nguyễn Minh Phương (Lohne) 50DM. Nguyễn Văn Sứ 10DM. Giang Lương Hào 10DM. Trần Thị T. Thảo 20DM. Trần Thị Nghĩa 50DM. Vương Môn Lý Thị 50DM. Lien Viễn Thành + KI Duyên 80DM. Phùng Trường Khánh 50DM. Văn Mục Tín 20DM. Lý Vinh Càng 50DM. Lý Cường + Lý Trần Châu 20DM. Văn Vĩ Bao 20DM. Lãnh Tân Giang 20DM. Phùng Chí An 20DM. Khôn Liên 50DM. Nguyễn Thị H- Mai 50DM. Lê Thị Tâm 20DM. Đường Bội Đệ (Hamburg) 20DM. Thái Nguyễn An (\*) 20DM. Fam Y Khởi Vinh 30DM. Lưu Quang Thắng 50DM. Hứa Lương Toàn 20DM. Trần Xuân Cường 20DM. Nguyễn Thị Tuyết 50DM. Schulte Yến 20DM. Đặng Xuân Hùng 20DM. Phạm Bạch Cúc 10DM. Nguyễn Thị T. Đạm 20DM. Nguyễn Thị Ngát Huber 10DM. Đàm Quân Mười 20DM. Đỗ Văn Bình (MDG) 20DM. Phạm Thị Nhân 10DM. Trần Thị Hà 20DM. Phan Thị Gấm 10DM. Cao Đức Ngọc 10DM. Nguyễn Thị K. Loan 10DM. Thái Thị Thu (Hameln) 100DM. Đặng Quốc Chi 50DM. Nguyễn Minh Hiền (Burg) 20DM. Mai Hồng Tuấn 30DM. Vũ Thị Anh Thu 10DM. Huỳnh Đức Ngọc (Delmenhorst) 30DM. Dương Hữu Lương (\*) 20DM. Trần Văn Trọng 20DM. Ngọc Anh 100DM. Dương Xuân Trường (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Dũng (Bielefeld) 20DM. Văn Ngọc Hoa 20DM. Đặng Văm Lương (Bremervörde) 50DM. Đào Thị Huệ (Oldenburg) 30DM. Kha Tiên (Bremen) 100DM. Dương Minh Chiến 10DM. Bùi Tuấn Anh 10DM. Đào Thị Huệ 10DM. Phạm Hùng 10DM. Nguyễn Ánh Tuyết (Neu Wunstorff) 30DM. Nguyễn Thị Tâm 10DM. Nguyễn Minh Tuấn 20DM. Vũ Thị Vĩ 50DM. Nguyễn Thị Phượng 50DM. Mai Đình Hòa (MDG) 10DM. Hoàng Thị Thuận (A'burg) 50DM. Nguyễn Đức Quốc Thọ (\*) 50DM. Ngô Thị Vinh 10DM. Nguyễn Thị Sen 10DM. Phạm Văn Thành 20DM. Kim Hưng Hoàng 10DM. Hoàng Văn Dũng 50DM. Đặng Tiến Dũng 20DM. Phan Thị Huệ (Bad Kreuznach) 10DM. Ngô Đức Chí (BS) 130DM. Lại Mộng Hùng (Kooksley) 50DM. Mai Văn Nhi 20DM. Trần Thị Hai 10DM. Ngô Thanh Sơn 20DM. Nguyễn Sỹ Phong (Neu Wunstorff) 20DM. Đàm Thị Tân (\*) 50DM. Võ Ngọc Châu (\*) 20DM. Nguyễn Văn Ngàn 20DM. Lương Quế Nam 20DM. Nguyễn Mạnh Tiến 10DM. Hồ Thị Thu Văn 20DM. Lai Thị Ve 20DM. Ánh Hồng Weisel (MDG) 30DM. Teekenburg Thị Chuyên (\*) 20DM. Fam. Trần (Papenburg) 100DM. Nguyễn Thọ Minh 10DM. Trần Đức Lâm (Hamminkeln) 50DM. Lê Thị Bạch Nga 50DM. Đinh Đăng Vinh (Brandenburg) 100DM. Vũ Thị P. Anh (Wolfenbüttel) 20DM. Nguyễn Lai 20DM. Đinh Bình Thu 20DM. Nguyễn Phương Liên 20DM. Lê Thị Minh Hiền (Wernigerode) 20DM. Lê Thị Tuyết Hương + Hòe (Wutha) 50DM. Ngô Hồng Hà 20DM.

Lê Thị Cảnh (Aurich) 50DM. Nguyễn Văn Nam 50DM. Ngô Thị Kim Dự 20DM. Lưu Minh Châu 10DM. Trần Trung Anh 50DM. Trần Tuấn Lâm 20DM. Phạm Lê Thi 30DM. Phạm Thu Phương 20DM. Nguyễn Tiên Dũng (Seelze) 10DM. Hoàng Thanh Lâm (Hannover) 10DM. Nguyễn Hồng Dương 10DM. Lại Tập + Lưu Thúc Trinh 100DM. Bùi Thị Minh 20DM. Nguyễn Ngọc Mai 10DM. Nguyễn Thị Vân 3DM. Nguyễn Vinh 10DM. Fam. Nöske Peter (Gardelegen) 20DM. Đặng Thị Lý 10DM. Vũ Hoài Thanh (Hamburg) 20DM. Nguyễn Thị T. Hiền 20DM. Đặng Thị T. Hương 20DM. Nguyễn Thị N. Huyền 50DM. Đặng Công Thành (BS) 20DM. Nguyễn T. Vân 10DM. Nguyễn Thị T. Thúy 5DM. Trần Quốc Tuấn 40DM. Nguyễn Thị Việt Anh (Haibach) 20DM. Thao My Griem (Telgte) 20DM. Nguyễn Việt Dũng (Berlin) 60DM. Trần Mạnh Hùng 40DM. Vũ Quang Thu (Wettin) 20DM. Nguyễn Bích Vân 20DM. Phạm Việt Trung 10DM. Hoàng Thị Chin 20DM. Trần Thị Luyện 10DM. Trịnh T. Hên 10DM. Phạm Thúy Hạnh 10DM. Lê Thanh Bình 10DM. Phạm Trí Dũng 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn 10DM. Thành Quang Minh 10DM. Hoàng Nguyễn Hồng 10DM. Nguyễn Văn Quế 5DM. Đỗ Thị Quế 20DM. Lê Thị Chép 40DM. Bùi Quang H. Anh 20DM. Lục Có Anh 20DM. Châu Ngọc Lan (BS) 30DM. Lê Công Viên 100DM. Đàm Thị Nguyệt 10DM. Trần Thị Bình 20DM. Lê Đoàn Quy 20DM. Vũ Thị Lan Anh 20DM. Nguyễn Thị Oanh + Minh Thuận 50DM. Fam. Chin 100DM. Lâu Thai Lin 10DM. Nguyễn T. Như 20DM. Bùi Thị K. Huệ 10DM. Đoàn Thị K. Ngọc 10DM. Nguyễn Văn Tâm 20DM. Huỳnh Thị Hoa 20DM. Võ Thị H. Hương 10DM. Lê Thị Kim Em 50DM. Nguyễn Thị Lợi 10DM. Hoàng Thị Yến 10DM. Thái Mai Sơn 10DM. Châu Thanh Hương 20DM. Văn Hùng Tiến 10DM. Nguyễn Duy Đồng 20DM. Fam. Tam 50DM. Bùi Thị B. Liên 20DM. Lê Quang Thái 20DM. Nguyễn Thị B. Lan 20DM. Đặng Gia Thanh 20DM. Nguyễn Khai Tâm 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Long 150DM. Ngô Mỹ Châu 100DM. Trần Thị Đang (Köthen) 10DM. Phạm Quốc Hùng + Yến 20DM. Fam. Goh Ngô 100DM. Fam. Hung 20DM. Fam. Tú 40DM. Lữ Thái Hiệp 20DM. Trần Trọng Hà 20DM. Nguyễn Thị H. Minh 30DM. Lê Thị Ngọc Khuê 20DM. Phạm Thị Kim 30DM. Nguyễn Hồng Quý 100DM. Vũ Mạnh Nhật 20DM. Cao Đức Kiên 10DM. Nguyễn Xuân Ngọc 50DM. Phạm Hồng Thịnh 30DM. Tu Bình Đang 10DM. Đặng Gia Van 20DM. Fam. Chong 20DM. Kim Liên + Chánh Niên (Gifhorn) 30DM. Chu Thị M. Hay 150DM. Trần Kiên 20DM. Trần Thị Lý 50DM. Nguyễn Tiến Quang 10DM. Nguyễn Thái Cường 10DM. Lê Đức Thiêm 20DM. Lê Ái Hạnh (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Nhung 10DM. Fong Chin Poh 10DM. Ngô Chí Nhôn 50DM. Lê Kim Thanh 20DM. Nao Thị Kim Liên 10DM. Đào Mạnh Cường (Weilburg) 10DM. Hoàng Bảo Long 30DM. Lâm Vĩnh Phước + Vuu 50DM. Nguyễn Thị Lan Hiền (Wildeshausen) 10DM. Nga 20DM. Nguyễn Đỗ Cường 50DM. Đặng Thị Thoa (Gross Zimmern) 20DM. Đặng Kiều Oanh 10DM. Vũ Thị T. Hương 20DM. Nguyễn Thị Thiệt 10DM. Nguyễn Thu Hương 20DM. Nguyễn Thị K. Thoa 10DM. Hồ Thị H. Hạnh 20DM. Nguyễn Hải Tuấn 10DM. Tạ Minh Thông 20DM. Nguyễn Thị Bé 20DM. Nguyễn Thị T. Thúy 50DM. Nguyễn Minh Lâm 20DM. Nguyễn Thúy Hằng 20DM. Nguyễn Thị Phương 30DM. Châu Thị Tâm 50DM. Bernd Greiff 5DM. Mai Phong Sơn + Phương 50DM. Mai Ngọc Đức 40DM. Kiều Văn Thịnh 10DM. Ly Ly 20DM. Lê Việt Hào 10DM. Huỳnh Thị Hoa (Kiel) 80DM. Lương Văn An 3DM. Nguyễn Mạnh Cường 10DM. Huỳnh + Đỗ 50DM. Nguyễn Đăng Vương 20DM. Hoàng Thị Luyện 20DM. Vũ Hữu Khuynh 3,72DM. Vũ Thanh Hồng 10DM. Nguyễn Mạnh Nguyệt (Garbsen) 10DM. Phan Ngọc Thanh 10DM. Phan Kim Thoa 10DM. Ngô Thị Nam 10DM. Quách Trang Quang 50DM. Lone Kee Keong + Tu Thanh 20DM. Nguyễn Xuân Kiên 20DM. Phạm Thu Hương 10DM. Lê Thị Long 10DM. Nguyễn Thị Phúc 20DM. My Ly 20DM. Trần Thị K. Yến 20DM. Võ Thị Ngọc Anh 20DM. Trần Quốc Sĩ 10DM. Nguyễn Văn Thịnh 10DM. Đoàn Thanh Bình 20DM. Nguyễn Ngọc Thông 50DM. Nguyễn Minh Phương 20DM.

Trương Thị Tuyết 20DM. Tinh Nowak 20DM. Phan Thị Dung 20DM. Đinh Minh Chính 10DM. Phạm Công Thành 20DM. Trịnh Văn Cồn 20DM. Vũ Ánh Dương 50DM. Phạm Hùng 20DM. Nguyễn Vinh Thao 20DM. Vũ Thanh Tâm 50DM. Cebulka Văn 20DM. Nguyễn Minh Hiền 30DM. Cao Thị Vân 20DM. Lưu Kim Khánh 10DM. Lê Nguyễn Anh Tuấn 10DM. Nguyễn Văn Mich 30DM. Nguyễn Thúy Hiền 20DM. Lee Koh Hoon 150DM. Trần Thị Sơn 11DM. Nguyễn Kim Đức 20DM. Đinh Ngọc Hải 20DM. Nguyễn Cao Chiến 20DM. Mai Văn Tú 20DM. Nguyễn Duy An 20DM. Nguyễn Thị Mai 10DM. Nguyễn Thị N. Mai 20DM. Fam. Huỳnh Hao (Delmenhorst) 50DM. Fam. Siemon 10DM. Nguyễn Thị Diệp 20DM. Tạ Thị Kim Lan (Nordhorn) 20DM. La Quốc Hùng (") 20DM. Nguyễn Thị K. Oanh (") 20DM. Nguyễn Thị T. Trang (") 20DM. Nguyễn Việt Hoạt (Gröditz) 50DM. Phương Quốc Khôi 10DM. Nguyễn Thị Gái (Westerstede) 20DM. Phạm Thành 10DM. Nguyễn Thái V. Đức (Weilburg) 30DM. Nguyễn Văn Khang (") 10DM. Nguyễn Thạc Công 20DM. Nguyễn Văn Quân 20DM. Ngô Thị T. Hương 30DM. Nguyễn Thị Hải 10DM. Lê Hồng Sơn (Northheim) 10DM. Phạm Ngọc Anh (") 20DM. Phạm Thị Nhân (Winsensluthe) 10DM. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 20DM. Nguyễn Văn Hoa (") 10DM. Nguyễn Đình Thắng (") 10DM. Phạm Thanh Hải 10DM. Vũ Thị Thi (Freiburg) 10DM. Kowalski Thị Chương 20DM. Ngô Xuân Thanh 20DM. Hoàng Thị Hoa (Halle) 10DM. Thảng + Yến (Burgdorf) 10DM. Hoàng Quốc Huy (Oldenburg) 20DM. Lương Ngân Long 20DM. Nguyễn Thị H. Trang (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Thanh Hồng (Möhlaus) 20DM. Vũ Quang Đan 50DM. Phạm Luyện (Seevetal) 10DM. Võ Thị Giành (Solingen) 50DM. Đặng Ngọc Đức 50DM. Lâm Hữu Hậu 20DM. Võ Thị T. Hải 10DM. Vũ Thu Hương 5DM. Đỗ Văn Ngân (Windhagen) 50DM. Lương Văn Trí (Hage) 20DM. Trần Nguyệt Minh (Herne) 5DM. Trần Uyên Triết (Merselburg) 50DM. Đỗ Quốc Thắng 20DM. Josef Dun 50DM. Trịnh Lan Văn (Peine) 10DM. Nguyễn Thị Lý 10DM. Nguyễn Thị T. Nga 10DM. Nguyễn Thị Liên (Alzendorf) 10DM. Đỗ Huy Quý 20DM. Vũ Hồng Dương 10DM. Trần Minh Châu 20DM. Đào Đình Chiến (Jadenberg) 10DM. Nguyễn Thanh Hải 20DM. Hồ A San (Essen) 50DM. Trần Thanh Mai 20DM. Lê Thanh Công (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Thị Ngà (Buchholz) 20DM. Ngọc Tuyên Ta (") 30DM. Lê Hồng Thủy 10DM. Lý Thu Hà (Schwerte) 50DM. Lý Phước (Brüggen) 50DM. Lê Thanh Hải 10DM. Hoàng Thị Đan 20DM. Trịnh Anh Thở 20DM. Nguyễn Thị H. Trang (Oschersleben) 20DM. Lê Chí Thắng 20DM. Dương Thanh Hương 20DM. Bùi Văn Thuồng (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Quý Hạnh (") 30DM. Nguyễn Tiến Bình (") 10DM. Mai Thanh Tuấn (Detmold) 20DM. Hà Thị Thủy (Grünberg) 50DM. Lê Thị Ánh (Vechna) 20DM. Đặng Thị B. Tuyết (Senden) 30DM. Nguyễn Khả Lý (Erfurt) 10DM. Cao Thị Quý (") 20DM. Nguyễn Thị Minh Hạnh (") 20DM. Nguyễn Đình Tuấn 10DM. Phan Thanh Bình 10DM. Bùi Nguyễn Hường (Stuhr) 40DM. Trịnh Văn Lập (") 20DM. Trần Minh Nghĩa 20DM. Nguyễn Hồng Hưng 20DM. Phan Huy Chiến (Oberhausen) 50DM. Tống Thị Năm (Vechna) 100DM. Bùi Đức Hải (Barssel) 50DM. Nguyễn Văn Tho 10DM. Đinh Việt Hải (Zeven) 20DM. Liên Anh (Osnabrück) 20DM. Nguyễn Đình Chương (") 20DM. Bùi Thị B. Hằng 20DM. Nguyễn Thị K. Sinh (Dessau) 10DM. Bùi Văn Mạnh 20DM. Trần Thị Hồng (Halle) 20DM. Đàm Ngọc T. Chương (Mühlheim) 40DM. Trần Thị B. Liên 10DM. Phan Thị T. Húng 20DM. Nguyễn Thị Lý 2DM. Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 100DM. Nguyễn Văn Phương (") 100DM. Võ Thanh Nào (Essen) 100DM. Lưu Văn Chính (") 50DM. Chin Woei Pyng (") 50DM. Nguyễn Đăng Tung 20DM. Bùi Mạnh Cường 10DM. Nguyễn Trọng Nghĩa 10DM. Đoàn Thị Dung (Seligenstadt) 30DM. Đỗ Văn Đức 10DM. Gđ. Trịnh Xuân Biên (Gardelegen) 40DM. Vũ Thị Hiền (") 10DM. Chu Bộ Lan 20DM. Dương (Celle) 20DM. Nguyễn Xuân Bái 10DM. Đặng Văn Huy (Schonyen) 100DM. Đoàn Thị Dinh (") 100DM. Nguyễn Thanh Phương (Emstek)

10DM. Thái Quang Bình (Neukirchen) 50DM. Lê Văn Sen 20DM. Trần Thị Hoài (Wolfburg) 20DM. Ta B. Hùng 20DM. Vũ Ngọc Quang (Iserlohn) 50DM. Trương Sú Há (Gütersloh) 10DM. Chim Sang Ló 50DM. Đặng Thị Oanh (Leinefeld) 100DM. Phạm Quốc Tuấn 20DM. Phùng Tố Hà 20DM. Phạm Đình T. Đức (Leipzig) 20DM. Đỗ Bá Sĩ 20DM. Lê Lưu 30DM. Nguyễn Mạnh Toàn 10DM. Nam Phương 20DM. Ngô Cường Nhật 5DM. Nguyễn Đức Hải 10DM. Hồ T. Thành 50DM. Nguyễn Tiến Cảnh 50DM. Lâm Thị Cúc (Bautzen) 100DM. Lương Thị Lan 5DM. Lê Văn Nghĩa 10DM. Lê Thị T. Hải 10DM. Lưu Thị T. Nga 20DM. Nguyễn Quốc Đệ (Schwerin) 60DM. Tô Thị Hà (Gera) 100DM. Nguyễn Thị Tâm (") 20DM. Tô Thị B. Hà (") 20DM. Trần Quốc Khánh 20DM. Vũ Thu Hương 50DM. Nguyễn Xuân Dũng 20DM. Nguyễn Thụy Lam 10DM. Lê Thanh Hoài (Ahlhorn) 20DM. Nguyễn Thị Liên (Rostock) 10DM. Nguyễn Thị Lan (") 20DM. Lê Chí Thanh (") 20DM. Nguyễn Xuân Long (") 10DM. Trần Xuân Dú (") 10DM. Dương Thị M. Loan (") 20DM. Phạm Đức Lâm 40DM. Nguyễn Xuân Chiến 10DM. Ngô Nhật Thành (Plauen) 70DM. Hà Hồng Nam 20DM. Nguyễn Văn Sinh 50DM. Trịnh Xuân Thanh 20DM. Hồ Thị B. Liên 10DM. Đặng Thị Mai (Dessau) 10DM. Lê Xuân Giang 20DM. Hoàng Nguyễn T. Lan 10DM. Nguyễn Thanh Hải (Neustadt/Donau) 50DM. Ngô Văn Xuân 20DM. Giao Sinh 20DM. Gđ. Lê Minh Việt (Friedrichdorf) 100DM. Lê Bích Lan (Hannover) 30DM. Fam. Klie Manfred (") 20DM. Hoàng Văn Hùng 100DM. Đỗ Thị M. Xuyến 50DM. Nguyễn Ngọc Hai 50DM. Phạm Vũ Hải (Nienburg) 50DM. Vũ Quốc Bảo (Berlin) 50DM. Vũ Thị Dung 10DM. Phan Văn Thanh 10DM. Lê Công Sở 100DM. Ân danh 50DM. Nguyễn Thị K. Thoa (Brandenburg) 20DM. Lai Hồng Vinh (Neuruppin) 150DM. Phan Thị K. Liên 20DM. Nguyễn Tuấn Tú 20DM. Trần Mai Lan 20DM. Nguyễn Thu Hương 20DM. Hùng + Nguyễn Hồng Văn (Erfurt) 20DM. Triệu Văn Khôi (Berlin) 20DM. Nguyễn Thanh Xuân (Biedenkopf) 50DM. Nguyễn Văn Thiện 20DM. Trần Công Tiến 20DM. Trịnh Thị Thanh 10DM. Nguyễn Thị T. Mai 10DM. Trần Kim Thu 10DM. Đỗ Mạnh Hùng 20DM. Hàng Kim Quang (Frankfurt) 100DM. Trần Tô Diễm (Burgdorf) 10DM. Sầm Chi Vy (Wangen) 10DM. Ngô Thị Kim Oanh (") 10DM. Sầm Anh Tú (") 10DM. Sầm Anh Trung (") 10DM. Sầm Kim Ngọc Anh (") 20DM. Nguyễn Thị Mỹ (Stendal) 10DM. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Trịnh Khải Hoàng (Kerpen) 20DM. Trương Ngọc Liên (Künzelsau) 20DM. Lê Trường Sinh (") 50DM. Lâm Văn Dũng (") 50DM. Nguyễn Văn Súa (") 50DM. Nguyễn Văn Liên (") 50DM. Đặng Nhị Tố (") 100DM. Trần Thành (") 50DM. Nguyễn Thị Tý (") 50DM. Lê Thị Tiến (") 50DM. Đặng Thị Nhung (") 20DM. Vũ Thị Trúc Hương (") 50DM. Võ Ngọc Thảo (") 40DM. Hoàng Văn Súc (") 10DM. Hoàng Văn Thúc (") 20DM. Đỗ Duy Hải (") 120DM. Đỗ Duy Sơn (") 30DM. Đỗ Duy Thuận (") 50DM. Sơn Thủy (") 50DM. Đỗ Văn Thanh (") 20DM. Thái Thị Ấu (") 50DM. Trinh, Trường, Hà, Huyền, Sum (") 50DM. Nguyễn Đình Lộc (") 70DM. Tống Đức Đò (") 20DM. Quách Thụy Dũng (") 10DM. Lương Hà (") 10DM. Trần Đức Danh (") 20DM. Lê Hồng Ngân (") 50DM. Nguyễn Phước Hậu (") 50DM. Phú (") 20DM. Phạm Thị Ngọc (") 100DM. Ưng Đình Lương (") 50DM. Minh + Loan (") 50DM. Nguyễn Tiến Vũ (") 10DM. Châu Văn Bình (") 50DM. Nguyễn Kim Lan (") 20DM. Mai Hữu Nghĩa (") 50DM. Lâm Kiến Huệ (") 50DM. Phạm Thị Tiên (") 20DM. Ân danh (") 20DM. Trần Văn Triết (") 17DM. Lê Tấn Hương (") 125DM. Nguyễn Xuân Tân (") 110DM. Lê Thị Tín (") 110DM. Nguyễn Văn Tranh (") 130DM. Mai Hữu Nghĩa (") 130DM. Diệu Thoa Nguyễn Hương (") 20DM. Chi Hội PTVNTN Reutlingen 100DM. Lâm Thị Hồng Đào (Pháp) 200FF. Marin (") 200FF. Đặng Hiền (Sindelfingen) 20DM. Nguyễn Thu Hoài 30DM. Vũ Đình Chai 10DM. Lương Trung Sơn 10DM. Ma Kim Giang 10DM. Lương Thị Thu Hà 20DM. Phạm Văn Trúc 20DM. Trần Thị Kim Dung 10DM. Jaeger Thị Phi 30DM. Nguyễn Thành Thái 20DM. Đặng Thị Bích Hồng 20DM. Phương Dung Winkler 20DM. Trần Thị



Tuyết (Kernen) 20DM. Phan Thị T. Phượng 30DM. Vũ Đức Nguyễn 20DM. Phan Thị Kim Oanh 20DM. Thái Phú Thọ 20DM. Nguyễn Đức Dân 10DM. Nguyễn Đình Thu 10DM. Trương Thị Phượng 20DM. Nguyễn Thị Chiêu 20DM. Nguyễn Bá Quang 10DM. Phạm Thị Thu 20DM. Lê Anh Sơn 10DM. Nguyễn Thị Hà 20DM. Phan Khắc Tinh 10DM. Trần Thị Hạnh 20DM. Huỳnh Thiết Huệ 100DM. Trần Văn Việt 20DM. Nguyễn Thị K. Lý 20DM. Ngô Thị M. Huyền 20DM. Trần Văn Vinh 20DM. Nguyễn Thị Thủy 10DM. Nguyễn Văn Cảnh 30DM. Hoàng Minh Thảo 10DM. Quan Than 20DM. Nguyễn Thị Đang 20DM. Lưu Văn Niễn 20DM. Phạm Xuân Thái 20DM. Bùi Văn Sỹ 10DM. Nguyễn Văn Luật 20DM. Klle Lương Thị Hiền 10DM. Bình + Tuyền (Freital) 20DM. Trần Sĩ Cường 30DM. Đặng Văn Thắng 20DM. Lan Thành 10DM. Trịnh Văn Gia 20DM. Phạm Hồng Văn 10DM. Vũ Đình Quang 10DM. Lê Quang Trung 20DM. Phan Doãn Cường 20DM. Phạm Văn Dũng 20DM. Đặng Kim Oanh 10DM. Triệu Ngọc Thanh 20DM. Phạm Đức Thắng (Ehst) 50DM. Đào Đức Phú 10DM. Hoàng Thị Yến (Bitfeld) 20DM. Chu Thị B. Văn 50DM. Nguyễn Anh Tuấn 20DM. Hà Duy Bách 10DM. Lê Thị V. Nga 10DM. Phạm Hồng Thái (Meerane) 20DM. Ngô Thị M. Huyền 10DM. Phạm Văn Minh 20DM. Nguyễn Xuân Thủy 10DM. Nguyễn Văn Bình 20DM. Lưu Thị Hoàn 20DM. Lê Thủy Hà 30DM. Bùi Thị Minh 30DM. Nguyễn Thị Hà (Stolberg) 10DM. Nguyễn Thị Bảo 100DM. Nguyễn Thị N. Hoa 10DM. Nguyễn Chánh Đức 10DM. Lê Thị Tâm (Berlin) 50DM. Phạm Thanh Văn 100DM. Đỗ Văn 40DM. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Trương Quang Thái (Ilsenburg) 20DM. Ngô Phi Lonh 20DM. Trần Thị T. Sinh 20DM. Triệu Quang Hồng 40DM. Nguyễn Thanh Tùng 20DM. Hoàng Thu Thủy 10DM. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Cao Văn Kha 10DM. Phạm Thế Nghi (WHV) 10DM. Trần Mạnh Khải 10DM. Nguyễn Thị H. Hà (Döbeh) 20DM. Lương Hồng Hạnh 20DM. Hoàng Việt Trường 10DM. Nguyễn Thị T. Lý 10DM. Lê Thị Anh 20DM. Đỗ Thị Minh 100DM. Nguyễn Thanh Thủy 20DM. Đào Thị L. Anh 20DM. Phạm Thị Thảo 10DM. Hoàng Thị Hạnh 20DM. Nguyễn Việt Phượng 10DM. Đào Nguyễn Tuyền 20DM. Bùi Thị Huệ 10DM. Trần Đức Hiền 10DM. Nguyễn Thị Nô (Pháp) 200FF. Lê Bích Hà (Bad Berneck) 40DM. Nguyễn Kiều Long (Brakenheim) 50DM. Đoàn Ngọc Yên (Görlitz) 100DM. Chung Thái An (Getrud) 100DM. Phạm Thị Thu Hằng (Staufdorf) 20DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Liên (Köln) 20DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 60DM. La Sơn Minh 20DM. Lê Văn Oanh 50DM. Nguyễn Thu Thủy 10DM. Nguyễn Mạnh Châu 20DM. Trần Quang Nghi 20DM. Nguyễn Như Nghĩa 20DM. Vũ Thị K. Thoa 50DM. Hà Thị B. Hạnh 20DM. Hoàng Thị Lương 10DM. Phùng Văn Lan (Bitfeld) 10DM. Phạm Văn Nhuận 10DM. Ebell Minh 10DM. Nguyễn Thị Tâm 10DM. Phạm Văn Xuyên 10DM. Lâm Văn Thuận 10DM. Ngô Thị Thịnh 20DM. Nguyễn Thị Lệ Hằng 20DM. Nguyễn Văn Tuấn 20DM. Vũ Đình Hải 20DM. Nguyễn Xuân Tùng 20DM. Lê Thanh Tùng 20DM. Nguyễn Thị Quang 40DM. Lưu Thị Hiền 10DM. Dương Thị K. Hoa 10DM. Lương Thị K. Chi 20DM. Nguyễn Phi Hồ 20DM. Phùng Cát Dũng 50DM. Phan Sehon Viết (Stadtallendorf) 20DM. Nguyễn Tiến Vinh (\*) 30DM. Phan Khánh Văn (MDG) 40DM. Trần Quốc Dũng (Werdau) 50DM. Trịnh Hồng Thủy (Kernen) 100DM. Fam. Heitger + Bruno 100DM. Fam. Hải Beno (Cottbus) 70DM. Ngô Đức Thắng (Brandenburg) 20DM. Nguyễn Xuân Giang (\*) 10DM. Phan Thị Yến (Việt Nam) 10DM. Hiền + Hằng 50DM. Hứa Thị Nguyễn (Leezdorf) 50DM. Lê Thị Thanh (Zwickau) 10DM. Ngô Thị K. Dung (\*) 10DM. Vũ Thị B. Nhân (\*) 10DM. Nguyễn Song Quang (Erfurt) 10DM. Nguyễn Kim Thủy (Hatzenbühl) 10DM. Lạc Chân Hùng (Achim) 20DM. Lê Ngọc Khanh (Grimme) 10DM. Hoàng Xuân Hạnh (Bergen Rügen) 100DM. Gđ. Nguyễn Thị Vương (\*) 550DM. Chi Trung Khuu (Nienburg) 100DM. Nguyễn Văn Cảnh (Roßwein) 20DM. Phùng Thị Quyển (Döbeln) 20DM. Lưu Văn Niệm (Limbach) 50DM. Nguyễn Trung Tâm

(Wolfen) 20DM. Nguyễn Thị Thanh (Saalfeld) 20DM. Nguyễn Thị Hương 10DM. Plach Tüdi + Uwe 20DM. Đỗ Thanh Hà (Dresden) 10DM. Tô Văn Nghiem (Brandenburg) 70DM. Ngụy Cẩm Dương (Herford) 100DM. Dương Thu B. Nguyệt (Nordhausen) 20DM. Chu Toàn Vinh (Bendorf) 20DM. Hùng + Thanh (Schwedtfoder) 50DM. Nguyễn Thị Liên (A'burg) 50DM. Nguyễn Quang Hùng (Vallendar) 50DM. Hồng Tâm Gropp (Würzburg) 100DM. Đồng Đức Thu 10DM. Lang Thu Toàn (WHV) 50DM. Trần Đức Ngân (Elsterberg) 20DM. Đỗ Thị Ngọc (Koblenz) 20DM. Ho Văn Bạt (Wismar) 20DM. Vũ Thị K. Thoa (Sangerhausen) 50DM. Nguyễn Đình Trien (Leipzig) 20DM. Nguyễn Khắc Mỹ (\*) 10DM. Nguyễn Thị Tuyết (\*) 20DM. Trần Thị M. Tuệ (\*) 20DM. Nguyễn Thị Lý (\*) 50DM. Nguyễn Thế Minh (Bremen) 10DM. Phương (Celle) 20DM. Nguyễn Đức Quang (Einbeck) 20DM. Đỗ Thị X. Hương (Werdau) 50DM. Trương Quang Đình (Langeoog) 20DM. Nguyễn Thế Quang (Garbsen) 21DM. Nguyễn Cao Thắng (Freital) 50DM. Nguyễn Tuấn Phong (Burgdorf) 20DM. Phan Thị Hằng (Staßfurt) 20DM. Nguyễn Quang Chánh (Wurzen) 100DM. Fam. Tsang Kwok Keung (Hannover) 100DM. Đặng Quốc Dũng (\*) 10DM. Lê Hằng (Aschersleben) 20DM. Trương Tuấn Nghĩa (\*) 10DM. Tô Quý An (Dresden) 10DM. Nguyễn Quang Chính (\*) 20DM. Tạ Quang Vinh (\*) 20DM. Nguyễn Thị M. Hoa (\*) 10DM. Trương Tuấn Thanh (\*) 20DM. Đỗ Thị Hồng Loan (\*) 20DM. Huỳnh Nghiệp Thanh (Spaichingen) 50DM. Chapuis Chantal (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Chuột (Ác) 1.000Schl. Huỳnh Hiền 50DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Phạm Thị Hồng (Herten) 20DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Weitnau) 100DM. Nguyễn Cao Lũy (Trier) 20DM. Nguyễn Thị Kim Liên (USA) 50US. Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 100DM. Nguyễn Thị Nga (Wisttedt) 50DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 50DM. Phan Huy Phong 10DM. Nguyễn Đức Hiệp (Việt Nam) 10DM. Chế Mạnh Hoàng (D'dorf) 40DM. Hoàng Anh + K. Thoa (Hannover) 220DM. Phan Lê Trung Quốc (\*) 10DM. Nguyễn Lương (\*) 20DM. Đỗ Thị A. Huệ 50DM. Cao Thị Vân (Hameln) 10DM. Nguyễn Thanh Thủy (Rostock) 5DM. Đặng Phước Long 50DM. Nguyễn Thu Thủy 10DM. Nguyễn Thị Sè (Bochum) 50DM. Đinh Văn Hùng 20DM. Nông Thị Nhung (Leipzig) 40DM. Trần Thủy Văn 10DM. Fam. Nguyen 20DM. Phạm Thị Thảo 40DM. Hoàng Văn Hải (Stolzenau) 10DM. Trần Bình Chí 20DM. Tuyết Mai + Thắng (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Quỳnh 10DM. Trịnh Tô Diễm 20DM. Đoàn Thị Minh Hoa (Heiden) 40DM. Ngụy Thị T. Phượng (Minden) 20DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 20DM. Lê Bích Lan (\*) 40DM. Nguyễn Thị Trâm 20DM. Oai Châu Chấn (\*) 50DM. Hùng Hà Vũ (\*) 10DM. Trần Quang (\*) 10DM. Nguyễn Xuân Hùng (\*) 20DM. Đỗ Thị Anh (Berlin) 50DM. Nguyễn Tiến Sùng (\*) 30DM. Trần Đăng Khoan (\*) 20DM. Lê Nghĩa (\*) 20DM. Long Hà Berlin) 20DM. Việt Dũng (\*) 20DM. Nguyễn Thị Duyên (\*) 40DM. Fam. Nguyễn Hồng Hải (Leipzig) 100DM. Đào Thị K. Dung (\*) 20DM. Nguyễn Công Lý (\*) 10DM. Chung (Dresden) 20DM. Hoàn + Di (Garbsen) 10DM. Mai Thế Trung (\*) 10DM. Lâm Hà Thành (\*) 20DM. Lê Thị K. Oanh (Göttingen) 100DM. Đào Văn Tân (\*) 50DM. Nguyễn Xuân Hùng 10DM. Mai Hồng Tuấn 90DM. Chú Thị Thắm (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Văn Trúc (\*) 100DM. Trương Chi Hòa (Dresden) 20DM. Nguyễn Quang Thành (\*) 20DM. Nguyễn Tiến Dũng (\*) 10DM. Nguyễn Văn Nam (\*) 20DM. Nguyễn Ngô (Mainz) 20DM. Ngô Thị N. Ánh (\*) 20DM. Nguyễn Công Khai (Cham) 40DM. Nguyễn Thị Dung (MDG) 10DM. Đặng Thị P. Linh (Wernigerode) 20DM. Hui Yao Hong (Aachen) 10DM. Đinh Thị T. Mai 10DM. Nguyễn Thị K. Hằng (Chemnitz) 50DM. Đặng Thị Danh 50DM. Tu Cam Vinh 20DM. Nguyễn Thị Dung 50DM. Kiên Hưng Lương 50DM. Đỗ Tiến Anh 20DM. Phạm Sỹ Đạt (Aschensleben) 10DM. Nguyễn Tất Vũ 10DM. Vũ Trung Rühmling (Parchim) 20DM. Dương Ngọc Hồng (Winsen) 20DM. Nguyễn Hà Nguyễn (Zietz) 10DM. Vũ Thị M. Hương 10DM. Phạm Anh Hoa (Halle) 12DM. Nguyễn Anh Quý 10DM. Phạm Quang Tuyền

20DM. Nguyễn Xuân Đình 40DM. Nguyễn Thị Nga 20DM. Nguyễn Thị L. Bình (Thale) 20DM. Tô Hồng Sơn (Erfurt) 20DM. Gđ. Nguyễn Hồng Minh 50DM. Trang Thị N. Hoa (Krefeld) 20DM. Trần Kiều Oanh 20DM. Nguyễn Việt Dũng 20DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Sái Thị B. Hợp 10DM. Lê Thị Xuân Phượng 30DM. Nguyễn Kim Hội 30DM. Lại Đức Hùng 20DM. Phạm Thị Hoàng 10DM. Nguyễn Thị Sội (Hessoldendorf) 50DM. Ân danh 50DM. Đinh Thị T. Thọ 30DM. Lê Thủy Hằng 20DM. Thin Sieber 10DM. Hồng Nghiêu Bình 20DM. Nguyễn Nhân Dũng (Halles/S) 40DM. VũBích Ngà (Apolda) 80DM. Hoàng Văn Quyết (Erfurt) 20DM. Lê Thu Hà 20DM. Dương Xuân Trường 100DM. Supamee Herrmann 10DM. Hà Thị Yến (Zeit) 10DM. Ngô Trọng Huân 10DM. Gđ. Đặng Sĩ Linh 150DM. Nguyễn Đăng Chieu 50DM. Nguyễn Thị Hoàng (Halle) 20DM. Chu Tấn Cường 20DM. Hoàng Văn Thắng 20DM. Gđ. Lương Vi Cường 200DM. Lê Gia Bách 10DM. Lữ Thị B. Liên (Köthen) 50DM. Phan Thị H. Vinh 30DM. Trịnh Anh Tuấn 20DM. Nguyễn Tuấn Nhất 30DM. Hoàng Ngọc Thủy 30DM. Nguyễn Thị Thiên 50DM. Vũ Thị T. Vinh 30DM. Hoàng Tào Càn 10DM. Nguyễn Võ Tài 20DM. Nguyễn Võ Tuấn 20DM. Đặng Thị Lan 10DM. Phạm Huy Cường 20DM. Phan Thị Hằng 30DM. Lê Thị Lan Anh 30DM. Phan Thị Thơm 20DM. Nguyễn Thanh Tùng 40DM. Nguyễn Thu Thủy 20DM. Bùi Thị H. Thủy 50DM. Trần Ngọc Đông 50DM. Đinh Thị Long 20DM. Trần Xá + Tầng Thị Nghi 100DM. Thị Nga Peikert (Berlin) 20DM. Trung Quân 10DM. Nguyễn Độc Lập 10DM. Nguyễn Phú Minh 10DM. Trần Xuân Phước 20DM. Gđ. Phạm Văn Sơn + K. Oanh 100DM. Nguyễn Thị Sơn 20DM. Nguyễn Hùng Dũng 20DM. Nguyễn Khánh Thọ 5DM. Nguyễn Trung Thành 20DM. Nguyễn Thị Châu 20DM. Nguyễn Xuân Quang 20DM. Vũ Thanh Mai 20DM. Nguyễn Thị T. Miêu 40DM. Hà Thị Huệ 30DM. Chu Thị M. Hằng 20DM. Phạm Thị V. Anh 10DM. Nguyễn Thị T. Hà 20DM. Đỗ Ngọc Lan 20DM. Phạm Xuân Hoàn 20DM. Trần Xuân Hùng 10DM. Đỗ Thị Lệ Hằng 20DM. Võ Kiều Linh 50DM. Nguyễn Quang Minh 10DM. Nguyễn Thị T. Hằng 20DM. Nguyễn Thị H. Xuân (Würzburg) 30DM. Nguyễn Thị H. Thanh 50DM. Nguyễn Thị Vinh 50DM. Gđ. Nghiêm Hồng Linh 50DM. Tạ Viết Tiến (Hannover) 50DM. Lok Penig Fong 10DM. Trần Minh Tuấn 50DM. Lê Thị Thu (Konz) 50DM. Mai Thị Hoa 20DM. Lê Thị Hiền (Saarbrücken) 20DM. Hùng Quách (Damme) 100DM. Kiều Kinh 10DM. Teickner Angelika (Langenhagen) 10DM. Duy Thắng (Osnabrück) 30DM. Entenhaus Thăng Long 100DM. Trần Thị T. Phượng 40DM. Ngô Hiệp Lai 20DM. Vũ Thiện Sinh 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Hồng 50DM. Lê Văn Sinh (Zwickau) 50DM. Tạ Hồng Sinh (\*) 30DM. Trần Văn Nho 20DM. Đỗ Năng Phương 30DM. Hoàng Văn Lữ 10DM. Trần T. Chanh 20DM. Phạm Công Hậu (Bad Homburg) 10DM. Nguyễn Kim Hòa 5DM. Huỳnh Quang Tuấn 5DM. Phùng T. Hiền 20DM. Thiện Tri 100DM. Lê Văn Dũng 20DM. Vương Quốc Anh (Sundhausen) 50DM. Đặng Huy Dũng (Berlin) 40DM. Gđ. Đặng Thị Phong (\*) 20DM. Lê Đức (Meine) 20DM. Minh Tâm + Minh Cẩm + Minh Thảo (Hannover) 10DM. Lê Minh (Kassel) 10DM. Đào Thiện Mẫn (Weetzen) 20DM. Hứa Kỳ Năng (Wilhelmshaven) 50DM. Lê Viết Hải 10DM. Lê Minh Long 20DM. Nguyễn Thị Phượng 20DM. Gđ. Phan (Aue) 50DM. Đào Mạnh Tuấn (\*) 20DM. Trương Công Thanh 20DM. Nguyễn Trọng Nhân (Collmen) 20DM. Nguyễn Trọng Thủy 50DM. Huỳnh Hùng Võ 20DM. Hà Thị M. Tý 50DM. Vũ Minh Dũng 40DM. Nguyễn Văn Tinh 20DM. Phạm Quang Minh 20DM. Nguyễn Thị Bường 10DM. Lê Thị K. Oanh 30DM. Đỗ Văn Ngô 10DM. Đỗ Hoàng Dương 20DM. Cam Nguyệt Khanh 50DM. Hà Thị Dung 40DM. Lê Anh Luân 10DM. Nguyễn Tác Chiến 40DM. Nguyễn Văn Đức 20DM. Nguyễn Đình Hùng 20DM. Dương Thị Út (Neustadtarberge) 100DM. Craven Thị Tho 20US. Lê Thị Thanh Văn 10DM. Đặng Văn Đức 20DM. Vũ Thị Kim Oanh 10DM. Hồ Quỳnh Ngọc 10DM. Đỗ Thị Dung 10DM. Lưu Thị Thu Hà 20DM. Nguyễn Văn Đức 30DM. Nguyễn Đức Khang 10DM.

Phan Thanh Hải (Lehrte) 10DM. Đặng Thị Ngọc Lan 20DM. Lương Thị Khởi 10DM. Nguyễn Văn Lục 20DM. Vũ Thị K. Oanh 10DM. Đoàn Trung Cường 10DM. Nguyễn Văn Pháp 20DM. Nguyễn Thị T. Nga 20DM. Ngô Thị Xuân 20DM. Nguyễn Thị Anh 10DM. Phạm Xuân Thủy (Hamel) 20DM. Nguyễn Duy Có (Speyer) 50DM. Phan Ngọc Anh 10DM. Cam Nguyệt Khanh 50DM. Trịnh Thị Thủy (Babenhausen) 30DM. Nguyễn Kim Thanh (Céché.) 20DM. Ngô Anh Toàn 20DM. Đào Thị Tân (Werdau) 20DM. Vũ Minh Tiến 120DM. Phạm Hồng Thắng 50DM. Đặng Thị Tuyết 10DM. Nguyễn Thị H. Tuyết 10DM. Đặng Văn Lượng 20DM. Đào Quang Tuấn 10DM. Võ Văn Dung 30DM. Phan Hồng Thái 10DM. Trần Thị Chi 20DM. Nguyễn Đường Ngọc 30DM. Nguyễn Thị Chung Thủy 20DM. Chu Văn Long 20DM. Trương Thị Hòa 10DM. Phạm Văn Văn 10DM. Bùi Thị Hoa 10DM. Krauth Thanh Tâm (Leipzig) 20DM. Danilo Knoll (\*) 20DM. Nguyễn Thu Giang (\*) 50DM. Hồ Thanh Bình (\*) 40DM. Phạm Thị Thuần (\*) 20DM. Nguyễn Xuân Trường (\*) 30DM. Thái Dũng 20DM. Nguyễn Thị Trang 20DM. Nguyễn Thị Ban 20DM. Valentina (Peine) 10DM. Phan Quang Sang 20DM. Phan Việt Khanh 10DM. Gđ. Tang Kai Minh + Le Nga 200DM. Nguyễn Hồng Anh 20DM. Lê Anh Tuấn 10DM. Trần Minh Nhuận 20DM. Cao Quốc Huy 20DM. Đặng Văn Toàn (Köthen) 50DM. Yun Kee Fan (Wessel) 50DM. Nguyễn Anh Tuấn (Maarburg) 10DM. Khuất Tuấn Dũng 10DM. Đỗ Thị M. Thao 50DM. Lục Thị B. Thu 20DM. Trần Thị Hương (Garbsen) 20DM. Phan Thị P. Châu 20DM. Ngô Văn Cừu 10DM. Phan Thanh Thế 20DM. Hà Thị T. Vi 10DM. Mai Văn Khổng 20DM. Phan Văn Thủy 20DM. Nguyễn Thị Hương 20DM. Hoa Thị Bình 20DM. Lưu Thị Thêu 10DM. Nguyễn Tiến Thành 10DM. Lê Minh Yến 40DM. Phan Thị Ái 10DM. Nguyễn Thị T. Nhân 10DM. Nguyễn Việt Hội 10DM. Vũ Mai Hương 10DM. Nguyễn Anh Khang 20DM. Phan Ngọc Thu 10DM. Nguyễn Đức Thắng (Wolfen) 30DM. Nguyễn Thị Châu 30DM. Trần Giang Nam 20DM. Trịnh Xuân Lý 20DM. Trần Thị K. Lan 10DM. Trần Khoa Thuận (Torgau) 30DM. Nguyễn Hoài Phương 20DM. Phan Vũ T. Duc 20DM. Nguyễn Đức Hùng 20DM. Hoàng Thị Thành 50DM. Phùng Xuân Tiến 20DM. Dương Lệ Hà (Moers) 20DM. Nguyễn Thị Hội (\*) 20DM. Ngô Thị Yến 50DM. Đặng Thị N. Lan 20DM. Lê Minh Tuấn 20DM. Vũ Ánh Dương 10DM. Nguyễn Hùng Cường (Oberhausen) 50DM. Trình Thị Giang 10DM. Hồng Nghiêu Bình 5DM. Phan Quang Huy 20DM. Nguyễn Thị N. Diệp 20DM. Phạm Văn Thắng 20DM. Đỗ Thị Thanh (Neuwied) 10DM. Đinh Văn Hồng 20DM. Nguyễn Minh Việt (Goslar) 20DM. Đỗ Thị K. Oanh 10DM. Nguyễn Thị B. Châu 10DM. Nguyễn Thị B. Tuyết 40DM. Bùi Thị Diên (München) 20DM. Phạm Hồng Nhung 20DM. Ngô Văn Quang (Uchte) 20DM. Mai Nguyệt (Darmstadt) 20DM. Phạm Văn Phoi 10DM. Đỗ Hồng Sơn 10DM. Phan Thị Áp 8DM. Ngô Hương Huệ 20DM. Trần Thị B. Toàn 20DM. Nguyễn Chất Phác 50DM. Nguyễn Công Hiến 10DM. Nguyễn Hữu Vê 50DM. Nguyễn Thanh Hằng 5DM. Nguyễn Thị B. Diệp (Maarburg) 10DM. Lâm Vĩ Tân 50DM. Vũ Văn Khang (Hanau) 30DM. Nguyễn Thị Hải 50DM. Nguyễn Thị B. Hằng 50DM. Đặng Thị H. Tánh 10DM. Lữ Thị B. Loan 20DM. Trần Thanh Hương 50DM. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Đào Thị Tinh 30DM. Nguyễn Thị Anh Thu 20DM. Nguyễn Việt Hùng 100DM. Đỗ Thị Xuân Đào 20DM. Nguyễn Mai Hào 10DM. Nguyễn Văn Quyền (Cremlingen) 20DM. Lê Thị Ánh Hồng 100DM. Hoàng Hà 50DM. Nguyễn Văn Lân (Oberlungwitz) 80DM. Nguyễn Hương Giang 10DM. Hoàng Thị Thủy 70DM. Phan Thị K. Thái 20DM. Tô Thanh Hải 50DM. Nguyễn Thị H. Châu (Maarburg) 10DM. Nguyễn Văn Hiếu 10DM. Đỗ Thị H. Quyền 50DM. Thái Đình Hải 20DM. Lê Duy Luyện 20DM. Nguyễn Thanh Thủy 20DM. Hoàng Thị Bình 20DM. Thái Thị N. Oanh 30DM. Nguyễn Tấn Thiên 20DM. Vũ Thị T. Thủy 20DM. Phan Xuân Thang (Burgdorf) 10DM. Vương Hoàng Dũng 10DM. Lê Văn Bình 10DM. Đỗ Mạnh Hùng 10DM. Hồng Thanh Hải 20DM. Nguyễn Đức Thịnh (Meerbusch) 20DM. Đỗ Thị Thanh 5DM. Trần Thanh

Quang 10DM. Phan Thanh Bình 20DM. Lê Thị T. Tâm 20DM. Đặng Ngân Bình 10DM. Đoàn Văn Âm 10DM. Phan Văn Hải 20DM. Vũ Văn Năm 10DM. Vũ Quang Đăng 20DM. Nguyễn Tất Quê 20DM. Nguyễn Tất Kiên + T. Huyền 30DM. Nguyễn Đức Bình 100DM. Lưu Văn Diệp 20DM. Lê Thị Liên 20DM. Trần H. Minh 10DM. Lê Thu Huyền 10DM. Nguyễn Kim Cường (Hildesheim) 30DM. Lại Mạnh Hùng 20DM. Hoàng Thị Hằng 30DM. Bùi Hoàng Linh 50DM. Phan Thị Dung 10DM. Nguyễn Ngọc Quang 20DM. Phạm Lê Thủy 20DM. Trần Thị Nga 10DM. Khuất Bang 20DM. Bùi Thị B. Thuận 40DM. Nguyễn Quang Minh 20DM. Vũ Văn Phong 100DM. Nguyễn Tuấn Anh 20DM. Bùi Thị Dung 10DM. Trần Quang Cường (Stuhr) 20DM. Dương Thanh Hải 30DM. Biên Ngọc Dũng 40DM. Trần Toàn (Dresden) 20DM. Trần Văn Toàn (Cottbus) 30DM. Vũ Quang Hùng (Sondershausen) 50DM. Trần Thanh Lâm 10DM. Nguyễn Thanh Hòa 20DM. Không Thị Thanh 20DM. Phan Thị Quý 30DM. Trịnh Hữu Huy 50DM. Bình Trần Thiệt 20DM. Lê Tuấn Anh 20DM. Nguyễn Ngọc Diệp 20DM. Quách Thế Khánh 20DM. Nguyễn Thị N. Minh 20DM. Minsic Tong 10DM. Lê Công Văn 30DM. Vũ Đình Chu 10DM. Nguyễn Ngọc Tâm 23DM. Trần Văn Năng 10DM. Đỗ Thúy Bách 20DM. Nguyễn Công Hoa 20DM. Nguyễn Văn Quan 50DM. Đỗ Thị Lan 20DM. Nguyễn Thu Huyền 20DM. Lê Thị Xếp 50DM. Ngô Ngọc Anh 20DM. Nguyễn Ngọc Hải 30DM. Huỳnh Anh 20DM. Trần Đức Thu 10DM. Nguyễn Công Hùng 10DM. Lương Văn Đông 10DM. Nguyễn Nhân Hồng 50DM. Trần Mạnh Chiến 10DM. Nguyễn Thị B. Thuận 10DM. Đặng Đức Hòe (Dresden) 10DM. Hàn Hữu Trang (Garbsen) 50DM. Nguyễn Anh Khang 50DM. Phan Thị Hoan 20DM. Trần Thị Tuyết 20DM. Phan Thùy Dương 50DM. Thanh Phang 20DM. Hồng Minh Tấn 20DM. Nguyễn Văn Quan 10DM. Phan Thị Nhân 50DM. Gđ. Hoàng Thanh An (Dresden) 150DM. Đỗ Thủy Liên 10DM. Trịnh Thị Lan (Görlitz) 50DM. Nguyễn Bá Minh (Köthen) 20DM. Đặng Phúc Tiến (\*) 20DM. Nguyễn Thị Sâm (Darmstadt) 30DM. Lương Hồng Long (Leipzig) 50DM. Nguyễn Thị K. Oanh (\*) 20DM. Phương Thị N. Toàn (Wernigerode) 50DM. Phan Thị Bình (MDG) 20DM. Lê Thị Đông Hương (\*) 10DM. Đặng Thị Hợp (\*) 20DM. Vũ Quốc Chiến (\*) 20DM. Phạm Ngọc Dung (Halle) 10DM. Nguyễn Thị Ngoan (\*) 20DM. Hoàng Thụy (\*) 10DM. Nguyễn Trần Miên (\*) 50DM. Đoàn Thị Lai (Chemnitz) 50DM. Đoàn Công Thịnh (\*) 50DM. Ngô Đức Phú (\*) 20DM. Nguyễn Tuấn Anh (\*) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Tuyết (\*) 100DM. Phan Ngọc Bình (\*) 50DM. Dương Quý Lâm (\*) 50DM. Đỗ Xuân Bình (\*) 10DM. Nguyễn Minh Đường (Berlin) 20DM. Nguyễn Quốc Việt (\*) 20DM. Lý Ngọc Mỹ (\*) 20DM. Lê Thị Liên (\*) 50DM. Dương Thị Kiều Anh (\*) 20DM. Nguyễn Tiến Đạt (\*) 50DM. Lê Thanh Hương (\*) 20DM. Lý Minh Châu (\*) 20DM. Vũ Thế Mưu (\*) 20DM. Nguyễn Xuân Hiệp (\*) 20DM. Nguyễn Thanh Xuân (\*) 20DM. Trần Thanh Bình (\*) 10DM. Vương Anh Việt (\*) 20DM. Hà Thị Tào (\*) 10DM. Nguyễn Thị Hoa (\*) 10DM. Phan Thanh Thủy (Koblenz) 30DM. Phan Thị Vân (\*) 50DM. Trương Thị Vân Arnold (\*) 20DM. Nguyễn Đức Hùng (Erfurt) 30DM. Vũ Văn Anh (\*) 50DM. Vũ Đình Tuấn 20DM. Đoàn Hoàng Mai 90DM. Nguyễn Kim Thoa 20DM. Hoàng Minh Phúc 40DM. Lê Hồng Lương 20DM. Đoàn Xuân Cầu (\*) 20DM. Ngô Thị Ngọc (\*) 20DM. Nguyễn Huy Toàn (\*) 10DM. Trần Thị Huyền (\*) 10DM. Bùi Thị T. Hà (\*) 20DM. Đặng Thị Tâm 20DM. Nguyễn Văn Biên 20DM. Vũ Thị Duyên 30DM. Trần Thị Nguyệt (\*) 40DM. Trần Thị Hằng (\*) 50DM. Bùi Lê (Hannover) 10DM. Trần Thị K. Sinh (\*) 20DM. Nguyễn Duy Huân (Zwickau) 30DM. Đàm Ngọc Bảo (Chemnitz) 50DM. Trịnh Bạch Tuyết (Ao) 200Schl. Phan Hồng Sơn 20DM. Phạm Minh Sơn 50DM. Võ Thị N. Thanh 10DM. Lý Tú Oanh (Freiburg) 20DM. Nguyễn Đức Kiều 20DM. Đặng Thị B. Khánh 10DM. Trần Thế Ngọc 20DM. Dương Văn Hòa 20DM. Phạm Thị Liên (Cottbus) 8DM. Lưu Thị H. Lan 10DM. Trương Trung Nghĩa 20DM. Nguyễn Song Tùng 130DM. Nguyễn Ngọc Tuấn 10DM. Trần Quang Hùng 10DM. Lê Quốc Toàn 20DM. Phan Thị

Thóm 20DM. Nguyễn Thị Sinh 50DM. Đặng Hằng Nga 10DM. Nguyễn Hiếu Thế 50DM. Lê Xuân Đắc 20DM. Từ Kim Vĩ 5DM. Phan Thu Hương 20DM. Trần Mạnh Hải 50DM. Vũ Thị Lan Anh 10DM. Trần Thị T. Hà 20DM. Đặng Quang Toàn 50DM. Nguyễn Thị T. Mai 20DM. Nguyễn Thị Hòa 10DM. Nguyễn Trọng Điem 10DM. Udo Loll 10DM. Nguyễn Văn Bình 20DM. Lê Thanh Bình 30DM. Kim Anh 10DM. Vũ Xuân Sắc 5DM. Nguyễn Minh Nguyệt 10DM. Trần Đức Thanh 20DM. Đặng Thị K. Quy 20DM. Nguyễn Thanh Hà (Berlin) 20DM. Phạm Ái Loan (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Văn Thắng (\*) 30DM. Phạm Văn Khanh (Rostock) 20DM. Nguyễn Duy Mai (\*) 10DM. Đỗ Mạnh Q. Yến (\*) 30DM. Lê Thị Nga (\*) 10DM. Bùi Thị Khanh (\*) 50DM. Meixner Dường (Thale) 30DM. Phạm Văn Bái (\*) 20DM. Nguyễn Hứa T. Ngọc (Oldenburg) 50DM. Đồng Thị Xuân 5DM. Tai Hòa + Việt Châu 10DM. Bùi Minh Đức (Wittmund) 30DM. Phan Kim Thủy (Fürstenwalde) 20DM. Lê Thị Châu 10DM. Cao Hồng Văn 10DM. Hoàng Trọng Hai (Norden) 10DM. Thạch Lai Lai (Kassel) 20DM. Nguyễn Thị Duyên 10DM. Nguyễn Danh Duẩn (Welsleben) 40DM. Trần Thị Thanh 10DM. Đào Xuân Thành (Giesen) 20DM. Trần Thế Minh 10DM. Bùi Thị Thủy (Mainz) 20DM. Nguyễn Khắc Dung (Esslingen) 50DM. Hoàng Văn Hải (Neukirchen) 40DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Trần Thị Thắng 20DM. Bùi Thị Quang (Wörth) 20DM. Nguyễn Văn Học 20DM. Trần Văn Dung 20DM. Trần Văn Anh 20DM. Trần Thị Châu Anh 10DM. Lê Ngọc Thương 20DM. Trần Thị T. Hương 20DM. Từ Viết Long 10DM. Lê Đức Chinh 10DM. Ngô Kim Thu 10DM. Đỗ Đăng Hải 20DM. Trần Đức Minh 20DM. Phạm Văn Bái 20DM. Đỗ Sơn 30DM. Vũ Thị Mão 50DM. Trần Thế Toàn 20DM. Mưu Chinh Phụng 50DM. Nguyễn Thị Vân 20DM. Nguyễn Công Trúc 20DM. Tống Văn Trung 20DM. Lê Thị Nhung 10DM. Nguyễn Quang Ngọc 100DM. Nguyễn Thị K. Cúc 10DM. Đào Thị K. Chi 20DM. Trịnh Cẩm Tú 20DM. Phan Lan Hương 60DM. Lê Phương Lan 10DM. Nguyễn Thị Quyên 20DM. Cao Bích Dung 50DM. Hồ Thị Minh 10DM. Nguyễn Cai (Oldenburg) 20DM. Nguyễn Thu Lan (Weißenfels) 20DM. Nguyễn Thị T. Hương (\*) 20DM. Lưu Anh Nguyệt 20DM. Lê Thị N. Bình (Chemnitz) 40DM. Hà Quốc Dũng (Thale) 30DM. Ngô Thị N. Nga (Halle) 20DM. Lê Thị Thanh 20DM. Phan Văn Đoàn 10DM. Nguyễn Cam Lai (Gera) 50DM. Nguyễn Thị Tâm (\*) 100DM. Nguyễn Thị Hồi (Diepholz) 30DM. Nguyễn Ngọc Yên 10DM. Nguyễn Duy Do 20DM. Lý Trung Hải 20DM. Chung Mỹ Hào (HH) 10DM. Nguyễn Chí Cường 20DM. Nguyễn Trọng Hoài 20DM. Nguyễn Công Trục 10DM. Lê Thị K. Quý (Aurich) 10DM. Lisa Mohan (Ratingen) 40DM. Vũ Văn Trường 10DM. Đinh Thị Nhẫn 20DM. Phạm Thị Tiếp 10DM. Nguyễn Hương Giang 50DM. Phan Thạch Hoan 50DM. Lại Thế Hiến 20DM. Lê Ngọc Thủy (Wuppertal) 20DM. Lâm Hữu Trí (BS) 20DM. Lê Thị P. Hoàng 30DM. Phạm Thị T. Hiền 10DM. Phạm Thị Hòa 20DM. Vũ Minh Sáng 20DM. Đặng Viết Hoàn 100DM. Nguyễn Thị Mã 30DM. Nguyễn Công Hoan (Weißenfels) 10DM. Phạm Thị Thái (\*) 10DM. Nguyễn Thị B. Tuyền 50DM. Đặng Ngọc Mỹ (HH) 20DM. Nguyễn Văn Hiến 20DM. Lê Thị C. Trang (Friesoythe) 30DM. Nguyễn Công Thúc (Wolfen) 10DM. Nguyễn Đức Hòa (Rostock) 20DM. Hồ Thị Hương (Harpstedt) 30DM. Trần Thị Nữ 10DM. Lương Thị X. Phương 20DM. Fam. Quách 20DM. Vũ Mạnh P. Vê 20DM. Trần Thị Ánh Tuyết 20DM. Fam. Đào (Chemnitz) 50DM. Trần Kinh Hùng 50DM. Nguyễn Minh Trinh (Koblenz) 40DM. Vũ Thị Nhiên (\*) 10DM. Ngô Thị Liên 20DM. Hoàng Thị Minh 10DM. Nguyễn Tiệp Diệu (Erfurt) 20DM. Nguyễn Văn Minh (GM.Hütte) 20DM. Quách Thị Mầu 30DM. Đặng Văn Minh 20DM. Nguyễn Đức Hòa (Rostock) 20DM. Vũ Thị Dung (Neuberg) 40DM. Trần Văn Chung 20DM. Nguyễn Thị Nga 30DM. Lê Ngọc Hải 30DM. Vũ Văn Sy 20DM. Triệu Nam Trọng 20DM. Nguyễn Thị Linh 20DM. Nguyễn Phú Minh (Garbsen) 295DM. Lê Thị T. Hằng 30DM. Nguyễn Thị Phương 20DM. Phạm Văn Thị 20DM. Nguyễn Dương Hùng 40DM. Phạm Thị Lang 20DM. Nguyễn Đình Mạnh



20DM. Nguyễn Thị Phương 10DM. Lê Văn Riêng 10DM. Nguyễn Thị Vân 10DM. Đầu Đình Sơn 20DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Rosin Beate (Rostock) 20DM. Nguyễn Đức Hòa (\*) 20DM. Đặng Thanh Giang 20DM. Nguyễn Đức Hiếu 20DM. Đỗ Lệ Hằng 10DM. Ngô Thị Liên 20DM. Phan Thị Liễu 20DM. Nguyễn Thành Minh 10DM. Nguyễn Thị T. Thao (Cottbus) 10DM. Nguyễn Phúc Hưng 10DM. Trần Đoàn Sơn 20DM. Nguyễn Bá Tuấn (München) 40DM. Minh Phương 10DM. Toàn + Hà 10DM. Uyên Quỳnh Thạch 10DM. Đồng Ngọc Ý 20DM. Nguyễn Ánh Tuyết 20DM. Nguyễn Quốc Thái 50DM. Kiều Ngọc Quỳnh 10DM. Đào Thị Hà 20DM. Hoàng Thị Vân 20DM. Lê Đức Tinh (Diepholz) 20DM. Dương Văn Phúc 50DM. Nguyễn Kim Oanh 10DM. Nguyễn Xuân Khanh 20DM. Nguyễn Huỳnh Long 10DM. Diệu Thoa (Mỹ Lý) 100DM. Lê Thu Hằng 10DM. Nguyễn Đức Thắng 10DM. Đặng Thanh Nhã 10DM. Ngô Anh Kiệt + Nhung 50DM. Lưu Thị Vương (Hage) 30DM. Nguyễn Mạnh Hà 20DM. Nguyễn Triều Tiên 20DM. Trần Kim Phương 30DM. Đinh Thị K. Oanh (Dresden) 20DM. Nguyễn Văn Tới (\*) 20DM. Phùng Hữu Bằng (\*) 10DM. Phạm Huy Dương (\*) 10DM. Trần Thế Hoàn (\*) 30DM. Nguyễn Thị H. Yên (München) 50DM. Nguyễn Lan Anh 10DM. Đỗ Thị Lý 20DM. Phan Thị Hùng 20DM. Trần Thị Hoa 20DM. Lê Thị Nguyệt (Esens) 30DM. Lê Văn Thành (\*) 10DM. Nguyễn Thị Hoa 10DM. Nguyễn Thị Lan 10DM. Trần Thị Hoa (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Thị Mai (\*) 100DM. Vũ Thị T. Hiền (\*) 20DM. Nguyễn Ngọc Vinh (\*) 10DM. Bùi Quang Quân (\*) 20DM. Phan Ngọc Lương (\*) 10DM. Đỗ Thị T. Lan (\*) 20DM. Nguyễn Thái Phong (\*) 20DM. Nguyễn Ngọc Vinh (\*) 10DM. Vũ Thanh Tùng (Halle) 20DM. Nguyễn Quyết Quân (\*) 100DM. Nguyễn Văn Tiếp (\*) 20DM. Đặng Xuân Trường (\*) 20DM. Nguyễn Thị Hiền (\*) 10DM. Quan Thị Kiểm (\*) 20DM. Nguyễn Phương Lan (Berlin) 50DM. Lê Ngọc Dung (\*) 50DM. Linh (\*) 10DM. Trần Văn Hòa (\*) 20DM. Đoàn Bảo Thái (\*) 50DM. Văn Hải (\*) 50DM. Bùi Thị X. Thu (\*) 20DM. Mai Anh Hoàn (\*) 20DM. Frank Matschke (\*) 20DM. Vương Oan Minh (\*) 20DM. Nguyễn Thị M. Thu (\*) 10DM. Đỗ Văn Vương (\*) 10DM. Vũ Mạnh Hùng 1US. Lê Thị K. Thu 10DM. Petra Nguyễn (Bitterfeld) 10DM. Bùi Thị T. Hằng (\*) 10DM. Bùi Thị K. Tuyền (\*) 20DM. Nguyễn Thanh Sơn 20DM. Gđ. Phan Nguyễn (Garbsen) 50DM. Dương Văn Quang 10DM. Đỗ Hồng Quang (Hartmannsdorf) 30DM. Thanya Bolsman (Bad Oeyhausen) 50DM. Bùi Hữu Thoa 20DM. Bùi Quang Thủy 20DM. Lan Kimpe 10DM. Đào Văn Đức (Bautzen) 30DM. Nguyễn Văn Thang 20DM. Đào Huy Dũng 10DM. Nguyễn Thị M. Hạnh 50DM. Nguyễn Đình Dũng 50DM. Đào Thị P. Nam 10DM. Lê Thị T. Hiếu 20DM. Bùi Xuân Nhu (Cottbus) 50DM. Fa. Lindermann 10DM. Fam. Feldmann 10DM. Nguyễn Thị T. Hương (Hannover) 10DM. Ngô Trường Văn (\*) 20DM. Tân Ngọc Nga (Neumünster) 50DM. Trần Hương Dương (Hasselünne) 100DM. Nguyễn Thị Thanh 10DM. Phan Hồng Thu 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Triptis) 50DM. Lê Mạnh Tiến (Eisenach) 50DM. Huỳnh Quang Tuấn (Dresden) 50DM. Trương Việt Tuấn (Glandorf) 10DM. Nguyễn Thị T. Hằng (Anklam) 50DM. Gđ. Bùi Văn Vinh (Erfurt) 120DM. Nguyễn Xuân Long (\*) 40DM. Phạm Thị M. Hòa 20DM. Đặng Thị Hoa 30DM. Lê Quang Minh (Egeln) 30DM. Gđ. Võ Trần Cường (\*) 50DM. Nguyễn Duy Hùng 20DM. Nguyễn Thị L. Hợp 20DM. Nguyễn Thị Huyền 20DM. Lê Đức Quang 20DM. Phan Thị T. Hương 20DM. Dung Van Kessler 20DM. Nguyễn Công Đoàn 10DM. Dương Thị Hương 20DM. Nguyễn Thị Năm 10DM. Vũ Hoài Thu 20DM. Bùi Duy Nam 10DM. Nguyễn Đăng Hậu 20DM. Nguyễn Trần (Bielefeld) 30DM. Hoàng Công Chính 20DM. Vương Herzog 10DM. Phan Thị Ngọc (Wolfenbüttel) 20DM. Nguyễn Thị K. Loan 20DM. Phạm Thành Hưng 10DM. Lê Đăng Quyền 20DM. Giang Phần + Phi + Nhựt (Rethen) 50DM. Thân Thị Lợi 20DM. Nguyễn Đông Sơn (Potsdam) 20DM. Bùi Minh Hải 30DM. Nguyễn Mạnh Sinh 10DM. Bùi Thị Hạnh 20DM. Nguyễn Văn Đăng 20DM. Ngô Thanh Thủy 10DM. Thái Thuận

Dũng (Waltershausen) 20DM. Bùi Thị M. Hương (Apolda) 50DM. Trường B. Nga Voigt (Breitungen) 20DM. Đỗ Kim Dung 10DM. Phan Văn Phúc 50DM. Gđ. Ngô Anh Tài (Potsdam) 50DM. Hồ Thị T. Huyền (Schwerin) 20DM. Trần Quyên 20DM. Nguyễn Văn Bắc (Suhl) 30DM. Phan Thị Hoa (Chemnitz) 30DM. Vũ Thị Hùng 20DM. Phan Thị V. Hương (Apolda) 50DM. Trịnh Đức Chính 30DM. Vũ Minh Nghĩa 20DM. Nguyễn Hoàng Vũ 50DM. Phan Thị V. Anh (Quedlinburg) 20DM. Nguyễn Thị Khang 20DM. Phan Thị Thu (Köthen) 70DM. Nguyễn Thị Thố 20DM. Nguyễn Bích Hiền 30DM. Hoàng Thị M. Tâm 20DM. Phan Tiến Dũng 50DM. Vũ Thị Chung 10DM. Nguyễn Thị M. Hoa 10DM. Nguyễn Thị Lan 10DM. Nguyễn Văn Trần (Altenburg) 30DM. Bùi Thị Nga 10DM. Nguyễn Công Thành (Leipzig) 50DM. Nguyễn Văn Tăng 50DM. Trương Thị Bình (Schwerin) 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng 20DM. Lâm Anh Ngọc 10DM. Lê Văn Khương (Berlin) 10DM. Vũ Ngọc Kim 20DM. Vũ Xuân Phương 20DM. Trần Văn Tiến 50DM. Nguyễn Tuồng Quang (Senftenberg) 10DM. Phạm Thị Bích 20DM. Nguyễn Sỹ Thắng 10DM. Nguyễn Thị Thoa (Zwickau) 20DM. Nguyễn Xuân Tăng (Luckenwalde) 100DM. Trần Thị Liên (Langeorg) 20DM. He Xin Wu 50DM. Nguyễn Hiến Thành 10DM. Nguyễn Đức Đức 50DM. Lê Trọng Trường 20DM. Trần Hồng Ban 10DM. Nguyễn Thị T. Hằng 20DM. Phạm Thị K. Oanh 20DM. Trần Thị Xuân 20DM. Bùi Thanh Thủy 20DM. Fam. Ung 160DM. Đặng Tuấn Anh (Hasselünne) 10DM. Lê Văn Khương 10DM. Lê Thúy Nga (Perleberg) 20DM. Lê Thị Dung 20DM. Nguyễn Triết Vân (USA) 100DM. Ung Đức Tín (Bremerhaven) 50DM. Đặng Tuyết Trinh 10DM. Phan Thị H. Hương 50DM. Nguyễn Việt Tiến 20DM. Vương Đức Cường 20DM. Nguyễn Anh Tuấn 100DM. Nguyễn Thị T. Trang 40DM. Nguyễn Thị T. Hương 10DM. Nguyễn Huy Thịnh (Goslar) 10DM. Nguyễn Thị Yên 100DM. Nguyễn Đình Tú (Auerbach) 20DM. Trần Thị Tuyết 20DM. Lê Thị M. Ngọc 20DM. Phan Văn Hoàng 90DM. Hoàng Xuân Hòa 10DM. Lê Trường Ngân 10DM. Đỗ Thị Tuyết 20DM. Triệu Quang Tinh 30DM. Lê Thế Dũng 10DM. Tạ Thị Nhất (Zentennoda) 30DM. Nguyễn T. Hoa 20DM. Nguyễn Thu Hương 50DM. Nguyễn Thủy Vinh 20DM. Lê Thị T. Chinh 30DM. Trần Bích Hằng 20DM. Kasawski Thị Nhuận (Esens) 20DM. Hoàng Thị Hạnh 50DM. Nguyễn Thị T. Mai 10DM. Đặng Thị Hương 20DM. Trịnh Lâm 50DM. Phùng Lượng 50DM. Bùi Hùng Đạo (Vechta) 20DM. Lê Văn Thị 10DM. Nguyễn Tiến Mạnh 20DM. Nguyễn Hữu K. Ngọc 10DM. Nguyễn Thị Thố 10DM. Đỗ Năng Phương 20DM. Bùi Như Lạc (Gerolzhofen) 100DM. Đặng Thị Ánh Tuyết 10DM. Thiện Ngân 50DM. Nguyễn Anh Phương (Hannover) 20DM. Văn Anh Scharpen (\*) 50DM. Vũ Quang Hải (Bad Pyrmont) 50DM. Nguyễn Trường Thọ 20DM. Mạch Minh Tân 20DM. Nguyễn Thị T. Hương 10DM. Chu Quỳnh Sơn (Gera) 50DM. Nguyễn Thị M. Phúc 20DM. Trần Thị H. Biểu (Clausthal) 10DM. Tô Thanh Đa (\*) 10DM. Lâm (Celle) 20DM. Hồng Thạch Tú 10DM. Vũ Minh Thoa 10DM. Nguyễn Thị Lan Anh 50DM. Trịnh Ngọc Hiệp 5DM. Vũ Văn Vương 10DM. Vũ Ngọc Minh 50DM. Nguyễn Thúy Nga 20DM. Trần Bạch Tuyết 5DM. Phan Văn Phối 20DM. Nguyễn Giang Hương 10DM. Mã Thị B. Thủy (Peine) 10DM. Trần Thị A. Minh 20DM. Phan Thị Thiệt (Wunstorf) 50DM. Thành Tâm 10DM. Trần Thị T. Hương 20DM. Nguyễn Thị Lộc 40DM. Trần Hoàng Đức (Totendorf) 20DM. Nguyễn Thu Hương 10DM. Nguyễn Thị T. Tín (Hamel) 20DM. Bùi Văn Thanh 20DM. Nguyễn Văn Nam (Springe) 100DM. Phạm Xuân Thắng 20DM. Nguyễn Thị P. Lan 20DM. Lê Quang Thịnh (Laatzten) 20DM. Phùng Vương Lý 50DM. Bùi Thúy Mùi 10DM. Nguyễn Văn Thịnh 30DM. Phạm Cúc Anh 5DM. Nguyễn Văn Hồng 10DM. Nghiêm Thị Cúc (MDG) 20DM. Thái Han 50DM. Tạ Thu Kieu (Nienburg) 50DM. Vũ Thị Chính 10DM. Đoàn Thu Lang 10DM. Nguyễn Bích Thủy 10DM. Nguyễn Thị M. Hạnh (Peine) 30DM. Vũ Tuấn Anh 20DM. Fam. Phụng 200DM. Trần Thị Tuyết (Isernhagen) 20DM. Trần Văn Quyền 10DM. Mạch Tuyết Han (Oldenburg)

100DM. Anh Sơn 10DM. Mạch Bích Hà 10DM. Fam. Voeung 20DM. Đỗ Kim Dung 20DM. Lê Hồng Sâm (Beckum) 30DM. Nguyễn Đức Vy (\*) 20DM. Nguyễn Minh Trí 100DM. Nguyễn Thị Hằng 10DM. Đinh Thị Hòa 40DM. Nguyễn Thị Phụng 30DM. Thu Dung 10DM. Lê Thị Kim Thu (Chemnitz) 27DM. Lý Kim Phương 20DM. Bùi Trí Dũng 10DM. Phạm Lan Anh 20DM. Nguyễn Thị Tú Hòa 10DM. Hoàng Thị Hàn 20DM. Chu Văn Hòa (Berlin) 20DM. Vũ Xuân Hương 20DM. Quan Đình Hoa (Marburg) 50DM. Trần Lý Ái Phụng + Mười 50DM. Chu Văn An 20DM. Phan Văn Bình 20DM. Nguyễn Việt Đức 20DM. Lê Thị Hậu 10DM. Đặng Chu Dương (Berlin) 20DM. Trần Kinh Hùng 50DM. Nguyễn Thị K. Oanh 30DM. Nguyễn Thanh Quy (Hamel) 30DM. Trần Thủy Hằng 20DM. Nguyễn Đức Tuấn (Wuppertal) 10DM. Nguyễn Mai Hương 10DM. Gđ. Lê Thanh Thanh (Langenhagen) 50DM. Nguyễn Văn Tâm 20DM. Hồ Minh Chí 50DM. La Hải Yến 20DM. Vũ Minh Nguyệt 50DM. Nguyễn Văn Thắng 20DM. Nguyễn Tuyết Minh 20DM. Gđ. Ngô Quốc An (Laatzten) 30DM. Đỗ Thị A. Huệ 30DM. Nguyễn Thị Chiêu 10DM. Hoàng Tuấn An (Schwerin) 20DM. Nguyễn Thị Phi Yến (Chemnitz) 160DM. Lương Ngọc Anh (Hamm) 20DM. Huỳnh Văn Khanh (Burgdorf) 50DM. Annette Nadine 20DM. Minh Trí 20DM. Vũ Bình Minh 40DM. Lý Trung Hà 20DM. Đinh Trọng Quang 10DM. Nguyễn Thủy Lan 20DM. Vũ Phương Thu 20DM. Hà Thị Thu Hiền 20DM. Hà Liên Kuouke 20DM. Nguyễn Thị Hương 20DM. Gđ. Nguyễn Đường Ngọc (Hettstedt) 40DM. Trần Thế Minh 10DM. Nguyễn Hữu Phụng (Garbsen) 20DM. Trịnh Đức Thượng 50DM. Trần Quế Ngưu (Wilhelmshaven) 50DM. Quan Hữu Chi 20DM. Van. Hue Quan 20DM. Nguyễn Thị Đức Thái (Köthen) 10DM. Trần Minh Nam (Melle) 40DM. Hà Hữu Thành 50DM. Phan Việt Tường 20DM. Cao Thị K. Sa 20DM. Ngô Thị M. Châu 5DM. Vũ Thị Huệ 20DM. Nguyễn Văn Dũng 10DM. Quách Minh Xuân (Minden) 100DM. Trần Trung Lập 10DM. Mai Zelck (Winsen) 400DM. Phạm Quý Dương 20DM. Hoàng Minh Hiệp 10DM. Đoàn Chiểu Thắng 20DM. Vũ Bích Dung 20DM. Nguyễn Thanh Hương (Hannover) 20DM. Lý Chấn Lợi (\*) 200DM. Triệu Thị Thục 20DM. Nguyễn Thị Tú 10DM. Fam. Trần (Nienburg) 100DM. Fam. Quách + Fam. Ngô (USA+Paris) 220DM. Vũ Duy Hạnh 20DM. Lưu Văn Sưu 50DM. Phan Văn Hùng 50DM. Fam. Teichkner (Langenhagen) 20DM. Nguyễn Thị Tân 10DM. Nguyễn Tuấn Thanh 20DM. Dương Trọng Tuấn 20DM. Lê Nguyễn T. Linh 20DM. Trần Thái Xương + Tăng Mỹ Trân (Winsen) 100DM. Fam. Ta 100DM. Lê Ngọc Thắng 10DM. Nguyễn Thanh Vy (Halle) 50DM. Hoàng Văn Long 20DM. Nguyễn Thị Khuyên 20DM. Ngô Thị Trai (Hannover) 30DM. Thái Thị T. Mai 10DM. Phạm Đức Hai 20DM. Trần Quốc Khánh 20DM. Chu Quang Mạnh 60DM. Lê Hùng Nizberding 10DM. Lý Hồng Nguyên (Oldenburg) 10DM. Lý Hồng Đức 10DM. Lý Thúy Hạnh 10DM. Lia Nieberding (\*) 10DM. Gđ. Nguyễn Hùng Gy (Zwickau) 20DM. Trần Quốc Hào (BS) 20DM. Vũ Thị Hằng 10DM. Nguyễn Văn Đại 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn (MDG) 50DM. Nguyễn Đăng Quang 20DM. Vũ Văn Chiến 10DM. Trần Đăng Ninh 20DM. Vương Trọng Trí 20DM. Vương Trọng Hải 10DM. Nguyễn Thị Tinh 10DM. Trần Hữu Bình (Bielefeld) 20DM. Bùi Thị T. Minh 30DM. Lê Anh Cường 10DM. Nhị Nguyễn Zaden 10DM. Sơn Hương (Hamel) 30DM. Huỳnh Chung Chai 20DM. Nguyễn Văn Quang (BS) 10DM. Tô Văn Dôi 20DM. Nguyễn Hoàng Hải 20DM. Võ Văn Trị 20DM. Bùi Thị H. Thủy 20DM. Nguyễn Lê Mỹ 10DM. Minh Quách 100DM. Lê Quang Thịnh (Laatzten) 10DM. Bùi Mỹ Phúc 20DM. Nguyễn Khắc Quang 20DM. WD. Schoen Baum (Hannover) 10DM. Nguyễn Minh Tuấn 20DM. Hứa Thị T. Mai (Winsen) 50DM. Vũ Thị Sáu 20DM. Đoàn Hoài Phương 10DM. Nguyễn Đức Thắng 20DM. Bùi Hồng Hà 20DM. Trần Bích Thuận 20DM. Nguyễn Anh Tú (Mannheim) 30DM. Cao Ngọc Thắng 20DM. Đào Minh Ngọc (Eisenach) 20DM. Trần Minh Tuấn 20DM. Lê Anh Cường 10DM. Hoàng Ngọc Phương 340DM. Trần Thị Diệu Hiền 50DM. Hồ Cao X. Hương 20DM. Trần

Ngọc Dung 10DM. Đặng Thanh Nga (Leer) 20DM. Lê Hồng Trúc 20DM. Bùi Quốc Việt (Limbach) 50DM. Erna Heilig Tannseilwan (Mainz) 20DM. Ky, Kinh Chi (Helmstedt) 50DM. Ngô Văn Chi 10DM. Phạm Đan Hùng 30DM. Nguyễn Thị Hoàn 30DM. Nguyễn Phước Hòa (Hamburg) 10DM. Vũ Thu Hằng (Ludwigsfede) 100DM. Nguyễn Thế Cường 20DM. Nguyễn Xuân Biện (Garbsen) 20DM. Hoàng Thị Xuân (Halle) 40DM. Trần Nhứt Quang (Ibbenbüren) 20DM. Lê Thị T. Loan (Aurich) 20DM. Nuôi 10DM. Schramm Nguyệt 50DM. Trương Thị Dung 10DM. Hà Thị M. Oanh 10DM. Hoàng Lê 10DM. Tiến + Thanh (HH) 40DM. Nguyễn Văn Bình (Chemnitz) 20DM. Đỗ Huệ Linh 10DM. Phạm Thủy Nga 10DM. Trương Thanh Hùng 20DM. Nguyễn Thị T. Hà 10DM. Ngô Thị Lan (MDG) 10DM. Trần Minh Sơn (\*) 20DM. Trịnh Tiến Lâm 20DM. Phạm Huỳnh Mai 10DM. Cao Minh Đức 10DM. Nguyễn Minh Tiến (Goslar) 10DM. Nguyễn Ngọc Yến 10DM. Vũ Tuấn Anh 10DM. Trịnh Hồng Thủy 30DM. Hoàng Thị Lan 20DM. Đàm Thị T. Hà 10DM. Tạ Đình Qui 30DM. Hoàng Ngọc Phượng 10DM. Lương Thủy Hoàng 50DM. Bùi Hải Vân 50DM. Ngô Tiến Thịnh 10DM. Tài Hòa + Việt Châu (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Văn Hiền 20DM. Nguyễn Đức Bình (Bautzen) 50DM. Nguyễn Thị M. Sáu (Empelde) 20DM. Thủy Schatz 20DM. Matthias Rich Wien (Halle) 20DM. Nguyễn Trọng (B. Göging) 20DM. Nguyễn Phúc Minh 10DM. Nguyễn Kiên Cường (Kelheim) 50DM. Hứa Yến Lê 40DM. Nguyễn T. Liêm 20DM. Tô Tú Lương 30DM. Nguyen Rietberg 10DM. Phạm Quốc Thành (Nelben) 30DM. Nguyễn Kim Phượng 5DM. Phạm Ngọc Thắng (Weilburg) 10DM. Nguyễn Thị B. Tuyết (\*) 10DM. Tạ Thị Ngọc 10DM. Lôi Công Khanh + Thị Vinh 50DM. Ngô Tuấn Anh 10DM. Nguyễn Phúc Văn 100DM. Thôi Thị Mỹ Dung 50DM. Đặng Văn Trung 50DM. Phạm Song Hà 10DM. Hà Quang Định 40DM. Đỗ Thị Bích 50DM. Thiện Mẫn 50DM. Phùng Thu Hằng 20DM. Võ Thanh Long 40DM. Võ Kim Yến 20DM. Đỗ Văn Hoàng 30DM. Đào Văn Lợi 10DM. Trần Hoàng Việt 50DM. Ân danh 50DM. Gđ. Tiến 50DM. Trần Thị Dung 30DM. Gđ. Chuyên Đàm (Stade) 200DM. Lê Thị H. Loan 10DM. Phạm Thị Tuyết Hằng 100DM. Nguyễn Thị B. Thủy 20DM. Trần Thị X. Hồng 30DM. Đạt Trang (Celle) 110DM. Fa. Dung (\*) 20DM. Fam. Nguyễn (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Thị Lý 10DM. Nguyễn Anh Hùng (Biedenkopf) 20DM. Hoàng Mai Anh (Kassel) 20DM. Trịnh Xuân Tú 10DM. Phạm Phi Khanh + Triết (Hannover) 50DM. Tina Duy Dang (\*) 20DM. Đỗ Văn Kiên (BS) 100DM. Phan Ngọc Dương (\*) 10DM. Lương Khoa Ly (\*) 50DM. Lê Đức Đoàn (Schönebeck) 50DM. Đoàn Thị T. Thủy (Berlin) 50DM. Lê Thị Thoan (\*) 10DM. Hoàng Kim Hòa (\*) 20DM. Kim Thị Hòa (\*) 50DM. Phạm Quốc Doanh (\*) 100DM. Thắng + Ngân (\*) 30DM. Nguyễn Thế Vinh (\*) 20DM. Hoàng Văn Thanh (\*) 10DM. Lê Anh Cường (\*) 10DM. Đặng Tiến Thuận (\*) 100DM. Đặng Tiến Thắng (\*) 20DM. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 100DM. Nguyễn Trần Cường (Klingelbach) 20DM. Đỗ Ngọc Linh (Bad Arolsen) 20DM. Lê Trọng Cường (\*) 30DM. Đinh Thị T. Hằng (Korbach) 100DM. Lê Đắc Quỳnh (Stuhr) 20DM. Đinh Thu Hường (\*) 40DM. Lê Lan Anh (Moisburg) 20DM. Đỗ Thị H. Phương (Mühlheim) 20DM. Đào Anh Quân (Leipzig) 50DM. Nguyễn Quốc Trường (\*) 50DM. Nguyễn Đức Hoàn (Hameln) 30DM. Nguyễn Văn An (Rostock) 10DM. Vũ Thị Ngân (Eberswalder) 100DM. Đỗ Tấn Trường (Osnabrück) 20DM. Đào Dương Quang (Wolfen) 20DM. Trần Tin 10DM. Mai Thanh Hương (Borgholzhausen) 20DM. Phạm Đình Đông (Lehrte) 10DM. Chu Công Đức (\*) 20DM. Chi Văn Dương (Paderborn) 50DM. Gđ. Vương (Los Angeles) 200DM. Lều Thọ Tiến (Karlsruhe) 40DM. Trương Quang Phú 20DM. Nguyễn Văn Mười (Saarbrücken) 40DM. Đỗ An (Freiburg) 50DM. Đinh Đại Lâm (Geldern) 50DM. Lê Văn Hùng (Freising) 20DM. Hoàng Thu Văn 30DM. Nguyễn Văn Quyền (Cremlingen) 20DM. Lê Thu Hà (Emden) 20DM. Nguyễn Văn Hòa (\*) 40DM. Mai Bộ Đoàn + T. Mai 30DM. Nguyễn Mạnh Thắng 20DM. Lê Tuấn 50DM.

Đình Văn Hiền (Hannover) 10DM. Trần Quốc Toàn 20DM. Nguyễn Thị Liễu (Achim) 20DM. Phan Thanh Tân (Brand Erbsdorf) 50DM. Hùng Hà Vũ 10DM. Nguyễn Kim Đình 10DM. Reinert Thị Hậu (Wunstorf) 20DM. Nguyễn Quốc Báo 20DM. Trần Năng (Lehrte) 20DM. Nguyễn Quốc Kim 10DM. Nguyễn Văn Thuận (Kassel) 60DM. Mariam Chandra Balan 10DM. Đặng Hồng Đức 20DM. Điền TháiiiPhượng (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Thị Tâm 20DM. Lý Khuôn Phát 10DM. Trần Thị Thuận 20DM. Trita Thanh 200DM. Võ Kiều Linh 50DM. Tiêu Thị Phượng 50DM. C.J. Chen 169DM. Lê Thị Mỹ 50DM. Đặng Đình Tuấn 20DM. Lê Thị Phượng Tuyết 10DM. Nguyễn Ngọc Tiến 20DM. Ho Nguyễn 20DM. Nguyễn Bích Thủy 10DM. Lê Anh Sơn 30DM. Lê Thị Hồng 10DM. Nguyễn Tiến Vinh 20DM. Nguyễn Thị T. Thủy 50DM. Lưu Quang Thuận 50DM. Nguyễn Thị Thu 5DM. Nguyễn Thị Thủy 20DM. Lê Bích Hà 10DM. Thái Văn Ty 50DM. Nguyễn Thị P. Lan 10DM. Phạm Thị M. Yến 10DM. Vũ Đức Thành 10DM. Phùng 20DM. Phạm Thị H. Yến 20DM. Trần Thị M. Hằng 20DM. Nguyễn Thị N. Thủy 50DM. Phạm Quang Vinh 50DM. Lai (Burgdorf) 30DM. Trần Bích Hằng (Chemnitz) 20DM. Nghiêm Thị A. Tuyết (Dresden) 20DM. Công Chung + Thanh Lan (\*) 20DM. Chu Văn An + Hướng Sen (\*) 100DM. Nguyễn Đình Quý (\*) 20DM. Gđ. Thúc + Thâm (\*) 100DM. Lâm Quốc An (Halle) 40DM. Trần Thị Thanh 20DM. Văn Hùng Tiến (Hemkerode) 10DM. Lương Hữu Canh (Rossdorf) 10DM. Nguyễn Lưu 20DM. Trần Quốc Việt 20DM. Quan Sieng Ky (BS) 20DM. Hoa Graf (Bad Harzburg) 10DM. Nguyễn Minh Tuấn (Homburg) 20DM. Nguyễn Đức Thái (\*) 20DM. Nguyễn Thị Xuyên (Berlin) 30DM. Phi Văn Tuấn (\*) 10DM. Lê Qui Dương (MDG) 20DM. Lưu Thị Hạnh 20DM. Lian Kon Fook (Celle) 50DM. Trương Phúc 50DM. Lê Lân Giang 30DM. Ngô Thị Hằng (Halle) 5DM. Châu Nhuận Tuông (Laatzten) 20DM. Võ Phước Lầu (\*) 80DM. Vũ Quang Tú (Seelze) 100DM. Nguyễn Sơn (Bad Endbach) 35DM. Đào Thị T. Minh (Mohsdorf) 60DM. Lê Văn Sâm (Hòa Lan) 25Guld. Trần Sun Sên (Tübingen) 100DM. Lâm Xuân Anh (Nürnberg) 100DM. Võ Thị Mỹ (\*) 50DM. Trịnh Thị Thanh (\*) 50DM. Nguyễn Thị Yến (\*) 50DM. Nguyễn Thị Bung (Việt Nam) 50DM. Lê Thị Ngọc (Kaiserlautern) 30DM. Võ Sĩ Ngọc + Hiền (Wolfsburg) 20DM. Gđ. Trám + Kiều (Iserlohn) 100DM. HHLH ĐH Lê Thị Bông. Tăng Bích Phân (Lingen) 50DM. Trịnh Thị Tuyết (Fürth) 30DM. Phạm Thị Thâm (Bielefeld) 30DM. Đỗ Quốc Anh (Cottbus) 100DM. Nguyễn Thị Mai (\*) 50DM. Đỗ Thuận Phát (Hannover) 100DM. Nguyễn Thị Tiến (\*) 50DM. Nguyễn Thị Ngọc Oanh (Rostock) 10DM. Lê Thị T. Thủy (Friedberg) 30DM. Lâm Thị Muối (Berlin) 50DM.

### ● AN TỔNG

ĐH. Phạm Văn Thông và Gia đình (Freiburg) 2.000DM. HHLH Thân Mẫu tuần Đại Tuồng. Phạm Thủy Phượng (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Xuân Thái (Asheim) 20DM. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 50Kr. Vũ Thị Minh (Augsburg) 20DM. Lê Nguyệt Nga (Pforzheim) 12DM. Thiện Trang + Bửu Đạt (Trier) 200DM. HHLH Thân Mẫu Thiện Nhiên Đặng Thị Tất. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Phan Thị Thu Hồng (Mainz) 50DM. Hằng Ứng (Speyer) 100DM. Nguyễn Thanh Hà (Koblenz) 30DM. Nguyễn Thị Diệp (Regensburg) 20DM. Ân danh 50DM. Lê Bích Hà (Bad Bernach) 50DM. HHLH ĐH Từ Triều. Trần Anh Tuấn (Weinstadt) 40DM. Nguyễn Tiếng (Hildesheim) 20DM. Võ Thị Thảo (Bergkamen) 30DM. Đỗ Thị Thu Hà (Eppelheim) 50DM. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 50DM. HHLH Thân Mẫu Lê Thị Mau. Hứa Mỹ Hiền (D'orf) 20DM. Nguyễn My Le (Donauschingen) 50DM. Nguyễn Phượng Tâm (Mannheim) 20DM.

### ● KINH BỒ TÁT GIỚI

ĐH. Võ Thị Hoa (Frankfurt) 100DM (thay vì in BYTC chuyển sang ấn tổng kinh Bồ Tát Giới). Đặng Văn Hoa (Herne) 100DM.

### ● KINH DUỘC SỬ

ĐH. Trang Văn Huy (Eislingen) 50DM. Nguyễn Đức Nhật 100DM.

### ● KINH LƯƠNG HOÀNG SÁM

ĐH. Thuận An + Giác An (Hamm) 100DM.

### ● KINH PHÁP HOA

ĐH. Trần Văn Tiến (Na Uy) 200Kr. Lê Nguyễn Thị Anh (Karlsruhe) 40DM.

### ● KINH PHẠM VÔNG

ĐH. Mai Bích Lan (Nürnberg) 20DM. Gđ. Thiện Ý (Hannover) 50DM. HHLH ĐH Thiện Tâm Nguyễn Châu Bình. Thiện Luận Minh Thao (\*) 20DM. Đỗ Thuận Phát (\*) 100DM, HH Cửu Huyền Thất Tổ + Đỗ Trần (Canada) 50Can.

### ● KINH PHẬT NÓI VÀN THỦ SỬ LỢI PHÁP BẢO

ĐH. Thiện Đức 100DM. Gđ. Thiện Ý (Hannover) 50DM. HHLH ĐH Thiện Tâm Nguyễn Châu Bình. Như Thân + Quang Thái (\*) 50DM.

### ● CỔ KIM KỶ ĐÀM

ĐH. Lê Thị Nga (Wurzen) 400DM.

### ● TƯỢNG PHẬT QUẢN THẾ ẨM

ĐH. Nguyễn Mỹ Hạnh (Weetzen) 50DM.

### ● TƯỢNG QUAN ẨM THIÊN THỦ THIÊN NHÂN

ĐH. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 30DM. Trần Đỗ Thủy Bao (Duisburg) 20DM. Nguyễn Văn Thâm (D'dorf) 10DM. Trần Minh Giang (Luckenwalde) 20DM. Lê Thiệp (Karlsfeld) 50DM. Lê Văn Kiệt (Pháp) 100FF. Hua Tắt Giao (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 20DM.

### ● MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Lan Sing Fai Gu Yan (Botha) 120DM. HLDH Lê Lịch (Erfurt) 120DM. HLDH Dương Tiến Phường (\*) 120DM. Trần Văn Minh (Mannheim) 120DM. Lê Thị Dương (\*) 120DM. Trần Lê Minh Đức (\*) 120DM. HLDH Khuu Thị Thôi (Giang Thái An cúng) 120DM. HLDH Giang Văn Võ 120DM. HLDH Giang Triệu Ngân 120DM. HLDH Triệu Mười 120DM. Giang Thành Phát (Việt Nam) 120DM. Đặng Lê Quyền (\*) 120DM. Trương Bửu Trần (\*) 120DM. Trương Thất Bửu (USA) 120DM. Trương A Nữ (\*) 120DM. Châu Đại (\*) 120DM. Châu Kỳ (\*) 120DM. Châu Truyền (\*) 120DM. Giang Thái An (Neustadt) 120DM. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 120DM. HL Thân Mẫu Lê Thị Mau. Lại Mộng Hùng (Hookiel) 120DM. HHLH ĐH Nguyễn Thị Mềm. Lê Minh Tuấn (Erfurt) 120DM, HLDH Vũ Minh Thu. M. Herkenhoff (Hannover) 120DM.

### ● XÂY CHÙA

ĐH. Lê Kim Hương (Heilbronn) 100DM. Đặng Lan Hường (Bad Arolsen) 10DM. Đặng Văn Hoa (Herne) 30DM. Đông Nam (Delmenhorst) 1.000DM. Trịnh Quang Phu (Ludwigshafen) 50DM. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 50DM. Trương Lệ Hồng (Salzhausen) 20DM. Ân danh (Lechtingen) 20DM. Hoàng Thị Thực (Ettwangen) 20DM. Thị Việt Đình Vũ (Cloppenburg) 650DM. Ân danh 100DM. Nguyễn Hồng Quang (Uelzen) 20DM. Nguyễn Thị Mai Trang (VS-Villingen) 80DM. Dương Thị Kim Ngân (Hannover) 20DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 50DM. Nguyễn Minh Ngón (Brühl)



20DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 50.000 Lire. Dương Phan (Filderstadt) 10DM. Quang Long Thành (Königsliitter) 1.500DM. Mỹ Ly Video 500DM. Thanh Vũ 20DM. Diên Văn Nghĩa (Rösmath) 50DM. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50Guld. Phạm Thị Đồng (Áo) 200Schl. Hoàng Thế Lộc (Dessau) 50DM. Teleworld Group Asia Telekom GmbH 2.500DM. Đỗ Bằng Sĩ (Seelze) 20DM. Đặng Đình Lương (Esterswegen) 20DM. Hong Quan (Zeven) 20DM. Đặng (Bi) 50DM. Trần Hy Phúc (Bendorf) 50DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (Völklingen) 30DM. Lê Phước Nghĩa (Frankfurt) 20DM. Phan Thị Hồng 20DM. Lâm Anh (Hamburg) 20DM. Fam. Bernd Kammel (Bad Soden) 500DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 50DM. Hồ Thị Hao (Dortmund) 100DM. Trịnh Tuấn Hùng (Salzbergen) 10DM. Trung Tâm Vũ Ly (Bergkamen) 200DM. Tiêu Văn Xuyên (Canada) 100Can.

● **PHẬT ĐẢN**

ĐH. Trần Thị Mỹ (Aachen) 30DM. Nguyễn Đăng Dung (Suisse) 100DM. Lan Glower (USA) 50US.

● **VU LAN**

ĐH. Trần Thị Mỹ (Aachen) 20DM. Nguyễn Đăng Dung (Suisse) 100DM.

● **TRAI TẶNG**

ĐH. Thiện An + Giác An (Hamm) 50DM. Phan Thị Thu Hồng (Mainz) 50DM. Hằng Ứng (Speyer) 50DM. Nguyễn Thanh Tỷ (Recklinghausen) 100DM.

● **HƯỚNG LINH KỸ TỰ**

ĐH. Lại Mộng Hùng (Hooksiel) 150DM, HLĐH Nguyễn Thị Mềm. Lý Trung Báo (Witten) 150DM, HLĐH Hoàng Thị Sao. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 370DM, Cầu siêu và kỹ tự HLĐH Trần Văn Hoạch. Gđ. Phạm Linh Nhứt (Jaderberg) 150DM, HLĐH Phạm Linh Nhứt. Phạm Văn Hòa (Braubach) 150DM, HLĐH Phạm Văn Hán. Lê Minh Tuấn (Erfurt) 150DM, HLĐH Lê Lịch.

● **CHÚ TẶNG NI VIỆT NAM**

ĐH. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 200FF. Lê Kim Hương (Heilbronn) 100DM. Chi Hội PTVNTN Frankfurt 1.000DM giúp thăm nuôi quý Thầy còn ở trong tù tại VN (số tiền này đã chuyển đến Ni Sư Bảo Quang). Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 200Guld.

● **CHÙA VIỆT NAM**

ĐH. Nguyễn Thanh Tỷ (Recklinghausen) 50DM. Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen và quý ĐH Thiện Giới, Diệu Phước, Đồng Lai 600DM.

● **ĐỘNG ĐẤT Ở COLOMBIA**

Chi Hội Phật Tử VNTN tại Reutlingen và quý ĐH Thiện Giới, Diệu Phước, Đồng Lai 100DM.

● **GIÚP VỤ NGẬP LỤT KELLER CHÙA VIÊN GIÁC**

Chi Hội Phật Tử VNTN Nürnberg + Fürth + Erlangen 1.000DM.

● **QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VIỆT NAM**

ĐH. Nguyễn Thị Thuận (Frankfurt) 30DM. Nguyễn Thị Kim (\*) 50DM. Trần Thị 50DM. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 50DM. Ấn danh 500DM. Trần Thục Thy (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Thị Lợi (Frankfurt) 500DM. Lê Chi W. Gruber (Anh quốc) 100DM. Nguyễn Thanh Tỷ (Recklinghausen) 100DM. Nguyễn Thục Vy (Hòa Lan) 50Guld. Phan Phước (\*) 25Guld. (Chùa Viên Giác nhận).

Nguyễn Văn Chứng (Karlsruhe) 500DM. Đỗ Thu Hà (Eppelheim) 250DM. Lê Văn Tiết (Köln) 30DM.

Trịnh Quốc Trọng (Mannheim) 50DM. Đặng Văn Dóc (Köln) 20DM. Nhân Văn Tú (München) 25DM. Ban phát hành bằng giảng Mannheim 867DM. Phan Thị Diệu (Việt Nam) 100DM cho vay trong 5 năm. (Số tiền tài trên đây đã được chuyển vào Konto 0344630 - BLZ 672 700 03 Deutsche Bank Heidelberg).

● **MUA CÂY THANG ĐỂ SÓN SỬA & QUÉT VỚI TƯỜNG CHÙA VIÊN GIÁC**

ĐH. Trần Văn Minh (Mannheim) 200DM. Nguyễn Thanh Tùng (\*) 50DM. Lý Khánh Minh 10DM. Danh 50DM. Nguyễn Duy Vy 20DM. Bắc Tú 50DM. Thiện Tân Nguyễn Hiệp 20DM. Thiện Chân Đoàn Văn Chung 50DM. Nguyễn Thị Hậu 50DM. Nguyễn Quang Toàn 20DM. Nguyễn Ngọc Luân 10DM. Nguyễn Thị Lan Chi 20DM. Nguyễn Văn Noey 20DM. Quang 10DM. Thiện Tấn Lâm Đạo Dũng 6DM. Giang Thiên Kinh 10DM. Nguyễn Văn Phú 10DM. Ngô Văn Thấu 10DM. Hằng Ứng Lưu Ngọc Lan 10DM. Huỳnh 10DM. Thiện Trí Nguyễn Danh Thang 50DM. Diệu Văn Nguyễn Thị Cẩm Thiêng 10DM. Trần Vĩnh Viễn 20DM. Kisker 20DM. Huỳnh Văn Phú 20DM. Trần Thị Phương 20DM. Đào Quang Thành 20DM. Nguyễn Thị Phương 20DM. Nguyễn Hiệp 4DM. Nguyễn Văn Lưu 20DM. Đặng Ngọc Hai 10DM. Nguyễn Thị Gòong 50DM. Thiện Lạc Giang Thái An 3.500DM.

● **QUỸ ỦNG HỘ MÁY IN**

ĐH. Tăng Bích Phân (Lingen) 20DM.

● **HỌC BỔNG CHO TẶNG SINH TẠI TU VIỆN NGUYỄN THIỀU - BÌNH ĐỊNH**

ĐH. Nguyễn Duy Uy (Brühl) 400DM (cho 1 Tầng sinh trong 2 năm).

● **BẢO LỘ Ở VIỆT NAM**

ĐH. Nguyễn Đức Hà (Burgau) 100DM. Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 50DM. Thái Kim Huê (Duisburg) 200DM. Trần Xiêu Cúc (\*) 200DM. Liễu Ngân (Hòa Lan) 100Guld. Nguyễn Thị Trường (D'oorf) 100DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 300US (Chùa Bảo Quang đã nhận). Nguyễn Biện (Uisingen) 200DM (Chùa Bảo Quang đã nhận). Văn + Hùng (Regensburg) 20DM. Nga + Văn (Nürnberg) 20DM. Lê Thừa Nghiệp (\*) 20DM. Loan + Định (\*) 10DM. Ngọc + Hiệp (Würzburg) 20DM. Nguyễn Văn Lô (\*) 30DM. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 50Guld. Gđ. Nguyễn Thu Thủy (Kues) 40DM. (đã chuyển)

● **CHÙA VIỆT NAM**

ĐH. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 25Guld.

● **TRẺ EM NGHÈO Ở ẤN ĐỘ**

ĐH. Nguyễn Thanh Tỷ (Recklinghausen) 50DM.

● **CƠ NHỊ VIỆN + CÙI + MÙ - DƯỜNG LÃO**

ĐH. Võ Thị Kim Thanh (Ulm) 70DM. Bành Thâm Cường (Wiesbaden) 70DM. Lê Văn Minh (M'Gladbach) 70DM. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 75Guld. Phan Phước (\*) 25Guld. Nguyễn Thanh Nam (Rheinfelden) 10DM. Ngô Kim Loan (Baesweiler) 80DM. Ấn danh (Lechtingen) 20DM. Nguyễn Ngọc Cam (München) 50DM. Nguyễn Văn Quang (Neustadt) 300DM. Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 20DM. Thiện An + Giác An (Hamm) 50DM. Nguyễn Khắc Hải (Mainz) 20DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 100DM. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Khắc Hải (Mainz) 20DM. Chi Hội PTVNTN Frankfurt 500DM (Số tiền này đã chuyển đến Ni Sư Bảo Quang) Thanh Vũ 40DM. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Thị Bay (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Thị Trường (D'oorf) 100DM. Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 300Guld. Lưu Thao Nhiên (Hamburg) 50DM (Chùa Bảo Quang nhận). Lê Văn Tu (Münster) 100DM (Trại Cùi, Mù ở Sóc Trăng). GĐPT Tâm Minh (Hannover) 100,50DM. Nguyễn Thanh Tỷ (Recklinghausen) 100DM. Tina Nguyễn 50DM. Nguyễn Khoa Trường Hai 100DM. Trương Nam Long

(Düren) 40DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 20DM. Nguyễn Thúy Hà (Göttingen) 200DM. Trương Tài Minh (Cioffenburg) 30DM. Huỳnh Hoài Phú (\*) 10DM. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 50DM (Trại Cùi, Mù Sóc Trăng). Nguyễn Thị Dung (USA) 30US (Trại Cùi, Mù Tuy Hòa). Gđ. Nguyễn Thu Thủy (Kues) 40DM.

**ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC**

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tiền tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để Văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bao đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế Lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tiền tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633. BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover

(Mỗi Ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac

Konto Nr. 870 3449. BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover

(Một Tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

**PHÂN ƯU**

Được tin nhạc mẫu của ĐH. Đức Hương Hồ Thanh, Chi Hội trưởng Chi hội PTVN TN tại Erlangen-Fürth-Nürnberg :

**CỤ BÀ BÙI THỊ LUYẾN  
Pháp danh Quảng Ái**

Đã tạ thế ngày 17.3.1999 nhằm ngày 30.01. Kỷ Mão tại Đà Nẵng Việt Nam.

Thượng thọ 87 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia đình ĐH. Hồ Thanh và Diệu Tịnh Hoàng Thị Thủy.

Nguyễn cầu Hương Linh cụ Bà sớm vãng sanh về miền cực lạc.

Hội Phật tử và các Chi Hội Phật Tử VNTN / Đức Quốc.

Ban Hướng dẫn và các gia đình PTVNTN / Đức Quốc



## VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỆU BẢO VÀ  
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI  
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-  
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

### CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V  
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

### CHỦ BỊT

Đạo hữu Nguyễn Trí

### QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

### BAN BIÊN TẬP & CÔNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh  
Hoa - Nguyễn Minh Hiền - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Thiện  
Nghĩa - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm  
- Phú Văn - .

■  
Hồ Trường An (Pháp) - Tuyền Anh (Đức) - Thanh Bình  
(Thụy Sĩ) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý  
Cang (Pháp) - Nhất Uyên Phan Trọng Chánh - Hà Huyền  
Chi (Hoa Kỳ) Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Phương Hà (Bỉ) -  
Thái Tú Hạp (Hoa Kỳ) - Nguyễn Đình Hùng (Hòa Lan) -  
Nguyễn Tấn Hùng (Mỹ) - Trần Thị Nhật Hùng (Thụy Sĩ) -  
Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - Nguyễn Minh Khánh  
(Canada) - G.S. Vũ Kỳ (Bỉ) - Huyền Thanh Lữ (Đức) -  
Thiện Xuân -Inna Malkhanova (Nga) - Vũ Nam (Đức) - Lê  
Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong  
Hùng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hoàng Phi Lưu Hoàng  
Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt Nữ  
(Hoa Kỳ) - Văn Nường LNC (Pháp) - G.S. Lê Văn Quới  
(Hòa Lan) - Giang Phúc Đông Sơn (Đức) - T.S. Lâm Như  
Tạng (Úc) - Phạm Thắng (Canada) - Đoàn Văn Thông  
(Hoa Kỳ) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Hoài Việt (Pháp) - Yên  
Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ (Pháp). Võ Thu Tịnh (Pháp).

### KỸ THUẬT ÁN LOẠT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam Tị Nạn tại CHLB Đức

### Ấn Loạt

● Nguyễn Minh Hiền ● Nguyễn Anh Dũng

### CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tị Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức  
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

### TÒA SOẠN & ẨM QUÁN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức  
Vietnamesisch-Buddhistisches  
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD  
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover  
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963  
E-Mail pagode-vien-giac @oln.comlink.apc.org  
htt. //www.comlink.apc.org/pvg/pagoda

### VIÊN GIÁC erscheint 6 mal Jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tị nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V  
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover

## Mục Lục

trang

Thư Tòa Soạn

1

### ■ Tôn Giáo

- Kề cận tử quang - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn dịch  
- Thức Thủ Tâm - TS. Lâm Như Tạng

2 - 5  
6 - 8

### ■ Auf Deutsch

- Der Buddhismus und die Menschen - Thích Nhu Dien

9 - 14

### ■ Sáng tác - Văn nghệ - Biên Khảo - Tham luận chính trị

- **Vườn thơ Viên Giác** : Hồi em yêu dấu quê hương - Phú Văn  
- Về bài thơ "Nguyễn Du" của Bùi Giáng - Thiện Hỷ  
- Theo Quách Tấn tìm về núi cũ xem mai nở - Thích Phước An  
- Mối tình Hồ Xuân Hương và quan tham hiệp Trấn Yên Quảng  
Trần Phúc Hiền - Nhất Uyên Phạm Trọng Chánh  
- Những câu thơ vô nghĩa của thể húng trong thi ca truyền khẩu Việt  
Nam - Võ Thu Tịnh

15 - 18  
19  
20 - 23  
24 - 28  
29 - 31

- **Trang Hoa Phượng** : Ông gia bán bài học ngàn vàng (Hồng  
Nhiên sưu tầm). Long lanh giọt nhỏ (Bé Ngọc) . Gia Đình Phật Tử  
(Thiện Căn Phạm Hồng Sáu). Nhỏ về một bác gia trưởng (Thiện  
Hạnh). Tinh tri kỳ (Thiện Căn sưu tầm).

32 - 38

- Tìm dấu chân dĩ vãng trong tập truyện "Những mảnh đời gạo chợ  
nước sông" - Hồ Trường An

39 - 40

- Ngày 9.03.1945 : Nhật đảo chính Pháp tại Đông Dương - Bảo Hà

41 - 44

- Cuối năm Dần kể chuyện Cọp - Nguyễn Việt Nữ

45 - 49

- **Diễn Đàn Dân Chủ** : - Võ Thị Nga , Cáp Trọng Dũng, Nguyễn  
Hoàng Anh, Nguyễn Bảo Cuong, Nguyễn Thị Hải, Kiều Hải

50 - 52

- Tin Thế Giới : Người Quan Sát

53 - 61

- Tin Phật Sự : Thông Báo, Phân Ưu

62 - 69

- Sinh hoạt của các CHPTVNTN tại Đức Quốc - Đức Hương

70 - 72

- **Sinh hoạt cộng đồng** : Thông Báo, Thông Cáo Báo Chí, Giải đáp  
thắc mắc tị nạn, Sách báo mới xuất bản, Tim thân nhân ...

73 - 84

- Phân Ưu, Cáo Phó, Cầm Tạ

85

- Hộp thư Viên Giác, Kết quả xổ số tại Chùa Linh Thửu ...

86

- Phướng danh cúng dường , Phân Ưu ...

87 - 98

### ■ Thơ

- Mây lang thang - Việt Đại Thắng

18

- Hướng đêm - Tuệ Nga

23

- Hôi núi - Văn Nường

28

- Hướng Vàng - Nguyễn Văn Cường

28

- Người tự hiểu - Trần Đăng

31

- Nước non ngậm ngùi - Kim Thanh

31

- Những giọt đời - Như Tạng

40

- Hoa tứ tử - S.H. Hà Đạu Đồng

44

- Vu Vớ - Đoàn Công

44

- Tiếng vọng đầu Xuân - Ep

44

### ■ Hình bìa : Thơ họa Vũ Hối

## Cáo Lỗi

Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi  
đến, không thể đăng hết trong số báo này được.

Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới.

Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

■ Ban Biên Tập Viên Giác



**MIVICO** GmbH Công Ty Thương Mại & Dịch vụ  
 Leharstr.9, 38442 Wolfsburg.  
 Tel. : 05362 / 64708  
 Blumenstr.2, 30159 Hannover.  
 Tel: 0511 / 3681012  
**MIVICO, Deutsche Bank Wolfsburg**  
 Konto: 2154920 - Blz. : 26971038



- **CHUYỂN TIỀN** về Đông Nam Á (chỉ có 5,-DM cho mỗi địa chỉ, vàng miễn lệ phí, có thể nhận USD 2,5% , DM 4%)
- **UY TÍN, BẢO ĐÀM, TIN CẬY, HỢP PHÁP**
- **Trong dịp Tết có quà tặng cho thân nhân**
- **DỊCH THUẬT VIỆT - ĐỨC** và thủ tục xin thôi quốc tịch



- **BÁN VÉ MÁY BAY** : Lufthansa, Air France, Swiss, v.v.  
**Lufthansa vé rẻ cho dịp Tết Kỷ Mão**  
 Ngày đi : 04.2, 06.2, 11.02, 13.02, v.v...  
 Ngày về từ 3 đến 5 tuần. Freigepack 30Kg.

**VIEN GIAC, KARLSRUHER STRASSE 6, 30519 HANNOVER**  
 PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt **H 46298**



**BEAUTY**  
**PERMANENT MAKE-UP**

Chuyên khoa thẩm mỹ **XÂM LÔNG MÀY - VIỀN MÁT - VIỀN MÔI SON**. Bảo đảm 100% đẹp tự nhiên từ màu sắc đến hình thể để phù hợp với từng mẫu người, từng gương mặt qua nhiều năm kinh nghiệm. Nhận phục vụ quý khách ở xa không đến được.

- **CHUYÊN** : Chăm sóc các loại da, chữa vết thâm của mụn, chữa lỗ chân lông to,... Tẩy nốt ruồi, lột da mặt bằng dược thảo an toàn. Cắt, uốn tóc, trang điểm cô dâu.
- **ĐẶC BIỆT** : Kem dưỡng trắng da mặt, da cổ, da tay. Kem trị nám, tàn nhang, trị mụn kinh niên. Bảo đảm trong vòng 4 - 12 tuần quý khách sẽ có một làn da tươi sáng mịn màng.

**Thu Ha Stauf Cosmetics Tel. 030 - 431 13 55**  
 Heiligenseestr.153 A - 13503 Berlin

*Trong phương cách làm việc nhanh gọn và bảo đảm kết quả, dịch vụ chuyển tiền của Bank Kreiss AG luôn giữ được và có thêm ưu điểm để phục vụ Quý khách*

**Địa điểm tin cậy cho việc chuyển tiền về Đông Nam Á**

- ▶ **LỆ PHÍ THẤP** : Lệ phí hoàn toàn cho mỗi lần chuyển - từ lúc nhận đơn cho đến khi thư báo kết quả với xác nhận của người lãnh - chỉ tốn 30,-DM. Không phụ thuộc vào số tiền quý vị chuyển nhiều hay ít.
- ▶ **THUẬN TIỆN** : Tiền được giao tận địa phương của người nhận.
- ▶ **TỶ GIÁ CAO** : Theo ý muốn người gửi, tiền sẽ được giao là tiền Đông hoặc Mỹ Kim với tỷ giá cao trong mọi thời điểm.
- ▶ **NHANH CHÔNG** : Bank Kreiss AG giải quyết thủ tục chuyển tiền ngay trong ngày nhận được tiền quý vị chuyển đến và báo tin liền sau đó cho người nhận.
- ▶ **BẢO ĐÀM** : Hối báo với xác nhận của Bank Kreiss AG và biên lai giao, nhận tiền với chủ ký của người lãnh.

**☎ 0180 / 5304632** Để biết rõ thêm về cách thức chuyển tiền, xin quý vị liên lạc với cô Nguyễn hoặc những nhân viên người Việt của Bank Kreiss AG qua thư hay điện thoại. Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 14.00 - đến 17.00 giờ



Mainzer Landstr.46. 60325 Frankfurt am Main

**金輝煌公司**

**V & V**

**ASIA DEKORATION GMBH**

**IHN. WILLIAM VUONG**

MAINZER LANDSTRASSE 76 - 65795 HATTERSHEIM

- **CHÉN ĐĨA CỨNG CẤP KHÓ MỀ**
- **CÁC LOẠI VẬT LIỆU TRANG TRÍ NHÀ HÀNG**
- **CÁC LOẠI TẶNG PHẨM LỎN NHỎ**
- **GUỒNG VÀ KIẾNG MÀU ĐIỀU KHẮC**
- **BÀN GHẾ VUÔNG VÀ TRÒN BẰNG GỖ TỐT**
- **NHẬN LÃNH TRANG TRÍ NHÀ HÀNG VIỆT - HOA - THÁI**

**Tel. : 06190 / 27 07. Fax : 06190 / 73560**